

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN LONG THÀNH**

**LONG THÀNH
NHỮNG CHẶNG
ĐƯỜNG LỊCH SỬ**

Ký sự lịch sử

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI 1988

- **TỔ CHỨC VÀ CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

Thường vụ Huyện ủy Long Thành

- **BIÊN SOẠN**

- * Đỗ Tiến Khải

- * Trần Trọng Nhiệm

- * Lê Minh Thuận

- * Lê Phải

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

Biên tập

ĐẶNG TẤN HƯỚNG

Sửa bản in

ANH VŨ

Chịu trách nhiệm mỹ thuật

QUANG NGỌC

Trình bày bìa

HS. PHAN HOÀI PHI

Lời giới thiệu

Long Thành, một huyện thuộc tỉnh Đồng Nai, là huyện có diện tích lúa nước nhiều nhất trong tỉnh, có tiềm năng lớn về phát triển nông, công, lâm, ngư nghiệp. Một huyện ở vào trung tâm của khu tam giác chiến lược, Sài Gòn—Biên Hòa—Vũng Tàu ; và ở về phía đông nam áp sát thành phố Hồ Chí Minh.

Là huyện có chiều dày về lịch sử, qua khai thác, khảo sát của ngành khảo cổ, đã tìm thấy những dụng cụ bằng đá của người tiền sử, chứng tỏ, trên mảnh đất này, hơn 3.000 năm trước đây, đã có cư dân sinh sống.

Là huyện mà người dân vốn có truyền thống yêu nước. Ngay từ cuối thế kỷ thứ 19, khi thực dân Pháp đặt chân xâm lược, thì Long Thành đã được chọn làm căn cứ của những nhà ái quốc như Trương Định, Trương Quyền. Đầu thế kỷ thứ XX, Long Thành đã có phong trào Thiên Địa Hội, hoạt động sôi nổi.

Là huyện có đông công nhân cao su, nên khi có ánh sáng của Đảng, giai cấp công nhân, nông nhân sớm liên minh và trở thành nòng cốt của cách mạng. Từ truyền thống yêu nước sẵn có của người dân Long Thành, nên khi có Đảng lãnh đạo, thì tinh thần yêu nước ấy được nâng lên thành tình yêu cách mạng, yêu chủ nghĩa xã hội và phát huy cao độ trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp, đế quốc Mỹ; và đã làm nên những chiến công vang dội.

Thời chống Pháp, những trận điển hình như Cầu Lò Rèn, trận ngã ba trên sông Long Điền, trận phá sân bay Sigh.

Thời chống Mỹ đã 4 lần phá kho bom Thành Tuy Hạ, trận tiêu diệt cả tiểu đoàn địch trên lộ 25, chốt Vườn Điều, trận phá sân bay Bình Sơn và căn cứ Nước Trong, san bằng hàng trăm đồn bốt địch, phá vỡ hàng ngàn ấp chiến lược, làm cho địch thất bại trong âm mưu giành dân, cướp đất. Bằng tinh thần dũng cảm, đầy mưu trí, quân dân Long Thành liên tục tấn công, tiêu diệt địch. Cùng với bộ đội chủ lực của trên, quân dân Long Thành đã cản phá địch, quét sạch chúng vào những ngày 27, 28 và 29-4-1975; giải phóng quê hương.

Suốt 30 năm kiên trì đấu tranh với địch, biết bao khó khăn nguy hiểm, nhân dân Long Thành đã đóng góp rất lớn về sức người, sức của, cho cách mạng, một lòng, một dạ trung thành với Đảng, tin theo Đảng đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Ngày nay, chiến tranh đã chấm dứt, đất nước đã hoàn toàn giải phóng, việc viết lịch sử truyền thống địa phương rất cần thiết, để giáo dục toàn Đảng, toàn dân trong huyện.

Thực hiện sự chỉ đạo của trên, và lòng mong mỏi của đồng chí, đồng bào, Huyện ủy Long Thành đã chỉ đạo, thành lập Ban viết lịch sử huyện. Yêu cầu viết và làm sống lại những năm, tháng, ngày, giờ, đấu tranh quyết liệt của hai thời kỳ chống đế quốc Pháp — đế quốc Mỹ. Với mục đích viết cho nhân dân đọc, nên Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo viết sinh động, dựng lại những tình tiết sự kiện đúng

như lịch sử đã diễn ra. Vì vậy, phương pháp thể hiện trong cuốn sách này là: ký sự lịch sử.

Cuốn “Long Thành những chặng đường lịch sử” mà độ dày trên 500 trang, là một thiên hùng ca cách mạng. Ca ngợi sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng ta. Ca ngợi cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, mà nổi bật nhất là ca ngợi sự hy sinh vô bờ bến của những bà mẹ, đã hiến dâng cho Tổ quốc những người con thân yêu. Ca ngợi tinh thần dũng cảm, chiến đấu ngoan cường của cán bộ đảng viên, các lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng. Ca ngợi sự hy sinh của hàng ngàn chiến sĩ khắp ba miền của đất nước đã chiến đấu và hy sinh trên mảnh đất này.

“Long Thành những chặng đường lịch sử” đã ghi lại những sự kiện lịch sử quan trọng, tạo điều kiện cho những người cầm bút sau này viết những tác phẩm lớn hơn.

“Long Thành những chặng đường lịch sử” là cuốn sách giáo khoa về lịch sử địa phương, để nhà trường dùng làm tài liệu giảng dạy.

Mai đây khi công cuộc khai thác dầu khí của đất nước đã hoàn thành, Long Thành trở thành “Thành phố dầu khí”, thì việc tìm hiểu về địa phương lại càng cần đến cuốn lịch sử này.

Là một công trình khoa học: Khoa học lịch sử, nên những sự kiện lịch sử đã được Đảng ủy và chính quyền địa phương xác nhận về độ chính xác, nhưng chắc chắn, không khỏi những thiếu sót.

Là một công trình khoa học, mà bộ phận biên tập đều là cán bộ huyện, chưa có nghiệp vụ, mặc dù đã có cố gắng sưu tầm tư liệu trong một thời gian khá dài; nhưng với 10 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ của toàn Đảng, toàn dân, khi thăng, khi trầm, diễn ra muôn màu, muôn vẻ, mà tư liệu thành văn để lại rất ít, hầu hết mới khai thác, sưu tầm và đối chiếu, nên chắc chắn là chưa đủ, và còn thiếu sót.

Vì vậy mong các đồng chí, đồng bào đã từng sống và chiến đấu trong những thời kỳ ấy, góp ý kiến bổ sung, để khi tái bản, cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Thay mặt Ban Thường vụ Huyện ủy Long Thành, tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể các đồng chí, đồng bào, đã trực tiếp cung cấp tư liệu, để Ban Lịch sử Đảng huyện hoàn thành nhiệm vụ. Xin cảm ơn sự hướng dẫn, giúp đỡ của Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Phòng Lịch sử quân sự Quân khu 7, Phòng Lịch sử quân sự tỉnh Đồng Nai, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh, Nhà xuất bản Đồng Nai để cuốn “Long Thành những chặng đường lịch sử” ra mắt đồng bào và các đồng chí.

Long Thành, ngày 30 tháng 4 năm 1986
T/M BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LONG THÀNH
Bí thư : Nguyễn Hải

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

QUÊ HƯƠNG

VÀI NÉT VỀ ĐẤT VÀ NGƯỜI

Ở phía nam thành phố Biên Hòa, dọc theo Quốc lộ 51 từ ngã ba Vũng Tàu đến xã Phước Thái, là một vùng đất mướt mà, có màu xanh non của đồng ruộng bao la, màu xanh thẫm của rừng cây bạt ngàn, màu xanh biếc của những dòng sông hiền hòa, đó là huyện Long Thành.

Long Thành là một huyện thuộc tỉnh Đồng Nai, có diện tích 911 km², dân số hai trăm hai mươi ngàn người; phía đông giáp huyện Xuân Lộc; phía tây giáp thành phố Hồ Chí Minh; phía nam giáp huyện Duyên Hải; phía bắc giáp thành phố Biên Hòa.

Theo Đại Nam Nhất Thống Chí : năm Mậu Dần 1698 chúa Nguyễn Phúc Chu sai ông Nguyễn Hữu Kính (tức Cảnh) vào làm kinh lược sứ đất phía nam. Ông Kính đã sắp xếp lại bộ máy cai trị từ xã, huyện đến phiên trấn. Lấy đất Đồng Nai thành lập huyện Phước Long. Huyện Phước Long gồm 4 tổng : Phước Chính, Bình An, Long Thành và Phước An. Đặt Trấn Biên (tức trấn Biên Hùng) dinh tại huyện Phước Long.

Năm 1808, chúa Nguyễn lại cho đổi trấn Biên Hùng thành trấn Biên Hòa. Nâng huyện Phước Long lên thành phủ Phước Long. Nâng 4 tổng của Phước Long lên thành huyện và đổi tên. Duy nhất có huyện Long Thành là tên vẫn được tồn tại đến ngày nay. Huyện Long Thành lúc ấy gồm 4 tổng Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ, (tức tổng Bình Lâm), Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ (1)

Huyện Long Thành có diện tích canh tác chiếm tỉ lệ 25%, còn lại là rừng. Rừng là nguồn lợi lớn của huyện Long Thành. Ở những xã ven sông Đồng Môn, Tỉnh lộ 17, Tỉnh lộ 19, Quốc lộ 51 tới nay vẫn còn dấu vết của rừng già xưa. Đó là những cây to đã mục, nằm sâu trong lòng đất. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, rừng Long Thành bị bom đạn và thuốc khai quang của Mỹ hủy diệt, đến nay không còn nữa, nhưng ở Xóm Chùa thuộc xã Phước Tân còn sót lại trên 50 cây dầu cao to, xen giữa những cây dầu là một cây sao, cao 35 mét, từ mặt đất đo lên lên 2 mét, thân cây ở đoạn này có đường kính tới 1,8 mét.

Rừng Long Thành là nơi có nhiều thú. Ở xã Phước An còn dấu vết của voi rừng là con đường Tượng, rạch Tượng. Ở các xã Bình Sơn, Long An, Long Phước, Tân Thành còn dấu vết của hang voi. Đến năm 1945 ở Long Thành vẫn còn thấy voi thỉnh thoảng tràn về phá hoại mùa của dân. Một lần các chiến sĩ thuộc chi đội 25, chi đội 4 đã phục kích và bắn chết được 2 con voi. Không những có voi mà còn có cả cạp. Ở xã Phước Thọ đồng bào kể lại cũng vào thời kỳ này thỉnh thoảng còn thấy cạp từ phía rừng Vũng Gấm về. Ở khu vực Bàu Cạn, Tân Hiệp, Suối Trầu, Cẩm Đường còn nhiều heo rừng. Đặc biệt khu Lòng Chảo có nhiều hươu nai. Ở xã Phước An có một hang của nai ở, được gọi là Hang Nai.

Bên cạnh rừng già bạt ngàn là khu rừng Sác với diện tích một trăm năm mươi km². Rừng Sác Long Thành có nhiều thú vật, tôm cá, đặc biệt là loài cá sấu. Ở các ngọn sông Ông Kèo, sông Thị Vải, sông Đồng Môn, Đồng Tranh, rạch Vũng Gấm, rạch Chà Là, rạch Vọp, rạch Muỗi đều có cá sấu. Hồi chiến tranh chống Mỹ vào những năm 1966—1967, cá sấu đã gắp chết 2 chiến sĩ đặc công thủy của ta. Đến ngày nay vẫn còn thấy có cá sấu.

Ngoài thú rừng ra, rừng cây bạt ngàn của huyện Long Thành là nơi sinh sôi nảy nở của nhiều loài chim. Vào mùa lạnh, trên cùng sông rạch có le le, vịt trời, có bầy tới ba bốn trăm con. Thú rừng, chim muông nhiều, nên nghề săn bắn rất thịnh hành. Có người đi săn một ngày được tới bốn năm chục con chim. Xã Phước Thái có một địa danh gọi là Quán Chim. Nơi đây những người tới bắt được chim đem bán cho khách qua đường trên Quốc lộ 15. Quán Chim trở thành nơi nổi tiếng của huyện Long Thành.

Rừng Giồng, rừng Sác Long Thành còn có nguồn lợi mật ong rất lớn. Mật ong có thể lấy được quanh năm, những vụ xuân hè đi lấy mật ong trong rừng Giồng, mùa thu đông đi lấy một ong ở rừng Sác. Nhiều gia đình coi việc đi lấy mật ong là nguồn thu nhập quan trọng. Có tổ ong cho tới mười lăm lít mật.

Long Thành lại là một huyện có nhiều sông, rạch. Phía đông lộ 15, ngoài dòng suối Cả, sông Buông, sông Nhạn ra, còn hàng chục con suối lớn nhỏ, chảy qua các xã, cắt qua lộ 15 chảy về phía tây. Sông, rạch huyện Long Thành phần lớn tập trung phía tây lộ. Những con sông nổi tiếng như sông Lòng Tàu, sông Đồng Nai, Đồng Môn, Đồng Tranh, sông Ông Kèo, với hàng trăm rạch, tắc chằng chịt là một mạng lưới giao thông quan trọng, đồng thời là một nguồn thủy sản vô tận. Những đặc sản nổi tiếng phải kể đến bong bóng cá đường, tôm, là những loại hàng xuất khẩu có giá trị, thu nhập cao. Nhiều xã vùng ven sông, đồng bào đã lấy nghề chài lưới, đặng câu, là nghề thu nhập chính, điển hình như các xã Phú Hữu, Phước Khánh.

Ngoài đặc sản thú rừng, chim muông, tôm cá, Long Thành còn nổi tiếng về vườn cây ăn trái. Vườn cây Long Thành có diện tích 100km² với nhiều loại cây ăn quả nổi tiếng nhất là sầu riêng, chôm chôm, bưởi. Bên cạnh những mảnh vườn xum xuê hoa trái trĩu quả là những cánh đồng lúa xanh như một tấm thảm, bao bọc xóm làng. Trên cao tủa lúa hạt, dưới trũng trồng lúa nước. Với diện tích 230 km², toàn huyện xã nào cũng có ruộng để cấy lúa. Những xã có nhiều diện tích cấy lúa là Long Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Tam An.

Vùng Bình Sơn, An Viễn, Cẩm Đường, Suối Trầu, Lộc An có đất đỏ ba dan với diện tích 131 km². Từ năm 1917 thực dân Pháp đã tiến hành trồng cao su.

Long Thành còn nổi tiếng về nguồn nước ngọt. Khu rừng Giồng Kép giữa Tỉnh lộ 19 và Tỉnh lộ 17 có dáng đất ở giữa cao, chung quanh thấp, người ta hình dung vùng đất này như một cái chảo úp hơi nghiêng, do đó mà có tên gọi là khu Lòng Chảo. Bao bọc khu Lòng Chảo về hướng tây bắc, tây nam và một phần hướng đông là vùng nước mặn. Vùng nước mặn như một vòng cung ôm lấy khu Lòng Chảo, nên nước ngọt đối với người dân và sinh vật ở đây trở thành bức thiết.

Nhưng cảnh chiều người, thiên nhiên ưu đãi, đã tạo ra trong lòng đất ở khu vực này những mạch nước ngầm trong và ngọt. Xã Phước Lai có giếng Mạch Bà. Xã Phú Hội có mạch Trào. Xã Phước Thọ có giếng Bọng. Xã Phước An có giếng Đồi. Xã Phước Thiên có mạch Nước Nhĩ. Gần khu Cầu Xéo thuộc thị trấn Long Thành có giếng Học, mạch nước phun lên bằng mặt giếng.

Theo “Biên Hòa sử lược”: “Long Thành có mỏ sắt ở khu vực Nông Thiết Sơn, ở về phía tây bắc cách trung huyện 19 dặm”. Ven theo Tỉnh lộ 17 ở một số xã có loại đá sỏi đỏ, dùng rải đường rất tốt. Ở xã Bình Sơn, thuộc khu vực cầu Ông Trữ, có loại đá rửa dùng tô nhà.

Long Thành giàu đẹp đã khắc sâu vào lòng mọi người bằng những câu ca dao:

Suối Mạch Bà, trà Phú Hội

Sầu Riêng An Lợi, chuối già Long Tân

Cá Buôi, sò huyết Phước An

Gạo thơm Phước Khánh, tôm càng Tam An.

Long Thành không những giàu đẹp, mà còn là một vị trí chiến lược quan trọng. Từ xa xưa còn để lại dấu vết trên Quốc lộ 15, cách thị trấn Long Thành khoảng một kí lô mét, một đồn lũy (lũy Phước Tứ (2) nằm ở ấp Quán Tre thuộc xã Long An. Cách lũy Phước Tứ khoảng sáu kí lô mét ở ấp Bưng Nghê thuộc xã Long Phước còn dấu vết của Bàu Thành xưa, với một nền đá rộng, có trận đồ xếp bằng đá, năm cửa (Ngũ trận đồ). Những đồn lũy này nhằm án ngữ từ phía biển vào, từ phía Bà Rịa lên. Theo Tỉnh lộ 17, nơi vàm Đồng Môn còn có lũy Đồng Môn.

Xét về mặt quân sự, huyện Long Thành nằm vào giữa khu tam giác Vũng Tàu, Biên Hòa, Sài Gòn là vị trí quan trọng của miền Đông Nam bộ. Về phía tây có sông Nhà Bè làm giới hạn. Đoạn sông liên quan đến phần đất của huyện Long Thành, có chiều dài 18 km. Nếu tính từ bờ sông bên này thuộc xã Phước Khánh, chỉ cách khu Nhà Bè, Phú Xuân 1.200m. Từ bên phà Cát Lái thuộc xã Phú Hữu, tính theo đường chim bay đến trung tâm Sài Gòn khoảng 17km. Về phía tây bắc giáp tổng kho Long Bình và cách trung tâm tỉnh lỵ Biên Hòa và sân bay quân sự khoảng 13km. Về hướng đông cách Quốc lộ 2 khoảng 10km. Về hướng nam có rừng Sác bao la, chỉ cách Vũng Tàu 28 km. Quốc lộ 15 đường chiến lược chạy xuyên qua huyện Long Thành; từ xã An Hòa đến xã Phước Thái dài 32 km. Trong huyện còn 2 tỉnh lộ: Tỉnh lộ 17 xuất phát từ ngã ba Cầu Xéo chạy thẳng ra bên phà Cát Lái. Bên kia bên phà là khu ngoại ô Sài Gòn. Tỉnh lộ 19 được nối với Tỉnh lộ 17 tại ngã ba Phước Thiên chạy ra khu vực xã Đại Phước, tạo ra khu Lòng Chảo và tiếp cận với rừng Sác mệnh mông thông với Quảng Xuyên, Cần Giò, ra biển. Rừng Sác Long Thành là vị trí quan trọng vào bậc nhất của miền Đông Nam bộ, vì nó ôm gọn sông Lòng Tàu, cuống họng của đường thủy từ Sài Gòn ra hải phận quốc tế. Rừng Sác Long Thành áp sát phía đông nam Sài Gòn. Về phía đông lộ 15 còn liên lộ 25, từ thị trấn Long Thành, chạy qua các xã Lộc An, Bình Sơn, Cẩm Đường để sang huyện Xuân Lộc. Liên lộ 25 còn nối với đường 10 chạy sang huyện Thống Nhất về Chiến khu Đ.

Xuất phát từ vị trí quan trọng đó, năm 1939 thực dân Pháp đã xây dựng trên đất Long Thành kho bom Thành Tuy Hạ lớn nhất Đông Dương. Thời Mỹ, địch xây thêm tổng kho Long Bình, mở rộng kho đạn Thành Tuy Hạ, xây dựng khu quân sự tại căn cứ Nước Trong, có trường Thiết giáp, trường Sĩ quan, trường Biệt kích...

Về ta: Khu Lòng Chảo là chiến khu của hai thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ. Khu rừng Sác trở thành căn cứ của Đoàn 10. Các xã thuộc vùng ven Quốc lộ 15, Tỉnh lộ 17 và 19 là cơ sở của nhiều đơn vị bộ đội chủ lực và địa phương. Bình Sơn, Phước Thái được chọn làm cửa khẩu của Miền. Xã Phước Khánh, Phú Hữu trở thành xã bàn đạp của bộ đội Đoàn 10. Xã Tam An là bàn đạp của bộ đội Thủ Đức.

Năm 1977, các nhà khảo cổ đã tìm thấy ở ấp Cái Vạn, Cái Lãng thuộc xã Phước Thọ, ấp Rạch Chiếc thuộc xã Phước Tân những dụng cụ bằng đá của người tiền sử thuộc hậu kỳ đồ đá mới, ước định niên đại vào khoảng nửa đầu thế kỷ thứ hai trước công nguyên (3). Tìm hiểu về cuộc nam tiến của người Việt, ta thấy: mảnh đất Long Thành là một trong những mảnh đất mà người Việt đặt chân đến đây sớm nhất trên con đường khai phá đất đai vùng Nam bộ. Sử sách còn ghi lại năm 1620 chúa Nguyễn Phúc Nguyên gả công chúa Ngọc Vạn cho vua Chân Lạp là Chey Chetta II để mở đường bang giao, tạo điều kiện đưa dân vào khai phá vùng Nông Nại (tức Đồng Nai), thì trước đó vùng này đã có cư dân người Việt đến làm ăn sinh sống. Rồi cuộc di dân cứ tiếp tục theo dòng lịch sử chảy xuôi từ Bắc vào Nam. Nhất là từ khi có cuộc phân tranh Trịnh Nguyễn, rồi cuộc nổi dậy của phong trào Tây Sơn vào tiêu diệt quân chúa Nguyễn và quân Xiêm ở Rạch Gầm, Xoài Mút. Mỗi lần có biến động lịch sử, lại một lần tăng dần dân số người Việt khai phá trên vùng đất này.

Ngoài cư dân người Việt ra, Long Thành xưa có nhiều dân tộc ít người nhưng vì trải qua một kỳ du canh, du cư kéo dài nên đã tàn mất đi các nơi. Hiện nay ở xã Phước Thái còn một ấp khoảng hơn hai chục gia đình người Choro. Ở xã Bình Sơn còn hơn 100 gia đình đồng bào Nùng ở ấp Sa Cá và người Chăm ở ấp Chùa. Ở thị trấn và một số xã còn có người Việt gốc Hoa. Ở các xã Lộc An, Phú Mỹ, khu Dầu Ba thuộc thị trấn còn có những con mương gọi là mương Hời, dấu vết của người Chăm xưa. Là mảnh đất mà hầu hết do người từ các nơi đến khai phá, làm ăn sinh sống, nên đã kết hợp tạo ra một phong tục tập quán đa dạng.

Bên cạnh những tập tục là một nền văn hóa dân gian nảy sinh và được lưu truyền. Nổi tiếng nhất là trò chơi múa lân, đua thuyền ở các xã Phước An, Long Hưng, An Hóa, một trò chơi vui khỏe. Qua những lần thi đấu, đội lân, đội thuyền của huyện Long Thành thường giật giải nhất, nhì của tỉnh.

Ở một số xã còn xuất hiện những truyền thuyết mang nội dung ca ngợi lòng nhân hậu: Ở xã Phước An, xã An Hòa có miếu thờ Bà chúa thai sanh, một bà mẹ có tài đỡ đẻ, sẵn lòng cứu giúp mọi người, theo lời kể của đồng bào, bà còn đỡ đẻ cho cả cọp cái và được cọp đực bắt heo rừng đến trả ơn. Xã Phước Tân có sự tích về “Nồi đồng sông Buông”, và “bàn cờ tiên trên dãy Dòng Dài”. Một chiếc cầu bắc qua sông Buông, trên Quốc lộ 15, xưa kia có tên là “Phụng Kiều” (cầu con chim phụng). Nhưng Long Thành là đất tứ linh (Long, Ly, Qui, Phụng) nên tránh tên

húy mà gọi là cầu Vạc (cầu con chim đi ăn đêm). Đồng bào Phước Tân vẫn còn nhớ câu ca dao nói về quê hương mình:

Em yêu Phụng Kiều, quê em giàu đẹp.

Yêu dòng sông Buông, giữ mai rồi đồng

Yêu dãy Dông Dài, thích bàn cờ tiên

Nhớ mãi lời khuyên, giữ lòng ngay thật

Xóm làng hòa lạc, đất nước hòa mình

Ca khúc thái bình, quê hương vạn tuế.

Long Thành: Một bức tranh sơn thủy hữu tình, là sự kết hợp giữa thiên nhiên và con người. Nơi phát triển một nền văn hóa vui tươi, lành mạnh. Nơi mà người từ bốn phương về kết chặt tình thân ái trong lao động, trong chiến đấu bảo vệ mảnh đất yêu thương.

DƯỚI ÁCH THỰC DÂN PHONG KIẾN

Sau khi chiếm Biên Hòa tên chỉ huy cánh quân của Pháp đại tá Bonad chia quân đánh chiếm Long Thành. Ngày 26 tháng 11 năm 1861, khoảng 9 giờ, cánh quân do đại tá Diego chỉ huy tiến vào thị trấn Long Thành. Khi quân địch tràn đến ngã ba Nhà Mát gần ấp Bà Ký thì bị quân triều đình và quân nghĩa dũng Long Thành phục kích đánh trả quyết liệt. Tổng lãnh binh Nguyễn Đức Ứng chỉ huy trận đánh. Quân địch dựa vào vũ khí tối tân áp đảo. Nghĩa quân vũ khí thô sơ, đánh giặc chủ yếu bằng tinh thần dũng cảm. Trận đánh xảy ra quyết liệt, từ sáng đến 14 giờ chiều. Quân ta lớp bị thương, lớp bị chết nhưng vẫn quyết tâm giữ trận địa. Giữa lúc trận đánh một mất, một còn thì địch tăng cường quân, và lại được tin một cánh quân do đại tá Loporít đã vượt sông Đồng Nai đánh chiếm Tỉnh lộ 17 và tràn sang tỉnh lộ 19. Trong lúc nguy ngập đó thì Nguyễn Đức Ứng bị thương. Các chiến sĩ ta buộc phải khiêng ông rút vào căn cứ. Đến nơi thì Nguyễn Đức Ứng chết vì vết thương quá nặng (4).

Sáng ngày 27 và 28 tháng 11 năm 1861, Long Thành hoàn toàn lọt vào tay giặc. Nhân dân Long Thành bước sang một thời kỳ tủi nhục của người dân mất nước.

Chiếm được Long Thành, thực dân Pháp thiết lập một nền thống trị qua những tên tay sai từ tri phủ, tri huyện, chánh tổng, xã trưởng để đàn áp phong trào yêu nước của đồng bào.

Huyện Đường, tên tri huyện đầu tiên mà thực dân Pháp đặt ở Long Thành, xuất thân là lính trận, làm đội xếp, thuộc lâu những tiếng Tây của bọn bồi bàn. Được một thời gian Pháp cho tên Tham biện Huỳnh Công Thạch về thay. Thạch xuất thân làm lính giữ công trại lính, rồi lên thông ngôn, rồi leo lên tham biện. Về Long Thành làm Tri huyện được hai năm, vì ức hiếp quần chúng quá, nhân dân kiện Thạch phải đổi đi nơi khác. Thực dân Pháp đưa huyện **Ấn** về. **Ấn** có tính máu mê cờ bạc, trai gái, tham lam, tàn bạo. Nhân dân căm thù tìm cách giết. Sau hai lần

chết hụt, **Ân** sợ hãi xin cho đi nơi khác. Cuối năm 1880 thực dân Pháp đưa **Ân** đi làm huyện Sóc Trăng.

Đầu năm 1881, địch đưa Trần Bá Hựu về làm tri phủ Long Thành. Hựu là em của Trần Bá Tường, Trần Bá Lộc, 2 tên Việt gian rất gian ác. Về Long Thành chưa được một năm, một hôm nhà sư trụ trì ở chùa Giác Lâm pháp danh là Huyền Vi tên thật là Trần Văn Tấn cùng 3 người bạn đem gà, hoa quả vào huyện đường Long Thành nói là để biếu quan phủ.

Lúc đó Hựu đi vắng, vợ Hựu ra tiếp, thấy người nào cũng áo the, khăn đóng kiêu nhà nho. Mụ niềm nở nhận lễ vật và cho biết tri phủ đang đi săn ở vùng Bà Ký. Tìm biết Hựu đang đánh bạc ở nhà Ký Tài, xã trưởng vùng này, thầy Vi gõ cửa và báo tin có bọn cướp vào phá phủ huyện. Phủ Hựu vội vàng với cây súng bước ra cửa liền bị 3 người bạn của thầy Vi phục sẵn dùng dao đâm chết. Ngay hôm sau, từ Gia Định, Tổng đốc Trần Bá Lộc xuống Long Thành đón xác em. Hắn rút gươm gõ vào quan tài nói: “Tao đã bảo mày về Long Thành là chết, mày không nghe”(5).

Năm 1908 một phong trào yêu nước núp dưới danh nghĩa « Thiên địa hội » (6) tràn về Long Thành. Ở hầu hết các xã đều có tổ chức Thiên địa hội và được chia ra từng cụm: Cụm Phước Thái, Long An, Long Phước do cụ Lê Lưu Di phụ trách đặt tại đình Long Phước. Cụm An Hòa Hưng, Phước Tân, Tam Phước, Tam An, An Lợi do cụ Phan Văn Tập cầm đầu, cơ sở tại đình Tam Phước. Cụm Phước Lộc, Phước Nguyên, Sips, Lộc An, Bình Sơn do cụ Huỳnh Thanh Quang và Trần Nghĩa Khánh phụ trách, cơ sở đặt ở khu Giàu Ba. Khu vực Phú Hữu, Phước Khánh, Giồng Ông Đông do cụ Nguyễn Xuân Sáng điều khiển. Khu Phước Long, Phước Thọ, Phước An do cụ Đặng Phùng chỉ huy. Nổi bật là cụm Phú Hội, Long Tân, Phước Thiên, Phước Kiến do cụ Hồ Văn Tĩnh lãnh đạo, cơ sở đặt tại Xóm Hố. Cụ Hồ Văn Tố kể lại: “Ông nội cụ là Hồ Văn Tĩnh, người thân sinh ra cụ là Hồ Văn Thái đều tham gia phong trào Thiên địa hội. Trụ sở lúc đầu đặt tại hóc Cây Da thuộc xã Phú Hội. Sau thấy hội họp ở đây không được tiện, dễ bị lộ nên tổ chức quyết định xây một miếu ở Gò Cao giáp ranh xã Long Tân và Phú Hội, đặt tên là miếu Bà. Thực ra miếu này không có bài vị, không có tượng thần phật, chỉ lợi dụng làm nơi hội họp. Hàng năm lấy ngày 15 tháng giêng âm lịch là ngày cúng miếu, các hội viên đều về họp, bề ngoài coi như đi cúng thần, nhưng tranh thủ để thông báo kế hoạch hành động. Mật hiệu của hội khi gặp nhau là: Một người chỉ tay lên trời và nói băng quơ: “Mây vẫn nặng nề”. Nếu là người tổ chức thì biết và lập tức chỉ tay xuống đất và trả lời: “Con giông sắp nổ”. Khi đến nhà nhau thì dùng mật hiệu, cầm cây dù, nếu cù ngoéo quay ra là trao đổi rồi đi luôn, nếu cù ngoéo quay vào là phải ở lại. Thiên địa hội có chương trình học tập cho hội viên về nội quy gia nhập, lời thề, có cả những bài ước để động viên”. Một đoạn của bài ước như sau :

« *Bán dạ Minh khuê*

Đánh đảo quê đình

Nghĩa huynh kết bái đồng minh

Thủy huỳnh để lại đồng âm nhất ».

Tạm dịch nghĩa là: nửa đêm anh em cùng nhau họp việc hội, nâng ly rượu chia nhau cùng uống, thề hiệp sức làm việc.

Ngày 12 tháng giêng năm 1916, lực lượng Thiên địa hội ở Long Thành tham gia phá khám Sài Gòn. Bị thất bại, ông Tiền, ông Quý, ông Dệt bị địch bắt trong trận ấy. Phát hiện ra cơ sở ở Long Thành, địch đem quân về lùng bắt và đàn áp phong trào. Lâu dần phong trào Thiên địa hội ở đây bị rã, rút vào hoạt động bí mật. Những người Thiên địa hội đành mai danh ẩn tích đợi thời nổi lên tiếp tục chống thực dân Pháp.

Đến năm 1917 thực dân Pháp tiến hành tổ chức “Hiệp hội trồng tía Đông Dương” để khai thác mỏ cao su. Sau khi trồng thí điểm, chúng thành lập công ty Societe Des Tation des Terres Roouges, gọi tắt là Teru, ở khu đất đỏ Bình Sơn, An Viễn và lấy công nhân từ miền Bắc, miền Trung vào làm dân công tra. Đoàn công tra đầu tiên đến Bình Sơn, An Viễn gồm 81 người, là công nhân mỏ than Cẩm Phả, Cửa Ông, Mông Dương thuộc tỉnh Quảng Ninh. Đoàn thứ hai có 530 người ở các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam. Đoàn thứ ba có 1.025 người ở các tỉnh Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng.

Chỉ sau một thời gian thực dân Pháp đã mở thêm công ty Societe indochinoise plantation d’heveas, gọi tắt là Siph, do vợ chồng người Pháp là hầu tước Saclo rivieas des Lasuse trông coi. Không đầy mười năm, từ công ty này đã phát triển: Từ xã An Lợi đến An Hòa có sở Abôrati, sở Đờ La, sở Trần Quang Ân. Từ xã Long An đến Phước Thái có sở Hê Lê Na, Rovectiga, Đờ Rọt. Về phía Tỉnh lộ 17 một cố đạo người Pháp đứng ra lập hai sở cao su: Sở cao su ở xã Phú Hội gọi là sở Ông Cổ và sở Tân Tường thuộc xã Phú Thạnh. Theo Tỉnh lộ 19 chúng thành lập sở Nguyễn Dưỡng, sở Pê Ra.

Để khai thác triệt để thứ nguyên liệu quý được gọi là “Vàng trắng”, thực dân Pháp đầu tư tối đa để mở rộng phạm vi trồng cao su. Đến năm 1935 số dân công từ miền Bắc, miền Trung vào lên tới 11 ngàn người. Đời sống của những lớp người này vô cùng khổ cực, hầu hết ở lán, mái lợp cỏ, chật hẹp, ẩm ướt, không giường, không mùng mền, ăn cơm gạo hẩm, cá khô. Lương công nhân cạo mủ mỗi ngày 32 xu. Công nhân đứng máy lương 40 xu. Những công nhân chưa đủ 18 tuổi chúng phát cho 1 thẻ gọi là “thẻ nhau” mỗi ngày lãnh 12 xu. Nghỉ ngày nào là cắt lương. Mắc bệnh không được cấp thuốc. Ăn khổ ở khổ, bệnh tật phát sinh làm nhiều người chết. Những tên chủ sở như Đờ la Suse, Đờ la Sen, Ba Rây, Ba Du, Robatorê, Be lanh, Đờ laBa-Rê, Đờ La Pô, Sơ ten, Đờ Ba Lăng, ĐờLamông mà nhân dân Long Thành căm ghét vẫn nhắc đến như nhắc những hung thần. Tay chân của chủ sở càng dữ tợn như Litec, còn gọi là xếp cổ cò. Tên Abu gọi là xếp Hen. Tên Decoulon gọi là xếp Quý, tên này đã dùng giày xăng đá đá chị Hoa giập lá lách chết, chỉ vì chị mới sinh cháu được hơn một tháng nên hôm đó chị đi làm trễ 15 phút. Ở Bình Sơn chủ Tây Đờ Ba Lăng còn làm bàn tay bằng sắt để đánh công nhân. Tên xếp Rucun còn ác độc hơn nhiều, y đánh chết 2 công nhân ở đồn điền Xuân Lộc, gia đình nạn nhân phát đơn kiện, Rucun phải đổi về Bình Sơn. Mới về

Bình Sơn được hơn một tháng, y đã đánh 3 thanh niên và một phụ nữ bị thương. Có lần y bắt được cai Học đánh bạc với công nhân, hấn liền tập trung gần 200 công nhân lại, rồi đem cai Học ra đánh. Cai Học đổ cả máu mồm máu mũi. Rucun nói với mọi người “Hãy noi gương tên này, nó là cai mà quan lớn còn đánh như thế đó”. Được 5 ngày thì cai Học chết. Người nhà phát đơn kiện Rucun phải đổi về sở Bà Đàm. Về sở Bà Đàm được ít lâu một lần hấn rình và bắt được cô Tuất đánh đồ mủ cao su, y liền tập trung một số công nhân lại coi rồi đánh cô Tuất. Bà Hạnh kể lại: “Chúng tôi ngồi bên ngoài chỉ nghe thấy tiếng gậy nó đánh vào người cô Tuất thình thịch và tiếng cô Tuất kêu. Đánh chán tay nó đập đầu cô Tuất vào tường chan chát. Chúng tôi bên ngoài chỉ biết nhìn nhau ứa nước mắt. Bỗng nghe tiếng cô Tuất kêu thét rồi im bật. Khi cửa mở tên Rucun đi ra, mặt đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại. Cô Tuất thì nằm rũ rượi, mặt be bét máu, bất tỉnh nhân sự. Khi chúng tôi khiêng cô đến trạm xá thì cô Tuất chết”. Cầm thù tên Rucun, anh em công nhân bàn nhau vào một buổi sáng bố trí cho một thanh niên leo lên chặt cành cao su rồi cho người đi báo. Lập tức Rucun chạy đến, y quát công nhân lên bắt người thanh niên. Đúng như kế hoạch, hàng trăm công nhân đang cạo mủ chạy ùa đến mang theo dao và dụng cụ. Lúc ấy Rucun đứng oai vệ, hai tay khuỳnh ra chống vào cạnh sườn, mắt hau hau nhìn lên anh thanh niên ở trên ngọn cây. Lợi dụng lúc nhón nháo, bất ngờ, từ phía sau anh Chín Cối dùng dao chém một nhát tên Rucun đứt luôn cánh tay, nằm vật ra. Mọi người ồ bỏ chạy, lợi dụng lúc đó anh Cối ném dao bỏ đi luôn. Sau này mới được biết cô Tuất là người yêu chưa cưới của anh. Còn tên Rucun phải chở đi bệnh viện, rồi từ đó mất mặt không dám về Long Thành.

Công nhân đã khổ về thằng Tây cai trị, lại còn khổ vì những tên xu, tên cai, tên lính tay chân đắc lực của chủ sở đánh đập hành hạ. Những tên đội Đương, xu Hương, cai Bắc, Tám Hiếu, cai Xừ, cai Xinh là những tên ác ôn coi mạng người như cỏ rác. Cai Đương ở sở Đờ La đã đá bà Cốt lộn cổ xuống máng chết chỉ vì bà này khi cạo mủ đã để lưỡi dao lẹm vào thân cây. Tên Tám Hiếu thấy cô Điểm xinh đẹp (cô Điểm là vợ anh Ri công nhân) y tìm cách vu oan, bắt giam rồi đánh anh Ri chết ở trong ngục. Sau đó Tám Hiếu cướp cô Điểm làm vợ. Cai Đãng dùng cây mây còn cả gốc dùng để đánh công nhân. Tay chân của cai Đãng là xu Biểu khi đánh phụ nữ thường đá vào âm hộ. Cầm thù tên Biểu, anh em công nhân tìm cách đón đường bắt và đánh tên Biểu rồi bỏ vào bao bố khiêng lên trả cho chủ sở và yêu cầu “tên này ác quá chịu không nổi rồi xin chủ cử cho người khác”. Tên chủ Tây phải chấp nhận.

Vì cuộc sống quá khổ, bị chà đạp, một số công nhân nổi lên làm dân “anh chị” tiêu biểu như Ba Hăng, Tư Cường, Năm Đâm. Bình Sơn, An Viêng thì gọi là “làng dao búa”, công nhân đi chơi đêm mang theo dao búa; Gậy gỗ đánh nhau bằng dao búa ; Ăn hàng không có tiền trả thì giơ dao búa ra dọa rồi bỏ đi. Bọn tay chân của địch như xu Cai dùng dao búa để cướp vợ người khác. Cai Chử thấy vợ anh Mầu là chị Nguyễn Thị Muội xinh đẹp, Chử cùng 10 tay anh chị mang đến nhà anh Mầu một mâm là dao búa, một mâm là xôi thịt và Chử hỏi anh Mầu chọn mâm nào. Thân cô, thế cô, vì vợ chồng anh mới từ Bắc vào nên anh đành để cho chúng cướp vợ, không dám kêu than! Anh Duẩn người gốc Bắc Ninh vì khổ quá đã trốn, bị chủ

sở bắt được chúng đánh đập tàn nhẫn rồi nhốt anh vào tù, anh Duẩn đã bị chết trong ngục. Người công nhân lúc này chỉ còn biết than thở :

*Con gà mày gáy Bắc Giang
Trời làm lụt lội mày sang Nam kỳ
Nam kỳ lắm hăng cao su
Đi sương về mù khổ lắm trời ơi!
Thằng Tây, thằng đội, thằng cai
Cướp vợ bằng búa, giết người bằng dao
Ngày làm được ba cắc hai
Ăn hết ba cắc xài ngoài hai xu
Trốn đi thì sợ ở tù
Liều thân ở lại làm bù ba năm*

Lại còn cái nạn rượu chè, cờ bạc tự do công khai và được chủ Tây khuyến khích. Tệ nạn này đã cột người công nhân phải làm việc cho chúng suốt đời. Nhân phẩm con người bị chà đạp, quyền lợi tối thiểu của một kiếp sống cũng không được bảo vệ, kể cả cái tên của mỗi người, khi bước chân vào sở cũng bị tước bỏ. Lãnh lương bằng con số, gọi đi làm bằng con số.

Công nhân đã khổ, đời sống nông dân càng khổ hơn. Phần lớn đất đai bị thực dân Pháp tịch thu để mở đồn điền cao su. $\frac{2}{3}$ diện tích còn lại rơi vào tay địa chủ, những địa chủ nổi tiếng như hội đồng Thiêng, hội đồng Liêu ở xã Phú Hội chiếm tới 600 ha ruộng. Phủ Lố tức Lê Phát An chiếm 300 ha ở vùng Phước Khánh. Em phủ Lố là Lê Phát Châu chiếm 150 ha ở xã Phú Hữu. Đốc phủ Trường chiếm 200 ha ở khu An Hòa Hưng. Bảy Thê, Cỏ Lảng chiếm tới 256 ha ở xã Phước Thiện, Phú Mỹ. Trịnh Thị Dung chiếm 250 ha ở khu vực Long Tân, Vĩnh Thanh. Cả Di ở xã Phước Thọ chiếm 300 ha. Y đã từng nói với nhiều người “tôi đi thăm cả ngày không hết ruộng rẫy”. Xã Phước Kiển có biện Quế, xã Long Phước có hội đồng Mén, cả Xưa. Xã Long An có thông Đầu, hương hộ Tự. Xã Phước Thái có cả Nghị tức Lê Văn Ngữ. Những địa chủ này đều chiếm từ 120 ha đến 200 ha. Bó cả Nghị là hương hộ Tuấn nuôi tới 30 người làm con ăn, đũa ở. Y có tới 187 con trâu bò, 25 con chó. Những tên địa chủ này vô cùng gian ác tham lam. Hương hào Long ở xã Phước Thọ cho vay nặng lãi, người nghèo vay thóc của y, chưa kịp trả, y cho tay chân đến cướp đồ đạc trong nhà, bắt vợ con đến nhà hầu hạ, đánh đập. Ở xã Tam Phước có Hồ Văn Biều, y chiếm tới 300 ha, tất cả ruộng đất ở hai ấp Gò Cát, Phước Hưng là của hắn. Hắn thường cưỡi ngựa đi đốc thúc người làm. Thấy ai làm không vừa ý làm dưng gậy đánh ngay vào đầu, vào mặt nên đã có một bài thơ nói về hắn:

*Thấy bóng ngựa Biều hồn xiêu phách lạc
Bà con Gò Cát, bà con Phước Hưng*

Bảo nhau coi chừng, gậy Biều nó đập.

Vì bóc lột được của dân, bọn này sống xa hoa, đàng điếm. Hội đồng Thiêng, hội đồng Liêu chết rồi, mồ mả của chúng xây to như một ngôi nhà lớn (khu nhà mồ) hiện nay vẫn còn. Hương hộ Lộc đã từng làm chánh tổng Bình Lâm Thượng, hàng năm y tổ chức giỗ dòng họ. Bất cứ ai nếu cùng họ Võ với y, đều được y mời đến ăn giỗ, rồi nhận làm người nhà. Y đã từng vỗ ngực tự khoe là Mạnh Thường Quân, mưu đồ gây thế lực, nhắm cát cứ một vùng. Ngày nay ở xã Phước Thiên còn một khu mộ, gọi là mả đen, còn có tên là mả ông Cọp. Tương truyền là mả của cả Lương, giàu có nhất làng. Khi hắn chết, con cháu đã tể suốt 7 ngày. Chúng còn mua hai cô gái là người dân tộc đứng đội đèn để tể. Khi chôn cả Lương, chúng chôn luôn cả hai cô đó.

Đời sống nông dân vô cùng cực khổ, không có ruộng phải đi làm thuê, làm mướn cho địa chủ. Lăn ruộng cấy thì phải nộp tô, nộp tấc. Thuế khóa quá nặng nề. Bất nhân nhất là thứ thuế thân - thuế đánh ngay vào con người. Ở xã Long Tân có ông Tư Lãnh đi cuộc ruộng vì không có quần áo mặc nên ở trần truồng. Gặp ai qua lại ông phải ngồi thụt xuống lầy vì mắc cỡ. Ở xã Phước Thiên có ông Sáu Ruộng vì ông chuyên đi làm ruộng mướn, nên bà con gọi ông bằng tên đó. Không nhà, không vợ con, chuyên đi ở đợ. Một buổi sáng người ta thấy ông treo cổ, tự tử trên một cành cây tại đình Phước Thiên, dưới chỗ ông chết là một cái nóp và một cái quần xà lỏn rách nát. Ông Sáu Ruộng đã tìm cái chết vì không nghĩ được cách gì để sống.

Không những bị đói khổ mà hầu hết người dân đều bị mù chữ vì chính sách ngu dân của thực dân Pháp. Từ năm 1929 đến năm 1932 toàn huyện chỉ có 1 trường dạy đến lớp một đặt tại xã Phước Thiên, một trường dạy tới lớp hai đặt tại xã Phước Lộc (thị trấn). Gia đình ông Trương Văn Diêu ở xã Phước Thiên, lần đầu tiên có đưa trai cho đi học. Một buổi tối, đưa con mang bài ra học, quên mất chữ, hai bố con xách đèn đi hỏi cả hai ấp Bến Cam, Bến Sắn mà chẳng ai biết là chữ gì, vì tất cả đều mù chữ. Cả huyện có một nhà hộ sinh, dân gọi y tá là “ông lớn”.

Đốt nát, lạc hậu, cơ cực về đời sống dẫn đến mê tín dị đoan. Đình chùa mọc lên khắp nơi. Xã Phước An dân số không đến 3.000 người mà có đến 7 ngôi đình, 2 ngôi chùa và hàng chục ngôi miếu. Đạo Thiên chúa giáo du nhập vào Long Thành từ năm 1844 chiếm 11%. Đạo Cao Đài do xã Tồn, đốc Quế mang về Long Thành vào năm 1936 chiếm 13%. Tịnh độ cư sĩ và đạo Tin lành chiếm 4%. Còn lại 72% là những người theo đạo Phật và thờ cúng ông bà. Nhiều xã còn xuất hiện các võ “Nhà Vuông” thờ tiên sư (sắc thần của làng). Điển hình như ấp Bến Sắn thuộc xã Phước Thiên, ấp Chợ thuộc xã Phước Long, cứ mỗi năm cúng lớn 1 lần (cúng tam sanh) đồ cúng ngoài hương, hoa quả còn phải dùng 3 thứ thịt : Thịt dê, ngỗng, thịt heo. Dân đã nghèo tập tục lại bày ra cúng đình, cúng chùa, đóng góp, dẫn đến mang công mắc nợ, rồi lãi mẹ đẻ lãi con, làm cho nhiều người vong gia bại sản. Đói khổ sinh ra trộm cướp hoành hành. Đêm đến, tiếng trống, tiếng mõ kêu cứu hết nơi này đến nơi khác.

Đến năm 1937 khi có phong trào Mặt trận Đông Dương, Mặt trận Bình dân hoạt động mạnh dưới sự chỉ đạo của các chiến sĩ Cộng sản đã vạch mặt tội ác của các chủ đồn điền, tố cáo chúng trên một số báo chí, kêu gọi nhân dân đứng lên biểu tình đấu tranh. Để đối phó với phong trào của nhân dân, Chính phủ Pháp buộc phải cử một đoàn thanh tra sang Đông Dương xem xét tình hình. Để che giấu những hành động dã man từ trước đến nay, tại Long Thành, chủ sở cao su Bình Sơn Dolabadê đã bắt công dân tắm tập thể. Vì từ lâu công nhân phải làm từ 4 giờ sáng đến 6 giờ tối: (một ngày hai bữa cơm độn) nên nhiều công nhân không còn nghĩ gì đến việc tắm giặt. Kể từ ngày có lệnh của Ba Dê, chiều nào cũng vậy, cứ vào khoảng 5 giờ, khi mặt trời vừa lặn, từng tốp công nhân bị lột trần truồng xếp hàng đi vào chỗ có hồ nước. Những thân hình gầy gò, xương sườn lộ ra, da mốc meo, ghẻ lở, co ro theo nhau đi dưới cây roi của những tên cai, tên xếp điều khiển. Đến hồ nước phải xếp thành hai hàng, bên này đổ nước cho bên kia, mỗi người một miếng giẻ cọ lẫn cho nhau. Bên kia quay lại, lại làm như vậy. Xong lượt phải kéo ra nhanh, để toán khác vào. Trong lúc đó, tiếng chửi, tiếng roi của bọn cai thúc giục rối rít. Chỗ nam công nhân tắm là như vậy, chỗ dành cho nữ công nhân tắm càng khổ hơn. Bọn xu, bọn cai lợi dụng lệnh của chủ sở để hành hạ làm tình làm tội con người. Nhiều chị em không chịu nổi nỗi nhục, chống lại, lập tức bị ngay một trận mưa roi. Ba Dê đã hạ lệnh cho bọn tay chân: “Đứa nào không chịu tắm bằng nước, thì cho chúng tắm bằng roi”. Nhiều công nhân bỏ trốn. Một bài thơ vạch mặt tên Ba Dê xuất hiện :

Hỡi ai trên thế giới loài người

Bảo cho biết: có nơi đâu giống thế này

Coi người như là súc vật

Bắt tắm từng bầy, thì nhân cách còn đâu

Ba Dê ơi, mày đừng Béc gie mắt rồi

Cút về nước Pháp đi thôi

Ở đây tao sẽ tắm mày bằng dao!

Vào thời kỳ này, tình hình căng thẳng, nguy cơ chiến tranh thế giới có thể xảy ra. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, phong trào đấu tranh của nhân dân càng phát triển mạnh. Để đối phó trước tình hình rối ren đó, Toàn quyền Đông Dương đã áp dụng một hành động nham hiểm. Chúng phát động phong trào: “vui khỏe, trẻ trung” nhằm hút thanh niên nam nữ vào con đường ăn chơi trụy lạc, âm mưu đánh lạc hướng phong trào đấu tranh của dân tộc. Ở các huyện chúng tổ chức thi chọi trâu, chọi gà, đấu Quyền Anh, đấu kiếm, mở các sòng bạc. Đặc biệt là chúng lợi dụng phong trào cải lương nhằm ru ngủ con người. Ở Long Thành, chúng xây dựng nhiều gánh hát. Gánh Tân Thịnh do Ba Cu cầm đầu. Gánh Văn hí bang do Mười Vui tổ chức, sau đổi ra Tái lạc bang. Ở đồn điền cao su Bình Sơn, An Viễn, lúc này tên Ba Dê phải đổi đi nơi khác, tên Đờ La Mông về thay, y có nhiều thủ đoạn mỉa dân thâm độc. Y tổ chức một gánh hát bội, cho kép Cử, bầu Phu đứng ra điều khiển. Gánh hát này phải thực hiện theo lệnh của chủ Tây, diễn vào

ban đêm, biểu diễn liên tục, suốt đêm. Tên Đờ La Mông hạ lệnh, những đêm có biểu diễn thì tất cả công nhân phải đi xem, ai vắng mặt thì phạt lương. Diễn hình nhất là gánh hát có tên là Đờng lạc bang do Võ Văn Truyện tức Hoàng Việt Hà tổ chức. Gánh hát này được Tri huyện Long Thành đỡ đầu nên có tới 75 người, gồm đào kép, kéo màn, nấu bếp. Diễn toàn những vở ly kỳ như: “Thôi Tử thí Tề quân”. “Lý Thế Dân treo dây Ngọc Đái”, “Tiết Cương phá Thiết Khu Phần”. Nhiều nam nữ thanh niên đã bỏ nhà đi theo gánh hát.

Với âm mưu đầu độc nhân dân ta, thực dân Pháp còn ra lệnh cấm dân không được nấu rượu để chúng độc quyền. Hàng ngày chúng cho lính Đoan đi lùng sục khám xét, chỉ cần phát hiện có com rượu trong nhà là chúng tịch thu gia sản. Đồng bào rất sợ lính Đoan nên gọi chúng là bọn Tàu Cáo. Nhiều gia đình đã bị mất nghiệp vì bọn này. Trong lúc cấm dân nấu rượu thì Pháp thành lập những hãng, những công ty nấu rượu rất lớn, như hãng Xăng Nich Biên Hòa. Hằng ngày chúng cho chở rượu về Long Thành, một thứ rượu pha chế từ cồn ra nồng độ rất cao, nhiều độc hại. Lúc đầu chúng đặt nhiều đại lý, ở thị trấn Long Thành có đại lý Tám Xạo (Tàu lai) là lớn nhất. Sau thấy dân không mua, thực dân Pháp liền ra lệnh cưỡng bức dân uống rượu. Chúng điều tra sổ đình, căn cứ sổ đình trong xã rồi cho chở rượu về bắt xã trưởng đứng ra nhận. Xã trưởng lại bắt từng gia đình phải mua. Uống hay không uống cũng mặc. Ở sở cao su Bình Sơn lúc đó có khoảng 3.200 công nhân, 450 người là nữ công nhân, còn lại là nam công nhân. Mỗi lần xe chúng chở về đổ xuống tới 4.000 lít. Chủ sở nhận rồi trừ vào tiền lương công nhân và bắt cả nam lẫn nữ đều phải mua. Có tháng chúng chở về tới hai ba kỳ. Một lần ở xã Phước Lai gặp ngày cúng đình, dân nấu rượu để cúng, không ngờ có người đi báo, lập tức lính đoan tràn về. Chúng khám xét tìm thấy nhiều gia đình có hèm (bã rượu) lập tức chúng bắt người đánh đập, tra khảo, rồi lập biên bản tịch thu gia sản. Cầm thù bọn này, ông cả Hải đi gọi đồng bào đến. Hưởng ứng lời ông, nhiều bà con nhất là thanh niên kéo ra vây bắt 3 tên lính đoan trói lại, một số tên chạy thoát. Bà con liền đem hèm rượu đổ lên đầu bọn này. Nhiều thanh niên cầm dao chỉ muốn xông vào chém chết, 3 lính đoan sợ hãi, lạy van xin tha tội. Ông cả Hải chỉ tay vào mặt những người lính và bảo: “Hôm nay bà con ở đây tha chết cho bọn này, nếu lần sau còn về bắt bớ, khám xét thì quyết sẽ không tha” rồi ra lệnh thả. Cả 3 tên cúi đầu chuồn thẳng.

Gần một thế kỷ, người dân Long Thành bị thực dân Phong kiến đàn áp, bóc lột, nỗi khổ của người dân đã không còn sức nén. Long Thành lúc này như một cánh đồng cỏ khô, chỉ chờ một đốm lửa cách mạng lập tức nó sẽ bùng lên, đốt cháy kẻ thù, thiêu hủy chế độ thống trị của bọn thực dân phong kiến.

TỪ CHI BỘ ĐẦU TIÊN ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Năm 1937 Xứ ủy Nam kỳ đã cử các đồng chí đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương về hoạt động ở vùng Long Thành. Đồng chí Dương Bạch Mai về vùng Phước Lộc, Long An, An Lợi, Phước Thiện. Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (còn gọi là Nghĩa Xước) cùng với đồng chí Sáu Đại đi sâu vào vùng cao su Sigh, Bình Sơn, An Viễn. Trương Văn Bang, Nguyễn Văn Lũy, Huỳnh Văn Ký hoạt động ở vùng

Tam An, Tam Phước, An Hòa. Đồng chí Hồ Văn Giàu về vùng Phước An, Phước Thọ.

Năm 1939 đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ. Bên Đông Dương, bọn thực dân Pháp càng ra sức bóc lột, đàn áp phong trào cách mạng. Năm 1940, giặc Nhật nhảy vào Đông Dương. Đế quốc Pháp liền cấu kết với giặc Nhật ra sức đàn áp nhân dân ta. Chúng tìm mọi cách phá hoại nền kinh tế của ta. Ngoài Bắc, chúng bắt phá lúa ngô khoai để lấy đất trồng đay, đã làm 2 triệu người dân chết đói. Trong Nam, chúng bắt dân đóng lúa hương lẫm, số lúa này chúng đem đốt thay cho than để chạy máy. Tại Long Thành, quân đội Nhật chia nhau đóng ở sở Bà Đàm, khu căn cứ Nước Trong, nhà máy điện, khu Thái Thiện. Hàng ngày chúng lùng bắt từ 300-400 người đi làm xây dựng sân bay, đồn bốt. Người dân Long Thành lúc này một cô hai tròng, Pháp bắt lính, Nhật bắt phu. Những tên lính Nhật cũng ác độc tàn bạo như lính Pháp. Ở khu căn cứ Nước Trong có tên Nhật chuyên dùng chèn rìu để đánh người. Đồng bào đã đặt tên cho nó là thằng chèn rìu. Một lần, lính Nhật về ấp Bến Cam đã dùng thanh sắt cài cửa đánh chết anh Niềm con chú Khi và đánh bị thương một số người.

Đồng thời với những hành động đàn áp, bóc lột, mỗi tên thực dân có một âm mưu mị dân thâm độc riêng. Thực dân Pháp thì tung ra cái gọi là “Pháp Việt đề huê” nhằm lôi kéo người Việt Nam đứng về phe chính phủ Pháp, tìm cách đẩy phát xít Nhật ra khỏi Đông Dương. Phát xít Nhật thì thành lập khối “Đại Đông Á” và tuyên truyền cho chủ trương người cùng da vàng, máu đỏ thì phải bảo vệ nhau, tìm cơ hội lật đổ Pháp. Tại Long Thành, tên tay sai đắc lực của Nhật là Trần Quang Vinh, Nguyễn Văn Sốt đã tổ chức nói chuyện và phát báo Đại Đông Á.

Nhập Pháp tìm cách lật đổ nhau là thời cơ thuận lợi cho phong trào cách mạng quần chúng. Đến tháng 3 năm 1943 Ban cán sự cao su miền Đông được thành lập và lúc này Xứ ủy Nam kỳ đã cử đồng chí Trịnh Văn Dục về hoạt động ở Long Thành. Nhiệm vụ là đi sâu xây dựng phong trào trong công nhân. Lúc đầu đồng chí Dục phải đóng vai người đi bán thuốc lào, lân la vào các vùng công nhân ở. Lâu dần cái tên “thầy Ba thuốc lào” trở thành quen thuộc của nhiều người. Sau một thời gian đồng chí Dục kết thân với ông Liêm làm nghề làm xe cho sở, anh Hai Tốt làm thư ký, anh Ba Tiểu Dân (Coulive). Thông qua những anh em quen biết đồng chí Dục đã nắm được tình hình ở các cơ sở và tạo ra một mối quan hệ rộng rãi trong công nhân. Đến tháng 3 năm 1944 đồng chí Lê Minh Định thay mặt Ban cán sự miền Đông xuống gặp đồng chí Dục, cùng đi với đồng chí Định còn có đồng chí Vũ Hồng tức Phô và Lý Trần Hoan. Đồng chí Định cho biết tình hình thế giới và khẳng định rồi đây Đồng Minh sẽ đánh bại chủ nghĩa phát xít. Nhật Pháp ở Đông Dương thế nào cũng sẽ lật nhau, thời cơ cướp chính quyền đã đến. Trước tình hình cấp bách, Xứ ủy quyết định phải thành lập chi bộ để chỉ đạo phong trào địa phương. Đồng chí Định thay mặt Ban cán sự miền Đông giao trách nhiệm cho đồng chí Trịnh Văn Dục làm Pí thư và cử Vũ Hồng (tức Phô) và Lý Trần Hoan ở lại hỗ trợ. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên xuất hiện trên đất Long Thành. Từ đóm lửa nhỏ này đã bùng lên một phong trào đấu tranh cách mạng rộng lớn. Sau khi chi bộ được thành lập các đồng chí đảng viên đã tổ chức mở “Hội tiết kiệm” trong sở cao

su, mỗi hội có từ 10 đến 15 người, mỗi tháng đóng một đồng, không tính lãi. Số tiền góp được dồn cho một người chủ quản. Người này có nhiệm vụ tổ chức chi tiêu. Nhờ có hội như vậy nên từng công nhân đã tiết kiệm được tiền để chi cho việc lớn. Lúc đầu sở Bình Sơn, An Viễn có 4 tổ, chỉ sau 3 tháng đã may được 310 bộ quần áo phát cho anh em công nhân. Sau nửa năm, số hội viên tăng lên 265 người với 17 tổ. Chi bộ phát động để có tiền góp hội thì công nhân không được đánh bạc, rượu chè bê tha. Nếu phát hiện hội viên nào còn cờ bạc, rượu chè thì sẽ phê bình, nêu không sửa thì kiên quyết đưa ra khỏi hội. Nhờ đó nạn cờ bạc, rượu chè ở Bình Sơn, An Viễn giảm đi nhiều. Thông qua công tác tuyên truyền về đường lối cách mạng và những hoạt động cụ thể của các đồng chí đảng viên đã tạo được uy tín lớn trong quần chúng. Nhiều gia đình có xích mích đều đến nhờ các đồng chí giải quyết. Sau một thời gian theo dõi bồi dưỡng và thử thách, đến tháng 9 năm 1944 đồng chí Ba Dục giới thiệu và kết nạp anh Thái, anh Ba Tiểu vào Đảng và đưa đồng chí Bảy Kỹ là đảng viên đang hoạt động ở vùng Phước Thiện về sinh hoạt cùng chi bộ. Lực lượng phát triển, chi bộ phân công từng đồng chí đảng viên đi vào các sở cao su tuyên truyền và tổ chức được những người ưu tú làm nòng cốt. Giữa lúc này, Ban cao su miền Đông liền cử đồng chí Lê Đình Cự về tổ chức Liên đoàn cao su tại Long Thành. Mục đích việc thành lập Liên đoàn cao su là để thống nhất hành động cách mạng. Thời kỳ này, giặc Nhật bắt phu đi vào rừng Cây Khế, Bàu Lươn, Bàu Cạn chặt gỗ cừ chở về để chúng xây dựng sân bay ở căn cứ Nước Trong và Thái Thiện. Chúng còn bắt phu xe bò chở vũ khí, lương thực, thực phẩm sang đất Miên. Để chống lại hành động của giặc Nhật, Liên đoàn cao su liền thành lập “Nghiep đoàn xe bò” và cử đồng chí Bảy Kỹ phụ trách. Có sự lãnh đạo của Đảng, anh em công nhân tìm mọi cách chống lại. Việc làm sân bay kéo dài từ tháng này qua tháng khác, anh em bảo nhau lấy cắp vật tư, lãng công. Đoàn phu xe bò đi Cờ Ra Chê thì bảo nhau trốn hết. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công nhân nổi dậy đấu tranh mạnh mẽ. Ở đồn điền Bình Sơn, An Viễn gần 500 công nhân biểu tình kéo ra quận lỵ gặp quận Phục đấu tranh đòi “cấm đánh đập, cấm cúp lương”. Quận Phục trả lời: “việc đó là do mấy ông chủ Tây, tôi không dám can thiệp”. Đoàn người trở về gặp chủ Đờ La Mông, tên này hứa sẽ thực hiện như yêu cầu của bà con. Nhưng sau đó, cai Minh tay chân của chủ sở cho người rình bắt những người cầm đầu cuộc biểu tình giam lại, đánh đập. Hơn 100 công nhân đến gặp Đờ La Mông phản đối. Tên chủ sở chối quanh. Ngay đêm đó, anh em tổ chức bao vây và bắt cai Minh đem ra lô cao su đâm chết, rồi chia nhau đi đập phá trên 2.000 chén mủ. Được tin báo, chủ Tây sợ hãi vội thả hết những người bị bắt, rồi đem tiền, đem thuốc đến xin bồi thường và đổ tội bắt người là do cai Minh.

Một tinh thần đoàn kết thương yêu được thể hiện ở Liên đoàn cao su, mọi người tình nguyện mỗi tháng góp hai hào làm quỹ chi tiêu cho công hội. Được sự chỉ đạo của cơ sở Đảng, Hội ái hữu đến thời kỳ này hoạt động rất sôi nổi. Cuối năm 1944 đồng chí Ba Dục lần lượt kết nạp các đồng chí Liêm, Phú, Hai Tốt vào Đảng và thành lập chi bộ Bình Sơn. Cử đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) làm Bí thư. Qua việc tuyên truyền, chi bộ Bình Sơn mọc nổi được anh Ba Minh là người được chủ Tây giao cho nhiệm vụ giải quyết mọi công việc của sở. Được anh Minh hỗ trợ bên trong, anh em công nhân liền đấu tranh đòi phát lương đúng kỳ hạn, cung cấp

đầy đủ lương thực thực phẩm, ngày làm 8 giờ, đau bệnh được nghỉ và phải được cấp thuốc. Tên chủ Tây Anbriell chấp nhận và giao cho anh Minh giải quyết. Cuộc đấu tranh thắng lợi, uy tín của chi bộ Bình Sơn càng được nâng cao.

Tháng 3 1945, Nhật đảo chính Pháp, hệ thống chính quyền Pháp lọt vào tay phát xít Nhật. Những tên chủ Tây, đưa bị giặc Nhật bắt, đưa bỏ trốn về Sài Gòn, đưa lủi vào rừng. Nhiều cơ sở cao su lúc này thực sự do người của ta làm chủ. Ở các xã, bọn hội tề tan rã. Chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật dựng lên được mấy tháng là tan ngay. Ở Long Thành, quận Phục phải đổi đi nơi khác. Quận Hội về thay. Hội chưa dàn xếp xong tổ chức thì Chính phủ Trần Trọng Kim đã đổ rồi. Trong lúc đó, phong trào đấu tranh của quần chúng nổi lên khắp nơi trong huyện.

Tháng 5-1945 lực lượng Thanh niên Tiền phong tràn về Long Thành, phong trào phát triển rất mạnh, do thầy giáo Chỏi lãnh đạo. Chi bộ liên cử đồng chí Liêm, đồng chí Châu vào cùng làm việc với thầy giáo Chỏi để nắm lực lượng. Lúc này ở các ở cao su, các xã ven đường quốc lộ, tỉnh lộ chỗ nào cũng có trụ sở của Thanh niên Tiền phong với cờ vàng sao đỏ. Trên các ngã đường từng đội Thanh niên Tiền phong đầu đội mũ ca lô, tay cầm gậy tầm vông, vai đeo cuộn dây thừng tết bằng sợi dừa, tập dượt.

Tình hình thế giới lúc này có nhiều thuận lợi cho phong trào cách mạng. Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức (7). Bọn giặc Nhật ở Đông Dương lâm vào thời kỳ hoảng loạn. Lợi dụng lúc địch hoang mang dao động, chi bộ liên chỉ đạo anh em công nhân ở các sở phải tìm cách giữ lấy súng, máy móc của chủ Tây.

Ngày 15-8-1945 Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng Minh không điều kiện. Bọn Nhật ở Đông Dương nhiều tên tự sát, một số bỏ trốn, số còn lại chờ ngày nộp súng.

Thời gian quyết định đã đến. Ngày 16-8-1945, Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng và ra lệnh tổng khởi nghĩa.

Ngày 19-8-1945 Hà Nội giành chính quyền. Ngày 21-8-1945 tại Long Thành đồng chí Ba Dục giao nhiệm vụ cho các đồng chí trong chi bộ chuẩn bị đón chờ giờ khởi nghĩa.

Ngày 23-8-1945 đồng chí Ba Dục đi xin ý kiến chỉ đạo của trên về. Một cuộc họp khẩn cấp được triệu tập gồm các đồng chí trong chi bộ. Tại cuộc họp, đồng chí Ba Dục đọc chỉ thị của Ủy ban Trung ương, ra lệnh cho các nơi nhanh chóng cướp chính quyền và thiết lập trật tự ở địa phương. Sau đó, hội nghị phân công từng đồng chí, phụ trách từng khu vực. Mọi người phấn khởi vì giờ mong chờ đã đến. Đến 4 giờ chiều cùng ngày, một sự kiện xảy ra mà không ai ngờ tới. Chín Lợi, đạo trưởng giáo phái Cao Đài Tây Ninh cùng 200 tên tay chân, có vũ khí ủa vào quận lỵ. Như đã lén lút, bàn định với nhau, quận Hội giao chính quyền cho bọn này. Nhân dân hầu như không mấy ai biết đến việc làm của Chín Lợi. Thấy hành động nguy hiểm đồng chí Ba Dục liền thông báo cho các lực lượng vẫn tiến hành như kế hoạch, đồng thời vạch rõ việc làm của Chín Lợi là mưu kế của địch.

Một đêm hồi hộp. Mới 6 giờ sáng ngày 24 tháng 8 năm 1945, các đội xung phong nòng cốt của chi bộ Long Thành, Bình Sơn đã có mặt làm nhiệm vụ, canh gác ở các ngã đường trên Quốc lộ 15, Tỉnh lộ 17 và 19. Đặc biệt, xung quanh khu quận lỵ được bố trí rất nghiêm ngặt. Vào lúc đó, bọn lính Nhật ở sở Bà Đầm có gần một trung đội vẫn án binh bất động. Đến 7 giờ 30 phút đồng bào từ các xã kéo về theo các hướng. Dòng người tiến vào thị trấn Long Thành như thác lũ. Đến 9 giờ, mọi người đã đến vị trí và nhanh chóng tụ tập đúng nơi quy định. Thị trấn Long Thành lúc này như một người, cờ đỏ sao vàng, tiếng hát, tiếng hô khẩu hiệu vang lên dậy đất. Đúng 10 giờ, gần 400 anh em trong lực lượng xung phong có vũ khí chia làm hai cánh kéo vào dinh quận. Tiếp đó Ban khởi nghĩa gồm 19 người do đồng chí Trịnh Văn Dục dẫn đầu tiến vào văn phòng quận trưởng. Lực lượng của địch lúc này chỉ còn 11 tên lính do đội Giám chỉ huy, có vũ khí nhưng đứng ngơ ngác, không dám chống cự. Trong dinh quận, Chín Lợi cùng quận Hội ngồi bên nhau, mặt mày xám ngắt, im lặng. Đồng chí Ba Dục nhân danh chính quyền cách mạng đồng dục tuyên bố: “Kể từ giờ phút này chính quyền cũ phải chấm dứt hoạt động từ huyện đến xã. Chính quyền cách mạng đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong huyện bắt đầu làm việc. Quận trưởng thay mặt chế độ cũ phải giao lại toàn bộ hồ sơ, sổ sách, kho tàng, vũ khí, thả hết các phạm nhân. Cách mạng là sự nghiệp của mọi người, sẵn sàng khoan hồng cho tất cả những ai đã trót tham gia chế độ cũ”. Sau lời tuyên bố của đồng chí Dục tiếng hô của hàng ngàn người vang lên quanh quận lỵ: “Việt Nam độc lập muôn năm. Chính quyền cách mạng muôn năm”.

Quận Hội run sợ, vội vã tuyên bố từ chức và bàn giao hết hồ sơ sổ sách, kho tàng, vũ khí. Trong lúc đó, Chín Lợi mặt như chàm đỏ, hổ thẹn, ra hiệu cho tay chân lên ra sau nhà rồi trốn mất.

Sau khi giành được chính quyền, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với hơn 3.000 người tham dự. Trong buổi mít tinh, đồng chí Ba Dục thay mặt Ban khởi nghĩa tuyên bố “Kể từ giờ phút này đã xóa bỏ chính quyền cũ. Chính quyền cách mạng ra đời thay mặt cho giai cấp công nhân, nông nhân trong huyện. Kể từ nay nam nữ bình quyền, người dân sông bình đẳng, mọi người sống hạnh phúc”. Sau đó đồng chí giới thiệu Ủy ban cách mạng lâm thời ra mắt đồng bào: Đồng chí Trịnh Văn Dục Chủ tịch, ông Võ Văn Truyện Phó chủ tịch. Sau lời giới thiệu, tiếng hô và tiếng vỗ tay lại vang lên

“Việt Nam độc lập muôn năm

Mặt trận Việt Minh muôn năm”.

Giữa lúc ấy phái đoàn cán bộ đại diện cho Xứ ủy miền Đông là các đồng chí Dương Bạch Mai, Đào Duy Kỳ, Hà Huy Giáp cũng về kịp để dự buổi lễ. Một cuộc họp gấp, gồm các đồng chí đảng viên dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy đã bầu Huyện ủy, bằng cách giơ tay lấy biểu quyết, kết quả đã bầu được.

Đồng chí Trịnh Văn Dục bB thư

Đồng chí Vũ Hồng Phô Phó bí thư

Đồng chí Trương Văn Kỳ Ủy viên thường vụ

Đồng chí Nguyễn Văn Phú, đồng chí Lê Thành Liêm Ủy viên

Đến 17 giờ, cuộc mít tinh bế mạc. Tiếng hát, tiếng trống vang lên như không dứt, ca ngợi ngày vẻ vang nhất, ngày người dân Long Thành được hồi sinh, được tự do hạnh phúc. Chấm dứt 84 năm nô lệ tủi nhục của người dân mất nước.

Chương một

Kháng chiến chống Pháp

I. CHÍNH QUYỀN NON TRẺ

Tin “Việt Minh đã cướp chính quyền ở quận lỵ” theo chân những đoàn biểu tình từ thị trấn trở về, như một luồng gió thổi rất nhanh tới tất cả các xóm ấp. Mặc dù chưa thật hiểu nhiều về Việt Minh, Cộng sản, nhưng những người dân lao động Long Thành đều háo hức vui sướng tham gia vào biến cố lớn lao mà bằng tình cảm của mình họ tin là sẽ làm thay đổi cả cuộc đời cực nhục đã qua.

Thanh niên Tiên phong mang cờ đỏ sao vàng, cờ vàng sao đỏ đỏ tới hội quán các xã. Tiếp đến là các lực lượng trung niên, các bô lão. Hội quán, nhà hội đông chật những người, vang động tiếng hò reo và tiếng hô khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm”...

Ban hội tề các xã lạng lẽ tự giải tán. Các ông Đại, ông Cả, Hương chủ, Bàn Tuần, Biện Giáp không dám lộ mặt ra khỏi nhà. Ở một số xã, ban hội tề còn tập trung, cử đại biểu đem hồ sơ sổ sách tới hội quán giao cho Thanh niên Tiên phong. Không một nơi nào có sự phản ứng của chính quyền cũ.

Cùng với huyện lỵ, chỉ trong ngày 24 tháng 8 năm 1945, chính quyền của toàn bộ 21 xã thuộc huyện Long Thành đã về tay nhân dân. Riêng Phước Khánh do ở biệt lập nên ngày 25 tháng 8 mới tổ chức cướp chính quyền và cũng nhanh chóng giành thắng lợi.

Mờ sáng ngày 25 tháng 8, khắp các lộ 25, lộ 15, lộ 17 và lộ 19 lại nườm nượp những người với cờ và gậy tầm vông. Tiếng hô khẩu hiệu âm vang, phá tan bầu không khí vốn rất yên tĩnh của một buổi sáng nông thôn. Thực hiện chủ trương của huyện, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh và Thanh niên Tiên phong, hàng ngàn công nhân, nông nhân Bình Sơn, Phước Lộc, Thanh Nguyên, An Lợi, Phước Thiên, Phú Hội, Long Tân, Phước An hăng hái xung phong lên Sài Gòn, Biên Hòa tham gia tuần hành cướp chính quyền ở đó.

Khí thế cách mạng sôi nổi và mạnh mẽ của nhân dân làm cho số địa chủ, tề xã hoảng sợ, cũng xin được lập công bằng cách đóng góp lương thực thực phẩm và tham gia tiếp tế cơm nước cho các đoàn của xã mình.

Cũng trong buổi sáng ngày 25 tháng 8, từ huyện lỵ, các cán bộ huyện được phân công tỏa xuống các xã với nhiệm vụ đi xây dựng chính quyền cách mạng cơ sở, thu lại các ấn mộc của chính quyền cũ và tổ chức bãi thị phong tỏa kinh tế bọn Nhật còn ở trong huyện.

Tại sở cao su Bình Sơn, “Ủy ban công nhân cách mạng” được thành lập do đồng chí Ba Minh làm Chủ tịch. Tiếp đó “Ủy ban công nhân cách mạng” Sigh làm lễ ra mắt đồng bào. Ở xã trong những ngày cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 1945, các Ủy ban nhân dân lâm thời xã được lần lượt hình thành. Các nơi có sở cao su như Phước An, Bà Ký, Tam Phước... bên cạnh Ủy ban nhân dân lâm thời còn thành lập thêm các “Ban chấp hành công nông liên đoàn” để lãnh đạo công nhân kết hợp tham gia các hoạt động cách mạng địa phương. Mọi quan hệ công nông nhanh chóng được thiết lập chặt chẽ.

Một khí thế hừng hực cách mạng, sôi động và hào hứng bao trùm Long Thành trong những ngày đầu khởi nghĩa, khuấy động tới tất cả những xóm ấp xa xôi, hẻo lánh, vốn xưa nay vẫn quen sống trong không khí âm đạm yên phận và tủi nhục. Ngày và đêm, nhiều người bỏ cả đi làm, tập trung tới hội quán, trụ sở xã, ấp bàn tán, nghe nói chuyện về Việt Minh, ca hát tới khuya, tới sáng. Thanh niên toàn xã đều gia nhập “Thanh niên Tiền phong”. Các vùng Thiên chúa giáo Phú Hội, Phước Khánh cả linh mục chức sắc và giáo dân cũng tham gia Thanh niên Tiền phong, tham gia họp hội... hòa nhập vào cuộc sống mới.

Ngày 26 tháng 8, 4 giờ chiều, hàng trăm đồng bào già, trẻ, gái, trai các xã Phước Nguyên, An Lợi, Sigh được thông báo nghe Việt Minh diễn thuyết đã tập trung đông đảo nơi ngã ba lộ 15 - Tam An. Diễn giả đứng trên chiếc bàn đặt ngay giữa ngã ba nói về Việt Minh giành chính quyền trong cả nước và kêu gọi toàn dân tích cực tham gia xây dựng cuộc sống mới. Người đến trước hào hứng lắng nghe, người đến sau vẫn tiếp tục dồn tới. Chỉ chừng nửa tiếng, ngã ba đông nghẹt những người. Cho tới khi giải tán ra về vẫn còn những người tới muộn xuýt xoa, tiếc rẻ “Xui quá, vậy là tui tui hỏng được nghe Việt Minh diễn thuyết”. Người nói chuyện tại ngã ba An Lợi hôm đó là đồng chí Dương Bạch Mai, Thanh tra chính trị miền Đông của Xứ ủy.

Hôm sau, 27 tháng 8 năm 1945, tại chợ cũ Long Thành lại có một cuộc diễn thuyết của Huỳnh Thiện Nghệ, thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong Biên Hòa, với gần 1.000 công chúng tham dự.

Những ngày sôi động tháng 8 và tháng 9 năm 1945, hầu như ở xã, ở ấp nào cũng có diễn thuyết. Diễn giả là cán bộ Xứ ủy, là cán bộ tỉnh, là cán bộ huyện, và có khi cả cán bộ xã. Còn đồng bào, cứ được thông báo “Việt Minh diễn thuyết” là người nọ truyền người kia. Chẳng mấy chốc, địa điểm diễn thuyết đã đầy người bất kể ngày hay đêm. Người ta háo hức lắng nghe tất cả mọi chuyện về Việt Minh, về Việt Nam độc lập.

Qua những buổi diễn thuyết, tin chính phủ Việt Nam độc lập quyết định bãi bỏ thuế chợ từ ngày 29-8, bãi bỏ thuế thân ngày 7-9, bãi bỏ thuế môn bài ngày 14-9... đã đem lại niềm vui sướng và tin tưởng to lớn vào chính quyền cách mạng cho tất cả mọi tầng lớp đồng bào trong huyện. Vì thế các chủ trương, mệnh lệnh của chính quyền mới đều được nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt.

Ở tất cả các chợ, chị em tiểu thương nhất loạt không bán hàng cho Nhật. Tài sản của các chủ Tây, chủ sở đều bị tịch thu giao cho Thanh niên Tiền phong quản

lý canh giữ và sử dụng theo yêu cầu từng địa phương. Ruộng đất công, các xã chia cho dân nghèo. Ngựa của sở Hang Nai đưa về làm phương tiện giao thông cho huyện. Bò của sở Bình Sơn làm thực phẩm cho công nhân... Những ngày có tin “Tây nhảy dù trong rừng” và có lệnh của huyện cho lùng bắt, thì lập tức cả Long Thành chuyển động. Từ sáng sớm tới mờ tối. Thanh niên Tiên phong trong tay chỉ có gậy tầm vông và dây thừng đi thành từng đoàn hò hét lùng sục. Trống mõ vang động khắp nơi. Có xã còn đốt đuốc tổ chức lùng bắt Tây ban đêm. Hàng tuần lễ liền, khắp các khu rừng già từ Thái Thiện lên Tam Phước, rừng Lòng Chảo Nhơn Trạch và rừng Sác rậm rạp tiếng chân người.

Mùng 2 tháng 9 năm 1945, không khí tung bừng chào đón ngày Việt Nam độc lập diễn ra khắp nơi trong huyện. Tất cả các xã đều tổ chức mít tinh và cử đoàn đại biểu lên tham dự cuộc diễu hành lớn ở huyện lỵ.

Những ngày sau đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, mà trực tiếp là đồng chí Ba Dục, Sáu Phô, cuộc vận động thành lập Mặt trận Việt Minh (8) và các đoàn thể cứu quốc ở huyện, xã được tiến hành trên tinh thần đại đoàn kết dân tộc. Tới cuối tháng 9 đoàn thể ở các xã đều thành lập xong. Mỗi đoàn thể có Ban chấp hành từ 5-7 người, hội viên tham gia rất đông. Nhiều xã hầu như người dân nào cũng tham gia đoàn thể. Thanh niên Tiên phong đổi thành Thanh niên cứu quốc, phụ nữ tham gia “phụ nữ cứu quốc”, các cụ ông, cụ bà vào “phụ lão cứu quốc”, các em thiếu nhi sinh hoạt trong đội “thiếu nhi cứu quốc” còn các đoàn thể khác như “Nông dân cứu quốc”, “công giáo cứu quốc”, “phật giáo cứu quốc”, cũng cơ cấu đầy đủ thành phần. Sinh hoạt hội họp của đoàn thể rất sôi nổi. Nhờ đó, phong trào tăng gia sản xuất đóng góp giúp đỡ kháng chiến trong toàn huyện được đẩy mạnh.

Cũng đầu tháng 9, dưới sự chỉ đạo của tỉnh, huyện chủ trương thành lập lực lượng vũ trang để sẵn sàng kháng chiến.

Trên tường trụ sở, hội quán, trên tường các nhà tô, trên biểu ngữ các ngã ba, ngã tư đều có khẩu hiệu “Thanh niên ta không nên do dự, hãy lên đường chiến đấu giành độc lập”. Đội dân quân các xã nhanh chóng được thành lập, có từ 30-36 người. Một số xã: Tam Phước, Phú Hữu, Phước An, Phước Thọ, đội dân quân có tới 40, 50 người. Dân quân ấp có từ 10 đến 20 người. Các đội dân quân đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Ủy ban lâm thời cơ sở. Hầu như đội dân quân xã nào cũng có được 1-2 cây súng và vài ba trái tạc đạn. Số vũ khí đó là do anh em Thanh niên cứu quốc lợi dụng tâm trạng thất trận của binh sĩ Nhật và khó khăn về kinh tế vì bị ta bãi thị để buộc chúng bán hoặc đổi chác. Ở các trạm gác Thành Tuy Hạ, Cát Lái, lính Nhật muốn đi qua phải đổi đạn, lựu đạn, có khi cả súng. Phước Tân thì tổ chức giật súng của lính gác Nhật, lính gác sở cao su. Thanh niên dọc đường 15 truyền nhau kinh nghiệm làm câu liêm móc hàng trên xe Nhật chạy qua.

Một buổi sáng có 2 chiếc xe quân sự chở đồ của Nhật từ Long Thành lên Biên Hòa dừng lại bên cầu Sông Buông (Tam Phước). Hai tên lái xe xuống sông lấy nước, bỏ hai khẩu súng trường trên buồng lái. Cơ hội thuận lợi tới, anh em thanh niên liền rú cả hai tên vào quán bên đường uống nước. Chị em thanh nữ xung quanh và cô bán hàng trò chuyện giỡn cợt với chúng. Trong khi đó bốn năm thanh

niên khác rà tới đứng chắn trước xe. Đợi khi bọn Nhật mê chuyện, hai anh nhảy lên buồng lái lấy súng luôn ngay vô xóm. Tới lúc lên xe, bọn Nhật mới phát hiện ra súng đã mất. Chúng kêu la rồi lên tận hội quán hò hé cự nự Ủy ban xã (bằng tiếng Nhật, chẳng ai hiểu gì cả). Anh em ôn tồn vui vẻ giải thích, ra dấu không biết. Cuối cùng tới 12 giờ trưa, hai tên lính đành lủi thủi lên xe chạy về Biên Hòa. Xã Tam Phước có thêm hai cây súng trường trang bị cho dân quân chiến đấu.

Ở quận, ngày 14 tháng 9, Huyện ủy và Ủy ban tổ chức một cuộc mít tinh với đông đủ đại biểu và thanh niên cứu quốc các xã, phát động tinh thần toàn dân cứu nước. Sau cuộc mít tinh, gần 100 thanh niên hăng hái ghi tên tòng quân. Từ 16-9 đến 21-9 đã có 77 thanh niên tự nguyện lên huyện tập trung. Đội “Cộng hòa vệ binh” đầu tiên của Long Thành được thành lập với 11 khẩu súng trường thu được của lính Mã tà sau khởi nghĩa, còn lại là tầm vông, giáo mác.

Trong thời gian này tại tổng Thành Tuy Hạ cũng có một lực lượng vũ trang tập trung gồm 20 người với 7 súng. Đội vũ trang này đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Đồng Nai. Đó là Ban thủ lĩnh của một đoàn Thanh niên Tiên phong gồm gần 200 công nhân cao su sở Ba Lãng Xi và công nhân Thành Tuy Hạ do đồng chí Nguyễn Văn Đọt phụ trách, thường gọi là “thủ lĩnh Đọt”. Ban Đồng Nai cũng như lực lượng vũ trang của ban tuy là người Long Thành, hoạt động trên đất Long Thành nhưng lại không quan hệ gì với Huyện ủy, Ủy ban lâm thời quận mà nhận nhiệm vụ trực tiếp từ Ủy ban kháng chiến Nam bộ ở Sài Gòn.

Giữa tháng 9 năm 1945, theo lệnh của Đồng Minh, bọn Nhật ở Thành Tuy Hạ đã giao lại kho đạn cho thực dân Pháp. Buổi sáng ngày 20 tháng 9, từ Sài Gòn có hai xuồng máy, mỗi xuồng chở 3 tên Pháp ngược sông Sâu vào Thành Tuy Hạ. Được tin, anh em trong đội vũ trang của Ban Đồng Nai liền phục kích chặn đường về của chúng tại một cù lao bên sông. Gần 3 giờ chiều, hai chiếc bo bo quay trở lại. Đợi cho chúng lọt vào trận địa, chiến sĩ ta đồng loạt nổ súng. Bọn Pháp hoảng sợ chui hết vào trong thuyền, tăng ga cho tàu chạy thực mạng. Hôm sau, chúng đưa một đại đội về bảo vệ việc tiếp quản kho, nhưng nhà máy làm mủ của Thành Tuy Hạ đã bị Cẩm tử quân Đồng Nai phá trong đêm đó.

Vì bắn súng chưa quen, nên trận đầu chưa bắn cháy được tàu địch, chưa giết được địch, nhưng tiếng súng trên sông Sâu ngày 20-9 đã là câu trả lời đanh thép của nhân dân Long Thành đối với bọn thực dân Pháp xâm lược, thể hiện tinh thần quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương.

23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn. Toàn Nam bộ bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống quân xâm lược.

Long Thành hừng hực khí thế sẵn sàng chiến đấu. Các đội tuyên truyền xung phong được thành lập. Khắp các xã, áp vang lên khẩu hiệu “Thà chết không làm nô lệ cho giặc Pháp”. Trong sân nhà hội Long Thành - nơi đóng của Ủy ban nhân dân lâm thời quận - ngày nào từ sáng sớm tới xẩm tối cũng vang dậy tiếng bước chân đi đều, tiếng hô “Một! Hai!” của các chiến sĩ Cộng hòa vệ binh. Anh em tập đội ngũ, tập tháo ráp, sử dụng súng, tập các động tác cơ bản trong chiến đấu, tập võ thuật, đánh đao, bắn ná...

Để phục vụ cho Cộng hòa vệ binh và cán bộ, đồng bào qua lại công tác ở quận, Ủy ban nhân dân thành lập một Ban tiếp tế do đồng chí Ba Liêm Ủy viên tài chính huyện, phụ trách đóng trụ sở tại chợ cũ Long Thành. Gạo, mì, khoai, bắp, cá, rau, thịt đều do Ban tiếp tế các xã vận động đồng bào đem đến. Chị em phụ nữ, đồng bào thị trấn mỗi ngày vài ba chục người tự nguyện tham gia vận chuyển, nấu nướng. Ngày nào tại Ban tiếp tế huyện cũng có cả trăm người ăn uống. Có bữa tới vài ba trăm, ồn ào tấp nập hàng tháng liên tục.

Cuối tháng 9, từ vùng giáp ranh Sài Gòn-Thủ Đức, một đơn vị Cộng hòa vệ binh chiến đấu độc lập hết đạn dược, lương thực rút về Long Thành. Đơn vị gồm 50 chiến sĩ với 12 súng các loại. Theo đề nghị của Ban chỉ huy đơn vị này, Ủy ban nhân dân lâm thời Long Thành đã quyết định tiếp nhận và sáp nhập vào lực lượng Cộng hòa vệ binh huyện. Lực lượng Thủ Đức, sau đó được bố trí về đóng quân tại Bến Cam (Phước Thiên).

Cũng vào cuối tháng 9, một lực lượng vũ trang khác gồm hơn 70 người và 20 súng về đóng quân rải rác vùng Phước Long, Bà Ký và Cầu Xéo (thị trấn). Lực lượng này do Nguyễn Văn Du và Trịnh Công Tây chỉ huy. Ít ngày sau lại có thêm một toán vũ trang khác do Nguyễn Văn Trục và Lê Văn Cảnh cầm đầu về sáp nhập cùng bộ phận của Tây, Du và tự xưng là “đệ nhị sư đoàn”. Chiến sĩ đệ nhị sư đoàn hầu hết là công nhân, nông dân và học sinh tham gia cách mạng với tinh thần yêu nước chống xâm lược. Nhưng số chỉ huy trước đây đều thuộc tầng lớp trung lưu lính tráng cũ của Nhật Pháp (9). Do đó Tây, Du, Trục, Cảnh không những không đánh Pháp mà lại gây nhiều hại rất nhiều đối với nhân dân các vùng chúng đi qua. Chán ghét tình cảnh đó, nhiều chiến sĩ lần lượt bỏ đệ nhị sư đoàn, gia nhập các đơn vị khác đánh giặc. Vì thế tới khi về Long Thành, lực lượng đệ nhị của Tây, Du, Trục, Cảnh chỉ còn hơn 100 quân với gần 40 súng các loại.

Khi mới về huyện, cũng như mọi lực lượng vũ trang cách mạng khác, đệ nhị sư đoàn được nhân dân nhiệt tình đón tiếp, ủng hộ lương thực, thực phẩm và giúp đỡ phương tiện đi lại. Nhưng chỉ ít ngày sau Trục, Cảnh, Tây, Du đã lộ rõ hành động thô bỉ của chúng. Tại Phước Lai, chúng dụ dỗ 3 thanh nữ vào căn cứ để phục vụ rồi hãm hiếp các chị. Ở Phước Long cũng xảy ra tình trạng như vậy, Bà Ký, Phước Thiên, Phước Long, Phước Thọ hầu như ngày nào cũng báo về huyện việc lính đệ nhị cướp bóc tống tiền, dùng vũ lực cưỡng bức đồng bào, uy hiếp chính quyền xã bắt nộp heo, gà, thóc, gạo. Đồ đạc gì cần, chúng cho lính vào nhà khuân ra tự nhiên, gọi là “sung công cho bộ đội đánh Pháp”. Ở Phú Hữu, Phước Lý, lính đệ nhị xung công cả ghe, thuyền của bà con ngư dân để tổ chức cướp bóc trên đường sông.

Lực lượng đệ nhị không chịu sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện mà trực tiếp với Ủy ban kháng chiến miền Đông, lúc này do Lương Văn Tương, một phần tử Trótkít, làm Ủy viên trưởng. Khi Tây, Du mới về, đồng chí Ba Dục đã giao cho đội Giám, lúc đó là chỉ huy lực lượng Cộng hòa vệ binh huyện tới liên hệ phối hợp hoạt động kháng chiến. Không những đã không thi hành nhiệm vụ mà ngược lại, với bản chất là một tên đội khổ đồ của Pháp, đội Giám lại nhập luôn

với Tây, Du và lôi kéo thêm 7 tên lưu manh, anh chị ở Phước Thiện, Phước Kiên tham gia hoạt động thổ phỉ. Trong khi đó Lương Văn Tương còn ký quyết định cho Trịnh Công Tây làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Long Thành, gọi là “Ủy viên trưởng”, đội Giám làm “Phó ủy viên trưởng”. Việc làm này càng tăng thêm quyền lực cho bọn thổ phỉ và khó khăn thêm cho chính quyền cách mạng trong những ngày đầu trũng nước. Ở Long Thành, dường như có hai chính quyền điều khiển công việc xã hội trái ngược nhau: chính quyền cách mạng và chính quyền quân phiệt.

Trước tình hình ấy, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện một mặt cố gắng thuyết phục, dàn xếp với Tây, Du, Trục, Cảnh đề giảm bớt tình trạng hoang mang căng thẳng ở những vùng chúng không chế, kiểm soát; mặt khác vẫn ra sức đẩy mạnh phong trào cách mạng địa phương.

Đầu tháng 10-1945, tỉnh Biên Hòa tăng cường cho huyện 11 cán bộ quân sự vừa tốt nghiệp trường quân chính Bình Đa với 11 khẩu súng trường. Đây là những cán bộ quân sự cách mạng chính quy đầu tiên của huyện. Ngay sau khi về, số cán bộ này đã được giao nhiệm vụ tổ chức trường quân chính. Giữa tháng 10, khóa quân chính đầu tiên được khai giảng ở Hang Nai (Phước An) với 46 học viên là cán bộ dân quân các xã, ấp trong toàn huyện.

Để tăng cường sức mạnh quân sự, thống nhất các lực lượng vũ trang, Huyện ủy đã cử các đồng chí Trương Minh Kỳ, Nguyễn Văn Lược tới Ban Đồng Nai vận động đồng chí Ba Đọt hợp nhất lực lượng của mình với Cộng hòa vệ binh Long Thành. Kết quả của cuộc vận động là tới trung tuần tháng 10, toàn bộ lực lượng vũ trang của Ban Đồng Nai đã sáp nhập về huyện.

Cũng trong những ngày đầu tháng 10, Mặt trận Sài Gòn vỡ, các lực lượng vũ trang kháng chiến của ta lần lượt rút về các vùng nông thôn sau lưng để bảo toàn lực lượng chiến đấu lâu dài. Từ mặt trận số 4 Sài Gòn, theo lệnh của Tư lệnh Dương Văn Dương, các đơn vị bộ đội Bình Xuyên kéo cả về đóng quân khắp dải rừng Sác Long Thành, từ Bà Trao đến Phước An, từ Thái Thiện tới Tam An. Chỉ trong thời gian không đầy nửa tháng, trên địa bàn huyện đã có thêm hơn 2.000 cán bộ, chiến sĩ với một số lớn trang bị máy móc của Công binh xưởng các đơn vị.

Bộ đội về đông, gấp và đột ngột giữa lúc huyện và các xã chưa chuẩn bị được điều kiện tiếp nhận về cả địa điểm đóng quân lẫn lương thực, thực phẩm. Ủy ban huyện phải cử ông Võ Văn Truyện lên báo cáo với Ủy ban tỉnh Biên Hòa về tình hình đó và đề nghị sự giúp đỡ của tỉnh. Nhưng tỉnh cũng đang gặp khó khăn về tài chính nên chỉ thị giao lại cho huyện phải chịu trách nhiệm giúp đỡ cho các đơn vị mới về.

“Huyện phải tự lo?!” , trong khi, chỉ với lực lượng vốn có ở địa phương huyện lo đã chật vật mà để cung cấp tạm đủ cho bộ đội trên, mỗi ngày phải có ít nhất một tấn gạo, không kể tiền thực phẩm. Số thu do đóng góp của dân lại quá ít chỉ bằng một phần nghìn số cần chi.

Trước tình hình cực kỳ khó khăn đó, ngày 10 tháng 10 năm 1945 Huyện ủy Long Thành đã quyết định triệu tập một hội nghị quân dân chính Đảng có có đông đủ đại biểu các xã tại đình Phước Kiển. Hội nghị đánh giá tình hình trong huyện, đồng thời khẳng định nhiệm vụ trong huyện và bàn biện pháp thực hiện chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Biên Hòa. Kết luận hội nghị này, đồng chí Trương Minh Kỳ đã nói: “Chúng ta sẽ triệt để thi hành chỉ thị của tỉnh bằng sức lực của quần chúng trong huyện”. Đó cũng là ý chí của toàn dân Long Thành.

Từ sau ngày mùng 10 tháng 10, một phong trào vận động đóng góp nuôi quân lan rộng trong toàn huyện được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Bên cạnh sự tự nguyện đóng góp của đồng bào, được đồng ý của Thanh tra chính trị miền Đông, Ủy ban đã đề ra biện pháp hời vay tài sản của dân dùng cho kháng chiến để kịp thời giải quyết các nhiệm vụ đã đề ra.

Tại các địa bàn đóng quân, bộ đội phân tán và sinh hoạt trong nhà dân. Nhiều gia đình nhường nhà cho ban chỉ huy các đơn vị lấy chỗ làm việc. Sở chỉ huy của Bộ tư lệnh Bình Xuyên cũng đóng trong nhà đồng bào Phước An, Phước Thọ, Bà Ký, Tam Phước... đều bố trí được nơi ăn tập thể cho bộ đội. Mỗi ngày xã nào cũng có từ 30 đến 40 thanh niên nam nữ tới thường trực phục vụ cơm nước cho cán bộ chiến sĩ. Ở tất cả các xã, hàng trăm gia đình không phân biệt lương, giáo, kẻ ít, người nhiều đã đóng góp hàng ngàn gạo lúa, hàng ngàn đồng tiền mặt để nuôi quân. Phước An, Phước Thọ, Phú Hữu cho bộ đội mượn hàng trăm ghe. Phước Nguyên, Tam Phước, Thái Thiện... mỗi nơi cho mượn hàng chục xe bò và bò kéo để vận chuyển lương thực, thực phẩm... Trong “Tuần lễ vàng”, nhiều phụ nữ đã tháo cả cà rá, bông tai ủng hộ kháng chiến. Trong các đợt “Tuần lễ đồng”, nhiều gia đình hiến cả lư hương, chân đèn thờ cúng trong nhà. Các bà lão tháo tới những vỏ đồng bịt đầu gậy chống của mình đưa cho con cháu lên nộp cho xã. Nhờ đó công binh xưởng có thêm nguyên liệu sản xuất vũ đạn các loại.

Danh từ “tự lực cánh sinh” đã xuất hiện lần đầu ở Long Thành trong hoàn cảnh như thế và được toàn dân trong huyện nhắc tới như quyết tâm kháng chiến của mình.

Bằng “tự lực cánh sinh”, những khó khăn ban đầu đã vượt qua, song tình hình trong huyện vẫn còn phức tạp. Giữa lúc tiếng súng đầy đe dọa của bọn xâm lược Pháp đang mở rộng vùng chiếm đóng, yêu cầu đoàn kết toàn dân, toàn quân để có sức mạnh kháng chiến là vô cùng cần thiết thì trên dãy đường 15 từ Thái Thiện đến Tam Phước lại có thêm một đơn vị vũ trang do Ba Nhỏ chỉ huy về quấy phá dân chúng, cướp của, cưỡng bức, đánh dân, tống tiền... Bọn Tây, Du, Trục, Cảnh, Giám lợi dụng chức vụ do Ủy ban kháng chiến miền Đông giao cho càng lộng hành hơn. Tại thị trấn Long Thành, chúng chặn xe đò bắt một thanh niên tên là Trần Trọng Nghĩa kết tội Việt gian chỉ vì Nghĩa mặc trong người một chiếc áo thun có sọc xanh đỏ ở cổ áo (10). Sau đó chúng tự động lập một phiên tòa tại sân chợ huyện, xử tử hình Nghĩa. Trước hàng ngàn đồng bào tới coi, Nguyễn Văn Du đã cho lính dùng dao găm rạch bụng Nghĩa ra rồi lệnh đem chôn khi Nghĩa chưa chết hẳn. Nhiều người ngất đi vì sợ hãi. Gọi là “xử Việt gian” nhưng thực chất là

Tây, Du, Trục, Cảnh nhằm đe dọa đồng bào để dễ bề hoạt động thổ phi. Tất cả số tiền, nhẫn vàng, dây đồng hồ vàng của Trần Trọng Nghĩa đã được Trục, Cảnh, Tây, Du chia nhau sử dụng.

Sau vụ này, đệ nhị sư đoàn lên huyện họp, khi không vừa ý vấn đề gì là chúng quăng ngay dao, súng lên bàn đe dọa mọi người xung quanh.

Ngày 22-10 một trung đội đệ nhị sư đoàn kiểm soát vàm Đồng Môn bắt được một chiếc ca nô con buôn Nhật. Tây, Du chỉ giao lại cho huyện số con buôn và khoảng 150 gam vàng. Còn toàn bộ tàu, tiền, vàng và đồ đạc chúng giữ lại sử dụng, tiêu xài. Trong cảnh bị ta bãi thị suốt mấy tháng liền, lại thêm mất tàu, bọn chỉ huy Nhật ở Sigh phải mời các đồng chí Ba Dục, Bảy Kỳ và Ba Liêm tới đề nghị cho phép chúng được mua bán trong huyện và xin lại chiếc tàu bị mất. Các đồng chí ta kiên quyết không chấp nhận. Cuộc điều đình của Nhật bị thất bại. Chúng vẫn tiếp tục bị bao vây kinh tế. Nhưng lợi dụng việc cán bộ huyện vào Sigh, bọn chỉ huy đệ nhị sư đoàn liên tung tin là đồng chí Dục làm tay sai cho Nhật. 8 giờ tối hôm ấy, Tây, Du đưa một tiểu đội ra án ngữ cầu sắt Phước Thiên, chặn xe của Ủy ban huyện để bắt đồng chí Dục. Không thấy đồng chí trên xe, chúng thả cho xe đi và hăm dọa ngày hôm sau sẽ lên huyện “bắt Ba Dục”.

“Được anh em cho biết âm mưu của đệ nhị sư đoàn - đồng chí Ba Dục kể lại - tôi suy nghĩ: nếu mình sợ, chắc chắn chúng sẽ lấn tới. Hơn nữa, chính quyền cách mạng mới thành lập, mình không ra làm việc quần chúng sẽ mất lòng tin. Do đó tôi quyết định ngày mai sẽ làm việc như thường, chỉ bố trí thêm hai tự vệ tin cậy là Cầu và Tiết gác trụ sở phòng khi bọn chúng manh động”.

Sáng hôm sau, như mọi ngày đồng chí Ba Dục vẫn tới trụ sở. Khoảng 9 giờ một tiểu đội đệ nhị sư đoàn, vũ khí đầy đủ do Trịnh Công Tây chỉ huy từ Phước Thiên lên bao vây Huyện ủy. Lúc đó, ngoài đường đã đông người qua lại. Thấy chuyện lạ, đồng bào đứng vây bên ngoài coi khá đông. Tây cùng một tên hộ vệ mang theo súng đi thẳng vào nơi đồng chí Ba Dục làm việc. Đợi chúng vừa tới cửa, nơi Cầu và Tiết thủ sẵn dao găm đứng hai bên, đồng chí Ba Dục liền rời khỏi bàn đi ra chặn trước mặt chúng lớn tiếng hỏi:

- Các anh em đem súng vô đây làm gì ? Các anh em định giết tôi phải không?

Trịnh Công Tây chưa kịp trả lời, đồng chí dồn tiếp :

- Tôi báo cho các anh biết, Trung ương Đảng cử tôi về đây để làm cách mạng, để lãnh đạo nhân dân Long Thành - đồng chí chỉ vào đồng bào đang coi vòng quanh bên ngoài, nói lớn - các anh mà giết tôi thì nhân dân Long Thành sẽ giết các anh ngay, nghe không Các anh phải biết súng của các anh là để bảo vệ cách mạng, bảo vệ chính quyền và nhân dân. Tôi là chính quyền đây, các anh muốn làm gì? Muốn gì phải có chính quyền, chứ đây không phải là chỗ ô hợp.

Nghe tới đó, mặt Tây và tên lính tái đi, không nói được một tiếng nào, Trịnh Công Tây cúi mặt xuống. Thấy vậy, đồng chí Cầu liền thủ thế, sẵn sàng đâm vào lưng Tây nếu y móc súng. Nhưng Tây không dám làm gì, đứng lúng túng một lát rồi cùng tên lính lủi thủi đi ra, tập trung tiểu đội rút về Phước Thiên. Đồng chí Ba

Dục lại ngôi làm việc như thường. Đồng bào giải tán và trăm trổ khen ngợi kính phục ông Bí thư Huyện ủy. Sự việc buổi sáng ngày 23-10 đã góp phần để lại cho quần chúng Long Thành một niềm tin sâu sắc vào thể đứng vững vàng của chính quyền nhân dân trong những ngày đầu non trẻ.

25-10-1945 thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa. Quân Nhật ở Long Thành, kể từ ngày ta cướp chính quyền vẫn án binh bất động, lúc này theo chỉ thị của Anh, Ấn chúng lại hành quân càn quét, dùng vũ lực giải tán lực lượng ta, gọi là “bảo vệ Quốc lộ 15 cho xe Đồng Minh xuống Vũng Tàu, Bà Rịa”, nhưng thực chất chính là dọn đường cho thực dân Pháp mở rộng vùng chiếm đóng.

Thời gian này các cơ quan lãnh đạo huyện đã chuyển về xã Phước Thiện, Ủy ban nhân dân đóng tại chùa Nước Nhĩ (ấp Bến Sắn). Được tin Nhật sắp càn, huyện cho các cơ quan sơ tán, đồng thời phổ biến chủ trương đánh Nhật và quân Anh, Pháp cho tất cả các xã.

Ngày 27-10, quân Nhật càn vào xã Phước Thiện, ý đồ đánh vào cơ quan đầu não huyện, nhưng vồ hụt. Chúng quay ra cướp gạo nhà máy xay xát Ba Lương, cướp bóc đồng bào Phú Mỹ, Phước Thiện. 10 giờ trưa, một tiểu đội lính Nhật tập trung ăn cơm tại ngã ba Phước Thiện đứng vào nơi phục kích của một bộ phận dân quân chiến đấu. Anh em ném một trái lựu đạn. Cả tiểu đội Nhật chết và bị thương. Ta thu 9 súng rút lui an toàn. Chiều hôm đó quân Nhật rút về Sigh.

28-10, một đoàn xe của Anh, Pháp trên đường Biên Hòa xuống Vũng Tàu, tới dốc 47 thì bị dân quân Tam Phước, Phước Tân kết hợp với một phân đội bộ đội chặn đánh. Trận chiến đấu kéo dài từ sáng tới trưa. Địch cháy 1 xe, chết một số tên, phải bỏ dở cuộc hành quân rút về Biên Hòa. Trong trận chiến đấu này, đồng chí Nguyễn Văn Tranh dân quân Tam Phước đã hy sinh. Đó là chiến sĩ Long Thành đầu tiên đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp trên đất quê hương.

Trong những ngày này, giặc Pháp ở Thành Tuy Hạ cũng liên tiếp mở các cuộc hành quân thám sát và cướp bóc các xã lân cận. Một trung đội địch vượt cầu Cháy vào ấp Giồng Ông Đông (Phú Hữu). Nhưng mới đi lên cầu thì bị đơn vị Cộng hòa vệ binh của ta phục sẵn bên kia xả súng bắn. Ba tên Pháp chết ngay trên mặt cầu, mấy tên khác bị thương. Địch phải bắn cối 60 li để yểm trợ cho bọn còn sống tháo chạy. Về phía ta, đồng chí Chúc quê ở Hà Tĩnh chỉ huy trận đánh, bị trúng nhiều mảnh đạn đã hy sinh.

Sau những trận đánh cuối tháng 10-1945, địch ngưng hành quân, tình hình trong huyện bớt căng thẳng. Huyện ủy, Ủy ban chuyển về chùa Bà Phủ (Phước Kiển). Tiếp đó phái đoàn Thanh tra chính trị do đồng chí Dương Bạch Mai làm trưởng đoàn về kiểm tra tình kháng chiến Long Thành. Dưới sự chủ trì của Thanh tra chính trị miền Đông, Ủy ban nhân dân huyện được cải tổ. Đồng chí Trịnh Văn Dục, Bí thư huyện ủy, kiêm chức Chủ tịch huyện. Phó chủ tịch là Võ Văn Truyện (tức Hoàng Việt Hà). Đồng chí Trương Minh Kỳ, Phó chủ tịch kiêm ủy viên tư pháp. Đồng chí Trịnh Văn Kính ủy viên chính trị. Đồng chí Huỳnh Văn Đạo ủy viên quân sự. Đồng chí Lương Văn Nho ủy viên tài chánh. Chức ủy viên xã hội giao cho Nguyễn Văn Hội và thư ký ủy ban là Nguyễn Văn Thai.

Được sự đồng tình của đoàn Thanh tra chính trị, nhằm ổn định tình hình trong huyện, Ủy ban nhân dân đã ký quyết định bắt năm tên Tây, Du, Trục, Cảnh, Giám và giải tán lực lượng đệ nhị sư đoàn. Để tránh đổ máu, huyện đã cho người xuống mời 5 tên về nói là để họp, rồi đọc lệnh bắt chúng ngay tại huyện. Trong cùng ngày đó, Cộng hòa vệ binh Long Thành tới tước vũ khí và giải tán lực lượng của chúng.

Việc bắt giữ ban chỉ huy và giải tán đệ nhị sư đoàn đã được tiến hành rất êm, gọn. Ta thu được 37 súng trường, 3 súng ngắn, 500 đạn và 50 lựu đạn. Số đông chiến sĩ trong đệ nhị sư đoàn, hiểu rõ việc làm sai trước đây đã tình nguyện gia nhập các lực lượng vũ trang, gần 50 người xin vào lực lượng Long Thành, 40 người khác theo các đơn vị Bình Xuyên, số còn lại về với gia đình.

Nhờ sự giúp đỡ của đoàn thanh tra, một tòa án cách mạng đặc biệt của huyện được nhanh chóng thành lập. Một ngày sau đó, tại sân banh Phước Thiện đã diễn ra cuộc xử án đầu tiên của tòa án nhân dân Long Thành.

Hàng ngàn đồng bào của tất cả các xã nô nức về dự, chứng kiến và tham gia vào việc xử án những kẻ lợi dụng danh nghĩa cách mạng để phá hoại kháng chiến. Mọi thủ tục ra tòa được thực hiện đầy đủ. Trước các chứng cứ rõ ràng, bọn Tây, Du, Trục, Cảnh, Giám đã phải cúi đầu nhận tội. Tòa án kết luận: “Những tên chỉ huy đệ nhị sư đoàn là bọn lợi dụng quân đội cách mạng, khoác áo chức vụ để hành động thổ phỉ” và tuyên phạt tử hình 4 tên Tây, Du, Trục, Cảnh. Cán bộ trường quân chính đã nhận nhiệm vụ thi hành bản án đó. Bốn tên Tây, Du, Trục, Cảnh bị xử bắn tại chỗ. Tên Giám được khoan hồng sợ hãi trốn đi Sài Gòn.

Vụ xử án đệ nhị sư đoàn làm cho nhân dân trong huyện, nhất là vùng quanh lộ 17 và 19 rất phấn khởi và thêm tin tưởng vào chính phủ kháng chiến. Nhưng tình hình vừa ổn định tạm thời thì biến cố lại tới.

1 giờ đêm ngày 11 tháng 11 năm 1945, tại Phước Kiển, bọn Nhật đã tổ chức bắt cóc đồng chí Bí thư Huyện ủy Trịnh Văn Dục và Trưởng Quốc gia tự vệ cuộc Đổ Hữu Phú.

Sáng ngày 12, một cuộc họp khẩn cấp của huyện do đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) chủ trì, quyết định tổ chức biểu tình toàn huyện đòi Nhật phải trả hai đồng chí Dục và Phú. Sau cuộc họp, cán bộ tỏa ngay về các xã.

Mờ sáng ngày 13-11, khắp các ngã đường trong huyện đã rầm rập những bước chân người. Hơn 4.000 công nhân cao su Bình Sơn - An Viễn và đồng bào Lộ An theo lộ 25 đi ra. Gần 5.000 người thuộc các xã dọc lộ 15 từ Thái Thiện, Tuy Long, Long An dồn lên, từ Bến Gỗ Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An, Thanh Nguyên dồn xuống. Hơn 5.000 đồng bào Ông Kèo, Phước An, Phước Hiệp, Phước Lai, Phước Kiển theo lộ 19, Phước Thành, Long Tân, Phú Thạnh, Mỹ Hội theo lộ 17 về Phước Thiện rồi tiến thẳng vào thị trấn. Xã nào cũng có đoàn tham gia biểu tình, có cán bộ xã tổ chức hướng dẫn. Ngay cả Phước Khánh xa xôi, hàng trăm đồng bào cũng theo ghe tập trung ở Phú Hữu, Phước Thành từ chiều hôm trước để cùng đi. Những dòng người nối tiếp nhau như nước chảy cuồn cuộn đổ cả về thị trấn. Từ vườn thơm sở Sigh tới ngã ba Cầu Xéo đâu đâu cũng chỉ thấy người

và cờ đông chật lộ 15, tràn sang bờ bãi hai bên đường và lô cao su. Một biển người đủ mọi sắc màu, công nhân, nông nhân, tiểu thương, viên chức, phật tử, linh mục... dưới một rừng gậy tầm vông, giáo, mác. Cờ đỏ phát phới bay. Thấp thoáng đây đó những biển ngữ viết bằng vôi trắng trên đệm cốt. Tiếng hô khẩu hiệu của hàng chục ngàn người vang dội khắp nơi, âm âm dồn lên như sóng cồn: “Đả đảo phát xít Nhật bắt người”, “đả đảo phát xít Nhật”, “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”, “Việt Nam độc lập muôn năm”. Để đối phó với cuộc biểu tình, bọn Nhật vội vã đưa quân chặn các ngã đường vào Sigh. Ở huyện lỵ, chúng cho một trung đội giăng ngang đường từ nhà hội sang chợ cũ, súng ống lăm lăm trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Những đoàn đầu tiên tới đây chững lại một lúc. Sau đó, được cán bộ động viên lại tiếp tục tiến tới. Chị Năm dẫn đầu đoàn Phước Kiến xông thẳng vào đội hình của lính Nhật. Bọn lính dùng súng cản lại. Chị giăng súng, hô bà con tiến lên. Thanh niên cứu quốc tràn tới giành giật, quần nhau với lính cản đường. Các đoàn biểu tình rùng rùng cản qua, buộc địch phải dạt sang bên.

12 giờ trưa, đồng bào tới được lô cao su sở Sigh thì dừng lại để phái đoàn của huyện do đồng chí Sáu Phô dẫn đầu vào đòi bọn Nhật phải trả hai đồng chí Dục và Phú. Hoảng sợ trước khí thế của nhân dân Long Thành, lính Nhật rút cả vào doanh trại. Lợi dụng thời gian tạm nghỉ lúc điều đình với phái đoàn ta, tên đại tá chỉ huy căn cứ đã tổ chức cho hai chiếc xe hơi có lính hộ tống bí mật chở hai đồng chí Dục và Phú chạy thẳng lên Biên Hòa giao cho Pháp rồi nói là đã trót đưa đi từ hôm trước. Sau hai giờ chờ đợi, được tin bọn Nhật đã giao hai đồng chí lãnh đạo của mình cho Pháp, biển người lại chuyển động. Tiếng hò hét, tiếng trống mõ, tiếng hô “đả đảo” lại âm âm khắp huyện lỵ. Cộng hòa vệ binh và thanh niên các xã sẵn sàng xông vào đánh nhau với lính Nhật. Hoảng hốt, bọn chỉ huy lệnh cho binh lính của chúng nổ súng uy hiếp trên đầu anh em và đồng bào. Để tránh đổ máu của quần chúng, 3 giờ chiều, Ban chỉ huy cuộc biểu tình phát lệnh rút quân. Các đoàn lần lượt trở về xã mình. Mãi tới tối thị trấn Long Thành mới trở lại yên tĩnh.

Tuy không đòi được hai đồng chí Dục, Phú nhưng cuộc biểu dương lực lượng của gần 1.500 dân Long Thành ngày 13-11 đã làm cho kẻ thù khiếp đảm. Kể từ hôm đó cho tới ngày rút quân về nước, bọn Nhật đã án binh bất động, không còn hung hăng lung sục hành quân một lần nào nữa.

Đồng chí Bí thư Huyện ủy bị địch bắt là một tổn thất lớn của cách mạng Long Thành. Ngay sau đó, thực hiện phương châm sách lược của Trung ương: “Đảng cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán”. Thực chất là rút vào hoạt động bí mật (1). Theo chỉ thị của trên, Đảng bộ Long Thành không còn tổ chức sinh hoạt, lại thêm một khó khăn mới. Nhưng với tinh thần của người cộng sản, các Đảng viên vẫn tích cực hoạt động và phát huy vai trò của mặt trận Việt Minh các cấp, lãnh đạo, đi sâu vào cơ sở vận động quần chúng. Nhờ vậy phong trào kháng chiến trong huyện vẫn phát triển mạnh mẽ.

Tháng 11, cuộc vận động ủng hộ chính phủ nuôi quân vẫn sôi nổi khắp nơi. Con số đóng góp lương thực của nhiều xã lên tới hàng ngàn gia như Tập Phước, Bà Ký, Tam An, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Thiên. Nhiều gia đình đã đóng

góp tới hàng trăm gia như bà Màu, bà Võ Thị Nhẫn, bà Võ Thị Diễm (Phước Thọ), Lê Thị Nhân, Phạm Thị Hiềm, bà Ba Giác (Phước Long), Lê Thị Ngu (Long Phước), Phạm Hồng Ngọc, Ba Quán (An Phước), Nguyễn Văn Cận, Lê Văn Tám (Phước Khánh)... Đặc biệt gia đình ông Nguyễn Văn Xuất ở An Lợi đã đóng góp tới 500 gia lúa.

Tuy vậy, số lương thực nhân dân đóng góp, kể cả cho vay cũng chỉ có thể làm cho tình hình tạm thời ổn định trong những ngày đầu bộ đội mới tới. Về lâu dài việc cung cấp lương thực cho lực lượng trên, lực lượng địa phương và cả đồng bào ở những vùng ít ruộng trong huyện vẫn còn là một vấn đề nan giải. Song “cái khó không bó cái khôn”, chính trong khó khăn ấy, bằng sự nhạy bén lãnh đạo, Long Thành đã vạch ra được một hướng giải quyết lương thực không chỉ riêng cho huyện mình, bắt đầu từ một chuyến giao liên...

Tháng 10 năm ấy, sau khi bộ đội Bình Xuyên về rừng Sác, đồng chí Nguyễn Bình, Khu bộ trưởng Khu 7 đã về kiểm tra tình hình quân sự ở huyện. Đi cùng đồng chí Nguyễn Bình có đoàn của đồng chí Vũ Đức gồm 50 cán bộ chiến sĩ trên đường về miền Tây. Ủy ban huyện đã tổ chức mượn hai chiếc ghe lớn của đồng bào Phước Long và cử đồng chí Lê Trân Châu đưa đoàn đồng chí Vũ Đức về Bến Tre. Vì ghe của Long Thành là ghe đường sông, nên tới Gò Công là phải trở về. Từ đây, đồng chí Châu lại mượn ghe biển tổ chức đi tiếp. Không may trên đường mượn ghe, đồng chí Châu và ba người cùng đi bị địch nghi ngờ bắt giữ. Nhưng nhờ sự giúp đỡ của gia đình đồng chí Châu và đồng bào Gò Công, đoàn của đồng chí Vũ Đức vẫn vượt biển về Vàm Láng Bến Tre trót lọt. Sau đó gia đình lại lo lót cho đồng chí Châu và 3 người bạn được thả trở về Long Thành.

Chuyến đi ban đầu tuy nhiều khó khăn, nhưng đã vạch ra một tuyến đường quan trọng giữa Long Thành với Khu 8 và tuyến đường ấy đã mở ra một hướng cho Long Thành giải quyết khó khăn...

Đáp ứng đề nghị của huyện, đầu tháng 11 đồng chí Dương Bạch Mai đã viết thư cho các tỉnh Gò Công, Bến Tre, đề nghị đồng bào chở lúa, gạo lên bán cho huyện Long Thành và tỉnh Biên Hòa để nuôi bộ đội. Thực hiện lời kêu gọi của Tỉnh ủy và Ủy ban Bến Tre, Gò Công, một số chủ ghe cùng anh em thủy thủ có tinh thần yêu nước, đã vượt biển, bỏ tiền đút lót cho sĩ quan binh lính địch, vượt qua các trạm kiểm soát của chúng, chở gạo về tới Long Thành. Kể từ tháng 12 năm 1945 trở đi, hơn 500 tấn gạo của đồng bào miền Tây lần lượt cập bến các xã Phước An, Phước Thọ, Thái Thiện. Khi có tiền thì Long Thành trả tiền, khi khó khăn tài chính thì đồng bào miền Tây lại sẵn sàng vui vẻ nhận công trái phiếu. Nhờ tinh thần đoàn kết kháng chiến cao cả ấy vấn đề lương thực của Long Thành đã cơ bản được giải quyết.

Song song với nhiệm vụ đóng góp sức người sức của, các phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ và xây dựng đời sống mới cũng được đẩy lên sôi nổi trong toàn huyện. Ở hầu hết các xã đều tổ chức được các lớp học quốc ngữ. Khắp nơi đều có khẩu hiệu “toàn dân biết chữ”. Trong thanh niên có phong trào “ai mù chữ

không được lấy vợ lấy chồng”. Sinh hoạt thanh niên thiếu niên rầm rộ. Các bài ca cách mạng được phổ biến rộng rãi. Không khí trong thôn ấp rộn ràng.

Trong khi đó giữa tháng 11, trường quân chính huyện đã hoàn thành hai khóa huấn luyện, đào tạo được 100 cán bộ quân sự của các xã. Lớp cứu thương cho ra trường 50 học viên, xã nào cũng có một tủ thuốc phục vụ đồng bào, chiến sĩ.

Trung đội giải phóng quân đầu tiên của Long Thành được chính thức thành lập từ các lực lượng Cộng hòa vệ binh của huyện với quân số 200 người, vũ khí gồm 92 khẩu súng các loại, 150 lựu đạn và hơn 1.000 viên đạn. Trung đội được chia làm 4 phân đội, do các cán bộ quân chính chỉ huy. Một xưởng vũ khí nhỏ của phân đội được thành lập gồm 15 đồng chí. Lực lượng quốc gia tự vệ cuộc với phương châm “dựa vào bộ đội và đoàn thể để phát triển lực lượng” đã đi sâu vào quần chúng, từng bước xây dựng được mạng lưới cơ sở.

Riêng các lực lượng vũ trang của trên ở Long Thành lúc này vẫn còn khá phức tạp. Tuy hầu hết cán bộ, chiến sĩ xuất thân từ công nhân, nông dân, học sinh, song còn một số ít vốn là những dân anh chị giang hồ hảo hán chưa được giác ngộ chính trị nên trong những ngày đầu cũng gây không ít phiền nhiễu cho chính quyền và nhân dân ở địa phương. Nhất là lực lượng của Ba Nhỏ, tới cuối tháng 11-1945, vẫn tiếp tục gây rối tình hình các xã dọc lộ 15.

Được báo cáo của huyện, Khu bộ Khu 7 đã đưa cán bộ quân pháp xuống và tháng 12-1945, dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn Bình, một tòa án nội bộ đã được tổ chức ở Phước Long xét xử tội trạng của Ba Nhỏ tuyên bố tử hình y. Lực lượng Ba Nhỏ được giải tán bổ sung vào các đơn vị khác.

Vụ xử án đê nhị sư đoàn và tiếp đó là vụ án Ba Nhỏ đã tác động mạnh tới các phần tử có tư tưởng manh động trong các lực lượng vũ trang ở huyện. Từ sau đó, việc phá phách những nhiều dân hầu như chấm dứt. Đồng bào các xã trong huyện càng thêm tin tưởng phấn khởi giúp đỡ bộ đội kháng chiến. Sự thương yêu đùm bọc của nhân dân Long Thành đã làm cho cán bộ chiến sĩ lực lượng của trên càng hiểu thêm lòng dân trong những ngày khó khăn. Tình đoàn kết quân dân được củng cố chặt chẽ.

Cũng kể từ đầu tháng 11 cho đến đầu tháng 1-1946, thực hiện chủ trương của tỉnh, cùng với cả nước, một cuộc vận động chính trị lớn được tiến hành trong toàn huyện: “bầu cử Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa».

Sau khi đoàn đại biểu của huyện học tập ở tỉnh về, huyện đã nhanh chóng tổ chức học tập cho các cán bộ huyện, xã và sau đó là quần chúng. Trong hai tháng liên tục, các cán bộ Mặt trận Việt Minh lặn lội, đi sâu vào tất cả các xóm ấp tuyên truyền. Các đoàn thể thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nông hội cứu quốc,... đều tổ chức học tập được cho hội viên, bàn bạc về bầu cử, về ứng cử viên. Mặc dù cách thức, nội dung tuyên truyền học tập còn rất đơn giản, thậm chí ngây thơ vì từ người đi tuyên truyền đến người được tuyên truyền đều bỏ ngõ trước những nguyên tắc, thể lệ bầu cử lần đầu nghe nói tới. Nhưng tất cả mọi người ai ai cũng

hiều ngay được một điều vô cùng hệ trọng và hạnh phúc là: mình đã có quyền bầu cử, quyền của người dân một nước độc lập tự do.

Với ý nghĩa sâu xa và niềm tin đẹp đẽ ấy, mặc cho tiếng súng xâm lược của giặc Pháp đang mỗi ngày một gần, ngày 6-1-1946, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I tại Long Thành đã được tiến hành trong một không khí long trọng náo nhiệt như một ngày hội lớn và thành công tốt đẹp. Trong nhật ký của đồng chí Nguyễn Sanh Thành, một cán bộ Mặt trận Việt Minh huyện, còn ghi lại: “ngày 6 tháng giêng năm 1946, tại Phú Hữu tiến hành bầu cử quốc hội trong không khí bao vây của giặc, nhưng kết quả cũng đến 90% cử tri đi tham gia bầu cử. Mặt trận, thanh niên tích cực phá hoại cầu đường và bố trí gác nghiêm ngặt, bảo vệ tốt đối với cuộc bầu cử nên đồng bào rất phấn khởi”. Cũng như Phú Hữu, ở tất cả các xã khác đều có 90% tới hơn 90% cử tri Long Thành đã sử dụng quyền công dân thực sự, lần đầu trong đời để bầu tên những đại biểu của mình. (12)

Cuộc bầu cử Quốc hội khóa I/1946, cùng với những cuộc biểu dương lực lượng của quân chúng, những trận đánh quân Anh, Pháp, Nhật trong những tháng cuối năm 1945, đã thể hiện niềm tin vững chắc của nhân dân Long Thành vào Đảng và chính quyền cách mạng non trẻ. Những cuộc tập dượt lớn về chính trị và quân sự đó đã tạo nên sức mạnh mới để toàn dân Long Thành vững vàng bước vào cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp trên đất quê hương.

II. “KHU ỦY” (13)

Tháng 1-1945 cũng là tháng cuối cùng của năm Ất Dậu. Long Thành chuẩn bị đón tết độc lập đầu tiên trong không khí sôi sục sẵn sàng kháng chiến.

Sau ngày bầu cử Quốc hội mừng 6-1, thực hiện chỉ thị của trên, toàn huyện bước vào một đợt “tiêu thổ kháng chiến”. Ở các xã, thanh niên tổ chức thành từng tổ tình nguyện cùng dân quân dỡ tất cả các công sở, đình chùa. Cái nào không giữ được thì phá hoặc đốt để giặc có tới cũng không còn chỗ đóng quân. Đồng bào tự dỡ nhà của mình. Những nhà vách gỗ tháo ra hết, đem giấu trong rừng, trong bung, chỉ để lại mái che ở tạm. Thóc lúa cũng đem chôn giấu. Trâu bò, heo gà lo sẵn nơi đi chuyển tránh giặc.

Những ngày cuối tháng 1 tết càng đến gần tới, tình hình càng căng thẳng, súng từ phía Biên Hòa nổ ngày càng gần, giặc đang đánh lan rộng khắp nơi. Từ 20-1-1946, Pháp liên tiếp mở những cuộc hành quân thám sát về phía Long Thành, 23-1, một đại đội Âu Phi có 2 xe thiết giáp yểm trợ thọc tới dốc 47. Tại đây, chúng đụng một đơn vị bộ đội đóng dọc Tam Phước. Hai bên nổ súng tới gần trưa thì quân Pháp rút.

Mờ sáng ngày 25-1-1946, đúng vào ngày 23 tháng chạp Ất Dậu khi đồng bào khắp nơi đang chuẩn bị bánh trái cho ngày tiến “ông Táo chầu trời” theo tục lệ cổ truyền, thì tiếng súng tấn công của giặc Pháp bắt đầu nổ.

Từ Biên Hòa, một tiểu đoàn Âu Phi có xe tăng mở đường rầm rộ theo lộ 15 tiến xuống. Tàu giặc chạy dọc theo sông Đồng Nai đổ quân vào Tam Phước, Tam An, Long Điền, Long Tân, bắn đại bác lên bờ hỗ trợ cho bộ binh. Từ Sài Gòn một

tiêu đoàn khác vượt bên phà Cát Lái tấn công Long Thành ở phía tây. Giặc Pháp đánh vào Long Thành cả từ 3 hướng với ý định nhanh chóng thôn tính địa bàn chiến lược này.

5 tháng ngắn ngủi sống trong không khí tự do, độc lập đã chấm dứt. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng non trẻ, nhân dân Long Thành đứng lên đối mặt với kẻ thù.

Cả Long Thành nổ súng.

Ở dốc 47, quân Pháp từ Biên Hòa xuống lọt vào trận địa phục kích của bộ đội và dân quân Phước Tân, Tam Phước. Trận đánh kéo dài tới nửa buổi sáng. Địch đông, vũ khí mạnh, bắn trả dữ dội rồi tràn qua. Bộ đội cùng dân quân hai xã phải rút khỏi trận địa, băng qua đồng Long Điền về Bến Cam (Phước Thiện) chốt lại. Quân Pháp tới An Lợi lại bị chặn đánh. Lực lượng ta ở đây có một phần đội giải phóng quân Long Thành. Anh em vừa nổ súng, vừa dùng lựu đạn đánh tiếp trận diệt một số địch. Nhưng ta không giữ trận địa được lâu vì đạn hết. Địch tràn vào An Lợi, Tam An đốt phá.

Gần trưa, quân Pháp chiếm được thị trấn Long Thành, đặt cối 60 li và 81 li bắn dọc theo lộ 15. Sau đó chúng tiếp tục tấn công để hợp quân với các cánh khác. Một mũi thẳng lộ 15 đến Bà Ký (Long Phước) thì phải cụm lại vì bị ta chặn đánh suốt từ Long An xuống. Tại Bà Ký, dân quân Long Phước dùng lựu đạn cận chiến diệt gần hết một tiểu đội Âu Phi. Mũi thứ hai tiến theo tây lộ 15 xuống lộ 17, nhưng chỉ tới Bến Cam thì phải quay lui co cụm lại tại xã Phước Thiện. Trên đoạn đường từ ngã ba Cầu Xéo đến Bến Cam, quân Pháp đã tổn thất hàng chục tên. Không tiến được, chúng đặt súng cối tại chợ Phước Thiện bắn liên tục vào các xã xung quanh. Buổi trưa và buổi chiều, máy bay phóng pháo đến ném bom, bắn phá các xã dọc lộ 19. Nhiều đám cháy bùng lên ở Phước Kiên, Phước Lai, Phước Long.

Cánh quân từ Cát Lái qua cũng chia làm hai mũi. Mũi thứ nhất theo đường Phước Lý, phối hợp với lực lượng ở Thành Tuy Hạ tiến đến Long Tân thì dừng đơn vị bộ đội đóng quân ở khu vực này. Bộ đội cùng dân quân Long Tân, Phú Thạnh, Phú Hội chặn đánh giặc suốt ngày 25. Địch chết và bị thương gần một đại đội, nhưng ta cũng hết đạn. Bộ đội phải rút về Phước An trong đêm. Sáng hôm sau quân Pháp tiến tới Phú Hội thì cụm quân. Mũi thứ hai, theo lộ 19 tới Xoài Minh bị bộ đội Bình Xuyên và giải phóng quân Long Thành chặn đánh. Suốt ngày 25 tháng 1, quân Pháp chỉ tiến không đầy 10 cây số tới sáng 26-1 chúng phải rút lui.

Chiều 26-1, tiếng súng lắng dần. Hai ngày chiến đấu ác liệt mở đầu cho cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Pháp trên đất Long Thành đã trôi qua. Những người lính cách mạng lần đầu cầm gươm, cầm súng, trong tay chỉ có vũ khí hết sức thô sơ và nghèo nàn đã giáng trả kẻ thù một đòn nặng nề: Hơn 100 tên lính Âu Phi bị chết, gần 100 tên khác bị thương. Nhưng thắng lợi đó cũng phải đổi bằng một giá đắt: 300 đồng bào, cán bộ, chiến sĩ hy sinh, gần 400 người khác bị thương, 20 chiếc ghe của liên quân Bình Xuyên bị đánh đắm, ba kho gạo (mỗi kho 5 tấn) bị cháy.

Chiều hôm ấy, tại sở chỉ huy bộ đội Bình Xuyên ở Phước An, một cuộc họp gồm các đồng chí lãnh đạo huyện và các đơn vị bộ đội trong huyện được tổ chức, dưới sự chủ trì của Tư lệnh Dương Văn Dương. Hội nghị đã đánh giá cao tinh thần chiến đấu và phục vụ chiến đấu của bộ đội, chính quyền và nhân dân trong huyện, đồng thời phổ biến lệnh của Khu bộ trưởng Nguyễn Bình chuyển một bộ phận bộ đội Bình Xuyên về chiến trường Bến Tre.

Chấp hành mệnh lệnh của Khu bộ Khu 7, sau ngày 26-1, các đơn vị bộ đội từ các xã dọc đường 15, 17 và 19 lần lượt rút về Phước An, tổ chức lại lực lượng, tách riêng một bộ phận trang bị gọn nhẹ lên đường đi Khu 8, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Dương Văn Dương. Bộ đội ra đi trong lúc tình hình đang căng thẳng, nhưng huyện vẫn đảm bảo cung cấp được 20 ghe lớn chở quân, 6 tấn gạo và 20 ngàn đồng Đông Dương cho các đơn vị chiến đấu.

Cũng trong thời gian này, giặc Pháp bắt đầu củng cố vị trí đóng quân các nơi chúng mới chiếm được. Tại thị trấn, chúng xây dựng một đồn lớn gọi là chi khu quân sự gồm một đại đội Âu Phi do tên đại úy Robun (Rebone) chỉ huy. Đưa Tô Phàm Phục từ Biên Hòa về làm Quận trưởng hành chánh để tổ chức chính quyền bù nhìn trong huyện. Ở An Lợi, Tam An, Phước Nguyên, Phước Lý, Phú Thạnh, Phú Hội, Phước Thiện địch đều đóng bót. Mỗi bót khoảng một trung đội Âu Phi do một thiếu úy hoặc một trung úy Pháp chỉ huy.

Sau khi có chỗ đóng quân, từ thượng tuần tháng 2-1946, địch liên tiếp mở các cuộc hành quân lùng sục ra các vùng xung quanh cướp phá đồ đạc của dân, lùng bắt cán bộ Việt Minh, bắt lính và từng bước thành lập bộ máy tề xã nhằm ổn định khu vực chiếm đóng.

Ngày 7 tháng 2 năm 1946, giặc Pháp càn vào Long An đốt hơn 200 nóc nhà. Riêng Xóm Trầu, 90% nhà cửa cháy trụi, 8 đồng bào bị bắn chết, 50 người khác bị bắt khiêng đồ đạc chúng cướp đem về chi khu Long Thành. Tại Tam An, trong vòng 10 ngày, quân Pháp càn tới 3 lần, đốt hơn 100 nóc nhà, bắn chết 15 thường dân. Ở Tam Phước, địch càn vào xã bằng nhiều hướng, đốt phá bừa bãi rồi kêu số hội tề cũ về Phước Tân bắt họ làm việc. Hai người trong số này không chịu hợp tác đã bị chúng thủ tiêu. Liên tục trong tháng 2, đại bác từ Biên Hòa bắn vào các xã Phước Tân, Tam Phước. Đại bác trên tàu chạy dọc sông Đồng Nai, Đồng Môn, Lòng Tà, bắn lên Long Điền, Long Tân, Hữu Phú, Phước Khánh. Máy bay ném bom bắn phá nhiều lần các xã chúng chưa chiếm được như Phước Hiệp, Phước Lai, Phước Kiển, Bà Ký, Thái Thiện. Các ấp Ba Gioi, Bà Hào, Bà Liêm trong rừng Sác Phước An bị hủy diệt. Năm ấy, nhân dân Long Thành không ăn tết nguyên đán.

Cuộc tấn công ồ ạt của giặc Pháp ngày 25-1-1946 và những cuộc càn quét trong tháng 2 đã cắt đứt đường liên lạc giữa Long Thành với tỉnh Biên Hòa. Địa bàn huyện bị địch chia cắt. Ngay cả một số xã rộng cũng bị chia cắt không liên lạc được với nhau và với huyện thường xuyên như trước. Nguyễn Tam Nguyên, trung đội trưởng giải phóng quân quận Long Thành, và một số người dao động trong đơn vị chôn súng, trốn đi nơi khác sinh sống. Nguyễn Văn Chỏi chủ nhiệm Việt Minh

bỏ chạy. Những phần tử là con cháu hội tề, phú nông và một số cán bộ trong ủy ban hành chánh nhiều xã, áp sát tinh thần củng cố việc, lánh né, chạy dài.

Chính quyền kháng chiến Phước Tân, Tam An, An Lợi, Phước Nguyên, Phước Lý, thị trấn hầu như tan rã, chỉ còn một vài đồng chí trung kiên bám trụ. Lực lượng Bình Xuyên ở lại thì những bộ phận nặng như công binh xưởng đã lui sâu vào rừng Sác. Một số đơn vị nhỏ phải đóng trong khu vực Lòng Chảo để bảo vệ. Các cơ quan huyện cũng dồn cả về các xã dọc lộ 19 từ Phước Lai đến Phước An và chưa có nơi làm việc ổn định

Trước tình hình đó, huyện vẫn cố gắng duy trì các hoạt động trong vùng tự do. Lớp Mặt trận Việt Minh ở Phước An vẫn mở mỗi khóa 7 ngày cho cán bộ các xã và bộ đội. Mặt khác huyện chủ trương chia nhỏ một số xã lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên lạc và lãnh đạo phong trào cơ sở (14). Đồng thời với việc chia xã, Ủy ban huyện cho đào số súng Nguyễn Tam Nguyên chôn giấu, nhanh chóng tập hợp lại lực lượng giải phóng quân, giao cho đồng chí Nguyễn Văn Lung làm trung đội phó, biên chế thành ba phân đội. Lực lượng tự vệ cuộc được củng cố lại và tổ chức thêm một công binh xưởng của ngành tại Phước An.

Tiếp đó, ngày 20-2-1946, các đồng chí lãnh đạo huyện tổ chức một cuộc họp tại Phước Long, phân tích tình hình và quyết định chia huyện thành 4 khu.

- Khu I gồm 7 xã dọc lộ 17 từ Phước Thiên tới Phước Lý, do đồng chí Trương Minh Kỳ phụ trách.
- Khu II gồm 5 xã dọc lộ 19 từ Phước Kiển tới Phước Thọ, do đồng chí Huỳnh Văn Đạo và ông Võ Văn Truyến phụ trách.
- Khu III gồm 4 xã thuộc vùng rừng Sác : Phước An, Phước Khánh, Phước Thành, Phú Hữu và hai ấp Xoài Minh, Ông Kèo (thuộc Phước Lý), do đồng chí Trịnh Minh Kính phụ trách.
- Khu IV gồm tất cả các xã dọc đường 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân, kể cả các sở cao su do đồng chí Lương Văn Nho phụ trách.

Cơ quan lãnh đạo từng khu được gọi là Khu ủy. Các Khu ủy có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và toàn diện phong trào kháng chiến ở khu mình. Phương thức hoạt động của Khu ủy được quy định là lưu động, bám địa bàn, không cần trụ sở. Mỗi tháng các Khu trưởng chỉ tập trung một lần ở Phước An để báo cáo và trao đổi công tác.

Hội nghị Phước Long còn đề ra chủ trương xây dựng và củng cố lực lượng tự vệ chiến đấu các xã. Giải phóng quân Long Thành được phân về mỗi khu một phân đội, phối hợp với tự vệ cuộc bảo vệ kKhu ủy, hỗ trợ xã xây dựng lực lượng để đánh địch.

Sau hội nghị Phước Long, cán bộ được phân công tỏa về các khu bắt tay ngay vào công tác. Trong hoàn cảnh Long Thành lúc này, việc thành lập các Khu ủy và giao quyền lãnh đạo toàn diện Chi khu ủy đã tạo nên một bước chuyển quan trọng cho phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Không những các lực lượng của

huyện phân tán hợp lý, tránh được tổn thất, mà với phương thức hoạt động sáng tạo thông qua các Khu ủy, huyện đã luôn bám được xã, trực tiếp lãnh đạo từng xã và chủ động phát huy được thế mạnh từ vùng.

Sự có mặt thường xuyên của các đồng chí lãnh đạo huyện và lực lượng giải phóng quân trên mọi địa bàn, thực tế đã có tác dụng động viên và hỗ trợ rất lớn cho phong trào quần chúng ở các xã. Do đó chỉ trong một thời gian ngắn cuối tháng 2, đầu tháng 3-1946, chính quyền các xã bị tan rã trước đây lại được củng cố. Ủy ban công dân trong các sở cao su vận động được hàng trăm công nhân bỏ sở vào rừng lập chòi khai hoang sinh sống. Các xã đều tập hợp được tự vệ chiến đấu quân, nơi ít nhất cũng có một bán đội (6 người), có xã tới gần một trung đội.

Phối hợp với phong trào quần chúng, hoạt động vũ trang ở các khu đều được đẩy mạnh. Bộ đội khu I liên tục đánh càn quét phá vỡ nhiều cuộc hành quân của địch. Bộ đội khu III phối hợp với tự vệ tập trung các xã đánh liên tiếp 3 trận tại Xoài Minh, Phước Thành và Phước Khánh diệt gần một trung đội địch. Trên đèo 47, bộ đội khu 4 đánh giao thông chiến phá hủy 4 xe GMC diệt gần một trung Pháp.

Cũng trong những ngày cuối tháng 2, các đơn vị Bình Xuyên từ Bến Tre lần lượt trở về Rừng Sác Long Thành. Tại đây, theo chỉ thị của khu, các đơn vị nhỏ được hợp nhất thành lập hai chi đội, chi đội II và chi đội III. Chi đội II đóng từ Thái Thiện qua Phú Mỹ. Chi đội III đứng chân trên vùng Ba Gioi, Phước An, Phước Thọ. Bộ Tư lệnh liên chi cũng đóng tại Rừng Sác (Phước An). Chi đội 7 đóng dọc lộ 19.

Bộ đội về, đồng bào rất phấn khởi. Chính quyền và nhân dân các xã có bộ đội đóng quân tạo mọi điều kiện: nhường nhà ở, cho mượn ghe xuồng, cử người phục vụ, chuyên chở, giúp các đơn vị nhanh chóng ổn định nơi ăn ở và sinh hoạt.

Ngày 6-3-1946, Hiệp ước sơ bộ Việt—Pháp được ký kết. Các điều khoản của hiệp ước bao hàm ý nghĩa hai bên phải ngưng bắn và chỉ dùng những biện pháp đàm phán hòa bình để giải quyết các vấn đề còn tranh chấp. Chính phủ ta nghiêm chỉnh chấp hành hiệp ước, nhưng thực dân Pháp lại tráo trở phản bội.

Ở Long Thành, ngày 7-3, giặc Pháp cho máy bay rải hàng chục ngàn truyền đơn vào các vùng tự do đòi bộ đội Việt Minh phải ra trình diện và nộp vũ khí ở các đồn bót của chúng, đồng thời chuẩn bị dùng lực lượng hành quân mở rộng vùng chiếm đóng. Hành động phản bội hiệp ước và lời lẽ trâng tráo trong những tờ truyền đơn của giặc Pháp đã gây lên một làn sóng phẫn nộ trong quân và dân Long Thành. Ngay ngày hôm sau (8-3-1946), một hội nghị các cán bộ lãnh đạo quân chính bốn khu cùng các cán bộ chỉ huy liên chi Bình Xuyên và các chi đội khác ở Long Thành được họp khẩn cấp tại Phước An hạ quyết tâm đánh Pháp tới thắng lợi cuối cùng. Ban chỉ huy liên quân Bình Xuyên Long Thành được thành lập có nhiệm vụ hướng dẫn quân và dân phối hợp thi hành kế hoạch chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Vũ khí, đạn và lựu đạn chuyển gấp từ các công binh xưởng về bổ sung cho các đơn vị. Chủ trương phá cầu, phá đường ngăn chặn bước tiến của giặc Pháp phổ biến tới tất cả các xã.

Long Thành, sau Hiệp ước sơ bộ mừng 6-3, sôi sục tinh thần quyết đánh trả lời “tối hậu thư” láo xược của kẻ thù.

7 giờ sáng ngày 9-3-1946, vùng ven lộ 19 đang bình yên bỗng náo động bởi tin Tây đến. Bộ đội Trương Văn Giàu từ Bến Tre mới lên đóng dọc Phước Lai, Phước Long, bộ đội chi đội 7 ở Phước Thọ, bộ đội giải phóng quân khu II cùng tự vệ chiến đấu quân 3 xã từ các xóm áp đảo cả lên mặt đường. Không gặp địch. Trung đội thám sát của Pháp đã đi qua đội hình của ta từ sớm xuống Phước An. Lập tức chi đội 7 đuổi theo, nhưng cũng không kịp. Tới Đồng Lớn, chi đội dừng lại tổ chức một trận địa phục kích chờ đánh khi chúng về. Trong khi đó, ở Phước Long, tự vệ xã phá bung cầu Lò Rèn.

Hơn 8 giờ, lực lượng chủ yếu của địch gồm một đại đội Âu Phi hành quân bằng xe GMC tới. Xe địch phải dừng lại trước cầu Lò Rèn bị phá. Bọn lính chưa kịp nhảy xuống xe thì súng của ta đã nổ. Bị bao vây bốn phía, nhưng là lính thiện chiến, có hỏa lực mạnh, đạn dược nhiều, nên địch chống cự rất hung hăng. Bộ đội, dân quân tuy đông gấp 6, 7 lần, nhưng chỉ một phần ba là có súng, đạn thì kém, lại không quen chiến đấu nên ta cũng không áp đảo được địch. Suốt dải đường 19, khu vực tiếp giáp Phước Long, Phước Thọ, rền vang tiếng súng, tiếng trống mõ, tiếng hò la, Giăng co tới gần trưa, địch chết và bị thương gần chục tên, nhưng ta cũng sắp hết đạn.

Được thư từ đơn vị bạn ở cầu Lò Rèn báo tới, đồng chí Mai Văn Vĩnh, chi đội trưởng chi đội 7 cho bộ đội rút về chi viện chỉ để lại một bộ phận nhỏ ở Đồng Lớn. Bộ đội chi đội 7 chia làm hai mũi: một mũi cắt trên Rừng Giồng thọc sườn, một mũi có tự vệ xã dẫn đường, luồn trong xóm lên gần chợ Phước Long vòng xuống, đánh vào sau lưng địch. Đúng lúc bọn Âu Phi cho rằng Việt Minh hết đạn đã rút, nên tập trung vào sửa cầu cho xe qua thì cả hai mũi của chi đội 7 ập tới. Bị đánh bất ngờ, bọn lính hoảng hốt bỏ chạy tán loạn vào trong xóm. Nhiều tên chạy cả xuống **sác**. Bộ đội, tự vệ tràn lên mặt đường đốt xe và truy kích. Thừa thắng hàng trăm đồng bào Phước Long, Phước Thọ, xách dao mác, gậy gộc cùng bộ đội rượt đuổi, truy lùng, bao vây lính Pháp. Sau hơn 1 giờ truy kích, đại đội Âu Phi bị diệt gọn, 48 tên giặc phơi xác rải rác trên đường, trong xóm. Ta thu toàn bộ vũ khí.

Diệt xong địch ở cầu Lò Rèn, chi đội 7 kéo ngay xuống hướng Nam lộ 19 tổ chức tiếp trận địa phục kích tại miếu Mặt Trăng, nơi gần cuối xã Phước Thọ, để đánh nốt trung đội thám sát của địch, 4 giờ chiều, trung đội thám sát của địch trở về. Tiểu đội nằm ở Đồng Lớn nổ súng rồi rút. Các tổ phía sau gặp địch mỗi tổ bắn dăm phát súng rồi bỏ chạy, để một khoảng trống từ Bàu Nâu đến miếu Mặt Trăng. Địch thấy yên cho rằng chỉ có du kích đánh lén, nên tập hợp đội hình tiếp tục hành quân. Trung đội địch lọt vào trận địa phục kích. Phát súng lệnh của chi đội trưởng chi đội 7 quật ngã ngay tên lính vác khẩu cối 60 li đi giữa hàng quân. Lập tức bộ đội ào lên mặt đường nổ súng. Trận đánh diễn ra nhanh, gọn. Trung đội Âu Phi bị tiêu diệt hoàn toàn, 5 tên bị bắt sống, 4 tên khác chạy được tới bìa **sác** bị đồng bào rượt theo chém chết. Duy nhất chỉ còn tên Việt gian Nguyễn Văn Rô (tức cai Rô) sống sót. Trong lúc hỗn quân, hỗn quan, y chạy được xuống **sác**, giấu mình dưới

sinh đến nửa đêm mùng 9-3 mới lui về được tới đồn Phước Thiện, trên người chỉ còn chiếc quần cụt. Bộ đội ta thu toàn bộ vũ khí của trung đội thám sát địch. Hai trận đánh liên tiếp trên lộ 19 đã đập tan hoàn toàn mũi tấn công thứ nhất của giặc Pháp trong ngày 9-3-1946.

Mũi thứ hai của cánh quân này theo đường 15 xuống Bà Ký đã bị một phân đội của chi đội 2 cùng tự vệ của hai xã Tuy Long, Tập Phước chặn lại. Xã đội trưởng Tập Phước đồng chí Lê Văn Gà, chỉ huy tổ tự vệ chiến đấu chỉ có 3 cây súng đã chặn địch được gần một giờ trên một hướng để đồng bào có thời gian sơ tán. Lúc sắp hết đạn, hai chiến sĩ tự vệ vừa bắn vừa chạy nhử cho địch đuổi, còn đồng chí Lê Văn Gà ôm rơm lao lên mặt đường đốt xe. Xe cháy, lính địch quay lại đuổi bắn, Lê Văn Gà hy sinh giữa đồng. Chiến công của anh đã góp phần làm nên thắng lợi chung của trận đánh: hai xe quân sự bị phá hủy, 35 tên lính Âu Phi bị chết và bị thương.

Hai cánh quân khác của giặc Pháp từ Bà Rịa tràn lên, từ Sài Gòn qua phà Cát Lái tràn qua đều lọt vào trận địa phục kích của các chi đội 2, chi đội 3 liên chi Bình Xuyên, giải phóng quân khu 2 và khu 3. Trận đánh kéo dài suốt ngày mùng 9-3, tới chiều địch vẫn không tiến được, phải rút quân ở cả hai hướng đem theo nhiều tên chết và bị thương.

Cuộc tấn công phản trắc của giặc Pháp vào vùng tự do Long Thành sau Hiệp ước sơ bộ mùng 6-3 năm 1946 đã bị quân và dân Long Thành đập tan. Chiến thắng mùng 9-3 làm nức lòng đồng bào khắp huyện. Nhân dân các xã có bộ đội đóng quân thịt bò, thịt heo tổ chức liên hoan cùng bộ đội mừng thắng lợi. Các xã khác thì tổ chức đoàn đại biểu đem quà tới ủy lạo các chiến sĩ.

Thất bại nặng nề, giặc Pháp điên cuồng phản ứng, tập trung đánh phá Long Thành ác liệt hơn. Kể từ ngày 11-3 tới đầu tháng 4, hàng chục lần máy bay phóng pháo đến bắn phá bừa bãi vào các xã nghi là có bộ đội chủ lực ta đóng quân, phá sập hàng trăm ngôi nhà, làm chết hàng chục đồng bào. Địch còn liên tục mở những cuộc càn quét lớn bằng bộ binh vào những tranh chấp, vùng ven huyện lỵ. Thực hiện chủ trương ba sạch: “đốt sạch, phá sạch, giết sạch”, quân Pháp tới đâu là đốt nhà, bắn giết, cướp bóc tới đó.

Trong vùng cao su, bọn chủ sở trở lại. Ở mỗi sở mọc lên một đồn lính có từ một tiểu đội đến một trung đội Pháp. Các chòi, rẫy của công nhân trong rừng An Viễn - Bình Sơn bị đốt phá. Công nhân bị lừa về sở bắt khai thác mủ. Người nào không về đều bị bắn chết.

Cho đến cuối tháng 4, địch đã lần lượt đóng thêm các bót Bình Thạnh, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Cầu Mới, Bà Ký, Phước Lai, Phước Kiển. Lập bót ở đâu chúng dựng tề ngay ở đó bằng cách sử dụng số hội tề cũ, số con cái phú nông, địa chủ đồng thời tăng cường bắt lính, tổ chức các đơn vị thân binh (Pactisan) người địa phương. Lập thêm các bót lính ngụy ở nhà thờ Mỹ Hội, ngã ba Phước Thiện, sở Đờ La, bót Cao Đài đầu cầu Quản Thủ... kèm bên các đồn bót Pháp.

Mặc dù chiếm được đất, lập được bót, dựng được tề, nhưng giặc Pháp vẫn không khống chế được quần chúng. Thực hiện chủ trương bắt hợp tác với kẻ thù, nhằm làm cho địch mất chỗ dựa và tránh tổn thất cho đồng bào, các Khu ủy đã đồng thời vận động nhân dân dời sâu vào vùng tự do xây dựng xã, ấp chiến đấu.

Mở đầu cho phong trào dời làng kháng chiến là đồng bào Xóm Trầu (Long An). Ngày nay, lớp người lớn tuổi ở Long An vẫn còn nhớ những lời thơ mộc mạc nhưng đầy khí phách của xã đội trưởng Đỗ Trung Hiếu làm vào những ngày tháng tư năm ấy :

Đi ta cứ đi

Một vai hành lý, thân nam nhi

Vượt rừng xanh, qua suối bạc

Gian lao nguy hiểm có ra gì.

Hơn 200 hộ với gần một trăm già, trẻ, gái, trai tự dỡ hết nhà cửa rời khỏi mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình bỏ vào rừng già đông lộ 15 lập làng mới. Họ khai phá cánh đồng Bàu Lùng để trồng lúa, trồng rau tự cấp, tự túc và đóng góp cho kháng chiến. Trong một điều kiện rất gian nan, bệnh tật và kẻ địch luôn luôn đe dọa, nhưng không ai trở ra vùng tạm chiếm. Ở các nẻo đường trong ấp chỉ còn lại những tổ tự vệ chiến đấu và những dòng khẩu hiệu viết nguệch ngoạc trên các bức tường cháy xém :

Giặc còn mộng lại cơ đồ

Thì ta lấy máu điểm tô sơn hà.

Tiếp đó, tháng 5-1946, gần 400 hộ với 2.800 người của xã Tam Phước thực hiện tiêu thổ kháng chiến, bỏ vườn, dời nhà sâu vào vùng bung ven sông Đồng Nai, lập ấp, rào làng chiến đấu. Hơn 100 hộ thuộc Tam An đi ra vùng đồng ruộng Long Điền, An Định. Ở Phước An, Phước Thọ địch chỉ kiểm soát được ấp Chợ. Phần lớn nhân dân hai xã rời ra các nơi hẻo lánh ở đồng Ông Trúc, Mu Rùa, Rạch Lá. Đồng bào Ba Gioi, Bà Hào, Bà Liêm lùi sâu vào rừng Sác ghép ghe, ghép đước làm sàn để ở, bắc cầu khỉ đi lại, làm ăn sinh sống. Sau trận giặc ném bom, trên đất Ba Gioi chỉ còn lại một ngôi miếu, đồng bào cũng về xô sập xuống để quân giặc không có chỗ trú quân khi càn quét. Ở Phú Hội, má Lý Thị Lan tự tay châm lửa đốt nhà mình, động viên mọi người rời lên Rừng Giồng. Linh mục Hựu và bà con giáo dân Phước Khánh phá bỏ gác chuông và dãy nhà tạm của nhà thờ để địch không còn nơi đóng bót...

Hỗ trợ cho phong trào rời làng kháng chiến của quần chúng, các lực lượng vũ trang trong huyện đẩy mạnh đánh địch.

Trong vòng tháng 4, ở Phước Nguyên, Phước Long, Long Tân, Thái Thiện bộ đội các chi đội 2, 3, 7 phối hợp với tự vệ các xã liên tiếp đánh nhiều trận, diệt 2 xe cơ giới, hai trung đội Pháp, bắt sống 2 sĩ quan Anh và 12 tên hội tề cũ rắp tâm đầu hàng chỉ điểm cho địch.

Khoảng 10 giờ tối một đêm cuối tháng 4-1946, đồn thân binh sở Đờ La (Tam Phước) ồn ào khác thường khi một toán lính Lê Dương giải vào 10 cán bộ Việt Minh bị trói giật cánh khuỷu. Xếp Phụng, trưởng đồn, rất khoái trá khi điểm mặt những người bị bắt đều là các cán bộ quan trọng của xã Tam Phước. Sau khi đưa tất cả những người bị bắt ra đứng ở giữa sân đồn, viên chỉ huy toán lính Lê Dương xỏ ra một tràng dài tiếng Pháp lệnh cho xếp Phụng tập hợp lính trong đồn để kiểm tra súng đạn. Tiểu đội lính 12 tên đã tập trung đủ, súng giá trước mặt. Xếp Phụng chưa kịp báo cáo thì bỗng viên chỉ huy quát lớn :

- Tất cả đứng im, giơ tay lên !

4 nòng súng của 4 người lính Lê Dương chĩa thẳng vào bọn lính đồn Đờ La. Những người bị bắt đã tự tháo dây trói từ lúc nào, xông tới tước hết vũ khí của chúng, rồi nhanh chóng cùng 4 người lính Lê Dương giải toàn bộ 12 tên về căn cứ Tam Phước. Trận lầy đồn Đờ La của tự vệ chiến đấu xã Tam Phước phối hợp với các chiến sĩ người Đức - những người “Việt Nam mới”⁽¹⁵⁾ trong chi đội 6 diễn ra bất ngờ, tới mãi chiều hôm sau chi khu Long Thành mới biết mất tiểu đội thân binh ở đồn này.

Tuy vậy do địch tăng cường càn quét, mở rộng vùng chiếm đóng nên tình hình trong huyện ngày càng thêm khó khăn. Tài chính thiếu nghiêm trọng. Các tuyến vận chuyển tiếp tế lúa gạo, thực phẩm, thuốc men và công nghệ phẩm trong và ngoài huyện đều bị tắc. Đồng bào vùng tạm chiếm được phát động mua gạo chuyển ra căn cứ thì bị địch kiểm soát rất gắt gao.

Lương thực thiếu, đạn dược không đủ tác chiến, không đủ thuốc men để điều trị, các đơn vị bộ đội phải lần lượt lùi khỏi vùng ven. Giải phóng quân Long Thành rút sâu vào Bung Nghệ. Địch theo dõi, cho máy bay đánh phá nhiều lần, tổ chức bộ binh tập kích vào căn cứ. Một phân đội bị đột kích, mất gần hết súng. Để có đạn đi công tác và chống càn, anh em phải lượm từng viên trong các đồng rác, trong các nhà cầu ở những nơi căn cứ Nhật đóng trước đây. Mùa mưa, đạn rờ xạc bị ẩm, có đồng chí bị địch bắn chết chỉ vì khi bắn địch đạn rờ xạc không nổ được.

Chi đội 2 và 3 liên chi Bình Xuyên rời sâu vào rừng Sác, Bà Trao, **An Thịn**, tắc Kho Mắm bên kia sông Lòng Tàu. Nước ngọt thiếu, xoong nồi không có, anh em phải mò tìm đựng nước mắm của đồng bào bỏ dưới sình lên nấu cơm. Đại đội 1 chi đội 3, trong vòng 10 ngày mất 6 đồng chí vì bệnh phù thũng. Chấy rận hoành hành. Có lúc đại đội phải phát lệnh: “toàn bộ cởi hết quần áo” rồi mượn nồi của dân về nấu cho hết rận. Ở vùng nước mặn, quần áo mục rất nhanh. Nhiều đồng chí rách tới chiếc quần lót cũng không còn. Người có quần dài phải cắt đôi quần mình để may quần cụt cho đồng đội.

Chi đội 7 về suối Cây Chanh đông lộ 15 thuộc vùng rừng giáp ranh Long An và Bình Sơn. Nhiều đồng chí ở chi đội 7 còn nhớ: “Ở suối Cây Chanh độc quá, anh em bị sốt rét liệt địa. Một số bị sốt vài ngày thì tê liệt không đi được, chỉ ít hôm sau là chết. Chúng tôi phải nhờ đồng bào dân tộc “Mở máng” (nghĩa là lấy một thân gỗ khoét bên trong, để người chết vào rồi đập nắp lại coi như quan tài). Mỗi lần nghe riu riu “côm côm”, lại thấy nhói trong tim. Cứ vài ba ngày lại có một người chết.

Anh em ghè chóc cũng không có thuốc để trị. Một lần địch bao vây suối Cây Chanh, chúng tôi phải nhịn đói hai ba ngày vì không có gạo. Toàn ăn lá cây. Lúc đầu gặp mưa còn tránh. Sau tay chân bủn rủn, hết mưa cũng mặc. Đến khi Tây rút, ra liên hệ đồng bào mới có cơm ăn...”.

Trước tình hình đó, để giải quyết khó khăn trước hết là về tài chính, Ủy ban nhân dân huyện đã quyết định phát hành “công trái cứu quốc” gồm 4 loại : 5đ, 10đ, 20đ và 100đ. Đồng bào trong huyện và các nơi khác đến buôn bán trong thời gian tháng 5, tháng 6 đã mua ủng hộ một số phiếu ước tới 70 ngàn Đông Dương. Chính nhờ tấm lòng người dân yêu nước và những tấm phiếu công trái cứu quốc ngày ấy, Long Thành đã có tiền để mua lương thực, thuốc men, hóa chất và đạn dược cung cấp cho cán bộ chiến sĩ các đơn vị và các công binh xưởng. Tài chính có, lương thực có, các lực lượng vũ trang của ta lại lần lượt trở về vùng ven.

Đầu tháng 6, các đại đội 2 và 3 của chi đội III về rừng Sác Phước An, đánh ngay một trận giao thông chiến trên lộ 15. Một số phân đội trinh sát vượt lộ 19 lên rừng Lòng Chảo. Giải phóng quân Long Thành trở về địa bàn các khu. Vùng Phước An bị ta uy hiếp. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, ngày 20-6-1947 giặc Pháp phải rút bớt Phước An. Bốt giặc bị phá tan ngay trong buổi chiều hôm đó. Suốt tháng 7 Phước An đào đường, phá cầu, rào làng chiến đấu. Các lực lượng tập trung, Khu ủy Khu 3, các công binh xưởng lần lượt trở về đồng Ông Trúc, Bà Trường, Bào Bông, Sở Dừa, Ba Gioi, Bà Hào... Giữa vòng vây của giặc Pháp, Phước An đã trở thành một vùng đất hoàn toàn tự do.

Tình hình đó đã tác động mạnh đến phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Được sự hỗ trợ của bộ đội, tự vệ chiến đấu quân nhiều xã hoạt động mạnh trở lại, tổ chức được những trận chống càn có trận diệt gần một tiểu đội địch. Tuy chưa bắt được liên lạc với tỉnh, nhưng Khu 4 đã bắt được liên lạc với một bộ phận Tự vệ cuộc tỉnh đóng tại khu rừng Phước Cang (Phước Tân). Trong tháng 8, Khu 4 đã kịp thời trấn áp một tổ chức Tự vệ cuộc ở Tam An do một số phần tử vô chính phủ như Tám Đò, Chín Viễn tự đứng ra thành lập bắt bớ, giết người tùy tiện. Tại Tập Phước, Tự vệ cuộc khu 3 đã tổ chức một số cơ sở lập kế bắt sống tên ác ôn Trần Văn Ni đưa về căn cứ Phước An lập tòa án xử tử hình y. Trong tháng 8 và đầu tháng 9 bộ đội chi đội 6 và giải phóng quân khu 4 đánh nhiều trận trên đường 15 diệt 8 xe quân sự và 2 trung đội Âu Phi. Đường liên lạc với Khu bộ Khu 7 đã được mở.

Những gian nan trong 9 tháng đầu bước vào cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Pháp đã lùi lại phía sau. Phong trào cách mạng trong toàn huyện chuyển mình đi lên. Giữa lúc đó, ở Phông-ten-noblô, Tạm ước 14-9 giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chính phủ Pháp được ký kết đã tạo thêm một điều kiện thuận lợi mới. Địch ở Long Thành rất hoang mang dao động, chán nản.

Nắm tình hình đó, ngày 23-9-1946, tại đồng Ông Trúc (Phước An) Ủy ban huyện tổ chức một cuộc họp cán bộ lãnh đạo 4 khu và cán bộ các lực lượng vũ trang, đề ra chủ trương tổng diệt tề và đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền trong toàn huyện.

Sau một tuần triển khai chủ trương của huyện tới tất cả các cơ sở, đêm 30-9-1946, bộ đội, tự vệ cuộc, tự vệ chiến đấu đồng loạt đột nhập vào toàn bộ các xã vùng tạm chiếm. Chỉ trong một đêm, 28 ban hội tề của 28 xã ở cả 4 khu bị giải tán toàn bộ, 11 tên tay sai đắc lực cho giặc Pháp trong bọn này bị đưa ra xét xử và trừng trị tại chỗ. Những người còn lại được giáo dục rồi thả về.

Chính quyền cơ sở của địch trong toàn huyện hầu như tan rã. Những ngày sau đó, trừ những người bị ép buộc, không một ai dám tự nguyện ra nhận làm cho giặc. Ngay tới một số tên ác ôn, như đội Bé, đội Chắt cũng sợ hãi, phải nhờ người nhà tới gặp cán bộ Việt Minh xin được yên thân. Ở quận lỵ, quận Phúc bỏ việc xin đi nơi khác, địch phải đưa quận Ngãi về thay.

Suốt trong tháng 10, đêm đêm, các đoàn cán bộ quân chính có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, đi sâu vào các xã tuyên truyền nội dung Tam ước, vận động xây dựng cơ sở, vận động ủng hộ kháng chiến, rải truyền đơn kêu gọi binh lính địch về nhà làm ăn... Ở những vùng tạm chiếm, nhân dân bị địch kìm kẹp nặng nề, gặp cán bộ rất phấn khởi và xúc động. Cơ sở được móc lại rất nhanh, vào sâu cả trong thị trấn Long Thành.

Cuối tháng 10, do không thể kiểm soát được nhiều nơi, giặc Pháp đã phải rút một loạt đồn bốt ở Phước Thọ, Ông Kèo, Thái Thiện, Bà Ký, Phước Ký, Phú Hữu, Phước Thành. Địch rút, quần chúng vùng mới giải phóng rất phấn khởi. Ở ấp Bà Ký, má Lê Thị Ngưu vận động được 6 bà má tình nguyện giúp đỡ bộ đội đóng quân trong xã. Từ may vá quần áo, nấu cơm đến quyền góp gạo, tiền mua thuốc chữa bệnh, các má tận tụy chăm lo cho các chiến sĩ như chăm lo cho con trong gia đình. Tấm lòng yêu thương anh bộ đội của các má đã lôi kéo thêm nhiều má khác trong xã. Chỉ trong vòng một tháng ở Bà Ký đã có 96 má tham gia và bầu má Lê Thị Ngưu làm hội trưởng. Hội “mẹ chiến sĩ” của xã Tập Phước (Bà Ký) đã ra đời như vậy và đó là hội mẹ chiến sĩ đầu tiên của huyện Long Thành. Phong trào của Tập Phước lan rất nhanh sang các xã bạn. Phước Nguyên trong tháng 11 lập được hội mẹ với 86 má tham gia. Tuy Long, Thái Thiện, Phước Thọ, Phước An có hàng trăm má tự nguyện tham gia hội mẹ chiến sĩ. Chỉ đến cuối năm 1946 “hội mẹ chiến sĩ” Long Thành đã có hàng ngàn hội viên, góp phần tạo nên sự gắn bó mật thiết giữa nhân dân trong huyện và các lực lượng vũ trang.

Địch rút quân nhiều nơi và giảm càn quét, tạo cho ta điều kiện mở rộng tuyên giao thông với Khu 7. Nhờ đó từ cuối tháng 10-1946, các đơn vị bộ đội ở trên đã được khu cấp phát phần lớn lương thực, thực phẩm và tài chánh, giảm bớt khó khăn cho huyện.

Giữa tháng 11, đồng chí Khoai, Tỉnh ủy viên, người cán bộ Tỉnh ủy đầu tiên được đưa về Long Thành sau 10 tháng mất liên lạc, đã về tới Phước An với nhiệm vụ củng cố chỉ đạo Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể. Tiếp đó, các cán bộ khác của tỉnh lần lượt xuống công tác. Tuyên liên lạc với Biên Hòa đã được nối lại.

Dưới sự chỉ đạo của tỉnh, quận Long Thành được đổi thành đơn vị hành chính huyện. Ủy ban nhân dân quận đổi thành Ủy ban hành chính kháng chiến huyện. Tự vệ chiến đấu quân đổi thành du kích xã. Giải phóng quân Long Thành được củng

cố lại, thành lập một đại đội lấy tên là đại đội C do đồng chí Lương Văn Nho làm đại đội trưởng. Đại đội C biên chế vào chi đội 10 của tỉnh nhưng vẫn hoạt động trên địa bàn huyện. Đồng chí Huỳnh Văn Đạo được bổ nhiệm làm chi đội trưởng chi đội 16. Đồng chí Nguyễn Văn Lung nhận nhiệm vụ chi đội phó chi đội 10. Để chi viện cho các chiến trường bạn, một trung đội chiến sĩ Long Thành với 30 súng trường và tiểu liên đã lên đường cùng đồng chí Đạo về Bà Rịa. Một trung đội khác do đồng chí Lung đưa về Biên Hòa.

Tháng 12-1946 các ban công tác liên thôn ở Long Thành được thành lập. Trong hệ thống liên thôn của tỉnh, Long Thành chia làm 4 liên thôn: 11, 12, 13, 14.

Liên thôn 11 gồm các xã dọc hai bên lộ 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân. Đồng chí Nguyễn Văn Xuất là trưởng ban.

Liên thôn 12 gồm các xã Long Biên, Phước Thiện, Phú Mỹ, Mỹ Hội và Long Tân. Đồng chí Phạm Tự Do là trưởng ban.

Liên thôn 13 gồm các xã Phước Lý, Phước Khánh, Phú Hữu, Phước Thành, do đồng chí Lịch phụ trách.

Liên thôn 14 gồm các xã Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An do Nguyễn Trọng Trường phụ trách.

Mỗi ban công tác liên thôn có một trung đội du kích tập trung, với nhiệm vụ vừa vận động nhân dân đóng góp ủng hộ kháng chiến, vừa trừ gian diệt tề, đánh địch đồng thời phối hợp với các đơn vị bộ đội của trên về tác chiến ở địa phương.

Ở các xã, Ban công tác xã được thành lập, trực tiếp chỉ huy các đội du kích xã ấp. Chỉ trong vòng tháng 12-1946, Long Thành đã hình thành xong hệ thống quân sự mới.

Cũng trong tháng cuối cùng của năm 1946, theo chỉ đạo của tỉnh, các Khu ủy lần lượt giải thể, tập trung cán bộ để thống nhất sự lãnh đạo phong trào kháng chiến trong huyện.

Về các Khu ủy của Long Thành, trong tổng kết năm đầu kháng chiến chống Pháp, tỉnh có nhận định: “Trong điều kiện mất liên lạc với trên, chiến trường bị bao vây, chia cắt, chủ trương chia khu của Long Thành bám đất, bám dân đã không những bảo toàn được chính quyền cấp quận mà cả chính quyền cơ sở, đồng thời duy trì được phong trào kháng chiến của quần chúng tại địa phương”.

Mặc dù chỉ tồn tại không đầy 10 tháng, nhưng vai trò lịch sử của Khu ủy đã được ghi vào lịch sử của Long Thành như một bằng chứng về sự lãnh đạo sáng tạo và đúng đắn của chính quyền cách mạng non trẻ trong năm đầu đầy thử thách của cuộc kháng chiến chống Pháp.

III — CHIẾN KHU PHƯỚC AN

Cuối năm 1946, các Khu ủy sau khi giải thể đều lần lượt chuyển về xã Phước An, một vùng đất ở phía nam của huyện nằm dọc theo Tỉnh lộ 19 trên chiều dài 13 km, diện tích tự nhiên 10997 hécta, địa hình phức tạp.

Phía bắc Phước An là một vùng rừng Giồng rậm rạp rộng lớn nối liền với dải rừng Lòng Chảo hàng chục ngàn ha. Trong rừng Giồng có hàng trăm đường mòn, đường đất, từ đó có thể bí mật vượt qua các trục lộ 17, 15 để về Chiến khu Đ, hay Bà Rịa, Xuân Lộc. Phía nam Phước An là rừng Sác bao la, với những rạch, tắc chằng chịt dưới những tàn cây âm u lại có thể dễ dàng liên hệ với Nhà Bè, Sài Gòn, Gò Công, Bến Tre hay ngược lên Vũng Tàu.

Do tính chất chiến lược của vùng đất này, ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam bộ, Phước An đã trở thành một căn cứ chủ yếu của lực lượng vũ trang Bình Xuyên và tiếp đó, là nơi trú quân của rất nhiều đơn vị cơ động của tỉnh, của khu như liên quân Hoàng Thọ, chi đội 7, chi đội 6, bộ đội Sài Gòn - Chợ Lớn... Đồng thời là bàn đạp cho các lực lượng đó tác chiến nhiều nơi trong huyện, tỉnh và vùng ven đông nam Sài Gòn. Khi giặc Pháp chiếm đóng Long Thành, Phước An là căn cứ chính của Khu ủy Khu 3.

Tinh thần tích cực kháng chiến của đồng bào Phước An cùng với lợi thế về địa hình ở đây đã làm cho giặc Pháp không sao kiểm soát được vùng này. Do đó, tháng 3-1946 Pháp đóng bót Phước An thì tháng 6-1946 chúng đã phải rút. Phong trào kháng chiến của Phước An càng phát triển mạnh và đó chính là điều kiện để chiến khu Phước An ra đời.

*
* * *

Tháng giêng năm 1947, các cơ quan của huyện: Ủy ban hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể đã dần dần ổn định nơi làm việc trong địa bàn xã Phước An. Trụ sở của các cơ quan là những căn nhà lá dừa nước gọn gàng rải dài từ Rẫy Thơm đầu sân banh ấp Bào Bông đến xóm Ngọn, trên phía rừng Giồng, cách lộ 19 từ 30 mét đến 50 mét. Các cơ quan chỉ huy và các đơn vị của liên chi Bình Xuyên kể cả quân y viện và công binh xưởng, cũng chuyển về đóng quân ở nam lộ 19, trong rừng Sác Phước An, Ba Gioi (Phước Đức). Sau đó, khoa quân giới Nam bộ được trên điều từ miền Tây về lập các phân xưởng sản xuất vũ khí ở đồng Ông Trúc. Căn cứ của các đơn vị đều được xây dựng quy mô, có bển ghe, vọng gác, phòng tuyến chống địch, bãi tập để huấn luyện quân sự.

Tháng 2, cán bộ từ các xã được rút về bổ sung cho cơ quan huyện. Chính quyền, đoàn thể Phước An củng cố lại. Đội du kích tập trung, dân quân xã, ấp được tổ chức đẩy mạnh hoạt động. Cuộc sống và sinh hoạt trong chiến khu sôi nổi, nhộn nhịp dần. Hai bên đường Bào Bông, nép dưới những tàn cây xanh, mái lá các hàng quán lần lượt mọc lên. Bộ đội, cán bộ qua lại công tác, nhân dân các xã lui tới đông hơn. *Chiến khu Phước An* từng bước đã được định hình trong lòng Long Thành kháng chiến.

Song song với sự ra đời của chiến khu Phước An, các căn cứ Thái Thiệu, Phước Thọ, Phước Khánh, Phú Hữu, Phước Cang; các lổm căn cứ thuộc xã Tam Phước, Tam An, Long Tân, Mỹ Hội cũng dần dần hình thành. Đó là nơi đứng chân và là bàn đạp tác chiến của nhiều đơn vị vũ trang. Liên quân C ở Thái Thiệu, Bà Ký, chi đội 6 ở Tam Phước, Tam An, Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh ở Phước Cang...

Những nơi này cũng là chỗ tiếp nhận, tàng trữ và cung cấp lương thực, thực phẩm cho lực lượng kháng chiến trong huyện. Đồng thời còn là đầu mối của các tuyến giao thông trong và ngoài huyện đi, về chiến khu Phước An.

Vùng cao su Long Thành, những tháng đầu năm 1947, Liên hiệp công đoàn Nam bộ đã đưa được cán bộ về xây dựng phong trào. Thực hiện chủ trương phá kinh tế địch, công nhân các sở cao su, với sự hỗ trợ của các xã ven lộ 15, liên tiếp tổ chức nhiều đợt phá hoại cao su, đốt mù đèn điện.

Ở sở Sigh, có đêm bị phá tới 25 ha cao su. Trong một tuần 90 ha cao su non của Bình Sơn và Sigh bị chặt cây, róc vỏ. Đồng bào Tuy Long, Tập Phước vào tới Hê Lê Na, An Viễn cùng công nhân phá 10 nghìn cây, đập 10 nghìn chén mù... Mất mù cao su như mất máu, giặc Pháp điên cuồng phản ứng. Ban đêm chúng sợ không dám phục kích thì ban ngày bọn chủ cho cai, xu cùng lính sục vào từng nhà công nhân kiểm tra. Chỉ cần một dấu hiệu nghi ngờ có tham gia phá cao su là bị bắn ngay. Hàng chục công nhân do thiếu cẩn thận để dụng cụ còn vương mù cao su đã bị chúng giết. Ở Sigh, cai Tư Bắc thấy thấy trong nhà ông Chảo có một con rựa dính mù, lập tức y lôi ông về đồn. Đánh đập chán tay, Tư Bắc lột quần ông Chảo, dùng dây kẽm buộc một đầu vào dương vật ông, đầu kia buộc vào ba ga xe đạp rồi đạp xe chạy. Ông Chảo chết ngất. Sau đó để khủng bố tinh thần của công nhân, bọn chủ sở bắt anh em tập trung coi bắn ông Chảo tại sân điền. Nhưng ngay đêm ấy, gần 10 ha cao su của sở Sigh lại bị phá hư hoàn toàn.

Cùng với phong trào phá cao su, huyện đã phát động phong trào “phá đường chặn bước quân thù” được nhân dân các xã ven lộ hưởng ứng rất sôi nổi. Vào mỗi đợt phá đường, không khí các xã như trong ngày hội. Thanh niên nam nữ rủ nhau chuẩn bị quang gánh, ky, cốc từ trưa, từ chiều. Các cụ phụ lão lo sửa dụng cụ. Hội mẹ lo nước sôi, chè, cháo. Thiếu nhi chạy đi chạy lại báo tin, coi các anh chị, ba má chuẩn bị đi làm. Đêm đến, trên mặt đường qua các xã đều rậm rịch tiếng chân của hàng trăm người, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hò đối đáp của nam nữ thanh niên, tiếng xì beng, cốc, đào bới lực cục vang động.

Các đoạn lộ 15, 17 và 19 ra vào các xã đều bị xẻ ngang, xẻ dọc bởi những đường hào rộng 1,2 mét, sâu hơn 1 mét. Hầu hết cầu cống bị phá sập. Cầu chùa Phước Thiện, một chiếc cầu sắt dài 10 mét, bị đồng bào Bến Cam, Bến Sắn bóc lên rồi khiêng cách gần 1 cây số, quăng xuống sông. Xã Long Tân tập trung thợ, dùng đục chặt đứt chiếc cầu sắt lớn trên đường Mỹ Hội sang. Giao thông trên hai tuyến lộ 17, 19 kể từ những ngày này bị tê liệt hoàn toàn. Địch chỉ có thể hành quân bộ hoặc chuyên chở bằng xe ngựa.

Để phá cầu lớn qua sông Buông, các xã Phước Tân, Tam Phước đã huy động hàng trăm công, mỗi người chặt hai thước củi đem về chất dưới cầu đốt. Lửa cháy rờn rã 2, 3 ngày, bê tông nứt hết, nhưng cầu không sập. Sau đó Tam Phước phải xin mìn của công binh xưởng về đánh sập cầu này. Đồng bào Tuy Long, Tập Phước vừa phá đường 15, vừa phá luôn cả đường Bà Ký lồi giữa đường 15 và đường 19. Cầu Kẹo, cầu Cây Xanh bị phá bung. Riêng cầu Mít, chiếc cầu lớn nhất bắc qua kinh Mới còn đồn địch đóng giữ. Đêm đêm du kích Tuy Long, Tập Phước

phối hợp với du kích Phước Long, Phước Thọ bắn tỉa, không chế địch trong đồn để anh em thanh niên 3 xã, chờ khi nước cạn, chui xuống gầm cầu đào đất quanh trụ. Nhưng cầu Mít là loại cầu sắt, trụ nặng, âm sâu nên đào hơn một tuần mới chỉ làm cầu nghiêng sang một bên chứ không đổ. Cuối cùng Tập Phước cũng phải xin mình về phá, Cầu Mít bị đánh bứt, hai trung đội Tây đen giữ cầu hoảng sợ rút về chợ Phước Long đóng đồn. Từ đây cho tới hết cuộc kháng chiến chống Pháp, địch phải bỏ trống hoàn toàn đường Bà Ký, tạo thế hình thành vùng căn cứ tây lộ 15.

Từ tháng 4-1947, huyện chủ trương “phá khu nô lệ” nhằm giải tỏa đồng bào các vùng tạm chiếm, đưa về vùng tự do. Ở Phước Long, nhân dân cả một ấp quanh chợ, trong một đêm đã tự đốt hết nhà cửa của mình. Một số gia đình rời lên rừng Giồng, số đông về chiến khu Phước An, tạo ra một vành đai chắn quanh đồn địch. Thêm hàng trăm gia đình trong các vùng tạm chiến Tam An, Tam Phước bỏ đất cũ chuyển vào các làng kháng chiến ven sông Đồng Nai. Trong khi thực hiện chủ trương của huyện, ở một số xã, do nóng vội, anh em du kích, bộ đội đã đốt ập, đốt nhà, gom người bắt đi ngay trong đêm về vùng tự do, gây nên sự hoang mang cho đồng bào. Tuy vậy, mọi người vẫn ra đi trong niềm tin vào Chính phủ kháng chiến không ai kêu ca, oán trách.

Khí thế kháng chiến sôi nổi đã tác động sâu sắc tới tất cả mọi tầng lớp nhân dân. Đồng bào Thiên chúa giáo nhiều nơi trong huyện, nêu cao tinh thần “kính chúa yêu nước” cũng hăng hái tham gia mọi hoạt động kháng chiến. Linh mục nhà thờ Mỹ Hội, linh mục nhà thờ Phước Khánh nhiều lần cung cấp tình hình địch, mua thuốc, mua đạn và mua cả súng cho bộ đội du kích. Cuối tháng 4, địch càn vào Phước Khánh đốt 64 nhà dân, đập phá hết đồ đạc. Khi địch rút, linh mục nhà thờ Phước Khánh đã xuất quỹ, nhà thờ giúp cho cả 64 gia đình đó, không phân biệt là lương hay giáo, dựng lại nhà cửa, mua lại đồ dùng trong gia đình. Đồng bào dân tộc Choro, Mạ ở Thái Thiện tuy đời sống rất khó khăn nhưng cũng tích cực di dân công giúp đỡ bộ đội, cùng đồng bào người Kinh. Ở từng xã, khi bị địch càn quét, đốt phá, mọi người đã tự nguyện giúp đỡ nhau dựng lại nhà cửa, ổn định đời sống, bám làng, giữ đất.

Cùng với phong trào quần chúng, lực lượng vũ trang và dân quân du kích, tuy mới được củng cố lại, đã tổ chức được nhiều trận đánh với nhiều hình thức đánh giặc phong phú.

Địch càn vào xã Phú Hữu, du kích phục kích trên kênh Thầy Khả, đón tàu của chúng. Không có súng lớn bắn tàu, đồng chí Hùng liền trèo lên một cây bần ngã ra sông chờ địch. Gần tới, 3 tàu lính rút về Nhà Bè chạy ngang qua. Chờ chúng tới đúng tầm, Hùng quăng liên tiếp 2 trái lựu đạn. Lựu đạn lọt vào khoang tàu nổ tung. Nhiều tên chết và bị thương, 1 tàu cháy. Bị đánh bất ngờ, địch không dám bắn trả phải kéo nhau tháo chạy. Du kích Phước Thọ chống tàu địch càn bằng cách đắp ụ ở ven sông dùng súng phóng lựu bắn cháy 2 chiếc.

Ở Mỹ Hội, để chống càn đường thủy, xã vận động đồng bào chở rơm, chở lá dừa nước kết thành bè chạt dài ven sông. Mỗi lần có tin tàu lên, du kích thả bè

xuống sông rồi đốt. Lá rom khô bắt lửa cháy rừng rực trên mặt nước. Những trận hỏa công đó làm địch rất sợ, thường phải quay tàu, bỏ càn.

Vùng ven lộ 15, du kích liên thôn 11 phối hợp với bộ đội chủ lực đánh càn tại Bàu Gành (Thái Thiện), tại Gò Đá (Phước Tân) diệt 2 xe cơ giới, hơn 40 tên lính Pháp, thu hàng chục súng.

Đặc biệt, trên tuyến tây lộ 15 từ Phước Thiện qua Long Nguyên tới Tam An, Tam Phước, những hoạt động của Công an xung phong huyện đã làm cho binh lính địch nhất là bọn tề xã, ấp rất hoảng sợ. Nổi lên là tấm gương chiến đấu của đồng chí Bảy Nửa một cán bộ quốc vệ đội tinh tăng cường cho Long Thành (16). Đó là một cán bộ có công lớn trong việc xây dựng phong trào vùng này, diệt tề, trừ gian giỏi, đồng thời cũng là một đánh giặc dũng cảm có tiếng. Trong một trận phục kích ở Phước Thiện, chỉ còn sót một tên Pháp vác khẩu trung liên bỏ chạy. Bảy Nửa, một mình một súng đuổi theo suốt một cây số, làm tên Pháp hoảng sợ bỏ súng lại mới thoát được thân. Trong trận Gò Đá (Tam An) tháng 4-1947 Bảy Nửa với 8 chiến sĩ đã lợi dụng địa hình sông rạch đánh tan một trung đội địch, diệt hơn chục tên, bắn chìm 1 ghe.

Bước chuyển toàn diện của phong trào kháng chiến nửa đầu năm 1947 là điều kiện thuận lợi để củng cố và phát triển Đảng bộ Long Thành. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh ủy, ngày 5-5-1947 tại chiến khu Phước An diễn ra một sự kiện rất quan trọng trong lịch sử chống Pháp của Long Thành: Huyện ủy đầu tiên do tỉnh chỉ định được thành lập, Bí thư là đồng chí Vũ Hồng (tức Phô). Trung tuần tháng 5, các cấp ủy viên được phân công ngay xuống xã để lãnh đạo phong trào và thành lập các chi bộ cơ sở. Từ phong trào quần chúng, trong tháng 6 toàn huyện đã có gần 50 đảng viên mới được kết nạp. Các chi bộ xã lần lượt ra đời. Riêng tháng 6-1947 có 4 chi bộ được thành lập gồm Tuy Long 18 đảng viên, Tập Phước 15 đảng viên, Thái Thiện 3 đảng viên và Long An 15 đảng viên.

Trong thời gian này giặc Pháp vẫn đang phải rút bớt quân phục vụ cho yêu cầu mở rộng chiến trường ở miền Bắc, nên ở Long Thành chúng chưa có phản ứng mạnh mẽ về quân sự. Chủ yếu, địch tập trung củng cố các vùng đang còn đồn bốt, mặt khác sử dụng các tôn giáo, đặc biệt là Cao Đài đánh phá kháng chiến, thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.

Chủ trương nắm đạo Cao Đài ở Long Thành đã được Pháp thực hiện từ đầu năm 1946. Ngay sau ngày chiếm đóng, chúng cho tổ chức hệ thống hành chính của đạo này từ huyện đến xã gọi là các Ban trị sự, đứng đầu là các “đầu đạo”. Cùng lúc, lực lượng vũ trang Cao Đài cũng được hình thành, vũ khí, trang bị, huấn luyện do Pháp đảm nhiệm gọi là “bảo vệ đạo”.

Đến đầu năm 1947, dưới sự chỉ đạo của Pháp, bọn đầu đạo và Ban trị sự Cao Đài càng ra sức lôi kéo người vào đạo. Chúng tuyên truyền “Ai theo Cao Đài thì không bị Pháp đốt nhà, thanh niên Cao Đài không phải đi lính” và tổ chức phát thẻ xanh của Cao Đài cho từng gia đình, từng người có đạo. Để hỗ trợ cho luận điệu đó, quân Pháp khi càn quét vào các xã tập trung đốt phá, cướp bóc những nhà không có đạo, còn nhà có thẻ xanh chúng không đụng đến.

Ở Long Hưng, Bến Gỗ, Ban trị sự Cao Đài tiến tới chỗ nắm dân thay hội tề. Ở thị trấn, lính Cao Đài lừa dân lên chợ tập trung, bắt phải vào đạo. Ai chịu theo cho về, ai không chịu bắt đi làm xâu. Ban trị sự Cao Đài Phước Thiên hoạt động mạnh, trong đó có tên Năm Cường đã chỉ điểm bắt tới 70 người đi làm xâu cho bót Cầu Xéo, bót Quán Thủ. Người đi xâu phải đem cơm, đồ chay theo ăn. Tôi phải lên xem lễ. Ai muốn về phải tuyên thệ “nhập đạo”. Bị rún ép, nhiều người phải chấp nhận theo đạo. Ở Phú Hữu số người theo đạo Cao Đài chiếm tới 30% dân số. Đồng bào Long Thành gọi đạo Cao Đài khi đó là “đạo lồi” nghĩa là “lồi người ta vào đạo”.

Cùng với việc ép dân vào đạo bằng mọi thủ đoạn, giặc Pháp ra sức củng cố phát triển lực lượng vũ trang Cao Đài. Đồn Cao Đài mọc lên ở hầu hết các xã. Lính Cao Đài hoạt động mạnh và ngang ngược hơn cả Pactisan. Khi càn quét, chúng mang theo thuôn sắt xam tìm đồ đạc đồng bào chôn dấu, đem theo vợ con mang gùi mang gánh, gập gù cướp nấy, nhất là xúc lúa, dỡ nhà.

Vào tháng 5-1947, trên phạm vi toàn huyện, đạo Cao Đài tiến hành một cuộc vận động rộng rãi kêu gọi tín đồ ra vùng tạm chiếm để “Chính phủ Pháp bảo vệ đạo tránh hiểm họa Việt Minh”. Thực ra, đó là âm mưu tăng cường lực lượng để đánh phá kháng chiến của giặc Pháp. Ta có chủ trương vận động đồng bào Cao Đài ở lại, đồng thời bắt giữ trừng trị những tên đầu sỏ. Do nhận thức chưa đầy đủ, du kích, công an ở một số xã đã bắt và giết một số tín đồ thường trong đạo, gây nên một tình trạng căng thẳng trong các vùng tự do. Lợi dụng tình hình đó, địch ra sức tuyên truyền “Việt Minh tảo thanh Cao Đài”, gây thù oán giữa người có đạo và kháng chiến.

Được sự chỉ đạo của tỉnh, huyện kịp thời chấn chỉnh những sai lầm, do đó, đã ổn định dần được tinh thần của đồng bào Cao Đài trong vùng tự do những tháng sau đó. 30 gia đình Cao Đài ở Phước Lai đã ra vùng giặc, được vận động, lại trở về làng kháng chiến. Những số tín đồ Cao Đài chạy theo Pháp cũng khá nhiều, nhất là lực lượng thanh niên. Họ nhanh chóng bị mua chuộc, đầu độc, cầm súng chống lại kháng chiến quyết liệt. Ở thị trấn, đồn Cao Đài ở đầu cầu Quán Thủ quân số tăng lên gấp đôi và rất hung hãn. Nơi đây, trở thành một hang ổ của những tên ác ôn khét tiếng như đội Luông, Tư Lèo (tức Tưông), Tư An, Hai Trâu, Tư Oon, Hảo, Đô... chuyên tống tiền, cướp của giết người rồi bí mật đem xác chôn trong vườn mua bên kia bến xưởng. Ở Phú Thạnh tín đồ Cao Đài từ Mỹ Hội, Long Tân, Phú Hữu tập trung về thành một khu ở dài theo lộ 17 gần 1 cây số tới sát Thành Tuy Hạ với khoảng hơn 2 ngàn người. Khu Cao Đài có hàng rào, bót canh do lực lượng vũ trang Cao Đài quản lý đóng thành hai đồn. Đồn lớn ở Nông Bến Đá do tên Nguyễn Thành Kham chỉ huy có tới 1 đại đội. Dân trong xã, ai qua đường trước mặt đồn đều phải lột nón, nếu không sẽ bị bắn, bị đánh.

Mặc dù ta có sơ hở trong đôi sách với đạo Cao Đài, trong khi đó bước vào hè thu 1947, địch lại tăng cường hoạt động quân sự hơn, nhưng thế đứng của các vùng tự do Long Thành vẫn vững vàng.

Cuối tháng 6 địch tập trung một tiểu đoàn càn vào rừng Sóc Phước An. Tàu giặc bố suốt một dải từ tấc Ngọn tới Rạch Mới, đốt 4 kho lúa của liên chi Bình Xuyên và huyện, nhưng bị đánh trả, chúng phải rút ngay. Sau đó, thực hiện chủ trương chặn giặc đường sông của huyện, cả Phước An đã dấy lên một không khí căm cộc ngăn tàu rất sôi nổi, lan sang các xã xung quanh. Hàng ngàn cây gỗ dài 3 mét, đường kính 15 đến 30cm, được đồng bào, cán bộ, chiến sĩ chặt chuyển từ rừng tới các cửa sông :

Đốn cây, cắm cọc ngăn tàu.

Lòng sông Vũng Gấm, Bà Hào Phước An

Làm cho quân giặc hoang mang

Không cho khủng bố ruộng càn chiến khu ...

(Thơ kháng chiến của đồng bào Phước An)

Chỉ 15 ngày sau đó, các cửa sông Bào Bông, Ba Gioi, Vũng Gấm (Phước An), Vàm Cây Khô (Phước Thọ) đã bị hàn kín bởi những hàng cọc đóng ken dày nhấp nhô dưới sông. Quanh các kho tàng căn cứ đều có những bãi mìn gài trên cây, dưới gốc bần, đước. Từ đây, giặc hầu như không dám càn vào sâu vùng Phước An, Phước Thọ.

Để đánh vào âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” của địch, huyện chỉ đạo tăng cường công tác địch nguy vận. Hằng ngày tờ truyền đơn được rải vào các ấp tạm chiếm, vào thị trấn, vào cả trong đồn bót địch. Rải rác ở các bót Phước Thọ, Phước Tân, Tam Phước, Phước Lý, có một số lính thân binh đào ngũ. Ở thị trấn, Huyện ủy đã vận động được vệ úy Thạnh đem một tiểu đội Cao Đài trong bót Cầu Quán Thủ ra với kháng chiến. Đặc biệt thắng lợi là trận vũ trang kết hợp binh vận bót nhà thờ Mỹ Hội.

Bót Mỹ Hội đóng trên một điểm cao, ngay dưới chân nhà thờ Mỹ Hội, nên thường gọi là “bót nhà thờ”. Giặc Pháp chọn điểm đóng bót này nhằm khống chế các vùng xung quanh, vừa nhắm lợi dụng sự che chở của nhà thờ. Bót có 1 trung đội Pactisan hơn 20 lính, do Sáu Bộ chỉ huy. Phần lớn lính bót là người địa phương và có đạo.

Sau khi nắm kỹ tình hình binh lính trong bót, ban công tác liên đoàn thôn 12 đã phối hợp với xã tổ chức vận động giác ngộ gia đình anh em binh sĩ và linh mục chánh xứ Mỹ Hội. Vốn sẵn tinh thần yêu nước, đồng bào và linh mục rất tích cực ủng hộ. Nhờ đó ta đã xây dựng được hai cơ sở nội tuyến trong số lính bót. Đồng chí Cương ủy viên liên thôn 12 đã viết thư giáo dục được Sáu Bộ. Khi gia đình binh lính gặp khó khăn, liên thôn 12 cũng tổ chức giúp đỡ. Cuối mùa khô, khu nhà lính bị cháy, nhiều gia đình không có gạo ăn. Xã đã đem ghe chở gạo tới tận Bến Chợ, kêu vợ lính ra mua. Ai nghèo không có tiền, xã sẵn sàng bán chịu. Từng bước, anh em binh lính giác ngộ dần.

Thời cơ đã chín mùi vào một đêm cuối tháng 6-1947, sau khi báo kế hoạch cho nội tuyến biết, du kích liên thôn 12 cùng du kích Mỹ Hội bao vây bót nhà thờ,

5 giờ sáng, khi chuông đồ hiệp nhì, bà con đi lễ đông hơn, một du kích trà trộn cùng đồng bào vào nhà thờ làm nhiệm vụ không chế hai tên gác cửa. Chuông đồ xong, theo ám hiệu của nội tuyến, du kích dỡ kềm gai xông vào đồn. Binh lính rất mừng, đem nộp hết súng cho ta. Hai người lính gác cửa nhà thờ cũng đầu hàng, chỉ cho du kích leo lên gác chuông lấy 60 trái lựu đạn. Mọi việc diễn ra nhanh, gọn và im lặng trong khi nhà thờ Mỹ Hội vẫn còn đang làm lễ buổi sớm. Du kích rút về căn cứ an toàn mang theo 18 súng, hàng nghìn đạn và gần 100 lựu đạn. Hơn 10 người trong số lính bót nhà thờ xin theo kháng chiến được đưa về chiến khu Phước An trong ngày hôm đó.

Sáng hôm sau, quân Pháp ở Long Thành càn xuống, bắt tất cả số lính còn ở lại kể cả Sáu Bộ, đem về giam ở chi khu đánh đập dã man. Riêng Sáu Bộ, sau đó chúng đưa lên Sigh bắt treo lên một cây cao su, rồi phải cầm dao tự đốn cành mình ngồi. Cành gãy, Sáu Bộ rơi xuống vỡ đầu chết.

Trận vũ trang kết hợp địch vận bót nhà thờ Mỹ Hội là trận địch vận lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở Long Thành. Thắng lợi của trận này, cùng cách đối xử dã man của Pháp đối với số lính còn lại, đã gây thoái động lớn trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền vùng lộ 17. Nhiều tề điệp xin đầu thú nghỉ việc. Những tháng sau đó, giặc Pháp gặp rất nhiều khó khăn trong việc khôi phục lại tình hình ở Mỹ Hội.

Trong khi đó, trên địa bàn liên thôn 11 (lộ 15), dân công các xã Tam Phước, Phước Tân, Long Nguyên liên tục chở hàng chục tấn gạo về kho Phước Cang cho chi đội 10 của tỉnh chuẩn bị chiến dịch Bàu Cá. Đồng chí Nguyễn Văn Xuất sau khi cùng Ban chỉ huy chi đội nghiên cứu trận địa, lại tìm chuyên được 3 trái bom lép của Nhật về công binh xưởng chế mìn đánh tàu. Tiếp đó du kích liên thôn 11, cùng trung đội 8 đại đội C cùng sang Xuân Lộc tác chiến. Chiến thắng Bàu Cá 14-7-1947 diệt đoàn xe lửa quân sự của địch trên đất Xuân Lộc đã có phần đóng góp rất quan trọng của liên thôn 11 Long Thành.

Tháng 8, ta thọc sâu tới các vùng yếu. Ở Phước Lai bộ đội và du kích diệt 18 lính Thổ thu 14 súng. Ở Long An ta tập kích tiêu diệt toàn bộ trung đội lính đồn Hê Lê Na bảo vệ an toàn cho 200 gia đình ở ấp An Lâm rời đất cũ vào Bàu Lùng. Ở An Hòa Hưng tuy Cao Đài hoạt động mạnh nhưng bộ đội và du kích xã vẫn đột được vào hang ổ của chúng. Sử dụng nội tuyến đánh bót Bến Gỗ.

Đề động viên khí thế kháng chiến trong toàn huyện, bước sang tháng 9 Huyện ủy chủ trương tổ chức kỷ niệm lớn ngày quốc khánh của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Mừng 2-9, chiến khu Phước An từng bừng trong không khí của ngày đại lễ. Cờ đỏ rực rỡ tung bay khắp xóm ấp, trên các cơ quan, trường, chợ. Tất cả các xã trong huyện đều có đại biểu về dự lễ. Nhiều xã còn đưa theo đội văn nghệ để tham gia hội diễn mừng ngày độc lập. hàng ngàn đồng bào các nơi trong huyện, nhiều nhất là thanh niên nam nữ, được tin huyện tổ chức lễ đã tìm mọi cách vượt qua các đồn bót, theo đường sông, đường rừng đổ về chiến khu. Đường Phước An đông chật người: cán bộ, bộ đội, du kích và nhân dân. Ai ai cũng vui vẻ náo nức.

3 giờ chiều, cuộc tuần hành biểu dương lực lượng của gần 10 ngàn dân Long Thành chào mừng hai năm ngày Việt Nam độc lập đã diễn ra trên đất chiến khu. Đường Bào Bông, Bà Trường rộn ràng tiếng trống ếch, tiếng hô khẩu hiệu, rầm rập tiếng chân người. Mít tinh được khai mạc vào 8 giờ tối với sự có mặt của đại biểu Khu 7, đại biểu tỉnh Biên Hòa, Sài Gòn - Gia Định, cán bộ chiến sĩ liên chi Bình Xuyên, huyện và xã. Sau đó là hội diễn văn nghệ kéo dài tới sáng.

Lễ kỷ niệm mừng 2-9-1947 tại Phước An là cuộc lễ lớn nhất trong 9 năm kháng chiến chống Pháp ở Long Thành và có tác dụng động viên rất lớn khí thế kháng chiến của toàn dân trong huyện. Qua một ngày gặp gỡ ở chiến khu, những hoang mang nghi ngờ do kẻ địch gieo rắc trong gần 2 năm chiếm đóng hầu như bị xóa bỏ. Niềm tin vào sức mạnh của kháng chiến được củng cố.

Trung tuần tháng 9, chính quyền huyện được cải tổ do yêu cầu và nhiệm vụ mới. Ủy ban hành chánh kháng chiến đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chánh. Đồng chí Lương Văn Nho được chỉ định kiêm chức Chủ tịch huyện. Sự phát triển của phong trào kháng chiến Long Thành làm cho giặc Pháp lo ngại. Do đó cuối tháng 9, địch phối hợp với thủy lục không quân càn lớn vào chiến khu với ý đồ tiêu diệt các cơ quan đầu não của huyện. Trong trận càn này, ngoài sử dụng máy bay ném bom, bộ binh và tàu chia nhiều hướng đánh tới, địch còn cho hơn 100 lính dù nhảy xuống khu vực Đồng Lớn, Mương Điều. Đây là lần đầu tiên quân dù Pháp được ném vào chiến trường Long Thành. Mặc dù địch rất đông, nhưng bị chặn đánh quyết liệt ở tất cả các hướng, nên 2 giờ chiều, chúng đã phải rút quân mang theo gần 100 tên chết và bị thương.

Trận càn lớn của địch vào Phước An hoàn toàn thất bại, làm cho khí thế chống giặc ở chiến khu càng thêm hào hứng. Những ngày sau đó, khu vực rừng Giồng bao vây xã, trên chu vi dài hơn 4 cây số được đồng bào Phước An chặt xuống rào lấp thành một hàng rào rộng 2 mét, cao 1,5 mét, rất khó vượt qua. Trên các đường lớn, nhỏ xung quanh các cơ quan đều có hầm chông, hố đinh, đập lồi. Ở Đồng Ông Trúc cát nhiều, khó đào hố, đồng bào, bộ đội đã gửi mua từ Nhà Bè về hàng trăm thùng phuy, đem âm dưới cát làm hầm chông bảo vệ công binh xưởng Nam bộ.

Đặc biệt chủ trương cấm cọc chống dù được nhân dân cả 2 xã Phước An, Phước Thọ hăng hái hưởng ứng. Mặc cho trời mưa hay nắng, ngày nào cũng có hàng trăm người vào rừng chặt cây vác về, đồng thời từ sáng sớm tới chiều tối, trên các khu đồng trống quanh vùng hàng trăm người khác càn mẫn cặm chông. Trong vòng 10 ngày đầu tháng 10, những bãi chông khổng lồ với hàng vạn mũi chông khổng lồ dài 2 mét, lớn bằng cổ tay, cổ chân, 3 cây gác xéo nhau thành một cụm, phủ kín hơn 100 ha vùng Đồng Lớn, Mương Điều, Láng Giềng, Rạch Mới. Nhờ những bãi cọc chống dù này, trong trận càn cuối năm vào Phước An nhiều tên lính dù Pháp đã phải lái dù vào rừng và chỉ kịp tháo dù mà chạy. Đồng bào Phước An được tận mắt chứng kiến cảnh tức cười mà có bài ca :

Sáng trắng, sáng cả chiến hào

Sáng ra đồng nội, sáng vào chiến khu

Nhân dân cầm cộc chống dù

Giặc Pháp đung cộc chống khu la làng

Cũng vào những tháng cuối năm 1947, theo chỉ thị của trên, hệ thống liên thôn giải thể. Quận đội bộ dân quân được thành lập trên cơ sở hợp nhất bốn ban công tác liên thôn do đồng chí Phạm Tự Do làm Quận trưởng, đồng chí Hoàng Viễn Tri làm Chính trị viên. Các đội du kích liên thôn tập hợp thành đội du kích huyện gồm hai trung đội, quân số hơn 100 vũ khí gồm 9 tiểu liên, còn lại là súng trường. Ban tình báo huyện được thành lập gồm hai tiểu đội, 25 đồng chí. Đây là lực lượng tiền thân của quân báo Long Thành, các ban công tác xã được thay bằng ban chỉ huy xã đội. Du kích được củng cố.

Việc tập trung lực lượng dân quân du kích theo hệ thống quân sự mới đã tạo ra được một khí thế mới cho việc phát triển vũ trang địa phương những năm sau đó.

*
* *
*

Năm 1948, theo lời nói của các cán bộ, chiến sĩ đã từng trải qua kháng chiến chín năm ở Long Thành, là năm khởi đầu cho thời kỳ “cực thịnh”, thời kỳ “hoàng kim” của chiến khu Phước An và cũng là của phong trào kháng chiến chống Pháp trong toàn huyện.

Sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới cho cách mạng Long Thành là: Đại hội Đảng bộ huyện lần đầu tiên được tổ chức tại chiến khu Phước An tháng 1-1948. Huyện ủy do bầu cử dân chủ chính thức ra đời. Đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) được bầu làm bí thư Huyện ủy. Trong Ban chấp hành, ngoài các đồng chí đại diện cho các chi bộ trong huyện, còn có các đồng chí đại diện các tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang của trên đứng chân ở Long Thành như công binh xưởng Nam bộ, chi đội 2, chi đội 3... Đó là cơ sở tạo nên sự thống nhất lãnh đạo giữa lực lượng huyện và lực lượng trên trong việc đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ở Long Thành.

Về quân sự, cũng trong tháng 1, tháng mở đầu cho năm “cực thịnh” này là một trận thắng vang dội của lực lượng vũ trang huyện: Trận ngã ba Long Điền.

Long Điền là một vùng đồng ruộng ở phía tây lộ 15, nằm cặp theo sông Đồng Nai và giáp ranh các xã Phước Thiện, Tam An, An Lợi, Phước Nguyên. Từ sông Đồng Nai, một dòng sông nhỏ gọi là rạch Nước Trong cắt ngang cánh đồng Long Điền, chảy qua thôn An Định. Tới gần giữa vùng đồng ruộng này, rạch Nước Trong chia thành 2 nhánh. Một nhánh chảy về phía đông bắc qua lộ 15, một nhánh về phía đông nam qua thôn Long Điền gọi là rạch Ngã Bắc. Nơi ngã ba của rạch Nước Trong đó được gọi là “ngã ba Long Điền”. Trước đây, vùng ruộng Long Điền thuộc xã Phước Thiện. Vào lúc này, Long Điền đã tách ra làm một xã riêng, là một xã tự do và là một vùng vựa lúa quan trọng của huyện. Cũng vì thế, suốt trong 2 năm 1946, 1947, Long Điền trở thành một mục tiêu càn quét, cướp bóc của giặc Pháp. Về phía ta, từ cuối năm 1947, huyện tăng cường về đây trung đội 2 du

kích tập trung của huyện để phối hợp cùng dân quân du kích Long Điền đánh địch bảo vệ vùng tự do.

Mờ sáng ngày 12-1-1948, khi bóng đêm chưa kịp tan trên cánh đồng thì mọi người đã nghe thấy tiếng súng nổ lộp bộp ở 3 phía Mỹ Hội, Phước Thiện, Tam An. Liên lạc chạy về báo tin: “Địch càn 300 tên chia làm 3 cánh. Một cánh từ Tam An ra bằng đường sông”. Đồng bào An Định, Long Điền nhanh chóng thu xếp cất giấu thóc lúa, đồ đạc phòng giặc cướp phá. Lực lượng ta lúc này ngoài trung đội 2 du kích tập trung huyện và du kích Long Điền còn có thêm trung đội 8 đại đội C do đồng chí Đạm chỉ huy mới đến hồi khuya. Sáng qua (11-1), trung đội 8 đánh càn ở Long Tân, chiều về xóm Hồ (Phú Hội), rồi khuya nay mới sang Long Điền. Bộ đội nghỉ chưa ấm chỗ và còn mỏi mệt, nhưng tất cả đều chuẩn bị đánh địch.

Nhận định: “Cánh quân càn đường sông có thể ra rạch Ngã Bắc vô rạch Nước Trong để vào Long Điền, An Định”, hai trung đội cùng du kích xã liền rút khỏi ấp, vượt rạch Ngã Bắc sang cù lao Long Điền lập trận địa phục kích nơi ngã ba sông chờ giặc. Nhưng giặc đã không ra theo dự tính mà đi hướng sông Đồng Nai để vô đồng Long Điền. Từ nơi phục kích, các chiến sĩ nghe rất rõ tiếng hò hét của bọn lính, tiếng heo gà quang quác và những cuộn khói nhà cháy bốc lên. Địch đang xuống ghe để về Tam An. Cánh quân này gồm lính Pháp và Cao Đài Tam An do xếp Ôm chỉ huy. Bọn chúng rất hung hãn, đã có nhiều nợ máu với đồng bào các xã tây lộ 15.

10 giờ sáng, 21 chiếc ghe chở đầy lính và đồ đạc cướp được của đồng bào chậm chạp queo vào rạch Ngã Bắc. 18 chiếc đi đầu lọt vào đội hình phục kích của ta, 3 chiếc sau chưa qua khúc queo nhưng đã vào tầm bắn của trung đội 2. Cả trận địa nổ súng. Từ những lùm chuối nước rậm rạp ven bờ, lựu đạn quăng xuống liên tiếp, lọt vào ghe địch nổ tung. Trung liên, tiểu liên, súng trường nhắm vào bọn lính đang cuống cuống giữa sông thả đạn. Hàng chục tên chết ngay trên ghe. Những tên sống sót nhào xuống sông định tìm đường tẩu thoát cũng bị những loạt đạn bắn tỉa rất chính xác lần lượt nhận chìm. Cả 18 ghe đi đầu đều bị đánh đắm. Hơn 50 tên giặc đền tội tại chỗ. Xếp Ôm, tên trưởng đồn Tam An khét tiếng hung ác, chết gục cạnh một gốc cây bần bên kia sông. Tên Mới, con xã Chồn ở Tam An, một tên Cao Đài ác ôn, trước khi đi càn còn hùng hổ tuyên bố “chuyến này ra Long Điền tao phải lấy mấy cái đầu Việt Minh về chơi, giờ đây đang cùng chung số phận của bọn trôi sông.

Đêm ấy du kích Long Điền, Tam An ra mò khúc sông xảy ra trận đánh thu được 25 cây súng, trong đó có 2 trung liên. Cách 3 hôm sau, anh em còn tìm thêm một khẩu tiểu liên mang trên người một tên lính chết nổi trong bụi cây ven bờ.

Trận ngã ba Long Điền, trận thắng lớn nhất trên đường sông kể từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Long Thành đã gây được tiếng vang rộng lớn trong huyện. Phát huy khí thế thắng lợi đó, trong tháng 1-1948, đồng bào chiến sĩ Long Điền, An Định, Tam An, Phước Nguyên đã tổ chức cắm cọc hàn kín các cửa sông Nước Trong Long Điền không cho tàu giặc vô ra. Đồng bào Phước Thiện đã tham gia hàng ngàn công cất cừ 5 thước hàn các cửa sông kinh đường xuống và vàm

kinh. Cống Lòng Mực (Tam An), cống Bà Bường (Phước Tân) bị phá bung. Du kích Phước Tân, Tam Phước tập kích đồn Phước Tân đốt cháy 2 xe thu một hòm tiền. Giặc Pháp hoảng sợ bỏ càn quét vùng này trong một thời gian dài suốt năm 1948 và đầu năm 1949.

Ở ven quận lỵ, du kích Long An và bộ đội chống càn quyết liệt. Đồng bào trong làng kháng chiến Bàu Lùng tiếp tục dời làng sâu vào vùng tự do Thái Thiện làm thất bại âm mưu bắt dân Long An về tạo vành đai quanh thị trấn của địch. Đất cũ Long An vẫn là một vùng trắng không người, không nhà cửa chỉ còn những khu vườn, ruộng bỏ hoang bao quanh đồn bót địch. Trong khi đó, vùng tự do ven lộ 15 lại càng được củng cố. Thái Thiện, Tuy Long, Tập Phước trở thành những xã căn cứ vững chắc có phong trào vũ trang đánh địch và phong trào quần chúng mạnh. Từ Tuy Long Tập Phước, du kích Phước Lộc, cùng bộ đội liên quân C tổ chức nhiều cuộc đột kích vào các bót Lộc An, Cầu Xéo, Hê Lê Na diệt hàng chục lính địch. Thái Thiện là nơi đứng chân của Liên đoàn cao su Long Thành. Từ đây, cán bộ Liên đoàn đi sâu vào các cơ sở cao su phát động phong trào cách mạng trong công nhân, vận động thanh niên, công nhân tòng quân đánh giặc.

Thực hiện chủ trương của liên đoàn, đêm 22-1-1948, công nhân các sở An Viễn, Bình Sơn, Đất Đỏ đồng loạt phóng hỏa đốt đồn điền. Trong ánh lửa rực sáng, hàng ngàn công nhân cùng gia đình của họ đã tổ chức một cuộc di dân lớn theo tiếng gọi của kháng chiến ra vùng tự do. Các sở cao su của giặc hoang tàn xơ xác. Mỗi nơi chỉ còn một số gia đình ở lại, hầu hết là cai, xu. Nhiều như ở Bình Sơn cũng chỉ còn 30 gia đình ở quanh khu nhà máy.

Sáng hôm sau bọn chủ Tây và lính mới kéo về. Ở An Viễn thấy cảnh kho tàng nhà máy cháy trụi, tên chủ sở điền cuồng bắt 6 người gồm cai, cu còn ở lại phải đi kiếm cho bằng được công nhân. Đến tối, không tìm thấy ai, hấn cho lính bắn chết cả 6 người. Phải mất một thời gian dài các sở mới bắt đầu phục hồi việc khai thác. Riêng đồn điền An Viễn mãi đến năm 1951 chúng mới khai thác trở lại. Trong khi đó, chinh quyền và đồng bào các vùng tự do vui mừng đón anh chị em công nhân trở về, giúp đỡ giải quyết những khó khăn bước đầu và ổn định dần đời sống.

Sự lớn mạnh của các vùng kháng chiến ven lộ 15 làm cho con đường chiến lược này càng bị phong tỏa nặng nề. Mặt lộ hư hỏng nhiều chỗ. Nước xói, lở hồng, ổ gà. Nhiều đoạn chỉ còn một nửa lối đi. Cỏ cây bao phủ lòng đường. Cầu cống đổ sụp. Cao su bị chặt ngã trên đường. Ở đoạn Long Bình, dốc 47 hàng chục chiếc xe của Pháp bị lật đổ, cháy đen, dùm dỏ bên lề. Quân Pháp ở Long Thành phải ra sức canh giữ, sửa chữa vài ba tháng mới tổ chức được một chuyến xe tiếp tế Long Thành - Biên Hòa.

Để chặt đứt hoàn toàn đường 15, tháng 5-1948 huyện tiếp tục tổ chức một đợt phá cầu cống. Trong vòng nửa tháng, 9 km đường, 3 cầu sắt kiên cố, 3 cống từ Tuy Long tới Thái Thiện bị phá tung. Rút kinh nghiệm phá cầu trong năm 1947, để phá các cầu sắt lần này, đồng bào đã vào các sở cao su lấy axit về. Sau khi chất củi đốt cầu cho sắt nóng đỏ, đồng bào dùng ống thụt bằng tre thụt axit vào. Sắt cầu đứt hết,

cầu sụp rất dễ dàng. Cho đến cuối tháng 5, giao thông trên lộ 15 từ Long Thành về cả hai hướng Bà Rịa—Biên Hòa bị ngưng trệ hoàn toàn. Ta làm chủ con đường chiến lược này tới gần cuối 1950.

Đọc theo lộ 17, mặc dù giặc Pháp đóng hai chốt ở Phước Thiện, hai chốt ở Mỹ Hội, nhưng Bến Cam, Bến Sắn, Phú Mỹ, Xóm Hố vẫn được coi là vùng tự do. Bộ đội, công an xung phong qua lại đóng quân thường xuyên. Ở Long Tân, địch càn vô là bị đánh. Hầu như suốt hai năm 1948, 1949, quân Pháp không dám vào xóm Long Hiệu, Vĩnh Tuy, chỉ dùng cối 81 ly từ Mỹ Hội bắn sang quấy rối cuộc sống tự do ở đây. Phú Thạnh là vùng yếu lại gần kho đạn Thành Tuy Hạ nhưng trong 3 tháng bộ đội và du kích vẫn đánh được 1 trận diệt hơn 20 lính Cao Đài thu gần 10 súng.

Trên trục lộ 19, Phước Thọ, Ông Kèo, Xoài Minh không còn bóng giặc. Đồn Phước Long bị pháo kích, lính không dám bung ra xóm. Du kích Phước Lai đánh nhiều trận trong phạm vi xã, địch phải co lại trong đồn. Ở vùng rừng Sác, lực lượng vũ trang Phú Hữu, Phước Khánh tác chiến độc lập có hiệu quả từ tháng 2 đến tháng 5-1948 đã bắn cháy 4 tàu diệt hàng chục tên địch trong đó có 1 thiếu úy Pháp.

Công tác diệt tề trừ gian được đẩy mạnh trong toàn huyện dưới nhiều hình thức, mạnh nhất là ở các xã áp tạm chiếm ven vùng tự do. Các ban hội tề thường nhận được thư của Chính phủ kháng chiến kêu gọi nghỉ việc, giải tán hoặc tản cư ra vùng tự do. Thư đưa tới nhà từng hội tề. Người lừng chừng được giáo dục. Những tên ngoan cố đều bị trừng trị. Do đó, nhiều ban hội tề rã đi rã lại nhiều lần như ở Phước Thiện, Mỹ Hội. Có nơi địch không thể dựng được tề như Long Tân, Tam Phước. Riêng trong năm 1948, du kích Tam Phước đã diệt 13 tề, điệp. Ngay trên dốc Bình Phú, sát kho đạn Thành Tuy Hạ, tên Thông chỉ điểm bị các chiến sĩ quân báo bắn hạ bằng hai phát súng ngắn. Hai Nhân, xếp Comăng ở Bình Sơn, Tám Bộ thâu củi ở An Viễn làm do thám cho địch bị bắt lập tòa xử án tử hình.

Ngày nay tới xã nào ven lộ 17, nói tới công tác diệt tề, trừ gian trong kháng chiến chống Pháp, không một cán bộ, một đồng bào nào quên nhắc tới tên đồng chí Ba Huy. Đó là một chiến sĩ yêu nước mà cuộc đời chiến đấu đã trở thành huyền thoại trong nhân dân vùng Lòng Chảo.

Ba Huy tên thật là Nguyễn Kim Huy, quê ấp Long Hiệu, xã Long Tân. Xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo, lớn lên trong những ngày đen tối dưới thời thuộc Pháp. Trước những áp bức bắt công được nhìn, được thấy, nhưng không có lối thoát, anh bỏ làng đi làm lơ xe Bà Rịa và trở thành một tay “anh chị” có tiếng trong vùng. Nhưng là một loại “anh chị” khác thường, như các cụ già ở Long Hiệu kể: “Ông chỉ côn đồ với bọn nhà giàu thôi, chứ ở xóm, ấp này đến con nít cũng mến ông!”.

Tháng 5-1945 Ba Huy trở thành đoàn trưởng thanh niên Long Tân. Anh tham gia vào cuộc cách mạng tháng 8 một cách hăng hái, say sưa. Anh được giao nhiệm vụ Ủy viên quân sự xã rồi xã đội trưởng Long Tân sau cách mạng. Cùng với anh

em du kích xã. Ba Huy đã tham gia vào mọi trận đánh. Kể từ những ngày đầu giặc Pháp đặt chân lên đất Long Tân tháng 11-1945.

Trận nổi tiếng đầu tiên của Ba Huy là trận phá tề xã tháng 4-1946. Trụ sở hội tề Long Tân đặt ở đình Vĩnh Tuy, có lính thân binh canh gác. Muốn đánh hội tề nhưng du kích chưa có súng. Ba Huy đã lợi dụng lúc bọn gác không để ý, mang lựu đạn treo lên nằm trên máng xối. Phải đợi suốt từ sáng cho tới chiều tối, chờ lúc bọn tề tập trung đủ anh mới thả tạc đạn xuống. Những tên sống sót chạy tán loạn. Hôm sau, tề Long Tân giải tán. Từ đó cho tới 1952, giặc Pháp không lập được tề ở Vĩnh Hiệu - Vĩnh Tuy.

Cuối năm 1946, Ba Huy được chuyển sang Tự vệ cuộc xã rồi về Công an huyện. Cần dẫn đường cho bộ đội, cho công an xung phong tới bất cứ nơi nào trong vùng Lòng Chảo, Ba Huy đều làm được. Khi cần diệt tề ở nơi nào khó vào nhất là có Ba Huy. Cuối năm 1947, giặc Pháp đã củng cố xong 2 bót ở Mỹ Hội, nhưng chỉ trong 1 đêm Ba Huy đã bắt được cả 6 tên tề ác ở xã này và sáng hôm sau giải về chiến khu Phước An giao cho huyện cùng 6 cây súng của chúng.

Với một mình, một khẩu súng hai nòng, thuốc đạn xin ở công binh xưởng, đạn tự quay lầy, Ba Huy có mặt ở tất cả các xã trong vùng Lòng Chảo. Bằng một lối đánh rất thông minh, táo bạo, anh đã nhiều phen gây kinh hoàng cho kẻ thù. Những phát đạn của Ba Huy chính xác tới nỗi lính Pháp, lính ngụy đã phải đồn “gặp Ba Huy là rỏ mắt”. Chỉ có điều độc đáo: Ba Huy bao giờ cũng đi đánh giặc một mình không theo ai và cũng không cho ai theo.

Một buổi sáng đầu năm 1948, toán lính Pactisan tuần tiễu từ Bến Cam (Phước Thiên) trở về, thấy dưới gốc sao, cách không xa bót ngã ba Phước Thiên, có một người lính Pactisan đứng tựa, mũ rộng vành kéo sụp che khuất mặt, dáng thư thả như chờ đợi. Khi toán lính vừa đến cách chừng 20 thước, người lính đứng dưới gốc cây đột ngột chĩa khẩu súng 2 nòng vào chúng. Tên đi đầu chưa kịp kêu thì đã ngã vật xuống đất mặt đầy những lỗ đạn chì. Bọn lính hoảng loạn chạy lung tung. Khi chúng định thần nhìn lại thì người lính lúc nãy đã biến mất trong rừng Giồng. Đó chính là Ba Huy.

Diệt tề, trừ gian không phải đụng ai Ba Huy cũng giết. Chỉ có tên nào ngoan cố anh mới nổ súng. Hương thân Cẩn ở ấp Bình Phú là một tên Việt gian gian ác. Diệt y rất khó vì tên Cẩn thường ở trong bót Bình Phú, ít khi về nhà. Một hôm, Cẩn xách súng về ăn cơm trưa. Vợ y dọn cơm xong vừa đi xuống nhà dưới thì nghe nhà trên có tiếng súng nổ. Mụ la: “Về ăn cơm mà ông còn bắn cái gì nữa”. Không thấy trả lời, mụ chạy lên đã thấy chồng nằm gục bên mâm cơm, mặt găm đầy đạn chì. Khẩu súng của Cẩn để cạnh bàn ăn đã biến mất. Người diệt tên Cẩn hôm ấy là Ba Huy.

Ông Ba Đùng, anh nuôi của Ba Huy, làm cảnh sát cho Pháp ở Long Tân. Một hôm khoảng tháng 3-1948, đột nhiên Ba Huy xuất hiện trong nhà ông và nói: “Trước anh là anh nuôi tôi, giờ anh theo Tây, có súng, tôi đến xin anh khẩu súng”. Rồi anh lấy súng đi luôn. Ba Đùng sợ, hôm sau cũng theo vô chiến khu. Hàng chục

tê xã trong vùng Lòng Chảo như hương quán Quán ở Bến Cam, tê Bình ở Mỹ Hội cũng được Ba Huy “đến thăm” tận nhà và phải ngoan ngoãn nộp súng cho anh...

Với những thành tích đánh giặc, diệt tê, trừ gian của mình, Ba Huy đã được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương giữa năm 1948, khi anh ở vào tuổi 42...

Song song với phát triển du kích chiến tranh, được sự chỉ đạo của tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 1948 Huyện ủy còn chủ trương củng cố chính quyền cách mạng cơ sở. Tất cả các xã vùng tự do Phước Thọ, Long Tân, Long Điền, Thái Thiện... Kể cả chiến khu Phước An đã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân thành công tốt đẹp. Các Ủy ban Hành chánh kháng chiến do dân cử ra đời gồm đủ thành phần, hầu hết là các cán bộ, đảng viên có uy tín ở địa phương. Thêm nhiều chi bộ xã được thành lập: Phước An tháng 3-1948 gồm 5 đảng viên, Phước Thọ tháng 3-1948 gồm 3 đảng viên, Phước Tân tháng 6-1948 gồm 6 đảng viên...

Trong vùng tự do huyện thi hành chính sách giảm tô 25%, xóa bỏ nợ nần cũ, quản lý tài sản vắng chủ, giúp dân tăng gia sản xuất... Bà con dân nghèo, nhất là những gia đình làm thuê, làm mướn cho địa chủ vì nợ truyền đời rất phấn khởi. Những người như ông Tám Hối, Tư Quận ở đợ cho địa chủ Huỳnh Văn Sửu ở Giồng Ông Đông (Phú Hữu) gần 20 năm đã được giải phóng xóa nợ, trở thành người lao động tự do.

Ban quản thủ các xã hoạt động có kết quả, giữ gìn được tài sản của đồng bào cả khi địch càn quét. Chạy giặc về, nhà nào không bị đốt phá đều còn nguyên vẹn đồ đạc. Ruộng đất những gia đình bỏ vào vùng tạm chiếm được quản lý, đưa vào sản xuất phục vụ kháng chiến. Tập Phước có 35 ha, Phú Hữu mỗi vụ thu gần 1.000 ha... Do đó hàng năm huyện có thêm vài ngàn giạ từ các ban quản thủ xã đưa về.

Tháng 4-1948, hội đồng canh nông xã được thành lập với nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo việc đẩy mạnh sản xuất ở địa phương. Phong trào “con gà kháng chiến”, “mẫu mì kháng chiến”, “giồng lang kháng chiến” ở xã nào cũng có. Nhờ vậy kinh tế trong các xã tự do ổn định dần.

Khí thế thi đua ái quốc dấy lên sôi nổi trong toàn huyện. Các dịp tết, lễ, hội mẹ, hội chị quyên góp được rất nhiều bánh trái, gạo, nếp, ủng hộ chiến sĩ. Nhiều đồng chí nhớ lại: “Lúc bấy giờ mỗi dịp tết, lễ, đồng bào đem đồ tới úy lạo bộ đội không tính được bằng thúng mà phải tính bằng gánh, bằng ghe. Bánh tết xếp như củi. Có đơn vị hàng trăm người vậy mà phải ăn vài ba ngày, có khi cả tuần mới hết”. Ngoài tổ chức mít tinh, hội họp, các đoàn thể thường xuyên tổ chức thăm viếng bộ đội trên địa bàn xã mình để động viên anh em. Ở Phước Khánh, hàng tháng các mẹ, các chị đều lo gạo, tiền, thuốc men đi thăm thương binh, bộ đội. Mỗi lần đi tới 30, 50 người. Có khi gặp địch càn, chị em phải lội sình, khiêng ghe đi gần 5 cây số mới chở tiếp được. Nhưng việc thăm viếng các chiến sĩ vẫn được đều đặn. Đặc biệt trong một lần chống càn có 7 chiến sĩ bị thương không kịp đưa ra căn cứ. Đồng bào Thiên chúa giáo Phước Khánh, không quản nguy hiểm đến tính mạng, đã đưa 7 đồng chí vào nhà thờ nuôi giấu, sau đó linh mục Hựu lại dùng xe của nhà thờ chở cả 7 đồng chí lên nhà thương của nhà chung ở Sài Gòn để điều trị,

dưới danh nghĩa giáo dân bị nạn chiến tranh. Sau một tháng, khi vết thương đã đỡ, linh mục lại dùng xe chở về giao các chiến sĩ cho đồng bào đưa ra căn cứ.

Phú Mỹ, Mỹ Hội là hai xã có đồn bót địch, nhưng năm 1948 ở đây đã có tới 300 gia đình có “hũ gạo nuôi quân”. Gần 40 năm đã trôi qua, tới nay nhiều người dân Phú Hội vẫn còn nhớ bài thơ của một tác giả vô danh viết về “hũ gạo nuôi quân” ngày ấy:

Mỗi lần xúc gạo ra vo

Nhớ con tiền tuyến hốt cho nắm đày

Mong ngày đánh thắng giặc Tây

Nam Bắc sum vầy, con - mẹ gặp nhau.

Bài thơ ra đời ở Phú Hội rồi lan đi tất cả các xã và đọng lại trong lòng người như một làn điệu ca dao dân dã của đất Long Thành. Bởi vì không chỉ riêng Phú Mỹ, Mỹ Hội có hũ gạo nuôi quân mà 100% hộ gia đình trong chiến khu Phước An, 250 hộ vùng tự do Tam Phước, 150 hộ Tam An, 148 hộ Phước Khánh, 146 hộ Long Nguyên, 250 gia đình ở Thái Thiện, 256 gia đình ở Phú Hữu, 197 gia đình ở Phước Khánh, 70% số gia đình ở Phước Thiện... Đặc biệt gần 200 hộ ở làng kháng chiến Long An trong một điều kiện cực kỳ gian nan, cũng tham gia vào phong trào này.

Mỗi gia đình đến bữa nấu cơm, xúc gạo ra nồi trước khi vo mới bốc một nắm cho vào khạp để một nơi cố định trong nhà. Những xã ít bị địch càn bô, trên các khạp còn dán giấy đề rõ “Hũ gạo nuôi quân” hay “hũ gạo kháng chiến”. Như thế, mỗi tháng một hũ gạo nuôi quân có thể được chừng 2,3 kg. Suốt trong nhiều năm, tháng nào cũng vậy, hội mẹ, hội chị lại đến thu gom từng gia đình tập trung về “kho lương kháng chiến” của xã rồi chuyển lên Ban quân nhu huyện. Tinh thần tự nguyện của đồng bào trong phong trào này rất cao. Khi các đoàn thể đi thu góp thì nhà nào có hũ mới đến và trong hũ có gạo mới lấy.

Trong công tác đảm phụ, ở Phú Hữu, mỗi vụ lúa chín chở về huyện hàng tuần liền mỗi ngày 5-6 ghe, mỗi ghe tới nửa tấn lúa. Tuy Long và Tập Phước huy động lúa đảm phụ mỗi vụ cũng có 600 gạ. Đồng bào Phước Thiện tới mùa chở gần 10 tấn ra Gò Đá đóng góp. Những nơi gần đồn địch không đóng được bằng lúa, đồng bào tự nguyện đóng tiền. 4 kho lúa ở Bàu Cối, Long Nguyên có khoảng 32 tấn, kho Phước Khánh 5.000 gạ (100 tấn) thường xuyên được lấy đi, nhập về từ sự đóng góp của đồng bào trong huyện. Thái Thiện có 3 kho, Phước An hàng chục kho lúa gạo từ miền Tây chuyển lên. Mỗi kho lúc nào cũng có vài ba chục tấn sẵn sàng cấp phát cho các đơn vị. Để phục vụ cho việc vận tải giúp đỡ bộ đội, các xã đều thành lập từ 1 đến 2 trung đội dân quân thường trực. Khi có lệnh là đi ngay hàng tuần, hàng tháng trong phạm vi huyện hoặc sang Gò Me, Gò Rái, lên Đại An, Đồng Hòa... Ngoài ra mỗi kho thường xuyên có từ 40 đến 50 dân công chuyên trách việc xay giã lúa để có gạo cho bộ đội ăn.

Mỗi lần huyện phát động mua công phiếu kháng chiến, đều thu về được hàng trăm ngàn đồng do nhân dân các xã mua. Việc nuôi dưỡng giúp đỡ bộ đội được

đồng bào thực hiện tự giác như công việc trong gia đình. Mỗi lần có đơn vị bộ đội mới về đóng trên rừng Giồng Bến Cam (Phước Thiện). Chừng 1 giờ trưa anh em mới xuống xã báo hội mẹ lo giúp bữa cơm. Bà Mười Hoàng, hội trưởng hội mẹ Phước Thiện chỉ cần đi vận động một vòng là hai giờ sau, 70 cán bộ chiến sĩ của đơn vị đã có đầy đủ cơm ăn nước uống. Đoàn công tác của huyện do đồng chí Sáu Phô chỉ đạo về Tập Phước, dân cho mượn nhà, mượn xe ngựa, mượn ghe để đi lại. Giặc Pháp càn vào do có chỉ điểm, chúng đốt nhà, bắt ngựa, lấy ghe, nhưng các gia đình trở về vẫn vui vẻ tiếp tục giúp đỡ cán bộ. Để mua thuốc, giấy đánh máy, mực in cho huyện, bà Chín Nhật, ông Hai Xạ, ông Ba Sỏi (Phước Thiện) phải giả làm người lên Sài Gòn mua tro về sản xuất. Hàng mua, được vô bao bố trong nhà cơ sở, rồi chở cùng các bao tro ra bến. Các bao hàng được bỏ xuống đáy ghe trải đệm che rồi đổ tro đầy ghe. Nhờ vậy qua mắt được các trạm kiểm soát của địch. Về tới bến Trảng Long Tân hàng mới được chuyển lên xe bò đưa về huyện. Mỗi lần mua ít nhất cũng 4 bao bố, nhiều thì 6—7 bao. Trong suốt hai năm 1948—1949 việc mua hàng cho huyện đều được đảm bảo.

Phong trào “Tuần lễ đồng” sang năm 1948 vẫn được duy trì. Nơi nào đóng góp hết đồng thì chuyển thành “tuần lễ kim khí” đóng góp gang, sắt. Phú Hội chuyển về công binh xưởng 15 tấn đồng, riêng bà Lê Thị Gấm đã góp cả 5 bộ lư hương và 2 mâm thau tổng cộng tới 150 kg. Phước Nguyên, An Lợi đóng góp gần 2 tấn. Đồng bào Tuy Long, Tập Phước góp cho phân xưởng quân giới Nam bộ và công an Biên Hòa 5 tấn đồng. Chùa Nước Nhĩ (Phước Thiện) góp hai chiếc đại hồng chung, mỗi cái nặng gần 1 tạ. Đình Thanh Nguyên, An Lợi đã hiến 700 kg đồ đồng thờ cúng. Long Tân, Phước Thiện đồ đồng, gang, sắt chất dài theo bến ghe. Đặc biệt trong suốt những năm này đồng bào Phước Khánh đã góp được 8 nghìn kg đồng cho các công binh xưởng.

Năm 1948, cũng là năm Xuân Lộc gặp khó khăn về lương thực. Được huyện phát động ủng hộ huyện bạn, đồng bào Thái Thiện đã đưa 30 xe bò chở gạo của huyện và xã sang, dọc đường đi, địch phục kích bắt 20 xe cả bò và người. Chỉ còn 10 chiếc nhưng đồng bào vẫn cố luôn lách đem gạo được tới huyện bạn. Để chở 50 tấn gạo của quân nhu Long Thành giúp Xuân Lộc, 2 xã Tuy Long, Tập Phước đã huy động 20 xe bò. Chuyển đi đầu trót lọt, chuyển sau 12 xe bị bắt, nhưng 2 xã vẫn tiếp tục đưa người, đưa xe chở hết số gạo đó mới ngưng. Do tình hình vận chuyển không đảm bảo an toàn nhiều xã đã cử cán bộ sang đón đồng bào và công nhân Xuân Lộc về địa phương mình giúp đỡ ổn định đời sống. Thái Thiện đón 280 đồng bào và hàng trăm công nhân. Xa như Rừng Sác xã Phước Khánh cũng cử người về Xuân Lộc đón được 20 gia đình và tạo điều kiện cho họ sinh sống trong xã.

Đặc biệt mạnh mẽ, sôi nổi là phong trào đầu quân cứu nước. Mặc dù trong tình hình chiến tranh nhưng vào đợt tòng quân các xã làm rất chu đáo. Mọi đoàn thể đều tham gia vào công tác vận động. Hội mẹ, hội chị, hội phụ lão, thanh niên phụ nữ... đưa cán bộ đến từng nhà, động viên từng người, thăm hỏi, góp công, góp của giúp đỡ gia đình thanh niên tới tuổi đăng ký. Ở các ngã ba, ngã tư, thông tin xã chẳng cờ, khẩu hiệu, phát loa kêu gọi tinh thần ái quốc, ca những bài ca cách mạng...

Lễ đăng ký đầu quân ở các xã được tổ chức như ngày hội. Phước Thiện gần bớt địch, không tổ chức được lễ ban ngày thì đồng bào tổ chức ban đêm. Tuy làm đêm nhưng vẫn dựng khán đài, làm sân khấu, cắm cờ đỏ sao vàng, thắp đèn măng-son. Đăng ký xong, diễn văn nghệ, có múa võ tung bùng tới 1-2 giờ sáng.

Ngày nhập ngũ, những anh em trúng tuyển đều có quà của chi bộ, Ủy ban và đoàn thể. Ngày lên đường, có chính quyền, đoàn thể và các cháu thiếu nhi đưa theo tới chỗ tập trung. Trong 2 năm 1948, 1949, số thanh niên toàn huyện tòng quân có tới 1.000 người. Công nhân cao su hơn 200, Phước Thọ gần 100 thanh niên, Tam Phước 80, Phước Thiện 40 người... Riêng Phú Hữu chỉ trong 2 đợt đã có 130 thanh niên tòng quân. Có đợt 100 thanh niên đăng ký xong là nhập ngũ luôn. Nhiều gia đình có 2-3 con trai tới tuổi đều cho đi bộ đội.

Sự phát triển toàn diện của phong trào kháng chiến Long Thành trong năm 1948 đã xác lập thế liên hoàn vững chắc giữa các vùng tự do mà trung tâm là chiến khu Phước An.

Từ Phước An, các tuyến liên lạc đều được mở thông, chiến khu trở thành một trong những tụ điểm chính trên con đường vào Nam, ra Bắc của vùng đông nam Sài Gòn. Rất nhiều đoàn cán bộ của Khu, của Trung ương, trong đó có các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Hà Huy Giáp, Lưu Quý Kỳ đã qua Phước An, được lực lượng vũ trang Long Thành bảo vệ an toàn. Từ tỉnh cũng như tất cả các xã trong huyện đi về Phước An đều thuận lợi. Toàn bộ các cơ quan đầu não của huyện đều tập trung ở chiến khu. Không những thế, từ tháng 3-1948, một số cơ quan của Sài Gòn - Gia Định do đồng chí Nguyễn Hộ phụ trách cũng về đóng ở Phước An. Phước An thực sự trở thành “Thủ đô của Long Thành kháng chiến”.

Tại đây, nhiều trường học của khu, huyện, tỉnh được mở Trường bồi dưỡng lý luận cho cán bộ thanh niên đặt trong rừng Sác. Trường tiểu học kiêm bị ở Bào Bông dạy văn hóa, dạy lý luận Mác-Lênin và quân sự cơ bản cho cán bộ các xã. Khu 7 có trường cứu thương, trường y tá. Các lớp quân chính huấn luyện cán bộ quân sự chính trị của các cho đội, các trung đoàn mở ở Hang Nai, Xóm Ngọn... các lớp cán bộ xã đội, các khóa Mặt trận Việt Minh có từ năm 1947 vẫn duy trì nề nếp học tập. Trong những năm 1947 đến 1950 đã có hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ ở nhiều nơi về các lớp học trong chiến khu Phước An. Quân y viện Bào Bông không chỉ có thương bệnh binh của huyện mà có cả chiến thương của Sài Gòn—Chợ Lớn. Lúc chiến khu Đ khó khăn, nhiều thương bệnh binh cũng được chuyển về Phước An điều trị.

Tháng 5-1948, sau tảo thanh Bảy Viễn thắng lợi, Bộ tư lệnh phân khu Duyên Hải được thành lập theo chỉ thị của Khu đóng sở chỉ huy tại Vũng Gấm, bao quát lực lượng vũ trang khu 7 ở rừng Sác đông nam Sài Gòn. Tiếp đó tháng 7-1948, trung đoàn 309 cũng được thành lập tại Phước An. Mặc dù là lực lượng của khu song trung đoàn đóng quân và hoạt động chủ yếu vẫn ở chiến trường Long Thành. Gần 2.000 cán bộ chiến sĩ của 2 tiểu đoàn thuộc trung đoàn đóng cả ở Bào Bông và Xóm Ngọn. 4 đại đội độc lập, đóng khắp 4 vùng trong huyện. Cũng thời gian này ở Chiến khu Đ, trung đoàn 310 được thành lập. Đại đội C nằm trong biên chế của

trung đoàn nên rút khỏi Long Thành. Trước yêu cầu mới, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện được củng cố lại. Tỉnh đưa đồng chí Trần Bình Khê về làm Chủ tịch. Đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) vẫn là Bí thư Huyện ủy. Chủ tịch Mặt trận liên Việt được giao cho đồng chí Nguyễn Sanh Thành.

Không những là trung tâm quân sự và chính trị quan trọng chiến khu Phước An trong thời gian này còn là một trung tâm kinh tế, một “Sài Gòn mới” ở đông nam Sài Gòn.

Tới giữa năm 1948, Phước An có khoảng 9.000 người gồm đồng bào tại chỗ, đồng bào từ các nơi đến, cán bộ các cơ quan, không kể hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ và đồng bào qua lại học tập, công tác. Đường 19, Bào Bông, Bà Trường lúc nào cũng tấp nập. Hàng trăm nóc nhà lá mới dựng lên khắp nơi Rạch Lá, Đồng Lớn, Bà Trường, Vũng Gấm...

Người đông, nhu cầu cung ứng lớn, đòi hỏi các hoạt động kinh tế mở rộng và đẩy mạnh. Việc khai hoang phá rừng, làm rẫy, xâm canh các xã vùng lúa được khuyến khích. Hàng trăm ha ruộng, rẫy mới đã đưa vào cày cấy. Việc đánh bắt tôm, cá, làm củi Giồng, củi Sác được đẩy mạnh. Lâm thủy sản của đồng bào thu được huyện cho phép trao đổi rộng rãi với các vùng xung quanh, vùng tạm chiếm, kể cả Sài Gòn để lấy hàng hóa cần dùng về. Thực hiện 10 chủ trương kinh tế mới của tỉnh, các đoàn ghe lúa, gạo của Trà Vinh, Bến Tre, Gò Công lại tiếp tục cập bến Phước An, Thái Thiệu. Nhờ vậy hoạt động thương nghiệp ở chiến khu rất phát triển.

Cho tới nay, mặc dù rất nhiều năm đã trôi qua, nhưng trong ký ức của tất cả cán bộ, chiến sĩ, đồng bào đã từng sống, từng qua Phước An vẫn còn giữ được nguyên vẹn hình ảnh đẹp đẽ của cuộc sống chiến khu ngày ấy.

Trước hết phải kể về “chợ Sắt”. Chợ nằm ở phía rừng Giồng giữa ấp Bà Trường và Bào Bông. Gọi là “chợ Sắt” vì nhà lồng chính trong chợ khung bằng sắt nguyên là nhà mủ sỡ Bàu Lòng được anh em bộ đội dỡ về dựng cho đồng bào buôn bán. Trong chợ có đủ thứ hàng hóa cần thiết: Gạo miền Tây, gạo Phú Hữu, Phước Khánh. Tôm, cá, khô, mắm, từ các xã ấp rừng Sác đem vào. Hoa quả Long Tân, Mỹ Hội mùa nào thứ ấy chở sang. Hàng ở Sài Gòn về có vải, thuốc tây đủ loại cả la de (bia), nước ngọt, bánh kẹo, đồ tạp hóa, chỉ trừ những mặt hàng xa xỉ bị cấm. “Quán cơm bình dân” của kinh tài huyện, các tiệm phở, tiệm hủ tiếu của đồng bào mở cửa suốt ngày. Dưới những tán cây rừng râm mát người người ra vô mua bán, nói cười nhộn nhịp. Đồng bào ở tất cả các xã trong huyện hầu như đều biết tới chợ Sắt. Bà con vùng tạm chiếm Phước Lý, Mỹ Hội cũng gồng gánh tới chợ hàng ngày. Đêm đêm xuyên rừng Giồng, xe bò lộc cộc chở hàng tới khuya. Sáng sáng, dưới bến Bào Bông, đậu kín ghe thuyền mang đồ các nơi về chợ.

Sau chợ Sắt là “phố Bào Bông”. Đó là dãy hàng quán, nhà cửa của đồng bào san sát hai bên lộ 19 từ ấp Chợ tới ấp Bào Bông, lúc nào cũng đầy người qua lại. Ngoài các hàng, quán cà phê, giải khát. Ở đây còn có cả tiệm chụp hình, tiệm may quần áo, thuộc da, đóng giày, dép, xắc cốt và có cả lò bánh mì...

Đặc biệt đồng tiền sử dụng ở Phước An cũng như nhiều vùng tự do trong huyện thời gian này chủ yếu là tiền Cự Hồ và các loại tiền Chính phủ kháng chiến lưu hành. Mặc dù ở các vùng tạm chiếm xung quanh chỉ được dùng tiền xanh, nhưng ở đây “đồng bạc Cự Hồ” dù rách, chỉ còn trông thấy “chòm râu Cự” cũng có giá trị mua không kém. Điều đó đã thể hiện niềm tin to lớn của nhân dân vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Mặc dù kinh tế vẫn còn khó khăn, nhưng cuộc sống chiến khu rất nề nếp. Mọi người đều hăng hái cần cù trong sản xuất, công tác. Bộ đội, cán bộ ở đâu tới, lâu hay mau đều được bà con coi như người trong gia đình. Ấp nào cũng có trường học phổ thông, lớp xóa nạn mù chữ. Thôn xóm đêm ngày rộn rã tiếng đánh vần. Vào các kiểm tra xóa mù chữ, trên các ngã đường từ Phước Thọ sang, đường vào chợ Sắt, ban xóa nạn mù chữ của huyện dựng lên những khẩu hiệu kháng chiến. Ai muốn đi qua thì phải đọc cho xong khẩu hiệu. Mỗi đợt kiểm tra như thế, ở các trạm gác khẩu hiệu là nơi xảy ra những chuyện vui vẻ ồn ào nhất. Người lớn, trẻ nhỏ, thanh niên nam, nữ, cán bộ, bộ đội tới, người đọc xong qua nhanh, người ngửa cổ đánh vần từng chữ, người năn nỉ xin khất lần sau trả bài. Có anh, có chị mắc cỡ bỏ đường lớn, tắt đường nhỏ giấu dốt... Cách kiểm tra đó đã tác động làm cả những ông bà già 50, 60 tuổi, cả những bà, những chị dân buôn bán ở các xã khác tới cũng phải tự nguyện đi học.

Sân banh Bào Bông tháng nào cũng có một đôi lần biểu diễn văn nghệ quần chúng với hàng trăm người tham dự. Trong chiến khu không còn tệ nạn bói toán, đồng bóng, cờ bạc. Cúng đình, cúng miếu đồng bào cũng tự bãi bỏ. Đám tang, đám cưới tổ chức giản dị. Nhiều người lớn tuổi ở Phước An tới nay vẫn còn nhớ đám cưới đời sống mới của vợ chồng anh Hai Mừng được tổ chức tại Ủy ban xã. Nhưng vui vẻ nhất vẫn là những đám cưới của những cô gái chiến khu với các anh thương binh. Cơ quan, đoàn thể, bà con lo từ việc tổ chức lễ cưới, tới dựng nhà cửa, làm đồ dùng, vật dụng cho đôi trai gái. Không còn trộm cắp, cướp giật. Ban đêm nhiều nhà vẫn mở cửa ngủ bình thường. Đồng bào các xã xa về chợ Sắt, đi từ đầu hôm tới khuya mới đến, đồ trái cây, đồ đặc thành đồng có mỗi một ngủ quên cũng không lo mất mát.

Sức mạnh chính trị và tinh thần của chiến khu Phước An đã cuốn hút hàng ngàn người ở các nơi trong và ngoài huyện. Nhiều người ở Nhà Bè, Sài Gòn cũng sang để coi tận mắt cuộc sống kháng chiến. Nhiều người sau đó đã đem cả gia đình về chiến khu ở luôn. Có những cặp vợ chồng mới cưới từ Tân Thuận, Nhà Bè còn vượt sông sang Phước An để xin cho được giấy hôn thú chính phủ kháng chiến cấp.

Cuộc sống lành mạnh đẹp đẽ đó đã có sức cảm hóa rất lớn, ngay cả đối với người phạm tội. Trừ bọn Việt gian cố tình phá hoại kháng chiến phải bị trừng trị. Còn những người vì phạm tệ nạn xã hội: rượu chè, cờ bạc, trộm cắp... ở các xã bắt giao về huyện, sau khi được giáo dục, trả tự do, sống trong chiến khu, phần nhiều họ đều tự cải tạo trở thành người làm ăn lương thiện.

Do tương quan lực lượng nghiêng hẳn về phía Chính phủ kháng chiến, nên những tháng cuối năm 1948 giặc Pháp rất ít bung ra càn quét. Trung đoàn 309, sau khi thành lập đã bước ngay vào tác chiến, chủ động tiến công địch.

Tháng 8-1948, đại đội chủ lực 2775 công đồn Phước Lý, một đồn cấp đại đội của địch, để mở ra một hướng xâm nhập Thành Tuy Hạ. Tuy không chiếm được đồn, nhưng sau 2 giờ chiến đấu ta đã tiêu diệt hơn 2 trung đội địch, thu 20 súng. Trận Phước Lý được coi là một trận công đồn lớn trong kháng chiến chống Pháp ở Long Thành. Trận đánh đã gây được thoái động lớn trong huyện, nhân dân rất phấn khởi. Đồng bào Phước Lý gửi về tận Bào Bông cho bộ đội 1 con bò để liên hoan.

Từ tháng 9 đến tháng 12, các đại đội 2774, 2775, 2776 phối hợp với du kích Phước Thọ, Thái Thiện, Long Tân, Mỹ Hội đã liên tiếp đánh 3 trận chống càn lớn diệt gần 150 tên Pháp ngụy, thu hơn 60 súng các loại, đập tan âm mưu phá hoại mùa màng của địch.

Du kích liên xã Phú Hữu—Phước Khánh liên tục bao vây bắn tỉa không chế lính bót Rạch Miễu và Rạch Miễng Sành suốt một tháng, buộc địch phải bỏ cả hai bót này tháo chạy.

Công đồn, bao bót, đánh càn, những trận đánh chủ động và liên tục cuối năm 1948 đã tiêu diệt và tiêu hao khá nhiều sinh lực địch làm cho binh lính Pháp ở Long Thành rất hoang mang, lo sợ. Trước tình hình đó, địch tăng cường hoạt động nhất là hoạt động gián điệp với hy vọng đảo lộn được tình thế trong năm 1949.

Thực ra, âm mưu đó không phải tới lúc này mới được thực hiện. Do hiểu được tầm quan trọng chiến lược của vùng đất phía đông nam Sài Gòn, nên ngay từ cuối năm 1945, giặc Pháp đã tổ chức cài người vào hàng ngũ càn bộ cách mạng Long Thành.

Sau khởi nghĩa tháng 8, trong số người được giới thiệu từ Sài Gòn về tham gia vào phong trào cách mạng ở huyện có 2 thanh niên là Nguyễn Văn Minh và Nguyễn Văn Quang (Quang Đen), khai gốc là thợ may ở Sài Gòn.

Trong những ngày cách mạng trứng nước, phải đương đầu với nhiều khó khăn, huyện chưa có điều kiện thẩm tra các cán bộ từ nơi khác tới, miễn là có nhiệt huyết cách mạng và có giới thiệu của trên là được coi như đồng chí và được phân công công tác. Trong điều kiện đó, Minh và Quang được nhận và giao công việc ngay. Cả 2 được cử vào đoàn cán bộ xây dựng phong trào cách mạng ở cơ sở.

Tháng 2 -1946, chiến trường Long Thành bị địch bao vây chia cắt. Ta, địch phong tỏa kinh tế lẫn nhau. Lợi dụng tình hình đó, Minh, Quang xin về Sài Gòn tổ chức mạng lưới mua hàng cho huyện và được các đồng chí lãnh đạo Khu ủy khu I của huyện chấp thuận. Tới tháng 4-1947, sau khi chiến khu Phước An được củng cố, phong trào kháng chiến Long Thành đang lên, Minh, Quang lại trở về cùng 1 tên nữa là Thứ. Cả 3 tên tiếp tục được nhận nhiệm vụ trong các ban ngành đoàn thể của huyện.

Ở ngành công an, đầu năm 1948, đồng chí Kim, Trưởng công an huyện bệnh nặng phải về tỉnh điều dưỡng thì Trần Trọng An được trên điều về thay thế. An tên

thật là Nguyễn Thọ Phước, con một tên địa chủ ở Phú Mỹ. Trước cách mạng tháng 8, 2 anh em Nguyễn Thọ Phước và Nguyễn Thọ Trình đều là mật thám của Pháp. Sau cách mạng, chúng đã trà trộn lọt được vào hàng ngũ của ta. Sau khi Phước về ít lâu, Trình cũng được tỉnh điều về phụ trách công an trình sát Long Thành. Phước và Trình giao cho tên Thọ cũng là mật thám cũ làm nhiệm vụ ra vào Sài Gòn mua đồ cho ngành để dễ liên lạc với cơ quan tình báo Pháp.

Do cùng một mục tiêu phá hoại cách mạng, nên Minh, Quang, Thứ, Trình, Phước nhanh chóng liên kết với nhau tạo thành một mạng lưới gián điệp phản động trong đội ngũ lãnh đạo kháng chiến Long Thành. Thời kỳ đang lên của phong trào kháng chiến cũng là thời cơ chúng tích cực hoạt động, mua chuộc cán bộ, chui sâu, leo cao. Được kết nạp Đảng cuối năm 1947, tới giữa năm 1948, Minh, Quang, Thứ, Phước đều trúng cử Huyện ủy Long Thành. Nguyễn Văn Minh làm Phó bí thư Huyện ủy; Nguyễn Thọ Phước, Trưởng công an huyện; Đặng Văn Quang (Quang Trắng), phụ trách thanh niên huyện; Nguyễn Văn Quang, thư ký công đoàn huyện và Thứ giữ chức thư ký nông hội. Nắm được các vị trí quan trọng trong Đảng, đoàn thể và Nhà nước, lợi dụng những sơ hở của ta trong lúc phong trào đang thịnh vượng, bọn gián điệp càng đẩy mạnh hoạt động hơn. Tới cuối năm 48 chúng đã xây dựng được gần 30 cơ sở nằm ngay trong nội bộ các tổ chức Đảng và đoàn thể như Lộc, Yêm ở hội nông dân, Quốc, Sơn ở huyện đội, Xá ở thông tin. Võ Văn Truyện (tức Hoàng Việt Hà), nguyên Chủ tịch huyện do bất mãn sau lần thay đổi cơ cấu Ủy ban năm 1947, đã gia nhập Đảng Dân Chủ và cũng tích cực tham gia cùng bọn Minh, Quang phá hoại cách mạng.

Bằng việc đi xây dựng phong trào cơ sở, chúng đã tìm mọi cách loại bỏ các đồng chí tốt ở một số chi bộ Ủy ban xã và thay vào đó bằng người của chúng. Ở Mỹ Hội, đồng chí Thiệu, xã đội trưởng, đồng chí Sắt, chính trị viên xã đội là những đảng viên tích cực đã bị bọn Minh vu cáo hoạt động hai mặt, bắt giao cho bọn Phước, Trình giết hại.

Ở trường thanh niên huyện, trong các buổi thuyết trình nói chuyện, Minh có lúc đã công khai nói tới vấn đề hợp tác với Mỹ chống lại đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng. Tên Phước tổ chức cho các cán phạm chính trị thoát trại trốn vào vùng địch. Bắt các phạm nhân dân sự và hình sự nhỏ nhất hơn 160 người trong trại giam của huyện. Y lột quần áo phạm nhân, đánh đập dã man rồi tuyên bố “chúng tao là cộng sản đây, cho tụi bây biết”. Đối với các công văn, chỉ thị của trên gửi xuống, hay của dưới gửi lên, Minh ngầm ra lệnh cho tay chân trong một số cơ quan giữ lại, chùng 15, 20 ngày sau mới cho đánh máy sao bản chính gửi đi làm cho việc nắm tình hình, và thi hành nhiệm vụ bị mất tính thời gian, mất tác dụng. Chúng còn tổ chức mạng lưới nắm tin, nắm tình hình báo ra cho Pháp, viết khẩu hiệu gây kích động chia rẽ giữa bộ đội trên và huyện.

Những hoạt động của bọn phản động đã không thoát khỏi sự cảnh giác của nhân dân, cán bộ, đảng viên Long Thành. Trong năm 1948, nhiều báo cáo mật của Đoàn, của Ủy ban đã được gửi về tỉnh. Cuối năm 1948, đồng chí Hòa được tỉnh đưa về kiểm tra ngành công an đã được anh em cán bộ huyện giúp đỡ điều tra ra

việc vẽ bản đồ, nắm tin tình báo, việc giam giữ, đánh đập trái phép các can phạm... Âm mưu của bọn đội lột cách mạng phá hoại kháng chiến từng bước bị phanh phui.

Tháng 3-1949, nhân lúc đồng chí Sáu Phô (Vũ Hồng) Bí thư Huyện ủy, đi dưỡng bệnh ở Phú Mỹ, nhóm Minh, Quang chủ trương nhảy lên nắm quyền lãnh đạo biến chiến khu Phước An thành “một chiến khu ma trong vùng rừng Sác”. Nhưng đó cũng là lúc hồ sơ về chúng đã được lập đủ. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy và sự vận động tích cực của các đồng chí trung kiên trong Đảng bộ Long Thành, thế cờ đã đảo ngược. Trong đại hội Đảng tháng 3 năm đó, nhóm Minh, Quang, Phước bị loại ra khỏi Huyện ủy. Đồng chí Trần Bình Khê, Chủ tịch huyện được bầu kiêm chức Bí thư. Đồng chí Lương Minh Kỳ là Phó bí thư. Âm mưu của bọn phản động thất bại. Điều kiện đã đủ. Được quyết định của tỉnh, toàn bộ bọn Minh, Quang, Lộc, Phước, Trình, Thứ, Thọ, Sơn, Truyện... đều bị bắt giữ và giao về trên. Cuộc chiến tranh trên mặt trận không tiếng súng của giặc Pháp được tổ chức công phu trong suốt nhiều năm, đã hoàn toàn thất bại trước sự cảnh giác và tích cực tiến công của quân dân Long Thành.

Từ tháng 4 tới tháng 6-1949, các Huyện ủy viên được đưa xuống củng cố lại các chi bộ cơ sở. 3 xã phải giải tán chi bộ để tổ chức lại. Gần 100 đảng viên phải đem ra rà xét. Những người đủ tiêu chuẩn được kết nạp lại. Những phần tử cơ hội thì đưa ra khỏi Đảng và thải hồi khỏi các chức vụ chính quyền.

Ngành công an được củng cố. Đồng chí Ngô Xuân Hòa về làm Trưởng công an huyện. Nội bộ được thanh lọc, tăng cường rút tân binh, mau chóng phát triển lực lượng, xây dựng cơ sở. Trong vòng 6 tháng, toàn huyện đã có 250 người. Tất cả các xã đều có tổ công an, mỗi tổ 3-4 công an viên. Trưởng công an xã đều là đảng viên nằm trong cấp ủy.

Trừng trị bọn nội gián thắng lợi là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng mở ra bước phát triển mới trong việc củng cố tổ chức lực lượng kháng chiến ở Long Thành. Sau những chấn động ban đầu, các cơ quan, đoàn thể xã, huyện nhanh chóng ổn định và hoạt động với khí thế mới. Tới tháng 6-1949, một số chi bộ đã phát triển tới 50 đảng viên. Toàn huyện xã nào cũng thành lập được chi bộ. Lực lượng vũ trang liên tiếp đánh được nhiều trận có hiệu quả cao. Du kích Phước Thiên, Phú Mỹ phối hợp với bộ đội 309 phục kích trên lộ 17 diệt 15 tên thu nhiều lương thực của địch. Ở Tam Phước, Phước Tân, bộ đội Đô Lương và du kích 2 xã liên tục đánh 4 trận diệt 20 tên địch, thu 5 súng, làm bị thương nặng tên Orlor, trưởng đồn sở Đờ La, một tên ác ôn khét tiếng trong vùng.

Động viên khí thế kháng chiến, tháng 7-1949, huyện tổ chức “Đại hội luyện quân **tập công**” tại chiến khu Phước An. Trong suốt 7 ngày liền, khu vực Vũng Gấm, Bào Bông, xóm Ngọn tung bừng trong không khí của một ngày hội lớn. Lều, trại của các đoàn cắm san sát trong rừng Giồng. Nơi này thi đội ngũ, nơi kia thi chiến thuật, thi đánh giặc chống càn. Có xạ trường bắn súng và có nơi sát hạch chính trị... Đại hội kết thúc bằng một cuộc lễ đăng ký tòng quân tổ chức rất long trọng và đông vui... 400 thanh niên đăng ký lên đường nhập ngũ. Đặc biệt gia đình

chị Sáu Đen ở Mỹ Hội xin đăng ký tòng quân cả nhà gồm hai vợ chồng và 1 con trai. Đồng bào các xã đã đăng ký đóng góp hơn 3.000 gia lúa để nuôi bộ đội và du kích.

Tháng 10-1949, do yêu cầu chiến trường, hai trung đoàn 309 (ở Long Thành) và 307 (ở Bà Rịa) sát nhập thành trung đoàn 397. Lực lượng vũ trang 309 ở Long Thành phần lớn rút về Bà Rịa, chỉ để lại một bộ phận gồm gần 300 cán bộ, chiến sĩ gọi là “Ban đại diện trung đoàn 397” do đồng chí Đặng Quang Long và đồng chí Lê Phải chỉ huy.

Cùng thời gian, theo chỉ đạo của tỉnh, hệ thống huyện đội bộ dân quân giải tán, thành lập huyện đội Long Thành. Các đồng chí Phạm Tự Do, Hoàng Viễn Tri về tỉnh. Đồng chí Nguyễn Văn Toàn được bổ nhiệm làm Huyện đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Xuất làm Huyện đội phó. Hai trung đội du kích tập trung hợp nhất thành lập bộ đội địa phương đặt tên là trung đội “Trần Phú”, quân số hơn 70 đồng chí.

Tương quan lực lượng quân sự giữa ta và địch có thay đổi. Lực lượng vũ trang trong huyện không còn giữ được thế áp đảo, không có mặt ở mọi nơi, không đánh địch chủ động và đều khắp như trước. Địch chưa hơn ta, nhưng bắt đầu bung ra phản kích nhiều hơn, đặc biệt là ở vùng ven quận lỵ.

Tiếp đó, tháng 12-1949, để từng bước thực hiện chiến lược chung là bình định Nam bộ, giặc Pháp tổ chức lại lực lượng quân sự trong toàn huyện. Tại bót chính chi khu, địch đóng hai đại đội: Một đại đội chính quy gồm 120 lính, phần đông là người dân tộc (thường gọi là lính Thổ); Một đại đội Pactisan 120 lính, trang bị hỏa lực mạnh. Pháo binh chi khu được tăng cường 1 khẩu 105 ly. Các bót Phước Thiên, Phước Long, Sigh, Hê Lê Na... mỗi nơi khoảng 2 trung đội, trong đó có 1 trung đội chính quy do sĩ quan Pháp chỉ huy. Bên cạnh các bót quân Pháp là bót lính Cao Đài cấp trung đội, có nơi cấp đại đội. Ở Bộ chỉ huy, quan hai Cheveliev coi như bất lực trong việc đánh phá phong trào Long Thành đã bị điều đi nơi khác, thay vào đó là quan ba Jolet Suacot, một tên sĩ quan khét tiếng tàn bạo khát máu vùng Trảng Bom, Đất Đỏ mà tiếng tăm đã bay về Long Thành từ trước khi y nhận được chức ở đây. Suacot về Long Thành nhằm thực hiện giải tỏa đường chiến lược 15 đồng thời lấy địa bàn có nhiều vùng căn cứ này làm điểm cho việc sử dụng chiến thuật biệt kích Comăngđô.

Về Long Thành với chức vụ đại đội trưởng đại đội 4 trung đoàn 22 Ric (regiment Injanteric Coloniale)(17), kiêm Chỉ huy trưởng chi khu, Suacot bắt tay ngay vào việc thực hiện ý đồ của cấp trên, đầu tiên là xây dựng lực lượng Comăngđô.

Về phía ta, những tháng đầu năm 1950, khí thế kháng chiến vẫn được giữ vững. Thực hiện chỉ thị “chuẩn bị cho tổng phản công”(18) của tỉnh, toàn quân, toàn dân Long Thành bước vào một cuộc vận động lớn. Hàng chục ngàn gia lúa, gạo và hàng tấn thực phẩm do đồng bào các xã đóng góp được chuyển về trên. Dân quân, du kích, thanh niên nam nữ tập nập đi dân công không thời gian. Dân y huyện cũng tập trung đi dân công hơn hai tháng liền.

Theo yêu cầu chiến trường, ban đại diện 397 ở Long Thành giải tán, rút hết về trung đoàn. Bộ đội Trần Phú của huyện được điều lên chủ lực tỉnh. Huyện rút du kích xã về thành lập lại lực lượng địa phương gồm 140 đồng chí, lấy tên là đại đội Hồ Văn Long. Riêng về hoạt động vũ trang, du kích hai xã Tam Phước, Tam An phối hợp với bộ đội Lam Sơn về hoạt động ven lộ 15 đã đánh được một trận có tiếng vang lớn: diệt Utini, tên trưởng đồn Tam An khét tiếng hung ác. Đồng bào ven lộ 15 rất phấn khởi, gởi nhiều quà bánh lên căn cứ cho bộ đội mừng thắng lợi. Trong đợt huy động cho tổng phản công đầu năm 1950, Long Thành đã đóng góp được một phần xứng đáng công sức, nhân lực, vật lực cho cuộc chiến đấu trên chiến trường chung của Biên Hòa.

Cuối tháng, không khí tổng phản công lắng dần. Năm được chỗ yếu của ta là bộ đội chủ lực đã rút đi nơi khác, Suacot tăng cường đánh phá.

Các vùng tự do Long Nguyên, Tam An liên tục bị bố ráp. Trung tuần tháng 5-1950, các làng kháng chiến Tam Phước ven sông Đồng Nai đã phải hứng chịu một cuộc càn 9 ngày liền của địch, một bên là bộ binh, một bên là tàu chiến. Gần 100 người chết và bị thương, 300 trâu bò bị giết tại Phước Tân. Trong một trận càn tháng 6-1950, Suacot bắt được ông Nguyễn Văn Gòn mang truyền đơn trong người, y đã ra lệnh thiêu sống ông. Vùng tự do Long Tân hầu như ngày nào cũng bị pháo 105 li từ Long Thành, cối 82 li từ Mỹ Hội bắn phá. Lính Pactisan Mỹ Hội, một tuần vài lượt sục vào Long Hiệu, Vĩnh Tuy đốt nhà, giết người, cướp của. Ngoài lực lượng tại chỗ của Long Thành, địch còn kết hợp cả BFC (thủy quân lục chiến) và quân Bình Xuyên Bảy Viễn từ Sài Gòn—Nhà Bè sang theo đường sông, đánh phá ác liệt vùng rừng Sác và các xã ven rừng Sác. Các kho tàng, căn cứ của huyện, xã ở Phú Hữu, Phước Khánh bị uy hiếp, đốt phá nhiều lần.

Trước tình hình đó tháng 7-1950, huyện phải cho 2 xã Phước Đức, Phước An sáp nhập thành An Đức để tăng cường lực lượng bảo vệ chiến khu. Binh công xưởng Nam bộ lần lượt chuyển qua đông lộ 15 vào sâu trong rừng Phú Mỹ, Hắc Dịch.

Tháng 8-1950, địch tràn vào Tuy Long, Tập Phước đốt 200 nóc nhà, bắn chết 12 đồng bào. Lực lượng thị trấn bị đánh bật khỏi địa bàn, dạt vào rừng Bình Sơn. Do đó, tháng 10 huyện phải bổ sung lực lượng cho thị trấn, thành lập đội biệt động gồm 14 chiến sĩ với nhiệm vụ tác chiến và xây dựng cơ sở vùng Long An, Lộc An, Thanh Nguyên, Phước Lộc, Sigh. Ngay sau khi thành lập, đội biệt động đã đánh liên tiếp 3 trận, diệt 7 tên thu 6 súng. Đồng thời ở Tam An, đồng chí Nguyễn Văn Xuất tổ chức phục kích tại Ụ Trâu diệt 17 tên lính Cao Đài, thu 10 súng.

Mặc dù ta đã có cố gắng đánh trả địch, nhưng do lực lượng quá chênh lệch, mặt khác, bộ đội địa phương đều là du kích mới rút lên, thiếu kinh nghiệm chiến đấu, nên không ngăn nổi các đợt càn quét của địch. Đồng bào Long Tân, Long Điền, Tam Phước phải chạy giặc hàng ngày, hết lên rừng lại ra bung. Để tránh tổn thất cho dân, huyện phải chỉ đạo cho các xã giáp ranh tổ chức đưa đồng bào ra vùng tạm chiếm. Các làng kháng chiến thừa người dân.

Sau khi đã nắm được thể chủ động vùng ven, Suacot bắt đầu đánh phá vào các vùng sâu. Từ tháng 10 đến tháng 12, Phước Thọ, Thái Thiện, Phước An đều bị càn quét lớn.

Bước sang năm 1951, địch bắt đầu xúc tiến mạnh việc giải tỏa lộ 15, con lộ chiến lược đã bị ta cắt đứt từ năm 1946. Chúng đưa công binh về khôi phục lại các cầu cống bị sập, đắp lại một phần đường xá và tổ chức việc bảo vệ từng đoạn đường bằng các tháp canh. Từ An Hòa tới Thái Thiện, cứ cách 1 đến 2 km, địch lại xây một tháp canh bằng gạch, có tường dày 40 cm, trên là chòi gác chắn bằng các miếng sắt dày để chống đạn. Trong mỗi tháp canh nhỏ có từ 6 đến 12 lính trang bị súng cá nhân, lựu đạn và một trung liên. Tất cả các đầu cầu, cống, các ngã ba, ngã tư, đường đi vào thôn ấp, rừng, ruộng đều có tháp canh. Ngoài hệ thống tháp canh con, chúng còn xây dựng một số tháp canh mẹ, kèm một đồn lính chừng hơn một trung đội, có cối 60 li và đại liên. Để phục vụ cho việc giải tỏa, Suacot tăng cường lùng sục, càn quét hai bên lộ 15, bắt dân ra đào đất lấp hố, cào mô. Ngày ngày cho lính nằm đường canh gác và ngay sau khi tháp canh nào xây dựng xong là cho lính tới đóng giữ. Bất chấp hệ thống hành chính bù nhìn, Suacot dùng áp lực quân sự, bắt cả quận Hưng - quận trưởng dân sự Long Thành - cũng phải đi tuần tiêu, tới nổi Hưng chịu không nổi, sau 6 tháng nhận chức, phải xin đi nơi khác. Địch đưa tên Bích về thay.

Cùng với việc giải tỏa lộ 15, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Suacot, ngay từ đầu năm 1951, hoạt động của lực lượng biệt kích được đẩy mạnh. Đêm đêm từ các đồn bót, những toán Comăngđô từ 10 đến 15 tên trang bị gọn và mạnh do 2 đến 3 tên lính Pháp có khi đích thân Suacot chỉ huy, bí mật và liêu lĩnh luôn rừng đột kích vào các vùng căn cứ sâu trong lòng chảo, kể cả chiến khu Phước An, hoặc im lặng nằm đón lõng ở các ngã đường giao liên dốc 17, Tam Phước, Long Tân, Thái Thiện. Khi phát hiện đúng các cơ quan huyện, xã, hoặc các cán bộ đi lại, chúng lập tức tiến công. Lôi đánh nhanh rút gọn, đánh bất ngờ, đánh trúng, đánh hiểm với hỏa lực mạnh của bọn biệt kích đã gây cho ta không ít lúng túng, tổn thất. Tháng 1-1951, Comăngđô đột kích đồn Long Điền bắn chết đồng chí Chính xã đội trưởng liên xã Phước Thiện, Long Nguyên. Tháng 3-1951, căn cứ du kích Phước Thọ ở Vàm Cây Khô bị đánh, 3 đồng chí hy sinh, một số cán bộ bị bắt. Tháng 4-1951, căn cứ Mỹ Hội bị đột kích, các đồng chí Lư Văn Nén, Lê Văn Bộ, Lê Văn Pháp hy sinh... Ban ngày, lính biệt kích hoạt động dài hơi hơn. Nếu không gặp sự chống trả đáng kể của ta, chúng có thể lùng sục hàng buổi bắn giết bất kể cán bộ, du kích hay đồng bào nào chúng gặp trong vùng tự do. Cũng tháng 4-1951, trong một ngày Comăngđô đột kích Thái Thiện bắn chết 32 người, trong đó có 1 gia đình 11 người bị giết hết từ ông già tới cháu nhỏ giữa lúc còn ăn cơm trưa.

Tới cuối tháng 4, tuy phải 10 đến 15 ngày mới có một chuyến xe chạy Biên Hòa - Long Thành vì đường còn nhiều hang hố, nhưng về cơ bản, giặc Pháp đã hoàn thành việc giải tỏa lộ 15 đoạn từ Bà Ký lên Biên Hòa. Các bót Tam Phước, Tuy Long, Tập Phước được lập lại. Trên lộ 19, địch đóng thêm bót Phước Thọ. Ở Rừng Sác, chúng khôi phục lại 2 bót Phú Hữu và ngày 1-5-1951, đóng bót tại Phước Khánh.

Các vùng tự do bị thu hẹp dần, trong khi đó ta vẫn chưa lần nào đánh trả có hiệu quả các cuộc đột kích của Comăngđô. Trước tình hình khó khăn đó, một mặt huyện chỉ đạo tích cực chống càn giữ đất, giữ vững chiến khu Phước An; mặt khác, sử dụng lực lượng biệt động thị trấn đánh bót Cầu Xéo, đánh tề Lộc An, nổ súng quấy rối vùng trong lòng địch. Đối với các cơ quan ở chiến khu, huyện chủ trương “quân sự hóa cơ quan”, trang bị vũ khí cho cán bộ dân chính, tổ chức sắp xếp cơ quan thật gọn nhẹ, luôn ở tư thế sẵn sàng di chuyển khi có động.

Tuy vậy, hầu hết các căn cứ xã vẫn bị Comăngđô đột kích. Ở huyện, không những chúng đánh các cơ quan dân chính mà đánh vào cả các cơ quan quân sự như huyện đội, công an, Ban chỉ huy đại đội Hồ Văn Long... Và sau đó là đánh vào các xóm ấp của đồng bào. Một tâm trạng hoang mang, căng thẳng bao trùm các vùng tự do. Ngay cả ở Phước An, đêm đến không cơ quan, nhà dân nào thắp đèn. Im lìm, vắng vẻ, không cả ca hát vì sợ Comăngđô phát hiện đánh. Các cơ quan phải thay đổi địa điểm làm việc thường xuyên. Đồng bào các nơi về chiến khu sinh sống trước đây được huyện cho phép rời về quê cũ hoặc về vùng tạm chiếm để tránh tổn thất. Bộ đội Hồ Văn Long, tới tháng 5-1951 đào ngũ quá một nửa, chỉ còn khoảng gần 70 cán bộ, chiến sĩ. Trung liên còn 3 cây, nhưng mỗi cây súng chỉ còn 50 viên đạn. Súng trường 1 khẩu, 20 viên, hầu hết là đạn rờ xước. Chỉ còn 1 khẩu tiểu liên với 100 viên đạn dành riêng đi bảo vệ đồng chí Nguyễn Văn Toàn huyện đội trưởng. Công binh xưởng cũng chỉ còn 1 tổ sửa chữa vũ khí.

Giữa lúc đó, trên phân bố lại chiến trường. Tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn được thành lập và Long Thành trở thành một huyện của tỉnh Bà Chợ. Trước những diễn biến gay go của phòng trào kháng chiến Long Thành, Thường vụ Tỉnh ủy Bà Chợ chỉ đạo:

“Long Thành là một địa bàn chiến lược, một vùng căn cứ, một chiến khu quan trọng của vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Phong trào Long Thành, cơ sở Long Thành tốt, quần chúng tốt. Bằng giá nào cũng phải ổn định cho được chiến trường Long Thành để đảm bảo chỗ đứng của tỉnh...”

Cán bộ được tăng cường cho Long Thành. Đầu tháng 5, đồng chí Lê Phải, nguyên Chính trị viên huyện đội Đất Đỏ, được điều về làm Chính trị viên huyện Long Thành. Nhưng ngày mùng 7-5, đồng chí Toàn bị Comăngđô phục kích bắn, hy sinh trên đường đi công tác, lúc qua sông Thị Vải. Vậy là có Chính trị viên thì lại mất Huyện đội trưởng.

Để lấy lại khí thế cho bộ đội, ngày 12-5, huyện đội tổ chức hai trung đội Hồ Văn Long phục kích ở Nhà Mồ, Bến Cam (Phước Thiện) đánh Suacot. Nhưng khẩu trung liên khóa đầu bắn được 5 viên thì tắc, Suacot thoát chết, phóng xe Jeep chạy bạt mạng về Long Thành.

Đầu tháng 7-1951, Tỉnh ủy điều tiếp đồng chí Nguyễn Trọng Cát (tức Ba Đắc) về làm Bí thư Long Thành, thay cho đồng chí Ngô Tiến. 3 ngày sau, một Ban thường vụ Huyện ủy được chỉ định thành lập gồm đồng chí Ba Đắc Bí thư, đồng chí Trần Bình Khê - Chủ tịch huyện, đồng chí Lê Phải Chính trị viên huyện đội, đồng chí Nguyễn Tiến Lãng Trưởng công an huyện, đồng chí Trương Minh Kỳ -

phụ trách tuyên huấn và đồng chí Nguyễn Sanh Thành - Chủ tịch Mặt trận liên việt...

Giữa tháng 7, Huyện ủy tổ chức họp các cấp ủy tại chiến khu Phước An. Hội nghị có đầy đủ bí thư các xã. Đồng chí Bảy Khánh Bí thư Tỉnh ủy Bà Chợ cũng về theo dõi, chỉ đạo. Trong 3 ngày, 3 đêm căng thẳng vừa làm việc, vừa phải rời chỗ để tránh biệt kích, hội nghị đã đánh giá tình hình toàn huyện và đề ra 4 chủ trương lớn: "...Phải bằng mọi cách chặn đứng việc đào ngũ trong bộ đội Hồ Văn Long và du kích các xã, củng cố lực lượng vũ trang. Chia khu vực, phân công cán bộ huyện về phụ trách từng khu. Tích cực vận động tài chánh nuôi quân. Củng cố đoàn thể, đi vào quần chúng xây dựng phong trào..."

Hội nghị Huyện ủy tháng 7-1951 đã có một ý nghĩa rất quan trọng, đánh dấu một bước ngoặt của phong trào kháng chiến Long Thành trong những năm gian nan sau đó. Nhưng đây cũng là một hội nghị huyện ủy cuối cùng được tổ chức trên đất chiến khu.

Sau hội nghị, các cơ quan lại phải phân tán. Một số lui sâu vào rừng Sác, Số lớn các cơ quan dân chính rời sang đông lộ 15, vào căn cứ Phú Mỹ, Hắc Dịch, Bộ đội Hồ Văn Long chuẩn bị sang đông lộ 15 củng cố lại theo chủ trương của huyện.

Cuối tháng 7, Comăngđô đột kích vào Dân y ở Xóm Ngọn, đốt cháy hết khu nhà bệnh. Đầu tháng 8, chúng phục kích trên đường Bào Bông, bắn chết 3 du kích đi bảo vệ hội nghị thông tin huyện về lúc 3 giờ sáng. Tiếp đó, vẫn là những cuộc đột kích liên tục của Comăngđô và ngày 20-9-1951, bằng một cuộc càn quét lớn có bộ binh, hải quân, không quân phối hợp giặc Pháp đã chiếm được Phước An.

Vùng tự do cuối cùng của Long Thành đã bị giặc chiếm đóng. Trên đất Phước An, bót địch đã mọc lên. Nhưng hình ảnh của chiến khu Phước An - Thủ đô của Long Thành kháng chiến - vẫn tồn tại trong lòng nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Long Thành như một biểu tượng tập trung ngời sáng của phong trào kháng chiến và niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng giữa những năm tháng gian nan ác liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở Long Thành sau đó.

IV - NHỮNG NĂM CUỐI: GIAN NAN - THẮNG LỢI.

Kể từ khi chiến khu Phước An bị địch chiếm đóng, tình hình Long Thành càng trở nên khó khăn hơn.

Có bàn đạp thuận lợi, lính biệt kích, thủ quân lục chiến phối hợp với bộ binh ở các đồn bốt càng tăng cường càn quét lùng sục vào những vùng căn cứ của ta sâu trong rừng Sác, rừng Giồng và bịt các ngã đường giao liên. Lương thực chuyển không được, tài chính thu không được. Những năm 1948-1949 hàng tháng thu 40 ngàn đồng, đầu năm 1950 còn thu được 20 ngàn đồng/1 tháng, tới lúc này mỗi tháng chỉ được 2.000 đồng. Dự trữ của toàn bộ quân nhu huyện chỉ còn hơn một tấn gạo.

Nạn khan hiếm nước ngọt đối với các đơn vị ở rừng Sác còn gay go hơn cả gạo. Những nguồn nước ngọt Giếng Đồi, mạch Vũng Gấm (Phước An), Giếng Bọng (Phước Thọ) xưa nay được coi là vú sữa nuôi sống người rừng Sác, giờ đây

trở thành nơi rình rập của cái chết. Các đoàn đi lấy nước bị Comăngđô đánh liên tục. Hàng chục đồng chí đã ngã xuống bên các nguồn nước ngọt. Lấy được nước rồi, ra tới rừng Sác, cũng không dễ tránh bọn PFE lốt sẵn ở các rạch, tắc. Bộ đội phải đi tìm những mạch nước nhỏ để sử dụng như Rạch Lá, Bát Rừng, nhưng rồi cũng bị đánh. Trước tình hình đó, cuối tháng 9, những cơ quan dân chính cuối cùng còn cố bám địa bàn cũng không thể đứng trong vùng Rừng Sác nữa, phải lần lượt bật sang đông lộ 15. Đại đội Hồ Văn Long lúc này cũng sang Phú Mỹ, sáp nhập thành đại đội 4 của tiểu đoàn 300 để huấn luyện và củng cố tổ chức. Lực lượng vũ trang tập trung của huyện duy nhất chỉ còn 1 tiểu đội thuộc đại đội Hồ Văn Long để lại, hoạt động trên khắp địa bàn huyện với nhiệm vụ chủ yếu là vũ trang tuyên truyền.

Ở các xã, do tình hình căng thẳng, ác liệt, một số đông đảng viên bỏ địa bàn chạy sang chiến khu Xuyên Phước Cơ của tỉnh ở đông Bà Rịa. Một số khác mất tinh thần, chạy vào các vùng tạm chiếm xa như Biên Hòa, Sài Gòn, giấu mặt, lánh né làm ăn, chỉ còn một số ít trung kiên bám trụ lại. Du kích nhiều xã không còn. Ở một số nơi, cơ sở quần chúng bên trong hoang mang, không dám tiếp xúc thường với cán bộ.

Chi bộ Long An chỉ còn hai đảng viên, Phước Nguyên còn 8 đồng chí. Chi bộ Long Điền, Tam An còn 2 đảng viên. Long Tân, Phú Mỹ không còn du kích. Anh em bám lại phải rút sâu vào rừng Lòng Chảo, cách xa xóm ấp. Mùa mưa phải lấy mo cau chằm thành dây, làm tấm lợp che mưa để ngủ. Ướt không ngủ nổi, nấu cơm ăn cũng rất khó khăn. Phú Hữu còn 3 đảng viên và 4 du kích. Phước An còn 5 đảng viên và 3 du kích đều phải bật ra ngoài ven rừng Sác. Phước Thọ còn 11 đồng chí thì phải đưa 6 người vào hợp pháp. Chi bộ Tam Phước còn 3 ở bung ven sông Đồng Nai, đôi khi mới bám được về ấp. Riêng Thái Thiện chi bộ còn đủ 5 người, du kích còn 1 xã đội trưởng và 10 chiến sĩ, nhưng cũng phải lui sâu vào đông lộ, tổ chức làm rẫy, sản xuất duy trì lực lượng. Long Thành hầu như im hắng tiếng súng tiến công giặc Pháp.

Nắm được thế chủ động về quân sự, những tháng cuối năm 1951, Suacot âm mưu đánh bật Việt Minh ra khỏi địa bàn, tiêu diệt hoàn toàn phong trào kháng chiến ở Long Thành.

Khi cần quét, địch tuyên bố: “Thấy Việt Minh chạy vào nhà nào thì đốt nhà ấy, bắt tù tất cả nhà”. Cuối tháng 9 -1951, trong một ngày, địch tràn vào căn cứ Thái Thiện bắn chết 130 người, hầu hết là công nhân cao su về làm rẫy sinh sống ở đây. Tên Một Mên chỉ huy Comăngđô ở Phước Thiện nói: “Ở xã còn mấy thàng, ở huyện còn một, hai thàng, cứ giết được mấy thàng đó là coi như sạch Việt Minh” và y liên tục tổ chức lùng sục, phục kích nhiều nơi trong xã. Tháng 10-1951, Một Mên chỉ huy lính đi càn bắt được 2 cán bộ phụ nữ ấp là Lê Thị Mạnh và Lê Thị Em. Bọn lính đánh đập hai chị và tra tấn rất dã man. Sau mấy ngày không khai thác được gì, chúng đem 2 chị ra bắn và vứt xác xuống sông, cấm không cho ai chôn. Ban đêm các đồng chí ở xã phải tổ chức vớt xác đem chôn. Trên các tuyến

đường quan trọng, ngày cũng như đêm, cứ 15 đến 20 phút lại có một toán lính tuần tiễu qua lại.

Mùa lúa 1951, để triệt phá kinh tế kháng chiến, Suacot tổ chức nhiều cuộc hành quân cấp đại đội, tiểu đoàn vào các vùng đồng ruộng Phú Hữu, Phước Khánh, Long Điền, Tam Phước... cho lính phá lúa hoặc gặt lúa đem về đồn, đồng thời buộc dân gặt xong phải đem hết về vùng chúng kiểm soát. Có lần Suacot trực tiếp chỉ huy 1 đại đội xuống Thái Thiện phá hoa màu. Để tránh tiểu đoàn 300 của ta đánh, dọc đường hành quân từ Long Thành qua Long An, Tuy Long, Tập Phước, gặp người dân nào cũng bắt hết đi theo. Tới Thái Thiện, lần trong số lính có tới 40, 50 đồng bào, hầu hết là phụ nữ. Bộ đội 300 đã gài trái, phục kích, nhưng thấy dân đông, nên phải rút. Suacot không chế số dân đó cùng bọn lính tuốt phá 26 ha lúa, lúa bắt hơn 100 trâu, bò. Long Hiệu, Vĩnh Tuy - 2 ấp kháng chiến trụ phú của Long Tân - giờ đây chỉ còn là một vùng trắng, không một mái nhà, không một bóng người, không tiếng chó sủa, vườn ruộng bỏ hoang, không ai dám về trồng cấy.

Huyện gặp khó khăn giữa lúc tình cũng không còn khả năng giúp đỡ cho huyện về cả lương thực và tài chính. Tháng 11, tấn gạo dự trữ của quân nhu đã cạn. Nạn đói bắt đầu đe dọa. Huyện đội, trước đây một tháng phải có khoảng 2.000 đồng mua gạo và thực phẩm, nhưng lúc này chỉ được khoảng 100 đồng trong một tháng. Có tháng ít hơn nữa. Bộ đội phải sáng Thái Thiện mua chịu khoai mì của dân về ăn. Tháng 10 còn một bữa cơm, một bữa mì. Tháng 11 thì 1 bữa cơm trộn mì, 1 bữa mì. Nhiều ngày chỉ có khoai mì không. Số đông anh chị em, nhất là phụ nữ, do ăn uống quá kham khổ, thiếu chất, bệnh tật liên miên: phù thũng, bạch đới, sốt rét... Tình hình nghiêm trọng tới mức tưởng như không thể giữ vững lực lượng được nữa.

Nhưng ngay trong những thử thách ngặt nghèo đó, phong trào kháng chiến ở Long Thành vẫn không hề tan rã. Không một lúc nào lực lượng kháng chiến Long Thành bị đánh bật khỏi địa bàn đứng chân của mình. Các cơ quan dân chính phải sang đông lộ 15, nhưng huyện ủy vẫn bám Lò Chảo, Huyện đội nằm ngay Kinh Tắc cách đồn Vũng Gấm không đầy một cây số.

Trong vùng Lò Chảo, chi bộ Phước Thiện do đồng chí Trần Tấn Lộc (tức Ba Tiểu) lãnh đạo, chỉ còn 4 người, vẫn tìm cách liên lạc xin chỉ đạo của huyện đồng thời bền bỉ bám trụ địa bàn, động viên tinh thần kháng chiến của quần chúng trong xã.

Lực lượng quân báo, chỉ có 16 đồng chí, phải phân tán thành nhiều cánh, mỗi cánh 2 đến 3 người, nhưng vẫn kiên trì bám trụ, luồn lách, len lỏi khắp các vùng “vô trà, ra bung”, không một ngày bỏ dân, bỏ đất. Quân báo Long Thành không những xây dựng được cơ sở, phục vụ được tình hình cho huyện mà bằng mưu trí dũng cảm, đã vô hiệu hóa tên Tám Chí một tên phản bội nguy hiểm.

Tám Chí nguyên là đội phó mật vụ quân báo của ta. Thời kỳ Đảng Dân chủ phá hoại trong nội bộ kháng chiến, Tám Chí tham gia, do đó y bị bắt đưa về tỉnh. Sau đó, Tám Chí trốn thoát, trở về Long Thành và được Suacot sử dụng. Là một

tên có nhiều thủ đoạn, lại “hiểu ta”, nên Tám Chí gây cho phong trào kháng chiến trong huyện nhiều khó khăn, tổn thất.

Khi y về tới Long Thành, tổ quân báo Phước Thiện gồm 3 đồng chí Hùng, Thành, Hanh nắm được, viết thư cho bà Bảy Mi (Bến Sấn) là cơ sở mật theo dõi y. Ngược lại Tám Chí vốn biết ba Bảy là cơ sở của Thành nên bắt giam chồng bà ở Long Thành để khống chế. Sau đó, y viết thư kêu gọi Thành, Hanh ra và buộc bà Bảy phải vô rừng đưa thư.

Nhận được thư của Tám Chí, Thành, Hanh đưa về cho đồng chí Sáu Thịnh, đội trưởng quân báo. Lập tức ta dùng kế: Đột áp Bến Sấn bắt bà Bảy đưa về căn cứ, làm như để giáo dục. Ít hôm sau, đồng chí Sáu Thịnh đưa cho bà Bảy một lá thư cuộn rất nhỏ nhét vô gấu áo. Thư viết: “Anh X, anh cứ yên tâm. Bây giờ chưa liên lạc được phải chờ thời gian ổn định đã”.

Khi đưa bà Bảy ra, đồng chí Sáu Thịnh nói: “Chị về nói với Tám Chí là hai thằng kia nó hẹn, nó sẽ ra sau khi lập công lớn kia. Còn thư này, chị giả như không biết, cứ đưa cho Suacot và nói ông trưởng quân báo biểu đưa cho Tám Chí”.

Mặt khác, ta cho người đưa vợ con Tám Chí ra căn cứ. Các đồng chí nói với vợ Tám Chí: “Anh Tám ra Long Thành không phải là để đối địch với chúng tôi mà để làm nhiệm vụ, chị chưa cần biết. Chúng tôi bây giờ phải đưa chị về với anh”. Cách ít ngày, sau khi bà Bảy về, ta cho vợ con Tám Chí ra Long Thành, nhưng đưa một lá thư cuộn nhỏ bỏ trong lai áo, nội dung đại loại cũng như thư trước. Đồng thời móc cơ sở Comăngđô Phước Thiện báo trước là phải khám cho kỹ, lấy cho được thư đưa cho Suacot. Nhận được lá thư thứ hai gửi Tám Chí, địch rút y liền và thả chồng bà Bảy ra. Ta vô hiệu hóa Tám Chí được một thời gian.

Nhưng Tám Chí vẫn chưa chịu thua. Y còn hy vọng ở tin bà Bảy đưa ra, nên hứa với Suacot là sẽ kêu được Thành, Hanh về. Biết tình hình như vậy, ta đánh tiếp một đòn nữa: Cho bà Bảy báo với Tám Chí rằng “Thành, Hanh đã hứa ngày ra sẽ đem theo cả súng, tài liệu các tổ mật báo và ám sát một vài người quan trọng. Chỉ yêu cầu là khi ra tới Phước Thiện phải được đón đàng hoàng. Có như thế mới dễ vận động anh em ra sau. Tín hiệu qui định là trong rừng bắn 3 phát súng ngắn, Tám Chí phải bắn trả lời 2 phát, anh em sẽ đi thẳng vô bót”.

Được tin, Tám Chí rất mừng, báo ngay cho Suacot. Đúng ngày Suacot rầm rộ đưa quân xuống Phước Thiện từ sớm, có xe thiết giáp hộ tống và có xe phóng thanh với ý định khi Thành, Hanh ra sẽ cho phát thanh tại chỗ.

Đến giờ hẹn, Thành ở trong rừng bắn 3 phát súng, Tám Chí hí hửng vội leo lên tháp canh bắn 2 phát. Nhưng chờ mãi từ sáng tới trưa, rồi tới chiều cũng không thấy ai ra. Suacot biết là bị lừa, tức giận lôi Tám Chí xuống. Từ đó ta vô hiệu hóa hoàn toàn tên phản bội này.

Cuối tháng 11 năm 1951, bộ đội Hồ Văn Long sau huấn luyện và củng cố được đưa trở lại địa bàn huyện có cơ sở vũ trang huyện thực hiện chủ trương chia khu, đưa cán bộ về phụ trách, đồng thời phân tán lực lượng vũ trang huyện theo

khu chủ yếu làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền. Long Thành được chia thành 5 khu :

Khu I gồm các xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Phước Tân do đồng chí Lê Phải và đồng chí Nguyễn Văn Xuất phụ trách.

Khu II gồm Phước Thiên, Phú Mỹ, Mỹ Hội, Long Tân, do đồng chí Trần Đình Khê và đồng chí Tám Thạch phụ trách.

Khu III gồm Phước Thành, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý, do đồng chí Nguyễn Sanh Thành phụ trách.

Khu IV gồm Bình Thạnh, Phước An, Phước Long, Phước Thọ do Thường trực Huyện ủy và Ủy ban phụ trách.

Khu V gồm Phước Kiên, Phước Lai, Long An, Tuy Long, Tập Phước và Thái Thiện do huyện đội phụ trách.

Riêng thị trấn, Lộc An, Bình Sơn, An Viễn, Sigh thành một khu do đồng chí Bảy Kỹ phụ trách kiêm Chính trị viên biệt động đội.

Bài học lịch sử của năm 1946 lại được vận dụng trong giai đoạn cuối cùng đầy thử thách của cuộc kháng chiến với những kinh nghiệm mới, cách nhìn mới, ở một tầm vóc cao hơn. Bằng việc chia khu, Huyện ủy Long Thành đã xác định rõ ràng hướng chủ yếu của phong trào: Địch sử dụng vũ trang càn quét, sử dụng biệt kích đánh sâu vào vùng căn cứ của ta thì ta phải bám vào sát địch, tấn công vào trong, khoét sâu sơ hở bên trong của kẻ thù mà gây dựng phong trào, xây dựng cơ sở, vận động tài chánh nuôi quân.

Các cơ quan huyện phân tán, các đoàn thể cũng phân tán, tất cả đều gắn với quân sự, do đó vừa tránh được tổn thất, lại đạt được yêu cầu sát xã, sát cơ sở, sát quần chúng, lãnh đạo trực tiếp phong trào từng địa phương.

Tháng 12-1951, tuy còn đói, nhưng tình hình các xã bắt đầu có chuyển biến. Tam An, Long Nguyên ta đã từng bước bám trở lại được. Căn cứ của chi bộ Thị trấn tuy còn ở trong Sa Cá (Bình Sơn), nhưng cán bộ đã ra được các địa bàn Quán Tre, Bung Cơ, Xóm Me, Sigh ở thường xuyên, hàng tháng mới tập trung về căn cứ 1 lần. Ngày còn ở ruộng, ở rừng, nhưng đêm anh em đã vào được nhà dân. Có đêm đi 5, 7 đến 10 nhà, có đêm chỉ đi được 1 đến 2 nhà, nhưng vẫn không nản. Nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng, nhân dân bớt hoang mang, gắn bó hơn với cán bộ, báo tin địch kịp thời.

Ở vùng Lòng Chảo, trên cơ sở bám trụ của chi bộ Phước Thiên, huyện đã đưa cán bộ về móc với Phước Thiên để có chỗ đứng chân xây dựng chi bộ Phú Mỹ. Việc đi lại bám cơ sở, gặp dân ở vùng Lòng Chảo tuy chưa làm được thường xuyên và còn rất nguy hiểm, cán bộ vẫn phải sống lưu động, phân tán, đồ đạc phải mang theo bên mình, nấu cơm bằng gamen, ăn chỉ có khô, muối, ngủ võng bằng vải bao bột tự may, mưa phải che nilon ngồi ngủ... Nhưng lần lượt các xã bị bật ra Rừng Sác trước đây lại trở về địa bàn của mình.

Bộ đội địa phương đảm bảo an toàn được 2 tuyến đường quan trọng đó là tuyến vận chuyển lương thực từ Phú Mỹ sang vùng 3 và tuyến giao liên vùng I đông lộ 5. Nhờ vậy trong chiến dịch vận chuyển công binh xưởng của khu từ Phú Mỹ về Chiến khu Đ, không những Long Thành huy động được lực lượng tham gia mà bộ đội còn hoàn thành tốt việc đảm bảo hành lang vận chuyển. Cuối tháng 12, từ vùng III đưa về huyện 1.200 gia lúa. Mặc dù huyện đói, song biết tình còn khó khăn hơn, nên Thường vụ Huyện ủy đã quyết định chuyển toàn bộ số lúa này về giúp tỉnh.

Do chuyển được phương thức hoạt động đúng hướng, bám được dân, bước đầu tình hình kháng chiến Long Thành đã được ổn định. Tuy nhiên khó khăn vẫn chưa phải là hết.

Đầu năm 1952, địch tiếp tục đưa về Long Thành một sắc lính mới: Lính Hòa Hảo. Một đại đội Hòa Hảo (đại đội 18) quân số 120 tên, tập trung trong vùng Lòng Chảo, chủ yếu là ở 2 xã Phước An, Long Tân vốn là vùng chiến khu trước đây. Giặc Pháp tuyển chọn và đưa số lính Hòa Hảo ác ôn này từ miền Tây lên vừa nhằm đánh phá phong trào kháng chiến Long Thành vừa nhằm gây thù oán chia rẽ người giữa đạo này với đạo khác, giữa người miền Đông và người miền Tây.

Ở Phước An, lính Hòa Hảo đồn dân thành 3 khu vực. Bắt đồng bào lên rừng chặt cây lớn, dài 3-4 mét về ken dày quanh khu đồn dân làm hàng rào, bắt đào đá ong trên rừng về xây bót, làm tháp canh. Buổi sáng, 7 giờ chúng mở cửa cho dân đi làm, buổi chiều 4 giờ tất cả phải về đủ. Ai vô chậm chúng cho là có liên hệ với Việt Minh, bị bắt, bị đánh ngay. Dân trong các khu đồn của lính Hòa Hảo chẳng khác “cá nằm trên thớt”. Đêm, ngày chúng tự do bắt bớ tra khảo, hãm hiếp... Lính Hòa Hảo ở Long Tân đóng bót tại cây số 21, bên đường 17, hốt hết cây đình về làm nhà, chở về miền Tây, bắt dân làm xâu cạy đá mỏ mả trong xã về xây bót. Đồng bào Long Tân ai muốn về làm ruộng, vườn trên đất cũ phải làm giấy xin phép. Được phép rồi, làm được lúa, bắt được cá phải đem hết về Mỹ Hội. Mỗi buổi sáng đi làm, mỗi người phải vác theo 1 tảng đá hoặc vài chục gạch từ Mỹ Hội xuống trình diện đồn Hòa Hảo, nộp đá, gạch, làm các công việc chúng sai phái xong mới được đi làm. Không khí trong những vùng có Hòa Hảo đóng vô cùng ngột ngạt, nặng nề.

Cùng với Hòa Hảo, lính Cao Đài cũng hoành hành khắp nơi. Comăngđô không ngừng hành quân lùng sục vào các lổm căn cứ của huyện, xã.

Tết nguyên đán Nhâm Thìn (1952), Quân nhu huyện có lúa nhưng không thể xay giã được, cán bộ, chiến sĩ huyện đội ăn mừng tết không có cơm. Mọi người từ thủ trưởng tới chiến sĩ, đều phải phân công nhau vào rừng chặt 10 đọt chà là về nấu để ăn tết.

Trước tình hình đó, tháng 2-1952, Thường vụ Huyện ủy quyết định phải đánh thắng một trận để mở thế cho phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Đồng chí Hai Xuất được giao nhiệm vụ nghiên cứu vùng lộ 15. Đồng chí Sáu Thịnh nghiên cứu Ông Kèo, Xoài Minh. Đồng chí Hương (quân báo) nghiên cứu Phú Thạnh, Phước Lý.

Hơn một tuần sau, từ các vùng có 2 kế hoạch báo về:

Một là có thể đánh Xoài Minh, một đồn cấp trung đội của địch. Do địa hình thuận lợi, ta có khả năng tiềm nhập kết rào. Hai là đánh máy bay ở sở Bà Đàm (Sigh). Thường vụ Huyện ủy, sau khi thảo luận đã quyết định trận đầu sẽ đánh ở vùng lộ 15. Đánh máy bay và phục kích lính tuần sân bay Sigh.

Mìn không có, đồng chí Hai Phải lên tỉnh xin. Bí thư Huyện ủy Ba Đắc xuống nằm cùng bộ đội để động viên anh em. Từ vùng I, đồng chí Hai Xuất về trình bày kế hoạch đánh địch và làm công tác chuẩn bị.

Đầu tháng 3, 3 đồng chí lãnh đạo huyện cùng 1 trung đội Hồ Văn Long vượt lộ 15 lên vùng sông Buông. Bộ đội đóng quân bên sông, gần chòi ông Ba Du, 1 người dân Tam Phước không chịu vào vùng địch kiểm soát đã bỏ vào rừng sâu sống một mình. Gần sông có cá, nhưng gạo không có. Biết bộ đội đói, ông Ba Du đã hướng dẫn anh em tìm được một bãi củ từ rừng rất lớn. Có củ từ rừng sông Buông, bộ đội đã giải quyết lương thực được hơn 1 tháng. Trung đội chia thành 2 bộ phận, một bộ phận đi mót gạo ở Tam Phước, Phước Tân; một bộ phận cùng quân báo vùng I tiến hành điều nghiên sân bay.

Giữa lúc đó, từ vùng Lòng Chảo, địch điều đại đội 18 Hòa Hảo về Long Thành nhằm thực hiện ý đồ lập các khu đồn dân mới, án ngữ lộ 15. Lính Hòa Hảo về tạm thời còn đóng tại kho mủ quận lỵ trên bến ghe, gần nhà thờ Phước Thuận. Chủ quan vì tình hình êm lâu nay, nên chúng không canh phòng cẩn thận khu vực đóng quân.

Thời cơ tiêu diệt bọn ác ôn đã đến. Huyện ủy chỉ đạo đánh ngay đại đội 18 Hòa Hảo bằng lực lượng biệt động thị trấn kết hợp với quân báo vùng I và tổ đặc công tỉnh mới về. Nhờ sự giúp đỡ của đồng bào thị trấn, công tác điều nghiên tiến hành rất nhanh chóng và ngày nổ súng được ấn định.

4 giờ chiều một ngày cuối tháng 3, từ căn cứ An Viễn, 5 đồng chí của tổ quân báo - đặc công bắt đầu xuất phát hướng về thị trấn. Trong khi đó, 10 chiến sĩ biệt động dưới sự chỉ huy của đồng chí Sáu Lục từ căn cứ Phước Thiên băng đồng lên. 24 giờ 2 cánh quân gặp nhau tại điểm tập kết. Theo kế hoạch, đội biệt động được phân công không chê cửa lớn và cửa sô kho mủ cho đặc công áp sát đánh trái. Kho mủ dài 24 mét, rộng 12 mét, chỉ có 1 cửa lớn hướng xuống sông. Cọc rào đã mục, hàng rào kẽm gai chỗ còn, chỗ mất, nhưng xung quanh trồng trái. Đến sáng, trước cửa lớn còn 1 tên lính đứng gác, đằng sau cũng có 4 lính gác. Không thể bí mật áp sát được, các đồng chí đã quyết định thay đổi kế hoạch tác chiến.

Sau một loạt tiêu liên của một chiến sĩ biệt động, tên lính gác trước cửa ngã vật. Tổ quân báo đặc công nhào lên. Đồng chí Phiên áp trái FT 3 kg vào tường rồi lui ra FT nổ, tường kho mủ thủng 1 lỗ lớn. Trong kho bọn lính kêu loạn xạ. Đồng chí Nhà vọt tới liệng trái Pêta 8 kg lọt vào trong kho. 1 tiếng nổ dữ dội, kho mủ rung rinh như muốn sập, tường nứt toác, mái nhà tung lên. Tiếng la lối của bọn lính im bật. Súng của biệt động từ các cửa lớn, nhỏ quét vào một loạt. Qua chớp

đạn, nhiều chiến sĩ biệt động còn kịp thấy xác bọn lính Hòa Hảo nằm xếp lớp trên nền nhà cùng những khẩu súng gãy, cháy cong queo.

Trận đánh xảy ra nhanh, gọn tới nỗi địch ở chi khu và bót Cao Đài không kịp phản ứng. Tới khi bộ đội đã rút cả ra đồng chúng mới bắn loạn xạ. Sáng hôm sau, địch chở từ kho mủ ra 4 xe xác chết và bị thương. Những tên còn sống sót sau đó ít ngày, kéo nhau về thẳng khu 8. Long Thành sạch bóng quân Hòa Hảo.

Trong khi địch còn chưa hết choáng váng bởi trận kho mủ Thị trấn thì đòn thứ hai của ta đã giáng xuống.

Sau hơn một tháng nghiên cứu, nhờ sự giúp đỡ của những cơ sở trong công nhân sở Bà Đầm, phương án đánh sân bay Sigh chủ yếu là đánh lực lượng tuần tiêu bảo vệ sân bay đã được hình thành. Một ngày đầu tháng 4, có tin cơ sở Long Thành báo ra: Suacot đi họp ở Sài Gòn sẽ về bằng máy bay Moran. Lập tức, ban chỉ huy đơn vị họp quyết định đánh máy bay để diệt Suacot và nhân thời cơ diệt luôn bọn ra đón hãn. Nhưng một chuyện không ngờ tới đã xảy ra...

8 giờ tối, tổ quân báo được giao nhiệm vụ đánh máy bay gồm 2 đồng chí Hai Thìn và Nguyễn Thượng Cảnh đã lọt vào sân bay Sigh. Đây là một sân bay vừa dân dụng, vừa quân sự chung một đường băng hình chữ U quay mặt ra lộ 15. Hàng ngày từ Sài Gòn đều có 4 chuyến Đacôta chở hành khách đi về. Đacôta lớn nên xuống vòng ngoài, Moran nhỏ chạy phía trong đường băng. Sau khi bàn bạc, 2 đồng chí quân báo quyết định đặt mìn mề trong trên đường theo dự đoán là đường chạy của chiếc Moran. Vũ khí đánh máy bay chỉ có 1 bàn tự động FT 3 kg tính cho, do đó phải đào 3 hố: 1 hố để pin, một hố mìn, và 1 hố bàn nhíp. Để khỏi lộ, đất đào lên phải bọc vải dù đem vào lô cao su đổ xuống gốc cây. Đất sân bay rắn, đào xong tay cả 2 đồng chí đều tóa máu. Đặt mìn, nguy trang xong trời đã mờ sáng. Cảnh lên hướng Phước Nguyên quan sát. Hai Thìn nằm lại ở đường mương sát mé mộ, lấy dây **đậu long** phủ lên mình để nguy trang.

5 giờ sáng, chuyến Đacôta đầu tiên chở khách từ Sài Gòn xuống rồi quay về, 4 chuyến Đacôta xuống rồi đi, nhưng chiếc Moran vẫn không thấy. 16 giờ kém 20, một cơ sở nữ bí số 42 từ Long Thành đi xe máy ngang qua chỗ đồng chí Hai Thìn dừng lại bí mật cho biết Suacot đã về bằng xe hơi và 16 giờ sẽ có 1 chiếc Moran xuống chở theo hai tên quan năm.

Gần 16 giờ, Suacot cùng quận trưởng, quận phó và một trung đội lính chính quy có xe thiết giáp hộ tống ra sân bay tiếp cấp trên. Chiếc Moran xuất hiện và đúng 16 giờ nó hạ xuống sân bay, chạy theo con đường các đồng chí quân báo đã dự đoán. Chưa được nửa đường băng thì một tiếng nổ dữ dội bật lên, cùng một lúc với 2 tiếng nổ xăng, khói, lửa và bụi mù mịt. Chiếc máy bay đứt ngang, tên phi công văng ra ngoài. Bọn lính trên sân bay chạy toán loạn. Một lát sau, Suacot mới tập hợp lại lính ra chỗ máy bay lấy được chiếc bàn tự động và lôi hai tên quan năm ra. Y tức tối đưa cả một đại đội càn quét bắn phá khắp khu vực Phước Nguyên, Bà Cá, Giàu Ba tới 6 giờ tối mới rút quân. Mấy ngày sau cơ sở báo ra: Địch chết tại chỗ 3 tên : Một phi công, 1 quan năm cùng vợ của hãn. Còn tên quan năm thanh tra gãy hết 2 chân, bồng toàn thân. Trước lúc lên máy bay về Sài Gòn, y còn nói lại

Suacot: “Ông nói Long Thành Việt Minh bất khả xâm phạm, vậy mình này của ai, ông phải trả lời trước Tổng tư lệnh về chuyện này”.

Diễn biến của tình hình ở sân bay Sigh đã làm cho bộ đội không đánh được bọn lính ra đồn theo dự kiến. Trung đội Hồ Văn Long lại phải rút về căn cứ Sông Bung, nhưng kết quả của trận đánh máy bay Sigh đã không những làm chấn động bọn địch ở Long Thành mà còn làm xôn xao cả dư luận Sài Gòn nhiều ngày sau đó.

Tiếng súng tiến công của lực lượng kháng chiến Long Thành vào bọn xâm lược Pháp lại bắt đầu nổ sau gần nửa năm tạm lắng, đã có tác động thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kháng chiến của quân và dân trong toàn huyện.

Ở Phước An, cuối tháng 4, một tiểu đội Hồ Văn Long tập kích một tiểu đội của địch trên lộ 19 diệt 9 tên, thu 10 súng. Tiếp đó, đầu tháng 5, đại đội Hồ Văn Long, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Phan Long Thiện, Huyện đội trưởng, đánh đồn Xoài Minh diệt 12 tên thu 6 súng. Phát huy sở trường đánh lẻ, diệt ác, Nguyễn Kim Huy trong vòng 4 tháng đã đánh 16 trận diệt 17 tên tề xã Cao Đài.

Tài chính thu được hàng tháng tăng hẳn lên. Tới tháng 5-1952, đã thu tới 9.000 đồng/1 tháng. Bộ đội có gạo ăn đủ hơn Tháng 3 còn 1 bữa khoai mì, một bữa cơm. Tháng 5 anh em đã được ăn 2 bữa cơm một ngày.

Các xã thuộc khu 2, khu 4, khu 5 trong vùng Lòng Chảo đã hình thành được căn cứ liên xã ở Bàu Điều (Phước Lai). Đội du kích liên xã được thành lập có 20 tay súng, lúc phân tán, lúc tập trung theo yêu cầu võ trang từng khu, từng xã. Hoạt động của liên xã đi vào nề nếp. Mỗi tháng chỉ tập trung một lần vào ngày 10 âm lịch, còn lại cán bộ đều về bám xã. Xã nào cũng có căn cứ riêng trong địa bàn xã mình. Đặc biệt ở thị trấn Long Thành xây dựng được đoàn thể phụ nữ 60 người, thanh niên 60 người, nguyệt phí hàng tháng đóng đầy đủ. Trong công nhân cao su, đồng chí Ba Minh đã xâm nhập móc nối và gây dựng lại cơ sở ở tất cả các sở. Tuyên giao liên từ Lòng Chảo qua Long Điền, Tam An, Tam Phước đã thông suốt...

Về phía giặc Pháp, sau hơn 1 năm liên tục đánh phá ác liệt, chúng cho rằng “Việt Minh đã bị đánh bật khỏi địa bàn Long Thành”. Vì vậy, sự phát triển của phong trào kháng chiến đầu năm 1952 làm cho chúng hoang mang, lúng túng. Tình hình đó buộc Suacot phải tăng cường trực tiếp hành quân đồng thời tăng cường khủng bố, làm nhục ý chí kháng chiến của nhân dân hồng lấy lại thế chủ động trên chiến trường.

Liên tục từ tháng 5 đến tháng 8, Suacot dẫn quân càn quét khắp các vùng dọc lộ 15, vào Bình Sơn, xuống Mỹ Hội, bắn giết rất dã man. Dân Long Thành trước đây thường nghe đồn đại Suacot cấn cổ đàn ông, cấn vú đàn bà, vào những tháng này của năm 1952, nhiều người đã được chứng kiến tận mắt sự tàn ác tới ghê tởm của y. Ngày 22-7, Suacot dẫn lính đột kích vào khu Bàu Cây Gõ, bắt được cô Lan. Những người được chứng kiến cuộc càn kẻ lại: “Bọn lính theo lệnh Suacot, lôi cô Lan vào chòi ở gần đó. Bà con chỉ nghe thấy tiếng kêu la tuyệt vọng của cô một

lúc, sau đó thì hoàn toàn im bật. Khi địch rút đi, mọi người đổ tới. Trong chòi chỉ còn xác cô Lan hai bên vú bị cán đứt máu chảy đọng thành vũng dưới thân”. Cũng trong trận càn này, Suacot gặp hai vợ chồng anh Đóa trong một cái chòi. Y cho lính bắn chết cả hai vợ chồng anh và đưa con 3 tuổi, chặt đầu anh Đóa đem về bêu ở Long Thành. Càn vào Bình Sơn, Suacot đuổi bắt được anh Đương lật mặt lên, y ghé miệng cắn lòi hầu anh Đương làm anh chết tại chỗ. Tiếp đó, chúng bắn chết hai vợ chồng anh Dũng ở Bình Lâm trên đường quay về.

Những người bị giam giữ ở nhà lao Long Thành kể lại. Khi tra tấn anh chị em bị bắt, Suacot mà trái cái khăn mùi xoa của nó vào chỗ nào trên người tù, là nó cắn ngay vào chỗ đó bất kể là mặt, cổ, bụng hay ngực.

Nhưng không phải chỉ có một mình Suacot, đồng bào ở Long Thành, cho tới nay mỗi khi nhắc tới tội ác của Suacot đều không quên nhắc tới những tên tay chân ác ôn của y với tất cả sự căm thù sâu sắc. Đó là Tám Hiếu, Tư Khánh - hai tên thông ngôn của Suacot - giết người không ghê tay. Lọt vào tay Tám Hiếu, Tư Khánh cũng không khác gì vào tay Suacot. Trong một trận càn vào Lộc An, bọn lính bắt được anh Sáu Lớn. Tám Hiếu đã dùng dao tự tay cắt cổ anh đem về quăng vào trong nhà hội Phước Lộc để ra oai với bọn quan lại hành chánh. Tên Đại, tay chân của Suacot, bắt được cán bộ, du kích là y bắn ngay, đẩy xuống sông Cầu Đen. Tên Một Mên, chỉ huy Comăngđô Phước Thiên thì nói: “Một ngày tao không thấy máu Việt Minh là ăn không ngon cơm”. Y đã bắn, cắt cổ, tra tấn đến chết hàng chục đồng bào chiến sĩ ta. Tên Trung, thường gọi là đội Trung, nguyên là xã đội phó du kích Thái Thiện, tháng 4-1951 đầu hàng địch mang theo 4 khẩu súng và 13 trái lựu đạn của du kích. Sau đó Trung quay lại đánh phá kháng chiến rất ác liệt. Chính y đã dẫn đường cho quân của tên thiếu úy Orlor càn vào Thái Thiện, bắn chết 130 người trong 1 ngày tháng 9-1951. Khi về đồn Phước Thiên, đội Trung lại là một trong những tên ác khét tiếng ở đây. Tên ách Thiêm ở Lộc An rất hung hăng lòng sục. Y đã trực tiếp chỉ huy lính phục kích giết 20 cán bộ, du kích ở vùng Bình Lâm, Lộc An, Bình Sơn. Tên Nguyễn Văn Trò ở Phước Lai, một tên Cao Đài ác ôn, chuyên giết người bằng cách thọc chai vào đít...

Chính trong những ngày phản kích ác liệt này của kẻ thù, đồng chí Nguyễn Văn Xuất, huyện đội phó phụ trách khu I ở Long Thành đã hy sinh.

Nguyễn Văn Xuất (tức Nguyễn Văn Học) quê ở xã An Lợi. Trước cách mạng tháng Tám, anh vốn là một tay anh chị “cỡ bự” của vùng đóc 47, đồng thời còn là một chủ thầu dầu chai có tiếng ở Long Thành. Tuy vậy, do sớm hiểu được thân phận nô lệ của người dân mất nước, anh đã tham gia vào cuộc cách mạng tháng Tám ngay từ những ngày đầu với tất cả nhiệt tình, công sức và của cải của mình.

Đồng bào vùng Long Điền, Phước Nguyên, An Lợi, Tam An ngày đó, ai cũng biết tiếng gia đình Nguyễn Văn Xuất, là một trong những gia đình đóng góp nhiều nhất lúa, gạo cho chính phủ kháng chiến, nhiều khi tới 400-500 gạo. Còn bản thân anh thì trực tiếp cầm súng đánh giặc. Là xã đội trưởng từ đầu năm 1946, trưởng ban công tác liên thôn 11 năm 1946-1947, huyện đội phó Long Thành từ 1948 cho tới lúc hy sinh. Tên tuổi Nguyễn Văn Xuất đã gắn liền với nhiều trận đánh nổi

tiếng trong và ngoài huyện như trận Bàu Cá (Xuân Lộc), trận Ụ Trâu (Tam An), trận sân bay Sigh...

Là cán bộ quân sự giỏi, Nguyễn Văn Xuất còn là một cán bộ chính trị tài. Là một đồng chí sống đặc biệt gần dân, một người chí tình chí nghĩa với đồng đội, được đồng bào, cán bộ, chiến sĩ rất tin yêu. Anh đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng phong trào và phát triển lực lượng kháng chiến ở vùng I Long Thành.

Đặc biệt, Nguyễn Văn Xuất rất rành rừng, bất cứ vào một khu rừng nào từ Long Thành tới Trảng Bom, chỉ cần coi vài ba cây, anh đã biết ngay chỗ này là khu rừng nào, ở đâu. Chính nhờ khả năng đặc biệt đó, anh đã giữ một vai trò rất quan trọng trong việc đưa đoàn nhân công chuyển công binh xưởng từ Phú Mỹ (Bà Rịa) về Chiến khu Đ. Đồng chí Nguyễn Hồng Lâm (tức Hai Búa), nguyên là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 300 trực tiếp bảo vệ và tham gia vận chuyển công binh xưởng, khi hồi tưởng lại chuyến đi, đã viết:

“...Mỗi đoàn dân công cũng phải tổ chức thành đơn vị như bộ đội. Phải mang vác, khiêng tất cả dụng cụ máy móc của các phân xưởng. Có những máy lớn như máy tiện vịn nặng phải mở ra từng bộ phận để khiêng. Có những máy đã tháo gỡ rồi, chỉ còn thân không cũng rất nặng, phải 40 người khiêng mới nổi, mà cũng chỉ đi được 70, 80 mét là phải thay phiên... Đoạn đường rừng phải đi qua huyện Long Thành là từ Suối Cả (Thái Thiện), Suối Sâu, An Viễn, Sông Nhạn, Sông Buông. Đặc biệt qua sông Buông rất sâu, nước xiết mà phải mang vác nặng nề như vậy là vấn đề rất gay go. Chúng tôi có huy động một bộ phận nòng cốt của bộ đội Long Thành do anh Hai Xuất là huyện đội phó chỉ huy tham gia nhiệm vụ trinh sát, dẫn đường. Anh Hai Xuất đi sát với tôi để giải quyết xử trí các tình huống phức tạp, chỉ huy hành quân... Chính nhờ anh Hai Xuất mà đoàn đã qua được sông Buông đỡ khó khăn rất nhiều. Do rành rừng, anh đã chọn được sông để vượt có cù lao ở giữa. Anh lại chọn đúng hai cây dầu to trên bờ và chỉ huy đốn hạ chính xác đến nỗi khi đổ xuống là thành hai cây cầu nằm trên 2 nhánh sông cho đoàn vượt qua. Anh còn làm thế dựa cây cầu mới ngã, làm cầu để treo những thân máy nặng kéo lần lần qua sông mà không thể cách nào dùng 40 người khiêng qua cầu được. Nhờ anh mà đoàn vượt qua sông Buông nước lũ an toàn.

Đồng chí Hai Xuất huyện đội phó Long Thành, người xã An Lợi đồng chí đã hy sinh trong những năm kháng chiến chống Pháp. Cho đến nay nhắc lại, tôi vẫn còn nhớ mãi người anh vạm vỡ, khỏe mạnh, với khuôn mặt dày dặn cương quyết, dũng cảm, hiền hòa. Chúng tôi rất tin tưởng và thương mến anh Hai Xuất”...

Trận chiến đấu cuối cùng của Nguyễn Văn Xuất diễn ra vào ngày 25-5-1952, Lúc này, sau trận sân bay Sigh, trung đội Hồ Văn Long đã rút cả về Lòng Chảo, chỉ để lại 4 đồng chí cùng Huyện đội phó Hai Xuất tiếp tục nghiên cứu chiến trường. Buổi sáng hôm ấy, các đồng chí dừng chân tại căn Nhà Tè (Tam Phước) bên bờ sông Buông. Đồng chí Xuất phái Trần Văn Hai về huyện báo cáo tình hình. Nhưng tên Hai, do không chịu được gian khổ đã lợi dụng chuyến đi này ra đầu hàng giặc. Được dịp may, Suacot và Tám Hiếu lập tức không chế tên Hai, bắt y phải dẫn đường vào đánh căn cứ. Trong khi đó, tại căn Nhà Tè, thấy quá giờ quy

định tên Hai về, đồng chí Xuất đã bàn cùng anh em ăn cơm xong sẽ chuyên cần ngay. Nhưng bữa cơm còn đang ăn dở thì tên phản bội Trần Văn Hai đã dẫn Suacot và 1 trung đội biệt kích vòng bên sông ập tới. Trong tình thế nguy nan, Nguyễn Văn Xuất đã ở lại, một mình, 1 súng chặn giặc cho đồng đội. Anh em kịp tản vào rừng an toàn. Nhưng trong cuộc chiến đấu hết sức chênh lệch ấy, Nguyễn Văn Xuất đã hy sinh. Nhớ về Nguyễn Văn Xuất, rất nhiều cán bộ chiến sĩ đã biết anh đều nói: “Nghe tin anh Hai Xuất hy sinh, chúng tôi đều sững sờ thương tiếc. Đó là một đồng chí rất tốt, rất giỏi xứng đáng là một anh hùng của đất Long Thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp...”.

Sau đồng chí Hai Xuất, tháng 7-1952, đồng chí Linh xã đội trưởng Phước Thọ bị Comăngđô bắn ở sông Thị Vải. Giữa tháng 9, chi bộ Phước Thiện hy sinh 2 đồng chí, trong đó có đồng chí Trần Tấn Lộc (tức Ba Tiểu) Bí thư chi bộ. Cuối tháng 9 Nguyễn Kim Huy, người chiến sĩ du kích nổi tiếng vùng Lòng Chảo, bị Cao Đài phục kích bắn ở ấp Long Hiệu (Long Tân). Giết được Ba Huy, bọn lính Cao Đài còn trả thù bằng cách trói xác anh vào gốc cây sao ở bên lộ, quán một điều thuốc rê đút vào miệng. Du kích Phú Hội phải bí mật lấy xác đồng chí đem về chôn cất.

Giữa lúc ta đang gặp tổn thất bởi những cuộc phản kích điên cuồng của Suacot, thì một khó khăn nữa ập tới. Tháng 10 năm 1952, miền Đông bão lụt nặng nề. Nước ngập khắp các nơi, cắt đứt mọi đường dây liên lạc vận chuyển lương thực.

Đồng chí Nguyệt, cán bộ phụ nữ tỉnh về công tác Long Tân, bị sóng đánh chìm xuống chết đuối cùng đứa con 5 tuổi. Một trung đội Hồ Văn Long phục kích lính tuần tiễu ở cầu Suối Đẹp. Mưa, địch không ra, trung đội phải rút. Trên đường về Phước Hòa qua sông Thị Vải, sóng lưỡi búa nhận chìm 2 ghe. Hai tiểu đội cùng toàn bộ súng đạn mất tích.

Địch lợi dụng cơ hội này, bao vây kinh tế ta, phục kích đánh vào các đoàn cán bộ công tác cơ sở. Riêng mùa lúa 1952, 1/3 số cán bộ chiến sĩ Long Thành đã bị thương vong trong việc đi cấy lúa.

Lực lượng huyện từ đông lộ 15 đã chuyển được phần lớn về Rừng Sác và Lòng Chảo, nhưng lương thực không đủ cung cấp. Lại đói kéo dài hàng tháng. Không những huyện đói mà tỉnh cũng đói, do đó Long Thành còn phải đảm đương nuôi thêm một số đơn vị Thủ Đức đưa sang và thương binh từ Biên Hòa về.

Trước tình hình đó huyện chủ trương: Tiếp tục phân tán lực lượng. Đồng chí Trần Bình Khê được điều sang vùng I thay cho đồng chí Hai Xuất, tỉnh bổ sung một huyện đội trưởng mới: Phạm Đình Sơn, 1 chính trị viên phó huyện đội: Hoàng Viễn Tri. Đồng chí Nguyễn Tiến Lãng về làm trưởng công an huyện thay đồng chí Nguyễn Thắm. Phong trào cơ sở vẫn được giữ vững. Lực lượng huyện do được rải mỏng trong các vùng, nên từng xã vẫn đủ lương thực để cung cấp cho cán bộ, bộ đội hoạt động tại chỗ.

Tháng 12-1952, bão lụt đã qua, vùng lúa Phú Hữu, Phước Khánh được mùa. Nhờ có lực lượng vũ trang bảo vệ tốt mùa màng, đồng bào phân khởi thu hoạch và đóng góp cho kháng chiến tới 23 ngàn gạ lúa (460 tấn).

Có lúa nhưng không thể vận chuyển được vì địch vẫn hàn kín các tuyến đường tiếp tế từ xã ra sông Ông Kèo, trong khi đó toàn bộ lực lượng Phước Khánh chỉ có 36 đồng chí. Với quyết tâm phải đưa được lúa về huyện, các đồng chí Phước Khánh đã làm được 1 việc mà kẻ thù không thể ngờ tới.

Trong vòng 3 tuần liên tục ngày nghỉ, đêm làm, 36 đồng chí đã đào hoàn thành 1 con kinh cho ghe 1 tấn đi được, xuyên qua vùng sinh lầy Rừng Sác, từ Sở Dừa sang rạch Cá Tôm đến tắc Lò Rèn, ra sông Ông Kèo về Phước An. Kinh mới dài khoảng 3 km, trong đó hơn 2 km là nương Sở Dừa cũ được vét rộng ra 3 mét, sâu xuống 1,2 mét, phần còn lại gần 1 km đào trên đất ruộng sinh. Đào xong, việc chuyên chở được thực hiện ngay, không chậm trễ. Suốt 1 tháng sau đó, đêm nào cũng có từ 3 đến 5 ghe chở đầy lúa theo kinh mới về huyện. Nhiều khi nước cạn, anh em phải lội sinh, người trước kéo, người sau đẩy ghe đi. Cái tên “Tắc Kéo” đã được đặt cho con kinh mới từ đó và cho tới nay vẫn được đồng bào Phước Khánh nhắc tới. Cuối tháng 1-1953, khi địch phát hiện ra “Tắc Kéo” thì nhiệm vụ vận chuyển lương thực cũng đã hoàn thành. 23 ngàn gạ lúa đã về huyện và toàn bộ số lúa đó lại được Huyện ủy quyết định chuyển lên giúp tỉnh cứu đói.

Vượt qua những gian nan của thời kỳ bão lụt, kể từ đầu năm 1953, các cơ quan huyện lại tập trung về rừng Sác và rừng Giồng, xây dựng được căn cứ ổn định. Bộ đội địa phương đã đủ mạnh vừa bảo vệ căn cứ, vừa chủ động đánh địch. Không những thế theo chủ trương của huyện, một số cán bộ trong đơn vị còn được đưa về nắm du kích xã. Nhờ vậy phong trào vũ trang ở cơ sở cũng phát triển. Lực lượng du kích nhiều xã đã có từ 10 đến 12 tay súng. Xã ít cũng có 1 bán đội 5 đến 6 đồng chí.

Tiếng súng tiến công của lực lượng vũ trang Long Thành lại nổ đều khắp nơi. Tại Long Tân, bộ đội Hồ Văn Long diệt gọn một tiểu đội Cao Đài thu toàn bộ vũ khí. Tháng 2-1953, Thành Tuy Hạ bị pháo kích, lính sở Thành Tuy Hạ bị tấn công, 15 tên chết và bị thương. Tháng 4, lính tuần tiễu trên đường Phước Long - Phước Lai bị phục kích, đồn Phước Lai bị đánh. Tua Bến Ngự (Phú Hữu) bị bộ đội và du kích liên xã tiêu diệt. Ở Phước An, một đêm tháng 7-1953, du kích xã phối hợp với đặc công tỉnh đội đột nhập vào khu đồn dân Bà Trường, được cơ sở giúp đỡ, đặt trái đánh tan tua Bà Trường, tiêu diệt toàn bộ trung đội Comăngđô ở đây. Sau các trận đánh, truyền đơn của Ban địch vận được cơ sở chuyển bằng nhiều cách tung ngay vào các xã ấp.

Trên lộ 15, tiểu đoàn 300 hoạt động mạnh, nhất là ở vùng Thái Thiện, Phú Mỹ, buộc Suacot phải tăng cường đối phó hướng này. Từ tháng 4 đến tháng 8, nhiều đoàn xe địch bị chặn đánh. Mặc dù địch đã điều thêm quân về đóng dày theo lộ, nhưng khoảng cách 1 km giữa 2 tua cũng là đoạn đường không an toàn đối với bọn lính tuần tiễu... Một Mên ở Phước Thiện được Suacot tăng cường cho Thái Thiện. Trong một chuyến tuần tiễu từ tua này sang tua khác, trung đội của y lọt vào

vòng phục kích của bộ đội 300. Chỉ còn vài ba tên chạy thoát, trong đó có Một Mên. Bị mất lính, mất súng, nhưng trong tình hình này Suacot vẫn phải ve vãn, mua chuộc bọn tay chân. Một Mên được phong cấp lên quan hai. Nhưng sau lần đó, vì quá sợ hãi, Một Mên không nhận chức mới và bỏ trốn luôn.

Không những lính bị đánh, mà Suacot cũng phải tìm mọi cách để tránh những đòn trừng phạt của du kích và bộ đội thường xuyên nhắm vào y. Trên dốc 47, hai lần Suacot chết hụt bởi những loạt đạn tiểu liên từ các lô cao su bên đường bắn ra. Du kích Phước Nguyên gài trái ở cầu Nước Trong đánh xe Suacot. Trái nổ, đội Khánh, đội Bè tan xác. 9 giờ sáng một ngày đầu tháng 10-1953, Suacot xuống Nhơn Trạch, 3 giờ 30 chiều, xe quay lại bị trúng mìn trên đoạn đường Bến Sắn, 5 lính trên xe chết hết nhưng Suacot lại thoát bởi y đã khôn ngoan tổ chức một trung đội bảo vệ đi bộ về sau. Biệt động Thị trấn nhiều đêm nổ súng vào bót Cao Đài cầu Quản Thủ, nhưng Suacot cũng không dám rời chi khu, chỉ cho pháo, cối bắn ra.

Hoạt động của lực lượng vũ trang đã có tác động mạnh tới phong trào quần chúng. Cuối năm 1953, ở các vùng đồn dân đều có phong trào đấu tranh đòi về làng cũ làm ăn. Nhiều lữm chính trị được hình thành. Ở Phước An, Mỹ Hội, Phúc Hội, Bà Ký, cán bộ và du kích đã có thể ém trong nhà dân ban ngày để nắm tình hình địch.

Những tháng đầu năm 1954, thắng lợi của ta trên khắp các chiến trường đã có ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Song song với hoạt động vũ trang, công tác địch vận được đặc biệt đẩy mạnh. Đồng bào nắm được tình hình rất phấn khởi. Hội tề hoang mang, lính co lại trong các đồn bót.

Càng cay cú vì phong trào kháng chiến mạnh lên, Suacot càng hung hăng đánh phá. Ngày 7-4-1954, giặc Pháp mở một cuộc càn lớn ở vùng Phú Mỹ. Biệt tiểu đoàn 300 phải điều lực lượng chống càn, Suacot đã tổ chức một lực lượng Comăngđô đột kích vào hậu cứ của đơn vị. Trong căn cứ tiểu đoàn lúc này, chỉ còn thương bệnh binh và một số chiến sĩ bảo vệ. Bị địch đột kích bất ngờ, 5 đồng chí hy sinh. Địch đốt được một số nhà trong căn cứ. Khôn ngoan và liêu lĩnh, Suacot tưởng đã thực hiện được âm mưu đánh phá hậu cứ Việt Minh, nhưng không ngờ đó lại là lần gây tội ác cuối cùng của y.

...Nghe súng nổ bên kia suối Chà Rông, tổ 3 chiến sĩ Lo, Mễn, Thắng liền nhảy ra chiếm lĩnh vị trí dưới một bụi tre lớn bên này suối. Bờ bên kia, cách chừng 30 mét ló nhô lính, đứng phía trước là Suacot đang cầm can chỉ đường cho bọn lính vượt qua. Lo đặt trung liên nhắm vào chỗ tên cầm can xiết cò. Loạt súng nổ trúng đích, Suacot gục xuống cùng 3 tên đứng bên, nhưng y lại ôm bụng bò dậy hô lính xung phong. Bọn biệt kích rối loạn vì thấy chỉ huy bị thương. Không tên nào dám qua suối. Chúng quay lại xúm nhau khiêng Suacot đi. Một trận mưa lớn đổ xuống trên đường về của địch. Tới đồi Rau Răm (Thái Thiện) thì Suacot chết.

Tin Suacot bị đền tội đã gây một tiếng vang lớn trong và ngoài huyện, báo chí Sài Gòn cũng đưa tin và bài về cái chết của y. Đồng bào Long Thành vô cùng phấn khởi, gửi rất nhiều quà cho bộ đội 300 liên hoan chiến thắng. Lực lượng biệt kích mất tên chỉ huy đầu sỏ giảm hẳn hoạt động.

Từ đầu tháng 5-1954, trên chiến trường Long Thành ta đã chuyển sang thế áp đảo địch. Du kích các xã phát triển mạnh, bộ đội huyện cơ động rộng, có lúc tham gia tác chiến tới Cam Tiên, Hàng Gòn (Xuân Lộc). Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, công tác chuẩn bị cho các trận đánh lớn nhằm giành thế chủ động hoàn toàn trong huyện được tiến hành.

Trên lộ 15, đồn Thái Thiện có một đại đội Lê Dương đóng. Sử dụng cơ sở trong vùng, ta đã nắm được tình hình và quy luật hoạt động của địch, ở lộ 19, đồn Phước Thọ cũng là đồn cấp đại đội của địch. Sau một thời gian nghiên cứu, chị Hai Diệp, một cơ sở của ta đã tạo quan hệ lôi kéo được thiếu úy Sĩ trong ban chỉ huy đồn. Được giáo dục từng bước, thiếu úy Sĩ đã giác ngộ, nhờ đó ta nắm được toàn bộ danh sách, trang bị và cách bố phòng của địch ở đây.

Cuối tháng 7, kế hoạch đánh 2 đồn Thái Thiện, Phước Thọ đã vạch xong, ngày tiến công đã được ấn định. Nhưng đúng vào lúc đó, hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chiến ở Đông Dương đã được ký kết (20-7-1954) và sau đó ngày 1-8-1954, lệnh ngưng bắn được thực hiện.

Tin hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết gây một không khí phấn khởi to lớn trong toàn huyện. Ngay trong thời gian chưa có lệnh ngưng bắn, đồng bào vẫn tìm mọi cách truyền nhau tin tức, báo chí về nội dung hiệp định. Ở Phước An, ông Cho, ông Thuận ra tuyên truyền công khai giữa chợ. Bọn ác ôn bắt và giết 2 ông, nhưng điều đó cũng không làm ai sợ hãi. Các cuộc mít tinh mừng hòa bình, mừng thắng lợi hiệp định do các đội vũ trang tuyên truyền tổ chức trong các ấp, xã được đông đảo đồng bào đến dự. Ở Rừng Sác, mỗi lần tổ chức nói chuyện ngoài sông, chỉ cần treo 1 tấm nilong, cắm cờ, treo ảnh Bác và thắp ngọn đèn lên là ghe của đồng bào tấp nập đổ tới. Binh lính địch được Ban địch vận, thông qua cơ sở, gặp gỡ tuyên truyền, gửi truyền đơn nắm được nội dung hiệp định, nhiều người bỏ trốn về nhà làm ăn sinh sống.

Kể từ trung tuần tháng 8-1954, thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, cán bộ, chiến sĩ Long Thành lần lượt chuyển sang vùng căn cứ Xuyên Phước Cơ (Bà Rịa). Tại đây, sau khi được học tập, quán triệt vấn đề đi, ở, Huyện ủy đã chọn lọc 1 bộ phận cán bộ, đảng viên từ Huyện ủy viên trở xuống ở lại. Số anh em đi tập kết hầu hết là thuộc lực lượng vũ trang huyện, xã.

Trong những ngày cuối tháng 8 và đầu tháng 9, không khí Long Thành nhộn nhịp. Các xã đều cử đoàn đại biểu mang theo quà của nhân dân gửi tặng bộ đội, hàng ngàn lượt đồng bào, bà con thân nhân của cán bộ, chiến sĩ cũng tìm mọi cách sang Xuyên Phước Cơ đưa tiễn con em quê hương mình lên đường tập kết. Anh Nguyễn Văn Đông nhắn với em trai: “em đi hai năm nữa về. Ở nhà anh sẽ không làm gì cho tụi nó đâu”. Má Hai (Phước Thọ), nói với anh em bộ đội: “các con đi, ráng làm tốt nhiệm vụ. Má và các em ở lại hổng thèm làm gì cho tụi nó” - Quyết tâm và niềm tin của cả Long Thành là như thế.

Ngày chia tay bùi ngùi, lưu luyến và tràn đầy tin tưởng. Những cán bộ chiến sĩ lên tàu đều quay về người thân và đồng đội đưa tiễn, giờ hai ngón tay hẹn ngày trở lại.

Tàu chạy...

Phía sau họ là quê hương Long Thành thân yêu. Ở đó trong suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân đã đứng lên bằng gậy tầm vông, giáo mác, cùng cả nước quyết đánh bọn xâm lược Pháp. Có những tên đất, tên làng không bao giờ quên: Chiến khu Phước An, căn cứ Thái Thiệu, Bà ký, Phước Thọ, Tam Phước và những vùng cao su... Hàng chục ngàn ngôi nhà đã bị kẻ thù đốt cháy phá hủy. Hàng ngàn đồng bào đã bị chúng sát hại. Hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích quê ở khắp mọi miền tổ quốc, quê ở chính Long Thành đã ngã xuống trong vùng Lòng Chảo, Rừng Sác và dọc lộ 15. Nhưng bất chấp tất cả thử thách, hy sinh, nhân dân và lực lượng vũ trang Long Thành vẫn một lòng tin Đảng hướng về kháng chiến, hết lòng ủng hộ kháng chiến, kiên trì bám trụ, sáng tạo và dũng cảm trong chiến đấu để giành lấy từng chiến công dù lớn, dù nhỏ góp phần xứng đáng vào chiến thắng chung của dân tộc.

Tuy vậy, cuộc chiến đấu vẫn chưa phải đã kết thúc. Trước mắt là hai năm đấu tranh đòi kẻ thù thực hiện nghiêm chỉnh hiệp định Giơ-ne-vơ. Những cán bộ, đảng viên được ở lại cùng toàn dân Long Thành lại bước vào những thử thách mới :

“Người ra đi thì vĩ đại

Người ở lại thì vinh quang”

CHƯƠNG HAI

Kẻ thù mới : Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai

KHÔNG CÓ CON ĐƯỜNG NÀO KHÁC - TIẾP TỤC CẦM SÚNG.

Sau nhiều lần thúc ép thực dân Pháp và chính quyền bù nhìn Bảo Đại, ngày 25-6-1954, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm, tên tay sai được chúng nuôi dưỡng, đào tạo về nước với chức vụ Thủ tướng. 6-7-1954, 14 ngày trước khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, Chính phủ Ngô Đình Diệm được thành lập.

Vậy là, ngay trước khi kẻ thù cũ - thực dân Pháp - cam chịu thất bại, dân tộc ta đã lại đứng trước một kẻ thù mới - đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

Tuy nhiên những tháng cuối năm 1954, hoạt động chính trị bước đầu của anh em họ Ngô và quan thầy chúng chưa ảnh hưởng tới tình hình Long Thành.

*

* *

Lệnh đình chiến có hiệu lực. Cùng với những ngày tiền đưa đầy lưu luyến con em của mình lên đường tập kết ra Bắc, cả Long Thành chộn rộn trong không khí của một cuộc sống mới - cuộc sống hòa bình - sau nhiều năm dài chiến tranh. Tuy toàn huyện lúc này đặt trong vòng kiểm soát của Chính quyền liên hiệp Pháp theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhưng sự vui mừng, phấn khởi vì thắng lợi của kháng chiến, vì có hòa bình, đã chi phối một cách mạnh mẽ mọi tầng lớp nhân dân.

Ở những khu đồn dân, nhà nhà xôn xao bàn chuyện làm ăn, bàn việc trở về đất cũ. Trung tuần tháng 8, đã có hàng trăm lá đơn của đồng bào Phước An, Phước Thọ, Long Tân, Tam Phước... tới tập gửi về các Hội đồng xã, gửi đến quận Long Thành đòi được về làng. Mới đầu, ở một số nơi, chính quyền tề xã còn gây khó khăn. Nhưng rồi, mặc cho chính quyền có đồng ý hay không, ngày ngày từ các khu đồn dân đồng bào cứ tập nập tóa về vườn, ruộng cũ chăm sóc vun trồng, cày cấy, đánh tôm, bắt cá.

Đồng bào càng phấn khởi, tề nguy càng hoang mang. Trừ một số nơi địch rút sau ngưng chiến, ở hầu hết các xã hệ thống đồn bốt, quan lính vẫn còn nguyên. Tại Phú Thạnh, lính Pactisan đóng ở chợ rút đi thì lính Cao Đài thế vào, nhưng lính cũng như dân, đi lại bình thường, không mang súng, không xét hỏi ai, không hành quân càn quét. Ở thị trấn, những người theo Pháp ngao ngán không biết tương lai sẽ đi tới đâu. Hội đồng Hương chính coi như tê liệt.

Ai ai cũng tin rằng hòa bình thực sự đã tới, rằng hai năm nữa sẽ có thống nhất như hiệp định quy định. Chỉ có những cán bộ đảng viên được Đảng phân công ở lại mới hiểu rằng "... đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất hoàn thành độc lập dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ..."(19) và "...nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành. Cuộc đấu tranh cứu quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục..."(20).

Ngay từ tháng 8, Huyện ủy được chỉ định ở lại gồm các đồng chí Trần Bình Khê, quyền Bí thư; Hai Lãng, Phó bí thư; Tám Thạch, Ủy viên thường vụ và các Huyện ủy viên Ba Thái, Tám Tánh, Sáu Phong (Hùng Chinh)... đã từ Xuyên Phước Cơ về xây dựng căn cứ bí mật ở rừng Sác Phước Thọ. Từ một huyện thuộc tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn trước đình chiến, giờ đây Long Thành lại được giao cho tỉnh cũ: Biên Hòa. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy: Tạo mọi điều kiện đưa cán bộ đảng viên vào bên trong xã ấp bám dân, bí mật xây dựng cơ sở lâu dài cho cách mạng, phát động quần chúng bung về đất cũ, chống khủng bố người kháng chiến cũ, đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ... trong tháng 9, tại một căn cứ ở rừng Giồng Phước An, hơn 60 đảng viên được phân công ở lại lần lượt được tập huấn học tập thư Bác Hồ, quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy và Huyện ủy.

Cuối tháng 9, gần 200 cán bộ ở các xã cũng được học tập, phổ biến xong. Sau đó, tất cả được triển khai ra hợp pháp theo phương châm ngăn cách, bí mật, và ra nhưng tuyệt đối không trình diện. Chỉ riêng các đồng chí trong Huyện ủy là vẫn ở thể bất hợp pháp thành hai cụm: 1 ở căn cứ Rừng Sác Phước Thọ chỉ đạo vùng Lòng Chảo và 1 ở Rừng Giồng Thanh Nguyên chỉ đạo vùng ven lộ 15.

Trong khí thế cách mạng còn sôi nổi sau hiệp định, số cán bộ, đảng viên ra hợp pháp theo tất cả các hướng đều gặp thuận lợi. Từ tháng 10 đến hết tháng 11, hơn 100 đồng chí được sự giúp đỡ của đồng bào và gia đình ra ngay tại địa phương. Hơn 20 đồng chí sang Xuyên Mộc, nơi địch đang tiếp thu sau tập kết cũng làm được giấy tờ và trở về huyện dễ dàng. Chỉ có một số ít đi ra ngoài huyện. Xã Phú Thạnh là nơi Cao Đài hoạt động mạnh, nhưng các đồng chí Chín Ân, Chín Ân và Minh cũng chỉ lên Sài Gòn giả dân sống vài tháng, tới cuối tháng 11 đều trở về xã bình thường.

Sự xuất hiện của các cán bộ kháng chiến, cả dân và địch đều biết mặt một cách công khai, giữa vùng còn đủ quan lính, tề ngụy mà không thêm trình diện chính quyền của chúng đã tạo cho uy thế cách mạng lên rất cao. Các đồng chí sinh hoạt, đi lại công khai trong xóm ấp, cả ở thị trấn Long Thành nhưng bọn tề xã không tên nào dám gây khó dễ. Có tên còn nói “chỉ có mấy ông mới dám cầm giấy Việt Minh về vùng quốc gia ở vậy thôi”. Đồng chí Tư Lộc về nhà ở Phước Khánh, cả Hội đồng Hương chính tới thăm tỏ vẻ rất tình cảm. Xã Giỏ, hương quản Thậm còn thanh minh: “Trong suốt thời gian ông đi kháng chiến, tụi tôi ở nhà cũng đâu có làm gì. Chẳng qua là vì miếng cơm manh áo, mong các ông hiểu cho...”. Cả Dứt nhấn qua má Năm Nhẫn ở Phước Thọ: “Nói anh em ở ngoài cần gì tụi tôi giúp đỡ”.

Đầu tháng 12-1954, đồng chí Vũ Khánh (tức Vũ Hồng, tức Phô) được trên chỉ định về làm Bí thư Long Thành thay cho đồng chí Trần Bình Khê. Từ Mỹ Lộc (Vĩnh Cửu) đồng chí được giao liên tỉnh đưa theo đường dây bí mật qua An Hòa Hưng về tới Tam Phước là ngày 15-12. Để bắt liên lạc với giao liên tỉnh, các đảng viên ở Tam Phước lúc đó thường giả làm dân đi giăng câu bên bờ sông Buông. Một “ông già câu cá” bên sông đã đón đồng chí Sáu Khánh đưa về Phước Nguyên. Từ đây, theo đường dây bí mật đồng chí về Rừng Sác Phước Thọ vào cuối tháng

12-1954. Đồng chí Trần Bình Khê triệu tập họp Thường vụ tại căn cứ bàn giao tình hình rồi lên đường về Khu.

Căn cứ ở Rừng Sác do 2 đồng chí Chín Hình và Sáu Tượng người Phước Khánh làm nhiệm vụ giao liên và bảo vệ. Do bọn đặc cảnh miền Đông và công an thường gài người lẫn trong bà con đi làm ăn ngoài Sác để khai thác căn cứ của ta, nên Huyện ủy phải thay đổi chỗ thường xuyên. Anh em chủ yếu là ngủ ghe, còn cán bộ, đảng viên, cơ sở đến họp đều chỉ cho gặp ngoài căn cứ.

Tháng giêng năm 1955, tại căn cứ Rừng Sác Phước Thọ, Hội nghị Ban chấp hành huyện Đảng bộ được tổ chức, nhận định tình hình toàn huyện và chủ trương: Kiện toàn cơ sở Đảng ở tất cả các xã, nơi nào trống, xây dựng chi bộ. Tiếp tục tuyên truyền hiệp định, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp.

Các đồng chí Huyện ủy viên được phân công về từng vùng chỉ đạo trực tiếp: Đồng chí Út Mười Hai (tức Út Vô) ở Tam An, An Lợi; đồng chí Ba Đông về Long An, Long Phước; đồng chí Tám Tánh về Phú Hội, Long Tân; đồng chí Mai Hiền Thái (Ba Thái) phụ trách vùng cao su, đồng chí Tư Lộc về Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý, đồng chí Tư Định về Phước An, Phước Thọ...

Phong trào bung về làng cũ được đẩy mạnh. Hàng trăm ha ruộng đất ven sông Đồng Nai, Đồng Môn thuộc Tam Phước, Tam An, Long Điền, Long Tân cỏ mọc lút đầu, hoang vắng trong suốt những năm ác liệt (1951-1953) giờ đây lại có người về cày cấy. Nhiều gia đình kêu xe dỡ nhà về ở hẳn đất cũ. Những gia đình còn nghi ngại cất nhà ven lộ 17, 19 cũng dòi cả xuống vườn, yên trì làm ăn. Rồi nhà nhà về thêm. Các khu dồn dân trống vắng dần. Trong vòng một tuần đầu tháng giêng, quanh bót Phước Thọ chỉ còn chơ vơ vài căn nhà của hội đồng xã. Thị trấn Long Thành là nơi tập trung dân khi bom đạn, giờ cũng thưa hơn. Tháng 2, tháng 3, không khí xóm làng xưa ở những vùng đất cũ nhộn nhịp trở lại. Đêm đêm đèn thấp sáng mọi nhà trên giồng, trong sác. Gà gáy, chó sủa. Hòa bình và sự sống lan tràn khắp các vùng đất trống trong chiến tranh. Đường 15 tuy còn gồ ghề, nhỏ hẹp và đầy dấu tích của bom đạn, của những đợt phá đường, đắp lộ nhưng đã có xe đò chạy thường ngày từ Sài Gòn - Biên Hòa về Vũng Tàu - Bà Rịa... Chợ búa, trường học trong các ấp xã được dựng lại. Người người mua bán tấp nập, trẻ em tíu tít tới trường. Ở những vùng cao su, khí thế quần chúng rất mạnh. Ảnh hưởng của kháng chiến còn sâu sắc trong công nhân khiến bọn cai xu không dám hung hãn.

Trong tình hình đó, chủ trương thành lập các tổ chức quần chúng hợp pháp được nhân dân sôi nổi hưởng ứng. Lần lượt các xã đều xuất hiện hội đình, hội chùa, hội lương hữu, hội banh... mỗi hội thu hút hàng trăm hội viên. Đông nhất là các hội mang màu sắc tôn giáo.

Ở Tam Phước có tổ chức “nam quan”, “Nữ quan”. Ở Phước Thái lập hội “khai sơn” của những người làm nghề rừng có 200 hội viên. Ở Bình Sơn có tổ chức “Nữ Oa”... Các cán bộ kháng chiến được đưa vào lãnh đạo hội để hướng dẫn hoạt động. Hội viên tùy hảo tâm đóng góp tiền cho hội làm quỹ sinh hoạt. Vạn cày, vạn cuộc trong nông dân; ca, kíp trong công nhân tương trợ, giúp nhau trong tăng gia,

sản xuất. Ở nhiều xã, bên ngoài là các hội biến tướng công khai, nhưng bên trong đã hình thành các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân có Ban cán sự, có đóng nguyệt phí.

Tình đoàn kết, thương yêu, tương thân tương ái trong đồng bào, trong làng xóm được thắt chặt hơn, gạt đi những nghi kỵ thù hằn kẻ thù đã gieo rắc.

Thông qua những buổi họp hội, cán bộ, đảng viên lồng vào nội dung tuyên truyền thắng lợi Hiệp định Giơ-ne-vơ, đồng thời từ bước xây dựng cơ sở. Ở Xóm Hố (Phú Hội), trong các ngày đình, đám đồng bào cũng treo khẩu hiệu “không được trả thù người kháng chiến cũ. Thực hiện điều 14 C”.

Giữa lúc tình hình đang ổn định thì tháng 3-1955 làn sóng dân di cư tràn về Long Thành. Chỉ trong vòng 4 tháng số đồng bào di cư đã lên tới trên 7.000 người, các trại định cư lần lượt mọc lên ở Liên Kim Sơn vòng ngoài thị trấn; ở Phước Lý, Ông Kèo bao quanh phía nam Lòng Chảo, tổng kho Thành Tuy Hạ và đông nhất là ở Phước Khánh gần 4.000 người. Việc đưa đồng bào di cư đến, kèm theo những chính sách gọi là “ưu đãi”: Cắm đất, khoan vùng, đuổi nhà dân ở địa phương lập trại, cấp đồ dùng, vật dụng, làm nhà, cho tự do khai phá rừng Giồng, rừng Sác... Năm trong âm mưu tạo ra một vành đai bảo vệ những khu vực quan trọng của chính quyền Diệm đồng thời tạo nên sự mâu thuẫn “chia để trị” giữa người miền Nam và người miền Bắc, giữa Thiên chúa giáo và Phật giáo.

Cũng trong thời gian này, ở Sài Gòn, Ngô Đình Diệm tiến hành thanh trừng các lực lượng vũ trang giáo phái thân Pháp để thống nhất quân đội tay sai thân Mỹ. Lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn bị Diệm tấn công. Sau hơn một tháng chống cự với Diệm ở Sài Gòn, đầu tháng 6-1955, Bảy Viễn dẫn gần 4.000 quân chạy về Rừng Sác Long Thành với ý đồ biến vùng này thành căn cứ chống nhau lâu dài với Diệm.

Quân Bảy Viễn về đường thủy, đường bộ, vũ khí súng lớn, súng nhỏ rần rộ. Bảy Viễn ở trên tàu ngoài sông. Các đơn vị đóng rải trong các xóm ấp rừng Sác. Tiểu đoàn 3 của Bảy Môn đóng dọc Phước An, Phước Thọ. Đài phát thanh đặt trên tàu do Lại Hữu Sang phụ trách ngày ngày chạy từ sông Ông Kèo ra sông Lòng Tàu ra rả chửi Diệm, đe dọa đánh nhau. Lính Bảy Viễn giết người ở Vũng Gấm. Nhiều ghe thuyền tôm cá của dân đi làm trong rừng Sác bị cướp giật. Nhiều người đi làm củi, đánh cá bị bắt đưa đi chặt cây, làm lán xây dựng căn cứ cho các đơn vị của Bảy Viễn hàng tuần mới được thả về. Đại đội Bình Xuyên do Ba Phú chỉ huy đóng ở Phước Khánh đốt phá trại định cư, bắn giết dân di cư, đòi lập chính quyền của Bình Xuyên tại xã... Không khí chiến tranh lan tràn vùng Phước Khánh, Phú Hữu và một dải đường 19 từ Phước An qua Phước Thọ tới Phước Thiện.

Trước tình hình đó, Huyện ủy một mặt chỉ đạo cho các xã có lực lượng Bình Xuyên tích cực liên hệ vận động phân hóa hàng ngũ chỉ huy, lôi kéo những phần tử tiến bộ về với cách mạng, trước hết là hạn chế sự phá phách cưỡng bức dân chúng. Mặt khác, đề nghị về trên (Tỉnh ủy và Xứ ủy) cho hướng giải quyết vấn đề Bình Xuyên và vấn đề di cư.

Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ, đồng bào các xã, các gia đình có lính Bình Xuyên đóng đôi xử tốt hơn với lực lượng này và tạo điều kiện cho sự tiếp xúc giữa cán bộ với chỉ huy và binh lính của họ. Ở Phước An, chi bộ đã tiếp xúc được với Bảy Môn. Ở Phước Thọ, đồng chí Tư Thái liên hệ được với 1 đại úy Bình Xuyên là Tư Đại từ đó quan hệ với Nguyễn Trọng Trường, Ngô Quốc Đăng và lôi kéo được ban chỉ huy tiểu đoàn 3 đóng ở đây.

Được sự đồng ý của Huyện ủy, tháng 7-1955 các đồng chí ở Phước An, Phước Thọ đã vận động tiểu đoàn 3 bao vây bức hàng đồn Phước Thọ. Tên Đáp đồn trưởng cùng toàn bộ đại đội ở đồn này phải đem súng ra đầu hàng. Tiếp đó tiểu đoàn 3 bức rút đồn Phước Long. Quân Diệm ở Phước Thiên co lại trong đồn bót.

Ở Khu 3, cán bộ đã thuyết phục được Ba Phú bỏ ý định thành lập chính quyền Bình Xuyên đồng thời gài được 4 thanh niên, 2 cán bộ xã đội của Phước Khánh và 1 du kích Phú Hữu vào lực lượng Ba Phú. Tên Lạc, tên Thái vốn là những ác ôn trong vùng từ thời kỳ 1952-1954 lúc này vẫn làm đồn trưởng, đồn phó ở Phước Khánh. Lợi dụng mâu thuẫn Bình Xuyên và Diệm, chi bộ Phước Khánh đã vận động và hướng dẫn lực lượng Ba Phú đột ập diệt cả 2 tên trong một đêm.

Tháng 8-1955, Ngô Đình Diệm chuẩn bị mở chiến dịch đánh vào Rừng Sác, Lực lượng Bảy Viễn đã phân hóa lại càng hoang mang. Bảy Viễn phải cử Bảy Môn tìm gặp Huyện ủy Long Thành. Sau khi xin ý kiến của Tỉnh ủy, được sự giúp đỡ của chi bộ Phước An, đồng chí Sáu Khánh gặp gỡ với Bảy Môn tại nhà một cán bộ xã Phước An. Tại cuộc họp này, đại diện lực lượng Bình Xuyên đề nghị: Xin được gặp đại diện Xứ ủy, xin được đứng chân trên đất Long Thành, được tiếp tế và quan hệ với cách mạng, được cung cấp tin tức...

Đây cũng là một điều kiện thuận lợi để lôi kéo những lực lượng tiến bộ trong Bình Xuyên về với cách mạng. Tiểu đoàn 3 và ban chỉ huy của ông Bảy Môn đã ngã hẳn về phía ta. Lực lượng Ba Phú có xu hướng ly khai Bảy Viễn và liên lạc với các chi bộ Khu 3.

Tháng 9-1955, đồng chí Bảy Khánh đại diện cho Xứ ủy theo đường hợp pháp về Phước Thọ. Từ đây, qua sự móc nối của các đồng chí Sáu Khánh, Mười Thọ với Bảy Môn, đồng chí Bảy Khánh đã ra tàu Bảy Viễn làm việc. Nhưng đó cũng là thời gian chiến dịch “Hoàng Diệu” được tiến hành (21). Đồng chí Bảy Khánh từ tàu Bảy Viễn về được một ngày thì quân Diệm nổ súng tấn công Bình Xuyên.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, đồng bào ở các xã có chiến sự gấp rút di tản chỉ để lại lực lượng thanh niên, trung niên bảo vệ nhà cửa, tài sản. Ở Phước Thọ, tiểu đoàn 64 chính quy của Diệm tấn công tiểu đoàn 3 Bình Xuyên. Cối bắn lung tung trong xóm ấp. Sau 2 giờ chống cự, tiểu đoàn 3 rút. Quân Diệm tràn vào chiếm đóng xã. Lính Diệm tiến rất chậm, mặc dù chỉ có vài trận đụng độ nhỏ. Nhưng tinh thần quân Bảy Viễn đã rệu rã nên chỉ chưa đầy nửa tháng, 4.000 quân Bình Xuyên đã bị Diệm đánh tan trong rừng Sác. Bảy Viễn bỏ chạy ra Vũng Tàu rồi sang Pháp.

Nhân thời cơ đó, được sự chỉ đạo của tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành đã nhanh chóng nắm các đơn vị Bình Xuyên trước đây có xu hướng ngã theo cách

mạng. Bq3y Môn cùng một nửa tiểu đoàn 3 được các đồng chí Tư Thái, Mười Thọ dẫn đường vượt lộ 15 về căn cứ Suối Cả của tỉnh. Một bộ phận tàn quân khác cũng thuộc tiểu đoàn 3 do Mười Đồi, Tư Đại chỉ huy chạy về núi Thị Vải được Huyện ủy nắm. Ở Phước Khánh, đại đội Ba Phú tan rã gần hết chỉ còn 12 người được chi bộ Phước Khánh đưa về lập căn cứ tại sở dờ Phủ Lồ.

Quân Bình Xuyên tan rã, vũ khí vứt lung tung trong rừng. Huyện ủy chủ trương thu gom để sử dụng khi cần thiết. Mặc dù thời gian này quân Diệm vẫn đang truy lùng trong Rừng Sác, nhưng chi bộ Phước An đã kịp thời cất giấu được hàng chục tấn vũ khí đạn dược và 2 máy thông tin lớn. Chi đội Phước Khánh gom dấu được 4 khẩu cối 61, gần 20 súng và rất nhiều đạn. Đồng chí Tư Thái đưa Mười Đồi, Tư Đại đi tìm kho đạn và lựu đạn của tiểu đoàn 3 đã lấy được 5 ghe lớn, huy động cán bộ đảng viên và đồng bào Phước Thọ chở về Đồng Ông Trúc chôn giấu an toàn.

Sau khi thanh toán các lực lượng vũ trang thân Pháp, Ngô Đình Diệm tiếp tục củng cố vai trò và địa vị của mình, tổ chức trưng cầu dân ý, phế truất Bảo Đại. Ngay từ trung tuần tháng 9, dân Long Thành đã đọc thấy trên các mặt báo Sài Gòn phát hành về huyện nhiều bài đã kích mạnh Bảo Đại và chế độ Bảo Đại. Tháng 10, dọc theo lộ 15, xuất hiện nhiều khẩu hiệu “đả đảo Bảo Đại”, “Bảo Đại hại dân” được viết, treo dán ở các nơi công cộng, trên tường công sở, nhà dân. Cơ quan thông tin nguy quyền tuyên truyền âm ỹ về ngày “Trưng cầu dân ý”.

23-10-1955 - ngày trưng cầu dân ý - ở thị trấn Long Thành diễn ra một cuộc diễu hành do nguy quyền quận tổ chức gồm phần lớn là công chức, giáo viên, học sinh, tề xã và binh lính. Cờ “quê ly” phát phơ. Lân múa om sòm. Hình của Diệm lồng trong khung lớn, đặt trên hòm phiếu, có dây xanh đỏ do các nữ học sinh mặc áo dài khiêng. Hình Bảo Đại nhỏ hơn ngơ ngác ở đằng sau cho có vẻ “dân chủ”. Dân chúng hai bên đường đổ ra coi rước binh, xem lân. Binh lính phát phiếu của Diệm cho mọi người bỏ vào thùng “dân ý”!.

Lúc này chiến dịch Hoàng Diệu vừa kết thúc, tiểu đoàn 64 còn đóng tại đồn Phước Thọ. Đồng bào trong xã được hướng dẫn của chi bộ, kéo ra đồn đấu tranh đòi bồi thường nhà cửa bị súng cối bắn cháy, đổ. Vừa đòi bồi thường, vừa làm công tác binh vận, mời anh em binh sĩ về nhà chơi, trò chuyện, tác động tình cảm gia đình. Do vậy, ngày “trưng cầu dân ý” lính tiểu đoàn 64 đi bỏ phiếu cũng phá bằng cách gạch cả Diệm lẫn Bảo Đại, đề trên phiếu “6 đồng 1 lít gạo”. Bọn mật vụ theo dõi bỏ phiếu không dám làm gì lính, phải cho hội tề đóng cửa phòng bỏ phiếu không cho lính tiểu đoàn 64 vào.

Cũng buổi sáng 23-10, từ Rạch Bảy, nhiều loạt trung liên bắn về hướng Phước Lý. Gần 10 trái cối 61 nổ rải rác quanh khu vực bầu cử. Lính tráng, hội tề hoảng hốt bỏ chạy. Đồng bào cũng chạy. Cuộc “trưng cầu dân ý” phải hoãn tới nửa buổi mới “làm lại”. Những loạt đạn đó là của nhóm Ba Phú được chi bộ Phước Khánh, Phú Hữu hướng dẫn thực hiện chủ trương của Huyện ủy phá ngày trưng cầu dân ý.

Từ cuối tháng 10-1955, sau khi phế truất Bảo Đại, Long Thành thay đổi quận trưởng. Bọn thân Diệm phát động một chiến dịch tuyên truyền: “Không có hiệp

định Gio-ne-vo, không có hòa bình. Pháp ký mặc Pháp. Quốc gia chuẩn bị Bắc tiến...”.

Ngụy quyền ở các xã được củng cố. Số hương quản trong hội tề cũ được đưa lên Long Thành, Biên Hòa học về công tác an ninh. Mạng lưới mật vụ, chỉ điểm ở các xã hình thành. Cán bộ kháng chiến cũ bị lập danh sách và theo dõi. Bọn chỉ điểm giả dân, người săn bắn, làm củi, nhặt ve chai, lượm mủ cao su, bắt cua, chêm chếp... xuất hiện nhiều hơn, sục vào mọi nơi dò la sự đi lại và hoạt động của những người kháng chiến cũ. Ở thị trấn, Quới Thạnh, Cao Đài hoạt động mạnh. Một vài xã, cán bộ, đảng viên phải chuyển sang bán hợp pháp. Một số đồng chí bị bắt như Tư Phương, Hai Thông (Phú Hữu) đưa lên nhà lao Biên Hòa.

Tuy vậy nhờ phong trào quần chúng đã xây dựng từ đầu năm, hầu hết đảng viên, cán bộ ở các xã vẫn được an toàn và tiếp tục hoạt động có kết quả.

Đường dây giao liên công khai, bí mật vẫn thông suốt. Tình hình địch tổ chức tổ cộng ở Chợ Lớn, một đêm sát hại 83 cán bộ kháng chiến cũ được Huyện ủy thông báo kịp thời tới từng chi bộ để có hướng chuẩn bị đối phó. Ở Phước Khánh, địch lấy người đi hủy đạn cũ ở Vũng Tàu. Bom nổ, một số đồng bào bị chết. Chi bộ xã vận động quần chúng đấu tranh đòi bồi thường. Địch phải trả mỗi gia đình có thân nhân chết 150 ngàn. Quần chúng rất phấn khởi. Trong vùng cao su Bình Sơn, An Viễn, công nhân đình công hưởng ứng cuộc chiến tranh do “Liên đoàn đồn điền Việt Nam” phát động. Bọn chủ sở vôi vãi tăng lương 3 đồng hồng mỳ dân, ngăn chặn phong trào. Nhưng chi bộ đã vạch rõ âm mưu của bọn chủ, vận động công nhân tẩy chay lương mới, tiếp tục đình công phối hợp cùng công nhân miền Đông. Do đó, tới tháng 11-1955, Bộ lao động ngụy buộc phải có quyết định giải quyết lương cho công nhân 37 đồng/1 ngày, làm việc 8 giờ và sửa sang đường xá, đảm bảo điện nước thuốc chữa bệnh cho công nhân. Đấu tranh thắng lợi, uy tín cách mạng được nâng cao.

Đặc biệt, Khu 3 đã thành lập được đội công tác di cư, do đồng chí Trần Tấn Lộc làm đội trưởng đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hai Thắng tỉnh ủy viên, đặc phái của tỉnh ở Long Thành. Đội công tác di cư đã móc nối được 6 cơ sở là người của ta bố trí từ miền Bắc theo vào, trong đó có đồng chí Phùng Văn Cẩn, nguyên là chính trị viên một đại đội bộ địa phương Hải Phòng. Cả 6 cơ sở đều có giấy giới thiệu từ ngoài Bắc. Anh em hoạt động đều, vận động đồng bào giáo dân vạch tội ác đưa dân vào Nam của địch, đòi về miền Bắc, đòi ổn định đời sống, đòi liên lạc thư tín... Phong trào đấu tranh của đồng bào di cư mạnh. Địch tổ chức đưa Tiểu ban liên hợp quốc tế xuống thị sát các vùng định cư Phước Khánh, âm mưu kích động đồng bào di cư tố cáo miền Bắc, đòi tài sản còn lại. Nhờ cơ sở đội công tác biết trước, một cơ sở của ta đã giao được lá thư này cho một người Ân trong đoàn mà bọn mật thám không biết.

Đồng bào di cư về Phước Khánh hầu hết quê ở Bắc Ninh - Hải Phòng, không quen phong thổ, khí hậu và cách làm ăn ở Rừng Sác. Lợi dụng đặc điểm này, tổ công tác di cư đã vận động quần chúng đấu tranh đòi chuyển vùng. Địch đem heo xuống cấp, theo quy định mỗi nhà một con, nhưng bọn làm việc này ăn chặn chia

không đều. Tổ vận động đồng bào đấu tranh vạch mặt chúng. Heo thịt ăn rồi đòi nữa. Đồ đạc cho thì đem bán rồi đòi cái khác làm địch rất lúng túng. Cuối năm 1955, chính quyền Diệm buộc phải dời số dân di cư ở Phước Khánh về Vĩnh Thanh. Âm mưu tạo thế kiểm soát vùng Rừng Sác của địch bị phá vỡ. Đồng bào di cư cũng ổn định đời sống.

Cùng với phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ, Huyện ủy chỉ đạo đưa các lực lượng Bình Xuyên đã nắm được vào hoạt động vũ trang tuyên truyền diệt ác.

4 giờ chiều một ngày cuối tháng 11, chiếc xe Jeep của đại úy Cao Đài Lê Thành Kham chạy từ Thành Tuy Hạ về Phước Lý bị một toán người có vũ trang phục kích. Lê Thành Kham và tên lái xe bị bắn chết. Kế hoạch diệt ác của Khu 3 đã được lực lượng Ba Phú thực hiện thành công. Trong khi đó, dân trong vùng đồn đại: “Bình Xuyên thù Cao Đài nên giết chết ông Kham”.

Đầu tháng 12, trên lộ 15, dưới sự chỉ đạo của các Huyện ủy viên Ba Đông, Bảy Bìa, chi bộ Long Phước, Phước Thái kết hợp với lực lượng Mười Đồi tổ chức được một cuộc vũ trang tuyên truyền gây tiếng vang rộng lớn.

...Gần 40 xe đò, xe tải, xe du lịch được một tổ vũ trang giả danh lính “quốc gia” chặn trên lộ đưa vào rừng Phước Hòa. Hơn 800 người trong đó có một nhóm sĩ quan nguy do 1 đại úy chỉ huy, đã được nghe cán bộ ta giải thích về các điều khoản của hiệp định Giơ-ne-vơ, về âm mưu phá hoại hiệp định của Mỹ Diệm và kêu gọi mọi người góp phần đấu tranh đòi Mỹ Diệm phải thi hành hiệp định.

Buổi mít tinh kết thúc, viên đại úy nguy đã lột mấy bông mai trên ve áo trịnh trọng lên tận khán đài tặng cho Mười Đồi (được đồng chí Ba Đông giới thiệu là chỉ huy lực lượng vũ trang cách mạng vùng này), tỏ lòng khâm phục và kính trọng những cán bộ Việt Minh, 2 giờ sau, lính từ Long Thành lên thì khu rừng Phước Hòa đã không còn 1 bóng người. Trong khi đó, theo chân hành khách trên những chuyến xe đò tin “Việt Minh diễn thuyết thiết hay” và “lực lượng Việt Minh có tới đại đội trên lộ 15” đã lan đến Vũng Tàu, Bà Rịa, Sài Gòn, Biên Hòa.

Công tác vũ trang tuyên truyền mạnh làm cho quần chúng trong huyện phấn khởi. Thanh niên một số xã đăng ký tòng quân. Để củng cố lực lượng vũ trang trong tháng 12, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bí thư Huyện ủy, Khu 3 đã tuyển chọn được 5 thanh niên bổ sung cho lực lượng Ba Phú. Tiếp đó tháng 2-1956 lại bổ sung thêm 5 thanh niên nữa quê Phú Hữu, Phước Khánh.

Đây cũng là thời gian địch tăng cường lực lượng chính trị để đối phó với phong trào cách mạng. Tháng 2-1956, “phong trào cách mạng Quốc gia” ở Long Thành được thành lập, trình diện ban chấp hành 9 người (do Lê Anh Kiệt làm Chủ tịch, Trần Văn Yên Phó chủ tịch) và tuyên bố chương trình hành động. Chủ trương của phong trào cách mạng quốc gia là tập hợp tất cả các lực lượng trong giáo chức, viên chức, tôn giáo, kháng chiến cũ đầu hàng... Thành lập các đoàn thể hoạt động chống cộng.

Phụ nữ cũng là một thành phần quan trọng của phong trào cách mạng quốc gia, được tổ chức một ban chấp hành 7 người (do Phạm Thị Sang làm Chủ tịch).

Các đoàn thể “Thanh niên cộng hòa”, “Phụ nữ cộng hòa” lần lượt ra đời và tổ chức mạng lưới xuống xã.

Ngay sau khi được thành lập, phong trào cách mạng quốc gia đã được ngay quyền đưa vào làm nòng cốt cho việc tuyên truyền chống hiệp thương tuyên cử và vận động cổ vũ cho cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến của Diệm. Suốt tháng 2 và đầu tháng 3-1956, khắp nơi trong huyện đều có giảng biểu ngữ, áp phích, phát loa ủng hộ Diệm, kèm theo ảnh quân áo, máy cày... biểu thị tương lai “văn minh, cơm ngon, áo đẹp”. Ngay quyền các xã tổ chức kiểm tra hộ khẩu lập sổ gia đình làm thẻ cử tri thay giấy thông hành, tạo thế kiểm soát chặt chẽ những gia đình kháng chiến.

Trước tình hình đó, Huyện ủy chủ trương phát động phong trào chống phá bầu cử của Diệm. Truyền đơn được tung vào các xóm ấp “Đả đảo bầu cử bất hợp pháp”, “Mỹ Diệm phải thực hiện hiệp định Giơ-ne-vơ. Phải thực hiện tổng tuyên cử”... Tổ thanh niên Phước Thọ, Phước An ra căn cứ chi bộ ở Rừng Sác nhận truyền đơn cuộn từng cuộn bỏ vào thùng đựng đường đem về. Đêm rải khắp xóm, tới sát nhà hội đồng xã. Ở Phú Hữu, các cơ sở trong dân vệ nhận truyền đơn, tối đi tuần tra, người trước coi, người sau rải rồi quay lại hô hoán “Cộng sản rải truyền đơn”. Tại Phú Hội, truyền đơn được rải ngay vào chợ giữa ban ngày. Trong vùng cao su, các cơ sở đơn tuyên ở nhà máy, ở các ê kíp cạo thông qua các buổi đi làm tuyên truyền cho bà con cách phá phiếu bầu.

Cùng với hoạt động tuyên truyền, ta đẩy mạnh hoạt động vũ trang dưới danh nghĩa “giáo phái Bình Xuyên”. Cuối tháng hai, 4 tên thám báo trên sông Ông Kèo (Phú Hữu) bị giết.

Đêm 3-3, rạng ngày 4-3 năm 1956, 1 bán đội vũ trang của lực lượng Ba Phú được đồng chí Cầu và đồng chí Mai Hiền Thái dẫn đường đột nhập vào thị trấn Long Thành. Cối 61 li của ta rót vào chi khu liên tiếp 12 trái. Trung liên đặt tại sân banh khu Kim Sơn bắn nhiều loạt vào nhà lầu chi khu. Lính ngay trong chi khu nhón nháo, chạy lung tung. Có tên công dân vụ chạy ra phở chui vào gầm giường nhà đồng bào, nói với bà già trong nhà: “Má ơi, Cộng sản vô đừng chỉ tui”.

Mùng 4 tháng 3, ngày bầu cử của Diệm ở Long Thành diễn ra trong một không khí tẻ nhạt, hoảng hốt và nơm nớp sợ hãi. Lính rải khắp các xã. Cảnh sát chìm, nổi lảng vảng suốt ngày ở các khu vực bầu cử. Có nơi bọn chỉ điểm còn leo lên trần nhà theo dõi hành động của cử tri. Hội đồng xã chạy đến từng nhà thúc người đi bỏ phiếu. Nhưng ngay từ sáng sớm, việc bầu cử ở nhiều xã vẫn bị gián đoạn.

Một bán đội Bình Xuyên được chi bộ Phú Hữu hướng dẫn từ Cà Lao bắn sang Cát Lái. Hội đồng xã trốn chạy ở Phước An, đạn đốt nổ cách phòng bỏ phiếu không đầy 100 mét, cử tri lấy lý do không an toàn bỏ về. Trên sân trường học Bình Sơn - nơi bỏ phiếu - truyền đơn chống bầu cử xấp nước đặt trên cột đèn từ đêm, gặp nắng khô bay theo gió rải khắp nơi, lính hoảng hốt dẹp cử tri để thu lượm. Ở ấp Câu Khê (Phú Hữu), ông Hai Khỏe uống rượu giả say vừa đi vừa hô to “ủng hộ Ngô tổng thống 2 năm”. Cảnh sát bắt, tra hỏi. Ông trả lời: “Tôi già rồi, sống có 2 năm. Tôi chỉ ủng hộ 2 năm thôi”. Chúng đành phải thả ra.

Cho tới tối, có xã chỉ được nửa số cử tri đi bầu. Trong số phiếu dịch thu về có hàng ngàn phiếu bất hợp lệ vì bị quét trầu quét ngang quét dọc, bị ấn rách trước lúc bỏ vô thùng, bị gạch lung tung...

Sau ngày độc diễn bầu cử, nhất là sau khi Diệm ra hiến pháp (mùng 6-4-1956) và tuyên ngôn 6 điểm (26-4-1956) ngụy quyền ở Long Thành càng trắng trợn chống hiệp định và công khai tấn công vào phong trào cách mạng trong toàn huyện.

Hội đồng xã thay thế các ban hội tề, có đại diện, có cảnh sát. Thành phần trong hội đồng tập trung là bọn ác ôn, địa chủ, nhưng đặc biệt dịch rất chú ý lôi kéo sử dụng số cán bộ kháng chiến cũ vừa để khống chế các gia đình kháng chiến vừa làm mất uy tín kháng chiến trong nhân dân.

Dân vệ được xây dựng, mỗi xã 1 tiểu đội trang bị vũ khí đầy đủ. Lực lượng công dân vụ được hình thành gồm một số là dân di cư, một số là dân vệ hoạt động tích cực. Cơ quan thông tin tuyên truyền: “7 người Việt cộng đeo cọng đu đủ không gãy, dân miền Bắc ăn cám chứ không có gạo ăn...”

Bộ máy tổ cộng được hình thành từ huyện xuống xã ấp. Ở thị trấn, chúng tổ chức gom số cán bộ kháng chiến cũ lại học tập, phát động ly khai Cộng sản. Lớp mở 7 ngày tại trường học do tên Lê Công Quỳnh phụ trách. Nội dung xoay quanh việc vu khống Cộng sản cướp công kháng chiến chống Pháp của nhân dân, chia hai tổ quốc, tri ân Ngô Đình Diệm và chính nghĩa quốc gia. Sau đó là tổ chức xé cờ Đảng.

Ban tổ cộng huyện về xã phát truyền đơn, tập trung dân nói chuyện. Chúng đưa một số người di cư bị mua chuộc và một số tên kháng chiến cũ đầu hàng về xuyên tạc nói xấu miền Bắc và cuộc kháng chiến chống Pháp của ta.

Các gia đình kháng chiến cũ bị dịch thường xuyên đến “thăm hỏi”. Bọn công dân vụ, cảnh sát, chỉ điếm theo dõi từng nhà gặt gao. Tin hăm dọa tung ra: “Sẽ tập trung hết bọn Cộng sản còn hoạt động”. Lực lượng cảnh sát do tên Mỹ, tên Quảng chỉ huy hoạt động mạnh. Đặc biệt, lực lượng anh ninh quân đội do Mười Hiếm, đại úy đặc cảnh miền Đông chỉ huy có mạng lưới chỉ điếm rộng và rất nguy hiểm. Bằng mua chuộc, ve vãn về kinh tế và cả hăm dọa đàn áp khủng bố, Mười Hiếm và tay chân của y đã xây dựng được cơ sở trong cả học sinh, tri thức và bọn kháng chiến cũ đầu hàng. Lực lượng của chúng hoạt động mạnh nhất là vùng lộ 19, 17 và Rừng Sác, gây nhiều khó khăn cho ta.

Ngay trong tháng 4, một loạt cán bộ kháng chiến cũ là cơ sở của chi bộ Bình Sơn như cai Hoàng, cai Ruệ, cai Tiên, cai Minh, xu Văn đã bị bắt. Các đồng chí trong chi bộ nhờ công nhân đón đường báo tin, thoát được vào rừng.

Ở nhiều xã, cán bộ đảng viên phải chuyển hoàn toàn sang thế bất hợp pháp. Ban đêm phải lánh né, đổi chỗ ngủ hai, ba nơi không để dịch phát hiện.

Trước tình hình đó, Huyện ủy chỉ thị: Cán bộ, đảng viên không được tham gia học tổ cộng và tổ chức vận động quần chúng tẩy chay tổ cộng bằng mọi hình thức. Mặt khác, dưới sự chỉ đạo của tỉnh, sau khi thành lập Ban binh vận (tháng 4-1956)

huyện chủ trương tăng cường gài người vào chính quyền nguy để tạo thế lâu dài và trước mắt là hạn chế sự đánh phá ở cơ sở.

Thực hiện chủ trương đó, Phú Hữu, Phước An, Bình Sơn, Long Phước, Tam Phước, Long Tân đã đưa được một số cán bộ kháng chiến cũ là cơ sở, là đảng viên vào hội đồng xã, đưa thanh niên vào dân vệ. Lực lượng này hoạt động ngay, phân hóa hàng ngũ của địch, lôi kéo những phần tử lừng chùng. Do đó, hoạt động tổ cộng của địch ở cấp xã không đều khắp và gắt gao như chúng muốn. Học chỉ có tính hình thức, ai đi thì đi, không đi thì thôi. Trong khi đó các Hội ái hữu vẫn hoạt động tạo được sự gắn bó trong quần chúng, bảo vệ được cán bộ và cơ sở.

Đầu tháng 6, đồng chí Sáu Phong Phó bí thư Huyện ủy đi nhận chỉ thị 4 HBC của Trung ương về. Nội dung chính của chỉ thị này là điều lắng mai phục, đưa đảng viên vào quần chúng để bảo vệ lực lượng và xây dựng cơ sở trong quần chúng.

Việc triển khai chỉ thị 4 HBC ở Long Thành bước đầu có khó khăn. Hầu hết cán bộ đảng viên đều lo lắng. Một số không muốn ra vì sợ địch bắt. Tuy vậy, sau hai tháng quán triệt từ Huyện ủy tới cơ sở, các cán bộ đảng viên vẫn chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của Đảng, lần lượt ra dân tạo thế hợp pháp xây dựng phong trào. Chỉ riêng cấp ủy huyện vẫn giữ bán công khai để nắm và chỉ đạo phong trào toàn huyện.

Đây cũng là thời gian địch mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh vào phong trào cách mạng miền Đông(22).

Cuối tháng 7, đầu tháng 8, một trung đoàn chủ lực nguy tràn về Long Thành. Thực hiện khẩu hiệu “Diệt cán càn thanh”, bên ngoài, lính chính quy hành quân rầm rộ, lùng sục vào rừng, ra ruộng, ngoài sông, Rừng Sác tìm phá căn cứ cách mạng, bên trong, lực lượng chi khu, cảnh sát, công an rình rập bắt bớ.

Phối hợp với chiến dịch Trương Tấn Bửu, nguy quyền đẩy mạnh tổ cộng. Khẩu hiệu treo đầy các nơi “Việt cộng là bán nước”, “Diệt cộng là yêu nước”, “Tổ cộng là yêu nước”... học tổ cộng căng thẳng hơn, ai không đi lập tức bị địch ghi sổ để theo dõi.

Phong trào cách mạng quốc gia nhân cơ hội này mở rộng mạng lưới xuống cơ sở. Theo chân lính, bọn tuyên truyền cho cái gọi là phong trào cách mạng quốc gia đi sâu vào các ấp xã ve vãn, mua chuộc những người kháng chiến cũ. Ai chịu tham gia phong trào thì không bị theo dõi. Bằng cách ép buộc như thế chỉ trong vài tháng, xã nào cũng có thêm hàng trăm thành viên phong trào cách mạng quốc gia, được phát thẻ chứng nhận ngay mặc dù có hoạt động hay không hoạt động.

Bọn chỉ điểm, do thám hoạt động mạnh, một số tên rất lợi hại như Mười Hiếm (Phước An), Lưu, Bảy Sĩ, Bảy Nhỏ, Mum (Phú Hội), Chín Đồi (Phước Thọ), Tư Lâm, Toàn (Phú Thạnh), Tám Tiến, Út Hô (Thành Tuy Hạ)...

Đồng chí Khánh Phương cán bộ phụ nữ tỉnh cùng 2 cơ sở là chị Mười Mạnh, chị Sáu Ngài bị Giáo Lưu chỉ điểm bắt ở Phú Hội. Mười Hiếm dẫn lính tập kích căn cứ Bàu Mía (gần sở Bàu Lòng) lấy hết tài liệu, đồng chí Hà bảo vệ căn cứ bị

thương, bị bắt. Đồng chí đã tự sát không để chúng khai thác. Đồng chí Chín Ân (Phú Thạnh) về nhà trong đêm lấy lương thực, chỉ ra ngoài đi tiểu, là bị chỉ điểm kêu lính bao nhà bắt ngay. Ở Long Tân bọn chỉ điểm trắng trợn hơn. Để có chứng cứ, chúng lượm truyền đơn, cờ đỏ nhét vào đầu nhà, bụi chuối trong vườn rồi tô chức xét và bắt. Gần 10 cán bộ kháng chiến cũ của Long Tân là cơ sở của ta đã bị bắt theo kiểu như vậy.

Lần lượt các đồng chí Tư Lộc (binh vận), Mười Diện (Phú Mỹ), Sáu Kiên (Mỹ Hội), Đức, Chín Ân, Chín Ân (Phú Thạnh), Hoàng, Bảy Bùng, Tú, Năm (Phước Kiển)... sa vào tay địch. Chỉ trong vòng hơn hai tháng của chiến dịch Trương Tấn Bửu, hơn 20 đảng viên nằm vùng đã bị bắt, không kể hàng chục người kháng chiến cũ đã nằm im mà địch nghi ngờ bắt thêm.

Số các chiến sĩ bị bắt đều giữ vững được khí tiết cách mạng, nhờ đó cơ sở không bị bể. Ở Bình Sơn địch bắt được đồng chí Hoa, 1 đoàn viên công nhân. Khi chúng chở về Biên Hòa, ngang cầu sông Buông, Hoa cướp tay lái quẹo xe đâm vô cầu, nhưng Hoa không chết. Địch treo anh đánh suốt ngày đêm. Khai thác không được, chúng đưa anh ra Côn Đảo. Cũng như đối với Hoa, hầu hết số các đồng chí bị bắt đợt chiến dịch Trương Tấn Bửu đều bị địch đưa ra Côn Đảo và một số đồng trong đó đã không bao giờ trở về quê hương.

Mặc dù địch đánh phá quyết liệt như vậy, nhưng trong suốt thời gian này Huyện ủy vẫn bám được địa bàn Lòng Chảo và Thanh Nguyên. Các cán bộ đảng viên còn lại vẫn bám giữ phong trào. Đồng bào, trừ một số ít hoang mang vì thấy địch công khai phá hiệp định, còn phần lớn vẫn giữ được niềm tin vào Đảng và Bác Hồ.

Tết trung thu năm 1956, Ngô Đình Diệm bày trò gởi thư cho thiếu nhi. Ở vùng Phú Hữu, Phước Khánh xuất hiện một bài vè, trẻ nít hát khắp nơi:

“Thiếu nhi là cháu Bác Hồ

Ai thềm làm cháu thẳng Ngô bao giờ”.

Ở An Lợi, công dân vụ mở bình dân học vụ. Chúng làm một cái chòi bên đình làm lớp học. Có một bài chính tả:

“Ngày xưa con cháu cụ Hồ

Bây giờ con cháu cụ Ngô rõ rang”

Hôm sau, mọi người tới lớp thấy trên bảng có 2 câu thơ nữa :

“Ai thềm làm cháu thẳng Ngô

Còn vài năm nữa cụ Hồ vô đây”.

Cũng như ở Khu 3, bọn công dân vụ ra sức dò xét nhưng chẳng tìm được ai viết. Ít lâu sau, vào một đêm chòi bị đốt, chúng bỏ luôn việc dạy học.

Ngang cầu Phước Khánh có 1 khẩu hiệu lớn “diệt cộng là yêu nước”. Một đêm có người ra dùng sơn đen đánh một dấu sắc (') to tướng lên chữ “yêu”. Sáng

sớm cả chợ bàn tán “diệt cộng là yếu nước”. Bọn cảnh sát chửi rửa, om sòm và phải leo lên hạ khẩu hiệu ấy xuống.

Đồng thời với việc đấu tranh phản tuyên truyền của địch rải rác ở xã nào cũng có, đồng bào còn luôn tìm cách để bảo vệ cán bộ. Một buổi sáng, chợ Long Thành đang đông, đồng chí Bé giao liên mật từ Phước Nguyên xuống chợ hút tót. Bọn chỉ điểm phát hiện. Lập tức 1 tiểu đội cảnh sát từ chi cảnh sát ủa lên. Thấy chúng Bé vội rời khỏi tiệm cắt tóc chạy vào trong chợ. Bọn cảnh sát đuổi theo hò hét, tuýt còi inh ỏi. Nhưng đồng chí Bé chạy tới đâu, đám đông giãn ra tới đó rồi típ lại làm bọn cảnh sát bắn không dám bắn, đuổi cũng không đuổi được. Lúng túng giữa cả một chợ người, nên chỉ ké nhau mà địch không bắt nổi đồng chí của ta.

Đầu tháng 12-1956, anh em tù chính trị nổi dậy phá nhà lao Tân Hiệp (Biên Hòa). Sau khi thoát vào rừng, lực lượng phá khám chia thành nhiều đoàn theo các tỉnh. Đoàn về hướng Long Thành - Bà Rịa gồm hơn 100 đồng chí, trong đó có một số quê ở Long Thành như Hai Khê, Hai Thông, Tám Phương, Ba Yên, Tư Phương, Sáu Bê... Đường đi địch giăng đầy. Đoàn lại phải chia thành nhiều bộ phận lẻ, đi theo nhiều hướng từ sông Buông tới Thanh Nguyên, qua Tuy Long, về Phước Thái, Hắc Dịch. Rồi từ vùng I sang vùng II, vùng III về Nhà Bè, Gò Công, suốt trong nhiều tháng, đến đâu anh em tù chính trị cũng được đồng bào đùm bọc giúp đỡ.

Các cơ sở trong dân vệ Tam Phước, Phước Tân đã đưa nhiều đợt, mỗi đợt hàng chục đồng chí về căn cứ an toàn. Ở Phước Thọ, Phước Long, Phú Hội, Phước Thái, Long Phước, Long An đều có phong trào góp gạo nuôi anh em vượt ngục. Nhà nào cũng ủng hộ từ 5-7 lít tới hàng chục lít.

Lúc này lực lượng vũ trang do Ba Phú chỉ huy đã có 40 cán bộ chiến sĩ. Mặc dù là lực lượng vũ trang tuyên truyền của tỉnh nhưng chủ yếu vẫn hoạt động ở Long Thành dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy. Theo sự chỉ đạo của tỉnh, huyện ủy đã đưa lực lượng Ba Phú sang Nhà Bè bảo vệ cho số cán bộ vượt ngục và hỗ trợ cho việc xây dựng lực lượng vũ trang huyện bạn.

Bước sang năm 1957, Mỹ Diệm càng tăng cường đánh phá phong trào cách mạng miền Nam. Thực hiện chủ trương “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, tháng 4 chúng mở chiến dịch Nguyễn Trãi đánh vào miền Đông Nam bộ. Ở Long Thành, địch lại tiếp tục chà xát lòng sục.

Đây cũng là thời gian địch bắt đầu thực hiện cải cách điền địa trong phạm vi toàn huyện. Các đoàn công dân vụ, mặt trận quốc gia huyện, xã ra sức tuyên truyền cho “Dự 57” (23) của Diệm: “tịch thu ruộng đất của địa chủ chia lại cho nông dân, truất hữu ruộng đất của những người có từ năm mươi mẫu trở lên, chia cho người khác là sự quan tâm chăm sóc của chính phủ quốc gia và Ngô tổng thống tới người lao động”.

Thực ra số ruộng đất mà chúng “tịch thu” này, trong kháng chiến chống Pháp đã được Chính phủ kháng chiến chia cho nông dân hoặc một phần bỏ hoang nông dân đã khai phá và đang canh tác. Nhiều nhất là ở những xã vùng lúa như Phước

Lý, Phú Hữu, Phước Khánh. Sau 1954, bọn địa chủ trở về đòi thu tô, nhưng do ảnh hưởng kháng chiến còn mạnh và về cơ bản, nông dân vẫn có đất, nên chúng không dám làm mạnh. Dự 57 của Diệm đã hợp pháp hóa số đất đai đó, thực chất là đòi đất lại cho địa chủ cũ rồi “chia lại” tức là bán đất cho nông dân. Nhưng nông dân không có tiền mua phải sang canh cho người khác. Ở một số nơi “chia lại” tức là lấy của người lao động chia cho bọn tay chân trong chính quyền của chúng. Cuối cùng nông dân mất ruộng đất, trong khi đó một tầng lớp địa chủ mới, gồm những kẻ thân Diệm được hình thành vừa kinh doanh đất đai vừa kinh doanh máy móc. Sự bóc lột đối với dân nghèo tăng lên.

Trước tình hình đó, Huyện ủy chủ trương đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân và cả trong địa chủ giải thích âm mưu của Mỹ Diệm, thực chất của Dự 57 đồng thời vận động nhân dân chống “xáo canh, tăng tô” và “giữ nguyên canh, tăng cường đoàn kết nông thôn”.

Các ấp ủy viên phụ trách các khu vực đi sâu vào cơ sở tổ chức nhiều cuộc gặp gỡ với từng địa chủ trong vùng giải thích và báo rõ cho họ biết ruộng của dân phải để cho dân làm, động viên họ góp phần chống cải cách điền địa và giảm tô cho nông dân. Mặc khác vận động nông dân đấu tranh không giao đất, chống đòi đất của ngụy quyền. Ở cù lao Ông Cò có 300 mẫu địch định tổ chức đo để lấy lại. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Phước Lý - Phú Hữu, đồng bào đã tập trung chặn bọn đi đo đất, đòi chém nếu chúng đo của họ. Trước tinh thần đấu tranh một mất một còn của nông dân, địch phải bỏ việc đo đất ở đây. Nhờ đẩy mạnh phong trào ở các xã, ruộng đất của nông dân trong huyện hầu hết đã giữ được nguyên canh, địch không lấy được ruộng của ai.

Chống “cải cách điền địa” của Diệm thắng lợi, đồng bào rất phấn khởi. Trên cơ sở đó, Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh việc nắm tề xã, dân vệ và phát động dân “thanh khiết xóm ấp” để tạo điều kiện thuận lợi cho việc “điều lắng” và hoạt động xây dựng cơ sở.

“Thanh khiết xóm ấp” tức là làm trong sạch xóm ấp, tuy không diệt ác, nhưng cô lập, bung tay, bịt mắt, cắt đứt các nguồn tin làm mất tác dụng của bọn chỉ điểm do thám ở địa phương. Đối với bọn ở bên ngoài tới, đồng bào thực hiện ba không “không biết, không nghe, không thấy”. Để bảo vệ cán bộ, ngoài hệ thống liên lạc báo tin, từ em nhỏ tới cụ già đều tham gia, đồng bào còn sáng tạo ra nhiều hình thức phong phú. Có tên chỉ điểm bị bà con xung quanh cô lập tới nỗi không tới được nhà ai, không ai tới nhà. Có tên đi mượn cái **đầu** để dần gạo cũng không ai cho mượn... Cuối cùng chúng phải dời nhà đi nơi khác.

Phong trào thanh khiết xóm ấp lan rộng, nhờ đó các lõm chính trị hình thành ở nhiều xã: Ấp I Thanh Nguyên, Bàu Ngỗng (Bình Sơn), Long Thành II (Tam Phước), Xóm Hố (Phú Hội)... đặc biệt mạnh và linh hoạt là phong trào ở khu III. Từ Phú Hữu tới Phước Khánh trong thời gian cuối năm 1957 và năm 1958 coi như giải phóng ấp. Anh em cán bộ có thể ở trong dân suốt ngày. Vùng Rạch Bảy, Rạch Cá “công khai như chợ Sài Gòn”, cán bộ đi lại tự do trong ấp không phải lánh né.

Tuy nhiên, ở những xã vùng yếu, những nơi bị khủng bố mạnh thời kỳ chiến dịch Trương Tấn Bửu, địch vẫn không chế kiểm soát được khá chặt chẽ. Bọn chỉ điểm tề xã ác ôn còn hoạt động mạnh. Long Tân chỉ còn 1 đảng viên, Phú Thạnh cũng chỉ còn 1 đồng chí phải bặt cả về Xóm Hồ Phú Hội và chỉ có thể bám xã theo lối “cần câu”. Để hạn chế sự kìm kẹp của địch ở những vùng này đồng thời hỗ trợ cho phong trào thanh khiết ở các xã mạnh, huyện chủ trương đưa lực lượng vũ trang tuyên truyền vào hoạt động.

Cuối năm 1957, ta diệt xã Lâm, xã trưởng Long Tân. Nguyên Lâm là một cán bộ kháng chiến cũ đầu hàng địch. Y quan hệ rất chặt chẽ với Cao Đài Phú Thạnh kìm kẹp đồng bào trong xã làm tiền dân, nhất là những gia đình kháng chiến cũ. Đồng bào Long Tân rất kêu ca oán thán y.

Tin xã Lâm bị “Cộng sản” bắn ngay giữa ban ngày trên đường về nhà làm rúng động bọn hội đồng ác ôn trong vùng. Tiếp đó, từ đầu năm 1958, lực lượng vũ trang tuyên truyền của tỉnh sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Nhà Bè Cần Giuộc về Long Thành lại liên tiếp mở nhiều đợt tuyên truyền ở các xã khu III. Truyền đơn được rải khắp nơi ban đêm và cả ban ngày.

Những chủ trương đúng hướng của Huyện ủy đã tạo thế cho phong trào cách mạng trong toàn huyện từng bước đi lên. Ở Bình Sơn, tháng 9-1957 phát triển được 4 đảng viên mới, thành lập được chi bộ và có đảng viên hoạt động đơn tuyến, căn cứ ở ngay trong xã. Đầu năm 1958, Long Tân thành lập lại chi bộ 4 đảng viên, có căn cứ trên Rừng Giồng, trong địa bàn xã.

Truyền đơn qua cơ sở đã rải được vào Phú Thạnh, tới tay công nhân sở Thành Tuy Hạ. Chi đoàn Thanh niên lao động được thành lập ở Phước An, Phước Thọ, Bình Sơn, Tam Phước, Long Phước. Phong trào đấu tranh dân sinh dân chủ lại được đẩy mạnh. Đã có những cuộc đấu tranh chống bắt lính và hàng trăm đồng bào Bình Sơn, Lộc An, Sigh phối hợp với đồng bào thị trấn kéo vào huyện lỵ. Đồng bào Tam Phước tổ chức lên tận Sài Gòn đòi chồng, con, em. Ngày tết, ngày lễ ở một số xã tổ chức treo cờ đỏ sao vàng bí mật tập trung hàng chục đồng bào đón thư chúc tết của Bác qua Đài Tiếng nói Việt Nam phát thanh từ Hà Nội. Tháng 10-1958, khi lực lượng vũ trang của tỉnh về Bà Rịa, huyện đã rút được hơn 10 tân binh bổ sung.

Đặc biệt là cuộc đấu tranh chống xây dựng khu trù mật Hang Nai thuộc xã Phước An đã gây được tiếng vang lớn trong toàn huyện, Đầu năm 1959, thực hiện chủ trương thành lập “khu trù mật” của Mỹ Diệm, ngụy quyền Long Thành tổ chức xây dựng khu trù mật Hang Nai với âm mưu tạo hàng rào bảo vệ kho đạn Thành Tuy Hạ, phong tỏa căn cứ Lòng Chảo, đẩy lực lượng cách mạng ra xa để dễ đánh phá. Đây là một trong 11 khu trù mật thí điểm đầu tiên của Diệm ở miền Nam.

Nắm được ý đồ của địch, Huyện ủy đã chỉ đạo chi bộ Phước An vận động và tổ chức nhân dân đấu tranh chống cướp đất, phá rừng và không dời nhà đi nơi khác. Do đó ngay từ bước đầu tiên: Đấu giá công điền, địch đã không thực hiện được phải nhượng bộ. Khi tổng Thành Tuy Hạ huy động công sức học sinh các nơi đến, dùng xe ủi “khai hoang”, với danh nghĩa giúp đồng bào lập danh điền, chi bộ

lại vận động cơ sở gặp gỡ số công chức, học sinh và đồng bào buộc phải đến đó, giải thích rõ âm mưu của chính quyền Diệm, vận động họ đấu tranh không làm, đòi trở về nhà. Cuối cùng, kế hoạch lập khu trù mật Hang Nai của địch phải bỏ dở.

Trước phong trào quần chúng lên mạnh và nhất là bị thất bại khu trù mật Hang Nai, địch ở Long Thành phản ứng mạnh. Chúng ráo riết thực hiện các quy chế kiểm soát ngặt nghèo từ cơ sở. Ở các ấp, ngụy quyền phân chia dân thành từng loại: “Gia đình Cộng sản”, “gia đình có quan hệ với Cộng sản”, “gia đình theo quốc gia” và “gia đình không có quan hệ gì”. Trước cửa các gia đình cách mạng đều có treo băng để dễ phân biệt, theo dõi. Chúng tổ chức “ngũ gia liên bảo”. Cứ 5 gia đình thì có 1 người liên gia trưởng chịu trách nhiệm về an ninh trước hội đồng xã, ấp và thi hành nhiệm vụ của hội đồng giao. Khi có người lạ mặt hoặc có hiện tượng nghi ngờ, ngũ gia trưởng phải báo ngay. Nếu không khi bị phát hiện sẽ kết tội “thông đồng với Cộng sản”.

Sự tăng cường hệ thống sự kìm kẹp bên trong kết hợp với đánh phá bên ngoài của địch làm cho tình hình nửa cuối năm 1959 trở nên căng thẳng hơn. Giữa lúc ấy, tháng 9-1959 ở Phú Hữu, Hai Giò, Bí thư chi bộ đầu hàng phản bội và tiếp đó đầu tháng 10-1959, Hà Tư - Bí thư Huyện ủy - ra đầu hàng địch.

Hà Tư tên thật là Trần Xuân Hà, thường gọi là Hà Tư hay Tư Trần được tỉnh điều từ Tân Uyên (Sông Bé) về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành tháng 3-1958. Xuất thân từ một gia đình làm nghề buôn bán ở Tân Uyên, Hà Tư có vợ cũng là con một gia đình khá giả. Vợ y có em là cảnh sát ngụy và 1 người họ hàng là dân biểu của Diệm. Thời gian còn hoạt động ở Tân Uyên, trong một lần vợ mót về gia đình, Hà Tư bị địch bắt. Trong vòng khống chế, mua chuộc của kẻ thù và gia đình vợ, Hà Tư nhanh chóng trở thành một tên phản cách mạng. Chỉ ba ngày sau y đã được thả.

Về Long Thành lợi dụng quyền hạn, chức vụ của mình, với ý đồ có sẵn, Hà Tư tỏ ra rất xông xáo và quan tâm nắm các đầu mối ở từng cơ sở. Mặc dù biết đó là sự vi phạm nguyên tắc hoạt động bí mật, nhưng vì nể và tin Bí thư Huyện ủy nên nhiều chi bộ đã để Hà Tư tự do làm việc này. Nhằm mua chuộc lòng người, trong quan hệ Hà Tư tỏ ra dễ gần và giải quyết công việc cũng dễ dãi. Duy chỉ có một điểm, y giữ rất kín cái thời gian bị bắt 3 ngày buộc phải ghi trong lý lịch của mình. Khi biết một đồng chí cán bộ Văn phòng Huyện ủy phát hiện và nghi ngờ điểm đó, lập tức y đưa đồng chí ra khỏi cơ quan Huyện ủy cho về cơ sở ngay.

Ngày đầu tiên ra với địch, Hà Tư đã lập tức dẫn kẻ thù quay lại đánh phá phong trào cách mạng Long Thành. Sự việc Hà Tư đầu hàng đột ngột tới nỗi, nhiều người được tin còn nghi ngờ. Chiều hôm ấy Huyện ủy chỉ kịp dời căn cứ là bọn lính đã ập đến lùng sục. Trong khi đó, cũng buổi chiều, Hà Tư đã đưa bọn mật vụ về lần lượt bắt hết các đảng viên và cơ sở mật Tam Phước.

Ngày hôm sau, địch đánh vào đường giao liên. Hai đồng chí Tư Nhỏ, Bảy Thuyền đi nhận thư ở điểm rừng Tam Phước rơi vào ổ phục kích của giặc. Tư Nhỏ bị bắn chết. Bảy Thuyền bắn hết đạn, đập vỡ súng, rút chốt lựu đạn làm 2 tên lính chết nhưng đồng chí cũng bị thương nặng vào bụng. Không để địch khai thác, trên

đường chúng khiêng đồng chí về Long Thành, Bảy Thuyền đã tự rút đứt ruột hy sinh. Đồng chí Sáu Cầu mang thơ về Nhơn Trạch bị địch bắt đọc đường. Đồng chí Đức phụ trách đường dây công khai cũng bị bắt. Đường dây giao liên bị đánh bứt, huyện mất liên lạc với tỉnh, xã mất liên lạc với huyện. Nhiều chi bộ chưa kịp nghe tin Hà Tur phản bội thì y đã đưa bọn mật vụ tới.

Hà Tur vào Bình Sơn đến nhà đồng chí Bí thư Hai Chiếu. Dưới danh nghĩa Bí thư Huyện ủy, y yêu cầu triệu tập họp chi bộ và bắt toàn bộ các đồng chí trong chi bộ Bình Sơn. Về Phú Hữu, Hà Tur đến nhà đồng chí Tư Hiệp, Bí thư chi bộ xã, nói người nhà kêu đồng chí về “để gặp Bí thư Huyện ủy”. Khi bị lộ mật, y ép gia đình phải đưa lính ra Rạch Bảy để bắt Tư Hiệp và các đồng chí đang họp ở đó. Mặc dù phải chờ ghe cho bọn lính, nhưng chị Tám Hiến, con đồng chí Tư Hiệp, mưu trí và dũng cảm đã báo động kịp thời cho các đồng chí ở Rạch Bảy chạy thoát.

Thực hiện ý đồ đánh tan rã phong trào Long Thành, Hà Tur đã dẫn địch vào tất cả các căn cứ, tất cả những cơ sở mà y biết. Má Hai ở Phú Hội, Hà Tur đến nghỉ tại nhà, được má cho ăn cơm một lần; ông Vũ Trọng Trâm, lao động ở nhà thương Long Thành, Hà Tur biết mặt một lần khi ông đem hai con gà cho Huyện ủy họp ở Tam An... cũng bị bắt.

Trong vòng 3 tháng cuối năm 1959, gần 300 cán bộ đảng viên và cơ sở ở Long Thành đã bị địch bắt. Tình hình hết sức căng thẳng. Cảnh sát, mật vụ giăng khắp nơi, chỉ cần hơi một chút nghi ngờ là chúng ập tới. Chi bộ ở hầu hết các xã bị tan rã, chỉ còn lại cơ quan Huyện ủy, chi bộ Phước An và các đảng viên lẻ sống bất hợp pháp. Thêm vào đó là những cơ sở kíp ra rừng khi nghe tin Hà Tur đầu hàng. Tất cả đều phải rút sâu vào trong rừng Lòng Chảo và rừng Đông lộ 15, phải luôn luôn thay đổi căn cứ để địch khó theo dõi. Một không khí khủng bố nặng nề bao trùm khắp các xã, ấp. Đột áp, gặp dân rất khó khăn. Thuốc men lương thực của anh em ở trong rừng rất thiếu thốn, nhiều khi nước ăn cũng thiếu, các đồng chí phải lấy nước vũng, nước đường xe lãng hai ba ngày để nấu ăn, nấu uống...

Đây cũng là thời kỳ Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng được triển khai ở miền Nam. Tháng 1-1960 Bên Tre đồng khởi. Tiếp đó, Tây Ninh đánh lớn ở Tua 2. Tình hình đó đã tác động mạnh mẽ tới phong trào Biên Hòa - Bà Rịa. Tháng 2-1960 tại Châu Pha (Hắc Dịch), Tỉnh ủy Bà Rịa triển khai Nghị quyết 15 và chủ trương đưa lực lượng vũ trang vào hoạt động làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị. Khí thế nổi dậy sôi sục khắp nơi.

Riêng Long Thành do mất liên lạc của tỉnh từ khi Hà Tur đầu hàng nên Huyện ủy vẫn không nắm được tình hình nổi dậy, nhưng cuộc khủng bố trắng của kẻ thù cuối năm 1959 tự nó đã làm cho yêu cầu vũ trang trở nên cấp thiết. Tin tức ở các xã đưa về: Đồng bào yêu cầu Đảng cho diệt ác. Các cụ già ở Phước Thọ, Phước An gặp các đồng chí trong xã đã nói: “Tụi bây không dám làm phải không? Tao già rồi nhưng cũng chém được tụi nó cho tụi bây coi!”. Chi bộ Bình Sơn tuy bị bắt nhưng cấp ủy viên được đưa về Bình Sơn đã nhanh chóng xây dựng được phong trào ngay, vận động nhân dân tố cáo hành động phản động của Hà Tur, được hàng trăm người hưởng ứng. Trước tình hình đó cuối tháng 2-1960, Thường vụ huyện ủy

Long Thành họp tại Xóm Hố (Phú Hội) đã phân tích tình hình và quyết định: Phải cầm súng. Đầu tháng 3, đồng chí Tư Định được phân công về căn cứ Phước An móc nối cơ sở rút tân binh, đào vũ khí chôn giấu từ thời kỳ Bình Xuyên, xây dựng lực lượng vũ trang đánh địch. Chủ trương xây dựng lực lượng du kích bay về các xã.

Thời kỳ đấu tranh chính trị đã kết thúc, thời cơ bên trong đã chín mùi. Những cuộc khủng bố tàn bạo của kẻ thù chỉ làm tràn đầy thêm sự phẫn nộ của nhân dân Long Thành. Không có con đường nào khác, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Long Thành lại tiếp tục cầm súng đứng lên.

NỖI DÂY

Khoảng trung tuần tháng 3-1960, Xứ ủy cử đồng chí Ba Đắc xuống Long Thành củng cố phong trào. Theo đường Định Quán - Xuân Lộc về đến Hắc Dịch, qua 2 ngày, đồng chí vẫn không liên lạc được với địa phương. Tình hình căng thẳng, những cơ sở cách mạng bị địch gài người theo dõi. Quốc lộ 15, liên tỉnh lộ 25 bị địch phong tỏa.

Đêm 26-3, theo người dẫn đường, đồng chí Ba Đắc mới vượt được lộ 15 sang ấp Bà Ký tìm Ba Đông nhưng không gặp, gia đình cho biết “Anh đi một tuần nay chưa thấy về. Chiều qua lính quận ập vào nhà khám xét”. Đồng chí đi tiếp sang xã Phước Thọ vào nhà má Võ Thị Nhâm và đêm sau, má cho người con gái là cô Tư Nở dẫn ra khu rừng Bào Bông gặp các đồng chí trong Huyện ủy Long Thành. Sau khi nghe đồng chí Tư Định báo cáo về phong trào Long Thành trong những tháng bị đứt liên lạc với tỉnh, đồng chí Ba Đắc đã phổ biến tình hình đồng khởi của Bến Tre, Tây Ninh và các vùng xung quanh, đồng thời triển khai nội dung Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng. Đồng chí cũng chỉ thị cho Long Thành củng cố lại lực lượng để chuẩn bị cho đồng khởi trong thời gian tới.

Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng mở ra phong trào đấu tranh vũ trang đã tạo nên một niềm phấn khởi to lớn trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Sau một thời gian ngắn mất liên lạc, các đảng viên hoạt động lẻ đều tập trung về Phước An. Lực lượng vũ trang được củng cố. Sau chiến thắng tua 2, tỉnh điều cho Long Thành một tiểu đội với 10 khẩu súng. Huyện đội rút một số du kích ở các xã bỏ sung, thành lập một trung đội do đồng chí Mười Nông phụ trách. Anh em đề nghị lấy tên đơn vị là 19-5 ngày sinh nhật Bác. Đồng chí Ba Đắc đồng ý, nhưng đợi khi nào lập được thành tích xứng đáng với tên đó mới được gọi.

Có lực lượng vũ trang, Huyện ủy chỉ đạo tăng cường vận động nhân dân thông qua hội mẹ chiến sĩ để cung cấp lương thực, thực phẩm cho đơn vị. Nhiều xã đóng góp hàng trăm gia lúa như Long Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Tam An.

Để triển khai Nghị quyết 15, Huyện ủy chia vùng và phân công từng Huyện ủy viên xuống phụ trách. Vùng I: các xã từ Phước Nguyên, Tam An đến xã Tam Phước, Phước Tân là các đồng chí Út Mười Hai, Sáu Hiếu, Ba Tấn. Vùng II gồm các xã: từ Long An đến Phước Thái là các đồng chí Ba Đông, Mười Thọ. Vùng III gồm các xã: Phú Hội, Phước Thiên, Phước Kiến đến xã Phước An, Vĩnh Thanh là

đồng chí Tư Định. Vùng IV từ các xã: Long Tân, Phú Thạnh đến xã Phước Khánh là các đồng chí Hai Thông, Tư Liêm.

Riêng vùng cao su Bình Sơn - An Viễn do các đồng chí Bảy Phụng, Sáu Thống phụ trách. Mỗi vùng lại được chia thành hai hoặc ba cụm nhỏ để học tập. Huyện ủy còn chỉ đạo cho các xã phải củng cố lực lượng du kích, đồng thời tổ chức và cài thêm thanh niên vào làm dân vệ để khi có lệnh đồng khởi thì sẽ làm nội ứng. Để có vũ khí trang bị cho lực lượng, Huyện ủy cho người đi đào số súng đạn đã chôn giấu từ năm 1955 tại cánh đồng Bàu Bùng, kênh Ngọn Bát, rạch Cào Cỏ, kênh Cá Tròn.

Trong lúc ta đang chuẩn bị lực lượng, khí thế cho đồng khởi thì địch tăng cường đàn áp, chúng tổ chức hội lão bà, hội lão ông và mở rộng tổ cộng. Chúng đưa ra cái gọi là “Tam pháp bảo”, nghĩa là: tổ cộng, ly khai cộng và diệt cộng. Chúng tổ chức thanh niên, thanh nữ cộng hòa, và giao súng đạn để tham gia càn quét. Ngày 27-5-1960 quận trưởng Nguyễn Hữu Ngô kiêm chỉ huy quân sự lên xã An Lợi chỉ huy bọn lính mới tập bắn pháo. Không ngờ hôm đó, một trái đạn trôm-lông nổ ngay ở chỗ hắn. Quận Ngô và 5 tên lính cộng hòa chết tại chỗ.

Ngô chết, Nguyễn Viễn lên thay làm quận trưởng. Tên này hung dữ, y đã cướp vợ anh Ký người xã An Lợi về làm vợ bé. Bàn tay phải của y cụt 2 ngón là dấu vết hồi làm đội xếp, đâm chém nhau sau những canh bạc. Dựa vào thế hung hăng của quân Viễn, những tên ác ôn khét tiếng ở Long Thanh như thượng sĩ Trần, Sáu Hoàng, Sáu Cao, cảnh sát Cần, ven lộ 19 có tên Tho, giáo Lưu, tên Điều, tên Mạ càng hoạt động ráo riết đánh phá cơ sở cách mạng. Những tên phản bội theo địch cũng gây cho phong trào cách mạng không ít khó khăn. Tên Bua nguyên là cán bộ xã Long An ra đầu hàng địch, dẫn địch đến vây bắt anh Dẫn, ông Năm Kính là cán bộ kinh tài của xã, cướp đi 3 xe lúa, số lúa của cách mạng gởi trong dân. Nguy hiểm hơn là tên Bảy Mùi, người xã Tam An, y làm mật thám nằm vùng của địch, các đồng chí cán bộ xã không phát hiện ra, đã sử dụng y. Sau đó giới thiệu y với huyện, Mùi đã chui vào cơ sở của ta rồi báo cho địch biết đường dây liên lạc của huyện. Ngày mùng 7-6, ba đồng chí giao liên là Bình, Kết và Thanh từ căn cứ Suối Cả đi về Phước Lai, khi đến khu Gò Mả thuộc Xóm Chùa thì bị địch phục kích bắn chết. Tổ giao liên vừa thành lập, chưa được hai tuần lễ đã bị địch phá. Huyện ủy phải cử đồng chí Chín Nghĩa, đồng chí Tư Cường sang làm nhiệm vụ giao liên.

Sang đầu tháng 7, Nghị quyết 15 đã được triển khai ở khắp các địa bàn trong huyện. Nhiều địa điểm họp chỉ cách nơi địch đóng không đầy 3 cây số mà vẫn an toàn. Đồng bào phấn khởi đi họp rất đông. Sau khi học nghị quyết, Huyện ủy đã đề ra các biện pháp cụ thể: Vận động đồng bào cho con em tham gia lực lượng vũ trang. Dựa vào quần chúng tốt, vận động những gia đình binh sĩ của địch trở về với cách mạng. Thống kê tội ác của địch, trên cơ sở đó phát động quần chúng đứng lên đấu tranh; Tung tin hù dọa, đồng thời binh vận để làm rã đội ngũ của địch; Phân loại ác ôn, trên cơ sở đó có kế hoạch những tên nào phải diệt, tên nào bắt để giáo dục. Huyện ủy còn thành lập Ban diệt ác và cử các đồng chí Mười Nông, Bảy Bền

phụ trách. Công việc chuẩn bị cho đồng khởi được tiến hành kín đáo. Từng xã tổ chức được lực lượng du kích từ 3 đến 5 đồng chí. Xã có lực lượng du kích mạnh nhất là Phước Thọ có tới 13 anh chị em, xã đội trưởng là chị Tư Xuân Mai. Vũ khí có 2 khẩu súng trường, 1 trái lựu đạn, còn lại là súng giả.

Để thăm dò lực lượng và tình hình nổi dậy của ta, địch tổ chức 1 chiến dịch mang tên “diệt trừ sốt rét” đích thân quận trưởng Nguyễn Viễn chỉ đạo. Chúng tràn về các xã theo các lộ và lũng sục vào tận các xã nằm sâu trong căn cứ. Ngày 26-7, bọn này vào xã Phước Khánh, chúng đi từng gia đình xịt thuốc DDT, tiêm chích. Khi chúng rút đi mới được một ngày, thì lính từ khu Nhà Bè ập sang bao vây đúng những gia đình là cơ sở cách mạng. Chúng bắt hai cha con ông Tám, bắn chết đồng chí Hải là y tá, hôm đó đến chữa bệnh cho gia đình. Bao vây, lũng sục, nhưng địch vẫn không khám phá ra kế hoạch của ta. Kết thúc đợt “diệt trừ sốt rét” Nguyễn Viễn tuyên bố “Long Thành kẻ sát Sài Gòn, Biên Hòa, lực lượng Việt Cộng chủ yếu không có ở đây, nên không có khả năng nổi dậy như Bến Tre hay đánh lớn như ở Tây Ninh”.

Khác hẳn sự đánh giá của địch, phong trào đồng khởi như nước vỡ bờ, lan từ Bến Tre ra khắp các tỉnh miền Nam, nên Bộ chỉ huy quân đoàn 3 của địch vẫn điều về Long Thành 2 đại đội biệt động quân và 1 trung đội bảo an, với lời huấn thị: “Phong tỏa những nơi hiểm yếu, tăng cường tuần tra, đề phòng dân nổi lên làm loạn”.

Để dễ bề kim kẹp, khống chế quần chúng, ngày mùng 9-9 năm 1960 địch chia Long Thành ra làm 2 quận, theo chỉ thị của Ngô Đình Diệm(24). Quận Long Thành gồm các xã ven theo Quốc lộ 15 từ An Hòa Hưng đến xã Phước Thái và các xã theo liên lộ 25 từ xã Lộc An đến xã Bình Sơn, Nguyễn Viễn làm quận trưởng Quận Nhơn Trạch (25) gồm các xã ven theo Tỉnh lộ 17 và 19 từ xã Phước Thiện đến Phú Hữu, Phước Khánh quận trưởng là trung úy Lê Thiện Phước. Xây dựng quận mới xong, Lê Thiện Phước lại tiến hành xây dựng khu trù mật Hang Nai. Địch tạt dân ở các ấp Vũng Gấm, Quới Thạnh, Bào Bông vào một khu. Đào hào, rào kẽm xung quanh, xây dựng những chòi gác, bao bọc lấy khu trung tâm, do tổng Lập điều khiển. Xây dựng khu căn cứ này, âm mưu của địch là ngăn chặn lực lượng cách mạng từ phía Rừng Sác lên, đồng thời làm vành đai bảo vệ quận lỵ. Để tạo ra một khu hành quân khép kín đồng thời chia cắt khu vực Lòng Chảo, từ cuối tháng 9-1960 cho chặt cây, ủi đất làm con đường từ ngã ba Phước Lai, ra thẳng khu căn cứ Hang Nai. Con đường này chạy ngang khu Lòng Chảo.

Trong lúc địch ráo riết xây dựng căn cứ, đồn bót tăng cường càn quét những xã vùng sâu thì Huyện ủy Long Thành quyết định cho nổi dậy. Theo kế hoạch, để mở đầu cho phong trào nổi dậy, lực lượng vũ trang phải đánh một số đồn bót, diệt một số ác ôn, làm cho địch hoang mang, tạo khí thế cho quần chúng trấn áp địch. Tên ác ôn được chọn lãnh án đầu tiên là Mười Hiêm. Mười Hiêm là con một gia đình địa chủ kiêm tư sản ở ấp Ba Gioi. Hắn làm mật thám cho thực dân Pháp, do có nhiều thủ đoạn đánh phá cách mạng nên thực dân Pháp đã phong cho hắn chức đại úy an ninh quân đội đặc cảnh miền Đông.

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, Mười Hiếm lại nhận đế quốc Mỹ làm quan thầy mới. Y được giao về Ba Gioi đóng vai một chủ đầu nậu để xây dựng mạng lưới tình báo ở khu Lòng Chảo. Huyện ủy chỉ đạo phải diệt Mười Hiếm. Nhưng diệt Mười Hiếm rất khó vì hắn rất ranh ma, xảo quyệt. Sau 3 lần bị chết hụt, hắn nói với những người xung quanh: “Mạng của tôi còn đây, tôi chết không phải là dễ”. Nói như thế, nhưng cũng từ đó hắn trốn lên quận, không dám về gia đình. Ngày 15-7 âm lịch hắn lặn về xã cúng đình cho đứa con trai bị té xuống sông chết đuối. Được bà con báo cho biết, các đồng chí Tư Định, Tư Thanh, Minh Chính, Hai Sơn, liền phục kích ở khu vực xung quanh chùa. Nhưng không phát hiện ra Mười Hiếm vì hắn đã cải trang áo the khăn đóng, đi lẫn với một số ông bà già. Đến 12 giờ khuya khi cúng đình xong, trở ra, các đồng chí ta mới nhận ra hắn. Lập tức đồng chí Hai Sơn xông lên bắn một loạt mui tuyn, hắn bị thương chạy trở lại chùa. Đồng chí Tư Thanh phóng theo một nhát dao vào bả vai, hắn loạng quạng đổ vật xuống nền chùa. Đồng chí Hai Sơn đến bắn hắn hết một băng đạn, kết liễu đời tên ác ôn có nhiều nợ máu. Được tin Mười Hiếm chết, quận trưởng Nhơn Trạch cho 2 xe chở lính về bao vây lòng sục, nhưng không tìm ra tung tích “Việt Cộng” ở đâu. Mười Hiếm chết đã gây thoái động cả một vùng thuộc lộ 19 quận Nhơn Trạch. Một tuần sau, du kích xã Phú Hội lại diệt tên giáo Lưu, một tên chỉ điểm nguy hiểm ở vùng lộ 17.

Sau những trận mở màn, diệt ác thắng lợi, Huyện ủy chỉ đạo phải phá một số đồn bót để gây thoái động lớn hơn. Lực lượng võ trang của huyện quyết định diệt chốt dân vệ ở Giồng Ông Đông, nhằm mở rộng vùng căn cứ. Ngày mùng 9-10 Ban chỉ huy cử đồng chí Thế, Nhân và Hoàng đi trinh sát. Khi vượt tấc Ông Mai, không ngờ bị địch phục kích đổ ra đuổi bắt. Hoàng lọt vào tay giặc, không chịu nổi tra tấn, Hoàng đã khai báo với địch. Nắm được kế hoạch của ta, địch tung quân phục kích, kiểm soát chặt chẽ, Thế, Nhân không thể về báo tình hình. 5 giờ chiều ngày 10 tháng 10, Ba Sĩ được lệnh đi tìm trinh sát, không gặp. Đồng chí Bảy Phú quyết định đánh. Khoảng 10 giờ đêm lực lượng của ta đi bằng 5 ghe, đến cầu Mười Huỳnh, thì bị địch phục kích từ trên cầu bắn xuống. Không kịp chống trả, các chiến sĩ bỏ ghe nhảy ủa xuống sinh lầy, chạy tản ra hai phía. Đồng chí Dự kịp lên bờ kinh, đặt trung liên bắn trả. Địch bị chết 3, bị thương 5, buộc chúng phải chạy sang bên kia cầu. Nhờ đó lực lượng ta đã rút được. Trận đầu đánh vào bót địch thất bại, bên ta 5 chiến sĩ bị thương, 1 hy sinh, 1 bị bắt.

Sau trận này Huyện ủy cho kiểm điểm và rút một số du kích ở các xã bổ sung cho đơn vị. Đêm 15-10 lại tổ chức đánh chốt dân vệ Long Tân. Được chị Lê làm công tác binh vận, một số lính trong đồn nhận làm nội ứng. Trước đêm đánh đồn, những anh lính này đưa vợ con tản về gia đình nên địch phát hiện được kế hoạch của ta. Chúng tăng quân canh gác và thay đổi hệ thống bố phòng. Đồng thời bắt những lính tình nghi giam vào một nơi. Vì thế, trận đánh không kết quả. Hai lần xuất quân đánh đồn địch đều không thành công, Huyện ủy lại tổ chức cho anh em học tập và rút ra kinh nghiệm: “Từ những sơ suất nhỏ, nếu không chú ý sẽ dẫn đến tai hại lớn”.

Sau đợt học tập và nghiên cứu kỹ về tình hình, đêm 19-10 lực lượng của ta tập trung đánh chốt dân vệ ở xã Long An. Đồng chí Bảy Phú chia lực lượng ra làm hai. Một bộ phận phục kích tại cổng Bà Lễ, nhằm chặn đường tiếp viện của địch từ thị trấn đến, và chặn địch từ chốt cầu Hưu vào. Khoảng 10 giờ đêm, các chiến sĩ ta bao vây, nổ súng bắn vào đồn, cùng lúc đó gần 300 đồng bào đổ ra đánh trống, đánh mõ hô khẩu hiệu. Bọn lính đóng ở đây có 2 tiểu đội, bị đánh bất ngờ, lại thấy bốn phía đều có tiếng hô vang động, chúng sợ hãi bỏ đồn chạy tán mát. Các chiến sĩ ta xông vào dùng xăng đốt trụ trụ sở và nhà căn tin của địch.

Trận đánh thắng lợi, phá tan chốt dân vệ đốt cháy trụ sở hội đồng tế, đồng bào xã Long An rất phấn khởi.

Phát huy thắng lợi, Huyện ủy liền chỉ đạo đánh tiếp để địch không kịp đối phó. Sau khi báo cho nội ứng biết rõ kế hoạch, các chiến sĩ của ta do đồng chí Nông phụ trách triển khai bao vây hai tiểu đội dân vệ tại chốt Phước An. Nhận được ám hiệu vào lúc 11 giờ đêm, đồng chí Chín Nóp (tức Phạm Thanh Lý) nội ứng của ta trong dân vệ đang gác liền mở cổng đồn và chỉ đường để các chiến sĩ ta xông vào phá đồn, bắn chết tên Há ngay từ loạt đạn đầu. Để lập kế hoạch lâu dài, anh em ta bắn một loạt đạn lên trời và hô hoán trời Chín Nóp mang đi. Thật ra Chín Nóp được đưa về căn cứ và nhận nhiệm vụ mới. Cùng lúc đó, một bộ phận đột kích vào nhà xã Vàng, một tên ác ôn, tên này phát hiện ra trước, trốn vào lu nước bỏ không nên thoát chết. Trận đánh nhanh chóng kết thúc, diệt tên Há ác ôn thu 7 súng, phá rã hai tiểu đội dân vệ.

Ngày 28-10, nội tuyến báo về địch đang chuẩn bị hợp quân Long Thành - Nhơn Trạch tràn vào khu Lòng Chảo, nhằm phá căn cứ cách mạng.

Nắm được âm mưu, kế hoạch của địch. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo rút quân khỏi khu Lòng Chảo, tập trung mở vùng Bình Sơn.

Ngày 5-11 lực lượng võ trang của huyện kết hợp với du kích ở Bình Sơn, bao vây tấn công bót Nhà máy, cùng lúc đó một bộ phận đột kích đánh chốt dân vệ ở Xóm Chùa. Các chiến sĩ ta xông vào phá sập chòi canh, truy lùng diệt 5 tên dân vệ, diệt 3 tên ác ôn là Hai Thành, Ba Hùng và Ba Rệ, thu 6 súng. Bọn lính đóng trong Nhà máy, không dám bung ra, lực lượng cách mạng làm chủ tình thế ở 5 ấp suốt đêm.

Sáng hôm sau, anh em du kích đi mai phục trên đường 25 đón bắt 1 xe gạo của chủ đồn điền cao su chở từ phía thị trấn về, anh em báo cho đồng bào ra nhận và chuyển hết số gạo, rồi phóng lửa đốt xe.

Bọn địch ở bót Nhà máy vẫn không dám ra cứu ứng, chúng điện về quận Long Thành xin đem quân xuống gấp giải vây vì đồn bị đánh phá có nguy cơ bị mất. Quận trưởng Long Thành đành bỏ kế hoạch tràn vào khu Lòng Chảo, vội vã điều một đại đội vào Bình Sơn. Thấy địch rút quân về Bình Sơn, Huyện ủy chỉ đạo tiếp cho lực lượng võ trang về đánh phá vùng ven Tỉnh lộ 19 và Tỉnh lộ 17. Ngày 10-11-1960 du kích xã Phước An kết hợp với lực lượng vũ trang của huyện, chặn đánh trung đội bảo an mở đường cho xe ủi tại khu vực Hang Nai. Sau ít phút nổ

súng, ta diệt 3 tên, bắt sống 5 tên, thu 7 súng, trong đó có 1 trung liên và 1 tiểu liên. Bọn lính còn lại hoảng hốt bỏ chạy về Vũng Gấm. Đây là trận đánh độc đáo, đánh ngay ban ngày, địch chống cự không nổi.

Lợi dụng lúc địch hoang mang dao động, ngay đêm đó, các chiến sĩ ta luôn rừng, vượt lộ 17 băng qua cánh đồng Uông Điền tiến về bao vây đánh phá đồn Tam An, phá rã 2 chốt dân vệ ở Xóm Quán, Xóm Hồ chùa lớn bắt và diệt 3 tên ác ôn.

Ngày 11-11 Đài Sài Gòn loan báo Nguyễn Chánh Thi làm đảo chánh định lật đổ Diệm, nhưng thất bại(26).

Tại Long Thành - Nhơn Trạch địch chỉ thị “không được đem quân ra khỏi đồn bót. Tạm ngừng tất cả những cuộc hành quân”.

Lợi dụng lúc nội bộ địch xâu xé nhau, Huyện ủy Long Thành liền chỉ đạo cho cán bộ xuống các xã tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng. Phát động quần chúng nổi dậy phá ách kìm kẹp của giặc. Trong đợt này, huyện rút được 62 thanh niên tòng quân.

Ngày 16-11-1960, trung đội thuộc tổng đoàn dân vệ được cử đến trấn an hội tề, lại bị du kích xã Phước An trừng trị. Lần này lực lượng địch đông, nội ứng của ta không có, nên ta tổ chức một lực lượng nghi trang để đánh đồn bất ngờ. Đúng 7 giờ sáng, khi buổi chợ Phước An đang đông, một số dân vệ còn la cà uống cà phê. Một số khác đang tập thể dục trước sân nhà hội, đột nhiên xuất hiện một toán lính bảo an từ Bào Bông kéo xuống. Nhiều người trong chợ nháo nhác, vì có người nhận ra anh em du kích. Một số người hốt hoảng thu dọn hàng quán, thì lập tức một loạt súng nổ thẳng vào nhà hội, cùng lúc đó từ phía sau nhà hội, một mũi nữa của ta tràn vào. Tiếng súng nổ ran, trung đội dân vệ không tên nào kịp trở tay, bỏ chạy tán loạn. Anh em du kích xông vào nhà hội lấy hết tài liệu, sổ sách mang ra đường đốt. Ta thu 6 súng và rút lui an toàn trong những lời trầm trồ khen ngợi của bà con đi về các ngã.

Sau trận đánh này, lực lượng võ trang huyện chính thức lấy tên là 19-5, để gọi được gọn nên lấy tên là “đơn vị 19-5”. Cũng thời gian này, Huyện ủy còn thành lập một đội tuyên truyền nữ, lấy tên là “Nữ anh kiệt” gồm 10 đồng chí. Sang tháng 12 mùa khô đã đến, Huyện ủy phát động đẩy mạnh diệt ác, phá thế kìm kẹp của địch. Không đầy 1 tháng kể từ khi có chỉ thị của Huyện ủy, đồng bào nổi dậy khắp nơi. Ở vùng I, đêm 19 hơn 300 đồng bào xã Tam An, Tam Phước, Phước Tân cùng du kích phá rã hai chốt dân vệ bao vây đồn địch ở dốc 47, địch không dám bung ra, ta làm chủ 5 ấp suốt đêm. Ở xã Long An, đồng chí Tân Cộng chỉ huy lực lượng du kích cùng đồng bào nổi dậy phá 4 chốt dân vệ trong 1 đêm: Chốt ngã ba Hàng Gòn, ngã ba Bình Lâm, ngã ba Bung Môn, ngã ba Nhà Mát. Tại thị trấn được nội ứng dẫn đường, tổ tự vệ mật đã đột nhập khu Liên Kim Sơn, khu Phước Thuận, bắt và diệt 2 tên ác ôn: Sáu Hoảng và thượng sĩ Trần, đồng thời rải 3.000 tờ truyền đơn từ khu Bàu Cá đến ngã ba Cầu Xéo. Ở vùng IV, hơn 300 đồng bào cùng du kích xã Phú Hữu trong một đêm phá rã hai chốt dân vệ ở Rạch Miễu, Rạch Bảy, diệt 7 tên dân vệ, 1 tên ác ôn thu 3 súng và 1 kết lựu đạn. Trên lộ 19, du kích xã cùng đồng

bào bao vây tấn công đồn Phước Thọ, đồn Gò Cát. Lính trong đồn không dám bung ra. Bọn dân vệ đóng ở ấp Bào Bông và ấp Bà Trường bỏ trốn. Đồng bào làm chủ các ấp trong đêm.

Trong lúc phong trào diệt ác, phá kìm ở Long Thành phát triển mạnh, thì ngày 20-12-1960 Mặt trận giải phóng miền Nam ra đời, đồng bào càng phấn khởi.

Đề đối phó với phong trào nổi dậy của ta, sang đầu tháng giêng năm 1961 địch đưa thiếu tá Lê Công Chính làm quận trưởng Long Thành, đẩy Nguyễn Viễn ra chiến trường miền Trung. Bên Nhơn Trạch, địch đưa trung úy Lê Bảo Thiện lên thay Lê Thiện Phước. Những quận trưởng mới này lại thay đổi một loạt những tay chân thân thích để kéo bè, kéo cánh.

Đến trung tuần tháng giêng, địch điều thêm về Long Thành - Nhơn Trạch một tiểu đoàn biệt động quân, âm mưu bao vây, tấn công khu vực Lòng Chảo, vì chúng cho rằng lực lượng cách mạng chủ yếu nằm ở khu vực này. Đồng thời, điều về hai đoàn “Dân ý vụ” đi vào các xã, âm mưu kiểm soát dân, với cái tên che đậy “tìm hiểu dân tình”.

Giữa lúc địch tăng cường binh lực, âm mưu giành lại thế chủ động trên chiến trường Long Thành, thì trên quyết định tách Long Thành làm hai huyện Long Thành - Nhơn Trạch. Địa bàn vẫn giữ như địch phân chia. Huyện Nhơn Trạch, đồng chí Tư Định làm Bí thư, đồng chí Tư Liêm làm Phó bí thư. Huyện Long Thành, đồng chí Sáu Khánh Bí thư, đồng chí Út Mười Hai Phó bí thư.

Lực lượng vũ trang cũng được tách ra, đưa một số đồng chí thuộc đơn vị 19-5 về Long Thành, rút thêm một số du kích ở các xã lên thành lập đại đội I. Huyện Nhơn Trạch cũng rút thêm tân binh ở các xã về, nhập với số còn lại của đơn vị 19-5 thành lập đại đội, vẫn giữ tên là 19-5.

Sau khi tách huyện, từ 28-1 đến ngày mùng 10-2-1961 Huyện ủy hai nơi tiến hành chính huấn trong đảng viên và thành phần trung kiên. Qua học tập đi đến nhất trí: “Phải nhanh chóng củng cố và xây dựng thêm lực lượng lộ và mật. Rút thêm một số thanh niên ở các xã về để kiện toàn lực lượng vũ trang của huyện cấp đại đội, với phương châm: Tấn công và xây dựng, lấy tấn công là chủ yếu, mà tấn công lúc này là tiếp tục diệt ác phá kìm”. Huyện ủy còn chỉ đạo cho làm hàng rào chiến đấu ở khu Bào Bông thuộc xã Phước An và xã Tam Phước. Đặc biệt hàng rào chiến đấu ở xã Tam Phước dài tới nửa cây số. Những cây tre gai được đồng bào đem về chặt ra từng đoạn, chôn sâu xuống đất, chiều cao của hàng rào tới 3 mét, chiều dày tới 1 mét, có gài trái phía bên trong có đào hào, đắp mô. Trong các xã, những con đường từ ấp này đi sang ấp kia đều có hàng rào cánh sẻ, những lớp rào dày tới 2 mét với số du kích rải đều ở các xã, lại có nội tuyến nằm ngay trong lòng địch, nên mọi hoạt động của địch ta đều nắm được và kịp thời đối phó.

Sau khi tách huyện và thành lập đơn vị vũ trang Long Thành, đêm 27-4 các chiến sĩ đại đội I tổ chức đánh úp 2 chốt dân vệ ở thị trấn: Chốt Cầu Đen và chốt Bào Cá. Đêm sau đơn vị chuyển về Bình Sơn bao vây tấn công đồn Nhà máy, thu

11 súng, 5 thùng đạn. Đặc biệt thu được 2 máy tiện chuyên về xưởng quân giới miền.

Được tin, sáng hôm sau, quận trưởng Long Thành điều 1 đại đội bảo an xuống Bình Sơn, khi bọn lính đi đến khu vực ấp Bình Lâm thuộc xã Lộc An thì đụng mìn của du kích gài, một xe GMC bị lật đổ, bốc cháy, 7 lính chết, 5 bị thương. Bọn lính buộc phải nằm lại. Đến 10 giờ, lại một xe và một trung đội từ quận lỵ tiếp viện đến, đem số chết, số bị thương về, số còn lại vẫn phải vào Bình Sơn đóng quân. Ngày mùng 1-6, nội ứng nằm trong quận Nhơn Trạch báo về, 1 tiểu đoàn địch từ phía Nhà Bè vượt sông sang kết hợp với lính quận tổ chức càn lớn vào khu Lòng Chảo, điểm hội quân chúng là Hang Nai - Vũng Gấm.

Để tránh mũi nhọn của địch, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch thông báo cho các cơ quan di chuyển sang phía đông lộ 15, đồng thời chuyển quân ra khỏi khu Lòng Chảo, chỉ để lại một số chiến sĩ làm nhiệm vụ gài mìn, bắn sẻ.

5 giờ sáng ngày 13, địch tràn xuống vùng Lòng Chảo bằng hai cánh quân, do thiếu tá Thảo chỉ huy. Cánh thứ nhất từ quận Long Thành gồm 2 đại đội có xe hộ tống đi vào Tỉnh lộ 19 đến ngã 3 thuộc xã Phước Lai, một đại đội được tách ra tràn qua đường ủi tiến về phía Hang Nai, còn 1 đại đội cứ thẳng đường 19 tiến về ấp Bà Trường. Từ quận Nhơn Trạch 1 đại đội biệt động quân cùng với 1 trung đội bảo an theo đường Vĩnh Thanh tràn về phía Vũng Gấm - Quới Thạnh.

Không gặp sức kháng cự, quân địch tiến rầm rộ. Đến 10 giờ 1 xe GMC chạy đến khu Cầu Gõ, cách đồn Gò Cát khoảng 700 mét thì đụng mìn, chiếc xe lật đổ, 5 lính bị thương, 3 lính chết, trong đó có 1 tên trung úy. Trái mìn này do đồng chí Tâm và đồng chí Thường gài. Địch chia quân ra bao vây lưng sục, nhưng rừng cây chằng chịt không tìm được các chiến sĩ của ta, chúng quay ra đốt nhà, bắt heo, gà của đồng bào. Đêm đó, chúng tập trung đóng quân làm 3 cụm ở khu vực Hang Nai.

Trong lúc địch tập trung cho cuộc càn tại khu Lòng Chảo, thì tại thị trấn Long Thành, hai trung đội thuộc đại đội I tổ chức đánh úp hai chốt dân vệ ở cầu Quán Thủ và khu Chợ Chiều, diệt 2 tên, bắn bị thương 3 tên, số còn lại bỏ chạy về quận lỵ. Đồng thời đội tự vệ mật được nội ứng dẫn đường đột kích khu Văn Hải diệt tên Mười Lâm ác ôn.

Tại xã Long Tân: Lực lượng 19-5 kết hợp với du kích địa phương đột kích phá chốt dân vệ ở ấp Long Hiệu, lùng bắt tên Lê Văn Thêm, một tên ác ôn có nhiều nợ máu. Trong lúc đó tại xã Long An du kích cùng với trung đội võ trang huyện, đột kích chốt dân vệ ở ấp Quán Tre diệt tên Lạnh, tên Biên ác ôn.

Tại xã Tam Phước, đồng chí Út Mười Hai chỉ huy anh em du kích, được đồng bào trong xã tham gia bao vây phá chốt dân vệ ở Xóm Gà.

Sáng ngày 15-6 địch càn sang ấp Ba Gioi, ấp Bào Bông, kết quả vẫn là đốt nhà, bắt heo gà, vẫn không phát hiện ra lực lượng của ta, cơ sở cách mạng. Đến 3 giờ chiều cùng ngày địch phải ra lệnh rút quân.

Địch vừa rút, thì ngay đêm đó, lực lượng 19-5 do đồng chí Hai Sơn chỉ huy, từ khu Long Điền vượt Tỉnh lộ 17 luồn qua khu Đồng Lớn đột kích vào ấp Bà

Trường, phá rã chốt dân vệ, diệt 2 tên tại chỗ, bắt sống và diệt Ba Phép, cảnh sát ác ôn.

Kết quả cuộc càn quét của địch vào khu Lòng Chảo thất bại. Ngược lại địch tập trung quân càn, càn tạo ra những sơ hở để bộ đội của ta đánh có hiệu quả hơn.

Khoảng đầu tháng 7-1961 trên có quyết định tách Thủ Biên ra thành hai đơn vị hành chính như cũ: Thủ Dầu Một và Biên Hòa. Đưa huyện Long Thành về thuộc Biên Hòa và rút đồng chí Sáu Khánh về tỉnh. Đồng chí Ba Đông được cử làm Bí thư Long Thành.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Long Thành - Nhơn Trạch tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh kết hợp quân sự và chính trị.

Ngày 16-8, gần 100 đồng bào xã Long An được các đồng chí cán bộ ở đây chỉ đạo làm đơn kéo về quận đấu tranh đòi địch không được bắn pháo bừa bãi vào xóm làng, phải bỏ lệnh giới nghiêm, phải để dân vào cánh đồng **Sở Hoàng** sản xuất. Quận trưởng Long Thành cho bắt chị Trường, chị Khánh là người đứng đầu cuộc đấu tranh, giam lại, rồi cho lính dùng vũ khí đuổi đoàn biểu tình về, đồng thời cho pháo bắn về cánh đồng Cầu Hưu, cánh đồng **Sở Hoàng** để hù dọa. Huyện ủy Long Thành liền vận động đồng bào Lộc An, Long Phước cùng tham gia đấu tranh với đồng bào Long An.

Ngày 18-8 gần 400 đồng bào của 3 xã chia làm hai đoàn, 1 đoàn về quận, 1 đoàn về tỉnh đấu tranh. Cuộc đấu tranh lần này ngoài số chị em phụ nữ, bé cả con nhỏ đi theo, còn có các cụ già. Lý lẽ của đồng bào là: “Việt cộng ở đâu kéo đến đánh các ông, rồi họ rút đi đâu không biết, các ông bắn pháo vào xóm làng như vậy là giết dân, các ông ra lệnh giới nghiêm chỉ khổ cho bà con, còn Việt cộng họ đi lại trong đêm khuya, họ đi không ai biết, họ đến không ai hay, thì giới nghiêm có tác dụng gì? Các ông cấm không cho dân sản xuất, vậy dân lấy gì mà ăn, lấy gì để đóng thuế. Nếu các ông cấm sản xuất, nay mai chúng tôi kéo cả vào quận để các ông nuôi”.

Trước lý lẽ của đồng bào, Tỉnh trưởng Biên Hòa buộc phải chấp nhận, chúng điện cho Lê Công Chính quận trưởng Long Thành phải làm theo. Ngày 20-8 chúng thả chị Trường, chị Khánh và thôi không giới nghiêm, không bắn pháo bừa bãi.

Cuộc đấu tranh của đồng bào xã Long An thắng lợi, bà con lại được vào vùng sâu giáp Suối Cả sản xuất. Học tập đồng bào Long An, đồng bào nhiều xã nổi lên đấu tranh trực diện với địch như xã Tam An, Phú Hội, Phước An, An Lợi và xã Phú Hữu.

Ngày 23, tại xã Vĩnh Thanh, các đồng chí Mười Xinh, Ba Lệnh, Bảy Sang đã chỉ huy lực lượng du kích Phú Thạnh, Đại Phước phục kích diệt tên Nghĩa ác ôn. Nghĩa quê ở Bắc Ninh di cư vào năm 1954, sau khi cảnh sát Ngân phải đổi đi nơi khác, địch đưa Nghĩa về thay thế. Mới về chưa được 1 tháng Nghĩa đã lòng sục bắt của ta đồng chí Tám Chỉ. Nghĩa còn tuyên bố sẽ bắt Tư Phương cán bộ năm vùng. Thấy Nghĩa nguy hiểm, sau khi cử người theo dõi biết Nghĩa hàng ngày cứ vào khoảng từ 5 đến 7 giờ y cùng với một tên tay chân đi qua ấp Xoài Minh. Dấu hiệu

là y thường đi chiếc xe máy sơn màu vàng. Đêm hôm đó khoảng 3 giờ sáng, các chiến sĩ ta đi phục kích và ém ở hai bên đường, bố trí một người theo dõi bên mặt đường để làm ám hiệu. Khoảng 6 giờ kém 10, thấy Nghĩa đi xe từ phía Xoài Minh lại, người của ta nhắc ám hiệu rồi vác đoạn chuối trên vai đi ngược lên. Khi đến gần, anh thanh niên đó dùng cả đoạn chuối xô cho xe của Nghĩa đổ, cùng lúc đó, 3 chiến sĩ của ta xông ra chém Nghĩa chết, lấy súng rồi rút an toàn. Tin Nghĩa chết làm cho nhiều người phấn khởi.

Qua nội tuyến báo về, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch nhận định: “Địch đang lâm vào thế lúng túng. Tiểu đoàn do thiếu tá Thảo đưa về chưa được 3 tháng đã bị chết gần trung đội. Một đại đội làm nhiệm vụ bảo vệ kho đạn Thành Tuy Hạ và quận lỵ Nhơn Trạch. 1 trung đội phải đưa về đồn Quán Chim giữ lộ 15 nơi tiếp giáp cửa khẩu và ngăn chặn đường biển vào bến Gò Dầu. Số quân lưu động không đủ một đại đội”.

Bị đánh liên tục, địch phản ứng điên cuồng, bằng hành động dã man, cho máy bay đến bắn phá, ném bom xuống 2 ấp Bà Trường, Bào Bông làm một số đồng bào ta bị chết và bị thương, phá hoại nhà cửa, hoa màu của dân. Huyện ủy liền chỉ đạo đồng bào Phước An kéo lên quận đấu tranh đòi bồi thường nhân mạng, bồi thường tài sản, hoa màu. Trước lý lẽ và bằng chứng cụ thể, địch không chối cãi được buộc phải bồi thường 100 ngàn cho người bị chết, 50 ngàn cho gia đình bị bom đạn làm sập, 20 ngàn cho vườn bị tàn phá.

Căm thù hành động dã man của địch, lực lượng 19-5 kết hợp với du kích địa phương bao vây phá rã chốt dân vệ ở Sở Ngựa vào đêm 12-12, diệt 5 tên, 3 tên bị thương. Ta thu 3 khẩu súng tự động, 2 khẩu Tô-m-xông. Tiếp đó, lực lượng 19-5 kết hợp với du kích xã Tuy Long - Tập Phước đột kích phá tan chốt dân vệ ở ấp Chợ. Đêm 18 rạng sáng ngày 19-12, lực lượng du kích xã Phước Thọ do chị Tư Xuân Mai chỉ huy kết hợp với 1 trung đội của đơn vị 19-5 tập kích đồn Phước Thọ. Được nội ứng hỗ trợ các chiến sĩ ta xông vào phá đồn, diệt tại chỗ 6 tên, thu 5 súng, 2 thùng đạn. Chiếm được một góc phía nam của đồn, bọn địch còn lại rút xuống hầm ngầm cố thủ bắn ra. Sáng hôm sau 2 trung đội địch từ đồn Phước Thiện kéo xuống giải vây, đóng quân luôn trong đồn, không dám bung ra lùng sục. Đồng bào xã Phước Thọ phấn khởi vui mừng. Đồng chí Sáu Thọ chỉ đạo cắm 1 lá cờ Mặt trận trên ngọn 1 cây bần ở doi Suối Trầu. Cờ cắm cả tháng mà địch không dám ra tháo gỡ. Từ đó, doi Suối Trầu được bà con gọi là doi Cột Cờ.

Sau trận đánh này, đơn vị du kích xã Phước Thọ được tinh cấp bằng khen.

Những trận tiến công liên tục của lực lượng vũ trang cách mạng Long Thành - Nhơn Trạch năm 1961 đã làm cho ngụy quân, ngụy quyền ở cả hai huyện lâm vào thế bị động và lúng túng. Chúng đã phải trực diện đối đầu với cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trải qua thời kỳ đấu tranh chính trị, thử thách và khó khăn từ 1954 tới 1959, mặc dù gặp không ít tổn thất hy sinh, nhưng nhân dân Long Thành đã luôn giữ vững niềm tin vào Đảng. Bằng cuộc nổi dậy đầu năm 1960, phong trào cách mạng Long Thành đã khẳng định sức mạnh của mình. Đó cũng là cơ sở để toàn quân,

toàn dân trong huyện vững vàng bước vào thời kỳ tiến hành chiến tranh cách mạng góp phần cùng toàn miền Nam lần lượt đánh bại mọi âm mưu chiến lược mới của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

CHƯƠNG BA
TIẾN HÀNH KHÁNG CHIẾN
CHỐNG GOM DÂN, PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC

Trước phong trào đồng khởi và những thắng lợi liên tiếp của quân dân miền Nam, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược mới “chiến tranh đặc biệt” lấy “ấp chiến lược”(27) làm quốc sách, chủ trương bình định miền Nam trong 18 tháng.

Thực hiện chủ trương của đế quốc Mỹ: Ngày 17-4-1962 Ngô Đình Diệm ban hành sắc lệnh xây dựng ấp chiến lược trên toàn miền Nam(28). Ngày 20-4-1962 ở quận Long Thành - Nhơn Trạch, địch họp dân ở khu thị trấn để triển khai sắc lệnh này. Trong buổi họp dân, quận trưởng Lê Công Chính nói: “Đây là một kế hoạch thân kỳ được Mỹ quốc áp dụng và thí nghiệm ở nhiều nước. Ấp chiến lược sẽ tách được Cộng sản ra khỏi dân, Cộng sản không còn cơ sở để lấy quân, lấy lương thực, thực phẩm, mất chỗ đứng nên sẽ bị tiêu diệt nhanh chóng. Đồng bào trong ấp chiến lược là điểm tựa của quân đội Việt Nam Cộng Hòa”.

Sau cuộc họp này địch đã vạch ra một kế hoạch xây dựng ấp chiến lược với 3 hình thức: Đê dân tại chỗ “hình thức kìm dân”. Gom dân các nơi lại “hình thức tát dân” và ấp chiến lược đặc biệt, gồm toàn tổng là đồng bào di cư năm 1954.

Tất cả những ấp chiến lược đều nằm trong một xã dưới quyền chỉ đạo của hội đồng tề gồm: Xã trưởng, ấp trưởng, dân vệ, cảnh sát, thám báo, điệp báo làm nhiệm vụ bên trong “bộ phận lưới”. Bộ phận bên ngoài “bộ phận xung kích” gồm những đồn bót bao quanh ấp chiến lược, làm vành đai bảo vệ bên trong. Riêng ấp chiến lược đặc biệt, địch còn lợi dụng thân quyền, tuyên truyền chiến tranh tâm lý, nhằm chống phá đường lối chủ trương của cách mạng.

Để hỗ trợ cho việc xây dựng ấp chiến lược, địch tăng cường càn quét đánh phá những vùng căn cứ phía tây và đông lộ 15.

Đêm cuối tháng 4-1962 địch điều thêm về Long Thành 2 tiểu đoàn và xây dựng thêm 6 trung đội bảo an. Bộ chỉ huy đóng tại chi khu. Dọc theo Quốc lộ 15 từ xã An Hòa Hưng đến xã Phước Thái, địch đóng thành 6 đồn lớn, 9 bót và 12 tua quân sự. Có bãi pháo 105 li đặt tại chi khu và Phước Hòa. Một khu quân sự tại căn cứ Nước Trong gồm trường Thiết giáp, trường sĩ quan lục quân. Theo lộ 25 địch đóng 3 tua và 1 đồn lớn tại xã Bình Sơn.

Trong lúc tăng quân đóng đồn, đóng bót, ở Long Thành địch tiến hành xây dựng một loại ấp chiến lược kiểu mẫu. Tại xã Phước Lộc (thị trấn Long Thành) với hình thức kìm dân, địch bắt đồng bào các khu Phước Thuận, Phước Long, Phước Hải, Văn Hải, Chợ Chiều, mỗi gia đình phải đào 7 mét hào, có chiều sâu 0,8 mét, chiều rộng 1,2 mét, xung quanh đóng cọc, rào thép gai và đưa Phạm Văn Rếp ra làm trưởng ấp. Ấp Liên Kim Sơn, đồng bào phần nhiều là giáo dân ở miền Bắc di cư thuộc địa phận Kim Sơn - Phát Diệm do Lê Công Giám ra làm ấp trưởng. Khu Cầu Xéo địch đưa Tư Sơn ấp Sĩ Phước (thuộc Sigh) đưa Bùi Văn Khện ra làm trưởng ấp. Ấp Thái Lạc, ấp này hầu hết là giáo dân thuộc họ đạo Gia Lạc tỉnh Thái Bình di cư năm 1954, do chánh Trương Nhậm ra làm ấp trưởng.

5 ấp chiến lược dưới sự điều khiển của Trần Văn Yên, một nhà sư biệt hiệu Huệ Quang, chức sắc yết ma, trụ trì tại chùa Bửu Lộc, thuộc khu Phước Long, thị

trần Long Thành. Chán cảnh phật, Yên phá giới và được dịch đưa ra làm Chủ tịch hội đồng xã.

Cùng một lúc với Long Thành, ở quận Nhơn Trạch dịch cũng xúc tiến xây dựng ấp chiến lược. Chúng chọn xã Vĩnh Thanh, xã Phú Thạnh để xây dựng điểm.

Ở Vĩnh Thanh, dịch chọn những ấp toàn tổng là đồng bào công giáo thuộc địa phận Bắc Ninh - Hải Phòng di cư năm 1954 như các ấp Bắc Thần, Bắc Minh, Đại Điền, Nghĩa Mỹ, Thiết Nham, Nghĩa Hiệp để lập ấp chiến lược đặc biệt và đưa Nguyễn Văn Chương ra làm Chủ tịch hội đồng xã.

Ở Phú Thạnh nơi dịch đặt quận lỵ, toàn xã có 5 ấp, dịch chủ trương tát dân vào xây dựng thành 2 ấp kiểu mẫu. Đồng bào ở đây chống lại bằng cách bỏ đi nơi khác, hoặc quyết ở lại giữ nhà giữ vườn, ruộng. Ban ngày, dịch gom dân vào, đến đêm bà con bảo nhau phá rào trở về vườn cũ. Kế hoạch tát dân của dịch bị thất bại. Mặc dù xây dựng điểm chưa xong, dịch vẫn tiến hành xây dựng một loạt các ấp chiến lược, ở các xã ven theo lộ 19 và Tỉnh lộ 17.

Để hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc xây dựng các ấp chiến lược, dịch rải quân đóng thành nhiều đồn bót ven theo các lộ 17, 19 và dọc ven theo dòng sông Đồng Môn. Chúng cũng xây dựng 2 bãi pháo 105 li tại Bến Sắn thuộc xã Phước Thiện và 1 bãi pháo đặt ngay tại chi khu Nhơn Trạch. Dịch cũng tăng cường lực lượng bằng cách điều về đây 2 tiểu đoàn và xây dựng thêm 4 trung đội địa phương. Bộ chỉ huy đặt tại quận lỵ.

Trong lúc gom dân xây dựng ấp chiến lược, dịch đã thực hiện âm mưu rải chất độc hóa học trên toàn miền Nam, nhằm phá hoa màu của dân, ép dân phải vào vùng chúng kiểm soát, mục đích đánh vào cơ sở hậu cần của ta. Ngày 23-4-1962 tại tiểu khu Biên Hòa dịch đã công bố kế hoạch “2R – 63” và chọn Long Thành - Nhơn Trạch làm nơi rải thí điểm, chúng đã vạch ra những vị trí. Tại tọa độ : YSO67929 (vùng lúa màu An Hòa Hưng), YS)55905 (vùng lúa Tam An, Phước Nguyên). YS 250979 (vùng lúa màu Tam Phước, An Lợi), YSO (vùng cao su Bình Sơn, An Viễn), YS 275773 (vùng lúa Long An. Long Phước, Phước Thái) và YS 175956 (vùng lúa dừa Phước Khánh, Phú Hữu).

Kể từ ngày 28-5-1962, cứ vào khoảng từ 4 giờ đến 5 giờ sáng, khi sương đêm chưa tan, trời lặng gió, máy bay C47 cất cánh từ sân bay Biên Hòa bay đến những vị trí đã định trước tại huyện Long Thành - Nhơn Trạch. Chúng bay cách mặt đất từ 200-300 mét, bay đến đâu từ thân máy bay phun ra một luồng khói màu vàng da cam. Luồng khói này tỏa ra, từ từ lắng xuống bám chặt vào lá cây, ngọn cỏ trên mặt đất. Cách vài ba ngày sau, những loại cây có nhựa chết trước rồi đến những cây không nhựa chết sau. Bắt đầu là lá vàng ra, rồi héo quắt lại, rụng ào ào, cây trở cành, cành khô dần. Gia đình ông Mười Lọt ở xã Tam Phước, cha mẹ để lại cho hơn mẫu vườn, gần 40 gốc dừa, cây nào cũng nhiều quây, sai trái. Sau ngày dịch rải chất độc hóa học, cả một vườn dừa chết khô. Đau đớn, ông ra ôm gốc dừa than khóc, thỉnh thoảng lại đánh “rầm” một cây chuối đổ xuống. Hai tuần sau mảnh vườn của ông Mười Lọt quang hắt không còn một bóng cây xanh nào, chỉ còn lại

1 ngôi nhà trơ trọi, với những cây không lá, chết đứng. Tất cả những mảnh vườn của đồng bào xã Tam Phước giờ đây đều chung số phận như vậy.

Ở các xã An Lợi, Phú Hội những vườn sầu riêng lá xanh đen, có những cây to, gốc cây người ôm không hết. Nhân dân trong xã thường nói chuyện với nhau: “chưa năm nào sai quả như năm nay, sầu riêng được mùa”. Thế mà chỉ sau 5, 7 ngày chất độc hóa học đã làm cho cây rụng hết lá. Từng chùm quả lủng lẳng, không bao giờ chín, nên cũng không chịu rụng. Đồng bào phải leo lên dùng câu liêm giắt xuống, bỏ ra múi trắng nguyên, không thấy mùi vị gì, ăn sồn sột như người ăn củ khoai lang sống. Cứ như thế quả đeo lủng lẳng trên cây khô dần, khi thân cây đã khô hẳn. Ở vùng cao su Bình Sơn, An Viễn, cao su bạt ngàn đã bị chất độc hóa học làm cho rụng hết lá, trơ cành, từng hàng dọc, ngang thẳng tắp chết khô. Hàng ngàn công nhân hết việc làm, chủ sở không trả lương. Địch càn vào áp chiến lược bắt thanh niên, đàn ông vào lính, vào dân vệ. Đàn bà phải đi bán buôn ngoài chợ trời. Ông già, bà lão, trẻ con nheo nhóc.

Tại vùng Rừng Sác, những cánh đồng dừa nước bao la của xã Phước Khánh, ấp Giồng Ông Đông, những cây dừa nước mọc từ trong lòng đất, đội nước ngoi lên xanh biếc. Cây dừa ở đây vốn đã gắn chặt với đời sống con người: Lá dừa dùng lợp nhà, làm vách, sống lá làm giàn mái thay cho tre gỗ và là một nguồn củi đun vô tận. Không đầy hai tuần lễ chất độc hóa học làm cho khô hết lá, xóa đi một màu xanh mát dịu của vùng sinh lầy. Trên Rừng Giồng và cả vườn cây của đồng bào ở các xã gần khu vực Đại Phước đã bị chất độc hóa học làm cho cây cối chết hết. Có nơi từ 2 đến 3 cây số không còn bóng một cây xanh nào. Có 1 điều kỳ lạ, ở những cụm tre lớn, chất độc hóa học làm cho rụng hết lá, hai ba tuần sau khi lá non vừa nảy thì xuất hiện một loạt những con sâu màu đen, trên sống lưng có nhiều đốm đỏ xanh, con nào cũng ta bằng ngón tay trẻ con, bò từng đàn từ gốc lên ngọn ăn hết lá. Đồng bào gọi loại sâu độc hại này là “sâu lông”. Tại những căn cứ trong rừng, anh em bộ đội cũng phát hiện những loại sâu như vậy. Một loại sâu mà từ trước tới nay, mọi người chưa hề thấy. Thảm hại nhất là cánh đồng lúa của xã Phú Hữu đang chờ ngày trở bông, chỉ cách từ 5 đến 7 ngày sau khi bị chất độc hóa học, từng khóm lúa héo đi úa vàng rồi đỏ hẳn. Trông xa như đang chín rộ, nhưng lại gần chỉ là những cây lúa chưa có bông, đang làm đòng chết lụi.

Trước âm mưu và hành động dã man của địch, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch đã đề ra chủ trương: Phát động nhân dân đấu tranh phá kế hoạch gom dân, xây dựng áp chiến lược của địch. Đấu tranh chống địch rải chất độc hóa học. Cùng cố và phát triển lực lượng võ trang ở địa bàn xã và huyện. Bồi dưỡng lực lượng đảng viên, thanh niên, phụ nữ ở các xã. Đẩy mạnh phong trào diệt ác phá kìm. Tấn công địch bằng ba mũi giáp công: Võ trang, chính trị và binh vận.

Sang đầu tháng 6-1962, đồng chí Ba Đông Bí thư Huyện ủy Long Thành được tỉnh điều đi học, đồng chí Thái Văn Thái về thay. Đồng chí Út Mười Hai làm Phó bí thư. Lực lượng võ trang lúc này có một đại đội, đồng chí Năm Chiến làm đại đội trưởng. Lực lượng đảng viên ở các xã quá ít, nhiều xã còn trắng, không có chi bộ, không còn 1 đảng viên, kể từ ngày Hà Tư phản biến. Một số xã mới được phục hồi,

nhưng phần lớn chỉ là đảng viên dự bị. Xã Tam An là một trong những xã có phong trào mạnh, cả xã có 3 đảng viên, thì cả 3 đồng chí đều là đảng viên dự bị. Đồng chí Tám Tiếp (tức Đoàn Tấn Kiệt) Bí thư chi bộ xã bị địch phục kích bắn tại cầu Ông Tú. Đồng chí Chi thay quyền Bí thư cũng chỉ được 5 tháng lại bị địch phục kích bắn chết tại miếu Cây Da. Đồng chí Ba Sơn thay quyền làm Bí thư cũng chỉ là đảng viên dự bị; cùng 2 đảng viên dự bị nữa thành lập một chi bộ và gọi chi bộ đó là “chi bộ dự bị”.

Trong lúc đó ở Nhơn Trạch: Đồng chí Võ Văn Lượng (Tu Định) được điều lên tỉnh, đồng chí Hai Thông được cử về thay. Đồng chí Tư Liêm được chỉ định làm Phó bí thư. Lực lượng võ trang của huyện chỉ có đơn vị 19-5 gồm 2 trung đội do đồng chí Hai Sơn chỉ huy. Lực lượng đảng viên cũng quá ít, nhiều xã vẫn còn trắng, chưa có chi bộ.

Để tạo thế, tạo lực, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch cử cán bộ xuống các xã lựa chọn một số đồng chí có lý lịch rõ ràng, tích cực trong công tác đưa về căn cứ bồi dưỡng, chuẩn bị kết nạp vào Đảng để bổ sung về các chi bộ. Một lớp học quân sự được tổ chức tại khu rừng thuộc xã Phước An, nhiều thanh niên ở các xã tình nguyện về tham dự, Huyện ủy cử đồng chí Mười Nông làm chủ nhiệm. Cũng thời kỳ này đồng chí Út Mười Hai cùng với cán bộ huyện đội về xã Bình Sơn mở lớp bồi dưỡng cho thanh niên. Sau đó thành lập lực lượng võ trang với mật hiệu “B20” các đồng chí Nguyễn Hồng Cẩm và Sáu Quân được cử ra lãnh đạo. Ngày ra mắt được tổ chức tại khu rừng cao su, ven bờ suối Cả (đầu hàng 6 thuộc lô 10). Vừa thành lập được 3 ngày đơn vị đã đánh trận mở màn vào đêm mùng 10 sang ngày 11-6-1962. Các chiến sĩ ta đã đột áp Nhà Máy, phá hủy một số chòi canh, bắt sống 2 tên ác ôn là Hoàng Văn Kha và Nguyễn Văn Trung đem ra lô 5 đọc án vạch tội làm chỉ điểm cho địch giết hại đồng bào. Trước bằng chứng cụ thể, 2 tên phải đền tội.

Cách 2 ngày sau, ở An Hòa Hưng, lực lượng võ trang của huyện do đồng chí Ba Thái chỉ huy diệt bọn dân vệ để mở vùng yếu. Các chiến sĩ ta cải trang thành dân vệ đột kích áp giữa ban ngày diệt 3 tên dân vệ thu 3 súng, đồng chí Chín Công cho rải trên 500 tờ truyền đơn. Bị đánh bất ngờ, bọn địch bỏ chạy tán loạn. Đồng bào An Hòa Hưng phấn khởi ca ngợi: “Máy ông Việt cộng giỏi thật, dám đánh ngay ban ngày mà giặc không làm gì được”.

Cuối tháng 6-1962 đại diện Tỉnh ủy về tổ chức hội nghị các đơn vị cao su gồm Trảng Bom, An Viễn, Bình Sơn, Đờ La, Thành Tuy Hạ thống nhất thành lập “Ban cán sự cao su” trực thuộc tỉnh chỉ đạo với nhiệm vụ lãnh đạo cuộc đấu tranh trong công nhân cao su. Bí thư Ban cán sự cao su là đồng chí Nguyễn Thành A.

Cũng trong thời gian này Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch thành lập ban an ninh. Các đồng chí Tư Đức, Ba Quang được chỉ định phụ trách. Ngành an ninh vừa được thành lập, Huyện ủy liền giao cho nhiệm vụ lập danh sách một số cán bộ, quần chúng trung kiên để cài vào áp chiến lược nắm lực lượng tề xã, tề ấp. Đồng chí Tư Trắng được cài vào làm liên toán trưởng lãnh đạo dân vệ xã Vĩnh Thanh; Phước Lai cài đồng chí Chín Dũng; Phú Hữu cài Lê Phước Thọ; Đại Phước cài

đồng chí Đào Văn Lệnh; Phước An đưa đồng chí Bảy Bụi; xã Phước Khánh đưa các đồng chí Sáu Tâm, Chín Thệ; Tam Phước đưa đồng chí Chín Công; Tam An đưa đồng chí Bảy Đen, Tư Trang; Bình Sơn đưa Ba Huynh; Phước Thiên đưa Tư Thọ, Bảy Liên, Ba Đen; Phước Thọ cài Ba Giác, Năm Hải, Ba Bính; Phước Kiển cài Chín Xuân. Đặc biệt ở thị trấn Long Thành, Huyện ủy đã xây dựng được một tổ nội tuyến, lúc đầu có 3 người, nhiều tuổi nhất là Hai Quyền, rồi đến Tư Nhu và ít tuổi nhất là Hai Soi. Để đảm bảo bí mật, nên đã lấy tên thứ tự mà đặt cho tổ là “tổ 242”. Nhiệm vụ chủ yếu của tổ 242 là nắm tình hình địch báo về Huyện ủy qua các đồng chí Ba Hữu, Tư Thiện, Ba Sơn, Hai Ngà. Đồng chí Tư Nhu được cử làm tổ trưởng và đã mở tiệm bán tạp hóa lấy tên là tiệm “Đồng Lợi” ở đầu đường Nguyễn An Ninh, nơi nối liền với Tỉnh lộ 25 đường đi vào Lộc An, Bình Sơn. Từ đó, tiệm Đồng Lợi trở thành cơ sở mật để trao đổi tin tức. Trong khi bí mật cài người vào cơ sở của địch, Huyện ủy Nhơn Trạch đã tổ chức cuộc biểu tình đấu tranh chống địch rải chất độc hóa học.

Vào khoảng 6 giờ sáng ngày 20-6-1962 đồng bào các xã Phú Hữu, Đại Phước đã kéo đến tập trung tại khu chợ gần bến thuyền lỏi ngã ba đi về xã Vĩnh Thanh. Cùng lúc đó một số thuyền từ xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông cũng cập bến, đưa gần 200 đồng bào đến tham gia. Một số bà con ở ấp Ông Kèo, ấp Xoài Minh, ấp Nhà Máy thuộc xã Vĩnh Thanh cũng đến tham dự. Khoảng 7 giờ, đoàn người kéo về quận lỵ. Trên đường đi đồng bào mang khẩu hiệu “rải chất độc hóa học là phá hoa màu của dân, là giết dân”, “phải bồi thường tính mạng tài sản cho dân”, “phải thống nhất đất nước”. Bọn cảnh sát mật vội báo về quận. Địch liền đưa 1 trung đội bảo an xuống ngăn chặn. Khi bọn địch đến ngã ba gần lỏi rẽ vào nhà thờ Đại Phước thì gặp đoàn biểu tình. Bọn lính lâm lâm khẩu súng trong tay, quát tháo mọi người dừng lại không thì bắn. Nhưng đoàn người vẫn bình tĩnh tiến lên. Má Tám Ứng đại diện đoàn biểu tình nói: “chúng tôi cày cấy trồng trọt, các ông rải chất độc làm cho chết hết lúa, hoa màu, như vậy là các ông giết dân rồi. Chúng tôi lên hỏi quận trưởng xem lời tuyên bố của ông ta như thế nào, khi ông về làm quận trưởng ở đây nào là thực hiện dân sinh, dân chủ, nào là hạnh phúc, ấm no, vậy rải chất độc có đúng với lời ông ta không?”. Nghe má Tám Ứng nói, bà con ùa lên phía trước. Bọn lính khiếp sợ vì số người quá đông, không ngăn cản nổi, vội về quận báo tin. Khi đoàn người tới quận thì lúc này đồng bào các xã Phú Hội, Long Tân đang trà trộn trong phiên chợ Phú Thạnh, bất thần xuất hiện gia nhập cùng đoàn biểu tình và kéo vào quận lỵ. Bọn lính, bọn nhân viên bảo vệ lẩn trốn. Đồng bào hô lớn: “Yêu cầu quận trưởng ra nói chuyện”. Lúc đầu Trương Bảo Thiện lánh mặt, cho Võ Văn Loài, Chánh văn phòng ra tiếp. Đồng bào không chịu, làm dữ, ném đá. Tình hình căng thẳng buộc tên quận trưởng ra tiếp dân. Trước lý lẽ đanh thép của đồng bào, tên này chối quanh “Việc này là do ở trên mấy ông ấy làm, tôi không can dự”. Thiện hứa sẽ thỉnh thị về trên, đền bù tài sản của dân đã bị phá hủy và không rải chất độc hóa học nữa. Đồng bào đưa 3 bản kiến nghị với hàng ngàn chữ ký tố cáo tội ác của địch. Phần khởi trước thắng lợi của cuộc biểu tình, ngay đêm hôm đó đồng bào các xã nổi dậy phá hủy hàng ngàn mét giao thông hào, rào kẽm gai ở các ấp chiến lược; Phát loa kêu gọi bọn lính, bọn dân vệ về với cách mạng.

Được tin về cuộc biểu tình của đồng bào Nhơn Trạch, quận trưởng Long Thành vội vã ra lệnh giới nghiêm trên đoạn đường Quốc lộ 15 từ Phước Tân đến thị trấn Long Thành, xuống tới xã Phước Thái. Chúng đặt 8 trạm canh gác, khám xét đồng bào qua lại rất nghiêm ngặt. Chúng chỉ cho những người có hàng hóa mới được vào thị trấn để bán. Trước tình hình như vậy Huyện ủy Long Thành quyết định tổ chức đồng bào đi bằng xe lam, đóng giả làm người buôn bán để che mắt địch.

Ngày 22-6-1962 nhiều chuyến xe từ Bình Sơn đi lên từ phía Tam Phước, Phước Tân, An Lợi, Tam An, đổ về thị trấn. Mặc dù có hàng hóa nhưng bọn địch đã phát hiện và giữ lại một số đồng bào. Đến 9 giờ 30, khoảng 60 người đã tập trung nơi quy định, nhanh chóng xếp hàng tiến vào quận lỵ, trên tay mang theo những mảnh đạn pháo, những trái cây đã bị chất độc làm hư hại. Khi đoàn người vào sân quận, Lê Công Chính ra lệnh đóng chặt cửa lại, cho lính vây giam đoàn người ngoài sân nắng, bắt chấp sự phản đối của đồng bào. Đến 11 giờ vẫn không thấy quận trưởng ra tiếp dân, đồng bào nhắn tin ra ngoài, tổ nội tuyến lập tức báo về Huyện ủy. Đồng chí Ba Thái cử người về Sigh, về Phước Nguyên vận động gia đình công dân cao su kết hợp đi đấu tranh. Đồng chí Út Mười Hai về Lộc An, Long An vận động tiếp. Khoảng 12 giờ trưa, gần 100 đồng bào tiếp tục kéo về quận. Bọn lính đóng chặt cổng, không cho đồng bào vào để kết hợp với lực lượng bên trong. Chúng cho xe quân sự liên tiếp rú máy âm ỉ chạy đi, chạy lại trên đường để ngăn cản. Cả thị trấn nhốn nháo. Đến 13 giờ lại thêm 1 số đồng bào đi bằng xe lam đến kết hợp đấu tranh. Cùng lúc đó, có lựu đạn nổ trước cửa nhà một tên lính tại khu Chợ Chiều, bọn địch đến lập biên bản. Biên bản làm chưa xong lại có tin lựu đạn nổ ở khu Phước Thuận, gần nhà tên chánh văn phòng. Thấy tình hình mỗi lúc một căng thẳng thêm, quận trưởng Long Thành buộc phải ra tiếp đồng bào. Y chấp nhận tất cả những đề nghị của dân, hứa sẽ đền bù tài sản và đề nghị về trên không rải chất độc hóa học nữa. Đồng bào để lại kiến nghị tố cáo vạch tội ác của kẻ thù.

Các cuộc biểu tình chống địch rải chất độc hóa học thắng lợi đã tạo khí thế mới cho phong trào chống gom dân lập ấp chiến lược ở khắp nơi: Ở xã Phước Nguyên, Tam An đồng bào đấu tranh kiên quyết bám vườn, giữ nhà, không đi, bọn giặc đem xe đến xúc hết đồ đạc, bắt cả dân bỏ lên xe chở đi. Dương Văn Hai, một tên ác ôn khét tiếng ở vùng này tuyên bố: “Về ấp chiến lược sẽ có cấp phát cơm ăn, áo mặc, có “quốc gia” bảo vệ, ai không đi ở vùng này, rủi bị bom đạn ráng chịu “quốc gia” vô trách nhiệm”. Ngay hôm đó, Dương Văn Hai về quận báo cho địch để bắn pháo vào những nơi mà chúng tạt dân. Đêm 22 rạng ngày 23-6-1962 gần 2000 trái pháo 105 li từ quận Long Thành bắn về những vùng mà Dương Văn Hai chỉ điểm. Gần 200 ngôi nhà bị phá hủy, làm một số người chết và bị thương. Pháo làm sập nhà chú Chín Đô, làm đổ nhà chú Ba Dẫn. Má Năm Mùi 69 tuổi, mẹ chú Ba Dẫn bị thương nặng, chạy chữa nhưng không khỏi, một thời gian sau qua đời.

Sáng 24-6 gần 100 đồng bào là những người có nhà bị pháo phá hủy kéo về quận đấu tranh. Dẫn đầu là Tám Ký, bố vợ Dương Văn Hai. Đồng bào đã phản đối vạch tội ác dã man của địch. Trước lý lẽ và bằng chứng cụ thể, địch không thể chối

cải được, chúng phải chấp nhận bồi thường. Khi đó ở xã Long Phước, đồng bào chống lại không chịu vào nơi chúng kiểm soát. Địch cho pháo bắn về, rồi cho xe tới bắt người, gom đồ đạc chở đi. Chi bộ xã liền tổ chức đồng bào đấu tranh. Các ông Ba Tấn, Tám Đất dẫn đầu đoàn người đem kiến nghị về tỉnh phản đối. Cuộc đấu tranh kéo dài cả tuần lễ. Trong lúc đó ở xã Tam Phước đồng bào đấu tranh càng mãnh liệt vì có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang. Ngày 27-6-1962 địch cho xe đến ủi cây, ủi đất để dồn dân vào ấp chiến lược. Đồng bào kéo nhau đấu tranh, kiên quyết không cho xe ủi. Má Cao Thị Viện đã ngoài 50 tuổi, nằm cản trước xe. Bọn địch khiêng má vắt sang một bên, má vùng lên, lại chạy đến nằm lẩn trước mũi xe. Lần này địch cứ để cho xe ủi và đã ủi má lẩn đi mấy vòng. Một cành cây gạt vào mặt má be bết máu, má kêu thất thanh: “bà con ơi cứu tôi với, bọn giặc giết người”. Nghe tiếng kêu của má, đồng bào đổ ra phản đối “các ông nói quốc gia bảo vệ dân, bảo vệ đâu không biết đã thấy các ông giết dân thế này”. Đồng bào kéo đến mỗi lúc một đông. Má Cao Thị Viện nằm bất tỉnh nhân sự. Bọn địch sợ má chết, vội vã cho rút xe về quận. Đêm hôm đó, đồng bào cùng du kích tập trung đốt trụ sở của bọn tề xã, tề ấp. Bọn dân vệ lủi trốn bỏ chạy. Du kích bắt được tên Vốn trưởng nhóm “Thanh niên cộng hòa”, tên này ngoan cố chống lại bị anh em du kích bắn chết liền. Tiếp đó đồng bào phá hết hàng rào, san lấp hầm hào, tất cả kéo về vườn cũ. Hai ngày sau, Nguyễn Văn Miên một tên thám báo từ sở Đờ La cải trang làm người buôn bán lẩn vào xóm để dò la tin tức. Nhưng không thoát khỏi sự cảnh giác của đồng bào địa phương, đồng chí Chín Ân cùng du kích đã bắt sống tên này. Sau khi khám xét điều tra, biết tên này nguy hiểm, đã từng dẫn địch phá căn cứ, bắt cán bộ cách mạng tại khu An Viễn. Bản thân y đã bị bắt, đã được giáo dục nhưng lại phản cách mạng. Anh em du kích đem y ra lộ 25 đọc án và xử tội.

Để hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh chính trị, du kích xã Phước An phối hợp với lực lượng 195 của huyện bao vây đồn Gò Cát. Đồn Gò Cát nằm sát lộ 19 nơi tiếp giáp 2 ấp Bà Trường, Bào Bông. Nhằm án ngữ đầu Rạch Mới lỏi từ Rừng Sác lên Rừng Giồng, đồn này địch bố trí một trung đội dân vệ do tên cảnh sát Khé, cảnh sát Còn chỉ huy. Đêm 27 rạng ngày 28 bộ đội huyện, du kích xã cùng với tên 50 đồng bào vây đồn, dùng ống bắn khí đá, dùng ống tre quay đạn cháy bắn vào đồn, và phát loa kêu gọi bọn dân vệ về với cách mạng. Đồn bị bao vây đánh phá suốt đêm. Đến sáng khi phát hiện ta chỉ có lực lượng địa phương với vũ khí thô sơ, không có bộ đội chủ lực, nên địch bắn ra điên cuồng. Đồng chí Hai Sơn huyện đội trưởng chỉ đạo đồng bào tạm rút. Còn lực lượng vũ trang tiếp tục bao vây đồn. Đồng thời cử một bộ phận phục kích đường từ Vĩnh Thanh lên, từ Phước Long, Phước Thọ xuống. Đêm nào du kích cũng phân công phá đồn. Có đêm chỉ cần 2 du kích phá rồi cũng làm cho bọn giặc trong đồn mất ăn, mất ngủ. Ban ngày thì tập trung bắn tỉa, giặc không dám ra ngoài lấy nước. Lương thực, thực phẩm hết dần, càng bắn nhiều đạn càng chóng hết. Đồn Gò Cát hoàn toàn bị cô lập. Bọn lính hoang mang khiếp sợ nhưng không còn lối chạy. Đêm mùng 3 rạng ngày mùng 4 tháng 7 đồng chí Sáu Dũng cùng tổ du kích xã Phước An cắt được rào vào sát đồn ném lựu đạn. 4 gian nhà lá trong đồn bốc cháy. Du kích cùng bộ đội địa phương xông vào. Bọn giặc hoảng loạn, lớp ra hàng, lớp chạy trốn, lớp bị bắn tại chỗ, 6 tên bị bắt sống. Sáng hôm sau, đồng bào và du kích đổ ra truy lùng bắt thêm được 4

tên. Đồn Gò Cát bị tiêu diệt. Lực lượng du kích cùng bộ đội huyện thu 26 súng các loại, toàn bộ quân trang, quân dụng. Ngay hôm đó, hàng trăm đồng bào xã Phước An, người mang búa, người mang cuốc xẻng ra phá đồn. Không đầy 30 phút tất cả những lô cốt và dây nhà tên đồn trưởng bị san bằng. Mất đồn Gò Cát, bọn tề xã, tề ấp, dân vệ bỏ trốn. Kế hoạch gom dân xây dựng ấp chiến lược của địch bị thất bại, hai ấp Bà Trường, Bào Bông hoàn toàn được giải phóng.

Trong lúc quân dân huyện Nhơn Trạch vui mừng chiến thắng thì lực lượng võ trang huyện Long Thành kết hợp với du kích xã Tam An bàn kế hoạch phá ấp chiến lược, phá đồn Tam An. Ấp chiến lược Tam An mà địch xây dựng với một quy mô lớn, với âm mưu lập vành đai bảo vệ quận lỵ Long Thành, đồng thời không chế đoạn sông Long Điền, coi đây là căn cứ của Huyện ủy. Theo kế hoạch, đêm mùng 6-7 ta nổ súng tấn công và bao vây đồn. Đến 5 giờ sáng ngày hôm sau bọn địch ở bót Tam An đi mở đường phát hiện có truyền đơn rải từ bót xuống tận miếu Cây Da giáp ranh xã Tam Phước. Lập tức Dương Văn Hai, cai Bảy cùng bọn tay chân đi lượm. Khi bọn này đến gần miếu Cây Da thuộc ấp Xóm Quán thì bộ đội dùng du kích nổ súng bắn chặn đường về. Biết mắc mưu “điều hổ ly sơn” của du kích, bọn này hoảng sợ bỏ chạy ra cánh đồng Vàm Voi thuộc ấp Hàng Xoài rồi lượn rừng chạy về đồn Phước Thiện, du kích đuổi theo bắt sống cai Bảy cùng 2 dân vệ, thu 1 súng mytuyn. Đoán biết bọn giặc thế nào cũng đưa quân xuống giải vây, đồng chí Năm Tiến điều động 1 tiểu đội, chạy tắt rừng về phục kích tại dốc Đình thuộc xã An Lợi. Quả nhiên đúng như dự đoán, 10 phút sau 1 xe Đốt Cát và 2 xe GMC chở 1 trung đội địa phương quân từ quận lỵ Long Thành đến. Xe của địch vừa chạy đến chỗ đặt mìn thì 2 tiếng nổ long trời bật lên, 2 cột khói đen kịt cuộn cuộn bốc cao. 2 xe đi đầu bị hất tung xuống vệ đường. Cùng lúc đó tiếng súng của các chiến sĩ ta nổ rang. Địch chới với, không nơi ẩn nấp, bọn chúng nằm rạp xuống vệ đường không dám ngóc đầu dậy. Bộ đội xông lên diệt 12 tên ngoan cố chống lại. Bắt sống 23 tên, thu 27 súng các loại. Quận Viễn bị thương vào tay, y rúc đầu xuống dưới xác đồng bọn giả vờ chết, khi im tiếng súng mới lóp ngóp bò ra lộ 15 rồi vội vã chạy về quận lỵ báo tin khủng khiếp. Phá tan quân tiếp viện, các chiến sĩ ta quay lại bao vây tấn công đồn, phá ấp chiến lược. Bọn địch ngoan cố chống cự, nhưng với khí thế chiến thắng lại được đồng bào hỗ trợ, không đầy 30 phút đồn Tam An và ấp chiến lược Tam An hoàn toàn bị phá rã. Cai Sáu phó đồn bị tường đổ đè chết. Bọn lính, bọn dân vệ lớp bị chết, lớp bị thương, lớp bị bắt sống, lớp chạy trốn. Kết thúc trận đánh các chiến sĩ ta đã tiêu diệt 48 tên, bắt sống 26 tên phá 3 xe quân sự, thu 46 súng trong đó có 2 khẩu cối 60 li, 1 trung liên, 2 máy PRC-10. Trận đánh đã gây một tiếng vang lớn thoái động trong toàn huyện.

Chiến thắng liên tiếp của quân dân trong toàn huyện đã tạo điều kiện, tạo thế để Huyện ủy tổ chức thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng. Hàng trăm thanh niên tình nguyện chặt cây đem về làm hội trường tại cánh đồng Cà Phê thuộc xã Phước An. Đại biểu các cơ quan ban ngành, các xã về dự đông đủ. Qua 2 ngày làm việc, hội nghị đã thảo luận cương lĩnh của Mặt trận đồng thời liên hệ với tình hình thực tế của địa phương và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho từng ban ngành. Bầu ra được 13 đại biểu đại diện cho nhân dân. Đồng chí Bảy Bền được bầu làm Chủ tịch.

Hai ngày sau, Huyện ủy tổ chức mít tinh để các đại biểu ra mắt đồng bào. Địa điểm lần lần được chuyển về Đồng Ông Trúc. Một khán đài lớn được dựng lên, cờ, khẩu hiệu được trưng bày. Bên cạnh khán đài, được xây dựng phòng triển lãm. Đêm mít tinh đông vui, nhộn nhịp, gần 2.000 đại biểu, đồng bào về dự. Có người từ Phước Khánh, Phú Hữu xa xôi cũng dùng ghe thuyền vượt sông lạch đăm lầy về dự hội nghị. Đồng bào phấn khởi khi đồng chí Hai Thông giới thiệu súng “ngựa trời”, một loại vũ khí thô sơ do địa phương sản xuất. Đêm mít tinh kéo dài từ 8 giờ tối đến 12 giờ khuya mới kết thúc.

Rút kinh nghiệm việc thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng bên huyện Nhơn Trạch, Huyện ủy Long Thành chọn Gò Me thuộc xã Tam An làm địa điểm tổ chức đại hội 2 ngày. Gần 2.000 đồng bào, đại diện cơ quan ban ngành về dự, đã bầu ra 15 ủy viên. Đồng chí Tám Huệ được chỉ định làm Chủ tịch Mặt trận.

Mặt trận Dân tộc giải phóng ra đời đã đánh dấu một bước phát triển của phong trào cách mạng. Đồng bào phấn khởi càng ra sức đóng góp sức người, sức của. Hầu hết các xã trong toàn huyện đều đóng góp đầy đủ số lương thực, thực phẩm. Nhiều nhất là các xã: Long Phước, Phú Hữu, Tam An, Phước Khánh.

Tại xã Phú Hữu, đồng bào chở về huyện góp 1.500 gạ lúa. Người góp nhiều nhất là má Sáu Ngử, gia đình má góp tới 150 gạ. Xã Phước Khánh góp 520 gạ. Đồng bào, cán bộ xã phải vận chuyển bằng ghe thuyền đi về đêm. Đặc biệt là xã Long Phước đồng bào đã góp cả một cánh đồng lúa, cánh đồng Bàu Lùng. Cánh đồng này có diện tích 200 hecta. Đồng bào cày cấy, chăm sóc. Đến mùa lúa chín, đồng bào cùng bộ đội ra gặt, thu hoạch được bao nhiêu nộp cả về kho của xã, rồi chuyển về trên.

Mặt trận giải phóng ra đời là nguồn động viên các chiến sĩ ta quyết tâm diệt giặc. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, phải mở lộ 19. Trên lộ này địch đóng tới 3 đồn lớn và 2 chốt quân sự. Theo kế hoạch phải diệt đồn Phước Thọ trước. Đồn Phước Thọ nằm giữa Tỉnh lộ 19, địch bố trí 1 trung đội dân vệ do tên cảnh sát Khả chỉ huy. Trong trung đội này có anh Đặng, anh Trọt là người đã nhận làm nội ứng cho ta. Năm 1961, địch phục kích bắt chị Tư Xuân Mai xã đội trưởng xã Phước Thọ. Chúng giao cho anh Đặng, anh Trọt cùng một số lính đem chị Mai đi thủ tiêu vào một đêm khuya. Nhờ 2 anh này dàn cảnh, tạo điều kiện để chị Tư Xuân Mai chạy thoát. Lần này anh Trọt, anh Đặng lại phục vụ cho du kích, bộ đội ta diệt đồn. Để tạo thế cho trận đánh, các đồng chí Tư Nhuận, Năm Trị, Hai Sơn đã đưa tiền cho Đặng, Trọt tổ chức đánh bạc, tìm cách gài khéo để Đặng, Trọt được một canh bạc lớn, sau đó tổ chức ăn mừng. Bữa tiệc kéo dài, bọn lính say mèm, đưa gục ngay trên bàn rượu, đưa gõ chén hát nghêu ngao, đưa lúi đi nằm, súng vất một nơi, người một nẻo. Lúc đó anh Đặng, Trọt leo lên chòi gác thay phiên và ra ám hiệu. Đồng chí Tư Nhuận cử một người vào thăm tra. Thấy tín hiệu báo chắc chắn, bộ đội cùng du kích nổ súng xông vào. Bị đánh bất ngờ, bọn dân vệ bỏ chạy không kịp chống cự.

Trận đánh xảy ra không đầy 20 phút, các chiến sĩ ta tiêu diệt và bắt sống 32 tên, thu 29 súng các loại. Đồng bào trong xã đổ ra phá tan đồn, phá sập cầu Suối

Cạn, chuẩn bị phục kích đánh xe của địch đến giải vây. Sau trận đánh này anh Đăng, anh Trọt được huyện đội cấp giấy khen. Hai anh xin được đổi tên là Đoàn, Kết và tình nguyện tham gia lực lượng vũ trang địa phương.

Đồn Phước Thọ bị tiêu diệt, áp chiến lược bị phá. Ngay đêm đó tổ du kích Phước Thọ, Phước Long đến bao vây nhà tên Bảy Nữa, Mười Sen và Bảy Ninh, bắt bọn này đem ra khu Rừng Giồng, đọc án và xử tội. Ngày mùng 8-12-1962 khoảng 5 giờ chiều được nội ứng báo về tên Đồi ác ôn có nhiều nợ máu có mặt tại quận Long Thành và đang chuẩn bị về xã Phú Hội. Lập tức các đồng chí Mười Thọ, Mười Nông, Hai Cẩm ra phục kích tại khu Nhà Mồ đón bắt và đem ra sau Cây Sao thuộc xã Phước Thọ đọc án và kết tội. Cùng lúc đội du kích xã Phước Nguyên được đồng chí Mão là công nhân cao su tại đồn điền Sigh làm nội ứng dẫn đường vào diệt tên Khện, áp trưởng áp Sĩ Phước. Sáng hôm sau vào khoảng 6 giờ 30 du kích xã Phước Khánh theo dõi bao vây và diệt tên ác ôn Sáu Đầu Heo ngay tại chợ trong lúc tên này đang lúng lúng sợ hãi hoảng sợ.

Ngày 26-12-1962 du kích cùng bộ đội huyện lập mưu phá áp chiến lược Bền Cộ. Trong áp có 23 tên dân vệ, chỉ huy là tên Hường cảnh sát. Bọn này làm nhiệm vụ tuần tra canh gác. Thường lệ cứ khoảng 5 giờ sáng là bỏ về nhà, chỉ để lại tên gác cổng. Nắm được quy luật đó, các đồng chí Ba Lệnh, Mười Xinh cùng du kích phối hợp với lực lượng 195 của huyện hóa trang đột nhập áp. Sau khi bắt trói tên gác cổng, bao vây bắt tên Hường, nội tuyến dẫn đường đến bắt từng tên dân vệ. Bị đánh bất ngờ, bọn này không kịp chống cự, bộ đội và du kích địa phương đã bắt sống toàn bộ dân vệ, thu 23 súng đạn và lựu đạn. Sau khi giáo dục về đường lối cách mạng, bọn dân vệ được tha về với gia đình. Riêng tên Hường là ác ôn có nhiều nợ máu, y là lính của yếu khu Thành Tuy Hạ phái về. Bộ đội và du kích báo cho đồng bào trong áp đến nghe đọc bản án về tội ác của y, rồi xử bắn tại chỗ. Bản án tên Hường được treo ngay tại cổng áp chiến lược.

Tiếp đó tại áp Cầu Kê ta diệt tên Hai Giò, áp Cát Lái diệt tên Rõ. Áp Giồng Ông Đông diệt tên Thức, Đại Phước diệt tên Trang, tên Bảy Râu, Tam Phước diệt tên Minh, Phước Thái diệt tên Mong, tên Cho. Xã Phước An diệt tên Nữa, Phú Hội diệt tên Điều, Long Đức diệt tên đội Chung, xã Phước Thọ diệt tên Hùng, tên Cheo, tên Chúc. Những tên ác ôn bị đền tội liên tục, bọn tay chân của địch hoảng sợ, nhiều áp chiến lược bọn dân vệ bỏ trốn, tề xã, tề ấp bỏ việc. Chủ tịch hội đồng xã Nguyễn Văn Nhiệm cũng mang một thiên lúa nhờ người đem ra ủng hộ bộ đội, cầu xin được tha chết. Y hứa không dám đụng đến chính quyền, không bắt bớ dân. Ở áp Thái Lạc, chánh trương Nhậm làm áp trưởng quá sợ hãi lấy cớ là mắc bệnh ho lao xin nghỉ. Linh mục Lương Thiện Khuyến gọi trùm họ là Trần Văn Bách ra bắt làm. Tại áp Liên Kim Sơn, trưởng áp là Lê Công Giám cũng bỏ trốn.

Sau đợt tổ chức tấn công dồn dập, phá rã nhiều áp chiến lược, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch nhận định, với áp chiến lược thuộc loại tát dân, địch khó thực hiện được vì đồng bào đấu tranh đòi về ruộng vườn cũ, sẵn sàng tiếp tay để ta phá áp chiến lược và cùng phá theo. Loại kìm dân tại chỗ địch dễ thực hiện, nhưng bao vây kiểm soát chặt chẽ gây nhiều phiền phức, đồng bào hết sức phản đối cũng tạo

điều kiện cho ta, giúp ta phá áp chiến lược. Một kinh nghiệm được rút ra nếu ta phá được những đồn bốt xung quanh áp chiến lược, diệt hết những tên ác ôn, những tên đầu sỏ, lập tức áp chiến lược trở thành vô hiệu hóa. Biện pháp tốt nhất là cài được người vào trong áp chiến lược làm nội ứng để phá rã từ trong phá ra.

Sáng đầu tháng giêng năm 1963, địch điều thêm về Long Thành - Nhơn Trạch hai tiểu đoàn bảo an đồng thời tăng cường ném bom, bắn pháo, càn quét, đưa bọn bình định về củng cố áp chiến lược. Địch đưa ra kế hoạch “Bình định tại chỗ những vùng đã chiếm đóng. Đồng loạt tấn công vào địa bàn xuất quân của Việt Cộng”.

Với những áp chiến lược còn lại, địch tiến hành điều tra lý lịch và phân loại: Gia đình có người làm cho chính quyền quốc gia được xếp loại A và treo bảng xanh. Những gia đình tình nghi có liên lạc với Việt Cộng thì xếp loại B và treo bảng vàng. Những gia đình có người đi theo Việt Cộng thì xếp loại C và treo bảng sơn màu đỏ. Những gia đình treo bảng đỏ sẽ bị cô lập, luôn bị theo dõi. Một giàn tề xã, tề ấp được điều tra và sa thải nếu bị tình nghi là người của Việt Cộng. Để quản lý chặt chẽ hơn, địch tổ chức “ngũ gia liên bảo”, 5 gia đình tự bầu 1 liên gia trưởng, có nhiệm vụ theo dõi nhau, nếu có hiện tượng khả nghi phải đi báo với nhà chức trách. Trong những áp chiến lược, địch ra lệnh cho mỗi gia đình phải có gậy, dây, câu liêm, mồi hoặc trống; nếu thấy bóng người lạ xuất hiện thì gõ mồi đánh trống báo hiệu, lập tức lính trên đồn sẽ ập đến bắt ngay. Trong lúc củng cố áp chiến lược còn lại, địch tăng cường tổ chức gom dân để tái thiết những áp chiến lược bị rã.

Tại các xã ven Quốc lộ 15, Tỉnh lộ 25, lộ 17 và 19, chúng dùng hàng trăm xe đi dỡ nhà, vát hết đồ đạc, bỏ người lên xe rồi chở đi, sau đó dùng pháo bắn phá liên tục. Đi đôi với hành động đó, địch tăng cường rải chất độc hóa học, hủy diệt hoa màu. Thiệt hại nhất là các xã bao quanh quận lỵ Nhơn Trạch như Đại Phước, Phú Hữu, Long Tân, Phú Hội; Bao quanh quận Long Thành như các xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Long Đức, Lộ An, Long Phước.

Giữa lúc tình hình căng thẳng thì thông báo của trên gửi về: Trung ương và Khu ủy quyết định sáp nhập Biên Hòa - Bà Rịa lấy tên là tỉnh Bà Biên. Sau khi sát nhập, tỉnh điều cán bộ về các huyện để trực tiếp chỉ đạo phong trào. Tại Long Thành - Nhơn Trạch, Huyện ủy phân công từng đồng chí xuống từng xã để chỉ đạo ở cơ sở.

Đầu tháng 2-1963, nội tuyến nằm trong quận Long Thành khai thác được ở trung úy Sa, Liên toán trưởng, Phó ban điều hành quân lực về kế hoạch tập trung quân càn vào căn cứ Phước An. Huyện ủy liền chỉ đạo phải phá cuộc càn này. Mờ sáng ngày mùng 5-2-1963 khi quân địch vừa ra khỏi thị trấn thì lúc đó lực lượng du kích và bộ đội huyện cũng đã hành quân luôn rừng, ém tại khu Giàu Ba, cách chốt quân sự Liên Kim Sơn khoảng 400 mét. Khi quân địch tiến vào lộ 19 gần đến miếu Ông Thiện lối rẽ vào chợ Phước Long, thì lúc này tại quận lỵ Long Thành lực lượng cách mạng nổ súng tấn công đồn Liên Kim Sơn. Đồn này gồm 1 trung đội dân vệ đóng, làm nhiệm vụ bảo vệ phía tây quận lỵ. Trong đồn lúc này chỉ còn 1

tiêu đội vì phải rút đi tham gia trận càn. Thấy súng nổ, bộ đội và du kích đông, bỏ địch hoảng hốt bỏ chạy, lực lượng cách mạng nhanh chóng chiếm đồn, đồng thời bao vây bắn vào quận lỵ Trong quận lúc này chỉ còn 2 trung đội vì phải rút đi tham gia trận càn. Số còn lại không dám bắn ra, chỉ núp những lỗ châu mai bắn ra ngoài loạn xạ. Các chiến sĩ ta giật cờ ba que xuống, treo cờ cách mạng lên và nổi lửa đốt cháy nhà ngang, phá sập chòi canh rồi nhanh chóng rút theo đường cũ về căn cứ. Địch đang hành quân trên Tỉnh lộ 19 được tin báo khẩn cấp: “Việt cộng tấn công dinh quận trưởng, tất cả phải về ngay để đối phó”. Bọn lính phải vội vã về. Cuộc càn quét vào căn cứ Phước An của địch bị phá vỡ nhanh chóng.

Trận đánh táo bạo và mưu trí của bộ đội huyện và du kích xã Phước Nguyên, An Lợi vào dinh quận lỵ giữa ban ngày đã làm cho địch hoang mang dao động. Cách 1 tuần sau, du kích xã Long An lập mưu diệt tên Bích ác ôn tại nhà ông Đẩu. Đón đường bắt và diệt tên Khâm nằm trong ban 2 của quận Long Thành. Bị đánh những đòn bất ngờ, địch lúng túng không biết tìm cách nào để chống đỡ. Nhất là những trận áp chiến lược, địch càng sợ hãi vì đồng bào liên tục đấu tranh. Trong những áp chiến lược lúc này số người quá đông, nhà không đủ, nhiều gia đình 9, 10 người chui rúc vào một gian chòi nhỏ hay 1 gian chái. Bệnh tật phát sinh, cuộc sống ngột ngạt, 7 giờ sáng địch mới mở cổng áp cho đồng bào ra ngoài làm, có khám xét. Buổi chiều 5 giờ, tất cả phải vào áp chiến lược lại khám xét. Từ 5 giờ 30 trở đi lệnh giới nghiêm. Đặc biệt là những áp chiến lược như Vĩnh Thanh, Thái Lạc, Liên Kim Sơn, Văn Hải, Tân Mai 2 địch bắt trồng tre gai xung quanh áp thay cho hàng rào thép gai. Tre được trồng kép bụi nọ xen kẽ bụi kia. Khi tre mọc cao quá đầu người thì chúng chặt ngọn để cây phát cành ngang. Cứ thế, hàng rào bằng tre gai có nơi dày tới 2—3 mét. Việc phá hàng rào bằng tre gai rất khó khăn phức tạp. Không những thế, địch còn tung tiền mua chuộc, bất cứ ai thấy người lạ mặt mà về đồn báo, dù không phải là Việt cộng cũng được thưởng tiền. Áp chiến lược thực sự trở thành 1 nhà tù.

Ngày 18-3-1963 địch cho máy bay bắn phá, ném bom xuống những xã ven theo lộ 19, thiệt hại nhất là xóm Chợ thuộc xã Phước Long. Huyện ủy liền chỉ đạo đồng bào thuộc các xã Phước Long, Phước Thọ, Phước Kiển kéo về quận Nhơn Trạch đấu tranh. Dẫn đầu cuộc đấu tranh là các má Năm Hoa, Bảy Chỏi, Võ Thị Diệm. Trước những bằng chứng cụ thể buộc địch phải bồi thường cho những gia đình bị tàn phá.

Trong lúc cuộc đấu tranh đang diễn ra ở quận Nhơn Trạch thì công nhân Bình Sơn với sự chỉ đạo của đồng chí Hai A đã đình công đưa bản kiến nghị tố cáo: “Bình quân 1 người công nhân 1 ngày làm được 25 lít mủ, tính lương mỗi ngày không được 2 lít”, chủ sở viện cố giải thích quanh co. Chú Hai Tuyên, chú Chín Ngạc đại diện công nhân lên tuyên bố: “nếu không tăng lương, giảm giờ làm, cấp thuốc chữa bệnh công nhân kiên quyết đình công”. Đang lúc đấu tranh căng thẳng, từ phía trong đồn có tiếng kêu lửa cháy, bọn lính đổ ra dập lửa, gió thổi mạnh, đang mùa khô, cây cối khô gặp lửa là bốc cháy. Ngọn lửa cháy lan sang dãy nhà vợ con lính ở, tiếng kêu, tiếng thét, tiếng chửi rủa, cả đồn nhốn nháo. Trận hỏa công này là do em Thuận, em Lý, em Quang nằm trong đội “Thiếu nhi việc nhỏ trí lớn”

lợi dụng lúc công nhân biểu tình giả dò theo xem, lừa lúc địch sơ hở quẹt lửa đốt rồi chạy biến. Thấy tình hình mỗi lúc một căng thẳng thêm, chủ sở xin khất sáng mai sẽ trả lời. Ngay đêm đó, du kích cùng bộ đội thuộc đơn vị 207 tấn công phá bột nhà máy, bao vây áp chiến lược Xóm Chùa. Được lực lượng hỗ trợ anh em công nhân đổ ra phá cao su, đập chén mũ.

Ngày hôm sau chủ sở Bình Sơn phải ra thông báo tăng 25% lương, người bệnh được nghỉ và được cấp thuốc, ngày làm 8 tiếng. Cuộc đấu tranh của công nhân Bình Sơn có sự kết hợp của lực lượng võ trang đã thắng lợi. Tin mừng từ Bình Sơn được truyền đi khắp nơi trong huyện. Đồng bào phấn khởi. Tại xã Long Phước, Nguyễn Văn Cầu là người của ta cài vào làm ấp trưởng ấp chiến lược đã vận động anh em dân vệ mang súng nộp cho cách mạng. Sau khi bàn kế hoạch vào một buổi tối anh em dân vệ bắn chỉ thiên lên trời, cùng lúc các chiến sĩ ta nổ súng bắn loạn xạ rồi xông vào ấp bắt trói 10 dân vệ lấy súng mang đi. 1 tuần sau địch phát hiện bắt đồng chí Cầu và 10 dân vệ giam vào đồn Hàng Dương. Chi bộ liên chi đạo má Lê Thị Nguu vào đồn xin chuộc. Tên trưởng đồn Văn Phụng Võ đòi 20 ngàn. Chi bộ vận động đồng bào góp tiền. Má Nguu đem tiền vào nộp cho Văn Phụng Võ, đồng chí Cầu và 10 dân vệ được thả luôn.

Ngày 15-5-1963 bộ đội huyện do đồng chí Hai Sơn chỉ huy đón bắt 2 xe lam, đóng giả là lính quận, cử anh Hiền, anh Sáng lái, bất ngờ tập kích phá chốt địa phương quân tại Bến Gỗ, diệt 13 tên thu 13 súng. Sau đó các chiến sĩ ta cho xe chạy ngược lại đến cầu Sông Buông bỏ xe rồi luồn theo bờ sông ra dãy Giồng Dài, băng qua cánh đồng Tam Phước rồi về căn cứ Tam An.

Kết quả trận đánh đã được Thường vụ Huyện ủy nhận định: Tuy lực lượng chưa mạnh, nhưng đã thọc sâu, bằng mưu cao mẹo giỏi dũng cảm, đánh địch ngay ban ngày, gần nơi chỉ huy của chúng mà địch không kịp đối phó.

Ngày 17-5-1963, chị Sáu Đe người ấp Bà Ký, chuyên gạo ra ngoài căn chuẩn bị cho anh em ăn mừng kỷ niệm ngày sinh nhật Bác. Lúc ra đi bí mật nhưng không ngờ vừa ra khỏi lộ 15, không đầy 2km đã bị địch phục kích bắt. Chúng mang về giam tại quận Long Thành, 1 tháng sau chuyển về trại giam Biên Hòa. Lúc di chuyển chị nhận qua nội tuyến về báo đồng chí Tư Đức phải chú ý Ba Biếc người phục vụ hậu cần trong đơn vị 195, y lén lút thường xuyên đi gặp ban 2 trong quận ly vào đêm. Ba Biếc người xã Phước Long, tham gia lực lượng cách mạng được phân công làm hậu cần. Ba Biếc có tài móc nối mua hàng về cho cơ quan. Nhiều mặt hàng địch cấm, anh em mua không được, nhưng Ba Biếc được giao tiền là mua được liền. Được báo tin, để kiểm tra Ba Biếc, đồng chí Ba Quang Trưởng ban an ninh của huyện liền giao tiền cho cơ quan, cơ quan giao tiền cho Ba Biếc yêu cầu mua 300 vỉ thuốc kháng sinh, 500 lọ thuốc pi, dây điện, pin đèn, bông băng... cùng lúc cho người theo dõi. Quả nhiên phát hiện Ba Biếc vào thị trấn Long Thành, y có đến các tiệm thuốc có mua một số thuốc nhưng không nằm trong yêu cầu của ta. Ngay sau đó, y vào một gia đình có người làm cho địch. Khi về, y giao không thiếu mặt hàng nào. Biết chắc chắn Ba Biếc là người của địch, huyện đội lập mưu “Trương kế tựu kế”. Ngày 28-9-1963 bố trí hợp cho cả Ba Biếc dự. Trong buổi họp

bàn kế hoạch tổ chức đón cán bộ của tỉnh về phổ biến chỉ thị mới. Chiều 30-8, huyện đội cử người đóng vai cán bộ của tỉnh về họp. Ba Biếc được điều phục vụ, và y tỏ ra tích cực. Tối hôm đó, trong lúc các đồng chí cán bộ đến chỗ họp thì Ba Biếc lui về đồn Phước Long dẫn địch đến đánh úp. Theo Ba Biếc dẫn lối, địch đi bằng hai ngã kéo đến vây nhà, ập vào, đèn vẫn sáng, nhưng không thấy ai. Đang lúc địch ngỡ ngác, thì 1 tiếng mìn nổ, rồi những tiếng súng từ những hốc tối bắn ra tới tấp. Bị đánh bất ngờ bọn giặc mạnh ai nấy chạy, bỏ lại 25 xác chết, trong đó có xác Ba Biếc. Lực lượng cách mạng thu 24 súng, trong đó có 1 trung liên, 2 tiểu liên.

Cùng thời gian trên, ở Bình Sơn, ta cũng phát hiện ra một tổ gián điệp chui vào cơ sở cách mạng.

Ngày mùng 3-6-1963 đồng chí Trần Tấn Lực, Nguyễn Văn Ân, Đặng Văn Sơn trong đoàn cán bộ tăng cường đã phát hiện ở khu vực cây Bằng Lăng Đồi, lối bằng đò đi vào An Viễn có một hộp thư mật, trong đó có báo cáo của một nhóm có tên là “Hùm, Beo, Tây, Tượng xin báo với Hồ Xám về tình hình của Việt Cộng năm vùng...”. Qua điều tra theo dõi, 2 ngày sau lại phát hiện thêm một hộp thư nữa tại nhà thờ Con Gà trên đường đất đỏ, gần cầu Ông Trữ. Lập tức chi bộ Bình Sơn giao nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang bí mật phục kích cả hai nơi. Không đầy 1 tuần lễ, ngày 10-6-1963, đã bắt được tên Phịch, khi tên này mang báo cáo đến hộp thư. Phịch là con Cai Bảo, chi bộ Bình Sơn liền cho bắt vợ chồng Cai Bảo đến đề tác động. Phịch sợ hãi kể hết hành động của đồng bọn. Theo Phịch dẫn đường, ngay trong đêm đó nhóm “Hùm, Beo, Tây, Tượng” sa lưới. Dựa vào lời khai của Phịch, sáng hôm sau, lực lượng vũ trang phục kích tại cây Bằng Lăng Đồi, đón đánh và diệt 9 tên báo an khi bọn này đi mở đường, nhưng sự thực chỉ là che đậy cho việc đi lấy mật thư của chúng.

Âm mưu cài người của địch bị phá vỡ, trước tòa án cách mạng. “Hùm, Beo, Tây, Tượng” hiện nguyên hình với cái tên của chúng, Hùm chính là Mạo, Beo chính là Thi, Tây chính là Đa, Tượng chính là Phịch. Cả 4 tên quê quán Bình Sơn có tham gia lực lượng du kích, nhưng ham tiền nhận làm điệp cho tên trung sĩ Quít, trưởng đồn Bình Sơn. Còn “Hồ Xám” chính là bí danh của Thới, phó đồn cảnh sát, đặc trách nhóm này. Căn cứ lời khai thành thật, Đa, Phịch được khoan hồng giải về huyện để giáo dục còn Mạo và Thi phải đền tội vì 2 tên này dẫn địch đến bắt và giết đồng chí Bình, đồng chí Minh, cán bộ của tỉnh tăng cường.

Khoảng cuối tháng 7-1963, đồng chí Hai Thông đi họp trên tỉnh về và phổ biến tình hình. Theo nhận định của trên, địch có thể tăng cường lực lượng và mở chiến dịch đánh vào vùng căn cứ của cách mạng, đặc biệt khu Lòng Cháo. Vì thế Huyện ủy chủ trương phá tình lộ 19, để cản đường xe quân sự của địch.

Công việc được tiến hành từ đêm mùng 4-8-1963, gần 100 dân công của 3 xã tập trung đào cắt, du kích cùng bộ đội phân công phục kích bảo vệ cho đồng bào làm. Ngay từ đêm đầu, lộ 19 đã bị bằm nát. Từ cây số 5 đến cây số 12 được cắt thành 16 đoạn. Những nhát cắt tạo thành những đoạn hào có chiều rộng 2 mét, chiều sâu 2,5 mét. Đất đào lên được chuyển đổ nơi xa. Đêm thứ hai, rồi đêm thứ ba

tiếp tục phá. Lộ 19 không còn lối cho xe chạy, người đi bộ cũng phải len lỏi mới đi được.

Đến trung tuần tháng 8, địch mở cuộc càn vào các xã Tam An, Tam Phước là những lõm căn cứ ven lộ 15. Từ phía Thủ Đức địch dùng xe lội nước và xà lan vượt sông Long Điền tràn vào ấp An Định, cướp thuyền của dân rồi tràn về phía Gò Me, Xóm Hố. Trong lúc đó từ phía Quốc lộ 15, lính bảo an có xe tăng yểm trợ vào theo hướng Phước Nguyên, An Lợi. Từ phía kho Long Bình, 2 đại đội thuộc sư đoàn 18 tràn qua cánh đồng xã Phước Tân đổ lên án ngữ dọc bờ sông Buông, với âm mưu bao vây hai xã Tam An, Tam Phước. Trong những ngày này, địch dùng bộ binh tấn công ồ ạt. Trên trời, máy bay quần đảo. Im tiếng máy bay thì tiếng pháo từ các nơi bắn về. Trong khu vực bị bao vây, nhà cháy, cây cối đổ ngã nghiêng. Đồng bào lúc đầu chạy dạt ra đồng ruộng, đến sau địch bắt dồn lại 1 khu quản thúc, bắt một số chở về đồn, về quận.

Trong vòng vây của giặc, lực lượng của ta chỉ có 37 đồng chí với 29 khẩu súng. Thấy địch quá đông, các chiến sĩ liền chia thành từng tổ nhỏ để bắn tỉa, gài trái, mỗi tổ 3 đồng chí, dựa vào rừng cây, dây leo để ẩn nấp. Cơ quan của Huyện ủy, bộ phận Quân y thì đã rút hết về khu rừng Suối Cả được gần 1 tháng kể từ khi địch điều quân, đưa thêm xe tăng về quận.

Cuộc càn quét của địch sang ngày thứ ba, 56 xác lính được chở về quận, cùng một số bị thương. Về phía ta 8 chiến sĩ hy sinh, 17 đồng chí luôn rừng vượt ra ngoài vòng vây, còn lại 12 đồng chí vẫn nằm trong vòng vây của giặc. Mấy ngày liền quần nhau với giặc, kiệt sức, hết đạn. Tối 19 rạng 20, các chiến sĩ ta rút về khu chùa Tam Phước. Chùa này xây trên một gò cao, trụ trì là cụ Phan Văn Tập, biệt hiệu Hoàng Sào, là một người yêu nước. Thấy các chiến sĩ người nào cũng đói lả, cụ cho người nhà thổi cơm để các chiến sĩ ăn, chờ đêm khuya cụ cho người dẫn đường theo lối bí mật vượt ra ngoài vòng vây của giặc. Ngày 23-8, bọn địch càn hết địa bàn xã Tam An, Tam Phước và ra tận bờ sông Buông. Bọn lính án ngữ vẫn còn phục kích tại chỗ, vẫn không phát hiện 1 Việt cộng nào chạy qua. Thất bại, địch liền tổ chức càn sang phía đông lộ 15. Cùng trong 1 ngày, một tiểu đoàn địch từ căn cứ Nước Trong càn vào ấp 8 thuộc xã An Lợi rồi càn sang xã Long Đức đổ quân phục kích ven theo Suối Phèn. Trong lúc đó, một cánh quân địch từ quận lỵ Long Thành hành quân theo hai hướng: Hướng lộ 15 tràn vào xóm vườn trầu rồi tiến về hướng Bình Lâm. Theo Quốc lộ 15, địch càn vào xã Long An, Long Phước.

Sáng ngày 27 địch tập trung quân có xe tăng, tàu bay yểm trợ, càn vào khu vực Bình Sơn, Suối Trầu, Suối Quýt, Cẩm Đường. Từ Quốc lộ 15 địch càn vào Bàu Cạn rồi đổ ra khu vực Suối Đá Vàng, ra Hắc Dịch. Trong lúc chiến trận xảy ra ác liệt tại các xã thuộc vùng ven Quốc lộ 15, căng thẳng nhất là khu cửa khẩu Bình Sơn, Phước Thái thì bên quận Nhơn Trạch địch cho quân càn vào vùng Lòng Chảo, vùng rừng Sác. Lúc này Tỉnh lộ 19 đã bị phá hủy. Tất cả các loại xe không thể qua được. Địch liền đổ quân từ Phú Thạnh rồi theo lô cao su Tân Tường để càn vào Vũng Gấm, Bào Bông. Một cánh quân từ Vĩnh Thanh tràn qua Quới Thạnh

đánh tạt lại. Từ phía Quốc lộ 15 theo lối Nhà Mát địch tràn qua đường Bà Ký đổ vào chà xát hai xã Phước Long, Phước Thọ.

Ngày 12-9 đồng chí Mười Vĩnh, một đảng viên của xã Phước Long đã cùng du kích xã đón đánh địch. Dựa vào vườn cây du kích bắn tỉa, gài trái làm nhiều tên địch chết và bị thương. Không ngờ quân giặc quá đông, cần làm nhiều hướng chia cắt lòng sục. Lúc này đồng chí Mười Vĩnh bị thương ở chân nên luôn rùng không kịp, bị địch bao vây, đồng chí bình tĩnh bắn đến viên đạn cuối cùng. Giặc ồ lại định bắt sống. Đồng chí mở lựu đạn, lựu đạn nổ, đồng chí hy sinh, nhưng cũng diệt thêm 3 tên địch, làm bị thương 2 tên. Cùng ngày, từ hướng Vũng Gấm, Bào Bông địch bị lực lượng du kích và bộ đội huyện đánh bật ra. Địch cuồng chúng gọi pháo bắn về rồi cho máy bay khu vực đến ném bom càn phá, làm sập nhiều nhà cửa, phá hủy nhiều vườn cây ăn trái, làm một số đồng bào ta bị chết và bị thương. Từ 13-8 đến 15-9 địch mở nhiều cuộc càn vào sâu trong các ấp Bà Trường, Đồng Lớn. Trên khu vực Lòng Chảo bao la, rừng cây dây leo là địa thế thuận lợi để các chiến sĩ du kích bộ đội dựa vào đó, khi ẩn khi hiện, gài trái, bắn tỉa, bình tĩnh diệt từng tên, chủ động đánh địch. Địch thì đông nhưng không phát hiện chỗ ẩn nấp của du kích, bộ đội nên luôn bị động. Gần 100 tên bị chết và bị thương, buộc địch phải rút quân về.

Cuối tháng 9-1963 lực lượng võ trang của huyện được bổ sung thêm 60 đồng chí, vũ khí được trang bị thêm 45 khẩu, trong đó có 1 trung liên, 2 tiểu liên và một khẩu cối 60 li. Huyện ủy Nhơn Trạch liền phát động phong trào đẩy mạnh tấn công địch.

Đêm 16-10-1963 trong một đêm 5 đồn của địch Đồn Phước Thọ, Phú Hội, Phước Khánh, bót Ông Kèo, bót Phước Lý bị san bằng. 7 ấp chiến lược nằm quanh các đồn đó tuy không bị đánh, nhưng bọn dân vệ cũng bỏ trốn. Bọn bình định khiếp sợ cũng chạy theo. Ấp chiến lược bị phá hoàn toàn.

Tại xã Phước Thái, tên Hỷ được cử về làm ấp trưởng ấp chiến lược không đầy 1 tuần đã bị giết. Ngày 20-10 địch đưa Sáu Ngọc về thay được 3 ngày lại bị giết. Trong lúc đó các đồng chí Tư Đức, Chín Công vận động được tên trung sĩ Phước trưởng đồn Quán Chim bán súng đạn cho ta. Phước đã được tin trong một đêm 5 đồn bị mất, những tên ác ôn bị du kích giết liên tục, muốn an thân nên Phước đã chấp nhận và nhắn tin ra ngoài: “Các ông không đánh đồn, không đụng đến chúng tôi, chúng tôi sẽ mặc kệ các ông, muốn làm gì thì làm”. Một sự giao kèo kín đáo, từ đó trung sĩ Phước không cho quân lòng sục vào những xã lân cận, không bắt quân địch. Thấy đồng bào chở gạo qua đồn vào đường Khánh Lâm biết là đem vào căn cứ cho cách mạng, y cũng lơ đi. Có lần trong 1 ngày có tới 3, 4 chuyến xe chở đầy gạo đi vào cửa khẩu, biết là của cách mạng nhưng chúng cũng không khám xét. Không những thế, Phước còn bí mật mang đạn, lựu đạn bán cho lực lượng du kích địa phương. Thỉnh thoảng Phước tạo ra những trận đánh giả trong đêm, y cho lính bắn loạn xạ rồi điện gọi rồi rút cho pháo các nơi bắn tới, để rồi sáng hôm sau cho xe về quận lĩnh đạn về, rồi nhắn ra ngoài. Du kích cử người mang tiền vào, trung sĩ Phước cho lính bí mật mang đạn ra bán cho du kích.

Ngày 30-10-1963 đồng chí Chín Xuân cung cấp tình hình, đồng chí Rạng cùng 12 du kích đóng giả là lính địa phương quân, đón xe lam từ miếu “Linh Sơn Tự” rồi cho chạy đến cầu Phước Thiên thì xuống đi vào đồn địch. Trong đồn lúc này chỉ còn 1 tiểu đội. Trung đội đi mở đường chưa về, tên lính gác cổng liền bị 2 du kích tước súng, bắt đứng im. Lập tức đồng chí Rạng cho nổ súng tấn công đồn. Bị đánh bất ngờ bọn địch không kịp chống đỡ, đồn bị phá tan. Trận đánh xảy ra không đầy 10 phút, 13 tên địch bị diệt, các chiến sĩ ta thu 8 súng rồi chạy tắt vào xóm mượn thuyền của đồng bào vượt sông Đồng Môn về căn cứ an toàn. Trong lúc đó nghe súng nổ, trung đội địch mở đường vội trở về. Đồng chí Bảy Đen nội ứng của ta cài vào hàng ngũ của giặc, đón đường báo tin: “Việt cộng đông lắm, cướp mất đồn rồi”, trung đội này về không dám vào hạ lệnh bao vây xả súng vào đồn như mưa. Im lìm...Không thấy bắn trả, tên trung sĩ hạ lệnh xung phong. Trong đồn không còn bóng một Việt cộng nào. Bọn địch chỉ thấy đồn xác đồng bọn nằm la liệt.

Được tin đồn Phước Thiên bị đánh úp, quận trưởng Nhơn Trạch đại úy Trương Bảo Thiện tức tốc cho xe chạy đến điều tra. Đồn bị phá, lính thì chết. Trương Bảo Thiện nhìn tên trung sĩ nói bằng giọng mỉa mai: “Tưởng anh em đem quân đi dẹp Việt cộng mở đường, ai ngờ anh đem quân đi...để mở đường cho Việt cộng vào cướp đồn”. Nói xong Thiện lên xe đi thẳng. Ngay chiều hôm đó, tên trung sĩ trưởng đồn cũng bỏ đồn trốn đi luôn.

PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG, ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO.

Đêm mừng một rạng ngày mừng 2-11-1963 tin báo về: Sài Gòn có đảo chánh. Ngày mừng 2-11-1963 từ sáng sớm, máy bay của địch đã gầm rú trên bầu trời. Từng tốp 3 chiếc, 6 chiếc bay qua, bay lại theo hướng Biên Hòa - Sài Gòn. Xe tăng, xe tải bịt bùng chạy về quận lỵ Long Thành, lấy lính rồi lại rú máy chạy mất hút. Lê Công Chính vội vã cùng bọn lính bảo an dùng xe Jeep chạy về quận Nhơn Trạch gặp Trương Bảo Thiện. Bọn lính bảo an ở những đồn Phước Nguyên, An Lợi, Long An, Lộc An, Đại Phước, Phước Thọ, Phú Hội ùn ùn rút về quận.

Đến 11 giờ, tin loan báo: Quân đảo chánh do trung tướng Dương Văn Minh cầm đầu đã lật đổ chế độ độc tài “gia đình trị” và giết Diệm - Nhu(29).

Lính trong quận Long Thành - Nhơn Trạch co cụm lại tất cả trong tư thế đối phó hoảng hốt.

Đồng bào đổ ra đường nghe ngóng. Bà con đi chợ kháo nhau: “Nghe la-dô rõ ràng, chết rồi”, có người nói “đáng lẽ năm 60 ấy chứ(30) đến nay hơi muộn”, những chủ tiệm bán hàng ngoài chợ khoe với nhau “không hôm nào bán hàng chạy, bán hết như hôm nay”.

Sau khi Diệm chết, tại quận Long Thành, Lê Công Chính bị cách chức đổi ra huyện Cần Giò. Quận phó Lương Văn Lựu bị sa thải. Địch đưa Nguyễn Hải Đăng về làm quận trưởng. Nguyễn Đăng Nhâm về làm quận phó. Ở quận Nhơn Trạch, Trương Bảo Thiện phải đổi đi nơi khác. Địch đưa Lê Thiện Phước về thay. Nội bộ địch lục đục, từng phe phái sát phạt nhau.

Quận trưởng mới Nguyễn Hải Đăng cho thay những chức vụ then chốt bằng những người thân để tạo vây cánh. Đồng thời đẩy đi xa những người cùng tôn giáo, ruột thịt của Lê Công Chính.

Lợi dụng lúc địch thay đổi quân quyền, nội bộ khủng hoảng, Huyện ủy phát động phong trào «”ranh thủ thời cơ tấn công địch giải phóng xã”.

Ngày 15-11-1963 bộ đội huyện cùng du kích xã Tam Phước gài mìn chặn đánh bọn địch đi mở đường ở cây số 48 trên Quốc lộ 15. Cướp xe rồi đóng giả là lính địch tấn công vào sở Đờ La nơi đóng quân của bọn “Thanh niên cộng hòa” diệt tại trận 18 tên trong đó có tên thiếu úy Phương.

Theo lộ 25, bọn dân vệ ở các ấp chiến lược thuộc xã Bình Sơn bị khống chế, không còn đường chạy rút hết vào đồn. Đồn bị bao vây, 1 tên bảo an bị bắn chết, xác nằm ngay ở hàng rào cách đồn không đầy 10 mét mà địch không dám ra lấy, chúng phát loa xin cùng du kích đừng bắn để lấy xác đồn bọn vì đã thôi. Đồn Bình Sơn hoàn toàn bị cô lập. Đồng bào tự do đi lại qua Xuân Đường, Xuân Lộc. Cửa khẩu Bình Sơn được mở rộng. Ven theo lộ 15 từ xã Phước Thái đến An Hòa Hưng địch tự rút 3 đồn, 5 đồn bị bao vây, 9 ấp chiến lược bị tan rã. Ấp chiến lược Đất Mới thuộc xã Long Phước, khi đồn Hàng Dương bị vây chặt tất cả bọn dân vệ mang súng ra hàng cách mạng rồi cùng đồng bào quay trở lại cắt rào, lấp hào, phá sập chòi canh, dựng lại khung cảnh làng cũ. Theo Tỉnh lộ 17, từ Phước Thiện đến bên phà Cát Lái, địch rút đi 2 đồn, 3 chốt quân sự, 11 ấp chiến lược bị tan rã. Riêng xã Phước Thiện địch xây dựng tới 4 ấp chiến lược. Tạo thành 1 vành đai bảo vệ bãi pháo 105 li tại Bến Sắn, khống chế một đoạn của sông Đồng Môn và chỗ ngã ba nối từ Tỉnh lộ 17 sang lộ 19. Lúc này, bọn dân vệ bỏ trốn 3 ấp bị rã, chỉ còn lại 1 ấp chợ. Trên Tỉnh lộ 19 các xã Phước Long, Phước Thọ, Phước An được giải phóng.

Đêm 23 rạng ngày 24-11-1963, du kích xã Phú Hữu đột kích ấp Phước Lương, diệt 6 tên dân vệ trong đó có tên Cả Lý, 1 tên ác ôn khép tiếng, bắt sống 9 tên, thu 12 súng, phá tan ấp chiến lược. Trong khi đó ở xã Phước Khánh, đồng bào cùng du kích nổi dậy phá ấp chiến lược, diệt 2 tên ác ôn Nguyễn Đình Huê và Võ Văn Tường, bắt sống toàn bộ bọn dân vệ thu 15 súng. Sáng 24-11, 1 máy bay trực thăng chở Mã Sanh Nhơn trưởng tiểu khu Biên Hòa xuống đồn Gò Cát kiểm tra tình hình và trấn an tinh thần binh lính vì đồn này bị ta bao vây từ ngày Diệm bị lật đổ. Xong việc máy bay cất cánh, mới cách mặt đất không đầy 100 mét đã bị tổ du kích Phước An, do đồng chí Thống chỉ huy, bắn 1 loạt trường Mỹ. Máy bay lao đảo rồi rơi ngay ở thửa ruộng của ông Lộc thuộc ấp Bào Bông, cách đồn chừng 500 mét. Mã Sanh Nhơn cùng một số bị thương hoảng hốt chạy về đồn; vớt lại chỗ máy bay rơi khẩu côn 45, du kích Phước An thu được, trên báng súng còn tên khắc: “Mã Sanh Nhơn”.

Sau khi thoát chết, Mã Sanh Nhơn điện về Biên Hòa cho máy bay đến ném bom hủy diệt khu vực ấp chợ Bà Trường, Bào Bông để y cùng quân lính trong đồn chạy về quận Nhơn Trạch.

Ở xã Long Tân, các đồng chí Hai Sơn, Bảy Bền cử chị Phạm Thị Huệ vào trong đồn làm công tác địch vận. Kết quả 15 lính dân vệ nhận làm nội ứng, tạo điều kiện cho du kích phá đồn, diệt 8 tên, gọi hàng 19 tên, thu 35 súng các loại. Cùng ngày du kích phối hợp với lực lượng 195 phục kích đánh trung đội bảo an và trung đội dân vệ, ở khu vườn nhà Chín Đồi thuộc xã Phước Thọ, diệt tại trận 12 tên, bắt sống 23 tên thu 29 súng các loại. Ở xã Phước Long lực lượng du kích kết hợp với bộ đội huyện bao vây phá đồn cầu Sắt tại ấp Bà Ký diệt gọn 1 trung đội bảo an, trong đó có tên Mã Văn Ba, trưởng phòng nhì quận Nhơn Trạch. Đồn bị phá, ấp chiến lược bị rã, bộ đội cùng du kích gài mìn làm sập cầu Mít, 1 cầu sắt lớn bắc qua kinh Mới. Lần này cầu bị phá hoàn toàn không còn khả năng sửa chữa. Phá xong cầu đồng bào đổ ra phá đường. Đường bị cắt phá từ đoạn dài. Từ đó địch không còn dám đi lại trên đường Bà Ký.

Sang đầu tháng 1-1964, địch đưa sư 10, sư 8 về Long Thành - Nhơn Trạch chúng chuẩn bị tổ chức những trận càn lớn vào khu đông và tây lộ 15 vùng ven lộ 17, 19. Từ phía Sài Gòn 1 cánh quân tràn sang, kết hợp thủy lục không quân chà sát những vùng mà chúng tình nghi là căn cứ xuất quân của cách mạng. Những trận càn quét kéo dài từ 5-7 ngày, tiếng súng, tiếng bom không lúc nào ngớt. Địch cố tạo ra cho cơ quan tâm lý chiến một nội dung để đi trấn an tinh thần nguy quân, nguy quyền, đồng thời tiến hành làm lại những ấp chiến lược sau một thời gian bị tan rã.

Trong lúc địch tăng cường càn quét, đánh phá để hòng cứu nguy cho tình thế ở khu vực Long Thành - Nhơn Trạch, nơi mà địch cho là “Vùng ven đô” quan trọng thì lúc này điện của Tư lệnh Miền gửi cho Khu: “muốn có vũ khí cho miền Đông thì phải qua Rừng Sác Long Thành, về Hắc Dịch lấy rồi đưa lên”, sau đó giao cho các đồng chí Lâm Quốc Đăng, Ba Vinh dựa vào đồng bào địa phương tổ chức và xây dựng các kho lớn ở khu vực xã Phước Thái “K10”. Ở khu vực Rừng Sác thuộc huyện Nhơn Trạch chuẩn bị lương thực cho lực lượng trên về. Cũng thời kỳ này, Trung ương cử nhiều cán bộ về dọn đường để đón vũ khí từ miền Bắc gửi vào.

Trước tình hình chuyển biến của chiến trường và thực hiện sự chỉ đạo của Miền; tỉnh Bà Biên lại được tách ra làm 2 tỉnh Biên Hòa - Bà Rịa. Tỉnh ủy Biên Hòa được dời về căn cứ đóng tại ngọn Suối Cả thuộc huyện Long Thành.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh, Huyện ủy Long Thành cũng chuyển 1 bộ phận về khu rừng Tam An. Bộ phận gián tiếp vẫn đặt tại khu suối Khế. Bên huyện Nhơn Trạch, Huyện ủy cũng chuyển 1 bộ phận từ khu Bào Bông về Xóm Hố thuộc xã Phú Hội. Huyện ủy phát động phong trào thi đua đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến: Hưởng ứng phong trào của huyện đề ra, hàng trăm thanh niên xung phong lên đường làm nghĩa vụ. Nhiều xã đóng góp lương thực, thực phẩm vượt chỉ tiêu đề ra. Toàn huyện phải làm thêm 3 kho lớn để chứa lúa đảm phụ của đồng bào đóng góp vào dịp xuân hè.

Về phía địch, sau một thời gian bị đánh liên tục, khoảng cuối tháng giêng 1964, chúng tổ chức họp quân càn quét khu đông lộ 15. Ngày 28-1-1964, vào lúc 5

giờ sáng, 1 cánh quân địch từ phía Xuân Lộc tràn sang Cẩm Đường, 1 cánh quân từ căn cứ Nước Trong cũng tràn xuống, 1 cánh quân từ quận lỵ Long Thành theo lộ 25 tràn qua Lộc An, Bình Sơn bọc Phía Nam. Âm mưu của địch là bao vây khu vực Suối Cà, nơi cơ quan của Tỉnh ủy đóng. Từng bày trực thăng bay là là dẫn đường cho bộ binh tiến vào mục tiêu. Không thấy phản ứng, quân địch hùng hổ lùng sục trong khu rừng rậm. Ngày mở đường đến đêm gom lại đóng quân. Pháo sáng tung ra, máy bay trực thăng từng đợt đến tiếp tế lương thực, thực phẩm. Cuộc càn quét sang ngày thứ ba địch vẫn không tìm ra căn cứ cách mạng. Đến đây, chúng mới phát hiện Việt cộng đã biết trước và rút đi nơi khác rồi. Thất bại, địch ra lệnh rút, quân lính ùn ùa kéo về.

Đến 5 giờ chiều cùng ngày, 1 tin loan báo trên đài: Sài Gòn lại có đảo chánh, Nguyễn Khánh lật đổ Dương Văn Minh(31). Không đầy 3 tháng, 2 cuộc đảo chính nổ ra. Nội bộ địch xâu xé nhau dữ dội.

Trong tình hình thuận lợi đó, phong trào du kích chiến ở Long Thành - Nhơn Trạch càng phát triển mạnh. Địch tập trung càn phía tây thì phía đông lại bị du kích đánh. Du kích khi ẩn, khi hiện tìm lúc địch sơ hở là đánh ngay. Đánh chớp nhoáng, đánh xong là phân tán rút liền. Bọn lính phải co cụm trong những đồn bót, ban ngày không dám đi ra xa sợ du kích bắn tỉa. Chúng sợ nhất là ban đêm, bốn bề âm u, rừng cao su Long Thành hun hút, du kích có thể xuất hiện bất cứ lúc nào, phía nào, nổ súng tấn công rồi biến mất. Số quân du kích thì không đông, nhưng mặt trận của họ dàn ra như “thiên la địa võng” bất cứ lúc nào, chỗ nào cũng có thể úp xuống đầu kẻ địch.

Những áp chiến lược, địch không còn tin tưởng như trước nữa. Xây dựng để có con số, nhiều áp chỉ còn là hình thức che đậy. Có hàng rào, có hào nhưng xung quanh hàng rào có thể vượt qua bất cứ chỗ nào. Bọn tề xã, tề ấp rút ra bài học xương máu “hễ hung hăng làm dữ là bị trừng trị liền, không thể thoát khỏi bàn tay của mấy ông du kích địa phương”.

Sang đầu tháng 4-1964, đồng chí Chín Công được cử về xây dựng phong trào ở xã Long Hưng. Một tháng sau, chi bộ được thành lập gồm 6 đảng viên. Nữ đồng chí Lê Thị Quờn làm bí thư. Đây là xã cuối cùng thành lập được chi bộ. Trong 2 huyện các chi bộ ở các xã đã kiện toàn. Nhiều xã chi bộ lên tới 25 đồng chí, 30 đồng chí như Tam An, Tam Phước, Phú Hội, Bình Sơn, Phú Hữu, Phước An, Phước Thọ.

Lực lượng vũ trang của huyện cũng được củng cố và bổ sung. Đại đội 420 nguyên tiền thân là bộ đội Thủ Thiêm chuyển về, đến nay còn 46 đồng chí. Theo quyết định của Tỉnh đội Biên Hòa, điều 1 trung đội đặc công tỉnh rút thêm một số tân binh đang huấn luyện trên R về thành lập 3 trung đội đổi tên là đại đội 240 trực thuộc tỉnh. Đồng chí Tư Thanh làm đại đội trưởng quân số 130 đồng chí, vũ khí được trang bị 1 ĐKZ 75, 1 cối 61 li, 1 đại liên, 8 trung liên, 12 tiểu liên còn lại là súng trường.

Ngày mùng 10-4-1964 đại đội 240 xuất phát từ căn cứ Bào Nai xuyên qua Bình Sơn, Long Phước vượt Quốc lộ 15 về đóng quân tại vùng Phước An, Phước

Thọ. Trong lúc này đồng bào Phước Thọ đang tiến hành làm đường hào ô ụ để bảo vệ Giếng Bọng. Giếng Bọng nằm ở ấp Cai Vạn, một mạch nước trong và ngọt. Nước từ giếng này dùng cung cấp cho nhân dân trong ấp và đặc biệt là cung cấp cho bộ đội đóng quân ở phía Bắc vùng Lòng Chảo. Giếng Bọng được anh em bộ đội gọi là “Dòng sữa mẹ”. Chính nơi dòng sữa mẹ này, tháng 6-1962 đồng chí Lý hy sinh khi mang nước về được nửa đường. Tháng 9-1963 lại thêm đồng chí Phán cán bộ huyện đi lấy nước bị hy sinh. Ngày 12-4-1964 đồng chí Nghiêm cán bộ xã đi lấy nước lại bị địch phục kích bắn. Theo mật hiệu, trước khi ra lấy nước, cho 1 người là cơ sở cách mạng ra lấy nước để quan sát, nếu phát hiện có địch thì cất nón ra, nếu không có địch thì nón vẫn đội bình thường. Không ngờ hôm đó cơ sở ra lấy nước, không phát hiện ra địch nên cứ đội nón. Đồng chí Nghiêm cùng 2 đồng chí trong đơn vị bộ đội huyện tiến ra gần đến giếng thì địch ập đến, 2 đồng chí bỏ chạy địch đuổi bắn, đồng chí Nghiêm hy sinh.

Trước tình hình đó, Huyện ủy quyết định đào hào chiến đấu, cử lực lượng ngày đêm canh gác, chặn địch đánh lén, phục kích. Nhờ đó, những người ra lấy nước không bị thương vong.

Trong thời gian này, để đẩy mạnh phong trào kháng chiến vùng cao su, Tỉnh ủy chỉ đạo thành lập Ban cán sự cao su. Lực lượng vũ trang cao su được củng cố và phát triển thêm để thành lập đại đội, lấy tên là 207, quân số gồm 142 đồng chí, trực thuộc tỉnh chỉ đạo.

Đến trung tuần tháng 6-1964, quân khu miền Đông điều tiểu đoàn 800 về Long Thành. Địa bàn đóng quân từ núi Gia Cốp đến ngọn Suối Cả. Nhiệm vụ hỗ trợ cho địa phương bao vây tấn công địch, bảo vệ vùng cửa khẩu Bình Sơn, Phước Thái. Được trên điều thêm quân về, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch liền thành lập “Hội đồng cung cấp” gồm 16 người. Đồng chí Sáu Thuận được cử phụ trách, nhiệm vụ là lo lương thực, thực phẩm cho bộ đội của trên về.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy mở lộ 17 và 19, ngày mùng 5-7-1964 đại đội 240 kết hợp với du kích địa phương tổ chức phục kích đánh địch trên 2 tuyến. Theo lộ 17 đồng chí Tư Thanh phụ trách. Khoảng 8 giờ sáng 3 xe chở lính địch từ kho Thành Tuy Hạ chạy về, đến xã Long Tân thì lọt vào trận phục kích của ta. Sau tiếng mìn nổ, 1 xe quay ngang rồi đâm đầu xuống đồng lúa. Bộ đội cùng du kích đổ ra bắn chết 8 tên, trong đó có tên Cúc ác ôn của yếu khu Thành Tuy Hạ, 2 xe còn lại chạy tháo thân, nhưng chưa được 2km lại đụng mìn 1 xe nổ tung bốc cháy, 5 lính trên xe cùng 1 thiếu úy bị chết.

Theo lộ 19 đồng chí Bảy Ứng chỉ huy, khi thấy địch lọt vào trận địa, các chiến sĩ ta cho nổ mìn, đồng loạt bắn rồi xông lên đánh giáp lá cà với địch. Không đầy 15 phút đại đội 240 cùng du kích đã diệt gọn 1 tiểu đội địch. Trong lúc hỗn chiến, Tám Tho 1 tên ác ôn có nhiều nợ máu cướp đường chạy thoát.

Kết quả: Trong 1 ngày, hai cánh quân đã tiêu diệt 25 tên địch, đốt cháy hai xe quân sự, thu 24 súng trong đó có 1 trung liên, 2 tiểu liên còn lại là súng trường tự động. Đây là trận mở màn của đại đội 240 kể từ ngày được thành lập.

Phát huy chiến thắng, ngày 7-7-1964 đại đội 240 phối hợp với đại đội 2 của tiểu đoàn 800 cùng du kích địa phương bao vây tấn công đồn Phước Thọ. Đồn địch này rút khi Diệm bị giết. Sang đầu tháng giêng 1964 địch lại tăng cường quân số về tái chiếm. Được tin đồn Phước Thọ bị bao vây, địch điều 1 trung đội từ đồn Phước Lai xuống giải vây. Đến gần miếu Mặt Trăng thì trung đội địch lọt vào trận địa phục kích. Từ phía Rừng Sác, đại đội 2 thuộc tiểu đoàn 800 do đồng chí Hai Cà chỉ huy, chia làm 2 mũi xông lên, trung đội 2 thuộc đại đội 240 từ phía rừng Giồng ập đến. Bị bao vây cả 3 mặt, quân địch bỏ chạy. Không đầy 15 phút cả trung đội địch bị tiêu diệt. Các chiến sĩ ta thu 27 súng các loại.

Đánh tan quân tiếp viện, lực lượng cách mạng bao vây tấn công đồn. Súng bắn 4 phía đồn dập, bọn địch không dám leo lên chòi gác, chui cả xuống hầm, dựa lỗ châu mai bắn ra. Các chiến sĩ ta gọi hàng, địch ngoan cố. Đồng chí Tư Than hạ lệnh dùng mìn. Hai tiếng nổ long trời, hai dãy hầm ngầm bật tung. Các chiến sĩ ta xông vào phá đồn. Đồn Phước Thọ bị tiêu diệt. Lộ 19 được mở.

Ngày 20-7-1964 đại đội 207 cùng với tiểu đoàn 800 do đồng chí Đào Công Tắc chỉ huy vây đánh đồn An Viễn. Đồn này cách quận lỵ Long Thành 18km đường chim bay, cách Bình Sơn 12km. Nắm được tình hình của địch, bộ đội bao vây, cắt đường tiếp viện, rồi nổ súng tấn công. Không đầy 2 tiếng đồng hồ, bộ đội ta cắt được rào, tràn vào phá sập đồn, bắt sống và diệt gọn 1 đại đội địa phương quân, thu 64 súng các loại, trong đó có 2 trung liên. Đây là trận đánh kết hợp và là trận đánh đầu tiên của đại đội 207.

Đang lúc quân dân Long Thành - Nhơn Trạch phấn khởi mừng chiến công thì Quân khu điện về chuẩn bị đón vũ khí từ Bắc gửi vào. Tình thế cách mạng phát triển mạnh. Lực lượng vũ trang được củng cố, bổ sung, có thêm vũ khí là có thêm sức mạnh. Chỉ trong tháng 8, ta đã tiêu diệt 5 đồn địch trên lộ 17 và lộ 19, hai đồn ở khu Long Phước, Phước Thai, phá rã 11 ấp chiến lược. Bị đánh liên tục, địch đã phản ứng điên cuồng, đánh phá bừa bãi vào khu dân ở và đã gây ra 1 cuộc thảm sát cực kỳ dã man tại ngã ba Giồng Sấn.

Ngày 25-10-1961, đồng bào các xã Phú Hữu, Đại Phước, Giồng Ông Đông, Vĩnh Thanh, Phước Khánh đi kiếm củi đặng câu về. Khoảng 4 giờ chiều, ghe thuyền tập trung tại bến ngã ba Giồng Sấn nơi nối với sông Ông Kèo thuộc xã Phú Hữu và đang chuẩn bị đưa cá, tôm, củi lên bờ. Đột nhiên, máy bay của địch xuất hiện, hàng chục đợt, mỗi đợt 3 chiếc, thi nhau cất bom xuống chỗ ghe thuyền đậu đông nhất. Những tiếng nổ khủng khiếp liên tiếp nhau, những cột khói cuộn cuộn bốc lên phủ kín chỗ ghe thuyền đậu. Những cột nước dâng lên rồi dập xuống, nước tung tóe làm nhiều ghe thuyền lật úp, nhiều cái vỡ ra thành từng mảnh. Tiếng kêu tiếng thét của phụ nữ trẻ con vang lên thảm thiết. Trong lúc đó máy bay của địch vẫn gầm rú, theo đuổi, trút từng đợt bom xuống những lớp người đang dật dứ nhau chạy trốn. Gần 50 ghe thuyền bị bom đạn phá tan tành. 536 thường dân bị chết và nhiều người bị thương. Người chết trên cạn, người chết dưới nước. Nhiều người bị bom hất lên xác nhét chặt vào kẽ một tàu dừa. Nhiều xác tan tành đầu, chân tay bắn đi mỗi cái mỗi nơi. Một bà mẹ bị mảnh bom làm vỡ mảng đầu chết ngời, dựa

vào thân một cây dừa, trong lòng còn ôm chặt đứa con trai khoảng ngoài 6 tuổi, em nhỏ cũng bị chết vì mảnh bom trúng bụng, chết rồi mà tay em vẫn còn bấu chặt lấy cổ mẹ. Nhiều xác bị văng ra 3-4 ngày sau mới tìm thấy, đã thối rữa.

Sáng hôm sau, Huyện ủy hai huyện tổ chức người các xã về, tổ chức một cuộc biểu tình ngay tại nơi địch gây ra tội ác. Trên 1.000 người đến dự. Sau đó được chia thành 3 đoàn về quận lỵ Biên Hòa, Sài Gòn với những bản tố cáo trên trang đầu ghi: “Phản đối hành động giết hại dân lành hàng loạt”. Cuộc đấu tranh nổ ra ở 3 nơi, dư luận xôn xao từ Biên Hòa - Sài Gòn và nhanh chóng lan rộng khắp nơi.

2 giờ chiều cùng ngày, đoàn nhà báo một số nước đến chụp ảnh, 6 giờ sáng ngày 27-10-1964 Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam cực lực tố cáo tội ác của Mỹ ngay trên toàn thế giới. Ngày 28-10-1964 đài Ma-ni-la, rồi đài BBC cũng đưa tin về sự kiện ở Giồng Sấn.

Ngày 29-10-1964, Huyện ủy 2 huyện tổ chức lễ truy điệu những người bị địch giết hại trong ngày 25-10-1964 tại Giồng Sấn. Đồng thời ra lời kêu gọi nhân dân toàn huyện giúp đỡ những gia đình bị nạn. Một phong trào phát động trong quân dân hai huyện: “Nợ máu, địch phải trả bằng máu”.

Tại xã Long Tân, du kích phục kích diệt tên Thôi, tên Tư Tọ, 2 tên ác ôn có nhiều nợ máu. Đến 10 giờ cùng ngày đồng chí Sơn cùng du kích xã Tam An phát hiện tên Hòa một tên phản cách mạng lẩn về xã, lập tức vây bắt, tên này bỏ chạy, du kích đuổi quyết bắt sống. Hết đường chạy, tên Hòa lao đầu xuống sông Long Điền lặn trốn, chờ tên này ngoi lên, đồng chí Sơn bắn 1 phát, tên phản bội vỡ đầu. Đến 5 giờ chiều đồng chí Bảy Lê và Hai Dũng đi điều nghiên trên đường về, phát hiện 2 tên Mỹ đi từ phía kho Long Bình ra. Bất chấp nguy hiểm vì nơi đây gần đồn bốt của địch, hai đồng chí bám sát, bằng 2 phát súng chính xác, hai tên Mỹ cao lêu nghêu vỡ đầu. Các chiến sĩ ta thu 2 súng rồi chạy biến vào khu Long Bình Tân, vượt cánh đồng Long Hưng, An Hòa về căn cứ an toàn. Trong lúc đó, bọn địch điên cuồng vì hai cố vấn Mỹ chết ngay ở nơi mà địch cho là an toàn nhất. Chúng cho xe thúc lính vây đuổi, 1 cuộc lùng sục kéo dài từ 5 giờ chiều đến tận 10 giờ đêm, chúng bắt về gần 100 người, đàn bà, đàn ông toàn là những người dân có giấy tờ đầy đủ. Sau 1 đêm tra khảo, xét hỏi, không bằng chứng, buộc giặc phải thả về.

Ngày 31-10-1964, đơn vị pháo binh giải phóng quân tập kích hỏa lực vào sân bay Biên Hòa. Chỉ đạo trận đánh là các đồng chí Lương Văn Nho, Nguyễn Hồng Lâm. Vũ khí được chuyển từ kho Phước Thái Long Thành. Trận pháo kích dài suốt 2 tiếng đồng hồ. 59 máy bay bị phá hủy trong đó có 21 chiếc thuộc loại chiếc lược B57, 11 chiếc AĐ 6 và 1 máy bay do thám U2. Diệt 293 tên Mỹ phá sập 5 dãy nhà kho.

Trận tập kích vào sân bay Biên Hòa là trận đánh phủ đầu trước khi mở chiến dịch Bình Giã. Trận đánh trả thù cho 538 đồng bào ở Long Thành bị địch ném bom giết hại tại ngã ba Giồng Sấn.

Sang tháng 11-1964, Quân ủy Miền quyết định mở chiến dịch Bình Giã, đã chọn Long Thành - Nhơn Trạch làm mặt trận thứ yếu. Nhiệm vụ đóng góp lương

thực, thực phẩm, đưa người tham gia chiến dịch và chặn đánh giặc trên Quốc lộ 15. Đánh vào kho bom Thành Tuy Hạ, tổng kho Long Bình.

Ngày 15-11-1964, lực lượng của tiểu đoàn 800 có du kích địa phương hỗ trợ đã phục kích đánh chặn đoàn xe cơ giới của địch từ Biên Hòa về Vũng Tàu, phá hủy tại trận 12 xe trong đó có 4 xe thiết giáp, tiêu diệt gần 100 tên địch thu 52 súng các loại. Ngày 16-11 đại đội 240 cùng du kích 3 xã Long An, Long Phước, Phước Thái đón đánh và diệt toàn bộ đại đội 3 thuộc tiểu đoàn 52 của sư đoàn 10 nguy tại cây số 68, phá 2 xe GMC thu toàn bộ vũ khí. Ngày 18-11 đại đội 1 và 2 trung đội thuộc đại đội 2 tiểu đoàn 52 do tên đại úy **Đàm** Bá Sơn chỉ huy càn vào các ấp thuộc xã Long Phước âm mưu đốt phá để trả thù cho trận đánh ngày hôm trước. Khi bọn địch mới lọt vào khu vườn Bà Trảo gần cây số 67 liền bị lực lượng của đại đội 240, du kích địa phương cùng lực lượng của tiểu đoàn 800 vây đánh. Không đầy 45 phút, bọn địch vỡ chạy. **Đoàn** Bá Sơn cùng 1 trung đội mở đường máu chạy thoát về đồn Hàng Dương. Các chiến sĩ ta diệt 64 tên địch thu 56 súng các loại. Ngày 21-11 tiểu đoàn 800 lại cùng du kích đón đánh địch từ Bà Rịa về. Khi xe của địch đến gần cầu Suối Cả, thì máy bay trinh sát của chúng phát hiện lực lượng của ta. Thấy bị lộ ban chỉ huy hạ lệnh: “Gặp xe nào là đánh luôn xe đó, bỏ kế hoạch khóa đầu bọc đuôi”. Kết quả trận đánh đã phá được 2 xe, 1 xe GMC và 1 xe thiết giáp, diệt 18 tên địch thu toàn bộ vũ khí, trong đó có 1 khẩu đại liên.

Ngày 4-12-1964 lực lượng giải phóng quân đã nổ tiếng súng đầu tiên vào hang ổ của bọn địch tại thị xã. Trong lúc này tại Long Thành - Nhơn Trạch, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy “Hội đồng lương thực” đã chuyển về tỉnh gần 400 tấn lương thực để góp vào chiến dịch. Tại đồi Tâm Tinh thuộc xã Phước Thái, tối nào cũng có tới từ 100 đến 200 dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm, trong số này có 50 người là đồng bào dân tộc thiểu số. Huyện ủy còn cử 1 đội dân công hỏa tuyến gồm 120 anh chị em và cử đồng chí Tư Mùi phụ trách. Đồng bào các xã trong 2 huyện thi đua đóng lương thực, thực phẩm. Ủy ban xã Phước Khánh phải xây dựng thêm 4 kho, mỗi kho chứa tới 10 tấn lúa. Xã Phú Hữu điều hẳn 1 đội dân công chuyên làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm.

Thời kỳ này, trên Quốc lộ 15 từ An Hòa đến xã Phước Thái, đồng bào cùng du kích tiến hành làm ô ụ để tạo điều kiện cho bộ đội phá xe cơ giới của địch.

Ngày 10-12 **đại đội 45** của tỉnh do đồng chí Võ Quốc Chánh chỉ huy đã cùng du kích xã Tam Phước phục kích chặn đánh đoàn xe của địch từ Biên Hòa về tại cây số 48, diệt tại trận 36 tên, phá 3 xe quân sự thu 29 súng các loại.

Ngày 17-12 tiểu đoàn 800 lại cùng du kích các xã Long An, Long Phước, Phước Thái phục kích đón đánh đoàn xe địch từ Bà Rịa về. Khi đến quán Chim, đoàn xe của địch ùn lại vì vướng ô ụ chiến đấu, cùng lúc đó mìn nổ, súng từ 2 phía bắn lên nhiều xe của địch bị bốc cháy, 1 máy bay của địch đến tiếp cứu bị du kích xã Long Phước bắn rơi. Trận đánh kéo dài gần 3 tiếng đồng hồ, các chiến sĩ ta đã diệt tại trận 50 tên, bắt sống 22 tên, phá 7 xe quân sự, bắn rơi 1 máy bay. Ngày hôm sau, được tin từ quân khu báo về: Chiến dịch Bình Giã đã kết thúc đợt I. Lực lượng cách mạng đã phá hủy 14 xe M 113, phá tan chiến thuật “thiết xa vận” bắn

roi 4 máy bay, diệt 107 tên địch. Thu 1 đại bác không giật, 2 cối 81 li, 6 trọng liên, 14 đại liên, 5 trung liên, 58 súng trường tự động, 3 vạn viên đạn, 1 bộ phóng hỏa tiễn.

Chiến thắng Bình Giã đã làm cho đồng bào Long Thành - Nhơn Trạch phấn khởi vui mừng. Trên đà thắng lợi, sáng ngày 20-12, đồng chí Hai A, Bí thư Ban cán sự cao su đã cùng du kích lấy xe chở mủ của công nhân, cải trang là lính địch đột kích vào phá đồn Bình Sơn. Trong đồn lúc ấy bọn lính mới ăn sáng về còn tùm nãm, tùm ba ngồi uống cà phê hút thuốc. Đồng chí Hai A cho lệnh nổ súng. Nghe tiếng súng tên Thi trưởng đồn Bình Sơn từ trong buồng ngủ bước ra, bị bắn chết liền. Không đầy 20 phút lực lượng của địch A16 bị tiêu diệt hoàn toàn.

Phá đồn Bình Sơn, cửa khẩu được mở rộng. Đường tiếp tế lương thực, vận chuyển vũ khí cho chiến trường càng thuận tiện.

Đêm 22-12 đội dân công hỏa tuyến của huyện Long Thành - Nhơn Trạch được lệnh đi đón 44 tấn vũ khí mới từ miền Bắc gửi vào qua bến Lộc An, để chuẩn bị cho bước 2 của chiến dịch.

Ngày 28-12 sau khi kết thúc đợt I, rút kinh nghiệm, Bộ chỉ huy chiến dịch Bình Giã mở đợt tấn công lần thứ hai. Các binh chủng được bổ sung, vũ khí được tăng cường. Bộ đội chủ lực lại ào ào tiến lên bao vây và đánh thẳng vào chi quân sự Đức Thạnh.

Lúc này ở Long Thành - Nhơn Trạch, Huyện ủy tổ chức đợt tòng quân. Toàn huyện có tới 240 thanh niên lên đường. Với khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến” Huyện ủy còn tổ chức và phát động cho toàn dân mua công trái phiếu. Trong đợt phát động này, xã Phú Hội mua công trái nhiều nhất, với số tiền trên 1 triệu đồng, quy ra vàng gần bằng 100 lượng. Đóng góp cho tiền tuyến sức người sức của là nhiệm vụ của mặt trận thứ yếu, nhưng trọng tâm vẫn là đón đánh địch trên Quốc lộ 15, không cho địch tiếp viện cho Bình Giã.

Ngày 2-1-1965, được quân báo cung cấp tình hình, tiểu đoàn 800 cùng với lực lượng địa phương đã bố trí phục kích trên Quốc lộ 15 từ ngã ba Cầu Hưu đến Quán Chim. Hôm đó vào khoảng 9 giờ, 23 xe của địch từ phía Biên Hòa đổ về đến Cầu Hưu thì dừng mìn và lọt vào trận địa phục kích của ta. 2 xe đi đầu bật tung và bốc cháy. Địch đổ thêm quân đến tiếp viện, đồng thời cho máy bay đến ném bom dữ dội vào mặt trận của ta. Trận đánh diễn ra ác liệt từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều các chiến sĩ ta đã phá hủy 7 xe quân sự diệt gần 200 tên địch, thu nhiều vũ khí. Chặn đường đoàn xe của địch, không cho địch đến cứu nguy cho đồng bọn ở Bình Giã.

Ngày mừng 3-1-1965 Bộ chỉ huy Miền chỉ thị chấm dứt bước 2 của chiến dịch.

Các nơi trong toàn tỉnh, đồng bào cùng cán bộ tổ chức mít tinh mừng chiến thắng.

Sang đầu tháng 3-1965 chiến dịch Bình Giã được phát triển làm nhiều hướng, bao vây, tấn công địch ở nhiều khu vực.

Chớp thời cơ, phát huy chiến thắng, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch phát động phong trào đẩy mạnh phá đồn bốt địch. Đêm mùng 3 rạng ngày mùng 4 đồng chí Út Mười Hai cùng đồng chí Bạc trực tiếp chỉ đạo lực lượng vũ trang của huyện cùng du kích 5 xã (Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Tam Phước, Phước Tân) được nội ứng dẫn đường tập kích phá 2 ấp chiến lược ở xã Phước Nguyên, tràn sang phá luôn 3 ấp chiến lược tại An Lợi; xuống Tam An giải phóng hai ấp; về Tam Phước phá 1 ấp. Trong 1 đêm ta đã bắt sống 40 tên dân vệ, thu 36 súng, diệt 4 tên ác ôn. Cũng trong đêm này, tại xã Phú Hội, đại đội 240 cùng du kích bao vây phá đồn giặc ở công nhà thờ diệt gọn 1 trung đội bảo an, thu 35 súng các loại. Diệt đồn xong bộ đội cùng du kích bao vây phá luôn 3 ấp chiến lược, bắt sống toàn bộ bọn dân vệ, diệt 5 tên ác ôn (Sầm Hưng, Ren, Ba Mập, Bảy Nhỏ, Ten) tại xã Long Tân diệt tên Mãng, một tên ác ôn có nhiều nợ máu.

Ngày mùng 6-3 được nội tuyến dẫn đường, du kích cùng đồng bào phá rã toàn bộ ấp chiến lược tại các xã Long Phước, Phước Thái. Theo lộ 19, phá các ấp chiến lược ở Long Tân, Đại Phước, Phú Hữu.

Những cuộc tấn công liên tục của lực lượng vũ trang Long Thành - Nhơn Trạch đã làm cho hàng loạt các ấp chiến lược của địch suốt 3 năm (1962-1964) tan rã một cách nhanh chóng. Tình hình đó làm cho bọn nguy quân, nguy quyền 2 quận hết sức hoang mang, lúng túng. Quận trưởng Long Thành Nguyễn Hải Đăng đã hỏi 1 tên trung úy thuộc quyền

- Ông có hiểu tại sao ấp chiến lược mình xây dựng kiên cố như vậy mà vẫn bị phá không?

Viên trung úy trả lời :

- Thưa quận trưởng, ấp chiến lược nó thần thánh ở đâu ấy, chứ ở xứ sở này nó chẳng có nghĩa lý gì. Việt cộng nằm ngay ở trong ấp thì làm sao mà tách họ ra được. Ngài nghĩ coi, chủ tịch hội đồng xã, ấp trưởng dân vệ còn là Việt cộng thì người dân trong ấp sao không phải là Việt cộng?

Nguyễn Hải Đăng nhìn tên trung úy rồi nói bằng một giọng chua chát:

- Ngay cả ông nữa, giữa ông và tôi, có lẽ chưa ai biết rõ ai không phải là Việt cộng.

*

* *

Liên tục trong 3 năm 1962 đến đầu 1963, vừa đánh địch vừa xây dựng lực lượng, quân dân Long Thành - Nhơn Trạch bằng ba mũi giáp công đã làm phá sản âm mưu xây dựng ấp chiến lược của Mỹ nguy trên địa bàn hai huyện. Đồng thời còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ một mặt trận thứ yếu cho chiến dịch Bình Giã góp phần cùng với quân dân toàn miền Nam đánh bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Trước nguy cơ sụp đổ của nguy quyền Sài Gòn, từ cuối tháng 3-1965 Mỹ đã phải đổ hàng vạn quân viễn chinh và chực hầu vào miền Nam, tiến hành chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

Nhân dân Long Thành - Nhơn Trạch, dưới sự lãnh đạo của Đảng lại tiếp tục bước vào cuộc chiến đấu đẫm máu với quân viễn chinh Mỹ và bè lũ tay sai.

CHƯƠNG BỐN

Đối mặt quân viễn chinh

Đánh Mỹ - diệt Thái

Đầu tháng 4-1965, Huyện ủy Long Thành, Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập “nghị quyết đánh Mỹ” của Trung ương Đảng. Từ ngày

10 đến trung tuần tháng 4, cán bộ huyện được phân công xuống các xã triển khai tinh thần nghị quyết, đồng thời chỉ đạo phải bổ sung thêm quân số cho lực lượng du kích ở các xã, tăng cường huấn luyện quân sự, mỗi du kích phải làm thêm một hầm bí mật, dự trữ lương khô, nước ngọt đủ dùng trong nửa tháng dưới hầm, chuẩn bị đánh Mỹ khi lính Mỹ đặt chân đến.

Huyện ủy 2 huyện còn cử người vào căn cứ Suối Đục, vào khu Hang Nai làm nhà, đào hầm, làm kho chứa lương thực, thực phẩm, đề phòng nếu tình thế căng thẳng thì dời cơ sở về đó. Vào thời kỳ này, phong trào cách mạng phát triển mạnh, một loạt ấp chiến lược bị phá rã. Đồng bào 2 huyện phấn khởi thi đua cho con em tòng quân và đóng góp lương thực. Lại trúng vào năm lúa tốt, được mùa. Riêng xã Long Phước đã nhập kho nhà nước tới 3.500 giạ lúa. Huyện ủy chỉ đạo phải làm thêm 5 kho chứa lúa ở rẫy K-75 nơi tiếp giáp giữa Long Phước và Bàu Cạn. Số lúa ở xã Phú Hữu, Phước Khánh, khi thu được thì chuyển về cất giấu ở kho Phước An. Số lúa đóng góp được của các xã còn lại thì gởi trong dân. Đồng bào đã tình nguyện lúa của nhà nước thì để phía dưới chỗ đựng, còn lúa của gia đình thì để ở phía trên. Mỗi huyện còn thành lập những đội dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm. Hàng trăm thanh niên phụ nữ đã xung phong làm công tác này. Cửa khẩu Bình Sơn, Phước Thái đêm nào cũng tập nập người chuyển lương thực đi, người đón nhận vũ khí về. Đến thời kỳ này đường địa đạo, giao thông hào và ô ụ chiến đấu, Tam Phước đã làm xong. Riêng đường địa đạo ở Phước An chưa hoàn thành vì dài tới 1.200 mét, lại làm trên một khu đất nền cứng.

Ngày 24-4-1965, tổ du kích xã Phước An gồm các đồng chí Minh, Khởi, Xéo do đồng chí Minh chỉ huy đi trinh sát địch và làm nhiệm vụ bảo vệ đường địa đạo. Khi tới đầu ấp Bà Trường, nơi đào ụ thứ nhất thì các đồng chí phát hiện ra một toán lính địch từ đồn Phước Thọ đi xuống, lập tức tổ du kích nổ súng bắn chặn lại. Do lực lượng quá chênh lệch, nên 3 đồng chí vừa đánh vừa rút. Khi về gần tới ụ chiến đấu ấp Chợ thì đụng một toán lính địch từ đồn Gò Cát tràn xuống. Bị bao vây cả 2 mặt, đồng chí Minh bắn chặn lại, để đồng chí Xéo, Khởi bắn chặn bọn lính từ đồn Gò Cát lên. Cứ mỗi đợt giặc ồ lên là 2, 3 tên trúng đạn, giặc chững lại rồi lại xông lên. Gần 60 phút quần nhau với giặc, biết không đánh lâu được vì số đạn mang theo quá ít, các đồng chí lợi dụng bờ giao thông hào lui dần về địa đạo, định theo địa đạo rút về đường xương sống, nhưng đoạn đó chưa làm xong, đường rút lui bị tắc. Quân địch thì ập đến tập trung bắn xối xả, 3 tay súng chỉ còn có 7 viên đạn, 4 tên giặc nữa bị đèn tội thì cũng là lúc các chiến sĩ ta hết đạn. Đồng chí Khởi, đồng chí Xéo lại bị thương phải nằm ở phía bên trong đoạn hầm. Đồng chí Minh chiến đấu phía bên ngoài. Địch ném lựu đạn xuống hầm, đồng chí Minh bắt và ném trả. Lần thứ 2 địch ném cùng một lúc 2 trái. Đồng chí Minh bắt được 1 trái, còn 1 trái nổ. Đồng chí hy sinh. Bọn địch cũng không dám tiến đến gần hầm vì sợ bị bắn tỉa. Cùng lúc đó nghe tiếng súng nổ, 1 tổ du kích từ phía Ba Gioi tạt sang nổ súng bắn phía sau địch. Du kích xã Phước Thọ từ Suối Cạn vượt Đòng Lớn men theo Rạch Tượng bắn ra. Địch sợ bị đánh úp nên vội vã rút, mang theo gần 20 tên chết và bị thương. Im tiếng súng, anh em du kích đến và đưa đồng chí Khởi, đồng chí Xéo về bộ phận quân y, đồng thời đưa thi thể đồng chí Minh về căn cứ. Nhưng

chỉ được 2 ngày sau, đồng chí Khởi, đồng chí Xéo cũng qua đời vì vết thương quá nặng.

Ngày 25-4-1965 chi bộ xã Phước An họp rút kinh nghiệm trận đánh của đồng chí Minh, và đề ra kế hoạch tăng cường bảo vệ và tiếp tục xây dựng ụ chiến đấu. Hoàn thành đường địa đạo đồng thời quyết định kết nạp đồng chí Minh vào Đảng Cộng Sản Việt Nam. Chiều ngày 26-4-1965 hơn 500 đồng bào, cán bộ và chiến sĩ trong xã tập trung làm lễ truy điệu 3 người con anh dũng của quê hương. Đồng chí Hai Thông Bí thư Huyện ủy trực tiếp về tổ chức và đọc diếu văn, đọc quyết định truy tặng đảng viên chính thức cho liệt sĩ Nguyễn Văn Minh.

Từ những mất mát đau thương do giao thông hào, đường địa đạo chưa hoàn thành, nên Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định phải tập trung lực lượng làm xong trong những ngày cuối tháng 4.

Đầu tháng 5, tại Biên Hòa, trung tá tỉnh trưởng Mã Sanh Nhơn tổ chức đón tiếp lữ đoàn dù Mỹ mang phiên hiệu 173 (32). Chỉ 10 ngày sau, bốn lính dù 173 về đồn trú tại tổng kho Long Bình và khu quân sự căn cứ Nước Trong. Trong đoàn quân viễn chinh, Mỹ còn đưa vào một loại quân đặc biệt đó là chó bec-giê. Mỹ tổ chức trường huấn luyện loại quân này “trường quân khuyến” đặt ở ngã ba thuộc xã An Lợi và 1 trường ở khu vực kho bom Thành Tuy Hạ.

Trong những ngày này, bộ máy tuyên truyền của lính ngự thi nhau quảng cáo cho uy lực Hoa Kỳ.

Trên sông Lòng Tàu, sông Đồng Nai nhiều tàu quân sự cỡ lớn xuất hiện. Một dàn pháo gồm pháo 105 li, 155 li và pháo nòng dài 175 li, loại tự hành được đặt ở những vị trí: Thành Tuy Hạ, khu căn cứ Nước Trong, Bình Sơn, Dốc Thái, Vườn Điều, chùa Nước Nhĩ, Bến Sắn, Phước Hòa và chi khu Long Thành. Mỹ đổ quân là đổ theo súng đạn và phương tiện chiến tranh. Trong những ngày này trên Quốc lộ 15, Tỉnh lộ 17 và 19 xe kéo pháo, xe tăng chạy rầm rập, có đoàn xe tới 2, 3 chục chiếc, chạy nối đuôi nhau.

Bọn ngự quân, ngự quyền ở quận lỵ Long Thành - Nhơn Trạch thì hí hửng ra mặt. Bọn cơ hội thì bày mưu lập kế để leo thang và giữ ghế. Bọn làm ăn kinh tế thì tính toán để chuẩn bị “hốt của trời” lợi dụng chiến tranh để làm giàu. Một giàn quận trưởng được thay đổi, quận Nhơn Trạch, đại úy Trọng nhảy lên thay Lê Thiện Phước; quận Long Thành Nguyễn Văn Huy về thay Nguyễn Hải Đăng. Trong bữa tiệc tổng tiễn quận trưởng cũ đi, đón quận trưởng mới về, quận trưởng mới Nguyễn Văn Huy đọc bài diếu văn, Huy nói: “Long Thành giờ đây như một người bị bệnh nặng mà lực phủ, ngũ tạng đã bị hư, cần phải có 1 thầy thuốc cao tay, bắt đúng mạch, cho thuốc thì mới khỏi”. Biết là Huy chửi xỏ mình, quận trưởng cũ Nguyễn Hải Đăng giận tím mặt quay nói với bè bạn: “Rồi các ông xem, trời đất còn cả đó”.

Được Mỹ đổ quân hỗ trợ, chính quyền ngự đề ra kế hoạch “bình định cấp tốc”. Tiểu khu Biên Hòa đã chọn Long Thành - Nhơn Trạch, Tân Uyên để thực hiện âm mưu này. Tại Long Thành - Nhơn Trạch địch đã tiến hành lượng giá để phân loại xã ấp: Xã loại A gồm Phước Lộc, Long An, Lộc An, Vĩnh Thanh, Phú

Thanh và Đại Phước. Những xã này địch cho là có thể làm chủ cả ngày lẫn đêm. Xã loại B gồm: Phước Thái, Phước Tân, An Hòa Hưng, Long Phước, Phước Thiện, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Kiển, Phước Lai. Những xã này địch đánh giá chỉ làm chủ được ban ngày và một số ấp ban đêm. Xã loại C gồm: Tam Phước, Phước Nguyên, An Lợi, Phú Hội, Phước Thọ, Long Tân chỉ làm chủ được ban ngày, đêm không dám xuống ấp. Riêng 3 xã Bình Sơn, Tam An và Phước An thì địch cho là không kiểm soát nổi.

Ngày mùng 10-6-1965, tại Biên Hòa, thiếu tướng Cao Văn Viên Tư lệnh quân đoàn 3 kiêm vùng III chiến thuật, Chủ tịch đặc trách kế hoạch bình định cấp tốc(33) đã ký quyết định thành lập 21 đoàn bình định nông thôn. Ngay sau đó, 7 đoàn được điều về Long Thành - Nhơn Trạch, mệnh danh là: “Đoàn cán bộ xây dựng nông thôn”. Quận trưởng đã bảo tên trưởng đoàn bình định khi về: “đánh Việt cộng trong rừng sâu đã là việc khó, việc tìm ra và phá cơ sở nuôi Việt cộng ở trong ấp còn khó hơn nhiều, vì họ được dân tin yêu, bảo vệ”. Để phá cơ sở cách mạng, địch đã dùng nhiều thủ đoạn lừa gạt dân, hòng ly gián giữa người dân trong ấp với cán bộ ta. Bọn bình định này rất nguy hiểm, chúng thường mặc bộ bà ba đen với khẩu hiệu ba cùng: “cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với dân”. Đến Long Thành - Nhơn Trạch là bọn chúng tỏa xuống các xã thuộc vùng tranh chấp, tìm cách đến ở ngay những gia đình mà chúng tình nghi là cơ sở cách mạng. Ban ngày, chúng rủ nhau vận động dân sửa đường, sửa nhà cửa hoặc la cà trong dân đánh bài, uống rượu, theo dõi. Ban đêm chúng chia nhau ra ngủ thành nhiều điểm không cố định. Chúng thường xuyên kiểm tra dân số trong ấp âm mưu tiêu diệt hạ tầng cơ sở của ta, đẩy bằng được lực lượng cách mạng ra xa, tái chiếm những vùng đất, mở rộng vùng kiểm soát. Bên ngoài địch ráo riết hoàn chỉnh những căn cứ lớn như tổng kho Long Bình, khu căn cứ Nước Trong. Đồng thời sử dụng phi pháo bắn phá, dọn bãi cho trực thăng đổ chụm càn quét vào các vùng căn cứ sâu.

Để đối phó với hành động của địch, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch đã chỉ đạo xây dựng thế chiến đấu phải đứng vững trên địa bàn, tấn công địch liên tục bằng ma mui giáp công. Để thực hiện kế hoạch đề ra, Huyện ủy phân công 2/3 số cán bộ xuống trực tiếp làm Bí thư hoặc phụ trách vùng: Vùng I gồm các đồng chí Tám Huệ, Năm Bảo, Trần Hai, Tám Chiến. Vùng II gồm Bảy Biên, Tư Đức Công Chánh, Hai Phong. Vùng III gồm các đồng chí Út Mười Hai, Ba Sơn, Bảy Sang, Sáu Nha. Riêng hai thị trấn thì cử các đồng chí Chín Công, Tám Quyết, Ba Tài và Chín Trường Giang. Riêng vùng cao su Ban cán sự trực tiếp chỉ đạo gồm các đồng chí Hai A, Bảy Phương, Sáu Thống. Nhờ có sự chỉ đạo kịp thời nên trong thời gian ngắn hầu hết các xã đã bổ sung và xây dựng được chi bộ mật, hình thành một thế bao vây sẵn sàng tiêu diệt ở mọi địa điểm, mọi khu vực.

Ngày 14-6-1965 đồng chí Trần Minh Rạng(34) cùng tổ trinh sát của huyện được du kích An Hòa Hưng giúp đỡ đã phục kích ở khu vực vườn Trầu của Tổng Trường để theo dõi hoạt động của địch trên Quốc lộ 15 từ khu vực Bến Gỗ đến ngã ba lồi rẽ vào kho Long Thành. Vào khoảng 4 giờ chiều, 1 xe Jeep chở lính Mỹ từ tổng kho Long Bình ra, chờ cho xe lọt vào vị trí mai phục, đồng chí Trần Minh Rạng cho nổ 1 trái mìn, xe lật nghiêng bốc cháy, các chiến sĩ ta xông lên diệt gọn

12 tên, thu 2 tiểu liên và 8 súng trường tự động, rồi nhanh chóng rút về căn cứ an toàn. Trận đánh mà các chiến sĩ ta hoàn toàn chủ động, địch không kịp phản ứng.

Những tên Mỹ đầu tiên bị đèn tội trên đất Long Thành đã làm đồng bào ta hết sức phấn khởi

Về phía quân viễn chinh Mỹ, sau một thời gian ngắn đồn trú, nghiên cứu địa hình, khoang vùng đánh phá, ngày 27-6-1965, địch cho pháo đài bay B52 đánh vào khu vực K-95—K-100 căn cứ của Tỉnh ủy đóng. Suốt 5 giờ liền, bom tọa độ nổ theo một vệt dài từ suối Cù, qua suối Quýt đến tận ven suối Cả. Cây rừng đổ rạp, nhiều cây to bật cả gốc. Lần đầu tiên, quân Mỹ đã đánh bằng lối hủy diệt, nhưng cũng chỉ phá hủy được cây rừng, còn lực lượng cách mạng đã phân tán làm nhiều tổ nhỏ, di chuyển làm nhiều hướng, cách căn cứ từ 3 đến 5 km, nên trận này không thiệt hại gì. Ngay đêm hôm đó, địch lại cho pháo bầy bắn phá từng điểm trong khu rừng Cẩm Đường, pháo đập trúng 1 căn cứ của ta, làm 3 cán bộ hy sinh và 2 đồng chí bị thương.

Ngày hôm sau, bộ máy tâm lý chiến của địch tung tin: “Khu rừng Bình Sơn, Cẩm Đường hết cây, mặt đất phẳng như mặt ao”, một số đồng bào khiếp sợ, đã mắc âm mưu tuyên truyền của địch. Ngay chiều hôm đó Minh (tức Hồng), thư ký văn phòng Ủy ban huyện Long Thành ra đầu hàng giặc. Được tin, Huyện ủy Long Thành cho chuyển cơ sở về khu vực ấp Bà Ký thuộc xã Long Phước. Một bộ phận chuyển về ấp 4 thuộc xã Long An. Cách 3 ngày sau địch bắt tên Minh dẫn đường để bao vây đánh phá cơ sở huyện ủy, 2 tiểu đoàn địch theo Minh chỉ điểm đã phá 920 mét đường địa đạo, công lao của đồng bào Tam An, Tam Phước đã làm gần 2 năm trời. **Phá 1.500 mét giao thông hào và 36 ô ụ chiến đấu.** Dựa vào lời khai của Minh địch cho là cơ quan Huyện ủy rút về xã Tam An.

Ngày mùng 5-7-1965 lữ đoàn dù 173 đổ quân xuống rạch Ruột Ngựa, âm mưu bắt gọn cơ quan đầu não của huyện. Lúc này du kích xã Tam An có hơn chục tay súng, cùng với 4 đồng chí trinh sát của huyện do đồng chí Ba Lim chỉ huy đón đánh địch. Để dọn đường, địch cho pháo bắn vào khu vực Bến Bàu, Xóm Hố, Chùa Lớn và thôn An Định. Im tiếng bom, tiếng pháo, quân Mỹ tiến sâu vào căn cứ. Khi những tên lính Mỹ còn cách các chiến sĩ 30 mét thì cùng 1 lúc 4 trái ĐH10, nổ trúng vào đội hình của chúng. Bị đánh bất ngờ, những tên lính Mỹ nằm bật ngửa, những tên sổng sót chạy dạt ra hai bên đường. Từ trên đồi cao, các chiến sĩ ta thì nhau nhả đạn. Bọn địch bỏ chạy về phía sau nắp bắn. Chúng gọi pháo từ Long Thành bắn về. Im tiếng pháo là máy bay phản lực đến cất bom xuống trận địa. Im tiếng bom lính Mỹ lại tiến lên theo đường cũ. Các chiến sĩ ta lại cho nổ ĐH10 rồi dùng AK đánh bật lại. Suốt từ 7 giờ sáng đến 4 giờ chiều, 5 lần bọn Mỹ xông lên vẫn không vào được căn cứ của ta. Cuối cùng chúng phải gọi máy bay đến ném bom hủy diệt xung quanh trận địa để lấy xác đồng đội mang đi.

Trận đầu, quân dân Long Thành đánh Mỹ càn quét thắng lợi, diệt tại trận 37 tên, đã gây được tiếng vang rất lớn, giải thích được nỗi băn khoăn lo lắng của một số đồng chí và đồng bào: “Liệu có đánh được Mỹ không?”. Sau trận này 4 chiến sĩ

được tặng danh hiệu “dũng sĩ diệt Mỹ”, đồng chí Ba Liêm được công nhận chiến sĩ thi đua cấp Quận khu.

Trong lúc quân dân Long Thành trừng trị bọn lính dù Mỹ, thì quân dân vùng Lòng Chảo, Nhơn Trạch đã phá tan âm mưu trá hàng và cuộc càn lớn của địch. Lợi dụng bọn Cao Đài liên minh, địch cho tên đại úy Bình trá hàng, âm mưu bắt cán bộ và du kích xã Phước An. Với tinh thần cảnh giác cách mạng, âm mưu của địch thất bại. Túc tối điên cuồng địch tập trung tới 1.600 lính thuộc sư đoàn 18 và bọn lính Cao Đài, có 2 cố vấn Mỹ chỉ huy, càn quét vào khu vực Hang Nai, Bào Bông. Dựa vào đường địa đạo và ô ụ chiến đấu, các chiến sĩ ta phá tan 7 lần phản kích của địch, diệt tại trận 72 tên, trong đó có tên Bình đại úy Cao Đài. Cũng trong trận này, các chiến sĩ ta còn bắn rơi 1 máy bay địch.

Với tinh thần chiến đấu ngoan cường của quân dân vùng Lòng Chảo, đặc biệt là lực lượng du kích xã Phước An, sau trận thắng lớn này, chi bộ xã đã đề nghị kết nạp 20 đồng chí vào Đảng.

Phát huy thắng lợi qua những trận đầu thắng Mỹ, Huyện ủy Long Thành đã chỉ đạo một đợt tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Theo kế hoạch đề ra: Tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4 chặn giặc từ phía quận lỵ. Đại đội 240 cùng du kích xã Phước Thái chặn giặc từ đôn Quán Chim về. Du kích xã Tam Phước cùng bộ đội huyện nhận nhiệm vụ chặn xe lam, xe đò trên chặng đường Phước Hòa, Thái Thiện, tập trung đồng bào để nghe cán bộ nói chuyện. Từ 6 giờ sáng đến 7 giờ gần 200 xe lam, xe đò được đưa vào một khu đất trống gần cây số 65. Đồng chí Năm Văn chịu trách nhiệm đi quyên đi ủng hộ. Đồng chí Tám Kim làm nhiệm vụ bảo vệ. Đồng chí Chín Công leo lên một mui xe đứng nói chuyện với đồng bào về âm mưu thâm độc của địch, thất bại của Mỹ trong trận càn vào xã Tam An. Đang lúc nói chuyện, một tài xế xe đò đến báo trong xe chở khách mang biển số BH 909 màu xanh, trong đó có 4 lính Mỹ nấp dưới gầm ghế. Lập tức tổ du kích đến bao vây và bắt sống cả 4 tên, trói lại, thu 4 súng rồi giải về xã Long An, sau chuyển cả 4 tên về tỉnh.

Kết quả đợt tuyên truyền gần 4.000 đồng bào được nghe cán bộ ta nói chuyện về đường lối chính sách của Đảng, về âm mưu địch. Đồng bào đã ủng hộ gần 2 triệu đồng để góp phần đánh Mỹ.

Bị đánh liên tục, bọn địch trả thù bằng âm mưu tổ chức càn quét, đánh phá vùng sâu thuộc xã Long Phước, khu vực Bàu Cạn. Ngày mùng 4-8 vào lúc 7 giờ sáng, hôm đó sau một trận mưa lớn, con đường Chín Hỷ xuyên qua rẫy Mật Trâm để vào khu vực K-75 lầy lội, một toán lính Mỹ thuộc lữ dù 173 hùng hổ tiến vào căn cứ, nơi giấu lương thực, thực phẩm của huyện. Phát hiện ra địch, đại đội 240 đã nhanh chóng phân công phục kích chờ giặc đến là đánh. Dẫn đầu cho bọn lính Mỹ là chó bec-giê, khi khoảng cách chỉ còn 50 mét, bỗng con chó ngẩng cổ về phía trước sủa ăng ăng. Lính Mỹ chững lại, một tên chỉ tay “Vi-xi”, “Vi-xi”. Biết là bị lộ, đồng chí Liên chỉ huy trận đánh hạ lệnh nổ súng. Con chó và bọn lính đi mở đường bị diệt ngay ở loạt đạn đầu. Bọn địch đi sau nấp vào bờ bụi, rồi bắn về phía trước. Biết thế nào địch cũng gọi pháo bắn về, các chiến sĩ ta liền nấp vào các hầm

hào kiên quyết chặn giặc. Im tiếng pháo là máy bay đến cắt bom. Im tiếng bom địch lại xông lên, lại bị đánh bật trở ra. Cuối cùng, địch gọi máy bay đến trút bom hủy diệt trận địa tạo điều kiện cho chúng lấy xác rồi rút luôn. Trận đánh căng thẳng nhưng các chiến sĩ ta chủ động an toàn và diệt 43 tên giặc, thu 9 cây súng, diệt 1 con chó béc-giê. Đồng chí Châu, một chiến sĩ trẻ nhất của đơn vị cười đùa: “Tôi đề nghị giao món này cho anh nuôi, chiều nay chúng ta làm một bữa liên hoan mừng chiến thắng, tất cả an toàn”.

Càn quét đánh phá đông và tây lộ 15 không được, lũ đoàn dù 173 của Mỹ chuyển sang đánh phá khu vực Lòng Chảo. Thời kỳ này phong trào của huyện Nhơn Trạch phát triển mạnh, lực lượng vũ trang của huyện được trang bị gần 100 tay súng. Du kích xã Phú Hội, Phú Mỹ có tới 50 đồng chí. Xã Phước Thọ có 2 trung đội du kích. Xã Phước Thiện nơi ở sát địch mà lực lượng du kích có tới 28 đồng chí. Bước vào đánh Mỹ, đồng chí Hai Thông Bí thư Huyện ủy đã cho tiến hành Đại hội phụ nữ huyện và tổ chức được 9 ban cán sự. Nhiều xã phong trào hoạt động của chị em đã đi vào nề nếp. Đường địa đạo và ô ụ chiến đấu đã hoàn thành ở cả hai nơi Phước An và Phú Hội. Tất cả những địa điểm xung yếu ở trên khu vực Lòng Chảo đã chuẩn bị sẵn sàng để đánh Mỹ.

Ngày 25-8-1965 trận đầu giặc Mỹ tràn vào khu Lòng Chảo. Hôm đó, mới 7 giờ sáng, pháo của địch từ Bến Sắn, Phước Hòa đã thi nhau bắn vào những xóm ấp gần khu đường ụ Phước Lai, Phú Hội, Long Tân. Im tiếng pháo là máy bay phản lực của địch đến cắt bom. Một kinh nghiệm đã được rút ra từ huyện Long Thành, trước khi Mỹ đổ quân là cho phi pháo đập, một lối đánh bài bản đã được in trong sách vở của Bộ chỉ huy quân sự Mỹ. Năm được quy luật hành quân của địch, đơn vị 245 cùng du kích 3 xã Phước Thọ, Phú Hội, Phước An chuẩn bị triển khai trận đánh.

Đúng 8 giờ lính Mỹ chia làm hai ngã tiến theo Tỉnh lộ 17 và đường ụ Phước Lai đến bao vây tấn công khu vực nông Gò Cao thuộc Xóm Hố, nơi có đường địa đạo. Dựa vào đường địa đạo, lại ở vị trí trên cao, các chiến sĩ ta dùng ĐH10 cho nổ, rồi dùng súng bộ binh từ trên bắn xuống. Suốt buổi sáng, 3 lần giặc xông lên đều bị đánh bật lại, nhiều tên bị chết và bị thương. Địch cho pháo từ Bến Sắn, từ Thành Tuy Hạ bắn về, rồi cho máy bay đến thả bom. Nhưng dựa vào địa đạo các chiến sĩ ta vẫn an toàn. Đến 2 giờ chiều, địch tập trung tấn công cả ba mặt, mặt chủ yếu từ lộ 17 lên có xe tăng yểm trợ, nhưng địch vẫn không tràn được vào căn cứ. Trận đánh càng về chiều càng gay go quyết liệt, 56 tên giặc bị chết, nhiều tên bị thương một xe tăng bị bốc cháy. Đêm hôm đó, địch rút hết ra lộ 17, âm mưu ngày hôm sau lại tiếp tục đánh phá.

Để bảo toàn lực lượng, các chiến sĩ ta gài mìn lới vào địa đạo rồi rút hết về cánh đồng Cà Phê. Sáng 26 địch cho máy bay đến ném bom xuống khu vực trận địa. Nhiều đoạn giao thông hào bị phá, một vài đoạn địa đạo bị sập trúng bom nhiều lần. Không thấy bắn trả, địch dùng 30 xe tăng và xe bọc thép tràn lên trận địa, bộ binh ô theo sau. Địch ném mìn xuống phá địa đạo rồi rút quân.

Thông qua những trận đánh Mỹ, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch đã rút ra kết luận: chủ yếu lính Mỹ dựa vào vũ khí hiện đại, nhưng B52 và pháo bầy chỉ sử dụng được ở những nơi không có lính Mỹ, nếu ta áp sát địch, nắm thắt lưng Mỹ mà đánh thì B52 và pháo bầy vô tác dụng. Kết luận của Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch rất phù hợp với thông báo của Tỉnh đội và Tỉnh ủy Đồng Nai: “Mỹ tuy đông, có đầy đủ vũ khí nhưng có nhiều nhược điểm, không quen địa hình, hành quân đến đâu là kết hợp phi pháo bắn phá. Lính Mỹ chỉ tiến theo 1 đường thẳng. Vì vậy phải áp sát địch mà đánh, sẽ bảo toàn lực lượng của ta”.

Để tránh những vùng mà địch có thể hủy diệt bằng B52, bằng pháo bầy, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch đã chuyển cơ sở từ vùng sâu về áp sát địch, tạo thế cài răng lược, phân tán thành những tổ nhỏ để chỉ đạo.

Về phía địch, kể từ trung tuần tháng 9, chúng cho quân bung ra lấn chiếm và cày ủi phá rừng ở khu Bầu Kè, Núi Lớn, Nồng Bà Lựu, vùng ven núi Đà Mai, khu vực Vũng Gấm, Quới Thạnh, Phú Hữu và Đại Phước. Xe tăng, xe ủi của địch đã ủi cả mô mả ở các xã ven theo các lộ 15, 17 và 19. Đi đôi với việc càn quét ủi phá bên ngoài, địch tăng cường đánh phá bên trong bằng kế hoạch bình định cấp tốc. Bọn bình định về xã Long Phước do tên Tám Đồi chỉ huy, chúng đã bung ra và trà trộn trong dân ở các ấp Phước Hòa, ấp Đất Mới. Riêng ấp Bà Ký, bọn địch không thực hiện nổi. Ấp này là một khu đất bằng phẳng nằm giữa bên này là Quốc lộ 15, bên kia là lộ 19, có dòng suối Cả chảy bao quanh, một con kinh lớn và 2 con suối chảy qua. Một con đường rải đá xanh, chia ấp ra làm hai khu vực với 3 chiếc cầu (cầu Sập, cầu Kẹo và cầu Mít). Cảnh xóm làng, đồng ruộng, dòng sông, con suối, đã tạo cho ấp một cảnh đẹp như tranh vẽ. Nhưng đẹp nhất ở đây vẫn là tấm lòng người dân đối với Đảng, đối với cách mạng. Suốt thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Pháp và thời kỳ chống chiến tranh đặc biệt, ấp Bà Ký vẫn tự hào là vùng tự do, là cơ sở của cách mạng, địch không tìm chế nổi.

Tức tối điên cuồng với một ấp nhỏ mà không làm gì được, địch cho quân xuống càn quét, nhưng lần nào cũng khiêng về 5-7 lính chết mà dân thì không quản lý nổi. Lần này địch cho quân bao vây và hăm dọa, chúng đặt loa ở chỗ ngã ba Nhà Mát, quay vào ấp và ra lệnh: “Hạn trong 3 ngày dân phải dời hết ra ấp Phước Hòa, ấp Đất Mới để cho pháo về hủy diệt”. Chi bộ xã Long Phước chỉ đạo phải phá bằng được âm mưu này. Sáng 21, theo đường lộ, một xe Jeep chở bọn tâm lý chiến đến, xe vừa dừng, bọn này chưa kịp xuống để mắc loa, đồng chí Tư Công cho nổ một trái ĐH10, chiếc xe chồm lên cán đổ 1 ngôi nhà nhỏ bên cạnh đường, xe lật úp bốc cháy, làm chết 3 Mỹ đen và 4 lính tuyên truyền. Nửa giờ sau, địch cho lính xuống, không dám vào ấp, chúng gọi pháo bắn về tàn phá nhà cửa trong ấp, rồi cho xe chở những lính chết đi. Âm mưu tạt dân ấp Bà Ký lại một lần nữa địch thất bại.

Cách hai ngày sau, đêm 24 rạng ngày 25, đồng chí Tạ Nông, đồng chí Rạng chỉ huy đơn vị chủ lực huyện có du kích địa phương hỗ trợ, đột kích ấp Phước hòa, ấp Đất Mới lùng bắt bọn bình định, diệt 11 tên, trong đó có 2 tên ác ôn, Vện và Búng. Ta thu 6 súng. Những tên sống sót lủi trốn suốt đêm không dám về. Ngày hôm sau Tám Đồi bỏ về quận, rồi từ đó bỏ đi luôn.

Phá rã đoàn binh định ở Long Phước Huyện ủy Long Thành chỉ đạo tập trung phá bằng được đoàn binh định ở xã Tam An. Bọn chúng ở đây có 19 tên do Nguyễn Văn Hữu làm trưởng đoàn. Địch còn 2 tên ác ôn khét tiếng, tên Hòn và tên Tòng. Đặc biệt là tên Hòn, hàng ngày tên này thường mang một chiếc ghế ra ngồi dưới gốc cây điệp trên lộ 23 để khám xét những người qua lại, bất kỳ ai y cũng chặn lại lục soát, để cướp đoạt. Đồng bào ở đây căm ghét vô cùng. Các má ở Bến Bàu nói với các chiến sĩ du kích: “Hễ ai giết được tên Hòn sẽ thưởng cho “cặp gà”. Biết đồng bào quá khổ vì tên này, ngày mùng 10 đồng chí Nguyễn Hồng Phép dùng honda chở đồng chí Trần Minh Rạng, cả 2 đóng giả là lính ngự, phóng xe từ ấp 3 thuộc xã Phước Nguyên ra Quốc lộ 15 rồi cho xe phóng qua công đồn An Lợi chạy thẳng về Tam An. Đến chỗ cây điệp, tên Hòn đứng lên ngăn lại, để khám xét. Đồng chí Rạng ngồi sau xe rút súng bắn 3 phát trúng mặt tên Hòn. Chiếc honda lại phóng mất hút về phía ấp Bến Bàu. Bước chân vào nhà má Sáu Trắc, đồng chí Rạng mồ hôi nhễ nhại cười nói: “Má lên đồn coi thằng Hòn ra sao, rồi về giết gà cho bọn con ghen má”. Má Sáu Trắc gọi má Năm Ngôn tất cả chạy đi, mới ra khỏi ấp đã thấy má Lê Thị Tron hối hả chạy lại vui mừng kể: “Thằng Hòn chết rồi, bị bắn nát mặt”.

Tối hôm đó dưới bóng sàu riêng của khu vườn má Sáu Trắc, các chiến sĩ du kích xã Tam An, đồng chí Rạng, đồng chí Phép được các má đãi một bữa có thịt gà còn có cá chiên, cá nấu canh chua, có cả rượu mà các má gọi là “nước mắt quê hương”.

Tiếp đó xã Long Tân diệt tên ác ôn Ngụy với 3 tên binh định tại một đám giỗ ở ấp Long Hiệu. Cũng trong tuần đó, du kích xã còn phục kích diệt tên Cao Văn Mãng, một tên chỉ điềm nguy hiểm. Từ lúc diệt được hai tên ác ôn, đồng bào xã Long Tân như trút được gánh nặng. Trong lúc đó ở xã Phú Hội, tên A ác ôn vẫn dẫn địch đi phục kích đón bắt cán bộ, kìm kẹp gia đình cách mạng. Nhưng diệt được A rất khó, vì tên này biết có nhiều tội ác nên luôn lẩn tránh. Chi bộ xã Phú Hội liền lập cách. Vào một ngày cuối tháng 11, lợi dụng đám giỗ ở nhà má Bảy Phần, má có người con trai làm quận phó cho địch ở quận Tân Uyên, nhưng má lại có người con gái là cô Thu Mai có tinh thần yêu nước, căm thù giặc, là cơ sở của cách mạng. Biết đám giỗ ở những gia đình như thế này thì tên A mới dám đến ăn. Được má Bảy Phần đồng ý, cô Thu Mai nhận làm ám hiệu, công việc chuẩn bị chu đáo. Không ngờ hôm đó, tên A không đi, tên Tư trung sĩ cảnh sát dắt hai tên phòng vệ đến, các chiến sĩ ta đã diệt gọn cả 3 tên. Nhưng rất tiếc tên ác ôn A vẫn lọt lưới.

Ngày 14-12 đồng chí Trần Minh Rạng cùng đơn vị vũ trang huyện đóng giả là lính địch, ngay ban ngày đột kích vào đồn Tam An diệt tên Tòng ác ôn cùng đưa con trai của y làm liên toán trưởng. Bắt sống 10 tên binh định, trong đó có tên Hữu trưởng đoàn. Giải tán bọn phòng vệ dân sự, thu 18 súng và 6 hòm đạn, 1 máy PRC-25, phá rã 2 trung đội bảo an. Đồn Tam An bị phá, xã Tam An được giải phóng. Bằng lối đánh bất ngờ, táo bạo, dũng cảm, diệt Mỹ, diệt ác ôn, vai trò đồng chí Rạng nổi lên ở vùng ven Quốc lộ 15. Đồng bào Long Thành gọi anh là “ông thiên lôi dùng sấm sét đánh xuống đầu kẻ địch”. Bọn địch gọi anh là “Ma Việt Minh, có phép tàng hình”. Quận trưởng Long Thành thì tuyên bố: “Ai giết được

tên Việt cộng đó, sẽ thưởng 2 triệu đồng”. Được tin này, đồng chí Rạng nói đùa với anh em trong đơn vị “cái đầu của bọn mình cũng có giá lắm đấy chú”.

Rút kinh nghiệm cách đánh của du kích và lực lượng vũ trang huyện Long Thành, đồng chí Nguyễn Thành A Bí thư Ban cán sự cao su hợp lực lượng 207 bàn cách diệt tên thương sĩ Giai, trưởng đồn Bình Sơn. Giai đã từng làm chi khu phó Nhơn Trạch, khét tiếng là ác ôn. Sau khi đại úy Thi bị giết, để đàn áp phong trào công dân cao su, địch đưa Giai về đây. Đặt chân đến Bình Sơn, Giai đã tuyên bố: “ngày nào tôi còn sống thì Việt cộng đừng hòng lọt vào khu vực này”. Giai đã tự phân chia xã Bình Sơn làm hai khu vực. Từ cầu Gõ trở vào đến khu vực nhà máy y gọi là vùng Sài Gòn. Từ cầu Gõ trở ra y gọi là vùng Hà Nội. Khi bắt được người dân câu hỏi đầu tiên của Giai là Hà Nội hay Sài Gòn để y có cách tra khảo khác nhau. Mới được 3 tháng, Giai đã tổ chức gần 40 đợt đột kích vào các ấp, đốt 59 ngôi nhà của đồng bào, bắt về đồn tra khảo 21 người, trong đó có 13 phụ nữ. Du kích địa phương và lực lượng 207 đã nhiều lần phục kích, nhưng vẫn không diệt được Giai, vì y rất ranh ma và nhiều thủ đoạn. Nhưng đến lần y bị giết hụt bằng hai trái lựu đạn, nơi chỉ cách đồn không đầy 200 mét, từ đó Giai sợ không dám ra chợ, ra quán bên đường. Ai có giỗ, có đám cưới đến mời, y bảo bung mâm cỗ vào đồn cho y.

Sau khi nghiên cứu tình hình và lên kế hoạch, 7 giờ sáng ngày 25, đồng chí A cùng một tổ du kích hóa trang là công nhân cao su, dùng xe chở mũ do đồng chí Sáu Quân lái chạy thẳng vào đồn. Bọn lính gác, tưởng là xe công nhân đến lấy dụng cụ đi làm, nên không ngăn cản. Khi xe chạy vào đến sân, đồng chí A thấy tên Giai cởi trần mặc quần xà lỏn, đang rửa mặt. Đồng chí tì khẩu tiểu liên vào thành xe quạt 1 băng, Giai ngã gục. Các chiến sĩ ta xông vào đồn lùng bắn, diệt 19 tên, bắt sống 13 tên, thu 27 súng các loại, trong đó có 1 khẩu trung liên. Đồn Bình Sơn bị phá, cả trung đội có tên là A 17 bị xóa phiên hiệu. Cửa khẩu Bình Sơn được mở rộng, xã Bình Sơn được giải phóng. Một vinh dự đến với nhân dân xã Bình Sơn là được đón Huân chương chiến công hạng II của Mặt trận Dân tộc giải phóng tặng vào những ngày sắp tết Bính Ngọ.

Bước sang năm mới 1966, ngay từ những ngày đầu tháng giêng lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ từ Phú Xuân - Nhà Bè được điều về Long Thành - Nhơn Trạch, thay cho lữ đoàn dù 173, phải chuyển đi chiến trường khác.

Đến Long Thành - Nhơn Trạch, địch bung ra chiếm đóng ở một số vị trí: Theo Tỉnh lộ 19 địch đóng ở Bàu Điều, Đồng Lớn. Theo Tỉnh lộ 17 địch đóng ở chùa Nước Nhĩ, ấp Phước Lý, Phước Lương, Giồng Ông Đông. Theo Quốc lộ 15 địch đóng ở Tam An, Phước Thái. Theo liên lộ 25 địch đóng ở đội 64 thuộc Bình Sơn. Bộ phận chỉ huy địch đặt ở tổng kho Long Bình và khu căn cứ Nước Trong. Ngoài lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến địch còn điều sư 1 được mệnh danh “Anh cả đỏ” đóng ở Dĩ An thường xuyên tràn sang kết hợp đánh phá vùng đông lộ 15.

Thứ hai ngày 17 tháng giêng năm 1966 (tức 26-12 âm lịch), đơn vị 240 được lệnh chuyển về xã Phú Hội để ăn tết cùng đồng bào. Từ căn cứ suối Cả, đơn vị hành quân qua suối Cù, tới căn cứ Lê Lợi rồi vượt qua đập nước Long Phước thì

đụng một toán lính Mỹ thuộc sư 1 Anh cả đổ đang càn vào đường Chín Hỷ. Lập tức các chiến sĩ ta phân tán và dàn trận đánh. Chờ cho địch lọt vào trận địa, đồng chí Hà hạ lệnh nổ súng, 4 trái ĐH10 đánh thẳng vào đội ngũ địch, rồi các tay súng của ta thi nhau nhả đạn. Bọn địch số chết, số bị thương, số còn lại chúng rút về phía sau. Biết âm mưu của địch sẽ gọi pháo bắn. Các chiến sĩ ta nhanh chóng chia làm hai cánh, vòng lên bám sát địch, nổ súng đánh xiên hông. Trong lúc trận đánh diễn ra căng thẳng, từ Quốc lộ 15 xuất hiện 6 xe tăng của địch lao xuống. Đồng chí Năm Chiến, đồng chí Mười Lâm chỉ thị cho anh em dùng B40 bắn chặn rồi hạ lệnh rút bằng tiếng kèn. Nghe tiếng kèn, địch tưởng ta tổ chức xung phong, chúng vội vã gọi máy bay đến cắt bom, rồi bắn pháo vào trận địa. Lợi dụng lúc đó, các chiến sĩ ta đã rút thẳng về Trảng Bàng Lãng, rồi vòng qua khu vực gần đồi Tâm Tình về căn cứ Hắc Dịch an toàn. Một trận “tao ngộ chiến”. Lần đầu tiên, sư 1 Anh cả đổ đụng trận trên đất Long Thành, 57 tên chết và một số bị thương. Cuộc càn của địch thất bại.

Ngày 29 tết, tức 19 tháng giêng năm 1966, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra thông báo ngưng tiếng súng để nhân dân ăn tết cổ truyền. Địch chấp nhận. Đồng bào phấn khởi, vui mừng đi đón các chiến sĩ giải phóng về gia đình ăn tết. Quân khu miền Đông cho đoàn văn công về biểu diễn ở vùng Lòng Chảo và một số xã thuộc vùng ven Quốc lộ 15. Đoàn văn công phục vụ nhiệt tình, lần biểu diễn ở ấp Bến Cam và ấp III thuộc xã Phước Thọ vào những ngày 30 và mừng 1 tết đã thu hút hàng ngàn người xem. Huyện ủy cho kêu gọi binh lính của địch ra xem văn nghệ vui với đồng bào, Chính quyền cách mạng bảo đảm an toàn tính mệnh. Một số lính ở các đồn Phước Thọ, Bến Sắn, Phước Long, Phước Kiển, Phước Thiện lên lút ra xem. Lệnh ngưng bắn của Mặt trận đem đến cho nhân dân những giờ thanh bình trong chiến tranh, tuy ngắn ngủi, nhưng thật là đáng quý.

Không khí ngày tết chưa hết, mới mừng 7, hôm đó nhằm ngày thứ năm tức 27 tháng giêng dương lịch, mới 6 giờ sáng toàn bộ khu Lòng Chảo đang yên tĩnh bỗng vang lên tiếng động cơ của địch. Xe tăng, xe thiết giáp từ quận lỵ Long Thành chạy vào Tỉnh lộ 17 và 19, chúng rẽ sang đường ủi Phước Lai rồi tỏa ra hướng Bào Bông, Vũng Gấm. Một cánh quân từ Thành Tuy Hạ tràn qua lô Tân Tường, tiến đánh từ phía Tây lên. Cùng lúc đó hàng trăm trực thăng đổ quân rải từ Sở Ngựa đến ấp Bào Bông để tràn vào khu Hang Nai. Từ 3 mặt khép lại, không đầy 45 phút toàn bộ khu vực Hang Nai nằm trong vòng vây của giặc. Hang Nai là căn cứ chủ yếu, trung tâm chỉ đạo của cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch. Căn cứ này được thiết lập từ cuối năm 1964, ở đây có giao thông hào, có đường địa đạo. Từ trong căn cứ có thể theo đường địa đạo vượt ra ngoài Rừng Giồng. Chung quanh căn cứ có hàng rào chiến đấu và hầm chông. Trong căn cứ lúc này đồng chí Minh Chính thường trực Huyện ủy, đồng chí Chí Nghĩa chánh văn phòng, đồng chí Tâm đội trưởng bảo vệ, một số các bộ hành chính và 11 chiến sĩ. Tổng cộng có 28 người, vũ khí gồm tom-xông và cạc-bin, 1 khẩu trung liên, 2 khẩu B40 còn lại chủ yếu là ĐH10 và ĐH8. Tất cả mọi người đều nhận nhiệm vụ cầm súng chiến đấu.

Trận càn của địch bắt đầu bằng pháo đập. 2 khẩu pháo của chúng đặt ở đình Long Thuận bắn vào khu Hang Nai và một số khu vực trong vùng Lòng Chảo. Im

tiếng pháo là máy bay phản lực lao đến cắt bom, im tiếng bom, là xe tăng và quân địch tràn vào. Dựa vào địa đạo, các chiến sĩ ta bình tĩnh chờ giặc đến thật gần mới bắn. Cùng một lúc cho nổ 8 trái B40, 2 xe tăng của địch bốc cháy, 1 cái đâm vào gốc cây lớn, xe lật nghiêng. Địch tập trung hỏa lực bắn như điên cuồng về phía trước, chúng gọi pháo bắn về, gọi máy bay đến trút bom. Các chiến sĩ ta rút xuống địa đạo. Im tiếng bom, tiếng pháo, địch chia làm nhiều mũi xông lên, lại bị đánh bật lại. Đến 11 giờ trực thăng loại trinh sát và loại phóng hỏa tiến đến chà sát, các chiến sĩ ta tập trung gần chực tay súng bắn rơi 2 chiếc máy bay. 1 chiếc rơi ở khu Chuông Ba Sọ. Một chiếc rơi ở khu Đòng Mu Rùa. Suốt cả ngày mùng 7, 5 đợt lính Mỹ phản kích tấn công, vẫn không vào được khu căn cứ Hang Nai, 39 tên Mỹ bị đèn tội, nhiều tên bị thương, 2 xe tăng bị bốc cháy, 2 trực thăng bị bắn rơi. Ngày thứ hai rồi ngày thứ ba, địch tăng quân, tăng hỏa lực, tổ chức nhiều đợt tấn công, nhưng vẫn không vào được khu căn cứ của ta.

Cuộc càn của địch sang ngày thứ bảy tức ngày mùng 2-2-1966 địch tổ chức tấn công lần cuối cùng vào khu Hang Nai. Trước lúc tấn công địch cho bắn về hơn 3.000 trái pháo, im tiếng pháo thì máy bay cắt bom, hết đợt này đến đợt khác. Một đoạn địa đạo bị trúng bom, đoạn này đã bị bom khoét đi khoét lại nhiều lần nên bị sập làm 5 đồng chí của ta hy sinh(35).

Kết quả trận càn của lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ về khu Hang Nai, kéo dài cả tuần lễ, 167 tên xâm lược Mỹ chết, nhiều tên bị thương, 6 trực thăng bị bắn rơi, 5 xe tăng bị bốc cháy. Địch chỉ phá được một số ô ụ giao thông hào ở phía bên ngoài và ở một số ấp xung quanh. Khu căn cứ Hang Nai vẫn tồn tại, hiên ngang và tự hào.

Trong lúc chiến trận xảy ra căng thẳng ở khu Lòng Chảo thì địch ở khu căn cứ Nước Trong bung ra càn quét đánh phá vùng Tam Phước, Tam An, Phước Nguyên. Vì địa đạo đã bị phá, Huyện ủy Long Thành chuyển cơ sở về ấp Bà Ký thuộc xã Long Phước. Ngày mùng 10-2-1966 địch từ quận lỵ Long Thành, từ đồn Phước Hòa đổ quân bao vây ấp Bà Ký. Đồng chí Ba Thái cùng một số đồng chí trong Huyện ủy phải vượt đường 15 chuyển sang Long An rồi về Suối Khê. Đồng chí Chín Công cùng một số đồng chí chuyển sang Phước Long, vượt lộ 19 về Phước Lai, sau chuyển sang Phú Mỹ, vượt Vàm Đòng Môn về thôn An Định thuộc xã Tam An. Ngày 13-2 một tiểu đoàn lính Mỹ thuộc lữ đoàn 199 ở đội 64 Bình Sơn, chúng kết hợp với 1 tiểu đoàn lính Mỹ thuộc sư 1 Anh cả đổ càn vào khu Suối Khê và tràn sang đốt phá những xóm ấp xung quanh cánh đồng Sở Hoàng. Đồng chí Ba Thái cùng anh em cơ quan lại phải chuyển cơ sở về ấp Bình Lâm thuộc xã Lộc An, rồi chuyển về ấp 3 thuộc xã Phước Nguyên.

Trong những ngày này trên chiến trường Long Thành - Nhơn Trạch không lúc nào ngớt tiếng bom, tiếng pháo của địch. Bên Nhơn Trạch lữ đoàn 199 Mỹ địch úp Lòng Chảo bằng âm mưu “chụp đêm” chúng cho trực thăng đổ quân chớp nhoáng xuống chỗ nào được báo là có cán bộ chiến sĩ ta. Chỉ trong vòng một tuần lễ, địch đã đổ quân hai lần xuống Vàm Đòng Môn, bao vây xã Long Tân, Phú Hội, Phú

Mỹ. Trên vùng Rừng Sác địch đổ quân xuống xã Phước Khánh, rồi tràn sang tàn phá khu Giồng Ông Đông.

Trong lúc địch đánh phá dữ dội, thì Tám Tú (tức Chinh) người xã Phú Hội, làm quân báo của huyện đã cùng 3 du kích ra đầu thú. Rồi nữ y tá Hoàng Hoa cũng ra hàng địch.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Nhơn Trạch phải dời về bám sát ở những xã vùng ven lộ 17, 19 để giữ niềm tin cho đồng bào và một số chiến sĩ.

Đến trung tuần tháng 2-1966 địch mở chiến dịch “tiếng súng tình thương”. Từ Biên Hòa địch điều thêm về Long Thành - Nhơn Trạch 3 tiểu đoàn và đưa về hàng trăm xe ủi, âm mưu ủi cắt khu vực Đồng Ông Trúc, vùng ven lộ 17 và 19.

Ngày 21-2-1966, một toán lính địch đóng ở đồn dộc 47 càn vào xã Phước Tân cướp lúa gạo, bắt heo gà. Gia đình chú Năm bị giặc cướp đi một con heo lớn nặng gần 100 kg. Chú Năm theo lên tận đồn năn nỉ xin lại. Địch không trả lại còn hăm dọa đánh chú, rồi bắt lên xe chở đến đầu xã vút xuống. Mất heo, lên đồn lại bị chúng đâm, chúng đá, chú về nằm vật ra giường không nói một câu nào. Bà Năm vợ chú hốt hoảng chạy đến an ủi: “Thôi ông ơi, của đi thay người, chết người mất của là việc thường xảy ra trong thời loạn lạc. Gia đình bà Hai bên Cao Thái một lúc chết 6 người, 2 ngôi nhà ngói bị tàn phá, còn cay đắng biết bao nhiêu. Mình mới mất có con heo, làm ra rồi lại có”. Chú Năm đập tay xuống giường rồi quát lên: “Bà đừng nói nữa, cứ thế này tôi không sống nổi”. Một tuần sau, vào một buổi chiều, chú thấy một xe nhà binh đậu ở cạnh đường, cạnh một chiếc quán, trong quán có 2 tên Mỹ đang uống rượu và đùa giỡn với cô bán hàng. Máu nóng lên mặt, chú chạy về nhà, cầm một con dao chặt củi chạy ra. Nhưng thấy chúng nó to béo lại có súng để bên cạnh, chú chạy về nhà, tìm mãi thấy can nhớt để ở xó buồng, chú nghĩ ra, liền xách can nhớt chạy ra lối đường quơ đổ. Gần 4 mét chiều dài, mặt đường lênh láng nhớt. 5 phút sau, 2 lính Mỹ lên xe rú máy, đang ở tốc độ nhanh, không kịp hãm thắng chỗ đường cua, mặt đường nghiêng, lại có nhớt nên xe lật úp, 2 lính Mỹ chết liền, chú Năm núp gần đó chạy vội ra lấy 2 khẩu súng rồi đi tắt vườn băng qua cánh đồng sang ấp 3 giao súng cho đồng chí Bí thư chi bộ xã. Chú cười hể hả nói: “Tôi đã bắt địch phải trả nợ”. Được tin báo, địch từ kho Long Bình đổ ra, bao vây, lùng sục, không thấy gì chúng cho kéo chiếc xe hư và đem 2 xác Mỹ vào tổng kho Long Bình.

Trong lúc đó, ở khu Rừng Sác địch càng tăng cường cướp phá, chỉ trong tháng 1 và nửa tháng 2, đã tới 4 lần chúng tràn sang xã Phước Khánh, mỗi lần chúng cướp đi hàng trăm gà, vịt, trâu, bò, lấy đi hàng tấn gạo. Đồng bào ở đây thường than thở: “làm vất vả cả năm, địch tràn sang chỉ vài giờ là mất hết, thế này thì trời đất có mất hay không?”. Đồng chí Hòa xã đội trưởng bàn kế hoạch cùng anh em phải đón đánh bọn này. Ngày 27-2 khi nghe tiếng máy của thuyền địch từ khu Nhà Bè chạy sang. Các chiến sĩ ta phân công ém tại khu vườn gần trại vịt nhà bác Tám, khi thuyền cập bến. Địch bắn như điên cuồng vào các xóm ấp để hăm dọa, rồi chia nhau đi ăn cướp. Một toán đến chuồng vịt, thấy vịt nhiều, chúng xông vào đuổi bắt. Chờ cho bọn lính tay ôm vịt súng đeo trên vai, các chiến sĩ ta mới nổi súng rồi

xông ra đánh giáp lá cà. Cả tiểu đội địch bị diệt ta thu 4 khẩu súng Ga-răng, 2 khẩu cạc-bin và 24 trái lựu đạn. Dùng súng vừa lấy được của địch, các chiến sĩ ta đón đánh bọn càn vào áp 1 và áp 2, địch bỏ cả trâu bò, thóc lúa chạy ra ghe rồi rút.

Được tin 8 du kích xã Phước Khánh đã đánh lui 1 đại đội lính Mỹ, diệt 13, đồng chí Hai Thông Bí thư Huyện ủy ra tận nơi để rút kinh nghiệm trận đánh, đồng thời quyết định tặng lại xã 2 khẩu cạcbin, chiến lợi phẩm vừa thu được.

Đầu tháng 3-1966, địch tập trung lực lượng để hốt đồng bào xã Phú Hội ra khỏi xã. Chúng đánh giá: “Phú Hội là cơ sở của Việt cộng, lấy xã Phú Hội làm điểm, nếu hốt được 2.000 dân đi nơi khác, hủy diệt vùng này, thì sẽ làm tiếp tục sang một số xã khác”. Kể từ tuần đầu máy bay phát loa hăm dọa đồng bào phải dời đi nơi khác để chúng ném bom, bắn pháo. Chúng điều về đây 1 tiểu đoàn biệt động quân mang biệt hiệu “Mãnh Hổ”. Vì nón tên lính nào cũng có hình đầu hổ, nên đồng bào đã gọi lính này là “Đầu cọp đã về”. Để hỗ trợ cho việc xúc tát dân, địch đưa về gần 20 xe tăng, xe bọc thép, bao vây lòng vực trong xã. Lúc đầu dân kiên quyết không đi, giặc tràn vào đốt phá, dân bỏ chạy ra Vàm Đồng Môn, nhưng rồi lại kéo nhau về. Sang tuần thứ hai chúng bắn phá chà xát suốt ngày đêm, chịu không xiết, dân đành phải đi. Đi đâu? Đồng bào hỏi tên trưởng đồn Phú Hội, tên này trả lời: “Yêu cầu đồng bào phải ra khỏi xã, còn muốn đi đâu thì đi”. Đồng bào một số chạy về xã Long Tân, Phước Thiện, Phước Thọ, một số chạy về khu đền Phước Lộc gần ngã ba Cầu Xéo. Có đêm tới 500 đồng bào sống chen chúc trong một ngôi đền nhỏ. Huyện ủy liền chỉ đạo cho đồng bào làm đơn đấu tranh đòi về làng cũ để sản xuất, bảo vệ tài sản. Gần 1.000 đồng bào kéo nhau về huyện đấu tranh liên tục với những lá đơn có tới 2.000 chữ ký. Trong lúc đó một đoàn kéo về Biên Hòa đấu tranh do ông Lư Văn Thiên cầm đầu, cùng các ông Năm Tố, Bảy Chu, Quách Văn Nhiêu. Các ông này đã phân công đón đường lấy chữ ký của đồng bào vào lá đơn. Khi đoàn biểu tình đến Biên Hòa, tỉnh trưởng Trần Văn Hai đã xé đơn, đập bàn và kết luận: “Phú Hội là xã chứa Việt cộng nên tất cả phải đi để Chính phủ cho bom hủy diệt” rồi tên cho lính đuổi đoàn biểu tình về. Kiên quyết đấu tranh, đoàn biểu tình làm đơn lên thẳng Sài Gòn vào dinh tổng thống Thiệu. Bọn lính không cho vào. Có người mách là nhà sư Thích Tam Châu là người có thế lực lớn nên đến nhờ can thiệp giúp. Đoàn biểu tình vào viện hóa đạo gặp Thích Tam Châu đặt vấn đề. Thích Tam Châu, 1 nhà sư nhỏ con, gầy gò, nước da đen, tiếp đoàn rất nhã nhặn, nhưng rồi cũng kết luận “Tình hình rất phức tạp, nếu họ bắt chúng tôi phải phá viện hóa đạo, thì chúng tôi cũng phải tuân theo, không dám chống lại. Tôi khuyên các ông nên phục tùng thì tốt hơn”. Ông Lư Văn Thiên phải dựa vào triết lý đạo Phật mà trình bày: “Tôn chỉ và mục đích của Phật tử là cứu nhân độ thế, lúc này dân chúng tôi đang gặp hoạn nạn nếu nhà Phật không cứu thì việc hành đạo còn có ý nghĩa gì?”. Thấy nói có lý, Thích Tâm Châu yên lặng một lúc rồi nói: “Thôi được, tôi sẽ điện cho ngài Nguyễn Cao Kỳ”.

Đến 9 giờ Nguyễn Cao Kỳ cho gặp. Đoàn biểu tình đưa đơn cho Kỳ xem. Ông Lư Văn Thiên trình bày: “Hiện giờ 2.000 dân xã tôi sống rất khổ, phải bỏ nhà, bỏ vườn, ruộng chạy đi các nơi. Lính của các ông tràn vào cướp phá, kẻ gian lợi dụng

cướp theo, nhân dân rất căm giận các ông, nếu không cho về, dân chúng tôi sẽ kéo hết vào rừng theo Cộng sản”.

Trước tình hình đấu tranh kiên quyết của đồng bào, Kỳ cho tay chân hỏa tốc về Long Thành - Nhơn Trạch điều tra. Đến nơi, bọn này thấy hơn ngàn đồng bào đang đấu tranh ở quận lỵ, chúng chụp ảnh rồi phóng xe về xã Phú Hội, quả nhiên dân đi đâu hết, nhà cửa bị phá tan hoang, chúng chụp ảnh rồi phóng xe về Sài Gòn. Đến 11 giờ, Nguyễn Cao Kỳ cho gọi đoàn biểu tình đến và giải thích: “Phủ Tổng thống không có lệnh đuổi dân, trường hợp này là ở dưới các ông ấy làm sai, đề nghị bà con trở về vận động trở lại xã, tôi sẽ điện về tỉnh”.

Cuộc đấu tranh thắng lợi, đoàn biểu tình phấn khởi ra về. Ngay chiều hôm đó Nguyễn Cao Kỳ đáp máy bay xuống Biên Hòa, y trao đổi với tên Hai tỉnh trưởng, rồi điện cho quận trưởng Lê Quang Trọng. Cách 3 ngày sau Lê Quang Trọng cho trực thăng đi phát loa kêu gọi đồng bào Phú Hội trở về, ai bị thiệt hại về tài sản thì làm biên bản kê khai, chánh phủ sẽ bồi thường. Âm mưu tạt dân của địch bị thất bại, vừa tròn 1 tháng, đồng bào lại về dựng lại phong cảnh làng cũ.

Không thực hiện được ý đồ tạt dân, địch chuyển sang đánh phá địa hình. Kể từ đầu tháng 4, chúng cho máy bay rải chất độc hóa học ở khu Vũng Gấm, Hang Nai làm hàng trăm hecta cây rừng khô hết lá, ấp Bào Bông không còn một gia đình nào. Lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ chuyển kế hoạch không tổ chức càn lớn mà tập trung trực thăng thành từng bầy, được tin báo chỗ nào có “Việt cộng” thì chúng đổ quân chụp điểm. Vùng căn cứ nằm sâu ven Suối Cả thì chúng cho máy bay B52 ném bom rải thảm. Để hỗ trợ cho kế hoạch chụp điểm, địch tung tình báo, điệp báo trà trộn vào dân để tìm cơ sở cách mạng.

Về phía ta, thời kỳ này Huyện ủy không tổ chức nổi cơ sở để chứa lúa gạo ở vùng sâu vì máy bay của giặc đánh phá quá ác liệt, mà phải gởi trong dân. Ban quân lương của huyện phải chia người phụ trách từng vùng để thu và chuyển đến từng đơn vị. Huyện ủy Nhơn Trạch chuyển về Xóm Hố và ở căn hầm nhà bà Mười My. Huyện ủy Long Thành chuyển về khu chùa lớn thuộc xã Tam An. Trước tình hình căng thẳng của chiến trường, Huyện ủy hai huyện chỉ đạo: Khi địch tập trung tổ chức những cuộc càn lớn thì ta tạm tránh để bớt thương vong, nhưng phải tìm sơ hở của địch, nghiên cứu thật chắc chắn, tập trung đánh phá vào những nơi giặc không chuẩn bị rồi nhanh chóng phân tán.

Ngày 13-4 được nội tuyến báo về địch có kế hoạch xây dựng trạm Ra-đa ở đồn An Lợi. Hiện giờ có 5 tên Mỹ đang đo đạc ở khu đất trống cạnh đường 23 giáp Quốc lộ 15. Chúng còn leo lên ngọn một cây điệp, dùng ống nhòm nhìn về phía xã Tam An. Huyện ủy Long Thành liền giao ĐH10 cho đồng chí Quảng, cùng 2 du kích đi đón diệt bọn này. Khoảng 4 giờ chiều, khi xe của chúng chạy đến gần khu Phật tích Tòng Lâm thì lọt vào trận phục kích, đồng chí Quảng đánh 1 trái ĐH10, xe lật úp bốc cháy, cả 5 tên Mỹ chết. Vì chỗ này quá gần bót địch đóng nên đồng chí Quảng và các chiến sĩ ta nhanh chóng vượt cánh đồng Tam Phước về căn cứ Tam An. Chỉ 20 phút sau, địch đổ ra lùng sục khu vực xung quanh, nơi xe đổ và

đem 5 xác lính Mỹ đi. Kế hoạch của địch xây dựng trạm Ra-đa ở xã An Lợi bị phá vỡ.

Cách 1 tuần sau, được tổ 242 báo về, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo đại đội 1 do đồng chí Tạ Nông, đồng chí Rạng chỉ huy, kết hợp với du kích địa phương ra phục kích tại khu Cầu Dạt thuộc xã Phước Tân đón đánh đoàn xe của địch từ Biên Hòa về. Lúc đó vào khoảng 5 giờ chiều, khi xe của địch lọt vào trận địa, các chiến sĩ ta chập điện, 6 trái mìn cùng nổ một lúc. 1 xe Jeep, 1 xe GMC lật úp xuống vệ đường, bọn địch số chết, số bị thương, số còn lại nhảy cả ra hai bên đường. Các chiến sĩ ta dùng súng bộ binh bắn lên, giặc bỏ chạy tán loạn. Không đầy 30 phút, 46 tên biệt kích dù bị giết, ta thu 1 khẩu cối 60 li, 1 khẩu đại liên, 25 súng cabine, 8 súng Ga-răng, 3 thùng lựu đạn, 10 thùng đạn các loại, 1 máy PRC-10. Trận đánh đã gây thoái động lớn.

Phối hợp với các trận đánh Mỹ, đánh nguy, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch chỉ đạo phải diệt ác ôn, tình báo, điệp báo để phá kế hoạch chụp điểm của địch, đồng thời phải diệt bọn bình định phá âm mưu dồn dân, ép dân vào ấp Tân Sinh. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, chỉ trong tháng 5 một loạt những tên ác ôn bị đèn tội: Diệt tên Khuya ở ấp Đất Mới, tên Phòng ở khu Nhà Mát, tên Phi, tên Ứng ở Phước Thọ. Tập kích bọn bảo an ở ấp Lò Phấn thuộc xã Long Hưng, diệt 12 tên, thu 10 súng. Tiếp đó phục kích diệt 13 tên dân vệ, thu 7 súng và 1 máy PRC-10 ở ấp Lò Trà thuộc xã An Lợi.

Trong lúc phong trào 3 mũi giáp công ở huyện Long Thành - Nhơn Trạch được mở ra, từng bước cơ sở được ổn định thì một tin đau thương đưa đến : Đồng chí Nguyễn Thành A Bí thư Ban cán sự cao su Bình Sơn hy sinh.

Khoảng 1 giờ sáng ngày 27-5-1966, đồng chí Hai A cùng các đồng chí Vinh, Thiện Đạo, Xương đi công tác về. Khi đến cầu Ông Trữ thì lọt vào ổ phục kích của địch. Bị đánh bất ngờ, đồng chí Vinh, đồng chí Thiện Đạo hy sinh tại trận. Đồng chí A, đồng chí Xương bị thương nặng. Địch chờ đồng chí Xương đi, còn đồng chí A chúng dùng dao đâm nhiều nhát, rồi cột vào một chiếc xe đổ bên đường, âm mưu giữ xác để phục kích đánh tiếp. Ban cán sự quyết định sử dụng lực lượng 207, du kích địa phương cùng 1 bộ phận của trung đoàn 4 bao vây tấn công đồn Bình Sơn, đồng thời đánh bọn phục kích. Địch co cụm lại, các chiến sĩ ta đem được xác đồng chí về cơ sở và lo chôn cất.

Ngày 30-5 tại khu rừng An Viêng bắt chập bom đạn của địch, gần 100 cán bộ, chiến sĩ cùng đồng bào về dự lễ truy điệu người chiến sĩ cách mạng. Đồng chí Bảy Sang người được cử làm Bí thư đã đại diện cho đồng bào Bình Sơn - An Viêng nói lên lòng thương nhớ đồng chí và đã hứa trước hương hồn người anh hùng, quyết tâm diệt địch, giải phóng quê hương trả thù cho đồng chí. Linh mục Đinh Quang Lễ ở nhà thờ Bình Sơn đã nói với một số đồng bào Thiên chúa giáo: “Thật đáng tiếc, tôi mới được gặp 1 vị Tư lệnh có một không hai”.

Trong những ngày này bộ máy tuyên truyền của địch thi nhau quảng cáo: “Con hùm xám vùng cao su không còn”. Đang lúc địch hí hửng ăn mừng thì ngày mùng 2-6 chỉ một tuần sau khi đồng chí A hy sinh, tổ du kích Bình Sơn đã theo dõi

và dùng ĐH-10 diệt 7 tên lính Mỹ ngay ở lô 19 khi bọn này đi càn ở xóm về. Ngay đêm hôm đó, pháo của trung đoàn 4 đặt ở cánh đồng Sở Hoàng bắn vào đồn Bình Sơn, diệt 9 tên bảo an, một số bị thương, phá 3 dãy nhà kho của địch.

Do tích chất của chiến trường Long Thành - Nhơn Trạch ngày càng ác liệt, đến trung tuần tháng 6-1966. Ban chỉ huy Miền quyết định thành lập đặc khu Rừng Sác với ký hiệu T-10, sau đổi là đoàn 10 và cử đồng chí Lương Văn Nho làm chỉ huy trưởng. Địa bàn hoạt động gồm 9 xã: lấy xã Phú Hữu và Phước Khánh làm căn cứ để đánh phá tàu giặc trên sông Lòng Tàu và tiến đánh quân cảng Nhà Bè. Lấy xã Phước An, Phước Thọ làm cửa khẩu để lấy lương thực, thực phẩm, nước ngọt và kết hợp tấn công giặc trên vùng Lòng Chảo.

Một bộ phận quan trọng của đoàn 10 là đội đặc công thủy. Đội đặc công thủy lúc đầu là đại đội 5, quân số gồm 130 đồng chí. Được lệnh vào miền Nam từ tháng 3-1966, lúc xuất quân Bộ tư lệnh đã căn dặn: “Các đồng chí vào miền Nam đánh giặc, chủ yếu là nằm trong dân, phải dựa vào dân, bám được đất thì mới hoàn thành được nhiệm vụ”. Trên đường từ Bắc vào Nam, 10 đồng chí hy sinh. Đến Tây Ninh đại đội được chia làm 2 đơn vị, lấy ký hiệu là 5A và 5B. Đơn vị 5A được chuyển về Vũng Gấm - Nhơn Trạch. Đơn vị 5B được chuyển về Gia Định - Sài Gòn.

Đơn vị 5A gồm 2 trung đội B1 và B2, đồng chí Năm Huê làm đại đội trưởng, đồng chí Năm Thắng đại đội phó. Chính trị viên là đồng chí Vũ. Từ đó, đội đặc công thủy được đồng bào Vũng Gấm nuôi dưỡng, che chở. Hướng dẫn cho cách chèo ghe, cách bắc cầu khí, thả chài, quăng lưới, tìm lỗ chêm chếp. Đồng bào coi các đồng chí như con, có lần má Bảy nói: “Các chú vô đây không biết lâu mau, phải học tập phong tục tập quán miền Nam thì mới làm cách mạng trong dân được”. Đồng chí Vũ đã họp anh em lại và phân tích câu nói của má để mọi người thực hiện theo đúng lòng dân.

Đến thời kỳ này, chiến dịch “tiếng súng tình thương” của địch đã thất bại. Hàng tấn bom đạn đổ xuống vùng ven Suối Cả, vùng Lòng Chảo mà vẫn không phá nổi cơ sở của cách mạng. Các chiến sĩ ta vẫn từ căn cứ tiến ra đánh giặc. Trong vùng địch, hậu địch ra sức tạt dân, âm mưu đẩy Việt Cộng ra khỏi dân, lại càng thất bại. Đồn bót liên tục bị phá, tay chân liên tục bị giết.

Kể từ đầu tháng 7-1966 địch ra thông báo: “Từ 7 giờ sáng đến 16 giờ tức 4 giờ chiều, người dân được phép đi lại và ra đồng lao động, ngoài giờ quy định đó, hễ phát hiện có người là linh quốc gia bắn bỏ”. Từ đó máy bay trực thăng của giặc bay từng đàn, tỏa ra nhiều hướng để lùng sục, nên đã gây khó khăn cho các chiến sĩ ta và đồng bào trong việc đi lại, nhất là bộ phận giao liên gặp nhiều trở ngại. Chiều ngày 13-7 lúc đó mới vào khoảng 4 giờ 5 phút, ba nông dân ở Vũng Gấm đi tra đống trên nương, các chị nán lại làm cho xong nên quá quy định mất 5 phút. Trực thăng của địch phát hiện, chúng móc lên đem về bỏ ở quận. Gia đình lại phải đem lễ vật đến nói với chủ tịch hội đồng xã, tên này lên quận báo lãnh, địch mới thả các chị về.

Ngày 25-7, 1 tiểu đoàn lính Mỹ thuộc lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ, dùng trực thăng đổ xuống Rạch Đập, âm mưu chụp điếm cơ quan huyện Long Thành. Được nội tuyến báo biết trước nên các chiến sĩ ta đón đánh địch.

Khi bọn chỉ huy địch đang căn bản đồ để xác định hướng bung quân, thì đồng chí Tạ Nông hạ lệnh nổ súng. Cùng 1 lúc địch bị đánh cả ba mặt. Đồng chí Ba Liêm chỉ huy cánh hướng Đông; đồng chí Rạng chỉ huy cánh hướng Bắc; hướng Nam, hướng chính diện thì các đồng chí Ba Thái, Tư Sa trực tiếp chỉ huy. Thấy bị đánh, bọn địch nhảy xuống giao thông hào. Khu vực này sẵn có giao thông hào vì là vành đai bảo vệ cơ quan Huyện ủy thời chống chiến tranh đặc biệt. Đúng như kế hoạch đề ra, ta đã gài mìn dưới giao thông hào, đồng chí Ba Thái cho chấp điện, 12 trái mìn nổ cùng một lúc, nhiều tên Mỹ bị chết ngay ở giao thông hào, nhiều tên bị thương, những tên còn sống nhảy lên mặt đường, lại bị các chiến sĩ ta dùng ĐH-10 cho nổ quét theo. Bọn địch mở đường máu tháo chạy về đồn Tam An. Biết địch thế nào cũng cho máy bay đến ném bom, đồng chí Ba Thái lệnh cho anh em rút. Chỉ 10 phút sau, 12 chiếc máy bay phản lực đến ném bom bắn phá, rồi 1 bầy gần 60 chiếc trực thăng kéo đến bao vây, dùng hỏa tiễn, đại liên bắn từ trên xuống. Sau đợt ném bom hủy diệt, bọn địch không dám bung ra, chúng đem theo 25 xác chết, một số bị thương rồi rút quân. Nhiều tên Mỹ bị mìn nổ xác bị xé nát, địch phải dùng bằng 1 tấm ni lông. 3, 4 ngày sau đoạn đường này còn mùi hôi thối của xác chết Mỹ. Sau trận đánh này nữ chiến sĩ Khoa còn có tên là Mai Liên, người Việt lai Miên được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Quân khu.

Phát huy chiến thắng và tiếp tục xây dựng thế chiến đấu, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch đưa cán bộ vào trụ trong ấp, trong xã kết hợp với quần chúng tấn công địch.

Ngày 29-7, xã đội trưởng Nguyễn Quyết Chiến cùng với Tư Thắng xã đội phó xã Phú Hữu, có sự hỗ trợ của đoàn 10 đã đánh lui một cuộc càn của địch, đồng thời bắn rơi một máy bay lên thẳng của Mỹ. Cùng ngày hôm đó, đội Đặc công thủy đã bắn chìm 2 tàu bo bo của Mỹ trên sông Đồng Tranh. Ngày mùng 2-8-1966 đoàn 10 mở hội nghị bàn kế hoạch không chế giặc trên sông Lòng Tàu. Thời kỳ này xã Phước Khánh, xã Phú Hữu được cắt và giao về đoàn 10.

Để lập thành tích chào mừng ngày mùng 2-9, sau khi được nội ứng cung cấp tình hình về bọn dân vệ ở ấp 5 xã An Lợi do tên Khoái chỉ huy, đồng chí Rạng đã cùng một tổ du kích đóng giả là lính bảo an từ quận xuống nhà tên Khoái kêu cửa. Bọn này đang đánh bài. Khoái ra mở cửa liền bị bắt. Các chiến sĩ ta xông vào bắt sống cả 4 tên. Sợ bị giết, tên Khoái xin dẫn đường để các chiến sĩ ta bắt gọn cả tiểu đội dân vệ, thu 13 súng, 2 hòm đạn, 50 trái lựu đạn. Thấy bọn này không có tên nào chống lại, thật lòng đầu hàng, đồng chí Rạng tuyên bố khoan hồng thả tại chỗ.

Ngày hôm sau, bọn địch ở trên đồn mới biết tin, chúng đổ quân xuống lũng sục. Bọn dân vệ mất súng nên rủ nhau trốn hết. Hỏi dân, mấy cụ già ú ớ trả lời: “Ngày hôm qua cũng mấy ông nói là trên quận xuống, cũng quần áo loang lổ, nón sắt, kính đen, đeo súng như các ông, đến bắt hết lính dân vệ, bắt ngài chỉ huy của chúng tôi đem đi đâu không biết. Thời buổi này sợ hãi thật, mấy ông Việt Cộng

nằm ngay trong quận thì còn biết đảng nào mà lần”. Tên chỉ huy bọn lính lặc đầu, ngán ngẩm: “Tìm Việt Cộng đã không thấy, mấy tên dân vệ cũng chẳng thấy luôn, gặp mấy lão già quê mùa, lảm cẩm, chán thấy mẹ, thôi dẹp”. Chúng bảo nhau rút. Từ đó ấp 5 thuộc xã An Lợi được giải phóng. Địch không tổ chức nổi chính quyền ấp vì không còn dân vệ.

Đầu tháng 10 năm 1966 Thường vụ trung ương Cục chủ trương sáp nhập 3 tỉnh Biên Hòa - Long Thành - Bà Rịa, lấy tên là tỉnh Long Bà Biên. Đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê) được cử Bí thư Tỉnh ủy. Huyện Long Thành - Nhơn Trạch cũng được sáp nhập lại gọi là huyện Long Thành như cũ. Đồng chí Hai Thông được cử làm Bí thư. Đồng chí Ba Thái được tỉnh rút về tăng cường cho huyện Trảng Bom. Phát huy sức mạnh của phong trào cách mạng, đáp ứng kịp thời yêu cầu cấp bách của chiến trường và cường độ chiến tranh ngày càng ác liệt, Tỉnh ủy đã chọn huyện Long Thành làm điểm mở vùng yếu, và cử đồng chí Tám Hải xuống phổ biến kế hoạch cụ thể.

Để tăng cường lực lượng võ trang cho Long Thành, mở vùng yếu, Tỉnh đội điều đại đội 240 về Long Thành. Một trung đội của huyện được sáp nhập thêm, nên đại đội 240 có tới 4 trung đội. Đồng chí Năm Chiến đại đội trưởng, Tư Bé chính trị viên. Đại đội 245 được điều về căn cứ suối Cả do đồng chí Bảy Sang trực tiếp hướng dẫn học tập. Huyện ủy còn chỉ thị cho các xã phải tăng cường bổ sung lực lượng du kích, lập danh sách để về huyện nhận thêm súng, thêm đạn.

Về phía địch, thời kỳ này chúng thấy kế hoạch “chụp điểm” không còn tác dụng, liền chuyển sang kế hoạch, “hai gọng kìm” chúng chuyển toàn bộ quân đội nguy về làm lính giữ nhà, nhiệm vụ bảo vệ vùng hậu cứ. Việc đánh phá các vùng sâu được giao cho quận đội viễn chinh Mỹ. Để phục vụ cho việc đánh phá vùng sâu và mở rộng vùng hậu cứ, địch tiến hành làm tuyến vành đai dài 9 km từ Bình Sơn đến căn cứ Nước Trong.

Khoảng trung tuần tháng 10, địch tiếp tục chuyển sang ủi phá địa hình. Ngày 19-10, địch đã ủi phá tới 75 ha cao su ở khu vực Bình Sơn. Quay sang phía tây lộ 15, địch ủi phá cánh đồng thuộc xã Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An, địch cho ủi cả mồ mả của đồng bào. Không đầy 2 tuần lễ, địch đã ủi từ rừng Giồng Tam Phước đến tận Xóm Quán xã Tam An. Chỉ tính riêng ấp Xóm Quán có tới 62 ngôi nhà bị ủi sập, nhiều nhà lớn như nhà ông Sáu Sành, nhà bà Búp, nhà ông Hai Hấn, nhà hội Kỳ cũng bị ủi phá. Hơn 300 đồng bào bị lừa về ấp Xóm Đình. Lộ 23 từ ấp Bến Bàu đến cầu Rô Bi, địch hàn nên không qua được. Vùng căn cứ bị ủi phá. một số lực lượng của ta buộc phải dạt ra.

Để phá âm mưu cày ủi của giặc, chi bộ các xã Phước Tân, Tam Phước, Tam An tổ chức một đoàn gồm 47 người do má Năm Ngôn, má Hai Tron dẫn đầu lên Biên Hòa đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại. Trước những bằng chứng cụ thể, địch không chối cãi được, cuối cùng địch phải chấp nhận bồi thường cho những gia đình bị phá. Nhà lớn 180 ngàn, nhà trung bình 150 ngàn, nhà nhỏ làm bằng tre nửa 130 ngàn. Cuộc đấu tranh của đồng bào thắng lợi, phát huy chiến thắng huyện đội đề ra phải mở vùng yếu An Hòa Hưng.

Lực lượng võ trang của huyện được giao nhiệm vụ phải nhờ cho được trung đội dân vệ ở bót Long Hưng. Ban chỉ huy đại đội 240 sử dụng 1 trung đội bộ binh, 1 trung đội trợ chiến đi giải quyết. Sau khi đi điều nghiên và lên kế hoạch tác chiến, ngày 24-10 được lệnh xuất phát các chiến sĩ ta đã vượt qua sông Cả, rồi cắt theo một đường vòng cung rất rộng, men theo phía đông của 2 xã Long An và Lộc An, rồi bám theo đường qua sở Bà Đàm, dùi qua lộ 15, khi lên tới rừng Giồng Tam An thì mất 2 ngày, 1 đêm. Đêm thứ hai mượn ghe của đồng bào đưa lên Tam Phước, rồi phải luồn lách dưới sông qua đồng ruộng mới đến được mục tiêu. Khi bao vây đồn, lại phải đêm tối trời, mây đen kéo lên như muốn có mưa. Các chiến sĩ ta nổ lệnh bằng 3 trái cối 52 li, không trúng mục tiêu, lô cốt địch vẫn trơ trơ. Lính trong đồn la hét bắn loạn xạ, địch cho nổ máy đèn. Nhờ ánh đèn sáng các xạ thủ của ta mới chính đúng mục tiêu. Trái cối thứ tư làm sập lô cốt, quân ta tràn vào đồn, bắt sống 13 tên diệt tại trận 31 tên, thu 29 súng các loại. Đánh xong rút về lại càng vất vả vì phải điều 3 ca thương và đưa xác đồng chí Tranh đã hy sinh trong lúc chiến đấu. Ngay đêm hôm đó về Tam An, chôn cất đồng chí Tranh, nghỉ 1 ngày, đêm sau lại bắt đầu đi. Khi vượt Quốc lộ 15, mới đến lộ 4 lại đụng bọn thám sát phục kích chặn đường. Phát hiện ra địch trước, một bộ phận ở lại chặn đánh, còn lại phải rút về Tam An. Thấy đường rút bị lộ, đơn vị phải dùi đường khác. Mượn ghe của đồng bào đưa về ấp Bến Cam, rồi vượt lộ 17 ra trảng Cà Phê, qua kinh Cầu Mít về ấp Bà Ký, chờ đêm sau vượt lộ 15 để về căn cứ Suối Cả. Tính ra cả đi lẫn về mất gần 1 tuần lễ.

Nhờ được chốt Long Hưng đã mở được vùng sâu cặp theo sông Đồng Nai, giải phóng cho gần 3.000 đồng bào của 5 ấp thoát được ách kìm kẹp của địch. Trong lúc lực lượng võ trang đánh phá mở vùng yếu An Hòa Hưng, thì Ban cán sự cao su Bình Sơn quyết định xây dựng phong trào làm cơ sở cho cuộc chiến đấu lâu dài, trước mắt là giữ vững vùng cửa khẩu của miền. Một phương án được đề ra là phải đưa cán bộ vào trong dân với phương châm: “Bám vô, trụ lại rồi bung ra hoạt động” đồng thời tổ chức thành lập chi bộ mật gồm 10 đảng viên lẻ, chỉ định Nguyễn Văn Chiếu làm Bí thư.

Để tạo thế hợp pháp, Ban cán sự còn chỉ đạo cho công nhân tổ chức Đại hội công đoàn tại nhà thiết năm căn. Đại hội đã bầu ra ban chấp hành gồm các đồng chí Ba Huynh, Chín Ngạc, Ba Thành, Bảy Lung, Tư Quý cùng 200 đoàn viên công nhân là nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị đòi dân sinh, dân chủ. Ban cán sự còn thành lập đội tự vệ mật. Đội tự vệ mật ra đời là xuất phát từ phong trào “Thiếu nhi việc nhỏ chí lớn” do Tỉnh đoàn tổ chức và phát động. Đội gồm 33 đội viên ưu tú được chia làm 4 tổ hoạt động ở 4 khu vực.

Đầu tháng 11- 1966 một tiểu đoàn lính Mỹ thuộc lữ đoàn 199 được tăng cường vào Bình Sơn. Ban chỉ huy địch đóng ở nhà chủ Tây, binh lính chia ra đóng làm 3 chốt: cổng gỗ, nhà thờ đất đỏ, khu cầu Ông Trữ. Ngoài 3 cụm chính, cặp theo bìa rừng An Viễng địch còn đóng thành nhiều cụm dã ngoại. Ngày mùng 10-11 một toán lính biệt kích Mỹ đang luồn rừng cắt về hướng lộ 59. Được báo kịp thời, đại đội 245 nhanh chóng ra phục kích đón đánh. Chờ cho địch lọt vào trận địa các chiến sĩ ta cho nổ 2 trái ĐH-10 rồi dùng súng bộ binh tập trung bắn. Bị đánh

bất ngờ, lính Mỹ một số chết, một số bị thương, số còn lại bỏ chạy. Đơn vị 245 xông lên vây đánh và diệt gọn cả toán lính Mỹ. Ta thu 8 súng, trong đó có 1 khẩu đại liên và 1 máy PRC-25. Vừa mãn khóa đợt học tập, mới được lệnh xuất quân, đơn vị 245 đã lập được thành tích mới. Tỉnh đội tặng bằng khen và 1 con bò để các chiến sĩ ta liên hoan.

Trận đánh Mỹ của đơn vị 245 đã gây được một niềm tin rất lớn trong công nhân cao su, chỉ 3 ngày sau, em Trọng, em Bình nằm trong đội tự vệ mật, các em đã gài mìn, diệt 3 tên Mỹ ngay ở chỗ máy nước, nơi chỉ cách đồn địch không đầy 50 mét. Đồng bào hết sức ca ngợi: “Các ông giải phóng quân giỏi thật, vào tận căn cứ của Mỹ mà đánh, lính Mỹ rồi cũng đến vỡ mặt”.

Phát huy tinh thần diệt ác của Trọng và Bình, em Mơ len lỏi vào đồn giặc lừa lúc giặc không để ý em đã tìm cách lấy được lựu đạn và đạn đem về cho các chú du kích. Nhưng dũng cảm hơn phải kể là em Lý: Một lần lợi dụng lúc gần sáng khi lính Mỹ ngủ say, em bò vào quãng mìn cho nổ rồi chạy biến về nhà. Má em đang vo gạo chuẩn bị nấu cơm sáng, tưởng em mới ngủ dậy nên bảo: “Còn sớm lắm, sao con không ngủ thêm chút nữa đi, dậy làm gì sớm thế. Má vừa nghe có tiếng nổ lớn trên trại lính”. Lý nhìn má âu yếm, đưa hai tay lên giữa ngực, vì trông ngực dập mạnh, mồ hôi như đọng lại trên trán. Khoảng 7 giờ có tin Việt Cộng bò vào đồn đánh mìn làm chết 3 lính Mỹ, bị thương 5 tên. Bọn lính kháo nhau: “Đêm qua có tới 3 trung đội đi phục kích, đến sáng mới về, không biết Việt Cộng vào bằng cách nào”. Thấy bị đánh liên tục, bọn lính Mỹ tăng cường tuần tra. Đêm 17-11, một đêm tối trời vì có cơn mưa, một toán lính Mỹ bí mật lần vào xóm Đình phục kích. Chúng không ngờ có một bóng đen nhỏ, vẫn bám theo đó là em Lý. Khi đến chỗ có 1 chiếc cầu nhỏ bắc bằng 1 cây gỗ, bọn Mỹ dừng lại để từng tên một đi qua. Lợi dụng lúc đó Lý ném luôn 2 trái lựu đạn. Bọn Mỹ tưởng bị Việt cộng đánh úp, vội bỏ chạy, nhưng không có tiếng súng bắn theo, chúng quay lại và khiêng 2 xác Mỹ, điu 3 tên bị thương về.

Với thành tích đánh Mỹ, em Lý được Tỉnh đoàn tặng bằng khen “dũng sĩ diệt Mỹ”. Phát huy chiến thắng vừa đạt được, đội tự vệ mật bố trí diệt chốt dã ngoại của giặc Mỹ. Hôm đó vào lúc quá trưa, mặt trời hơi nghiêng về phía Tây, nắng như thiêu như đốt, hơi nóng từ mặt đất, từ các bụi cây bốc lên làm rát cả mặt. Lúc này các em Lý, Hoan, Kim đang len lỏi xách giỏ, giả dò đi lượm đồ hộp của Mỹ. Các em nhanh chóng phân tán và phân công đi về phía cỏ tranh nơi bao quanh những chốt dã ngoại. Các em quẹt diêm đốt, cỏ tranh khô gặp lửa là bốc cháy ngay. Lửa lan ra rất nhanh, bọn Mỹ la hét rồi đổ ra dập lửa, gió thổi mạnh ngọn lửa bốc càng cao, lan nhanh, ào ào, cháy vào khu vực Mỹ đóng. Lựu đạn nổ rồi mìn nổ, đạn nổ, bọn Mỹ chỉ kịp vợ lấy súng rồi bỏ chạy. Trong lúc đó, các em luồn rừng chạy về khu nhà máy. Các bác công nhân ở nhà máy cao su nghỉ cả việc chạy ra ngó về phía khu rừng. Cả một khu rừng đỏ rực, bụi khói bốc lên cuồn cuộn, 3 chốt dã ngoại gồm 64 lều bạt bị cháy, 3 khẩu đại liên bị hư, 27 thùng đạn, lựu đạn và mìn bị nổ. Sau trận đánh này, Mỹ cho rút hết những chốt dã ngoại.

Rút kinh nghiệm mở vùng Bình Sơn, Huyện ủy liền chỉ đạo phải tập trung mở vùng yếu Phú Thạnh, Đại Phước và Vĩnh Thanh. Vĩnh Thanh là xã phần lớn là đồng bào di cư năm 1954. Kể từ năm 1956, đã 10 năm qua mà ta vẫn chưa xây dựng được cơ sở bên trong. Lần này Huyện ủy lại cử 1 tổ gồm 5 đồng chí do đồng chí Ba Tiến chỉ đạo đi xây dựng tiếp. Đồng thời xây dựng chi bộ B ra các xã Phú Hữu, Long Tân, Phước Khánh.

Để hỗ trợ cho công tác xây dựng phong trào mở vùng yếu, lực lượng 240 được điều về khu vực này. Sau khi được đồng chí Ba Tài cung cấp tình hình, đơn vị 240 tổ chức đột kích vào bót Cầu Cháy. Bọn địch đóng ở đây gồm 1 trung đội cảnh sát dã chiến và 1 tiểu đội tình báo diên địa do trung sĩ Văn chỉ huy. Kế hoạch đề ra là phá đồn, nhưng chủ yếu là diệt bằng được tiểu đội tình báo. Phương thức tác chiến là phải đánh nhanh rút nhanh, vì nơi đây gần chỗ địch đóng. Đúng 10 giờ đêm, sau khi các chiến sĩ ta bắn 4 trái B40, làm tung 2 chòi gác, tiếp đó cho nổ thêm 2 trái ĐH-10 trúng vào gian nhà lính ở. Bị đánh bất ngờ bọn địch chạy tán loạn, các chiến sĩ ta xông vào, tên nào chống cự liền bị diệt ngay, 16 tên bị bắt sống, riêng tiểu đội tình báo diên địa có 13 tên, thì 3 tên chết, 9 tên bị thương, tên Văn chỉ huy chạy trốn, lọt cầu rơi xuống sông, nhờ thế mà y thoát chết. Tiểu đội tình báo diên địa bị xóa phiên hiệu. Sau trận này trung sĩ Văn cạo đầu trốn vào chùa Đại Phước tu hành.

Phá tan đồn Cầu Cháy, cách 2 đêm sau các chiến sĩ ta lại bao vây tấn công phá chốt dân vệ ở khu chợ Đại Phước. Bọn địch ở chốt này gồm 2 tiểu đội địa phương quân. Khi nghe tiếng súng nổ, các chiến sĩ ta truy diệt 7 tên, thu 5 súng. Khi phá đồn, các chiến sĩ ta thu toàn bộ hồ sơ đem về. Ngày hôm sau mở ra không ngờ toàn là hồ sơ khai tử của địch.

Ngày 17-12-1966, vào một buổi trưa, khi mọi người đang nghỉ sau bữa cơm, một toán lính địch càn vào ấp Phước Lý. Không kịp báo cho anh em, đồng chí Ngọc xã đội trưởng xách khẩu trường bá đồ chạy ra nấp ở khu gò mả sau 1 ngôi đình. Tên thiếu úy Liệt phát hiện, dẫn 1 tốp lính xông ra với âm mưu bắt sống. Chờ cho giặc đến gần, anh bắn 1 phát, Liệt bật ngửa, viên đạn trúng đầu. Anh bắn phát thứ hai, rồi phát thứ ba thêm 2 tên lính nữa chết. Những tên còn lại tháo chạy về phía sau, rồi gọi quân tiếp viện. Đồng chí Ngọc gài 1 trái lựu đạn, rồi rút xuống con suối, men theo suối luôn về căn cứ. Nửa giờ sau 1 đại đội địch ập đến, chúng bao vây khu gò mả và tràn vào. Không thấy bắn trả, địch lùng sục, không ngờ đụng trái, nổ làm chết 2 tên, 3 tên bị thương.

Sau trận này anh được Quân khu tặng bằng khen. Đoàn 10 tặng anh 1 khẩu trường bắn tia, loại súng này có máy ngắm, nòng dài bắn chính xác và diệt được giặc ở cự ly xa hơn loại trường bá đồ.

Trong lúc đó ở xã Phú Hội cũng xuất hiện 1 tay thiện xạ.

Khoảng cuối tháng 12 đồng chí Quốc được đơn vị nhấn về huyện nhận bằng khen và phần thưởng của tỉnh. Thời kỳ này, văn phòng Huyện ủy đặt tại nhà bà Mười Mỹ ở Xóm Hồ. Đêm hôm đó anh ngủ ở nhà ông Ba Thiện Trung, sáng hôm sau anh ra về sớm, không ngờ bị địch phục kích đuổi bắn, bị đánh bất ngờ anh bỏ

chạy và rơi mất chiếc túi đựng bằng khen và phần thưởng. Khi im tiếng súng, anh quay lại tìm và phát hiện 3 tên lính đang xúm lại xem chiếc túi chính là của anh. Lập tức anh nhắm 1 tên bắn 1 phát, tên này bật ngửa, anh bồi thêm một phát nữa lại một lính chết, tên thứ 3 vắt túi tháo chạy, anh lại nhắm bắn 1 phát tên lính này lao về phía trước được mấy bước rồi ngã sập xuống. Đồng chí Quốc chạy lại chỉ kịp lấy túi và lấy được 1 khẩu súng rồi vội vàng rút luôn, vì biết thế nào bọn giặc cũng đổ xuống vây bắt. Bằng 3 viên đạn anh đã kết thúc được 3 kẻ thù.

Trong đợt xét khen thưởng cuối năm, đồng chí Quốc được tặng bằng khen “dũng sĩ diệt Mỹ” vì trong năm 1966 anh đã diệt được 8 tên Mỹ và cũng chỉ tốn 8 viên đạn bá trường đỏ, vì sở trường của anh là bắn phát một.

Mặc dù tình hình căng thẳng, Tỉnh ủy quyết định chọn huyện Long Thành là cơ sở để tổ chức đại hội chiến sĩ thi đua của tỉnh. Đồng chí Tư Kỳ được cử về chỉ đạo. Địa điểm hội nghị được đặt tại cánh đồng Cà Phê thuộc vùng Lòng Chảo. Hội nghị làm việc 2 ngày, 64 đại biểu tham dự. Huyện Long Thành được phân công trình bày 4 bản thành tích: Kinh nghiệm tổ chức và đánh giặc của 33 cháu thiếu nhi Bình Sơn; lối đánh bất ngờ, đầy mưu trí, dũng cảm của chiến sĩ Trần Minh Rạng; nghệ thuật bắn tỉa của chiến sĩ Ngọc xã đội trưởng Phú Hữu và chiến sĩ Quốc du kích xã Phước Thiện; kinh nghiệm đánh Mỹ trong những trận chống càn của đại đội 240, được minh họa bằng trận diệt Mỹ trên đường Chín Hỷ vào ngày 17-1-1966.

Về phía địch, đầu tháng giêng năm 1967, địch đưa về Long Thành hai loại xe ủi mới, loại M 52 khi gặp cây lớn là tiện đứt luôn vì trước mũi xe có hệ thống máy cưa. Loại M 46 này có khả năng ủi tước những tảng đá lớn. Địch còn đưa về khu vực **bê kết** một phi đoàn máy bay trực thăng gồm 26 chiếc mang phiên hiệu “222” và 1 tiểu đoàn biệt kích làm nhiệm vụ bảo vệ, đồng thời xây dựng trường Lôi Hồ.

Hướng lộ 17, địch điều liên đội 33 về đóng ở đình Phú Mỹ. Trên lộ 19, địch đưa liên đội 32 về đóng ở ngã ba đường ủi Phước Lai. Đến thời kỳ này địch đã làm xong con đường chiến thuật từ Bình Sơn đến khu căn cứ Nước Trong và đặt tên là đường 15B. Từ khu quân sự căn cứ Nước Trong, xe tăng của địch có thể chạy thẳng ra đường Bình Sơn, rồi từ Bình Sơn theo lộ 25 lại trở về khu căn cứ Nước Trong. Ba con đường khép lại tạo ra một khu tam giác khổng lồ mà 3 đỉnh là ba vị trí quân sự: Khu căn cứ Nước Trong có trường sĩ quan Lục Quân, trường Lôi Hồ, có sân bay, có bãi pháo, có sân bay, thường xuyên có từ 2 đến 3 tiểu đoàn lính. Ở quận lỵ Long Thành, nơi chỉ huy địch cũng có bãi pháo, có sân bay, thường xuyên có từ 2 đến 3 tiểu đoàn lính. Để tạo thế cân bằng, tại Bình Sơn địch cũng dựng bãi pháo, xây dựng sân bay, thường xuyên củng cố từ 1 đến 2 tiểu đoàn, đóng làm 3 điểm: An Viễn, đội 64, khu Nhà máy.

Ở thị trấn Long Thành - Nhơn Trạch, đến thời kỳ này xuất hiện đồng đô-la đỏ thay cho đồng đô-la xanh. Một quy định từ Lầu Năm góc: Đồng đô-la xanh dành cho mẫu quốc, đồng đô-la đỏ chỉ để cho lính, chur hầu xài ở các nước thuộc địa. Về giá trị, 1 đồng đô-la xanh bằng 3 đồng đô-la đỏ.

Từ ngày lính đoàn dù 173, lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ tràn vào Long Thành - Nhơn Trạch, ở thị trấn Long Thành xuất hiện tổ chức “Em Phi”(35). Cầm đầu tổ chức này là mẹ Phước nhà ở khu Phước Thuận (sau này mẹ lấy 1 tên thiếu tá Thái Lan). Tay chân của mẹ có những cô: cô Hồng, cô Bông, cô Quang, cô Huy, cô Chín Bé. Những em phi này chuyên làm nhiệm vụ đi kén gái đẹp, xét đủ các mặt, bồi đắp thêm rồi dẫn đi hầu Mỹ ở khu căn cứ Nước Trong và tổng kho Long Bình. Tổ chức này được che đậy với cái tên “đi làm mát xa”, nghề đâm bóp, tắm hơi. Một lối làm kinh tế “hốt của trời” rất dễ dàng mà bọn này nghiên cứu từ khi quân viễn chinh Mỹ đến. Trong nghề đâm bóp này cứ 1 lần bệnh tật, chữa đẽ là một lần thua lỗ, để có nhiều lãi, tổ chức “Em phi” thuê vợ ông Lâm Quang Đa chuyên làm nghề làm thuốc chữa bệnh hoa liễu và ngừa thai, bán thuốc không cho chữa. Buổi sáng trước khi đến sở Mỹ làm là các cô đến nhà mẹ ở khu Phước Thuận để mua thuốc. Số gái đến mua thuốc ngừa thai ngày càng đông. Một lần ông Sáu ở khu Phước Thuận bảo với cô Hợi, lúc này tổ chức “Em phi” đã đặt cho cô cái tên mới “cô Thanh Mai”, ông Sáu nói “Uống thuốc làm gì, cứ để yên xem sao?”. Cô Thanh Mai ngúng nguẩy, mặt đanh lại, trả lời ông Sáu “chúng tôi cần tiền, cái giống tóc quăn, mắt xanh mũi lõ thì chúng tôi thiết quái gì?”. Ông Sáu cười mồm mém. Thật là tội nghiệp.

Bên cạnh tổ chức “Em phi”, còn xuất hiện những người đứng ra tranh nhau thâu bãi rác của Mỹ.

Khoảng đầu tháng 2, vào một buổi sáng lính mở đường đi từ đồn Phú Mỹ về Bến Sắn, khi đến gần khu nhà mồ, bọn này phát hiện trên mặt đường có 1 trái lựu đạn nhưng không thấy kíp, bọn này xúm lại xem. Lợi dụng lúc đó, từ phía trong vườn đồng chí Quốc ném ra 2 trái lựu đạn, diệt 3 lính và làm bị thương 6 tên. Biết địch sẽ đuổi bắt, anh rút nhanh về phía Vàm Đồng Môn. Nửa giờ sau một đại đội địch càn vào bao vây áp lưng sục nhưng không tìm ra dấu vết gì. Để trả thù một cách đê hèn, chúng bắn chết 2 cụ già đã ngoài 80 tuổi.

Đồng bào xã Phước Mỹ, Phước Thiện thuê xe lam chở xác 2 cụ lên quận đấu tranh. Trước bằng chứng cụ thể tên quận trưởng còn quanh co chối cãi: “Rất tiếc là đồng bào cứ để Việt Cộng trà trộn rồi tìm cách giết lính quốc gia”, đồng bào đấu tranh: “Các ông có súng trong tay còn không làm gì được Việt cộng nữa là chúng tôi tay không. Các ông thường nói là các ông bảo vệ chúng tôi, có đâu chúng tôi tay không lại đi bảo vệ các ông”. Cuối cùng tên này đuối lý phải chấp nhận đền bù mỗi gia đình có người bị giết 200 ngàn đồng.

Cầm thù hành động dã man của địch, đêm 16 rạng ngày 17 du kích 3 xã Phú Mỹ, Phú Hội, Phước Thiện kết hợp, đột kích vào ấp Đất Mới, ấp Chợ lòng bắt và diệt 3 tên ác ôn (Sáu Trinh, Ba Yên, Ký Mè). Cách một tuần sau, đại đội 240 cùng du kích địa phương phục kích diệt bọn bảo an ở đồn Phú Hội. Sáng hôm đó, giặc từ đồn hàng quân về hướng Xóm Hồ, khi bọn địch đến chỗ cây điệp trước chùa Mít Nài thì lọt vào trận phục kích của ta. Từ trên điểm cao su, mũi chính diện, đồng chí Bảy Nghĩa chỉ huy cho nổ 3 trái cối 60 trúng vào đội hình địch, giặc chạy tán loạn. Cùng lúc đó 2 mũi phía sau do các đồng chí Tạ Nông, Trần Minh Rạng đánh bọc

lên. Giặc không còn đường chạy, chúng phân tán và nấp bắn trả. Thấy 2 lính địch chết bên cạnh 1 khẩu đại liên, bắt chất nguy hiểm, đồng chí Hùng thuộc đơn vị 240 xông lên, vác khẩu đại liên và 1 hòm đạn chạy về phía ta. Biết không thể đánh kéo dài vì địch sẽ tăng quân tiếp viện, đơn vị xông lên đánh giáp lá cà, diệt tại trận 56 tên, thu 1 đại liên, 1 cối 61 li, 3 trung liên Mỹ, 13 khẩu carbine, 2 máy PRC-10. Sau trận đánh này, đại đội 240 được nhận Huân chương chiến công hạng 2 của quân khu.

Phát huy chiến thắng, các chiến sĩ ta tiến ra bao vây tấn công đồn Phước Thọ, Phước Long. Cả 2 nơi địch bị thiệt hại nặng. Đêm 28-2, đoàn 10 đặt pháo bắn vào chi khu Nhơn Trạch và kho bom Thành Tuy Hạ, phá hủy một số kho tàng.

Từ trung tuần tháng 3-1967 địch lại đưa về 60 xe tăng, hai tiểu đoàn từ phía Phú Xuân - Nhà Bè tràn sang cùng lúc, 2 tiểu đoàn biệt kích dù từ Biên Hòa chuyển đến, kết hợp với 3 tiểu đoàn tại chỗ, tổ chức bao vây tấn công khu vực Lòng Chảo. Địch thân quận trưởng Lê Quang Trọng chỉ huy, cuộc càn kéo dài gần 2 tuần lễ. Chúng bao vây khu Vũng Gấm, Bào Bông rồi tràn qua ấp Bà Trường. Từ chi khu Nhơn Trạch chúng tràn qua bao vây ấp Long Hiệu, ấp Bình Phú, rồi càn qua khu Vàm Đồng Môn. Từ hướng Đông, địch theo đường Bà Ký tràn qua bao vây khu Phước Long, Phước Thọ. Trong những ngày này, máy bay của địch liên tục lao đến cắt bom để hỗ trợ cho bộ binh chà xát. Thông qua nội tuyến đã nắm tình hình địch, Huyện ủy chỉ đạo rút lực lượng qua Phước Thái rồi phân tán về Long Phước, Long An để tránh thương vong, tổn thất trước một lực lượng quá lớn của địch. Chỉ để lại một số ít đồng chí dựa hầm bí mật gài trái, bắn tỉa. Gần 2 tuần lễ, không thấy có phản ứng đánh trả lớn, địch cho là đã làm chủ được chiến trường. Chúng chia quân ra chiếm đóng một số địa điểm, tăng quân cho đồn Phước Thọ, Phước Long, Gò Cát. Theo lộ 17 địch đưa 1 đại đội về tái lập đồn Mít Nài, điều về đồn Phú Hội, Phú Mỹ 1 tiểu đoàn bảo an. Tình hình hết sức căng thẳng trên lộ 17 và 19, đồng bào không dám ra đồng ruộng, chợ không có người họp. Ban đêm cũng như ban ngày hãy nghe chỗ nào có tiếng chó sủa là chúng đổ quân bao vây.

Kể từ đầu tháng 5, địch tiến hành ép dân vào một số ấp, đào hào, rào kẽm gai, lập chòi canh, xây dựng ấp Đồi Mới. Bộ máy tuyên truyền của địch thì la lối âm ỉ: “Đã tái lập nên an ninh và quân đội quốc gia đã chuyển sang thế tấn công đẩy Việt Cộng ra khỏi vùng Lòng Chảo”. 3 đoàn binh địch được cử về ở các xã Phú Hội, Phú Mỹ và Phước Thiện do Lê Văn Năm chỉ huy, tiến hành xây dựng kiểu mẫu ấp Đồi Mới. Sau một thời gian kéo dài cả tháng, địch đã sử dụng tới 2 tiểu đoàn, có xe tăng hỗ trợ bao vây, hù dọa mới xây dựng được kiểu mẫu ở ấp Bên Sắn. Quận trưởng Trọng liền tổ chức ngày khánh thành thật lớn, mời các quan khách về chứng kiến. Kỳ này Trọng được các quan trên cho biết là đang lập hồ sơ để phong hàm thiếu tá.

Tất cả những việc làm của địch, Huyện ủy Long Thành đều nắm được thông qua đồng chí Quốc Đen móc ráp báo về. Lực lượng vũ trang của huyện được giao nhiệm vụ trừng trị bọn này.

Ngày mùng 7-6-1967 từ sáng sớm, 4 xe taxi chở các quan khách từ Biên Hòa về và 2 xe nhà binh chở vợ chồng đại úy Trọng đến cùng 2 trung đội bảo vệ. Bên Long Thành quận trưởng Cao Văn Kiêm cùng 5 tay chân hậu cần cũng đến. Từ 10 giờ đến 11 giờ, Trọng đưa quan khách đi tham quan. Đến 12 giờ dự đại tiệc. Buổi chiều từ 2 giờ đến 4 giờ 30 nghe Trọng báo cáo, 5 giờ lại dự đại tiệc để các khách quan còn ra về. Một số được mời lại để dự liên hoan văn nghệ trong áp, có chiếu phim.

Vào lúc bọn này đang xem phim thì lực lượng 240 do đồng chí Mười Lâm chỉ huy vây đánh đồn Mít Nài. Theo kế hoạch cùng một lúc tấn công hai nơi, làm cho giặc không cứu ứng được nhau. Tại đồn Mít Nài, các chiến sĩ ta dùng cối 60 li bắn vào, rồi cho nổ 4 trái ĐH-10 dọn lối, các chiến sĩ ta ập vào đánh giáp lá cà, bọn giặc bỏ chạy tán loạn, 32 tên bị diệt tại trận, một số thoát chết chạy về đồn ở Nồng Nhà Thờ.

Trong lúc đó du kích các xã Tam An, An Lợi, Phước Nguyên, Phước Thiện, Phú Mỹ kết hợp chia làm 3 mũi tiến đánh áp “đời mới” Bến Sắn. Mũi chỉ huy là đồng chí Tạ Nông, mũi thứ hai do đồng chí Tư Nếp, mũi thứ ba do các đồng chí Minh và Quốc chỉ huy: Từ Tam An cánh quân do đồng chí Nông, đồng chí Nếp chỉ huy đã dùng thuyền vượt sông ngòi, đến 10 giờ đêm đã cập bờ sông chỗ miễu áp Bến Cam, rồi theo giao liên dẫn đường đổ vào áp Bến Sắn. Khi bọn địch xem phim vừa về, đêm đã khuya, trời tối các chiến sĩ ta lọt vào khu vườn nhà bà Bảy Nữa, nhưng chưa phát hiện ra. Trong lúc anh em đang mò mẫm ngoài vườn, tên thiếu úy Tý nghe tiếng động ra ngoài hỏi: “Ai đó?”, lập tức đồng chí Rạng nổ 1 tràng súng, tên này ngã gục. Đồng chí Ba Lim xông vào nhà, đại úy Trọng đang nằm ở võng bật dậy, với khẩu súng định chống cự. Đồng chí Lim bắn một loạt đạn trúng ngực, Trọng chết luôn. Đồng chí Lim xông vào buồng, lúc này đèn tắt, nghe tiếng động dưới gầm giường, đồng chí quạt 1 băng AK, vợ Trọng và trung úy Lê Thị Chánh chết luôn. Lùng xuống dãy nhà bếp, các chiến sĩ ta bắt sống tên cố vấn Mỹ, tên này sợ hãi chui vào một hầm củi.

Ngay đêm hôm đó, các chiến sĩ ta truy lùng diệt 21 tên bình định, trong đó có tên chỉ huy Lê Văn Năm.

Một tin loan truyền trong huyện, rồi lan truyền trong tỉnh: Trong một đêm Việt cộng phá đồn Mít Nài, phá rã 1 đại đội bảo an, phá áp đời mới Bến Sắn, diệt vợ chồng quận trưởng, phá luôn 1 đoàn bình định. Bọn lính địch gọi đêm đó là “Một đêm khủng khiếp”.

Cách hai tuần sau, địch cách chức quận trưởng Long Thành là Cao Văn Kiêm đưa Hà Đình Hiền về thay. Bên Nhơn Trạch, Trọng chết, địch đưa Trần Văn Vàng làm quận trưởng.

Ngày mùng 5-7-1967, Mỹ đưa quân chụm hâu Thái Lan, lữ đoàn Mãng Xà Vương vào Long Thành. Lúc đầu bọn này đóng ở khu vực Bê kết nằm trong khu quân sự căn cứ Nước Trong. Sau một tuần nghiên cứu thực địa, trung đoàn Thái Lan bung ra đóng thành 2 địa điểm. Một tiểu đoàn chốt tại Hê Lê Na nhằm án ngữ đường 25 và Quốc lộ 15 đoạn từ quận lỵ Long Thành ra. Một tiểu toàn chốt ở khu

vực căn cứ lõm phía Tây lộ, âm mưu án ngữ phía từ sông Đồng Nai lên. Ban chỉ huy của địch đóng ở đồn Tam An. Chúng chia quân đóng làm 4 chốt (chốt Vàm Voi, ngọn Ông Lộ, cù lao Ông Lưu, Rẫy Thom).

Kỳ này địch mở “chiến dịch Phượng Hoàng”, thực ra kế hoạch Phượng Hoàng đã có từ năm 1962. Nội dung của chiến dịch này là: khai thác tin tức để cung cấp cho ban 2 và lấy tin tức cho thông tin chiêu hồi. Để phục vụ cho chiến dịch Phượng Hoàng địch chuyển lính thám sát nhập với lính cánh doi nằm hẳn trong chương trình Phượng Hoàng. Cầm đầu bọn cánh doi ở Long Thành là tên Lý, Chín Phi. Bên Nhơn Trạch có trung đội biệt kích Mỹ cầm đầu là Tám Tho, tên Cẩm. Lối đánh của bọn cánh doi là phục kích ban đêm, thọc sâu vào căn cứ đánh lén. Mục đích của chiến dịch Phượng Hoàng là tạo điều kiện cho bình định nông thôn, xây dựng hậu cứ, chỉ đạo việc bình định ở Long Thành, địch đã đưa tên Lê Bá Bửu về làm quận đoàn trưởng, Phạm Công Quỳnh ở giáo xứ Văn Hải phụ trách thông tin chiêu hồi.

Về phía quân chư hầu Thái Lan: Từ trung tuần tháng 7-1967 bọn chúng tiến hành mở rộng con đường từ căn cứ Nước Trong ra ngã ba An Lợi, nơi nối với Quốc lộ 15 và xây dựng ở đây 1 đồn lớn hoàn toàn có lính Thái. Từ đó xuất hiện cái tên “Ngã ba Thái Lan”. Lúc này quân dân Long Thành phải đương đầu với một kẻ thù nữa: Giặc Thái.

Huyện ủy Long Thành đã tổ chức một đợt học tập trong cán bộ, cơ quan, rồi phân công xuống các xã phổ biến trong đồng bào: Kể từ lúc quân viễn chinh Mỹ vào, đem theo vũ khí hiện đại, âm mưu đánh lớn, thắng mau. Sự thực quân Mỹ đã thất bại vì quân đội ta sống trong dân, được dân đùm bọc, che chở. Địch không thể phát hiện ra cơ sở và lực lượng của ta. Còn quân đội Mỹ, buộc phải đóng từng đồn, từng bót, ta dễ nắm được lực lượng của chúng. Chính vì thế mà khi lên kế hoạch đánh địch, ta luôn chủ động. Lần này, Mỹ đưa quân đội Thái Lan vào, chính là để chết thay cho lính Mỹ.

Về phía địch, kể từ đầu tháng 7-1967 chúng lại cho máy bay rải chất độc hóa học phá hủy hàng ngàn héc-ta rừng vùng Rừng Sác. Thiệt hại nhất là ở khu Sở Dừa. Trên rừng Giồng, địch càng rải chất độc hóa học, âm mưu phá hoại màu của dân, đánh vào cơ sở hậu cần của quân đội ta.

Ngày 21-7 từ khu Nhà Bè địch lại tràn sang xã Phước Khánh, chúng đổ quân bằng trực thăng. Du kích xã cùng một bộ phận của Đoàn 10 được chia làm 4 tổ do đồng chí Sáu Chiến chỉ huy, dựa vào ô ụ, giao thông hào các đồng chí đã quần nhau với giặc suốt từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều, diệt 38 tên giặc, trong đó có 19 lính Mỹ, bắn rơi trực thăng, thu 2 khẩu M16 và 1 khẩu cò 45. Trong trận này một mình đồng chí Sáu Chiến đã diệt 5 lính Mỹ, đồng chí được tặng Huân chương chiến công hạng ba của Quân khu.

Một trận đánh kết hợp chặt chẽ giữa Đoàn 10 và du kích địa phương: Kể từ ngày Đoàn 10 được thành lập, rồi hai xã Phú Hữu, Phước Khánh cắt giao cho Đoàn 10, từng gia đình đã trở thành cơ sở, dân lo cơm ăn, nước uống, cung cấp tình hình, phương tiện để Đoàn 10 đánh giặc, góp phần cùng Đoàn 10 lập chiến công. Về mặt

xã hội, Đoàn 10 sinh hoạt trong dân. Ngày 23, đồng chí Mười Xinh cán bộ huyện được tăng cường về xã Phú Hữu, hôm đó đồng chí cải trang như nông dân, sang khu Phú Xuân - Nhà Bè, nắm tình hình để cung cấp cho Đoàn 10. Không ngờ khi về bị tên Tư Ủ, mật thám của địch, theo dõi rồi báo cho địch phục kích bắt. Trải qua 3 nhà tù (Long Thành - Biên Hòa - Thủ Đức) chúng tra tấn dã man, nhưng không khai thác được gì, cuối cùng chúng đày đồng chí ra Côn Đảo, âm mưu tách những người Cộng sản ra khỏi đất liền.

Ra Côn Đảo, đồng chí Mười Xinh lại được gặp các đồng chí mình đã bị địch bắt đem ra giam cầm từ năm 1958-1959 như đồng chí Tám Chí, quê ở xã An Lợi, đồng chí Bảy Diệp Bí thư xã Bình Sơn, đồng chí Tư Minh quê ở Đại Phước, đồng chí Công quê ở Phước An. Đồng chí Mười Xinh lại cùng các chiến sĩ Cộng Sản tiếp tục đấu tranh với địch trong nhà tù, để giữ vững khí tiết của người đảng viên.

Thời kỳ này, tình hình rất căng thẳng, Mỹ kéo theo quân chư hầu đến, đồ các loại vũ khí hiện đại, đã gây nhiều khó khăn cho phong trào cách mạng. Trong lúc Huyện ủy Long Thành đang nghiên cứu về bọn giặc Thái để tìm ra phương pháp tác chiến thì một việc xảy ra rất nhỏ, không ngờ lại tác hại quá lớn. Nguyễn Thị Bột, vợ đồng chí Tám Lộc, người xã Long Phước được đưa vào làm cấp dưỡng cho cơ quan, thấy tình hình căng thẳng, ác liệt, mù sợ hãi dựa vào đợt kiểm điểm một số đồng chí phê bình về thái độ đối xử không tốt, ăn bớt, ăn xén, không đảm bảo vệ sinh. Bột ra đầu hàng giặc và bị mua chuộc đã khai báo và dẫn giặc đi lùng bắt cán bộ, đánh phá nhiều cơ sở.

Theo Bột dẫn đường, địch lùng bắt đồng chí Chín Công, cán bộ trụ trong dân. Bắt không được, chúng quay ra cướp lúa của dân, của cách mạng. Đồng bào phản đối, địch đưa Thị Bột ra làm nhân chứng. Một hành động cực kỳ dã man, cũng qua tên phản bội cung cấp. Địch đã mang thuốc độc đổ xuống giếng Mít Nài thuộc Xóm Hố, nơi đơn vị thường ra lấy nước. Ngày 25-8 sau bữa cơm chiều một tổ công tác gồm các đồng chí Tám Chiến, Công Lâm, Ba Hạnh, Hai Phong, Ba Hoàng, Năm Châu thấy chóng mặt, run rẩy chân lông dựng đứng. Biết là ngộ độc, đồng bào nhanh chóng cắt rừng đưa các đồng chí về ấp Cai Vạn, nơi có bộ phận quân y để điều trị. Đồng bào dầm bí đao, nấu cháo đậu xanh cho ăn, dần dần các đồng chí đã tỉnh. Đến 3 giờ sáng, lại được tin 2 xe chở lính địch từ Bến Sắn về đồn Phước Thọ, dự đoán địch có thể càn quét vùng này. Đồng bào lại phải đưa các đồng chí bệnh binh qua Phước Long, Phước Lai, chờ đến đêm mới đem được về cơ sở đặt ở cánh đồng Cà Phê.

Đến trung tuần tháng 9, quân Thái lần ra chiếm đóng thêm nhiều đồn bót. Một tiểu đoàn về đóng ở chùa Nước Nhĩ và ở ngã ba đường ủi, một tiểu đoàn xuống khu vực Phước Hòa xây dựng cụm chỉ huy mang tên “Hy Băng”, một tiểu đoàn về Bình Sơn đóng bót ở ngã ba lồi đi Cẩm Đường, Suối Trầu, An Viễn. Từ đó xuất hiện cái tên “Dốc Thái Bình Sơn”. Đồ quân đóng đồn bót, giặc Thái còn dùng hàng trăm xe ủi mở rộng con đường từ ngã ba Phước Lai, cắt qua khu Lòng Chảo đến tận Vũng Gấm, Hang Nai. Đồng thời cho quân đóng thêm bót tại xã Phước Long và bót Vườn Điều thuộc xã Phước Thọ.

Ngày 19-9 lính Thái từ chùa Nước Nhĩ hành quân tràn vào Xóm Hồ thuộc xã Phú Hội. Du kích địa phương do đồng chí Hai Lực chỉ huy, gài mìn và dùng ĐH-10 chặn đánh trên đường bờ diêt và làm bị thương 36 tên giặc Thái. Địch rút về rồi cho bắn pháo vào xóm. Chiều hôm đó một tiểu đoàn lính Thái, có xe tăng yểm trợ tràn vào Xóm Hồ đánh trả thù, chúng đốt Xóm Hồ không còn một nóc nhà nào. Trên đường rút quân ập vào ấp II thuộc xã Phước Lai, âm mưu bắt heo, gà. Trong ấp lúc này có 3 đồng chí du kích do đồng chí Minh xã đội trưởng chỉ huy nổ súng đánh trả. Do lực lượng quá chênh lệch đồng chí Minh ở lại bắn cản để cho đồng đội rút. Lúc hết đạn anh đã bị sa vào tay giặc chúng đã đem bắn anh.

Đêm 20 rạng ngày 21-9, lính Thái từ đồn Phước Long đi phục kích, chúng bắt được 1 trinh sát của ta, đồng chí này quê ở xã Phú Hữu, giặc Thái đã bắn chết lại còn chặt anh ra làm 3 đoạn.

Trước hành động dã man của giặc Thái và sau khi nghiên cứu tình hình, huyện đội Long Thành lên kế hoạch trừng trị bọn này. Đêm 26, tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 4 kết hợp với lực lượng 240 bao vây tấn công giặc Thái ở đồn Phước Long. Sau một loạt B40 bắn vào đồn để phá chòi canh và khu trại lính. Các chiến sĩ ta cho nổ 4 trái ĐH-10 phá rào cùng lúc xông vào phá đồn. Giặc không chống cự nổi bỏ chạy, các chiến sĩ ta truy lùng, diêt tại trận 63 tên, bắt sống một số tên, chôt giặc Thái bị phá hoàn toàn. Cách 2 đêm sau tiểu đoàn 1 lại đặt pháo bắn vào bọn giặc đóng ở chùa Nước Nhĩ, diêt 27 tên, một số tên bị thương, phá 5 gian nhà kho.

Trong lúc đó, bên vùng ven Quốc lộ 15, đồng chí Tạ Nông chỉ huy lực lượng của huyện kết hợp với du kích địa phương phá tan cuộc càn của lính Thái vào ấp Xóm Quán diêt gọn 1 trung đội địch, thu 3 trung liên, 19 cacbine, 2 tiểu liên, 1 máy PRC-10. Sau trận này bọn Thái bỏ chôt An Lợi kéo về khu căn cứ Nước Trong.

Ngày mừng 7-10-1967 Trung ương Cục quyết định giải thể Quân khu miền Đông, thành lập 5 phân khu. Phân khu 4 gồm vùng cao su Bình Sơn, Long Thành, Nhơn Trạch, Duyên Hải, Thủ Đức, quận 9 và quận I. Đồng chí Mười Chiến được cử làm Bí thư, đồng chí Ba Đắc thường vụ, đồng chí Hai Nhã phụ trách quân sự, đồng chí Tám Hải phụ trách an ninh. Huyện Long Thành lại được tách ra làm 2 huyện. Huyện Long Thành đồng chí Tư Lòng làm Bí thư. Huyện Nhơn Trạch đồng chí Hai Thông làm Bí thư. Lực lượng vũ trang Long Thành được tổ chức lại thành đại đội C quân số gồm 136 đồng chí. Đồng chí Hiếu đại đội trưởng, đồng chí Tạ Nông đại đội phó. Bên huyện Nhơn Trạch đồng chí Tám Quyết huyện đội trưởng, đồng chí Năm Ninh huyện đội phó. Huyện ủy cũng quyết định điều về một số du kích bổ sung cho lực lượng vũ trang của huyện; đồng thời thành lập đội biệt động gồm 16 đồng chí. Đồng chí Học làm tổ trưởng, đồng chí Đẩu Cỏ làm tổ phó.

Chiến trường giữa ta và địch lúc này rất căng thẳng, Mỹ thường tổ chức những cuộc càn lớn cấp trung đoàn có xe tăng, phi pháo yểm trợ vào các khu Suối Cả, Hắc Dịch, vùng Lòng Chảo, địch đã chọn khu Bào Bông, Hang Nai, Xóm Hồ làm điểm hủy diêt.

Đề phá âm mưu của giặc, Hai huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch quyết định sử dụng lực lượng biệt động để đi sâu đánh phá ngay vào nơi bọn chỉ huy chúng đóng. Bên huyện Long Thành cũng đã thành lập xong đội biệt động, đồng chí Trần Minh Rạng tổ trưởng, Nguyễn Hồng Phép tổ phó. Đến cuối tháng 10-1967, trung đoàn 4 điều tiểu đoàn 2 về phân khu để thành lập tiểu đoàn 2 bộ binh. Sau khi học tập, huấn luyện và được tăng quân số, vũ khí, Phân khu 4 đã điều tiểu đoàn 2 về dừng chân và hoạt động ở vùng Lòng Chảo, Nhơn Trạch. Tiền thân của tiểu đoàn 2 là tiểu đoàn 265 được thành lập tại xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Tháng 2-1964 tiểu đoàn 265 được Bộ chỉ huy Miền điều về miền Đông để thành lập trung đoàn 4 và lấy phiên hiệu tiểu đoàn 2. Việc đưa tiểu đoàn 2 về vùng Lòng Chảo - Nhơn Trạch là để chuẩn bị lực lượng cho đợt tổng tấn công và nổi dậy vào mùa xuân năm 1968.

Sang tháng 11, tháng cuối của mùa mưa, địch lại tung quân đánh phá ô ạt, nhằm chiếm lại một số vị trí quan trọng. Ngày mùng 9-11 lính Mỹ đổ quân tràn vào khu vực cửa khẩu Bình Sơn. Lực lượng 207 kết hợp với tiểu đoàn 1 của trung đoàn 4 phục kích đánh chặn lại. Các chiến sĩ ta quần nhau với giặc suốt từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều, phá tan 5 đợt phản kích, diệt 47 lính Mỹ, bắn rơi 2 trực thăng, một chiếc rơi ở khu vực nhà kho bạc, 1 chiếc rơi ở khu Bàu Ngỗng. Bị thất bại, ngay hôm sau địch cho B52 ném bom rải thảm nơi xảy ra trận đánh. Gần 20 hecta cao su bị phá hủy. Sau đó địch cho xe ủi đến âm mưu ủi phá khu Bàu Ngỗng. Được sự chỉ đạo của Ban cán sự, hàng trăm công nhân đổ ra đấu tranh kiên quyết không cho địch ủi phá. Cuối cùng buộc địch phải rút quân về.

Trong lúc giặc Mỹ đánh phá vùng cửa khẩu, thì giặc Thái tổ chức càn quét vùng Lòng Chảo. Chỉ trong hai ngày 12 và 13-11 giặc Thái đã hành quân tới 14 lần bao vây đốt phá xóm ấp ở Phước Long, Phước Thọ, Phước Lai, Phước Kiển. Đêm 14 rạng ngày 15 giặc Thái lợi dụng lúc mưa tràn vào ấp Mỹ Khoang, rồi tràn sang ấp 1 và ấp 2 thuộc xã Phú Mỹ, bắt đi 7 con heo lớn, gần 100 gà, vịt của đồng bào.

Trước tình hình căng thẳng của các xã vùng ven thuộc lộ 17 và 19, Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định thành lập “Vành đai diệt Thái” đồng chí Mười Thọ, Huyện ủy viên trực tiếp xuống chỉ huy. Đơn vị gồm 28 đồng chí, đồng chí Trưởng trung đội trưởng, đồng chí Kết trung đội phó, đồng chí Bình chính trị viên. Vũ khí được trang bị 3 khẩu B40, 2 khẩu M 79, còn lại là AK và 30 trái ĐH-10. Nhiệm vụ chủ yếu là bám sát theo dõi, bắn tỉa, chặn đánh kịp thời khi bọn Thái tung quân đánh lên. Đồng thời phân công bao vây liên tục những chốt có giặc Thái như: Vườn Điều, Miễu Chợ, Phước Long, ngã ba đường ủi, chùa Nước Nhĩ.

Đội vành đai diệt Thái vừa được thành lập thì nhận được chỉ thị của Phân khu ủy phân khu 4 phát động một đợt thi đua diệt giặc Thái, lập thành tích chào mừng 3 ngày lễ lớn của dân tộc.

Chấp hành chỉ thị của Phân khu, của huyện, du kích xã Phước Thái, Long Phước đã dùng mìn và B40 phá 3 xe quân sự, diệt 38 tên giặc Thái, khi bọn này từ phía Bà Rịa về. Đêm 25-11 đội vành đai diệt Thái đã diệt gọn một tiểu đội giặc Thái ở chốt Vườn Điều khi bọn này đi lũng sục vào ấp Bàu Nâu. Tại Bình Sơn, em

Lý và em Trung đã gài mìn diệt 9 tên giặc Thái ngay ở khu vực Nhà Máy vào lúc chập tối ngày 27-11; trong đợt chống càn chặn đánh 1 tiểu đoàn Thái Lan vào ấp Bào Bông đơn vị 240 đã dùng ĐH-10 diệt 26 giặc Thái, làm bị thương 17 tên ngay ở khu vực miễu Ông Tùng. Tại khu Mả Đen vào lúc 5 giờ chiều ngày 28 đội vành đai diệt Thái lại gài mìn phá đổ 1 xe quân sự và diệt 7 lính Thái. Ngay đêm đó Đoàn 10 pháo kích vào chốt giặc Thái ở chùa Nước Nhĩ diệt 4 tên làm bị thương một số tên.

Ngày 29 vào lúc 7 giờ sáng, máy bay của địch đã đến ném bom ở ấp Cai Vạn, Suối Cạn, Bào Nâu. Dự đoán âm mưu của giặc sẽ đổ quân càn quét, đồng chí Bảy Dũng, đồng chí Kiên chỉ huy tổ du kích xã kết hợp với đội vành đai phục kích trên lộ 19. Đến gần 9 giờ 2 xe tăng dẫn đầu, một toán lính Thái theo sau càn xuống xã Phước Thọ. Khi bọn này đến khu miễu Mặt Trăng thì lọt vào trận địa phục kích. Các chiến sĩ ta bắn 4 phát B40 rồi cho nổ 2 trái ĐH-10 rồi dùng Ak bắn chặn lại. Một xe tăng lật úp, bốc cháy, 1 xe lao đầu xuống vệ đường, hất bọn lính trong xe ra, bọn còn lại tháo chạy. Trận đánh này xảy ra không đầy 30 phút, bọn địch không kịp gọi tiếp viện, không kịp kêu pháo bắn về, các chiến sĩ ta diệt 17 tên giặc Thái, làm một số tên bị thương, phá hủy 2 xe tăng. Sau trận đánh này đồng chí Dũng, đồng chí Kiên được Phân khu tặng bằng khen “Dũng sĩ diệt cơ giới”.

Một bài thơ được lưu truyền trong xã để khắc họa trận đánh :

Giặc Thái càn về Phước Thọ

Đến miễu Mặt Trăng

Dụng trái du kích, xe tăng lật nhào

Dẫm bẫy thừng tan xác

Dẫm bẫy đũa nhe răng

Mày cười hay khóc hỡi loài xâm lăng.

Để chuẩn bị cho đợt tấn công vào mùa xuân năm 1968, đầu tháng 12-1967, Phân khu 4 đã điều thêm quân số, vũ khí về để huyện Long Thành thành lập tiểu đoàn địa phương. Tiểu đoàn gồm 3 đại đội. Chỉ huy tiểu đoàn địa phương là các đồng chí Ba Hữu, Ba Ánh. Ngày xuống đường phân khu của đồng chí Chín Trường Giang về kết hợp chỉ đạo. Một không khí sôi nổi trong quần chúng. Tất cả cho ngày tổng tấn công. Ban quân lương của huyện đã thu về hàng ngàn gạo lúa, hàng chục triệu đồng để chuẩn bị cho đợt xuống đường.

Ngày 12-12 đồng chí Mười Đức Ủy viên tài chính huyện, mới đi thu tiền đóng góp của đồng bào ở các xã về, chẳng may bị tên Âm điệp ngầm phát hiện báo cho địch. Một toán lính Mỹ liền ập xuống bao vây ngôi nhà chị Năm thuốc rê nơi đặt cơ sở. Chúng tập trung bắn vào ngôi nhà, rồi gọi hàng. Chúng ném vào ngôi nhà tới 30 trái lựu đạn, nhưng dựa vào hầm bí mật đồng chí Đức vẫn an toàn và tiếp tục chiến đấu, 3 tên Mỹ chết, 1 tên bị thương, giặc vẫn không dám vào nhà. Cuối cùng chúng ném mìn và đổ xăng đốt ngôi nhà. Khi ngôi nhà sập đổ hoàn toàn, bọn giặc

mới dám vào. Lúc này đồng chí Mười Đức đã hy sinh dưới hầm, bên cạnh là một bao tiền đã bị xé nát, 1 khẩu súng đã bị đập bể nòng, không còn 1 viên đạn.

Từ tám gương hy sinh cao đẹp của đồng chí Đức mà nhân dân sở Sigh đã lấy tên đồng chí đặt cho xã: Xã Long Đức.

Một tổn thất xảy ra trong khi đang chuẩn bị đợt xuống đường, mở đầu cho đợt xuống đường, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch quyết định phải diệt điểm Vườn Điều để tạo khí thế trước khi đi vào đợt tổng tiến công. Ngày 19 trinh sát báo về tại Vườn Điều có một tiểu đoàn Thái Lan đóng. Cách đó khoảng 2 km là chốt Bàu Điều có 1 tiểu đoàn lính Mỹ và 6 xe tăng. Theo kế hoạch, Đoàn 10 có nhiệm vụ kiềm chế Bàu Điều để tiểu đoàn 2 và đại đội 240 đánh Vườn Điều. Ngày 21, trinh sát báo về, Mỹ mới tăng thêm 2 đại đội và 36 xe tăng **đen âm** ở Bàu Điều. Tình thế có thể căng thẳng. Ban chỉ huy báo cáo về trên. Quyết định của phân khu cứ phải đánh, và cử tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4 do đồng chí Hai Phê chỉ huy về hỗ trợ. 21 giờ đêm 22 rạng ngày 23-12 ba mũi tên tiến công của ta đồng loạt nổ súng. 200 trái ĐKZ-75 và cối 81 li nổ trúng vào vị trí giặc. Tiếp đó là 12 trái ĐH10 mở rào, các chiến sĩ ta xông vào đồn. Lúc này giặc Thái đang xem phim, thấy đạn nổ liên hồi, rồi quân ta tràn vào, lính Thái chạy tán loạn, không kịp lấy súng để chống cự. Không đầy 30 phút, quân ta đã làm chủ trận địa, bắt sống 8 lính Thái, toàn bộ tiểu đoàn của địch bị tiêu diệt. Sau khi thu chiến lợi phẩm trên đường rút các chiến sĩ ta đã bị 2 đại đội lính Mỹ, có 36 xe tăng yểm trợ chia làm 2 ngã đánh bọc hậu. Bị đánh bất ngờ, lệnh chỉ huy vừa đánh vừa rút. Lúc này, trên trời gần 50 trực thăng của địch bay đến tung pháo sáng, để loại OH10 phóng hỏa tiễn và bắn đại liên dây từ trên xuống. Dưới đất đại liên từ các xe tăng của giặc tập trung bắn xối xả vào đội hình rút quân của các chiến sĩ ta. Địch tung nhiều pháo sáng, sáng gần như ban ngày, nên hướng rút quân của ta qua lộ 19 bị hy sinh và bị thương vong nhiều. Hướng rút qua Đồng Lớn lại càng nguy hiểm, đồng trống trải không nơi ẩn nấp, pháo sáng soi đường cho kỳ đà phóng hỏa tiễn, đại liên từ các xe tăng tập trung bắn như đổ đạn, các chiến sĩ ta phải mở đường chạy về khu Rạch Tượng rồi luôn qua ấp Bà Trường để về căn cứ.

Mặc dù đã thực hiện được kế hoạch đặt ra là phá được chốt Vườn Điều, diệt gọn tiểu đoàn lính Thái, nhưng lại bị bọn lính Mỹ đánh tập hợp, 64 chiến sĩ ta hy sinh, 173 đồng chí bị thương. Một trận đánh mà các chiến sĩ ta phải đổi bằng máu quá nhiều. Một tổn thất trước khi bước vào đợt tấn công địch.

Ngày 27 tết, tức ngày 26 tháng giêng năm 1968, tại căn cứ Bung Xinh và căn cứ vùng Lòng Chảo, các đồng chí Mười Hiến, Hai Thông đại diện cho Phân khu ủy về triển khai cuộc họp, các đồng chí đã phân tích tình hình, thông báo sự chuẩn bị của ta và tham gia bổ sung cho kế hoạch của địa phương. Đồng thời quyết định giờ nổ súng.

MẬU THÂN - 1968

Khi tiếng pháo nổ ran, báo hiệu giây phút chuyển từ năm cũ sang năm mới: năm Mậu Thân. Cùng lúc đó tiếng súng của quân dân huyện Long Thành - Nhơn

Trạch bắt đầu nổ đồng loạt, cùng với đồng bào miền Nam tấn công quân địch trên khắp các chiến trường.

Theo Quốc lộ 15 tại chi khu Long Thành các chiến sĩ ta đặt pháo ở ấp Bình Lâm, bắn vào sở chỉ huy, vào dinh quận lỵ, vào bãi pháo đã phá hủy phần lớn lô cốt, kho tàng của giặc. Im tiếng pháo, các chiến sĩ thuộc đại đội 2 tấn công phá chốt quân sự tại nhà mủ diệt tại trận 13 tên. Đánh tiếp sang khu Phước Long, bọn dân vệ ở đây đã bỏ chạy. Một bộ phận mũi nhọn do đồng chí Rạng chỉ huy đánh vào nơi làm việc của ban 2. Trung úy Phước trưởng ban 2 bỏ trốn, trên bàn làm việc của y còn điều ruby đang cháy dở. Phá tan cơ sở ban 2, các chiến sĩ ta phát triển sang khu Liên Kiêm Sơn diệt bọn dân vệ. Trong lúc đó đại đội 3 từ phía Lộc An tiến đánh chốt Cầu Đen diệt 9 tên bảo an rồi tiến vào khu Phước Hải vây đánh cuộc cảnh sát.

Quân địch ở quận lỵ nhón nháo, nhưng không dám bung ra, chỉ cụm lại tập trung bắn ra ngoài. Lực lượng ta đã làm chủ 5 khu đến 4 giờ sáng mới rút. Ở xã Long Phước du kích cùng đồng bào nổi dậy, đốt đuốc sáng cả một đoạn đường, đập mô cản xe, phát loa kêu gọi bọn dân vệ ra hàng. Khí thế của quần chúng đã áp đảo bọn địch. Tại bót Đất Mới, 17 tên dân vệ mang súng ra hàng. Trong lúc đó đồng bào cùng du kích xã từ An Lợi đến khu vực Bến Gỗ nổi dậy bao vây tấn công đồn. Bọn địch ở những nơi này cố thủ bắn ra. Trong lúc đó tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4 phục kích trên đoạn đường ngã ba Thái Lan dùng cối 82 li bắn vào khu căn cứ Nước Trong, phá hủy 2 trực thăng, 1 dãy nhà kho 6 gian, và 2 chòi gác bị sập làm chết một số lính. Trên khu vực Lòng Chảo (Nhơn Trạch), Tiểu đoàn 2 đã hành quân qua Thủ Đức vào lúc 10 giờ đêm. Các đồng chí Ba Hạnh, Tám Quyết, Trần Hai chỉ huy từng cánh quân bao vây đồn địch. Đứng giao thừa khi súng từ Sài Gòn - Thủ Đức nổ dữ dội, thì súng của các chiến sĩ 240 cũng phát hỏa. Sau 20 phút áp đảo kẻ thù, ta tràn vào bót Nhà Mồ, diệt gọn 1 trung đội bảo an, thu toàn bộ súng rồi tiến đánh bót địch ở Nông Nhà Thờ. Đồng bào cùng du kích các xã theo lộ 19 nổi dậy nổ súng bao vây tấn công đồn Phước Long, Phước Thọ và đồn Gò Cát. Trên lộ 17, Đoàn 10 dùng cối 81 li bắn vào chi khu Nhơn Trạch và kho bom Thành Tuy Hạ, phá hủy một số cơ sở của địch. Tại xã Phú Hữu, đồng bào cùng du kích bao vây diệt đồn Giồng Ông Đông, diệt 7 tên, bắt sống 4 tên, trong đó có tên trung sĩ trưởng đồn.

Sáng mùng 1 tết, ở thị trấn Long Thành, từ trước cửa tiệm phở Ông Nhuộm đến Bàu Cá xuất hiện trên 300 tờ truyền đơn của Mặt trận, kêu gọi bọn binh lính địch mang súng về với cách mạng. Sau 1 đêm hoảng loạn vì bị ta tấn công đều khắp, đến sáng địch mới bắt đầu phản ứng. Từ sớm máy bay của giặc đã về quần đảo, bắn phá nhiều nơi trong huyện. Từ căn cứ Nước Trong, từ Biên Hòa lính Mỹ, lính Thái có xe tăng yểm trợ về tiếp viện cho chi khu Long Thành. Bên Nhơn Trạch, địch từ khu Nhà Bè, Phú Xuân tràn sang chia quân chốt giữa những nơi hiểm yếu.

Trước tình hình đó, Huyện ủy chỉ đạo phát huy thắng lợi tiếp tục đánh phản kích, giữ vững các xã, ấp, đã giải phóng. Khoảng 9 giờ một tiểu đoàn địch từ căn

cứ Nước Trong tiến theo đường 15B về chi viện cho Bình Sơn, đã bị lực lượng của trung đoàn 4 phục kích chặn đánh, chúng bị lật 1 xe, 7 tên bị chết, một số bị thương buộc chúng phải quay về. Cũng vào buổi sáng ngày mùng 1, 15 đảng viên lộ và mật thuộc chi bộ Bình Sơn đã phân công đi chỉ đạo lực lượng địa phương bao vây khu Nhà Máy, lùng bắt bọn dân vệ ác ôn ở ấp Chợ, ấp Bến Đình. Địch không dám bung ra phản kích. Cờ tổ quốc, cờ giải phóng được treo công khai ở một số ấp.

Liên tiếp từ ngày mùng 2 đến mùng 4 tết, tiểu đoàn địa phương cùng với du kích các xã liên tục bao vây đồn bót địch để đồng bào đắp ô ụ, tạo điều kiện phá xe của giặc trên các lộ. Chiều mùng 3 tết một toán lính địch từ quận lỵ Long Thành xuống tiếp viện cho đồn Hàng Dương, bị chặn đánh ngay ở chỗ ngã ba Cầu Hưu, một số chết, một số bị thương, chúng phải quay về. Trên lộ 19 địch rút đồn Gò Cát tăng quân về cho các đồn Phước Long, Phước Thọ. Riêng chốt Vườn Điều địch phải bỏ không dám tái chiếm.

Sáng mùng 5 tết tức ngày mùng 2-2, lực lượng của đại đội 1, đại đội 2 thuộc tiểu đoàn địa phương hành quân về phía Phước Hòa, chủ trương vây đánh bọn lính Thái ở cụm Hy Răng (cây số 67). Địch phát hiện ra liền cho máy bay đến ném bom chặn lại, các chiến sĩ ta phải phân tán và ém lại. Khoảng 10 giờ 1 đại đội lính Mỹ, một trung đội biệt động quân cùng với trung đội thám sát từ chi khu Long Thành tràn vào xã Lộc An, rồi theo cầu sắt qua lộ cao su 24. Lúc này, đại đội 3 đang đóng quân tại đây liền phục kích đánh trả. Nghe tiếng súng nổ, đại đội 1 và đại đội 2 quay lại kết hợp bao vây đánh địch. Địch rút không được, chúng phải cụm lại rồi gọi quân tiếp viện. Một tiểu đoàn lính Mỹ, 1 tiểu đoàn lính Thái có xe tăng yểm trợ hùng hổ tiến vào giải vây. Thế trận trở thành căng thẳng, chỉ huy của ta phải điện cho pháo của trung đoàn 4 bắn về yểm trợ, tạo điều kiện cho anh em rút qua cánh đồng Sở Hoàng rồi chuyển về căn cứ Suối Đục.

Một ngày quân nhau với giặc, các chiến sĩ ta đã diệt 83 tên, trong đó có nhiều lính Mỹ, lính Thái. Bắn rơi 2 trực thăng, bắn cháy 1 xe tăng. Về phía ta: 3 chiến sĩ hy sinh và 21 đồng chí bị thương.

XUỐNG ĐƯỜNG ĐỢT II

15 – 2 – 1968

Chấp hành sự chỉ đạo của Phân khu ủy, sau khi rút kinh nghiệm qua đợt tấn công lần thứ I, Huyện ủy lên kế hoạch và chuẩn bị bước vào đợt II. Giữa lúc này, Phân khu ủy rút đồng chí Chín Lòng đi và điều đồng chí Tám Hà về làm Bí thư Long Thành. Đồng thời điều thêm quân, tăng cường vũ khí về Long Thành để Long Thành thành lập thêm 2 đại đội trực thuộc tiểu đoàn địa phương. Đại đội 4: Đồng chí Tư Tài làm đại đội trưởng. Đại đội 5: Đại đội trợ chiến đồng chí Khoa làm đại đội trưởng.

Vào thời kỳ này Đoàn 10 cử 1 bộ phận chuyên về ấp Ông Kèo, ấp Quới Thạnh và được phân tán thành từng tổ nhỏ ở trong dân.

Về phía địch, từ trung tuần tháng 2, chúng đưa về Nhơn Trạch tiểu đoàn 345 bảo an, tiểu đoàn 58 biệt động quân. Đưa về 15 xe tăng và 60 xe ủi, âm mưu càn quét đánh phá các xã ven lộ 17. Trên Quốc lộ 15, từ khu vực cửa khẩu Phước Thái đến khu vực Hắc Dịch địch đưa về 20 xe ủi, tiến hành ủi phá mở thêm đường vào Cầu Đạt, vào chùa Pháp Vân, làm sân bay dã chiến ở khu Thái Thiện và đưa về khu vực này 1 tiểu đoàn lính Mỹ. Vùng cao su Bình Sơn địch tăng cường 1 tiểu đoàn về đóng làm 3 điểm: Sân bay, đồi 54 và khu nhà chủ Tây.

Trong lúc địch đánh giá là lực lượng cách mạng không còn khả năng phản ứng, thì ngày 23-2 bất ngờ ta nổ súng tấn công địch ngay ban ngày trên lộ 19. Tiểu đoàn 2 đóng giả làm lính thủy quân lục chiến, hành quân từ ấp 2 thuộc xã Phước Lai, theo lộ 19 đi xuống. Đúng 12 giờ, lúc bọn lính trong đồn vừa ăn cơm trưa, còn nghỉ ngơi. Bọn lính trên tháp canh tưởng là lính từ trên quận xuống, nên không phòng bị. Khi đến cổng đồn, các chiến sĩ ta lập tức nổ súng xông vào. Cùng lúc đó đại đội 240 cùng tổ biệt động thị trấn từ hướng cầu Suối Đẹp đến phối hợp đánh bất ngờ. Toàn bộ tiểu đoàn dã ngoại của địch đóng ở xã Phước Thọ nhanh chóng bị tan rã. Kết thúc trận đánh, ta diệt 87 tên giặc, thu 96 súng các loại, 2 máy PRC-25. Nửa giờ sau bọn địch ở đồn Bến Sắn mới được tin vội vã cho pháo bắn, rồi điện cho máy bay về ném bom hủy diệt trận địa.

Trên đường rút về căn cứ đồng chí Bảy Nở và 3 chiến sĩ của ta trúng pháo của địch đã hy sinh tại chỗ cây gõ nằm.

Sau trận đánh mở màn, đêm đó Đoàn 10 đã bắn pháo vào quận lỵ Nhơn Trạch phá hủy một số cơ sở hậu cần của chúng. Tại căn cứ Thái Lan đóng ở chùa Nước Nhĩ, tổ biệt động thị trấn đã cắt được rào bí mật bò vào gài mìn đánh, diệt 27 tên lính Thái làm một số bị thương. Ở ấp Phước Lương đồng chí Út Ngọc cùng tổ du kích bao vây phá rã toán dân vệ, san bằng ấp Đồi Mới, bắt và cảnh cáo tên ấp trưởng. Tại Bình Sơn đội tự vệ mật do em Lý, em Trung đã gài mìn diệt 5 tên giặc Thái ngay ở trong, khu vực Nhà Máy.

Chỉ trong 20 ngày của tháng 3, đội biệt động thị trấn Nhơn Trạch đã diệt hàng chục tên điệp ngầm, thám báo mà điển hình là vụ diệt tên Ruộng trong một bữa nhậu tại nhà ông Hai Quỳnh ở ấp Chòm Dừa. Tiếp đó diệt tên **Vân Đề** đội lột Thiên chúa giáo dạy võ thuật ở yếu khu Thành Tuy Hạ. Diệt tên Gạch ở ấp Cù Lao, diệt tên Hai Thâu, Sáu Râu ở ấp Cát Lái.

Trong lúc trên đất liền, đồn bốt của địch bị đánh phá, những tên ác ôn bị đền tội liên tục, thì trên sông Lòng Tàu, Đoàn 10 đã bắn nhiều tàu của địch. Chiếc Hossis sức chứa 10 ngàn tấn, rồi liên tiếp chiếc Efflo, Tourit, rồi đến chiếc Anavaus sức chứa 15 ngàn tấn, bị chìm ngay trên đoạn sông gần cầu Cát Lái. Những trận đánh tạo thế của Đoàn 10 đã làm cho bọn địch ở Nhơn Trạch - Long Thành hoang mang sợ hãi.

Trên sông Gò Tranh, đội vành đai diệt Thái đã phục kích bắn chìm 1 tàu bo bo của địch, diệt 9 tên Thái Lan khi bọn này đi càn về.

Kể từ ngày thành lập đội vành đai diệt Thái, các chiến sĩ ta đã phục kích, bao vây tiêu diệt hàng trăm tên lính Thái, ngăn chặn được nhiều đợt đánh lén của giặc. Trong đội vành đai diệt Thái, tại xã Phước Thọ xuất hiện 1 chiến sĩ già, tự nguyện gia nhập, đó là chú Hòa đã 56 tuổi. Đồng bào đặt cho chú một tên khác “chú già đánh trái lai rai”, chú không bắn bao giờ, thỉnh thoảng đến đội vành đai nhận 1 trái lựu đạn, rồi về nghiên cứu cách đánh. Khi thì gài dưới 1 tấm gỗ bên 1 chòi ở vệ đường, nơi mà buổi chiều giặc Thái thường ra ngồi hóng gió. Khi thì gài ở chỗ đập Cầu Kinh, nơi bọn này thường ra tắm. Điển hình nhất là một lần gài trái ngay trong một máy ra-đi-ô. Chiếc ra-đi-ô này chú thường mang ra mở để nghe vào những buổi chiều, ngay trên lộ 19, nơi miếu Mặt Trăng bọn Thái thấy ông già hiền lành, đáng điệu khù khờ, yếu đuối lại còn mang trái cây cho chúng ăn nên không để ý nghi ngờ.

Qua theo dõi, nhiều lần để đài chú thấy bọn Thái gặp là vợ lấy vắn nút để nghe. Chú liền về nghiên cứu gài trái bên trong cho 2 mạch điện từ hai cặp pin sao cho khi vắn đài là chập mạch. Hôm ấy chú thấy 7-8 tên Thái từ đồn Phước Long đi đến, chú để đài rồi đi ra, khoát tay làm hiệu để về lấy gói thuốc rê. Chú mới đi cách nơi để đài không đầy 100 mét, thì một tiếng nổ vang lên, 4 tên Thái chết, 3 tên bị thương. Đến trận này chú đã diệt được 23 tên giặc, trong đó có 2 tên Mỹ, 7 tên nguy còn lại là giặc Thái. Đồng bào vùng ven lộ 19 đã làm bài thơ ca ngợi chú.

Chú Hòa Phước Thọ

Đánh trái lai rai

Giặc Mỹ vỡ mặt

Giặc Thái tan thân

Lối đánh của chú

Mới thật là tài

Không ai đoán nổi

Chỉ một năm thôi

Hai mươi ba tên giặc

Theo nhau bỏ đời

Nghe thấy trái nổ

Là chúng tôi cười

Lại thêm giặc chết

Chú Hòa yêu ơi.

Thấy tình hình căng thẳng, khoảng trung tuần tháng 4 địch đưa 1 tiểu đoàn thuộc sư 18, còn có tên là tiểu đoàn “Trâu điên” về đứng chân trên lộ 19. Một tiểu đoàn bảo an về chi khu Nhơn Trạch và Thành Tuy Hạ.

Vào thời kỳ này, bên huyện Long Thành địch đưa vấn đề quân sự vào học đường. Tại trường trung học Long Thành, địch gọi hiệu trưởng Nguyễn Chi Quế đến phát súng để trang bị cho giáo viên. Mỗi tuần 2 lần, địch đưa học sinh lên Bàu Cá tập quân sự.

Để phá âm mưu của giặc, Huyện ủy liền cử nữ đồng chí Nghĩa tìm cách móc nối với em Huệ, rồi móc nối được với em Bình trưởng lớp khối 11, tổ chức biểu tình chống lại. Hơn 400 học sinh đã bỏ học để phản đối việc đưa quân sự vào nhà trường. Địch tổ chức đàn áp đã bắt em Huệ, em Bình. Học sinh vẫn bỏ học kiên trì đấu tranh. Cuộc đấu tranh kéo dài cả tháng. Cuối cùng địch phải công bố bãi bỏ việc tập quân sự, các em mới trở lại học. Nhưng địch đã cách chức Nguyễn Chi Quế chuyển đi nơi khác, đưa Huỳnh Trung Trực về thay để tiếp tục đàn áp phong trào học sinh.

Ngày 23-4, đại đội I cùng du kích xã Long Phước do đồng chí Tư Công chỉ huy đã phục kích ở Gò Rạch Tôm trên đường Bà Ký đánh rã 1 toán lính địch từ đồn Phước Long tràn qua. Ngay đêm đó, các chiến sĩ ta đột kích diệt 5 tên dân vệ, trong đó có tên Chấn ác ôn.

Đêm 2-5 tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4 pháo kích vào đồn Quán Chim rồi bao vây đánh phá. Đến 4 giờ sáng 1 đại đội lính Mỹ từ phía Cầu Vạt đến giải vây, các chiến sĩ ta phục kích diệt 21 tên Mỹ, đánh lật 1 xe buộc địch phải rút lui. Tức tối điên cuồng chúng cho máy bay đến ném bom bắn phá những ấp ven đường Khánh Lâm chạy dài đến ấp Thái Bình.

Ngày hôm sau, khoảng 3 giờ chiều, ba của cô Tám Lọt, người dân tộc Chơ-ro đi lao động về. Từ hướng Cầu Vạt đi đến gần chỗ cây gỗ mật, trên đường Khánh Lâm thì bị địch ở tua cầu sắt tróc M79, trúng đạn bác chết ngay. Một số đồng bào trông thấy hô hoán, bà con đổ ra khiêng bác về. Căm thù trước hành động bắn người vô cơ, chi bộ xã liền vận động đồng bào đi đấu tranh.

Sáng ngày hôm sau, gần 100 đồng bào dân tộc đã khiêng xác người chết lên đồn Phước Thái đòi bồi thường nhân mạng. Người nào cũng cời trần, đóng khố, nước da đen bóng, lưng đeo gùi, tay cầm dao sắc, tiến thẳng vào đồn. Nhìn người nào cũng nét mặt hàm hàm, lông mày dựng ngược. Bọn lính sợ hãi cho tìm trưởng đồn Vườn Soài xuống giải quyết. Thấy tên chỉ huy của giặc, đồng bào cầm dao giơ lên, đồng thanh hô những tiếng nghe lạnh người. Vì là tiếng dân tộc nên không ai hiểu gì cả. Tên trưởng đồn vội vã đem 80 ngàn đồng, 1 tấm vải xin bồi thường và xin đồng bào tha thứ. Đồng bào ra về rồi mà bọn lính còn sợ hãi nói với nhau: “Trông người nào cũng như vừa ở dưới âm phủ lên đòi bồi thường nhân mạng. Lúc đó mà bọn mình bắn 1 phát chắc bọn họ xông đến chém liền”.

Qua đợt tấn công phá đồn bót ác ôn, buộc địch phải co cụm lại, nhất là bọn tề ấp, tề xã lo bị giết. Tại xã An Lợi, địch xây dựng 2 ấp Tân Sinh 5 tên hội đồng xã do Bảy Dĩ cầm đầu ban đêm không dám về. Chúng thuê 1 căn nhà sau đường Nguyễn An Ninh ở thị trấn Long Thành làm cơ sở gọi là “nhà làng An Lợi”. Để trừng trị bọn này, đồng chí Ba Hữu giao nhiệm vụ cho tổ 242. Đồng chí Tư Nhu giao lựu đạn cho đồng chí Hai Soi. Sau mấy ngày theo dõi, đêm 16-5 thấy bọn này

có mặt ở đó, đồng chí Hai Soi ném 2 trái lựu đạn nổ ngay trước cửa nhà làng. Cửa kính vỡ tan tành, tường bị găm nhiều mảnh đạn. Khiếp sợ cả bọn vội chuyển cơ sở đi nơi khác. 3 tên bỏ trốn về Sài Gòn.

Cách 2 đêm sau, tại thị trấn, đại úy Tốt bị bắn. Tốt mới được chuyển về làm chi khu phó. Tỏ ra tích cực, đêm nào y cũng đi kiểm tra các trạm gác quanh quận lỵ. Đêm đó lợi dụng khi có tiếng súng từ phía Lộc An bắn về, nội ứng của ta đồng chí Bí đi sau bắn cho y 1 phát, đạn trúng đầu gối, bẻ tan bánh chè, y bị què giò. Đêm 18 rạng ngày 19-5 du kích xã An Lợi cùng đại đội I tập kích đoàn binh định ở ấp I và ấp 2, diệt 25 tên thu 7 súng. Đoàn binh định ở đây tiêu diệt gọn. Sau trận này đại đội du kích xã An Lợi được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3.

Không đầy 1 tuần lễ nhà làng An Lợi bị phá, đoàn binh định ở An Lợi bị xóa tên. Bộ máy chính quyền của địch ở đây coi như không còn.

Trong lúc đó ở khu cửa khẩu Bình Sơn trung đoàn 4 cùng với lực lượng địa phương bao vây tấn công tiểu đoàn Thái Lan đóng ở Dốc Thái. Hai đêm liền, pháo của trung đoàn bắn vào đồn địch, phá hủy toàn bộ nhà cửa, chòi gác, diệt gần 2 trung đội lính Thái. Số còn lại phải chuyển xuống ở hầm ngầm và giao thông hào.

Ngày 25-5 một tiểu đoàn bảo an từ chi khu Long Thành kéo xuống giải vây. Mới đến công gổ liền bị phục kích chặn đánh buộc chúng phải quay lại. Đồn Thái Lan bị cô lập. Ngày 26-5 địch cho máy bay đến ném bom bắn phá hủy diệt khu vực xung quanh đồn. Các chiến sĩ của trung đoàn đã dùng súng bộ binh bắn rơi 2 trực thăng của địch. Đồn Thái Lan có nguy cơ bị mất. Địch vội vã cho 2 tiểu đoàn lính Mỹ thuộc sư 9 với 12 xe tăng theo đường 15B, từ căn cứ Nước Trong tràn xuống giải tỏa, xây dựng lại đồn.

Từ khi lính Mỹ tăng cường vào Bình Sơn số quân tăng lên. Lương thực, thực phẩm thiếu, phải ra lấy ở quận lỵ Long Thành. Trên đoạn đường từ Bình Sơn đi ra, không đầy 9 km mỗi lần đi lấy lương thực là chúng phải điều tới 4 xe M113 đi hộ tống.

Nắm được quy luật của địch, Huyện đội Long Thành chỉ đạo cho đại đội 2 biệt động cùng với đại đội 1 bộ binh tổ chức diệt bọn này. Trận địa được chọn là đoạn dốc gần miếu Ông Nhộm, vì đoạn này có 1 quãng đường lượn vòng, xung quanh có cỏ tranh um tùm rất dễ ém quân. 6 giờ sáng ngày 29-5 một đoàn xe gồm 40 chiếc có cả xe quân sự qua. Ban chỉ huy ra lệnh không được bắn. Đến 12 giờ trưa lại 1 xe chạy qua vẫn không có lệnh bắn. Khoảng 4 giờ chiều, 4 chiếc xe M113 âm âm chạy đến rồi phóng về quận lỵ. Ban chỉ huy liền bố trí chuẩn bị diệt khi bọn chúng về. Kế hoạch được phân công: Đồng chí Ngọc cùng 1 tổ làm nhiệm vụ khóa đầu; đồng chí Công cùng 1 tổ đánh xe thứ hai; đồng chí Thi cùng 1 tổ đánh chiếc thứ ba; đồng chí Quyết cùng 1 tổ đánh chiếc thứ tư.

Một giờ sau, 4 chiếc trở lại, nhưng đội hình của chúng thay đổi nên đồng chí Quyết cũng nhắm bắn chiếc thứ 3. Cả 3 chiếc bốc cháy. Chiếc thứ 4 lùi lại rồi dùng đại liên bắn vào đội hình của ta. Đồng chí Quyết hy sinh, đồng chí Ngọc bị thương. Ban chỉ huy ra lệnh quay trở lại bọc hậu, tập trung 3 khẩu B40, diệt luôn

chiếc thứ 4. Các chiến sĩ ta xông lên diệt nốt những tên còn lại, thu toàn bộ chiến lợi phẩm. Sau đó đưa xác đồng chí Quyết và đưa đồng chí Ngọc về quân y tại căn cứ. Sau trận này đại đội 2 được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3.

Sang đầu tháng 6-1968 do tình hình khó khăn của miền, nhất là lương thực, thực phẩm. Phân khu ủy điện về Long Thành - Nhơn Trạch yêu cầu đóng góp lương thực kịp thời để giải quyết cho chiến trường. Thực hiện chỉ thị của trên, đồng chí Tám Hà Bí thư Huyện ủy trực tiếp làm chủ tịch hội đồng cung cấp. Rút đồng chí Hai Quang về làm phó chủ tịch hội đồng để thu lương thực, thực phẩm ở các xã. Số lúa của xã Phước Long, Long Phước, Tam An, Phú Hữu và Phước Khánh thu được bao nhiêu chuyển hết về trên. Số lúa thu được của các xã còn lại thì cung cấp ở địa phương. Để bớt phần chuyển vận, Huyện ủy chỉ đạo cho bộ đội đóng ở xã nào thì xã đó cung cấp luôn, rồi lập danh sách báo về.

Không đầy 1 tháng, gần 2.000 tấn lương thực được chuyển về phân khu. Cửa khẩu Bình Sơn có ngày rút hàng ngàn lít gạo, hàng tấn thuốc và nhu yếu phẩm.

Đến trung tuần tháng 6, nghị quyết của Trung ương Cục họp lần thứ 7 nêu rõ: “Phải làm cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nhận thấy thắng lợi sau 2 đợt nổi dậy và tấn công của toàn miền. Nhất là hướng trọng điểm. Nhận rõ sự thất bại dẫn đến sụp đổ nhanh chóng của địch, nhiệm vụ lúc này là nhanh chóng củng cố lực lượng, liên tục tấn công địch, giành thắng lợi lớn hơn”.

Chấp hành chỉ thị của trên, chuẩn bị cho đợt tấn công tiếp, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch phát động 1 đợt tổng quân để phục vụ cho chiến trường. Hàng trăm thanh niên đã tình nguyện lên đường. Chú Tư Phục ở xã Phước Thọ đã cho người con trai thứ ba lên đường làm nghĩa vụ. Má Lê Thị Nhân cũng người Phước Thọ, má cũng tiễn người con thứ ba lên đường, mặc dù năm 1966 má có 2 con hy sinh ngoài chiến trận là liệt sĩ Mai Văn Quân hy sinh ngày 19-5-1966 và liệt sĩ Mai Văn Dài hy sinh ngày 10-10-1966.

XUỐNG ĐƯỜNG ĐỢT III THÁNG 7 NĂM 1968

Phát huy thắng lợi trong hai đợt nổi dậy và tấn công. Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch quyết định tổ chức đợt III toàn dân xuống đường, quyết đánh cho địch lao nhanh đến sụp đổ. Đợt III được mở màn vào đêm mùng 9-7-1968, tất cả các nơi trong 2 huyện cùng một thời điểm nổi dậy, bao vây tấn công giặc.

Ở xã Phú Hữu, đồng chí Sáu Chiến chỉ huy lực lượng du kích cắt rào, bí mật lườn vào chốt Mỹ ở ấp Phước Lương. Sau khi đặt trái ĐH-10, đồng chí bò ra ném trở lại 1 trái lựu đạn đồng thời chập điện cho ĐH-10 nổ. Cả tiểu đội lính Mỹ bị diệt. Cùng lúc đó, Đoàn 10 đặt pháo ở rạch Chà Là, bắn sang khu Phú Xuân - Nhà Bè làm cháy 2 bồn xăng làm sập 1 khu nhà lính. Tại chi khu, tiểu đoàn 2 bao vây rồi dùng cối 82 li bắn vào phá hủy 1 số cơ sở, kho tàng. Trong lúc đó, đại đội 240

bao vây đánh đồn Phước Thọ. Trên Quốc lộ 15, đại đội 1 và đại đội 2 vây đánh chốt Cầu Quán Thủ, chốt Cầu Đen và chốt Bàu Cá. Tại vùng cao su đại đội 3 cùng một tiểu đoàn của trung đoàn 4 bao vây tấn công chốt Dốc Thái và khu Nhà Máy.

Ngày 14-7, lợi dụng lúc mưa lớn, đồng chí Tư Công chỉ huy tổ du kích xã kết hợp với đại đội 2 biệt động, phục kích đánh bọn lính từ đồn Phước Hòa về Long Thành. Cướp được xe các đồng chí đóng giả là lính địch, cho xe phóng vào tấn công đồn Hàng Dương, diệt 9 tên lính, thu 9 súng, rồi cho xe chạy đến cây số 65 dừng lại, đốt xe và rút về căn cứ.

Ngày 20-7 tại vị trí Cây Mắm ở rạch Chà Là lối ra Vàm Ông Mai, Đoàn 10 dưới sự chỉ huy của đồng chí Bảy Ước đặt ĐKB bắn sang khu Nhà Bè, làm cháy 2 bồn xăng, sập 1 nhà kho và 1 dãy nhà lính.

Đoán được kế hoạch của ta, ngày hôm sau, địch cho 40 xe tăng cùng 2 tiểu đoàn từ Biên Hòa tăng cường cho chi khu Long Thành, đồng thời cho B52 ném bom dữ dội khu K95 thuộc Cẩm Đường và khu K75 thuộc Long Phước. Trên Rừng Sác máy bay B52 ném bom suốt 2 ngày liền, ở khu vực sông Ông Kèo, khu Sở Dừa.

Ngày 22-7-1968 sư đoàn Thái Lan mang tên “Hắc Báo” đến căn cứ Nước Trong để thay thế cho trung đoàn bộ binh 2 Mãng Xà Vương được lệnh hồi hương. Không đầy 1 tuần lễ, bọn này lần lượt bung ra đóng ở Bình Sơn, chốt Hê Lê Na, Phước Hòa, sang khu Lòng Chảo chúng đóng ở ngã ba đường ừi, Bàu Điều, khu miếu Phước Long, Vườn Điều và khu chùa Nước Nhĩ.

Bọn lính này hung hăng, đêm 23 chúng thọc sâu vào căn cứ nơi Rạch Tượng. Đêm đó đồng chí Hùng đi công tác về, liền bị chúng đồ ra vây bắt. Địch phát hiện ra đồng chí là xã đội trưởng xã Phước Thọ, một tay thiện xạ đã từng bắn chết 56 tên lính của chúng. Thấp canh đồn Phước Thọ có thời kỳ bỏ trống vì bọn lính sợ hãi tài bắn tia của đồng chí nên không dám leo lên. Bọn lính chuyên gấp đồng chí về quận Nhơn Trạch với âm mưu khai thác cơ sở của ta. Chúng cho tên cảnh sát Cẩm trực tiếp tra tấn rất dã man. Đồng chí Hùng đã chửi vào mặt tên Cẩm: “Tao làm cách mạng, tao phải bảo vệ cách mạng. Tao sẵn sàng chết. Còn mày, nhất định đồng bào tao sẽ trừng trị”. Tức giận điên cuồng lên Cẩm bắn đồng chí rồi cắt đầu đem bêu.

Vô cùng thương tiếc người chiến sĩ trung kiên, tại buổi lễ truy điệu đồng chí do chi bộ xã tổ chức. Trong mùi hương ngào ngạt, sau bài điệu vãn, cụ Hoàng Thọ một nhà nho yêu nước, cũng người xã Phước Thọ, đã làm bài thơ điệu, có đoạn:

“...Bàu Nâu, Cai Vạn, Suối Cạn ngàn thu.

Còn ghi nhớ bạn Hùng bắn sẻ.

Cầm nén nhang chúng tôi nguyện sẽ.

Diệt nhiều thù giải phóng quê hương”

Noi gương đồng chí Hùng, trong đợt tòng quân đầu tháng 8-1968, 46 thanh niên xã Phước Thọ lên đường nhập ngũ. Nhiều thanh niên không đủ điều kiện để vào bộ đội chủ lực thì tình nguyện tham gia lực lượng du kích xã.

Về phân địch: Dựa vào lúc chuyển đổi quân, địch tung quân mới đến càn quét đánh phá dữ dội vùng Phước Thái, Hắc Dịch, vùng Lòng Chảo, chúng tổ chức càn sâu vào Ba Gioi, Vũng Gấm.

Theo sự chỉ đạo của huyện đội, đêm 30 rạng ngày 31 tháng 8, đại đội 2 biệt động kết hợp với C5 dùng pháo bắn vào dinh quận lỵ và khu Chợ Chiều, nơi bọn cảnh sát địch đóng. Một bộ phận bao vây đánh bọn cảnh sát, dân vệ ở khu Phước Long diệt 3 tên, trong đó có tên Huệ, trung đội trưởng cảnh sát. Cách 2 đêm sau, đại đội 2 biệt động do đồng chí Rạng chỉ huy đi theo Suối Phèn, rồi qua cầu Quản Thủ lọt vào khu Phước Thuận. Các chiến sĩ ta chia làm hai cánh bao vây đánh đồn Cánh Dơi và đánh phá khu nhà đèn, rạp hát, rồi phát triển sang khu Liên Kim Sơn, bao vây khu gia binh.

Sau đó vây đánh quận lỵ. Quận trưởng Hà Đình Hiền điện cho lính Cánh Dơi rút vô để giữ quân. Mười Phòng, phó đồn Cánh Dơi bốc máy trả lời: “Chúng tôi kiên quyết giữ, thà chết hết”. Hà Đình Hiền liền điện về khu căn cứ Nước Trong. Máy bay trinh sát, máy bay bắn hỏa tiễn liền đến trút bom xuống khu Phước Thuận và khu Liên Kim Sơn. Một đại đội lính Mỹ với 2 xe M113 từ khu Nước Trong đến tăng viện từ Quốc lộ 15 chúng thi nhau bắn vào khu đồng bào ở. Suốt từ 10 giờ đêm đến 4 giờ sáng, máy bay của giặc phóng hỏa tiễn từ trên xuống, lính trong quận lỵ bắn ra, lính Mỹ từ Quốc lộ 15 bắn vào đã làm 96 người dân bị chết, 137 người bị thương, 200 ngôi nhà bị sập.

Đồng bào thị trấn Long Thành gọi đêm đó là “Một đêm dài vô tận”. Ngày mùng 3-9 từ tiểu khu Biên Hòa địch cho người xuống thanh tra và phỏng vấn Hà Đình Hiền: “Các anh đánh xuống đêm sao không thấy xác 1 Việt cộng?”. Hà Đình Hiền không trả lời. 10 ngày sau Tỉnh trưởng Biên Hòa là Lâm Quang Chính gửi mật thư cho tướng Đỗ Cao Trí đặt vấn đề nghi vấn. Nhưng Hà Đình Hiền là tay chân thân tín của Trí, nên mật thư của Chính vô tác dụng.

Sang tháng 10, trong trận đánh bẻ gãy cuộc hành quân của địch vào khu cửa khẩu Phước Thái. Trung đoàn 4 và tiểu đoàn 2 của Phân khu đã bắn rơi một trực thăng, và phá 5 xe cơ giới của địch. Làm rã một tiểu đoàn bảo an.

Ngày 21-10 vào lúc trưa, trời nắng rất. Đồng chí Vân du kích xã Phước Long leo lên mái nhà của nhà máy nhìn lên chòi gác của đồn Phước Long thấy đầu tên lính chỉ bằng vốc tay. Đồng chí ngắm bắn 1 phát không thấy tên lính nữa. Đồng chí nhảy xuống rồi rút vào xóm. Đến 3 giờ chiều được tin, tên lính bị đạn trúng đầu. Kể từ lúc anh bắn tên lính Cao Đài liên minh tại xã Phước An vào tháng 7-1965. Tính số đến tận tên lính này vừa tròn 100 tên.

Để mừng thành tích của bạn, chiều ngày 22-10 tổ du kích xã Phước Long tổ chức liên hoan, không ngờ hôm đó là bữa vui cuối cùng của Vân cùng đồng đội. Cách 3 ngày sau, trên cánh đồng Bà Ký, nơi Cầu Sập, đồng chí đã hy sinh. Hôm đó

giặc càn qua, khi chúng rút đã cài lại 1 trung đội do tên Chín Trón chỉ huy. Vì không nắm được âm mưu của giặc, đồng chí Vân đi công tác về qua, và bị giặc đồ ra đuôi bắn. Bị đánh bất ngờ anh nấp xuống cầu rồi bắn trả. Lúc hết đạn giặc ập đến, 1 tên lính xông lên định bắt sống. Anh mở trái lựu đạn, tên lính chết và anh cũng hy sinh. Năm đó anh vừa tròn 30 tuổi. Xuất thân từ 1 gia đình nghèo, làm ruộng, năm lên chín tuổi bố mẹ anh qua đời, anh phải đi ở cho địa chủ Bích. Đi chăn trâu cho địa chủ, anh thường cột trâu một chỗ rồi dùng súng cao su đi tìm chim bắn, có lẽ vì thế mà sau này anh nổi tiếng là người bắn giỏi.

Được tin anh hy sinh, đồng bào cả xã thương tiếc gọi anh là “anh hùng 101”. Vì anh đã diệt 101 tên địch.

Đến thời kỳ này trên trên chiến trường Long Thành - Nhơn Trạch lại xuất hiện thêm một kẻ thù mới: Giặc Úc. Ngày mùng 10-11-1968, lần đầu tiên giặc Úc từ phía Bà Rịa tràn lên khu vực Phước Thái. Bọn này có lối đánh rất nguy hiểm. Thường bám theo đường mòn, rồi bất ngờ đột kích vào căn cứ của ta. Đêm 14-11 một trung đội lính Úc đột kích vào căn cứ gần suối Tâm Tình nơi có bộ phận quân y của Phân khu. Lúc đó đã 11 giờ đêm. Bộ phận bảo vệ phát hiện và nổ súng diệt 7 tên Úc. Đến trung tuần tháng 11, giặc Úc đã thọc sâu đến Suối Khế, Suối Cả, sang tận khu Xuân Đường. Được giặc Úc tràn sang tiếp sức, lính Thái ở khu vực này bung ra càn quét. Chỉ thị của Phân khu ủy phân khu 4 là phải phá âm mưu kết hợp càn quét của giặc. Đêm 21-11 tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4 do đồng chí Út Thắng chỉ huy bao vây tấn công đồn Hê Lê Na, nơi có nhiều đồn lính Thái. Không ngờ lúc hành quân bị lộ, địch phát hiện và đã chuyển 2/3 số quân ra ém phía bên ngoài. Lúc 21 giờ, ta nổ súng tấn công đồn, liền bị mìn của địch gài làm 1 số đồng chí hy sinh. Cùng lúc đó địch từ phía ngoài đánh tập hậu, buộc các chiến sĩ ta phải rút về phía Long An, Lộc An. Trận này ta bị hy sinh 36 đồng chí và một số bị thương.

Cách 2 đêm sau, trung đoàn 4 kết hợp với tiểu đoàn địa phương Long Thành vây đánh phục thù. Đúng 20 giờ, các chiến sĩ ta bắn vào đồn 40 trái cối 82 li. Rồi cho nổ 10 trái DH-10 mở đường. Từ 3 phía, các chiến sĩ ta xông vào, bọn Thái chống cự không nổi bỏ chạy. Trục thăng của địch từ căn cứ Nước Trong bay đến tung pháo sáng. Rồi pháo từ chi khu, từ Phước Hòa bắn về xung quanh đồn. Lúc này các chiến sĩ ta đã vào trong đồn, làm chủ trận địa, đang truy quét địch. Một trục thăng trúng đạn rơi tại chỗ. Không đầy 45 phút tiểu đoàn Thái ở đây bị diệt, đồn Hê Lê Na bị phá.

Phát huy thắng lợi, trung đoàn 4 quay về kết hợp với đại đội 3 bao vây tấn công sân bay Bình Sơn. Các chiến sĩ ta cắt được rào, tràn vào đồn diệt gần 2 trung đội lính Mỹ. Ngày hôm sau địch cho trục thăng đi rà. Thời kỳ này, lá cao su rụng hết, 3 trục thăng của địch phát hiện ở lô 9 có bộ đội của ta. Chúng sà xuống bắn. Các chiến sĩ ta đã dùng CKC bắn rơi 2 trục thăng, 1 cái rơi tại chỗ, 1 cái bốc cháy lao đầu về phía khu rừng Suối Trầu.

Đêm 30, tiểu đoàn 3 lại phục kích diệt gọn 1 trung đội lính Úc tại khu vực Suối Khế, khi bọn này đánh lén vào căn cứ của ta. Sau trận đánh này, bọn chỉ huy lính Úc vội rút hết quân về chiến trường Bà Rịa.

Để chuẩn bị cho đợt tấn công vào mùa khô tới, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch cử cán bộ xuống tổ chức mở đại hội Đảng bộ ở các xã. Trọng tâm là để đánh giá được thắng lợi qua 3 đợt tấn công và nổi dậy của quân và dân trong huyện, trên cơ sở đó củng cố và phát triển các đoàn thể, nhất là tổ chức Đảng, lực lượng thanh niên, phụ nữ. Từ mùng 5-12 đến 15-12 tiến hành tổ chức đại hội được 26 chi bộ Đảng ở 26 xã.

Đợt đại hội chi bộ ở các xã, đã tạo ra một không khí thi đua sôi nổi. Hàng trăm thanh niên xung phong tình nguyện lên đường nhập ngũ. Lực lượng du kích ở các xã cũng được tăng cường. Hội mẹ chiến sĩ ở huyện Nhơn Trạch đã thu được 1.800 lít gạo mà đồng bào tiết kiệm được trong tháng 11 và tháng 12. Hội mẹ chiến sĩ bên huyện Long Thành thu tới 2.100 lít.

Phát huy chiến thắng qua lần đại hội, đội tự vệ mật của huyện Long Thành đã phục kích và diệt gọn 1 trung đội lính Thái ngay ở ấp 3 thuộc xã Phước Nguyên. Trong lúc đó, ở khu vực Bình Sơn, liên tiếp trong 2 ngày 25 và 26, đội tự vệ mật đã gài trái diệt 11 tên Thái và 3 tên Mỹ ngay ở khu ấp Chợ.

Ngày 28-12 tiểu đoàn 2 của phân khu 4 đã phục kích trên đường Bà Ký, diệt gọn trung đội của Chín Trón. Nhưng hôm đó tên ác ôn Chín Trón không có mặt, nên y thoát chết.

Đêm 29 rạng ngày 30-12 đội du kích xã Phú Hữu do đồng chí Sáu Chiến chỉ huy đã đột kích vào ấp Giồng Ông Đông diệt gọn 1 trung đội lính Mỹ: Qua trinh sát báo về, 1 đại đội lính Mỹ thuộc sư 9 mới chuyển về ấp, chúng chia nhau đóng làm 3 điểm. Theo liên lạc dẫn đường, đồng chí Chiến cùng các chiến sĩ du kích đến bao vây nhà ông Năm Tàu, nơi một đơn vị Mỹ đóng. Lúc đó vào khoảng 11 giờ đêm. Đồng chí Chiến bò vào, để anh em bên ngoài. Bọn lính Mỹ đang ngủ say ở 3 gian nhà trên. Lối trước cửa vào có 2 lính gác. Chủ nhà với con cái ngủ ở khu nhà dưới. Đồng chí Chiến nhận định: từ phía nhà dưới có thể đột kích lên nhà trên, ngắt vì chủ nhà để ngọn đèn sáng. Anh bò lại thổi tắt ngọn đèn. Chủ nhà thấy đèn tắt ngỡ là gió thổi. Bà Năm Tàu dậy quẹt diêm đốt đèn rồi lại đi ngủ. Anh lại phải chờ 5 phút nữa, mới bò lại thổi tắt đèn và lần này rút luôn cả tim đèn. Bà Năm Tàu dậy quẹt diêm nhưng đốt mãi không thấy cháy, xem lại thấy đèn mất tim, bà càu nhàu rồi đi ngủ. Lợi dụng bóng tối, đồng chí Chiến bò lên nhà trên, đặt 2 trái ĐH10 rồi bò gần vào chỗ lính Mỹ ngủ lấy 2 khẩu M72 rồi giồng dây bò ra đúng như kế hoạch, sau 2 tiếng nổ của ĐH10, ngôi nhà trên sụp đổ, bọn Mỹ bị diệt gọn, các chiến sĩ ta nhanh chóng rút ra xuống rồi về căn cứ an toàn. Đây là trận đánh cuối cùng trong đợt III Mậu Thân 1968, với 3 đợt tiến công và nổi dậy, quân và dân Long Thành - Nhơn Trạch đã liên tục đánh địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề đã góp phần xứng đáng cùng toàn miền đẩy Mỹ ngụy lao nhanh đến sụp đổ. Chiến lược chiến tranh cục bộ của chúng bị phá sản hoàn toàn.

CHƯƠNG NĂM

Những năm quyết liệt

I - GIỮ VỮNG ĐÔNG, TÂY LỘ, ÁP SÁT SÀI GÒN:

Sau tết Mậu Thân – 1968, Mỹ ngụy ra sức giành lại thế chủ động đã mất trên các vùng căn cứ phía đông và tây lộ 15. Chúng sử dụng cả 3 lực lượng, địa phương, chủ lực, quân Mỹ và chư hầu liên tục mở các cuộc hành quân càn quét từ cấp trung đội đến cấp trung đoàn. Đây là thời kỳ địch coi là thời cơ “tiên lên phía trước” đẩy ta ra khỏi các mục tiêu.

Về ta, lúc đầu phần khởi trong khí thế xuống đường không lường hết khó khăn, tổn thất, nên khi các mục tiêu không đạt được, lực lượng bị tiêu hao, không ít cán bộ chiến sĩ bị quan và dao động.

Trước tình hình đó Huyện ủy chỉ đạo, trước mắt, cần quán triệt sâu sắc nghị quyết Trung ương Cục lần thứ 7 (tháng 8-1968) khẳng định rõ thắng lợi to lớn của ta trên chiến trường chung, buộc địch phải thay đổi chiến lược quân sự, chuyển từ chiến cục bộ sang Việt Nam hóa chiến tranh. Sau khi học tập quán triệt, Huyện ủy đề ra chủ trương: Tăng cường Huyện ủy viên xuống các địa bàn trực tiếp chỉ đạo. Nhanh chóng củng cố lại lực lượng với phương châm: Chi bộ bám dân, bám đất, du kích bám địch, liên tục tấn công, giữ vững đường dây liên lạc giữa huyện và xã, giữ vững đông - tây lộ 15.

Cả Long Thành không một ngày nào im tiếng súng.

15-1-1969, đoàn công tác của tỉnh do đồng chí Hai Bính Phó ban dân vận, cùng với đồng chí Mười Trung, Ủy viên thường vụ về ấp Đình, ấp Mới xã Phước Nguyên chỉ đạo phong trào. Trên đường hành quân từ lô 4 Bàu Cá qua bị địch phát hiện, chúng theo dấu càn vào vây đoàn công tác.

4 giờ sáng ngày 16-1-1969, hai trung đoàn bộ binh thuộc sư đoàn 18 ngụy có cố vấn Mỹ chỉ huy chia thành 3 mũi tràn vào Phước Nguyên. Phía sông Vàm Voi, hàng chục tàu chiến đổ bộ như một miệng đờ húng sẵn. Hộ tống cho bộ binh là 4 trực thăng và 2 phản lực bắn phá dọn đường. Địch quyết tâm tóm gọn lực lượng cách mạng ở đây đồng thời lập vành đai bảo vệ đường 15.

6 giờ, địch khép vây. Cánh từ trên rừng tràn xuống chạm súng với 1 tổ du kích của ta. Đồng chí Năm Châu, xã đội phó bắn 1 trái B40 diệt 3 tên Mỹ. Mũi càn ven sông Đồng Nai đụng với 1 tổ du kích do đồng chí Năm Cao xã đội trưởng chỉ huy. Ở cả hai hướng, các chiến sĩ du kích đánh lùi nhiều đợt xung phong của địch, diệt nhiều tên. Không tiến được, địch sử dụng hỏa lực mạnh hủy diệt. Đồng chí Cao và 2 du kích hy sinh. Mũi tấn công thứ ba đụng với bộ phận đại đội I. Các chiến sĩ chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và hy sinh. Địch bắn bị thương đồng chí Nguyệt (nữ y sĩ của đoàn). Bọn lính hùng hổ xông tới định bắt sống chị. Bình tĩnh bằng hai phát đạn súng ngắn cuối cùng, chị đã bắn gục tại chỗ tên thiếu úy và tên lính đằng sau hắn. Cả đoàn lính chạy bỏ ra, đứng xa dùng M79 bắn tới. Đồng chí Nguyệt trúng đạn hy sinh. Để trả thù, bọn lính lột hết quần áo chị, cắt mũi, xẻo tai rồi dùng phảng chặt thi thể chị ra làm hai. Tại vùng Mặt Bọng, bọn lính vừa tới đã chạm

súng ngay với 1 tổ giao liên 4 đồng chí. Các đồng chí đã đấu lưng vào nhau đánh trả quyết liệt, diệt hàng chục tên, bắn cháy 1 máy bay. Hết đạn cả 4 đều hy sinh.

Địch đã chiếm được nhiều vị trí quan trọng. Chúng đốt phá khắp nơi. Hàng chục nóc nhà của đồng bào hai ấp bị cháy. Những cụm khói đen nặng nề bốc lên. Tiếng loa rền rĩ gọi hàng từ máy bay dội xuống. Súng nổ đi đọp khắp nơi. Trong bóng chiều nhá nhem, 2 chiến sĩ Châu và Hoàng vẫn len lỏi theo các mục tiêu che khuất để tìm kiếm đơn vị nhưng Hoàng bị trúng đạn hy sinh.

Trời sụp tối, cuộc càn của 2 trung đoàn địch kết thúc, 70 tên lính trong đó có 3 Mỹ bị diệt, 1 máy bay lên thẳng bị bắn rơi. Trong cuộc chiến đấu không cân sức đó, đồng chí Hai Bính, Mười Trung và 14 đồng chí nữa đã anh dũng hy sinh. Cả chi bộ và du kích Phước Nguyên chỉ còn lại 2 đồng chí.

Sau khi địch rút, những đồng chí còn lại vẫn động viên đồng bào mai táng anh em hy sinh chu đáo, giúp đỡ các gia đình sửa chữa lại nhà cửa bị hư hỏng, nhanh chóng ổn định sinh hoạt. Chi bộ quyết định rút 6 đoàn viên mật bổ sung cho đội du kích và chỉ định đồng chí Năm Châu giữ chức xã đội trưởng nhằm củng cố lực lượng, kiên quyết giữ bất, bám dân.

Với thành tích này, nhân dân và chiến sĩ Phước Nguyên đã được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất.

4 ngày sau cuộc càn lớn ở Phước Nguyên, sáng 20-1-1969, địch lại mở cuộc càn hỗn hợp thọc sâu vào khu vực cửa khẩu Phước Thái. Từ hướng Nam lên là lực lượng Mỹ được bốc từ chốt Cầu Sắt và Vườn Soài đảm trách. Phía Bắc 1 tiểu đoàn Thái Lan từ căn cứ Nước Trong theo đường 15 hành quân rầm rộ xuống. Một mũi do bảo an đóng ở Phước Hòa đánh tạt sang. Lộ 15 giăng đầy những lính. Cối, pháo từ Phước Hòa và nhiều nơi khác cấp tập trút xuống khu vực cứ Cây Me nơi đóng của lực lượng công binh huyện và đội du kích Phước Thái. Dứt tiếng pháo, 2 trực thăng chiến đấu tới phóng rốc két và bắn 20 li xối xả, 3 chiến sĩ công binh hy sinh. Không nao núng, các chiến sĩ đã để địch tới gần mới nổ súng, diệt hàng chục tên. Cuộc chiến đấu diễn ra rất quyết liệt từ sáng sớm tới xế chiều. Súng hết đạn, không thể địch bắt sống, anh em chị nhau chém về dưới sông. Sục sạo, không phát hiện được địch rút. Đợi cho trời tối, các đồng chí còn lại băng qua lộ 15 về căn cứ phía Đông. Trên đường đi, đồng chí Tư Tài chỉ huy lực lượng công binh huyện, còn tổ chức diệt tên ác ôn ấp trưởng ấp III.

Sau trận càn này, 7 đồng chí công binh được rút về huyện. Một số du kích xã Phước Thái mất tinh thần đã làm đơn xin nghỉ. Nắm được tình hình đó Huyện ủy đã cử đồng chí Ba Tâm về củng cố lực lượng du kích và rút thanh niên bổ sung. Chỉ sau một thời gian ngắn, đội du kích Phước Thái lại xây dựng được 2 tiểu đội, tiếp tục hoạt động.

Cùng với những cuộc càn quét lớn xung quanh lộ 15 trong tháng 2-1969, địch cũng tập trung đánh vào vùng Lòng Chảo và Rừng Sác. Cuối tháng 1, cặp theo lộ 19, địch đã sử dụng xe ủi và xe tăng ủi sâu vào rừng 500 mét suốt một dải từ Phước Thiên tới Phước Thọ, lập vành đai bảo vệ các chốt Thái Lan và Mỹ đồng

thời cắt đứt mối liên hệ giữa đồng bào trong các ấp với lực lượng cách mạng trong căn cứ.

Sáng 29-2-1969, pháo dọn đường từ Nhà Bè, Thủ Đức bắn cấp tập cặp sông Ông Mai và khu Giồng Sắn (Phú Hữu). 9 giờ, hàng chục trực thăng đổ quân xuống Rạch Cát. Một tiểu đoàn thuộc lữ 99 Mỹ phối hợp với lực lượng ở Phước Lý càn sang Sở Dừa (Phước Khánh).

Sau một ngày càn quét, địch chốt lại 1 đại đội Mỹ tại ngã ba Giồng Sắn. Mặc dù lực lượng hết sức chênh lệch, du kích Phú Hữu quyết tâm đánh tiêu diệt đại đội địch ngay trong đêm đó.

2 giờ sáng, ngày 30-2, 7 chiến sĩ du kích Phú Hữu do đồng chí Nguyễn Quyết Chiến chỉ huy đã áp sát địch. Bọn lính vẫn ngủ say. Đồng chí Sáu Chiến bò lên đặt trái mìn Claymor thứ nhất cách chỗ tên Mỹ ngủ chừng 15 mét, kéo dây giao cho đồng chí Bảy. Trái thứ hai cách bọn Mỹ 7 mét, kéo dây giao cho đồng chí Tâm. Còn lại 1 trái ĐH-10, đồng chí Sáu Chiến nhẹ nhàng băng xuống sông Ông Mai, bò lên bờ đặt cách bọn Mỹ không quá 1 mét. Đặt trái xong, đồng chí vác luôn 1 cây đại liên cùng dây đạn 250 viên cạnh 1 tên lính đang ngủ ra giao cho đồng chí Bảy. Sợ trái nổ trong lúc địch đang ngủ thì diệt không nhiều, Sáu Chiến ném 2 trái tạc đạn đánh thức chúng dậy. Tạc đạn nổ, 3 trái mìn nổ, tiếp theo là súng bộ binh nổ đồng loạt. Các chiến sĩ du kích xung phong chiếm lĩnh trận địa thu thêm 10 súng AR-15, 5 thùng đạn. Đội du kích rút về căn cứ an toàn khi vòm trời phía đông vừa hồng sáng.

Mất 1 trung đội Mỹ, sáng mừng 1-3, địch cho bốc số còn lại về quân cảng thay vào đó bằng một tiểu đoàn biệt động quân nguy. Lính biệt động quân cắm nhiều chốt ở Giồng Sắn, vòm 24, gò Hai Vành, gò Lò Rèn... mỗi chốt 1 trung đội.

Được lệnh của huyện: phải tìm cách đánh cho được chốt gò Hai Vành để mở đường xuống Sở Dừa Phước Khánh cho lực lượng trên đưa pháo về pháo kích dinh độc lập, đội du kích Phú Hữu tiếp tục điều nghiên địch.

Đêm 3 rạng ngày mừng 4-3, một trận tập kích táo bạo bất ngờ nữa diễn ra. Chỉ sau 5 phút chiến đấu, 5 du kích Phú Hữu dưới sự chỉ huy của đồng chí Sáu Chiến đã diệt gọn trung đội biệt động quân, thu 12 súng AR-15, 1 đại liên, 1 côn 45, 1 máy PRC-25.

Chỉ trong vòng 4 ngày, đồng chí Nguyễn Quyết Chiến đã chỉ huy và trực tiếp tham gia 2 trận đánh diệt gọn 2 trung đội địch. Đồng chí Nguyễn Quyết Chiến tên thật là Nguyễn Văn Sâm (tức Sáu Sâm) quê ở xã Phước Lý, cùng với gia đình về ấp Giồng Ông Đông (1953). Xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo, trong những ngày làm thuê, làm mướn, Sáu Sâm đã được tiếp xúc với các anh, các chú trong chi bộ Phước Lý và đã trở thành một cơ sở mật của cách mạng ngay từ tuổi 15. Hoạt động mật bị lộ, tháng 10-1965 Sáu Sâm đã thoát ly ra căn cứ trở thành một chiến sĩ du kích và từ đây anh được đặt 1 tên mới: Nguyễn Quyết Chiến. Bằng một lối đánh hết sức dũng cảm, táo bạo, mưu trí, tên tuổi Nguyễn Quyết Chiến nổi lên trong các trận đánh: Tắc Sở Dừa (1966), ngã ba Ông Mai (3-1967), Phước

Lương (7-1968), nhà ông Năm Tàu (10-1968), với những chiến công đó đồng chí Nguyễn Quyết Chiến đã được huyện cử về dự hội nghị “mừng công dũng sĩ diệt Mỹ ngụy” của Phân khu 4, được đại hội bầu là chiến sĩ thi đua và được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vào đầu mùa xuân 1969. Năm ấy đồng chí Nguyễn Quyết Chiến vừa tròn 28 tuổi.

*

* *

Song song với việc chỉ đạo cho lực lượng vũ trang bám dân, bám đất, đánh địch giữ vững các địa bàn đứng chân, Huyện ủy chỉ đạo cho các chi bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh đấu tranh chính trị. Đây cũng là thời gian Mỹ ngụy đang ráo riết thực hiện kế hoạch bình định cấp tốc. Trong mỗi xã đều có một cuộc canh sát do 1 thiếu úy hoặc 1 trung úy từ quận đưa xuống làm trưởng cuộc. Cán bộ bình định được tăng cường, ngoài ra ở mỗi xã còn có một đặc trách Phương hoàng “39” (tình báo tin tức) và một số địa phương quân nội tuyến. Ở từng xã chúng lại đặt nhiều trạm kiểm soát, tìm kẹp rất gắt gao đồng bào trong đi lại, sinh hoạt đặc biệt là đọc tuyên lộ 15.

Để thực hiện âm mưu ngăn cách giữa nhân dân và cách mạng, địch tăng cường dồn dân vào ấp chiến lược, tổ chức càn quét vào những xã chúng nghi là căn cứ của cách mạng. Đồng thời sử dụng lực lượng canh sát, chiêu hồi và chỉ điểm ở địa phương liên tục tổ chức khám xét lục soát những nhà đồng bào chúng tình nghi.

Ở Long Hưng, bà Ba Lắm (tức Lê Thị Quờn) bị nghi tiếp tế cho Việt cộng lập tức tên Kỹ canh sát xã liền dẫn lính tới bắt. Chúng đưa bà về quận Đức Tu, tra tấn rất dã man rồi đưa đi khám Biên Hòa. Gia đình bà Lê Thị Ngu ở Long Phước đã bị tên ách Rô ác ôn cùng tên Bớt chiêu hồi tới khám xét, xúc hết 100 gia lúa dự trữ của gia đình chở về quận. Ở Phước Hòa, cũng bọn ách Rô đã cướp lúa của ông Năm Bích và bắt ông chở lên nhà lao Biên Hòa. Tại nhà lao, cũng chỉ khai thác về vấn đề tiếp tế lúa cho Việt cộng chúng đã đánh ông rất dã man. Sợ ông chết địch thả ông về nhưng lại bắt tiếp bà Năm và tra tấn bà cho đến khi bà bị mờ cả hai mắt chúng mới thả. Những gia đình có lúa gạo thì bắt bó như vậy, còn những gia đình xét không có lúa, thì chúng liên tục cho lính phục kích, cho chỉ điểm theo dõi làm cho một số gia đình phải bỏ đi nơi khác làm ăn.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy khi địch dồn dân ấp Bà Ký xã Long Phước vào Vũng Lương. Xóm Gò, chi bộ xã đã lãnh đạo đồng bào đấu tranh bám đất. Sau nhiều lần không xúc được đồng bào đi, địch phải dùng pháo từ thị trấn Long Thành, Phước Hòa bắn bừa xuống ấp Bà Ký phá hủy nhiều nhà cửa, vườn tược và làm bị thương 2 thường dân. Đồng bào vẫn ở lại. Bà con mua bao cát về làm hầm chống pháo ở trong nhà. Đồng thời liên tục tổ chức từng đoàn xuống đồn

Phước Hòa đấu tranh đòi địch không được bắn pháo vào ấp. Tên thiếu tá Quý, trưởng đồn Phước Hòa cuối cùng phải chấp nhận yêu cầu của đồng bào.

Trung tuần tháng 3, tên A xã trưởng Phú Hội dẫn lính Thái Lan tràn vào Xóm Hồ đốt phá. Chúng bắn chết bà Tám Ném, đốt hàng mấy chục nóc nhà, chặt cây trong vườn, với ý đồ dồn bà con phải ra sát trực lộ 17 để cất nhà. Chi bộ đã vận động quần chúng tổ chức thành nhiều đoàn về quận đấu tranh đòi bồi thường nhân mạng và thiệt hại về nhà cửa. Quận trưởng Nhơn Trạch đã phải hứa bồi thường và nhượng bộ.

Đặc biệt là phong trào đấu tranh của công nhân cao su Bình Sơn rất mạnh. Thời gian này ở Bình Sơn, ngụy quyền đã bày mưu tạo có để gom tát đồng bào vào ấp chiến lược bằng cách phục kích bắn chết tên chủ Tây Sarê và tài xế rồi dựa vào đó đóng cửa sở không giải quyết lương và gạo cho công nhân. Ban cán sự cao su đã vạch rõ hành động bắn chủ Tây là một thủ đoạn của địch và kịp thời tổ chức nhiều đoàn lên tận trụ sở “Liên đoàn lao công Biên Hòa” đấu tranh. Lúc đầu, ngụy quyền hăm he kết tội công nhân là “bị Việt cộng xúi giục”. Anh em đã dùng lý lẽ “Quốc gia vẫn thường nói chăm lo đến đời sống công nhân. Hiện nay chúng tôi đang mất việc làm. Các ông phải can thiệp với chủ Tây mở lại sở...”.

Sau 8 ngày kiên trì đấu tranh, ngụy quyền ở Biên Hòa phải can thiệp với tên chủ Pháp mở lại sở cho công nhân làm việc như cũ.

Để tìm cách ngăn cách mối quan hệ giữa lực lượng cách mạng và công nhân, địch cho chốt nhiều nơi ở trong ấp, lập thẻ ra vào và tổ chức cả những phòng kín khám xét phụ nữ. Lính Thái Lan thường xuyên cho xe thiết giáp đi trước và sau xe chở công nhân đi làm. Đến giờ làm, chúng cho xe chạy quanh bìa rừng và theo từng lô để kiểm tra. Có lúc xe thiết giáp của Thái Lan đi xen kẽ với xe chở công nhân. Ngoài ra chúng còn buộc anh chị em phải đổi giấy căn cước lấy giấy của Thái Lan để dễ kiểm soát.

Phá kế hoạch này của địch, lực lượng 207 và du kích Bình Sơn chia thành nhiều tổ, tổ chức gài trái và phục kích ở những nơi xe địch thường chạy qua, bắn cháy 2 xe tăng tại bìa rừng An Viễn và đánh mìn phá hủy 2 chiếc khác ở ngay đầu ấp. Trước tình hình đó lính Thái không dám đi xe riêng mà phải đi chung với xe chở công nhân. Lấy cớ “bị đánh chết lây”, khi bọn lính lên xe thì công nhân xuống hết. Liên tục nhiều ngày như vậy, lính Thái đành bỏ cuộc. Không có lính, ra được lô, anh chị em công nhân xé hết giấy tờ của Thái Lan cấp, sau đó trở về kéo lên đồn bảo: “Việt cộng không xài đã thu hết giấy”. Địch lại phải trả căn cước để công nhân đi làm như cũ.

Mặc dù ta đã có nhiều cố gắng đánh trả địch đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị bám giữ địa bàn, nhưng các cuộc càn quét liên tục bên ngoài và việc tìm kẹp khủng bố bên trong của địch cũng gây cho ta khá nhiều khó khăn. Đường dây vận tải vũ khí, lương thực thường bị gián đoạn. Mìn, trái, đạn cung cấp cho lực lượng huyện và các đội du kích không đủ tác chiến, có lúc các chiến sĩ phải bám đến chốt của địch lượm từng viên đạn rơi rớt để đánh địch.

Trước tình hình đó, cuối tháng 3-1969, huyện đã chỉ đạo củng cố lại công binh xưởng. Đó là một đội gồm hơn 10 đồng chí với thiết bị thô sơ: Cần khoan tay, kìm, búa, cưa. Nguyên vật liệu là bom, pháo lép, lon, hộp, sắt vụn lượm được của địch. Huyện đã phát động được một đợt thu thập bom, đạn lép, được tất cả các đơn vị cơ quan hăng hái hưởng ứng. Chỉ trong một đợt, đội du kích Phú Hội đã tìm kiếm được 30 trái pháo, 5 mìn mìn, 14 lựu đạn, 10 ngàn đạn nhọn chuyển về cho công binh xưởng. Tuy vậy, số lượng đạn thu nhặt từ các nơi chuyển về cũng không đủ cho tác chiến, do đó việc sưu tầm và chế tạo vẫn là nhiệm vụ chính của công binh xưởng.

Để có trái, mỗi khi địch ném bom, bắn pháo, đội phải cử những đồng chí có kinh nghiệm tới khu vực quan sát và đếm trái để xác định được bao nhiêu trái nổ và bao nhiêu trái không nổ. Công việc tháo gỡ và vận chuyển sau đó rất cực nhọc và rất nguy hiểm. Một lần 5 đồng chí chở trái về Phú Hữu, Phước Khánh về nhưng chưa được nửa đường trái nổ, cả 5 đồng chí hy sinh. Đồng chí Đông và đồng chí Trung cưa trái, bị trái nổ. Cả 2 đều hy sinh.

Khó khăn và gian khổ nhưng trong đội đào và cưa của công binh xưởng có cả những chiến sĩ gái: Ngọc Anh, Bảy Hằng, Năm Hồng, Ba Mai... Toàn bộ đồ nghề của đội gọn gàng trong bông đeo trên lưng. Mục tiêu của họ là luôn luôn tiến về hướng trái bom rơi, phải đào để moi lên. Hố lấy bom có cạnh từ 2 đến 3 mét, tùy theo đất bom xuống sâu hay cạn mà đào đón. Có trái phải đào đón sâu tới 12 mét. Những nơi đất thấp hoặc vào mùa mưa, đào thấy bom rồi phải ngụp xuống sinh mới cột được dây vào hai mìn bom. Sau khi trục trái bom lên là đến việc cưa bom lấy thuốc. Anh chị em phải tháo kíp nổ (đề tô) và bọc xạc (thuốc nổ trên đầu trái bom) rồi dùng cưa sắt cưa hai mạch ngang, phân trái bom thành 3 đoạn. Mỗi lần chỉ cưa từ 15 đến 20 phút lại phải ngừng vì nếu cưa lâu, gây nóng bom có thể nổ. Đối với đạn pháo thì không cần cưa mà dùng lửa đốt hùi hùi bên ngoài cho thuốc từ từ chảy ra. Có thuốc rồi, anh em trong đội lại phải bám vào các trận địa pháo, các chốt địch bỏ, đập các cột nhà, ống cống hư, lấy cọc sắt, hàng rào áp chiến lược về làm mìn, lượm vỏ đồ hộp về làm vỏ mìn trái.

Để có đủ vũ khí cho huyện tác chiến, nhiều lần công binh xưởng phải đốt đèn cầy làm việc cả đêm, ban ngày làm việc dưới hầm. Những khi địch càn, hết gạo, anh em phải đào củ nỏ, củ nân, hái rau rừng ăn thay cơm nhưng vẫn tiếp tục làm việc. Với tinh thần chịu đựng gian khổ đó, đội đã tự sản xuất được các loại mìn ĐH-10, ĐH-8, ĐH-4, ĐH-2 (mìn định hướng), lựu đạn gài, thủ pháo, mìn đánh xe tăng và sửa chữa được nhiều súng cho các đơn vị.

Công binh xưởng Nhơn Trạch do đồng chí Hai Nam phụ trách còn cải tiến từ các loại đạn cối thành trái gài đánh bằng kíp điện, thay hạt nổ của đạn B40 bằng hạt bằng hạt nổ của đạn AK...

Nhờ sự nỗ lực của công binh xưởng hai huyện, khó khăn thiếu mìn trái đánh địch từng bước được giải quyết. Mìn trái sản xuất được huyện kịp thời phân phối xuống tận cơ sở. Công binh xưởng Nhơn Trạch tự sắm được 1 chiếc ghe chở trái cho Phước Thọ, Phước An, Phước Long hoặc xuống Phú Hữu, Phước Khánh.

Lấy trái địch đánh địch, chỉ tính từ 18-3 đến 15-5-1969, 13 xe tăng và xe ủi của địch đã bị phá hủy, gần 200 tên địch bị tiêu diệt. Đại đội 2 biệt động dùng trái đánh sập đồn Tam An diệt gọn 1 trung đội dân vệ. Riêng đội công binh Nhơn Trạch, trong một thời gian ngắn đã dùng trái phá hủy 6 xe tăng, xe ủi.

Trung đội cối thuộc đại đội 240 đã sử dụng 5 đạn cối bắn vào bót Nhà Mò (Phước Thiện) diệt 1 trung đội dân vệ, sử dụng ĐK đánh bót Phú Mỹ, diệt gọn 1 trung đội bảo an, bắt sống 9 tên, thu 7 súng. Phát huy thắng lợi đó, tháng 5-1969, Phân khu 4 đã phối thuộc cho lực lượng huyện một trung đội cối nữ gồm 13 chiến sĩ chia thành hai tiểu đội, do đồng chí Ngọc (Bình Sơn) làm trung đội trưởng. Đội đã tập kích vào chốt để xe của địch phá hủy 6 xe, có 2 xe ủi đất, diệt nhiều lính. Ngoài những trận tập kích độc lập, trung đội cối nữ đã phối hợp với tiểu đoàn 2 pháo kích nhiều lần vào đồn bót.

Ven lộ 15 và vùng Lòng Chảo, lính Thái, lính ngự rất sợ hãi bởi những cuộc tập kích của bộ đội địa phương và du kích, thì ở đặc khu Rừng Sác, địch lại càng mất ăn, mất ngủ với lối đánh xuất quỷ, nhập thần của các chiến sĩ đặc công Đoàn 10.

1 giờ 30 phút sáng ngày 25-5-1969, tàu chở dầu 13 ngàn tấn bị đánh. Nhìn chiếc tàu chỉ còn lửa và khói ngùn ngụt, tướng hai sao Đa-vít chỉ huy trưởng lữ 199 Mỹ lòng lộn văng tục làm cho bọn thuộc quyền và những người phiên dịch phải xanh mặt.

Để đánh bật chỗ dựa của Đoàn 10 bảo vệ đường thủy chiến lược sông Lòng Tàu, cuối tháng 6, tại sở chỉ huy của lữ đoàn 199, Đa-vít tổ chức một cuộc họp xây dựng kế hoạch càn quét quy mô, dài ngày vùng Rừng Sác và Lòng Chảo.

Được tin quân báo cho biết âm mưu của địch, tối 22-6, tại căn cứ Bào Thái, ban chỉ huy Đoàn 10 đã tổ chức một cuộc họp vạch kế hoạch tác chiến.

Các bộ phận hành chính, hậu cần, quân y rút khỏi vùng căn cứ về Vũng Gấm (Phước An) ngay trong đêm.

Đoạn sông Ông Kèo từ rạch Giồng Ông Đông đến gần sông giữa, trên chiều dài gần 2 km, được chọn làm trận địa chờ địch.

23-6, suốt một ngày máy bay trinh sát L19 về về quan sát từ Phước Khánh về Vũng Gấm dọc theo sông Ông Kèo. Một giờ sáng ngày 24-6, nhiều tốp B52 rải thảm và pháo bày giao hội dọn bãi dọc hai bờ sông Ông Kèo kéo dài suốt 3 giờ. Hồ bom, hồ pháo đan nhau, mùi thuốc đạn khét lẹt. Trong đêm tối mù mịt khói đạn, các tổ hỏa lực B40, B41, ĐKZ của đội I do đồng chí Năm Thanh, chính trị viên trực tiếp chỉ huy, trầm mình dưới sinh áp sát, chiếm lĩnh vị trí chiến đấu hai bên bờ sông, chuẩn bị đón địch từ sông Lòng Tàu vào. Đồng chí Trần Văn On chỉ huy tổ đánh mìn khóa đuôi đã đưa được trái mìn xuống sông. Phía Đông Bắc, lực lượng đại đội 2 do đồng chí Tư Hương chỉ huy đã bố trí xong đội hình sẵn sàng đánh địch từ hướng đường 15.

6 giờ 30 phút ngày 24-6, trực thăng Mỹ quần bắn dọc sông. Đồng chí Uyên trúng đạn hy sinh ngay trên bờ công sự, tổ khóa đuôi mất 1 tay súng. 8 giờ 15 phút,

một tiểu đoàn ngự từ phía Bắc càn qua ấp Xoài Minh tiến về sông Ông Kèo. Lính của chiến đoàn 43 sư đoàn 18 đổ đầy đường 19. Trong khi đó, hai tiểu đoàn thủy quân lục chiến Mỹ trên 12 chiếc tàu há mồm (LCM) từ sông Lòng Tàu tiến về sông Ông Kèo.

Bên đồng đội hy sinh, đồng chí On nắm chặt công tắc đèn ngoéo (đèn pin) nới ra hai quả mìn đặt dưới lòng sông. Chờ cho 11 chiếc đầu đi qua, chiếc tàu thứ 12 vừa vào đêm, On nhấn công tắc. Hai quả mìn cùng nổ một lúc, tàu 12 bị sức nổ hất về phía trước động vào tàu 11, cả hai từ từ chìm xuống đáy sông, 10 chiếc tàu không quay lại được chỉ còn cách cố sống lao sâu vào tử địa. Trận địa của đồng chí Năm Thanh bung lên một lưới lửa vây chặt 10 tàu. Không một chiếc nào thoát khỏi những phát đạn chính xác của các xạ thủ B40, B41 và ĐKZ: 3 tàu chìm, 3 tàu cháy, 4 tàu bị hỏng nặng cuốn theo cả số phận hơn 200 tên lính Mỹ xuống lòng sông Ông Kèo.

Ở trận địa đại đội 2, bộ binh địch đã tràn qua. Trận chiến đấu không cân sức diễn ra hết sức ác liệt, nhiều chiến sĩ hy sinh. Máy bay lên thẳng của địch vây quanh trận địa đại đội I. Trong lúc đó tàu chỉ huy của địch đang tiến vào cửa sông. Mặc cho máy bay quần trên đầu và bộ binh địch đang tràn tới, đồng chí Năm Thanh lệnh cho một tổ B41 bốn chiến sĩ phăng ra cửa sông với quyết tâm diệt tàu chỉ huy của địch.

Đồng chí Sáu đang rê cây B41 theo tàu chỉ huy để chinh đường ngắm thì Ba bấm nhẹ. Cả hai nhìn lên. Trên vòm trời xuất hiện 1 chiếc máy bay lên thẳng sơn màu trắng bạc, khác với những chiếc xung quanh. Nó chững lại hồi lâu rồi từ từ hạ xuống tàu chỉ huy. Đường ngắm của Sáu đuổi theo chiếc máy bay đó. Khi cái còng máy bay vừa chạm xuống boong tàu, Sáu xiết cò rồi lấp tiếp trái đạn thứ hai bắn nữa. Đồng chí Ba quạt thêm 1 băng đạn AK. Trúng đạn chiếc máy bay lật nghiêng, bốc cháy. Đài chỉ huy của con tàu bị cánh quạt của máy bay đập tung ra từng mảnh. Từ trong máy bay một tên Mỹ văng ra ngoài boong tàu nằm bất động. Lúc đó là 10 giờ 30 phút sáng.

10 phút sau cả ngã ba sông Ông Kèo chấn động bởi tiếng gầm rú của máy bay phản lực và một đoàn tàu tuần tiểu tới vây chặt chiếc tàu chỉ huy, 6 giờ chiều, chiếc tàu chỉ huy đã được một chiếc tàu khác kéo ngược về Sài Gòn, trên boong vẫn còn tro xác chiếc máy bay trực thăng màu trắng.

Hôm sau (25-6), đài tiếng nói Hoa Kỳ đưa tin tướng hai sao Đa-vít đã bị bắn gãy cột sống. Đó chính là tên Mỹ đi trên chiếc máy bay màu trắng bạc.

Cuộc tìm diệt đối phương của Mỹ ngự được triển khai với một lực lượng hỗn hợp lớn, tiến hành quy mô, dài ngày ý đồ đánh bật ta ra khỏi vùng đất ven Sài Gòn đã bị thất bại nặng nề. Vùng căn cứ đông và tây lộ 15, Lòng Chảo và rừng Sác vẫn được giữ vững. Lực lượng vũ trang 2 huyện Long Thành, Nhơn Trạch và lực lượng Phân khu 4 vẫn luôn luôn áp sát đông nam Sài Gòn.

II - SỐNG CHẾT VỚI QUÊ HƯƠNG

Từ khi quân viễn chinh Mỹ vào miền Đông thì đường giao thông chiến lược 15 đối với chúng lại càng trở nên quan trọng. Một khối lượng hàng hóa, vũ khí, binh lính, đã đổ lên bến Ô Cấp (Vũng Tàu) và được vận chuyển theo Quốc lộ 15 lên các tỉnh miền Đông Sài Gòn. Do vậy từ năm 1967, Mỹ đã làm lại đường 15 biến con đường nhỏ bé, gồ ghề này thành đường lớn rộng 18 mét, bền vững cho tất cả các loại xe quân sự qua lại.

Lên thang theo lộ 15 thì trong kế hoạch xuống thang Long Thành cũng trở thành một hướng rút quân của Mỹ (36). Chuẩn bị cho kế hoạch rút quân, Mỹ tăng cường lực lượng giải tỏa, đặc biệt trên đường 15 từ An Hòa Hưng đến ấp Thái Thiện xã (Phước Thái). Ngoài lực lượng Mỹ ở hai căn cứ Long Bình, Nước Trong chúng còn điều về 3 tiểu đoàn Mỹ chốt tại Suối Cù (Long Phước). Kết hợp với sư đoàn Hắc Báo (Thái Lan) và lực lượng lính Úc từ Bà Rịa lên càn quét phong tỏa hai bên đông và tây lộ. Cùng cố phát huy tác dụng của nguy quân, nguy quyền để giữ an ninh lộ trình cho các đợt rút quân. Địch đã sử dụng mọi hình thức, thủ đoạn đánh phá, ruồng bỏ, càn quét kết hợp với phi pháo kể cả máy bay chiến lược B52 và chất độc hóa học hủy diệt địa hình, nhằm phá nát bàn đạp đứng chân của lực lượng cách mạng. Cường độ chiến tranh ngày càng trở nên hết sức căng thẳng và ác liệt. Nhất là từ tháng 7-1969 khi kế hoạch rút quân của Mỹ bắt đầu thực hiện.

*

* *

Đồng chí Đức đoàn phó cánh tiền phương của huyện công tác bên tây lộ xem đi xem lại lá thư viết trên giấy quỳn hút thuốc rê của Huyện đội trưởng được cơ sở giao liên hợp pháp chuyển tới. Thư chỉ có một câu “bằng giá nào các đồng chí cũng phải soi đường về nhận nhiệm vụ”. Gần bốn tháng trời mất liên lạc với huyện vì không qua được lộ 15, được thư anh em rất mừng, nhanh chóng tổ chức bám địch tìm mọi cách vượt qua lộ.

Ngày 9-7-1969 hai trinh sát bám đến gần lộ 15 dụng mìn phải trở lại.

Ngày 10-7 tổ thứ hai lên đường. Anh em cho người leo lên cây cao quan sát thấy đoạn cống Long An, điểm kích của địch giãn xa hơn. Đến gần tối chúng không thay đổi đội hình.

19 giờ, bộ phận tiền phương chọn sáu đồng chí còn sức, lanh lẹ vượt về đông lộ. Cũng lúc ấy, địch bốc một trung đội lính Úc kích hàn đoạn giãn cách này. Tổ trinh sát định ninh địch chưa có khả năng thay đổi đội hình, vẫn cắt theo hướng cũ. Vừa tới đập nước Long An, đồng chí Hải đi đầu chưa kịp ngồi xuống quan sát đã trúng đạn té vật xuống, sau một phát súng nổ đơn độc. Rồi tiếp đến là tiếng nổ xé trời của một giàn mìn mìn ước chừng 20 trái. Thêm 4 đồng chí hy sinh. Đồng chí Sơn và đồng chí Đức bỏ trở lại, mới được vài thước, địch phát hiện. Một tiếng súng nổ, Đức bị thương vào sườn. Cùng lúc ấy tiếng pháo đề ba từ hướng Phước Thiện vọng lại nổ tung trên không. Vòm trời đen ngòm xuất hiện hàng chục chiếc

dù, lơ lửng tập trung hắt toàn bộ ánh sáng xuống mặt đất rọi rõ từng lùm cây, bụi cỏ trên ruộng. Tiếng động cơ máy bay rà sát đầu. Khi chiếc máy bay trực thăng vừa đâm xuôi, Sơn lết mình bò tới bờ ruộng, vừa xoay ngang, thì đội lên tiếng nổ chát chúa. Ánh sáng của những chiếc đèn dù ngã màu vàng ệch yếu dần rồi tắt. Tiếng động cơ máy bay nhỏ đi và im hẳn. Không gian im lặng, trời sập tối đen. Đức chậm chạp bò lại chỗ Sơn. Sơn bị thương quá nặng vì viên đạn đã găm qua hai đùi nguẩy nát mặt sau của đùi thứ hai, chân lặc lìa, máu ra nhiều ướt sũng. Sơn chỉ còn nói lại bằng hơi thở cuối cùng của mình: “Đức ơi ! cậu ráng về căn cứ”. Đức cởi chiếc áo dài của mình đắp lên mặt đồng đội rồi lết từng đoạn tìm về căn cứ, tới nơi thì trời đã sáng.

Trời mới sáng, bộ phận tiền phương cử đồng chí Thành và Phúc bám lên điểm kích lấy thi thể của các đồng chí hy sinh. Vượt qua bờ Suối Cả được một đoạn đụng bọn lính nguy càn theo dấu, có máy bay yểm trợ. Chúng bắn chết hai đồng chí. Nghe súng nổ anh em đang giải phẫu đồng chí Đức phải lấy chén úp lên vết mổ dùng băng quấn lại sẵn sàng di chuyển. Bọn lính đến bên bờ sông, nước sông Cả đục ngầu chảy xiết, chúng chửi bới la hét inh ỏi rồi bắn vu vơ mấy loạt mới chịu rút. Những phút căng thẳng trôi qua, anh em lại tiếp tục giải phẫu. Vừa xong là cho lên cồng chuyên đi căn cứ Phước Thọ. Pháo bày đập tới.

Đêm ngày 10 rạng 11 tháng 7 tổ thu mua thuộc C130 hậu cần đoàn 84 đột áp 1 Phước Thái rút được 200 kg gạo và bột, trong đêm qua trắng tranh an toàn. Năm giờ chiều ngày hôm sau trời đổ mưa lớn, trên điểm cao, các chiến sĩ trinh sát phát hiện một tốp lính 7 tên Úc trùm áo bạt kín đầu ra hướng trắng tranh, một lúc sau cả tốp lính quay trở lại. Thực ra không phải 7 tên mà là 14 tên, tên nọ cõng tên kia tới điểm rồi để lại một nửa, nhằm đánh lạc hướng theo dõi của ta. Sáu giờ tổ thu mua đột áp vẫn theo đường cũ, đồng chí đi đầu phát hiện lính, vừa lùi lại được vài thước bị bắn, bị thương. Cả bộ phận phải rút về căn cứ.

Tại Bàu Mai (Long Phước), một toán lính Úc đã trằm mình dưới Bàu. Cả thân hình chúng trát một lớp sinh chỉ còn có hai mắt, súng gác lên thân những cây mai. Tổ giao liên của trung đoàn 274 rất thận trọng nhưng không sao phát hiện được lối kích bí mật này. Một đồng chí bị chúng bắn hy sinh.

Cũng trong ngày, một tổ tải thương của trung đoàn 4, vừa tới bờ suối Sóc lọt vào trận địa phục kích của lính Úc. Bị đánh bất ngờ cả 4 đồng chí hy sinh, trong đó có 1 thương binh. Được tin bộ phận tải thương bị đánh, ngày 12-7 trung đoàn 4 cử một bộ phận bám đến điểm. Địch vẫn còn giữ xác. Ngày 14-7 Úc dời điểm kích xa chỗ các đồng chí chừng 200 mét. Ngày 17-7 lính Úc mới chịu rút. Bám đến điểm, anh em chỉ còn duy nhất đào đất ở nơi xa đắp lên thành bốn nắm mồ tưởng niệm.

Những trận ta đụng độ với lính Úc trong một vài ngày trên một diện rộng không phải bọn chúng sử dụng một lực lượng lớn. Thực ra chỉ có một tiểu đoàn Úc được điều từ Bà Rịa lên làm nhiệm vụ an ninh lộ trình tuyến đường 15 cho các đơn vị Mỹ rút quân. Nhưng chúng đã sử dụng chiến thuật biệt kích. Chúng kẻ ô trên bản đồ tinh mật các khu vực nghi ta có thể ở được. Suốt một dải từ Cẩm Đường, Suối Quít, Suối Trầu, đến Trảng Lớn, Sông Cả, Phước Thái, kết hợp phi pháo cùng

lực lượng Mỹ, Thái, nguy chúng chà đi xát lại nhiều lượt. Các vùng căn cứ bị địch cày nát, gây cho ta nhiều tổn thất, đồng chí Mười Nghĩa Phân khu ủy viên và nhiều cán bộ chiến sĩ hy sinh.

Cùng với cuộc đánh phá dài ngày của lính Úc bên Đông lộ 15, 7 giờ 30 ngày 14-7-1969 địch dọn bãi Trảng Đông Lớn, Trảng Hang Nai khu Xóm Mới (Vũng Gấm). Máy bay càn cầu lên xuống nhiều lượt thả xuống 45 xe tăng và xe ủi. Kế hoạch ủi phá khu Lòng Chảo của địch bắt đầu thực hiện. Ngoài xe thông thường, Mỹ còn điều về Lòng Chảo một loại xe ủi mới T52, loại xe ủi hạng nặng có ba bánh là hệ thống răng khế. Trên xe được trang bị hỏa lực mạnh, có một trung đội lính hộ tống. Chính vì vậy bọn lính nguy đặt cho nó cái tên “vua xe ủi” và đồng bào gọi là “con quái vật” hay “nhà lâu di động”.

Ngày 14-7-1969, từ Long Bình T52 càn rừng chạy về đình Long Thuận (xã Lộc An). Ngày 15-7 T52 vượt lộ 15 xuống Bà Ký băng xuống rừng Sác lội qua sông Phước Thọ, leo lên kinh Mới, vượt lộ 19 bò vào khu Đông Lớn. Ngày 16, T52 càn một vòng lên Đồng Cà Phê rồi lại về Đông Lớn.

Để trừng trị “con quái vật” khổng lồ này, đánh một đòn vào kế hoạch ủi phá của địch, chiều ngày 15-7 một cuộc hội nghị gồm các đồng chí của huyện, Ban chỉ huy trung đoàn 4, D2 phân khu 4, C240 được tổ chức tại căn cứ xã Phước Thọ triển khai phương án tác chiến, đánh xe địch chia thành ba mũi, mỗi mũi bốn đồng chí đều là cán bộ trung đội và đại đội có kinh nghiệm chiến đấu được trang bị hỏa lực mạnh, một súng B40, một súng B41, hai súng AK.

18 giờ 30 ngày 16-7 cả 3 mũi chưa áp sát được T52, thì xe M113 và lính vòng ngoài phát hiện. Nhanh chóng, các đồng chí diệt 2 xe M113, rồi rút dưới lửa đạn phản kích dữ dội của địch. Các chiến sĩ ém xuống bung Bà Trung đợi trời tối mới vượt lộ 19 bám về căn cứ.

Hoảng hốt, ngày 20-7 địch đã tháo và cầu chiếc T52 đi.

T52 chưa bị diệt nhưng trận đánh đầu tiên phát động một phong trào diệt cơ giới địch trong toàn quân. Đại đội 240 của huyện, tiểu đoàn 2 phân khu 4 phân ra từng tổ, dùng súng B40, B41 bắn xe tăng. Anh em cơ quan và du kích các xã không có súng B40, B41 thì dùng mìn, trái gài trên các đường mà xe địch thường hay qua lại.

Một chiếc xe bị bắn thì những điểm ém cũng bị cày nát, đánh rồi phải chuyển ngay đi chỗ khác, tối bò gần vào chỗ đóng quân của địch để tránh pháo. Việc ăn ở rất khó khăn, có ngày chỉ ăn gạo rang nhưng lại xuất hiện nhiều chiến sĩ diệt cơ giới. Người cán bộ trung đội, người chiến sĩ diệt cơ giới Đoàn Thanh Châu thuộc tiểu đoàn 2 phân khu 4, một ngày bắn tới 7 quả B40. Trong đợt chống ủi phá, anh bắn cháy 7 xe tăng địch. Bên anh còn có Thành, Đồng, Quang, Huy mỗi đồng chí cũng diệt được 2, 3 chiếc tăng. Chiến sĩ Trương Quang Hưng đơn vị đại đội 240, đồng chí Hiếu cán bộ Mặt trận và nhiều anh em du kích cũng là những xạ thủ, chiến sĩ diệt cơ giới địch.

Gần 20 chiếc xe địch bị bắn cháy, hàng trăm tên lính bị diệt làm chững tốc độ ủi phá của chúng. Tuy vậy sau gần 2 tháng cày ủi rừng Lòng Chảo đã bị cắt ngang, xẻ dọc thành nhiều mảnh. Ý đồ nhằm cắt đứt tính liên hoàn của một vùng căn cứ cách mạng đã được thực hiện gây cho ta nhiều khó khăn trong sinh hoạt và khả năng tập trung lực lượng.

Cần phải nhanh chóng chuyển hướng hoạt động, cuối tháng 7-1969, Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch họp khẩn định: Địch ủi phá rừng Lòng Chảo nhằm đánh bật lực lượng cách mạng ra khỏi vùng này, nếu ta thấy khó khăn mà bỏ đi nơi khác là rơi vào âm mưu của chúng. Chúng ta phải ở lại, nếu cây rừng không còn thì ta khoét đất mà ở, bám dân mà sống.

Trung đội trợ chiến để lại một tổ tinh, gọn chiến đấu, số còn lại sáp nhập với bộ phận các đồng chí già yếu làm nhiệm vụ bảo vệ đồng thời sẵn sàng nhận và chuyển hàng chiến lược. Cả bộ phận này giao cho đồng chí Năm Hải phụ trách dời về Sông Cỏ. Ba trung đội của đại đội 240 được bung ra đứng chân ở ba vùng, một trung đội về đứng chân vùng Phú Hữu, Phước Khánh, một trung đội hoạt động vùng đồng ruộng dọc sông Đồng Môn, một trung đội bám trụ Lòng Chảo. Các bộ phận quân giới, bệnh xá được phân tán, gọn nhẹ. Các cán bộ huyện được điều xuống các vùng thích hợp. Tiểu đoàn 2 phân khu 4 cũng phân tán, chỉ còn một đại đội do đồng chí Mười Lương, Tư Bình phụ trách bám trụ lộ 19.

Việc phân tán lực lượng là một chủ trương rất đúng đắn phù hợp với tình hình, nhằm căng kéo dàn mỏng lực lượng của địch đồng thời giảm bớt những tổn thất. Tuy vậy việc trụ ở các địa bàn rất gian khổ và vất vả.

Ở Phú Hữu, Phước Khánh địch đã điều liên đoàn 6 biệt động quân nguy về án ngữ. Chúng đã xây dựng xong đài ra đa ở Rạch Miễu, bắc lại cầu Chảy. Trong xã đóng hơn 30 chốt, lính địch phân chia xuống các gia đình, nhất là gia đình cách mạng, mỗi nhà ba, bốn tên. Khu 52 là trung tâm chỉ huy, máy bay lên xuống suốt ngày. Bọn chỉ huy liên đoàn 6 biệt động quân còn ban thưởng 500 đồng đến 1.000 đồng cho binh lính thuộc quyền là lấy được vợ là con em gia đình cách mạng. Ngoài sông rạch, đồng ruộng chúng còn dựng hàng trăm chốt. Thường xuyên, tổ chức phối trí cùng với lực lượng của 7 tiểu khu Gò Công, Long An, Gia Định, Biên Hòa, Phước Tuy, Vũng Tàu và Đặc khu rừng Sác (37) càn quét liên tục. Trên đồng ruộng, sông, rạch không lúc nào vắng địch, trong ấp lính nhiều hơn dân. Do đó việc sinh hoạt và bảo đảm công tác của anh em gặp rất nhiều khó khăn. Trung đội của đồng chí Quyết được giao nhiệm vụ về đứng chân ở vùng này chỉ có hơn chục đồng chí cũng không ở tập trung được, phải phân ra thành từng tổ, hai ba đồng chí. Ban ngày thì luôn lách trong các bụi dừa nước hay các cụm chuối nước. Tối đến thì ra ruộng chui vào các đống rơm, ra của đồng bào để ngủ. Gần 10 ngày về địa bàn nhưng không móc được đồng bào. Hết gạo anh em phải cử người về xóm Hồ Phú Hội lấy. Để đảm bảo cho anh em về lấy gạo không bị động, Huyện đã thành lập một trạm giao liên đặt ở Bàu Sen, ba ngày có một chuyến, anh em lên đó tải lương thực về.

Trung đội của đồng chí Bảy Lãng bám triền xóm Hồ Phú Hội, anh em cũng phải phân tán nhỏ, đào hầm bí mật mà ở. Hầm này đào vừa xong lại phải đào thêm một cái hầm khác, có như vậy thì mới bám được hoạt động...

Các chiến sĩ đặc công rừng Sác đoàn 10 cũng phải phân tán gọn, tinh các đội chiến đấu.

Bộ phận quân y, hậu cần bám triền rừng đồng Ông Trúc (Phước An). Bộ phận công binh xưởng thì chuyển về vùng căn cứ Hang Nai đào hầm bí mật, để tiếp tục sản xuất. Nhờ có hầm bí mật mà tổ nghiên cứu kỹ thuật yên tĩnh đã chuyên tâm nghiên cứu giải quyết hàng loạt những yêu cầu chiến đấu... Dùng phen chua có tác dụng ăn mòn, thay đồng hồ hẹn giờ cho ngòi nổ chậm. Cải tiến lại đầu đạn ĐKB bằng thuốc nổ cực mạnh có sức công phá gấp 10 lần so với trước. Tổ cura bom tăng năng suất làm việc tăng gấp năm sáu lần. Do đó đã phục vụ kịp cho nhiệm vụ tác chiến của Đoàn.

Trong lúc địch càn quét, đánh phá ác liệt, lực lượng của huyện kể cả các đơn vị của trên phải khoét sâu xuống lòng đất để ở thì một tin buồn đau đơn đến với Đảng bộ và nhân dân Long Thành: Trái tim Bác Hồ đã ngừng đập lúc 9 giờ 47 phút ngày 3-9-1969.

Mọi người đều sững sờ, cảm chiếc máy ra-đi-ô đã mở đến số 10 mà nghe còn chưa rõ. Có đồng chí ôm chiếc máy của mình chạy đi so với chiếc máy của người khác xem có đúng lần sóng không. Khi xác định đúng là Đài Hà Nội, thế là mọi người vây quanh chiếc máy mà khóc nức nở.

13 giờ chiều ngày 3-9 Huyện ủy Long Thành tổ chức một cuộc họp đặc biệt, bất thường, có đủ mặt các đồng chí trưởng phó các ban ngành chỉ đạo việc để tang Bác. Một kế hoạch cụ thể được triển khai rất gấp rút. Ban Tuyên giáo theo dõi đài ghi lại thành văn bản lời di chúc, lời kêu gọi, điệu văn... Ghi được đến đâu cho đánh máy nhiều bản gửi xuống các xã, đồng thời viết thư mời các đồng chí bí thư các xã về tổ chức lễ truy điệu. Ngay đêm đó các đồng chí bảo vệ cầm thư xuống các đơn vị. Ban chấp hành phụ nữ huyện cử người ra ấp Bà Ký gọi mua vải về làm lễ tang. Được biết chị em gọi mua vải để tang Bác, đồng bào nhất định không lấy tiền. Có vải rồi các chị tổ chức may ngày, may đêm cho kịp. Hơn 100 chiếc băng tang nhỏ, phần trên là vải đỏ, dưới là vải đen được may mũi đột khéo như may máy.

Huyện ủy Nhơn Trạch không tổ chức hội nghị được vì lực lượng mới phân tán. Trong lúc rừng Lòng Chảo vẫn ầm ì tiếng bom đạn của địch. Thường trực Huyện ủy đã chỉ đạo cho các chi bộ tùy theo hoàn cảnh của từng nơi mà tổ chức lễ truy điệu.

16 giờ ngày 4-9 tại căn Cây Cám trên rừng Lòng Chảo, toàn bộ văn phòng Huyện ủy, cơ quan an ninh tổ chức lễ truy điệu Bác. Nghi lễ rất đơn sơ nhưng trang trọng. Dưới lá cờ búa liềm được viền vải tang là một bó bông bằng lăng tím sẫm để chính giữa chiếc bàn nhỏ. 18 đồng chí hai cơ quan xếp thành hai hàng đều hướng mắt về cờ Đảng. Đồng chí Chín Lý đọc lời di chúc của Bác. Tiếng đồng chí

lặng đi trong tiếng khóc, mười tám đồng chí đều khóc, có đồng chí khóc nức nở. Những chiếc băng tang được trao cho mỗi người từ lá cờ mới được cắt ra vì không đột áp mua vải được.

Ở Long Thành ngày 5-9 tại căn cứ Xã Hoàng trang trọng trên chiếc bàn kết kết bằng cây rừng được trải một tấm ni-lông xanh có ảnh Bác, xung quanh được viền bằng vải đen để chính giữa cờ búa liềm và cờ đỏ sao vàng năm cánh, dưới có hàng chữ cắt bằng giấy vàng “Đời đời nhớ ơn Chủ Tịch Hồ Chí Minh”. Trên bàn có một mâm trái cây và bình bông huệ trắng. Chưa đến giờ làm lễ, những đồng chí được thư mời đều có mặt. Có đồng chí không được thư mời nhưng nghe tin Bác cũng cắt rừng băng suối về gặp Thường vụ xin chỉ đạo.

Tám giờ buổi lễ được tổ chức. Đồng chí Bí thư thay mặt thường vụ tổ chức lễ tưởng niệm và phát băng tang, 40 đồng chí nhận băng sùi gài bên ngực trái. Lễ để tang Bác 15 ngày, có đồng chí may luôn vô áo đen khi chiếc áo không còn mặc được nữa. Nhiều đồng chí còn dùng giấy kiếng bọc lại. Hết tang chế cho vào tập sổ hay nhật ký vào nhiều đồng chí còn giữ lại được đến ngày nay.

Bà con Xóm Hồ (Phú Hội) ấp 3 Phước Thọ kể lại: “Chiều ngày 6-9 các cửa hàng bán nhang ở chợ Long Thành, Nhơn Trạch và các chợ nhỏ khắp nơi không còn nhang bán”. Rồi những đêm anh em bám được về Long An, Lộc An, trên trục lộ 17, 19 không phải ngày rằm, nhưng từ xa đã ngửi thấy mùi nhang tỏa ra thơm dịu. Hầu như không nhà nào không đốt nhang.

Trên chiếc xe lam Đại Phước Long Thành có 12 người ngồi thì có 10 người có băng tang. Tên Cẩm cảnh sát chi khu Nhơn Trạch định bắt những người trên áo có miếng vải đen nhưng tên Long quận trưởng nói: “Bắt thì được nhưng nhà tù đâu mà nhốt, chỉ nhìn ai có băng đen ai không cũng hiểu được lòng họ”.

Đồng bào thị trấn Long Thành dùng vải trắng may trong ve áo để tang Bác. Trong nỗi thương nhớ Bác vô vàn, đồng bào dân tộc Chơ-ro ấp Thái Thiện (Phước Thái) đã lấy khăn dù kết lại thành một chiếc đài liệt sĩ ngay ở bên Cây Me cách bót cầu sắt gần một cây số và tổ chức lễ truy điệu với hơn 500 quần chúng kéo dài cả tiếng đồng hồ.

Ba ngày sau khi nghe tin Bác qua đời, trên đình Phú Mỹ xuất hiện một đôi liễn viết bằng chữ nho trên nền giấy điều căng rộng treo chính giữa nơi trang trọng nhất.

“Hò nhiên như thiên.

Chí vọng thâm ân.

Minh hoài hậu đức”.

Ý nói: “Hò Chí Minh công đức cao lồng lộng sáng chói muôn đời”. Tại đình làng Phước Thiện, có treo một câu đối khắc vào gỗ:

- “Hò lập dựng cơ đồ, giúp đỡ nhân dân, tô điểm non sông nên gấm vóc.

- Chí ân bài Minh thanh, bao gồm thiên hạ nhìn xen Nam Bắc vẻ xanh tươi”.

Người treo liễn ở đình Phú Mỹ là cụ Nguyễn Văn Liệp sinh năm 1899, bạn chí thân của cụ Nguyễn Văn Nương sinh năm 1902 ở cùng xã Phú Mỹ. Cụ Nương đã thức suốt mấy đêm tìm tòi rút chọn từ kinh thư để làm thơ, câu đối ca ngợi công đức của Bác. Đến nay đã 17 năm trôi qua bút tích của cụ vẫn được giữ nguyên ở đình Phước Thiện và nhà truyền thống xã Phú Hội, chính là nhờ lòng dân Long Thành gìn giữ bảo vệ.

Trong những ngày lễ tang Bác, Huyện ủy phát động một phong trào biên đầu thương thành hành động cách mạng. Chỉ trong vòng 15 ngày đầu tháng 9 lực lượng đại đội 240 và du kích các xã đã liên tục đánh nhiều trận ở Phú Hữu, Phước Thọ, Long Phước... Diệt hơn 40 tên địch, trong đó có 1 A Mỹ, thu hơn 20 súng. Đặc biệt du kích mật Long Phước đã trừng trị tên ác ôn và vợ chồng tên chỉ điểm Thầy.

Mỗi trận đánh dù lớn hay nhỏ hoặc chỉ gây một tiếng nổ lúc này đều mang một ý nghĩa rất lớn, nhưng cái lớn lao hơn là xã vẫn bám được xã, lực lượng huyện vẫn bám được địa bàn huyện, dù bị đứt liên lạc, dù ác liệt vẫn không rời vị trí. Ở Đại Phước, địch xăm bới khai 3 hầm bắt 9 đồng chí. Cả chi bộ chỉ còn một đảng viên và một tiểu đội du kích chỉ dựa vào chiếc hầm của chú Hai Thâu đào dưới nền chuồng trâu ngoài ruộng để ngủ. Nhưng không một ai đề nghị dời địa bàn công tác. Tuy khó khăn như vậy tháng 10 năm 1969, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Long Thành được thành lập. Sau đó chính quyền cách mạng ở các xã, kể cả vùng cao su Bình Sơn cũng được thiết lập. Chính quyền đã vận động số địa chủ, phú nông giảm hơn một vạn gia lúa tô cho nông đồng thời phát động nhân dân bung ra sản xuất khai hoang phục hóa, bám đồng ruộng, bám vườn tược.

Cần có chủ trương và biện pháp đối phó với địch, tháng 11-1969 Huyện ủy Long Thành tổ chức rút kinh nghiệm. Đồng chí Tám Hải, Bí thư Phân khu ủy phân khu 4 về trực tiếp chỉ đạo. Chiếc chòi của chú Ba Ra trên cánh đồng Long Điền lợp bằng lá dừa nước, bên trong đắp một hầm tránh pháo được chọn làm điểm cho hội nghị. Vừa trợn một đêm yên tĩnh. 7 giờ sáng thì 2 trực thăng chiến đấu đã rà thấp một vòng rồi cất hơn 40 hỏa tiễn xung quanh chòi. Các đồng chí quyết định rút khỏi điểm họp thì “bụp” 1 tiếng nổ dậy đất, khói mù dày đặc, nóc hầm tróc ra, chiếc bông của đồng chí Ba Xuân để bên cửa hầm bốc cháy. Đồng chí Ba Đô hy sinh, đồng chí Tám Hải, Tư Đức bị thương. Vừa dứt tiếng máy bay, đội du kích Phước Nguyên làm nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài cho hội nghị đã nhanh chóng bám ra khiêng cáng các đồng chí hy sinh và bị thương về căn cứ. Huyện phải dời về căn cứ Suối Cả, sông Buông, Nông Kỳ Đà lần thứ ba mới tổ chức tiếp hội nghị được. Huyện đã nhận định đánh giá tình hình “trên địa bàn huyện, Mỹ xuống thang. Để giữ hành lang, địch tăng cường ủi phá địa hình, càn quét đánh phá ngày càng ác liệt hơn. Phải đưa lực lượng bám ven ấp xã là chỗ sơ hở của địch mới tạo được điều kiện hoạt động giảm bớt những tổn thất. Rút ra quy luật hoạt động biệt kích của lính Úc để kịp thời thông báo cho các đơn vị đi công tác hay đi tải dù có phải đi vòng xa gấp nhiều lần nhưng không được theo đường mòn dù đường đó mới cắt đi 1 lần... Và phải dẫn cách xa đội hình”.

Hội nghị kết thúc giữa lúc những loạt đạn pháo trút xuống rừng Giồng Tam An, Tam Phước. Ý đồ ủi trắng Đông và Tây lộ 15 bảo vệ đường rút quân của địch được thực hiện.

Địch đã tập trung hơn 70 xe tăng, xe ủi và bộ binh sục sạo, ủi từ rừng Giồng Tam Phước xuống Tam An, An Lợi. Tới ngày 11-10 hàng trăm ha rừng chồi phía Tây lộ 15 đã bị hủy diệt hoàn toàn. Hết cây rừng chúng càn xuống vườn, nhiều chiếc xe ủi ngập sình, không lên được phải cầu hoặc kéo lên, chúng mới chịu không ủi nữa.

Những ngày địch ủi là những ngày rất căng thẳng. Anh em chưa thoát ra được phải ém dưới địa đạo, chỉ để cán bộ bố trí ở trên nắm tình hình và lo cơm nước, cơm được giồng dây đưa xuống. Đang mùa mưa địa đạo ngập nước, suốt ngày chỉ có ngồi và đứng. Anh em phải thay nhau lên các góc gác để ngủ.

Dải rừng già phía Đông lộ 15, địch đã nhiều lần dùng chất độc hóa học và bom B52 rải thảm nhưng không sao phá trụi được, chúng đã dùng pháo bày hủy diệt từng khu vực theo tọa độ. Có ngày địch đã trút 10 ngàn quả pháo xuống khu vực Nam Suối Cả.

Rừng Sác địch không cho xe ủi được thì dùng bom, pháo, chất độc hóa học hủy diệt. Những bụi dừa nước còn sót lại chúng cho lính hoặc bắt dân ra chặt phá. Cả một dải Rừng Sác như một cánh cung ôm gọn phía Nam của huyện Long Thành từ Phước Thái đến Phước Khánh bị tàn phá chỉ còn lại một ít lùm, bụi thưa cây đứng thẳng cành không còn lá. Từ gò đất Bà Trường (Phước An) phóng tầm mắt nhìn thấu được Ba Gioi như một chứng tích của cuộc chiến tranh hủy diệt của giặc Mỹ. Những miếng đất, những ghe chài của ngư dân trong suốt cả một thời gian dài không xuống được vì cành, lá cây đổ xuống quán vào lưới...

Cùng với việc cày ủi hủy diệt vùng căn cứ, địch tổ chức nhiều cuộc càn quét với lực lượng hỗn hợp có phi pháo yểm trợ.

Qua khai thác các nguồn tin bọn chiêu hồi, địch nắm được khu rừng bắc Lòng Chảo có căn cứ của 2 xã Phú Mỹ, Phước Thiện và chủ lực trung đoàn 4 đứng chân.

Ngày 24-9-1969 địch đã điều 1 trung đoàn Hắc Báo (Thái Lan), 2 tiểu đoàn ngụy và lực lượng lữ đoàn 199 cùng nhiều xe tăng, xe ủi mở cuộc càn lớn dọc theo lộ 17 từ dốc sỏi Ba Lương.

Ngày thứ nhất dùng xe ủi, ủi khu vực này chia ra làm 4 ô. Cả đội du kích Phước Thiện 6 đồng chí và 5 cán bộ lọt trong ô chia cắt của địch. Còn căn cứ Phú Mỹ và trung đoàn 4 lọt ra ngoài, anh em phân tán rút ra.

Ngày thứ 2, bộ binh địch bung ra lùng sục, 4 lần xông vào căn cứ Phước Thiện đều bị anh em đánh bật ra, nhiều tên bị diệt.

Ngày thứ 3 địch cho bộ binh bao vây án ngữ vòng ngoài, dùng phi pháo và hỏa lực uy hiếp mạnh từng đợt. Nhờ có ô ụ, hầm chiến đấu khá chắc chắn lại có gạo rang dự trữ, du kích tiếp tục bám trụ. Địch dùng hỏa lực áp đảo tinh thần, vận

dụng thủ đoạn tâm lý chiến, dùng băng thu lại lời những tên chiêu hồi phản bội trước, đem phát tin sau mỗi đợt phi pháo.

Sáng đến ngày thứ 8 gạo rang đã cạn, nước dự trữ đã hết, hầm hố bị bom pháo phá sập. Súng hết đạn, tối anh em phải bò tới gần nhà dù của bọn Thái Lan, chui xuống các chà cây để ngủ tránh pháo. Buổi tối Tâm xã đội trưởng cử Lộc vượt vòng vây địch ra ngoài kiếm nước, Lộc đi khoảng 1 giờ thì nghe có tiếng súng nổ ngoài lộ. Sáng ngày 9 Tâm đã ra chiêu hồi, Tâm đi được một lúc thì Phương cũng ra hàng giặc. Tám đồng chí còn lại do đồng chí Quốc, Phó bí thư chi bộ phụ trách, tìm mọi cách vượt vòng vây, nhưng không sao thoát ra nổi, phải quay trở lại. Sang ngày thứ mười mọi người mệt lả, mắt cay xé, môi nứt nẻ rớm máu, chị Hồng, chị Anh cán bộ phụ nữ xã nằm liệt một chỗ. 8 giờ sáng ngày 3-12-1969 (tức ngày thứ 11 của cuộc càn) bọn Thái Lan dùng dao đi phát rừng cây tìm kiếm. Chúng đã phát hiện 8 đồng chí nằm lả dưới chà cây và bắt đem về bó. Cả tám đều bị tù, người ít nhất là một năm. Sau khi cán bộ, anh em bị bắt, toàn bộ cơ sở xã Phước Thiên vẫn không bị lộ. Nhưng xã đã mất đi một số cán bộ, phong trào sa sút, phải mất nhiều tháng sau mới gầy dựng lại được.

Sau nhiều đợt địch ủi phá, càn quét và dùng phi pháo, chất độc hóa học hủy diệt, nhiều vùng căn cứ của ta bị xóa trắng, loang lổ. Địch tiếp tục triển khai chiến thuật “Ong ruồi”, ban ngày trực thăng rà xoáy, chụp điểm, ban đêm trực thăng rọi đèn sục sạo.

Chiến thuật “Ong ruồi” kết hợp với hoạt động biệt kích phục kích của địch đã gây cho ta chiêu tổn thất. Trước tình hình đó Huyện ủy chủ trương phát động phong trào, kiên quyết bắn máy bay rà thấp, trừng trị bọn ác ôn điệt báo nằm trong dân.

9 giờ sáng ngày 15-12-1969 trực thăng OH6 rà thấp lưng sục ven mu rùa (Đông Lớn) cách căn cứ quân y của huyện Nhơn Trạch chừng 500 mét. Y tá Nguyễn Văn Thơi xách súng AK luôn rừng theo hướng trực thăng, đợi chiếc trực thăng đứng xoáy, Thơi bắn một loạt đạn. Chiếc máy bay bốc cháy rơi tại Đông Lớn. 30 phút sau, trực thăng chiến đấu lên bắn bừa bãi một chập rồi cầu xác chiếc OB6 về hướng rừng Sác. Đó là trận mở đầu cho phong trào hạ máy bay rà thấp của huyện. Tiếp đó du kích Phước An, đại đội I, đại đội 240, du kích cao su Bình Sơn liên tục hạ nhiều trực thăng. Điển hình đại đội phó trinh sát Nguyễn Thành Phương (đoàn 10) trong một ngày đã bắn cháy 2 chiếc OB6.

Phối hợp với phong trào diệt máy bay rà thấp, bộ đội, du kích các xã Bình Sơn, Phú Hội, Lộc An, Tam An, Phước Thiên, Phú Thạnh đã chủ động đẩy mạnh hoạt động võ trang diệt hơn 150 tên địch (có 10 Mỹ, 20 Úc, 71 lính Thái Lan) phá hủy 4 xe quân sự, bắn cháy 8 trực thăng, nhận chìm một tàu 10.000 tấn. Thu 40 súng các loại, một máy PRC10. Nổi bật là lực lượng du kích An Lợi đã bí mật gài trái trong trung tâm cộng đồng tại cây điệp, diệt 40 tên, có tên thiếu tá Nhẫn Phó trưởng Biên Hòa xuống kiểm tra kế hoạch bình định cùng với toán bình định 9 tên và bọn tề xã, tề ấp. Thu 30 súng các loại. Phá vỡ kế hoạch bình định, mở kèm

cho quần chúng. Du kích An Lợi đã được Bộ chỉ huy Miền khen tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng II.

Về phía địch, đầu tháng 2-1970 cường độ đánh phá ngày càng ác liệt hơn. Chúng đã huy động 100 xe ủi triệt phá tiếp địa hình bên đông lộ 15 từ Đồng Xã Hoàng đến lô Miếu Bà (Bình Sơn), đặc biệt địch đã sử dụng một lực lượng hỗn hợp rất lớn với một kế hoạch qui mô dài ngày kiên quyết xóa trắng vùng căn cứ Lòng Chảo. Việc “lột da” khu Lòng Chảo là một kế hoạch hết sức tốn kém đô-la và rất nguy hiểm, nhưng chẳng còn cách nào khác hơn nếu muốn bảo vệ an toàn những mục tiêu quan trọng xung quanh Sài Gòn, đồng thời bảo vệ vành đai cho việc rút quân của Mỹ.

6 giờ sáng ngày 21-2-1970 địch cho nhiều tốp máy bay trực thăng chiến đấu lên bắn dọn bãi. Hơn 200 lượt trực thăng Càn Cẩu lên xuống suốt ngày không ngớt. Cả vùng Lòng Chảo sôi lên trong tiếng gầm rú của hơn 250 xe tăng, xe ủi, tiếng động cơ máy bay, bom pháo liên hồi, tiếng mìn, súng nổ loạn xạ nhiều hướng.

Để đối phó với kế hoạch ủi phá của địch, Huyện ủy đã chỉ thị cho tất cả các cơ quan, ban ngành phải phân tán nhỏ trụ hầm để tránh tổn thất. Mỗi bộ phận chỉ để lại một tổ có vũ khí bảo vệ căn cứ. Tất cả tài liệu, lương thực, thực phẩm, thuốc men đều được cất giấu và đưa xuống hầm bí mật chuẩn bị lương khô, nước uống và đèn cây đủ sử dụng ít nhất là 10 ngày.

Lực lượng đại đội 240, các đội du kích kẻ cả tiểu đoàn 2 phân khu 4 hình thành các tổ sẵn xe, sẵn máy bay được trang bị vũ khí mạnh và mìn trái đánh xe. Mìn trái được đưa ra sử dụng, gài theo các đường mòn, đường ủi và khu vực căn cứ.

10 giờ ngày 24 tháng 2 khu rừng Bào Chai (Phước Lai) bị xóa đầu tiên.

Ngày 25 tháng 2, khu căn cứ 18 (đông bắc sở Bào Điều) bị ủi phá rồi đến khu trù mật Hang Nai, sở Nguyễn Dưỡng... Rừng đã bị xất ô, nay lại bị xóa trắng. Các đơn vị, cơ quan còn bám trụ Lòng Chảo phải đương đầu với một tình thế hết sức căng thẳng. 5 giờ sáng phải đi trụ hầm, đến tối mới lên bàn kế hoạch đánh địch, cử người gác và lo cơm nước cho ngày mai. Căn cứ của huyện, Huyện đội xen lẫn với các chốt, cụm của địch cách nhau vài ba trăm thước. Mọi tiếng động ánh sáng đều hạn chế tối đa. Trong những ngày địch ủi phá, anh em phải sống bằng gạo rang, nước lạnh nhưng vất vả và nguy hiểm nhất là những tổ sẵn xe. Ban ngày phải chui xuống các chà cây mà địch đã ủi, tối đến phải ém vô gần chốt địch ngừa tránh phi pháo.

Rừng cây Lòng Chảo bị xe tăng và xe ủi ngón dần, mỗi ngày một thu hẹp. Vừa càn, phá địa hình, địch vừa sử dụng bộ binh dùng máy rà mìn, thuôn xăm, bới tìm hầm bí mật, hầm vũ khí của ta cất giấu. Chúng đã bắt sống đồng chí Út Văn, chính trị viên tiểu đoàn 2. Xăm bới lấy hàng chục thùng đại liên của các chiến sĩ dùng để đựng quần áo, tài liệu, lấy mất 3 thùng dụng cụ quân y và thuốc dự trữ.

Đứng trước tình hình đó, Huyện ủy quyết định dời toàn bộ các cơ quan ban ngành ra khỏi Lòng Chảo sang Long Điền theo 2 hướng Long Tân và Phú Mỹ để bám dân, móc nối liên lạc với các xã và phân khu, có kế hoạch chỉ đạo tấn công địch từ phía nam.

Ngày 21-3-1970 cơ quan Huyện ủy rút. Tổ bảo vệ cắt đường bám về triền rừng xóm hồ Long Tân đợi trời tối vượt lộ 17. 5 giờ chiều 2 đồng chí Xuyên và Tho đi nắm địch. Vừa tới triền xóm cả 2 lọt vào vòng kích. Đồng chí Tho hy sinh, đồng chí Xuyên bị thương nặng. Nhất định không chịu đầu hàng giặc, Xuyên đã chiến đấu cho đến khi hết đạn, kiệt sức và hy sinh. Đêm đó tổ bảo vệ vẫn đưa cơ quan Huyện ủy ra Long Điền an toàn. Hướng Phú Hội, Phú Mỹ còn phải móc nối với lực lượng B, 3 ngày sau mới ra khỏi Lòng Chảo.

Ngày 23 tháng 3 năm 1970, kế hoạch ủi phá Lòng Chảo của địch chấm dứt.

Rừng cây Lòng Chảo có diện tích 110 km vuông tồn tại từ lâu trong lịch sử từ nay không còn nữa, nhưng kẻ địch cũng phải trả một giá rất đắt: 43 xe tăng và xe ủi bị diệt, gần 20 chiếc máy bay bị bắn rơi. Hàng trăm tên địch phải bỏ xác và bị chôn vùi trong vùng đất nóng bỏng này.

Sau khi rừng Lòng Chảo bị ủi trắng, ở Rừng Sác cường độ đánh phá của địch lại càng ác liệt hơn. Chúng đã sử dụng phi pháo kết hợp với chất hóa học hủy diệt. Riêng loại chuỗi nước sông cặp các sông rạch có sức chịu đựng chất hóa học vẫn tồn tại được thì địch lại sử dụng bộ binh vừa càn quét lùng sục, vừa chặt phá. Chúng trang bị thêm phao cho những đơn vị ruồng càn, dùng phao thả trôi theo các sông rạch, một chùm cây nhỏ, một cụm lục bình trôi trên dòng nước hay một gợn sóng chúng cũng xả súng bắn cả loạt đạn. Đặc biệt là khu vực sở Dừa thuộc xã Phước Khánh địch nghi là căn cứ của Đoàn 10 nên cuối tháng 3 đặc khu rừng Sác đã bị chúng dùng bom pháo hủy diệt. Một đêm chúng đã trút xuống hàng ngàn trái pháo. Chỉ không đầy một tuần, 280 ha dừa (38) bị xóa trắng biến thành một vùng sinh lầy hoang vắng.

Địch đánh phá càn quét liên tục, đã gây cho ta nhiều khó khăn trong sinh hoạt, ăn ở, phải phân tán nhỏ không có khả năng tập trung lực lượng. Đại đội 5 đặc công thủy Đoàn 10 phải phân ra nhiều tổ, không dám làm sập, chỉ bắc cầu khi đi qua lại nhưng mờ sáng phải dỡ hết rồi đem vùi xuống sông. Huyện ủy Nhơn Trạch sau khi rút ra khỏi Lòng Chảo cũng phải phân tán làm 3 bộ phận, về rừng Sác Phước Thọ, triền ruộng Long Điền. Đã chia nhỏ nhưng từng bộ phận cũng không ở tập trung được mà ban ngày lại phải chia nhau đi chém về. Cuộc sống hằng ngày xen kẽ với địch, 4 giờ sáng lo cơm nước ăn trong ngày rồi chia nhau đi chém về trong các bụi sơn bụi **chiếc**. Đồng chí Nguyễn Thị Chánh, thư ký đánh máy ban an ninh huyện Nhơn Trạch nhớ lại: “hôm ấy 3 anh em tụi tôi chém về ở gò đá Long Điền thì Thái Lan và lính ngụy đổ quân tại chòi chú Hai Mừng, cách chỗ tụi tôi rất gần. Lộ rồi! Cả 3 chạy ra bờ. Đồng chí Tính và đồng chí Quân biết lộ đã ngậm mình xuống sông rồi biến mất. Tôi không biết lộ đành phải quay vào bờ núp theo mé sông. Cặp bờ sông có một cái hầm, hên sao tôi nhét mình vừa lọt, rồi kéo mấy bụi chuỗi nước đẩy phía ngoài. Bọn lính theo dấu sục tới, chúng la hét văng tục, chửi ầm ĩ.

Tai tôi nghe rõ tiếng dậm chầm trên bờ. Hồi lâu chẳng thấy động tĩnh gì chúng bắn nhiều loạt đạn nhọn và M79 xuống lòng sông, rồi bỏ đi hướng khác. Trời gần tối tôi bám trở lại Gò Đá thì lượm được một miếng giấy viết “Kính gửi anh Chín Xuân, địch đã bắt sống đồng chí Chánh, tôi vô áp nắm tình hình”. Đến 8 giờ tối Chín Xuân và đồng chí Minh đi kiếm, gặp được anh em tôi mừng hết lớn”.

Anh em về quây quần rồi lại phải chuẩn bị tránh pháo địch, có đêm phải chạy pháo 4, 5 lần. Ngày nước ròng hầm ngập nước nhưng cũng phải chui vì những quả pháo nổ gần. Qua loạt pháo rồi, quần áo ướt sũng, anh em chỉ cời ra vắt cho ráo rồi bện vào leo lên võng ngủ. Đêm đêm, đa-cô-ta bay chầm. Sau tiếng nhạc của cây đờn còn rên rĩ là tiếng loa chiêu hồi, nhưng chẳng ai chú ý đến chúng nói những gì và không biết nó cam từ lúc nào.

Đi chém về là giành giật lấy từng ngày sống, đó là một cuộc thử thách tôi rèn lòng kiên trung của các chiến sĩ đối với cách mạng trong những ngày khó khăn ác liệt, trong mỗi đợt rút quân của Mỹ.

*

* *

Cứ mỗi đợt rút quân từ 15 đến 20 ngày, xe quân sự của Mỹ lại đậu dài từ ngã ba Cầu Xéo đến cầu sông Cỏ (Long Phước). Các giàn pháo ở nhiều hướng lại thi nhau trút xuống các vùng căn cứ đông và tây lộ 15.

Thị trấn Long Thành rất hỗn độn, dân và lính nhất là từ áp chiến lược Văn Hải đổ dài lên gần Bào Cá. Bên những dãy nhà tường nổi dài của 2 khu thầu Mỹ và Thái, các quán xá mọc lên chật ních. Các quán nhậu xen các quán giải khát: Kem cóc, pa-te, cà phê ôm, nhạc sống... của Mai, Liên, Linh, Tuyết Phương, nhà may Tuấn... Các sạp bán đồ của Thái, Mỹ ít khi ngớt khách. Chính vì vậy cái tên Chợ Chiều được xuất hiện.

Buổi sáng từ 6 giờ đến 9 giờ, giờ hẹn đưa rước những người đi làm sở Mỹ, bán bar, ngày nào cũng có trên 20 xe GMC, từ Long Bình, Nước Trong xuống rước, hàng chục xe ô tô con do đích thân những tên Mỹ, Thái xuống đón “người tình”. Những cô gái trong bộ đồ zip đủ màu sắc, tay xách bóp đầm, mặt trát đầy son phấn, lao mình vào cuộc sống xa hoa tử nhục.

Buổi chiều từ 15 giờ trở đi lại càng ô hợp, 2 bên lề đường có hàng trăm xe con chờ sẵn của bạn hàng mua đi bán lại ở tứ xứ. Những mặt hàng được mua ở “Thủ Đô Băng Cốc” (**Lách bar**) “Sài Gòn Mới” (ám chỉ Chợ Chiều thị trấn Long Thành) đều có lãi, dễ kiếm lời. Các loại xe thi nhau phun khói, mùi khói xăng dầu, khói thuốc lá pha trộn mùi xào nấu, mùi son phấn, mùi rượu nồng nặc. Tiếng máy xe, tiếng nhạc, tiếng la hét trong các quán nhậu tạo thành một khung cảnh hỗn độn của những ngày Mỹ rút.

Bên trong địch ráo riết thực hiện kế hoạch bình định. Chúng củng cố, tổ chức lại bọn tề xã, tề ấp. Ngoài lực lượng dân vệ, địch đã thành lập nhân dân tự vệ (phòng vệ dân sự) với 2 hình thức phòng vệ dân sự chiến đấu được trang bị vũ khí với nhiệm vụ canh gác bảo vệ xóm ấp, phòng vệ dân sự hỗ trợ gồm trẻ em, phụ nữ, ông già, nhiệm vụ tiếp tế, đưa tin. Phòng vệ dân sự được biên chế thành từng toán, tổ ở xã ấp. Địch còn qui định phòng vệ dân sự lớn tuổi phải đóng tiền cho phòng vệ dân sự chiến đấu. Hệ 15, 17, 19 mỗi người đóng từ 500 đến 700 đồng. Vùng 4 Phú Hữu, Phước Khánh đóng 1.000 đồng/người.

Tại Long Thành, chúng đã hình thành được 2 liên đội bảo an hoạt động ở vùng 2, vùng 3. Địch còn tổ chức một mạng lưới thông tin đại chúng dựa vào tổ chức liên gia. Người dân ra ngoài làm ăn gặp ta về phải khai báo cho chúng.

Chúng tiến hành kiểm tra phân loại dân :

Loại A : Là những gia đình binh sĩ, gia đình ác ôn còn hoặc bị ta diệt.

Loại B : Gia đình trung gian.

Loại C : Gia đình có người thân hoặc chúng nghi là cách mạng.

Chúng tổ chức họp dân, tố giác những gia đình có con em thoát ly hoặc là cơ sở tiếp tế cho cách mạng, rồi phát cho gia đình cách mạng một tờ cam kết chúng đã viết sẵn buộc phải hứa kêu gọi con em mình về.

Ở Tam An chúng bắt 70 quần chúng đưa về thị trấn (quận) giam giữ, ai mà chịu khai chức vụ, tên, tuổi con em mình và hứa cam kết sẽ kêu về thì chúng mới thả.

Bọn cảnh sát ở Phước Kiển, Phước Thiện đã tập hợp 70 quần chúng ở 2 xã, rồi đưa tên Cẩm đầu hàng ra nhìn mặt.

Tại Phước An, bọn lính Thái Lan cùng bọn tề xã vào ấp Vũng Gấm bắt 200 quần chúng đưa về Ban hội đồng tề giam giữ khủng bố rồi quay sang xét nhà. Hơn 60 gia đình bị chúng lấy đồ đạc. Có nhiều gia đình chúng vợ vét hết không chừa một cái áo nhỏ. Có gia đình bị chúng lấy đồ mất trị giá 350.000 đồng, người chồng phát điên rồi lâm bệnh chết.

Đặc biệt là những xã vùng giáp căn cứ, vùng lúa Long An, Long Phước, Phú Hữu chúng qui định 15 ngày mới được đem lúa về nhà máy xay thị trấn và Đại Phước chà. Chúng căn cứ vào hộ khẩu của từng gia đình, gạo chà được đem về, người lớn 2 lon, con nít 1 lon trong ngày. Quá qui định chúng tịch thu.

Ông Tư Sang (Phước Thái) không có ruộng, nhà gần 10 miệng ăn mỗi lần đi mua gạo ông phải đem theo sổ gia đình, một ngày chỉ mua được 5 lít. Bà Đào Thị Yến ở Phước Kiển chỉ mua có 2 con vịt, tên Lành dân vệ đã lên đồn báo lính xuống bắt cả 2 vợ chồng bà, trớ thúc ké giải về bót phơi nắng 1 ngày không cho ăn uống.

Bà Nguyễn Thị Túy (Phước Thái) địch kết tội tiếp tế cho Việt cộng, chúng đã bắt giam bà 6 lần, mỗi lần ngồi tù ít nhất cũng mất 3 tháng. Khi thả về chúng bắt

bà phải mua một cuốn sổ, mỗi ngày phải lên trình diện tại hội đồng xã một lần, một tháng phải lên trình diện trên quận 1 lần.

Tàn ác hơn, những gia đình nghi tiếp tế cho Việt cộng chẳng cần khám xét, chúng dùng súng đạn để đàn áp. Bọn lính ở Phước Thái ném lựu đạn vào nhà ông Nguyễn Văn Nhỏ, giết hại 8 người con của ông. Bọn lính ở Phước Nguyên dùng M79 bắn vào chòi ông Tư Sang giết hại 2 người con của ông. Bọn lính ở Phú Hữu chặn đường bắt ông Chệt đánh đập ông tàn nhẫn đến chết. Khi ông tắt thở chúng kéo ông bỏ xuống cống. Chẳng còn thiếu một thủ đoạn, hình thức nào mà địch không sử dụng, chúng còn dùng cả máy bay trực thăng úp chụp bắt bớ. Chị Tư Xả, xã Phú Hữu đi rập cua ở rạch Mương, địch đã dùng máy bay chụp, hốt về ấp, kêu ấp trưởng ra nhận diện, đúng là người của ấp chúng mới thả chị về. Bà con làm ruộng ở lô đất Ông Thuộc thường bị máy bay hốt về Nhà Bè. Ai được tề xã nhận thì được thả còn ai không được nhận diện thì chúng đem phơi nắng hoặc nhốt vô chuồng cọp đến khi có người bảo lãnh mới được tha.

Đêm thì chúng dùng trực thăng soi trên ruộng. Chúng đã bắn chết hai vợ chồng chị Thường và anh Bánh, vợ chồng chị Tám Chè, anh Dầu, hai cha con ông Út Hết (thuộc xã Phú Hữu).

Trên cánh đồng Bào Lùng thuộc xã Long Phước, cứ đến mùa lúa chín địch lại đưa về cả chục tên canh nông đóng tại đồn Phước Hòa, kết hợp với bọn tề xã, bọn lính chủ lực ráo riết lùng sục, bắt bớ nhắm ngăn chặn không cho ta vô lấy lúa và lúa trong chở ra. Chúng đã qui định 7 giờ mới cho bà con ra ruộng, 15 giờ phải về ấp. Chúng cấm ngặt không ai được cất một chiếc chòi nhỏ trên ruộng của mình.

Bà má Sáu Long An nhớ lại “vụ mùa cây năm 1969 địch cho 1 trung đội nghĩa quân vô bắn chết chị Thìn và bắt 10 công cây của chú Tám Ngọc đưa về quận. Lúa mới khum trái me, chúng cho lính vô lấy cây đập theo bờ, những đám ruộng gần sông như của chú Ba Côn, Hai Du, Tư Thệ, Mười Giỏi, chúng cắt nhỏ liệng xuống sông”.

Khi bà con thu hoạch, chúng dùng trực thăng tuần tiễu, ai về trễ trực thăng hạ xuống bóc cả người và lúa. Chúng đã bắt chú Ba Tãi và xúc của chú gần 2 tấn lúa chở về quận. Ngoài những hành động trên, địch còn thường xuyên cho pháo từ Phước Hòa bắn bừa bãi vào ruộng, giết hại nhiều trâu bò. Có lần chúng bắn pháo ngay giữa trưa làm chết chú Năm Xích trong lúc ăn.

Do địch tìm kẹp kiểm soát gặt gao như vậy nên các đơn vị của huyện, Quân y, đại đội 1, đại đội 2, đại đội 240, đại đội 207 và các đội du kích xã, đặc biệt các đơn vị của trên đứng chân trên địa bàn huyện: Phân khu 4, Đoàn 10, trung đoàn 4, trung đoàn 274, không bám được ấp xã phải chấp nhận sự thiếu thốn, thiếu gạo, thiếu muối, thiếu thuốc.

Bộ phận quân y C của huyện Long Thành đóng tại căn cứ Gò Me (Tam Phước), nhìn xuống là xóm ấp, nhưng bám vô không được. Nhiều lần bị địch đánh anh em phải tổ chức đi hái rau, đào củ, hoặc bám ra ruộng bắt tôm, cá về nấu cháo cho thương binh ăn.

Bộ phận quân y K đóng tại ấp Trầu (ấp hoang không có dân) anh em cũng phải đào củ chọp về thay cơm. Thuốc men không có phải dùng vỏ cây trám lang sắc keo thay cho thuốc ỉa. Nhức đầu, cảm cúm thì bẻ cây bá bệnh, lá tre rừng về nấu xông. Tê phù thì lấy hột mã tiền ngâm uống. Ban kinh tài của huyện có tiền mà không mua được gạo phải ăn đậu thay cơm. Có nhiều bộ phận của huyện phải tổ chức cắt rừng bảm sang Hưng Nghĩa tải chuối xanh về ăn độn.

Bộ phận của huyện đứng chân ở vùng Lòng Chảo phải ăn cháo. Có lúc địch càn bố không lấy được nước ngọt. Đồng chí Tư Ngà nhớ lại “Chúng tôi phải về ấp Mỹ Khoan, tải được một bồng nước về thì để nấu cơm và uống, không dám rửa, nước vo gạo cũng không đổ đi mà được chứa vào bồn để rửa mặt, rửa chén, đĩa”.

Nói đến nước ngọt thì phải nói đến các chiến sĩ Đoàn 10. Anh em vừa thiếu gạo, thiếu thuốc lại thiếu cả nước uống. Đồng chí Cao Hồng Ngọt đại đội trưởng đại đội 5 kể lại: “Cả đại đội chỉ có 10 lít gạo để trong ống đạn pháo nhưng phải đem giấu cách căn gần 1 cây số. Đến bữa anh em nấu, tôi phải lóng tai nghe xem anh em đong bao nhiêu, sợ đói, anh em đong quá tay hôm sau sẽ bị đói. Còn nước uống thì một ngày phải phân công 2 đồng chí chuyên nấu nước mặn (nấu cách thủy) mới đủ phân phối cho cho một trung đội dùng tiết kiệm trong 1 ngày. Cơm nấu cũng bằng nước mặn, đến khi mềm gạo mới chắt khô nước rồi lấy một chén nước ngọt đổ lên đến lúc chín, chẳng còn mùi thơm của gạo nữa».

Tết năm 1970 cán bộ và anh em cơ quan huyện đội chỉ có một nồi cháo rau trai rừng, loáng thoáng vài hạt gạo. Văn phòng Phân khu ủy phân khu 4 không còn 1 hạt gạo mà nấu cháo. Phân khu đã cử đội bảo vệ do đồng chí Thanh chỉ huy dù mãi mới bảm được Lộc An, Long An lấy được 2 chuyên gạo định tổ chức ăn tết lại ở căn cứ Cây Me, thì bọn Thái Lan càn vô phải dời căn cứ.

Đồng chí Tám Hải Bí thư Phân khu ủy phân khu 4 trong ngày tết chỉ được hậu cần cấp 1 điều thuốc.

Thiếu gạo, thiếu thuốc là cơ hội cho bệnh sốt rét rừng hoành hành. Đồng chí Lưu của đoàn pháo binh 274 đi thư. Thư chưa chuyển đến nơi vì đói kiệt sức không đương nổi với cơn sốt rét, đồng chí đã lịm xuống bên luồng bẫy của bộ phận quân y K, được đồng chí Thanh đi thăm bẫy bắt gặp công về đơn vị cứu chữa.

Không những thiếu đói, cái khó khăn nhất là đứt liên lạc với trên. Đường giao liên bị tắc không đi được. Chỉ trong vòng 4 tháng trời (tháng 12 năm 1969 đến tháng 3 năm 1970) 2 đồng chí đội trưởng giao liên của huyện là đồng chí Thành, đồng chí Tám Tánh soi đường đều hy sinh, có lúc huyện phải đưa cán bộ, chiến sĩ xuống bổ sung cho đội nhưng rồi không còn người mà bổ sung. Máy vô tuyến điện thì không mua được pin. Các chiến sĩ thông tin phải đi lượm từng cục pin khối của địch về chập nối lại sử dụng. Máy vừa phát sóng lên thì ở các hướng hàng trăm máy thu, máy phát của địch theo, gây nhiễu hoặc oanh kích bằng phi pháo, nên chỗ làm việc của anh em không ổn định. Xã đứt liên lạc với huyện, huyện đứt liên lạc với phân khu, phân khu đứt liên lạc với Trung ương Cục.

Đồng chí Năm Phước trưởng đài thông tin phân khu 4 kể lại: “đài Trung ương Cục gọi đài Phân khu 4 như mẹ mất con, gọi tha thiết”. Đồng chí Nguyễn Thành Xuân tổ trưởng cơ yếu phân khu 4 nhớ lại “Đứt liên lạc với Trung ương cục hơn 3 tháng mới móc lại được. Dịch bức điện đầu tiên tôi rơi nước mắt về lời văn rất cảm động. Nội dung bức điện cũng khá dài, vì thời gian quá lâu nên đến nay tôi không nhớ hết, chỉ nhớ trong bức điện có đoạn viết: “Biết được Phân khu vẫn bám trụ an toàn trên địa bàn, giữ vững được phong trào, Trung ương Cục biểu dương khen ngợi và dặn dò cố gắng bằng mọi cách giữ vững liên lạc. Trung ương cục hết sức thông cảm và hàng ngày theo dõi từ bước đi của Phân khu”.

Được điện Trung ương Cục, đồng chí Tám Hải đã mời tất cả các đồng chí Thường vụ, Bộ chỉ huy quân sự, các đồng chí trưởng đầu ngành để thông báo bức điện và phát động phong trào bám trụ: bốn bám “bám đất, bám dân, bám địch, bám phong trào”, xây dựng lực lượng, phá thế kìm kẹp, diệt ác, chống biệt kích.

Móc được liên lạc với Trung ương Cục, Phân khu chỉ đạo đại hội các cấp.

Đầu tháng 3 năm 1970 Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức đại hội. Sau 2 ngày làm việc khẩn trương và nghiêm túc, đại hội đã bầu ra ban chấp hành 17 đồng chí có 2 ủy viên dự khuyết. Ban thường vụ 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Công Hạnh (Ba Hạnh) được bầu làm Bí thư.

Ngày 17-3-1970 tại căn cứ ấp 8 Thanh Nguyên, Huyện ủy Long Thành cũng tiến hành đại hội trong hoàn cảnh hết sức căng thẳng. Đại hội vừa làm việc được một ngày thì hàng trăm quả pháo địch nổ trong căn cứ gần địa điểm làm việc. Cả đại hội phải dời sang căn cứ của đội du kích xã Lộc Ân vừa làm việc vừa sẵn sàng chiến đấu. Sau 3 ngày làm việc, đại hội đã bầu ra ban chấp hành 17 đồng chí, 5 ủy viên thường vụ. Nhiều cán bộ trẻ được đại hội tín nhiệm bầu vào cấp ủy lần này. Đại hội đã thông qua những chủ trương cần tập trung chỉ đạo:

“Phân tán lực lượng, bám sâu trong dân bằng hầm bí mật, căn cứ nổi. Kiên quyết thực hiện bốn bám của Phân khu chỉ đạo. Về hậu cần, những xã bám được vận động quần chúng mượn lúa, gạo, tiền, vàng kể các đồng chí thoát ly, bán thoát ly. Về giao thông sử dụng cả 2 hình thức giao liên hợp pháp bất hợp pháp, giữ vững liên lạc huyện và xã, huyện với cấp trên. Đối với quân y, bám địa bàn phục vụ chiến đấu chăm sóc thương binh”.

Ngày 19-3 năm 1970, Phân khu ủy phân khu 4 cũng tổ chức đại hội tại cửa khẩu Bình Sơn (khu Bào Ngỗng). Thực ra việc chuẩn bị cho đại hội Thường vụ phân khu đã quyết định trong hội nghị tháng 10-1969 tại căn cứ Suối Quýt, nhưng bị động vì địch càn quét liên tục. Phân khu phải cử nhiều cán bộ đi nghiên cứu xây dựng địa điểm ở căn cứ suối Đá Vàng, khu rừng già lộ số 2, Sông Cả, dùi sang Lòng Chảo, xuống rừng Sác... Do điều bị địch đánh phá ác liệt không có địa điểm nào an toàn nên Phân khu ủy quyết định phải dựa vào công nhân cao su Bình Sơn để tổ chức đại hội.

Một ngày làm việc khẩn trương, đại hội tập trung nghe đọc báo cáo và bầu cử trong tiếng gầm rú của xe tăng địch đang sục sạo ngoài lô. Nơi tổ chức đại hội chỉ

cách chốt địch 200 mét và cách áp nửa giờ đi bộ. Nhờ có Ban cán sự cao su Bình Sơn trực tiếp chỉ đạo cho lực lượng 207, du kích và công dân làm tốt công tác bảo vệ nên đại hội đã được bảo đảm an toàn. Chiều ngày 19 đại hội vừa kết thúc thì sáng ngày 20 tháng 3 địch càn vô khu Bào Ngỗng. Bộ phận thường trực phải dời về căn cứ sông Buông ít ngày sau mới ổn định làm việc.

Thời gian này địch triển khai rầm rộ thực hiện luật số 3 người cày có ruộng được Nguyễn Văn Thiệu ký sắc lệnh ngày 26 tháng 3 năm 1970 tại Cần Thơ. Ở Long Thành địch đã tổ chức ra ban điền địa 5 tên: Mai Văn Đức, Nguyễn Văn Tám, Lê Văn Chơn, Đặng Văn The, Nguyễn Văn Năng và những toán canh nông, kinh lý đi đo ruộng đất. Chúng đã dùng tiền mua ruộng đất không chủ và một số điền chủ cấp cho gia đình binh lính, mua lại ruộng đất của những trung nông, phú nông cấp cho nông dân với danh nghĩa là cấp đất **vô thường** cho nông dân thường canh và bồi thường thóa đáng cho điền chủ.

Ở Long An, 65 mẫu cấp cho 22 gia đình. Ở Phước Thiên 30 mẫu cấp cho 11 gia đình. Ở Phú Hội 70 mẫu cấp cho 24 gia đình. Thực ra những người được cấp đất hàng năm vẫn phải đóng lúa tô cho chủ cũ. Đó chỉ là một hình thức hợp thức hóa kiểu cách bóc lột. Nhiều nông dân không nhận chứng khoán thì địch đưa xuống tận nhà cấp. Cấp không nhận thì đem đến đưa cho bọn tề xã, tề ấp vạch vạch bỏ vô cửa sổ, hay bỏ lỗ lù buộc phải nhận. Chính sách điền địa của địch đã làm xáo trộn canh tác và làm ảnh hưởng sâu sắc đoàn kết trong nông dân.

Song song việc cướp đất mua đi bán lại, địch còn đưa kỹ thuật canh tác, phương tiện máy móc, phân bón cho vay vốn để thúc đẩy và kích thích sản xuất phát triển.

Mặc dù quần chúng bị gom tát vào áp chiến lược nhưng người nông dân vẫn làm hết diện tích. Lực lượng lao động nhất là thanh niên dư thừa. Đời sống kinh tế phóng khoáng đã có sức thu phục lòng người chạy theo kinh tế, quên lãng thân phận người dân bị mất nước, cột chặt người dân vào nền kinh tế kiểu Mỹ. Đây cũng là âm mưu sử dụng chính sách kinh tế để thực hiện mục đích chính trị, đổi đời la lấy máu của người Việt Nam, thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh.

Chỉ riêng năm 1970, địch đã bắt được 946 thanh niên đi lính trong đó có 300 thanh niên là học sinh trung học Long Thành, 114 thanh niên làng Cô nhi. Bắt thêm 2302 phòng vệ dân sự có 327 phụ nữ, chỉ riêng xã Phú Hội địch đã đôn được 2 trung đội dân vệ lên bảo an.

Trước tình hình đó Huyện ủy đã trực tiếp chỉ đạo cho các chi bộ, đặc biệt là lực lượng nòng cốt bên trong hướng dẫn tổ chức quần chúng đấu tranh chống các chính sách của địch: Luật người cày có ruộng, chống bắt lính, chống rải chất độc hóa học, chống bắn phá hủy diệt hoa màu, chống giết người hoặc bắt bớ vô cơ...

Từ những cuộc đấu tranh nhỏ, lẻ đến các cuộc đấu tranh lớn đã liên tục nổ ra trên các vùng trong huyện. Chỉ trong vòng bốn tháng đã có hàng trăm cuộc đấu tranh liên tiếp.

Ở An Hòa, 100 quần chúng gửi kiến nghị trực tiếp lên Quốc hội chính quyền Sài Gòn, buộc báo Sài Gòn phải đăng tải.

Ở Phước Kiển trung đội dân vệ 81 phục kích tại Bờ Cát đánh đoàn tải của huyện, hy sinh 3 đồng chí đều là chiến sĩ nữ (Hoài Thu, Thanh Thủy, Ba Vân) địch kéo thi thể của 3 đồng chí về lộ trần hết bỏ tại chợ Phước Kiển. Đồng bào Phước Kiển đã kéo lên đồn đấu tranh vào gặp tên Bá trung đội trưởng dân vệ tố cáo hành động giết người dã man của chúng rồi đòi thi thể 3 đồng chí về chôn. Bà Đào Thị Yến đứng ra bảo lãnh nhận là con dâu, con, cháu mình. Địch phải chấp nhận. Cả 3 chiến sĩ đã được đồng bào mai táng chu đáo.

Tại Phước Thái, một cuộc biểu tình gần 100 quần chúng khiêng xác một em bé bị địch giết hại ra đường 15 tố cáo tội ác của chúng đã kéo dài hơn 2 tiếng đồng hồ. Rồi đến các cuộc đấu tranh của phòng vệ dân sự của các xã: Phú Hội, Phước Nguyên, Tam An, Long Thọ, đem trả súng, bỏ gác đêm. Trong lòng địch sát dinh quận trưởng nổ ra một cuộc đấu tranh của trên 400 học sinh trung học Long Thành chống bắt lính đầu tháng 4 năm 1970 đã giành được thắng lợi.

Song song với các cuộc đấu tranh chính trị, đồng bào tìm mọi cách đóng góp, tiếp tế cho cách mạng.

Anh Xí (Phú Hữu) đổ 2 thùng nước ngọt dưới lòng ghe chở ra cho bộ đội Đoàn 10, bị địch chặn bắt anh đã nhanh trí đổ nước mặn vào ghe. Bọn lính leo lên khám xét chúng lấy tay thọc xuống lòng ghe rồi đưa lên miệng nếm thấy mặn chúng mới cho đi.

Chú Ba Lọt (Phước Thái) nhớ lại “mấy anh em tụi tôi và gần 20 người đựng nước mắm trong bi đông, bị lính khám xét phát hiện chúng bắt từng người phải uống hết bi đông nước mắm thì chúng mới cho đi. Uống rồi chưa vô đến rẫy, phải rẽ xuống suối mà uống nước, có người không kịp múc, kê luôn cả miệng xuống dòng suối mà uống cho đã. Cả buổi hôm đó cái bụng cứ tức anh ách, nhưng rồi chẳng ai tởn. Sau gặp mấy ảnh dặn chẳng ai từ chối”.

Má Ba Sắc (Phú Hội) đi chà gạo về nửa đường bị tên trung sĩ Trung ách lại xét. Nó thọc tay bới thùng gạo, kéo lên được một mét hai nylon (Má mua giùm cho đồng chí Chín Tánh cán bộ của huyện). Nó bắt má gánh gạo lên đồn Phú Hội tịch thu rồi chúng giải về quận kèm theo hồ sơ: mua 2 tạ gạo, 15 mét nylon, 4 tin nước mắm. 10 ngày giam tại quận không khai thác được gì, chúng đưa má về Biên Hòa giam trong khám tối. Kiên quyết đấu tranh với địch nhất định không khai, má đã tuyệt thực. Sợ má chết chúng mới thả về.

Trước sự kìm kẹp của địch việc vận chuyển lương thực đóng góp cho cách mạng gặp nhiều khó khăn. Bà con thâm canh trên cánh đồng Bào Lùng đã vận động nhau đổi đồng. Khi lúa chín gặt hái được bao nhiêu là giao cho huyện hết. Những hộ có ruộng về lấy lúa ở ngoài ăn. Để giải quyết thỏa đáng và động viên nhân dân huyện đã chi trả bằng tiền với giá cao hơn các nơi cho những hộ thâm canh. Đồng thời huyện đã thành lập đội bảo vệ mùa màng giúp đỡ nhân dân thu hoạch nhanh gọn. Việc đổi đồng này là một sáng kiến có ý nghĩa rất lớn, huyện đã

vận dụng với những cánh đồng giáp vùng căn cứ cách mạng như: Xã Hoàng, Bào Mây, Bà Giao, Suối Đá, Bào Tre... Chính nhờ có chủ trương đôi đồng đã giải quyết được một phần lương thực khá lớn bảo đảm cho huyện và lực lượng trên đứng chân ở địa bàn.

Hỗ trợ cho phong trào quần chúng đấu tranh, các lực lượng vũ trang đã đẩy mạnh hoạt động quân sự, tiêu diệt sinh lực địch.

Lực lượng du kích vào đại đội 207 cao su Bình Sơn đã dùng trái đánh địch càn quét diệt hàng chục tên Thái Lan và giữ xác. Địch đã liều sống liều chết dùng trực thăng oanh kích, cho bộ binh khiêng xác ra, vừa tới trăng trống các chiến sĩ xuất kích dùng M79 bắn ngay vào tụ điểm của địch cháy 1 máy bay. Chúng phải dùng xe tăng đến giải vây. Các chiến sĩ chặn đánh bắn cháy 1 chiếc bẻ gãy cuộc càn của địch. Ngày hôm sau chúng điều 1 đại đội khác tiến theo đường 10 vào giải tỏa, toàn bộ đại đội địch lọt ngay vào trận địa phục kích của tiểu đoàn 3 trung đoàn 4. Sau hơn 20 phút chiến đấu ta đã làm chủ trận địa, đánh thiệt hại nặng đại đội lính Thái Lan.

Bên trong du kích mật đã cùng với tự vệ mật của các xã trũng trị 30 tên ác ôn (có 2 công an, 8 thám sát, 3 phó, trưởng ấp, 7 tình báo, 2 cảnh sát, 8 bình định). Lực lượng **nông** đã tuyên truyền giáo dục 1078 gia đình binh sĩ, trực tiếp giáo dục 572 binh sĩ các sắc lính, làm rã 7 đội phòng vệ dân sự 321 tên, 44 binh sĩ rã ngũ có 2 đem súng cho cách mạng và xin về nhà làm ăn.

Phối hợp với hoạt động của địa phương, lực lượng đặc công của trên đã dùng súng B40, B41 đánh chìm 11 xà lan chở đầy bom đạn từ kho Thành Tuy Hạ về Long Thành trên đoạn đường sông Đồng Môn. Liên tục trung đoàn 4 đã tập kích, phục kích trên lộ 15, chốt HêLêNa, phá hủy nhiều xe quân sự diệt nhiều địch.

Bung ra càn quét, lòng sục bị lực lượng cách mạng trũng trị địch đã thay đổi chiến thuật đánh phá, chúng đã sử dụng những tên ác ôn, điệp báo. Đặc biệt là những tên chiêu hồi phản bội như Nguyễn Văn Ngọc, Lê Văn Hải, Trần Văn Cảnh, hoạt động trong tổ chức “Phượng hoàng” (39) cùng với lực lượng xung kích, yểm trợ là bọn lính dân vệ sở tại rất rành rẽ đường xá thông hiểu tình hình và nắm được nhiều qui luật đi đứng, ăn ở và sinh hoạt của ta. Lực lượng này phối thuộc chặt chẽ với bọn thám sát. Với phương thức hoạt động chiến thuật đánh biệt kích, phục kích, chủ yếu là đánh ban đêm bằng mìn, trái, địch đã sử dụng các nguồn tin có giá trị của trung tâm chiêu hồi, ban 2 tỉnh, phòng 2 chi khu... Chính vì vậy chúng gây cho ta nhiều tổn thất. Lực lượng ta không trụ được trong ấp xã, ngay cả việc đột ấp cũng rất nguy hiểm.

Trong lúc khó khăn ác liệt thì ngày 7 tháng 5 năm 1970 Nguyễn Hoàng Hà (tự Năm Hà) Thường vụ, Phó bí thư, Trưởng ban an ninh huyện dao động trước tình hình và quan hệ bất chính với Nguyễn Thị Kim Liên (Năm Liên) cán bộ tổng hợp của ban an ninh, cả 2 đã đi đầu hàng giặc tại đồn Phước Thiên.

Sau khi Năm Hà đầu hàng, Bảy Hoa cán bộ phong trào, Công Thành liên lạc cũng ra đầu hàng địch, rồi đến Liên (y tá), Hồng (chị nuôi), Hùng (cán bộ phong

trào), Cẩm và Cường (du kích thuộc xã Phước Kiển) ra đầu hàng, xã Phước Kiển chỉ còn đồng chí Nô nhưng rất dao động.

Qua khai thác những tên đầu hàng, địch đã nắm được những khó khăn của ta, chúng tăng cường hoạt động đánh phá.

Ngày 20 tháng 6, Huyện ủy Nhơn Trạch gom các cơ quan lại được 13 đồng chí do đồng chí Hai Nữ chỉ huy vượt đường 15 sang sông Cả tải hàng của trên chi viện. Lọt vào vòng địch, địch bắn 4 đồng chí hy sinh, đem đó đoàn không dùi qua được. Tại xã Lộc An chỉ trong vòng 34 ngày 2 đồng chí bí thư xã (Nguyễn Văn Sơn, Trần Văn Hâu) hy sinh với 5 cán bộ và chiến sĩ nữa. Ngày 27 tháng 7 theo tin tên trung úy Thôi ban 2, thám sát phối hợp với dân vệ 46 phục kích tại nhà thờ Bào Ngổng bắn hy sinh 2 du kích xã Bình Sơn.

Tháng 8 năm 1970 đội biệt động và giao liên của huyện Long Thành từ căn cứ Đá Mài sang tây lộ công tác, lọt vào ổ phục kích của thám sát. Sau tiếng nổ của một giàn mìn ước chừng trên 20 trái, 10 đồng chí hy sinh không lấy được thi thể, đại đội 2 biệt động mất 1 nửa quân số.

Song song với chiến thuật đánh biệt kích địch tiếp tục ủi phá địa hình, dùng chiến thuật trực thăng rà xoáy lúc soát các vùng căn cứ của ta.

Chỉ trong vòng tháng 9 địch đã sử dụng hàng trăm xe ủi, ủi trắng khu rừng chồi Tam Phước, An Lợi và làng Cô nhi. Cả 1 vệt rừng dài từ khu Bào Giao (Long An), nam sông Cả đến xã Phước Thái bị xe tăng và xe ủi cày nát.

Ngày 7 tháng 10 cơ quan huyện đội Long Thành cử 11 đồng chí sang ấp 8 An Lợi lấy gạo qua đường chiến thuật 15B hơn 20 mét bị lọt vào vòng kích của thám sát. Địch đánh hy sinh 7 đồng chí, 4 đồng chí bị thương có nữ y tá Trần Thị Lo gãy chân. Chị lết đến người đồng chí đã hy sinh lấy khẩu AK. Sau loạt mìn nổ địch không thấy đối phương chống trả, chúng ùa lên. Bình tĩnh, chờ cho bọn địch tới gần, chị đã trút hết cả đầu đôn và cặm thù lên nòng súng. Ngay loạt đạn đầu chị đã diệt 3 tên. Chị đã chiến đấu đến hết đạn rồi tháo cơ bả khẩu súng ném trong cỏ râm và anh dũng hy sinh.

Cùng ngày địch dùng trực thăng rà xoáy đánh vào căn cứ quân y của huyện Nhơn Trạch đóng tại Tắc Queo (sát đồng Ông Trúc). Trong căn cứ còn có một bộ phận các ban ngành của huyện. Bị đánh bất ngờ bằng 2 lực lượng không quân và bộ binh, 9 đồng chí hy sinh trong đó có hai đồng chí mang thai sắp đến ngày sanh (chị Mười Kim Hoa, chị Dung). Đồng chí Tâm chiến đấu hết đạn bị địch bắt sống.

Tại đông lộ 15 địch cũng sử dụng máy bay và bộ binh đánh vào căn cứ đội cối nữ. Bom đạn của địch đã trút xuống 5 tiếng đồng hồ. Đồng chí Ngọc đội trưởng, đồng chí Vân đội phó hy sinh dưới căn hầm chỉ còn trơ cây. Cuộc tập kích của địch kết thúc, đội cối nữ chỉ còn 5 đồng chí đều mang thương tích, không có người bổ sung từ đó phiên hiệu đội cối nữ không còn nữa.

Giữa tháng 10 năm 1970 do yêu cầu nhiệm vụ mới, Phân khu ủy đã điều động đồng chí Ba Hạnh về trên và đưa đồng chí Nguyễn Văn Xuân về làm Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch, bổ sung đồng chí Chín Lý Phó bí thư.

Huyện ủy Nhơn Trạch đã cử đồng chí Bảy Sanh Ủy viên thường vụ Chính trị viên Huyện đội xuống củng cố và tổ chức lại quân y, 2 bộ phận quân y được gom lại đưa về căn cứ Mu Rùa (tây lộ 19). Sau khi củng cố quân y xong, Huyện ủy quyết định điều lực lượng về bám trụ Lòng Chảo gần địa bàn các xã để có điều kiện củng cố xây dựng lực lượng và hỗ trợ cho các xã.

Đại đội 240 được chia thành 2 bộ phận, một bám địa bàn xóm Hồ Long Tân, 1 bám địa bàn xóm Hồ Phú Hội. Bộ phận về Phú Hội anh em vừa lo ổn định ăn ở vừa bung ngay xuống xã công tác và đã tổ chức phục kích đánh 1 trận tại đường Bờ diệt 3 tên địch thu 3 súng có 1 M79.

Tuy vậy tình hình mỗi ngày vẫn một khó khăn. Đặc biệt vùng bung 3 xã: Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên địch đã tăng cường cả bọn lính biệt khu thủ đô với kiểu càn quét nhỏ sử dụng lực lượng từ 1 trung đội đến 3 trung đội đánh hết lổm này sang lổm khác. Dùng trực thăng đổ chụp, có ngày chúng đổ, bốc lên 5, 6 lần nhiều khu vực bị chà đi xát lại liên tục. Do địch đánh phá liên miên nhiều quần chúng phải bỏ nhà, bỏ vườn chạy đi nơi khác. Trên 200 mẫu vườn ở Tam An, Bà Ký, Long Phước bị bỏ hoang. Trên 1.000 mẫu ruộng thuộc xã An Hòa, Tam Phước, Phước Nguyên bị bỏ hóa. Gần 2.000 người Tam An, Long Phước, Lộc An, Phước Nguyên bị gom tát vào áp chiến lược. Nhiều xã lực lượng du kích bị lấp đi lấp lại từ 2 đến 5 lần.

Các đợt hoạt động của địch đã gây cho ta nhiều tổn thất. Trong hồ sơ lưu trữ tổng kết của Huyện ủy Nhơn Trạch năm 1970 có đoạn viết “Đánh 117 trận lớn nhỏ, diệt 198 tên địch, có 30 Mỹ, bắn cháy 6 trực thăng, diệt 9 xe quân sự, 4 xe ủi. Ta hy sinh 116 kể cả du kích và lực lượng của huyện. 162 cán (trang 430, bị thiếu 431, 432, 433, 434).....thăng OH6 rà xoáy phát hiện phóng liên mấy trái M79. Đồng chí trúng đạn hy sinh trên cửa hầm.

Trong khi đó ở rừng Sác cường độ đánh phá và càn quét của địch lại càng ác liệt hơn.

8 giờ ngày 15 tháng 4 năm 1971, địch dùng trực thăng đổ quân úp chụp căn cứ, ở 4 tuyến Vàm Đá, vườn cau Bảy Da, Rạch Tràm, Rạch Lá. Các chiến sĩ đại đội 5 đặc công thủy đoàn 10 dùng AK bắn rơi 1 chiếc. Địch lòng lộn, dùng máy bay, có cả máy bay phản lực và pháo bầy hủy diệt suốt 1 ngày, 4 chiến sĩ hy sinh, 9 đồng chí bị thương, 3 mất tích (trong đó có 2 đồng chí bị địch bắt).

Sau đợt càn quét, đánh phá, số anh em còn sống, mỗi người chỉ còn độc nhất có 1 bộ đồ đang mặc trong người, nhưng cũng rách nát. Đơn vị phải họp và thành lập 1 tổ đi tìm kiếm. Suốt 7 ngày mới tìm đủ, số anh em hy sinh ngoài rạch phải đợi nước ròng mới lấy nilong liệm được, rồi dùng sào, cây đẽ đào huyệt mai táng.

Hơn 3 năm đứng chân trên vùng đất rừng Sác, qua trận địch đánh phá tàn khốc này, số cán bộ chiến sĩ C5 còn lại 6 đồng chí.

Ở Phước Thiên sau 19 tháng xây dựng sau trận càn 24 tháng 11 năm 1969, chi bộ và du kích mới được 7 đồng chí. Tuy số lượng còn ít nhưng các đồng chí đã làm nòng cốt cho phong trào của xã. Các đồng chí lặn lội bám vô áp, xây dựng cơ sở,

thu đảm phụ. Địch tăng cường theo dõi phục kích. Chỉ trong vòng nửa tháng đội du kích xã Phước Thiên lại bị xóa trắng. Huyện phải rút bớt cán bộ của huyện vốn cũng đang thiếu, đưa đồng chí Bảy Nhân về làm Bí thư, trên cơ sở bám lực lượng B mà tiếp tục gây dựng lại lực lượng.

Do địch phá hủy liên tục, các đơn vị và cơ quan của huyện gặp khó khăn. Vùng cao su Bình Sơn, nơi vẫn thường xuyên gặp gỡ tiếp xúc được với công nhân anh em ít bị thiếu thốn, nhưng thời gian này không có gạo ăn, anh em phải đi đào kiếm từng củ rừng, khoai mì không dám lột hết vỏ dày, chỉ cạo bỏ vỏ bên ngoài băm nhuyễn nấu cháo.

Mong manh, cực khổ nhưng cực khổ nhất là các nữ đồng chí đến ngày sanh nở.

Chị Võ Thị Điệp kể lại: “Ngày tôi sanh con, chồng tôi đã hy sinh vừa tròn một tháng. Không mừng mền, không giường, không chiếu, không sạp chỉ có vài cây rừng, lấy dây cột lại ngay trên mặt đất nóc hầm ngủ. Cháu ra đời chỉ có chiếc khăn choàng, vừa làm áo, vừa làm tã. Thấy vậy anh em bám ra chốt Mỹ đã bỏ lượm một cái thùng giấy và mấy miếng rời (thùng đựng đồ ăn của lính Mỹ), chiếc thùng nguyên tôi dùng hai lỗ lấy dây cột làm nôi cho cháu, còn những miếng rời lót thay chiếu tôi nằm. Cháu mới sanh được 15 ngày phải gửi về cho má Bảy, 1 cơ sở ở Phú Thạnh. Ăn uống thiếu thốn, lại cực khổ, tôi bị phù mắt 3 tháng mới hết”.

Đứng trước tình hình vô cùng khó khăn, Huyện ủy hai huyện Long Thành - Nhơn Trạch chủ trương củng cố lại các ban ngành trên huyện để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xuống tận cơ sở. Cuối tháng 5 các ban: Tổ chức, Tuyên huấn, Kinh tài, Binh vận đã được củng cố.

Huyện ủy Nhơn Trạch thành lập đội công tác di cư do đồng chí Hai Duyên Huyện ủy viên, Phó ban an ninh làm đội trưởng, đồng chí Năm Xuyên cán bộ của tỉnh tăng cường làm Chính trị viên và hơn chục đồng chí đội viên. Nhiệm vụ của đội đi sâu vào vùng đồng bào di cư, đặc biệt là xã Vĩnh Thanh, kiên quyết chọc thủng, phá vỡ sự ngăn cách giữa đồng bào Thiên chúa giáo và lực lượng cách mạng.

Sau khi các ban ngành được củng cố, cán bộ nhanh chóng bung xuống xã chỉ đạo gây dựng phong trào, xây dựng thế trận, giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, đặc biệt đi sâu vào công tác vận động quần chúng đấu tranh với địch, phá kế hoạch bầu bán tổng thống của Nguyễn Văn Thiệu vào đầu tháng 10 năm 1971. Đồng thời tăng cường công tác địch vận tuyên truyền giáo dục binh sĩ địch ngã về cách mạng, làm giảm bớt hành động càn quét, tìm kẹp của chúng. Lực lượng tập trung huyện phối hợp với du kích trừ gian, diệt ác, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh với địch. Chỉ trong vòng 4 tháng, phong trào quần chúng ở các xã đã chuyển lên một bước. Trên địa bàn hai huyện có hàng trăm cuộc đấu tranh trực diện với địch đòi chồng, con, em về không cho đi lính. Đấu tranh chống bầu bán giả tạo của địch như xé hình Thiệu, hoặc vẽ râu, chọc thủng mắt hình hán ngay tại những nơi công cộng. Tác động gia đình binh sĩ nguy, trừng trị cảnh cáo nhiều tên ác ôn bình định và bọn hội đồng xã ấp. Đặc biệt là chi bộ và nhân dân

Long Phước đã làm vô hiệu hóa cả ban tề xã, lôi kéo được xã trưởng Kiến ngã về cách mạng, làm nội ứng, vẽ sơ đồ kho chứa vũ khí đưa ra ngoài. Nhờ vậy lực lượng cách mạng đã tổ chức đột kho lấy được 32 cây súng an toàn vào trung tuần tháng 10 năm 1971.

Lực lượng huyện và du kích các xã dùng trái, đánh địch bung ra lũng sục bên ngoài. Bọn dân vệ không dám càn sâu chỉ trong cự li 1.000m trở vào trong ấp.

Đầu tháng 12 năm 1971 lực lượng C240 Nhơn Trạch phục kích đánh tiểu đội dân vệ Vũng Gấm đi mở đường. Trận phục kích hoàn toàn bất ngờ, linh hoạt. Chỉ sau gần 10 phút, ta đã diệt gọn tiểu đội này. Thu 5 súng, có 1 PRC-25. Đây là trận mở màn đánh dấu bước chuyển mình của phong trào sau một thời kỳ vô cùng ác liệt năm 1971.

*

* *

Phong trào cách mạng vẫn đứng vững, đó chính là nhờ ở tấm lòng người dân vùng ven nuôi dưỡng. Họ đã bắt chập mọi sự khủng bố, kìm kẹp, đánh đập, tù đày của kẻ địch, một lòng bám đất, che giấu, chắt chiu từng hạt gạo, củ khoai, từng viên thuốc đến manh quần áo, những thứ mà cách mạng cần để đánh thắng giặc Mỹ.

Những đợt mà địch càn quét, lũng sục và khám xét gắt gao không đem được gạo, muối tiếp tế cho cách mạng thì công nhân cao su Bình Sơn nhịn ăn cơm trưa tập trung cơm đưa vô cho anh em. Những lần đó, công nhân mua gạo trắng về nấu để được lâu vì gạo của sở phát thường bị mốc, nấu dở để lâu bị hôi. Những ngày thường, cơm trưa của công nhân, thức ăn chỉ có khô, mắm nhưng dở cho anh em, má Chín Chu, Chín Ngạc, Ba Chử mua cả con gà, con vịt hoặc cá lóc về rô ti đem theo. Muối cục, muối bột không đem được thì bà con hòa tan trong nước đựng vào thùng mú. Nước mắm, dầu hôi bà con lấy bịch nylon cho vào trong bình, trong can nước, rồi đổ nước mắm, dầu hôi vô, cột chặt lại, sau đó đổ lên trên nước trà hay thuốc hãm mú. Địch tổ chức xăm bới thì công nhân dùng lý lẽ đấu tranh với chúng “Cơm trưa chúng tôi chưa ăn, các ông xăm nát, hôi làm sao chúng tôi ăn được”, “Cơm không đủ ăn lấy đâu cho Việt cộng”. Có nhiều bà con, nhiều chị ném cả gamen cơm trước mặt chúng: “Có xét gì thì xét đi. Trẻ cây hết mú không cạo được đừng có trách”.

Nhiều ngày khám xét không phát hiện được gì, địch tức tối cấm công nhân không cho đem cơm trưa. Phải chấp nhận những qui định của địch, nhưng sau đó mỗi buổi chiều đi cạo về, các chị các bà nòng cốt năm lần ra đầu xe với lí do “Cơm trưa là bữa chính, nhưng các ông không cho mang ăn trưa, chiều về đói quá xỉu”. Với bọn lính nguy thì bà con tranh thủ kích động: “Cha mẹ vợ con các ông cũng đi cạo như chúng tôi sao các ông không can thiệp”. Đấu tranh bền bỉ bằng nhiều hình thức, từng bước, bọn lính Thái phải nhượng bộ. Lúc đầu chúng cho đem bánh ú, rồi sau lại đem cơm. Bà con công nhân lại tiếp tục làm nhiệm vụ tiếp tế cho cách

mạng. Hơn 300 công nhân cao su Bình Sơn đã nhin cơm trưa để nuôi du kích và lực lượng liên tục 3 tháng.

Nhin ăn là một hình thức giải quyết trước mắt trong lúc địch kìm kẹp gắt gao. Cần phải có gạo, có thực phẩm, thuốc men dự trữ cho bộ đội, chi bộ Bình Sơn đã tổ chức cho chị em phụ nữ học tiếng Thái Lan tiếp xúc với bọn lính. Rồi mua ớt, mua chanh, mua tỏi về làm những món hàng trao đổi, gây tình cảm. Sau đó tổ chức buôn bán với chúng, mời chúng đi chung xe. Thấy có lính Thái ngồi trên xe, bọn lính ngại ít khám xét và làm khó dễ. Lợi dụng bọn lính Thái, chị em Bình Sơn đã chở gạo từ Long Thành về xã. Nắm chặt được địch, nhiều tổ đã móc nối với bọn Thái Lan chở đến tận điểm hẹn bán cho ta hàng xe gạo.

Với lòng thương yêu đùm bọc cách mạng, lại được cán bộ hướng dẫn, bằng nhiều hình thức, nhân dân tìm mọi cách đưa ra tiếp tế cho cách mạng. Ông Sáu Xê, bà Bảy Búa ở Long An, mắt đã lòa, lưng đã khòm, tay chống gậy lừa bò đi chẵn, mang theo bánh mì hoặc cơm dờ đi ăn trưa nhưng trong ruột bánh mì, gói cơm là pin đèn, thuốc tây đem ra cho anh em.

Má Sáu, má Tư (Long An) trước khi đi cạo còn bận thêm chiếc quần hay chiếc áo mới, vào cho các chị em phụ nữ. Má Năm Ngôn (Tam An) mỗi lần đi chợ về đều có dăm ba đòn bánh tét, những cây viết bích; trong bịch vôi là những vĩ đá quẹt mua về cho các chiến sĩ đại đội I. Trên cỗ xe bò của chú Năm Dân (Long Phước) chở phân vô ruộng, dưới lớp phân nghi trang là những bao gạo được xếp đặt khéo léo. 7-8 giờ sáng chú thản nhiên đánh xe bò theo đường lô cắt vào ruộng chuyên cho các chiến sĩ trung đoàn 4.

Kể đến chuyện giúp đỡ tiếp tế cho cách mạng, ngày nay nhiều cán bộ thuộc cơ quan huyện ủy, an ninh, đại đội 240 huyện Nhơn Trạch còn nhắc đến chú Trần Văn Mừng thuộc ấp Bến Cam Phước Thiện. Sau khi rừng Lò Chảo bị phá hủy, nhiều bộ phận của huyện bám ra cánh đồng Long Điền. Người đầu tiên đã len lỏi qua địch đem gạo, nước và bếp dầu ra cho anh em là chú Hai Mừng. Những ngày sống trong Lò Chảo chỉ phần lớn là ăn gạo rang, uống nước lạnh, nay ra có nước có gạo, có bếp dầu, có khô chiên, nhiều đồng chí nói “Hôm nay được chú Hai cho ăn bữa giỗ”. Thấy anh em ở khu vực vườn cau, nơi địch thường ruộng kích, chú đã lách xuống chở qua căn H5. Từ ngày anh em ra ruộng, mỗi buổi sáng sớm chú lại có thêm một nhiệm vụ mới là đi theo dõi nắm địch, từ Gò Đá lên Giồng Kênh, qua **dạ** Tư Bò. Hôm nào địch cần bố dũ thì chú lợi bộ để đi nắm tình hình. Các đồng chí trong Huyện ủy có nhiều lần đưa tiền để chú mua dầu, nhớt chạy ghe, chú nhất định không nhận.

Thời gian Năm Hà đầu hàng, không kể đêm, ngày, có tin gì là chú lập tức vọt ra báo ngay cho anh em. Gần 6 tháng, nhờ chú Hai Mừng vừa tiếp tế vừa nắm tình hình địch, anh em cơ quan của huyện đã bám được Long Điền đến khi huyện quyết định rút trở lại Rừng Giồng.

Tiếp tế cho cách mạng trong vòng vây của địch là 1 việc vô cùng khó khăn.

Má Đào Thị Yến (Phước Kiên) kể lại: Đồng chí Chín Xuân cán bộ huyện gửi mua một cái kìm cắt kềm gai để phá ấp chiến lược. Má phải mua tàu cau và thuê một chiếc xe lam lên tận Thủ Đức bán để mua kìm. Mua được rồi phải cho vào trong bao bố xếp lại, để xuống ghế băng xe lam ngồi lên. Dem được về nhà lại phải để dưới thùng tro ở gần bếp nấu để tránh bọn lính đến lục soát bất ngờ.

Má Tư Nhâm (Phước Lai) mua cho đồng chí Chín Lý một bộ trung phẩu, má phải giả người đi buôn bán lên Biên Hòa mua 5 hũ mắm linh. Bộ đồ trung phẩu được tách ra cho vào bọc nilon cột kín bỏ vô 5 hũ chở về.

Những thứ như bông, băng, thuốc tây, không phải chợ Long Thành - Nhơn Trạch không có, nhưng cô bác mua sợ bọn tề điệp theo dõi, nhất là những tên chiêu hồi làm phẩn, chúng thường khám xét, chỉ chọc gây khó nên phải lên tới Sài Gòn - Biên Hòa để mua. Đồ mua không dám để trong nhà đều phải đem ra ngoài vườn cất giấu.

Tuy vậy cũng có những lần địch phát hiện được. Tháng 2 năm 1971 bọn tề ấp Long Phước đã dẫn lính quận về vây ráp bắt một lúc 50 người, già có, trẻ có. Chúng kết tội cả ấp mua đồ cho Việt cộng, bắt lên xe đưa về Long Thành khai thác từng người một. Một tuần giam giữ, tra khảo địch không khai thác được gì, buộc phải thả tất cả về. Sau khi thả chúng cho lính lén lút gài trái ngay trong vườn má Nguyễn Thị Sàng làm chết 1 cháu bé, còn má bị thương nặng.

Ngày nay lên Tam An, theo lộ 23 tới ấp I, có 1 căn nhà ngói mới xây rất gọn gàng và đẹp mắt, trên tấm xê-nô quét vôi trắng nổi bật hàng chữ “Nhà tình nghĩa”. Chủ ngôi nhà này chính là má Lê Thị Chơn, một bà mẹ chưa ngoài 50 tuổi, đã 7 lần quận đau bởi tin con em mình hy sinh, 3 người con đi cách mạng mà chỉ đặt có 2 tên Góp và Lợi - Lợi anh, Lợi em nhằm che mắt địch. Vào một ngày thượng tuần tháng 6 năm 1966, đồng chí Ba Thái Bí thư Huyện ủy và một số cán bộ đang họp dưới ấp thì bọn lính từ Long Thành càn lên, có cố vấn Mỹ chỉ huy. Chúng càn trên rừng rồi bất ngờ ập xuống đường, phẳng xuống xóm. Chiếc thau làm ám hiệu chưa kịp quay miệng vô, thì lính đã giăng đầy đường. Má vô nhà cầm con dao bầu lăm lăm chạy tới trước tên Mỹ cao lớn. Má vung dao giá vào mặt nó. Tên Mỹ lùi lại, bọn lính chạy vây quanh má, chúng xô má té sấp xuống đường, la hét inh ỏi. Tiếng la vọng xuống vườn.

Biết tình hình không ổn anh em phân tán rồi rút êm. Bọn lính đánh đập má và lôi má lên gò đậu phơi nắng suốt một ngày. Mãi đến khi rút chúng mới thả về. Nhưng lúc khó khăn cách mạng không liên lạc được lại thấy má xuất hiện nhiều. Chiếc giỏ trầu theo má bươn chải ra sông, ra ruộng tìm kiếm anh em, dưới giỏ trầu có lúc má đựng thuốc, đựng gạo. Thấy má đội chiếc khăn rằn trên đầu thì anh em vững bụng vì như thế là trong ấp không có địch, nhưng thấy chiếc khăn rằn má vắt vai thì nhanh chóng lánh né. Trong phòng bảo tồn bảo tàng Đồng Nai vẫn còn lưu giữ con dao bầu với cái giỏ đựng trầu của má.

Đồng bào Tam An nhắc tới má cũng như đồng bào Long Phước, Phước Nguyên, Phước Thiện, Phước Lai, Phú Hội, Đại Phước nhắc đến má Năm, Hai

Nàng, Ba Luân, Sáu Trắc, Ba Bụi, Ba Khi, Ba Hữu, Tư Liên, má Mười, Bảy Liên, má Ba Bi, Hai Sừng, Ba Sắc, Hai Thâu...

Đồng bào Tam An nhắc tới bà má Chơn cũng như các chiến sĩ Đoàn 10 nhắc tới tên chị Ba Trầu (Long An), ông Bảy Cốc, Tư Phong, Hai Cần, Năm Trọng (Long Phước), ông Năm Mạt cưa (Phước Thái), má Hai (Vũng Gấm), ông Mười Mây, Mười Nhi (Phước An), chị Bảy Thương (Phước Thọ), chị Bảy Dã, Hai Nói, Hai Song (Phú Thạnh), má Hai (Cát Lái), anh Bảy Xi, chị Tám Hiến (Phú Hữu), anh Sáu Lô, anh Ba chày mỏ, bác Bảy Độ (Phước Khánh).

Thực ra không phải chỉ có một số cô bác trên, ngay từ khi Đoàn 10 đặt chân xuống vùng Rừng Sác Long Thành đã được nhân dân Long Thành giúp đỡ đùm bọc, đặc biệt đồng bào 7 xã cặp Rừng Sác như Phước Thái, Phước Long, Phước Thọ, Phước An, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh vừa là xã hậu cứ, vừa là xã bàn đạp. Anh em đại đội 5 đặc công thủy đã được đồng bào Phước An chỉ những tập tục sinh hoạt của nhân dân Nam bộ nói chung và nhân dân Phước An, Long Thành nói riêng, dạy cho anh em biết cách chèo ghe, biết đào chêm chếp, quăng chài thủ lưới. Từ cơ sở Phước An, đại đội 5 phát triển lên Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu qua sở dừa Phước Khánh. Nhờ có đồng bào các xã Rừng Sác như thế mà Đoàn 10 đã khẳng định “Bao nhiêu chiến công của Đoàn 10 là Phước Khánh, Phú Hữu phải chịu đựng bấy nhiêu tàn khốc, quyết liệt của địch dội vào, nhưng bao giờ Phước Khánh, Phú Hữu cũng vẫn là căn cứ của cách mạng”.

Sau một trận đánh của Đoàn 10, Gò Ô Môi, Bình Bát, Bờ Đập, Gò Vịt (Phước Lương) phải chịu đựng hàng ngàn quân Mỹ càn quét vì chúng biết Cát Lái, Phước Lương, Phước Khánh là tuyến đầu (tuyến I) để Đoàn 10 dội bão lửa vào các căn cứ quan trọng quanh vùng.

Sau một trận đánh tàu trên sông Lòng Tàu, trong quân cảng hay kho xăng Nhà Bè, các chiến sĩ Đoàn 10 lại trở về trong tình thương yêu che chở của nhân dân như những người thân ruột thịt của mình.

Má Hai Câu Kê được các chiến sĩ đội 5 (Đoàn 10) gọi là “mẹ sanh của mình”, “Bà má Hai của đơn vị”. Má sống trong căn nhà lá đơn sơ dựng sát chòi vó tại Rạch Cá Phước Lương. Suốt 3 năm (1971-1973), má luôn lo cơm nước cho anh em Đoàn 10 rất chu đáo. Vì má già lại sống độc thân nên địch ít theo dõi. Má đã dùng cà bắp dừa làm ám hiệu, qui định cho anh em Đoàn 10 hoạt động. Thấy ngọn cà bắp chỉ vô trong nhà là tình hình yên, nhưng thấy cà bắp để chắn ngang là có địch kích. Nhờ có ám hiệu, nên Đoàn 10 thường ra vô vùng này đều an toàn.

Căn nhà bà má Hai đơn sơ cũng như quán má Út ở Xóm Đình Phước Khánh, trong chống Pháp má là hội trưởng hội phụ nữ xã. Má được phân công ở lại với 2 người con gái út, Út Một và Út Hai. Quán má dựng sát sông Lòng Tàu, là đầu vàm của 2 con rạch Ông Thuộc, rạch Đình, là bến đò đi sang Phú Xuân, Sài Gòn... Vì thuận lợi trong việc đi lại nên Đoàn 10 đã chọn quán má làm nơi nhận hàng từ Phước Thái, Vũng Gấm chuyển về, rồi từ quán má chuyển về các bộ phận, các đội. Vì là đầu mối giao thông nên kẻ địch thường chốt ở ấp Đình, bên kia rạch Ông Thuộc, mỗi đêm 1 trung đội đến 1 đại đội. Bọn lính cũng thường vô quán má ăn

nhậu. Nhưng suốt thời gian quyết liệt nhất, quán má Út vẫn là cửa khẩu của Đoàn 10.

Thực ra trên địa bàn hai xã Phú Hữu, Phước Khánh không phải chỉ có quán má Út, nhà má Hai mà hàng ngày có hàng trăm xuồng ghe đi làm củi, chặt lá dừa đều là những cơ sở mua hàng, thực phẩm cho Đoàn 10.

Hai vợ chồng anh Nguyễn Văn Sô và chị Chín Bi thường ngày vào rừng chặt lá dừa nước để lấy tiền sinh sống. Vào rừng gặp anh em Đoàn 10, nhiều lần thành quen rồi trở thành cơ sở của cách mạng.

Cùng xuống đi chặt lá với vợ chồng anh còn có chị Tới, chị Vệ, chị Lờ, chị Xích, chị Thuê, bà Tư Xe, ông Minh... cả thấy là 13 xuồng, xuồng nào cũng chở hàng cho bộ đội: gạo mắm, thuốc tây, thuốc hút, nilon, quần áo, dây võng, võng dù... Không những là cơ sở hậu cần của Đoàn 10, các anh chị còn là cơ sở nắm tin tức địch, bảo vệ cho đoàn đặt pháo bắn sang quân cảng và kho xăng Nhà Bè.

Chị Cẩm (Ba Nhựt) là cơ sở của đoàn, bị địch bắt. Đêm đến, chị vượt ngục vọt về Phú Xuân nhờ gia đình lo lót bọn tề làm cho chị một giấy hợp pháp. Có giấy rồi chị lại trở về Phước Khánh và chỉ 5 ngày sau, lại bắt liên lạc với Đoàn 10, tiếp tục mua hàng chuyển vô căn cứ cho anh em. Anh Nguyễn Văn Ba quê ở Phước Khánh sống bằng nghề nuôi vịt. Biết anh là người tham gia kháng chiến chống Pháp, lại cần cù chân thật nên gặp anh, nhiều cán bộ chiến sĩ gọi mua lương thực, thực phẩm. Nhiều người gọi nên số lượng mỗi ngày có tới 2-3 kg. Từ chối thì không muốn, mà nhận thì ngày nào cũng mua, nhất định địch phát hiện được, anh nói với các đồng chí Đoàn 10: “Tôi chở 10 ký nó cũng bắt, 1 tạ nó cũng bắt, sao anh em không bàn với nhau mua một lúc 2-3 tấn, rồi dừng lại dăm bảy ngày, có như thế tôi lựa thế tránh né”. Và sau đó, mỗi lần anh chở cho đoàn là tới cả tấn hàng.

Có lần anh vào sông Ông Kèo chăn vịt, nghe súng nổ dữ dội, anh bỏ vịt quay ghe chạy về. Vừa đến xóm Đình, anh gặp đồng chí Sáu Náo, Bí thư chi bộ B, cho hay “có 1 đồng chí Đoàn 10 bị địch bắn tới vác lên giậu ở đây, làm thế nào chuyển về căn cứ được”. Chẳng bàn tính gì, anh Ba cho ghe cặp sát bờ cùng đồng chí Sáu Náo chuyển ngay ca thương với khẩu súng AK xuống ghe rồi dùng lá dừa nước phủ lên. Ngưng tiếng súng, anh cho ghe nổ máy chạy về phía Ông Kèo, đi được 2 km thì bọn địch kích trên bờ gọi vào xét.

Anh nói lớn: “Bầy vịt chạy ở đâu chưa biết, cho tôi đi kiếm tôi về có vịt làm thịt nhậu”. Biết rõ anh, bọn địch cho đi. Ghe anh lướt nhẹ trên sông tới căn trung đoàn gần Quới Thạnh giao cho anh em Đoàn 10. Sau đó anh được biết người bị thương là đồng chí Tư Kiệt, cán bộ tham mưu của trung đoàn.

Nguyễn Văn Ba có cái tên gọi là Ba chày mổ cũng chỉ vì địch nghi anh tiếp tế cho “Việt cộng” nên bắt, chúng dùng chày để tra tấn anh nhưng đánh mãi mà bọn chúng không khai thác anh được điều gì phải thả về và từ đó đồng bào Phước Khánh đặt cho anh cái tên Ba chày mổ đầy kiêu hãnh và cảm phục.

Những chiến sĩ đi đánh giặc thì được nhân dân tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men đầy đủ, giúp đỡ anh em phương tiện xuống máy để di chuyển đạn trái, vũ khí, như anh Nguyễn Văn Ninh đã cho Đoàn 10 mượn cả chiếc ghe lớn chở thủy lôi, đến ngã ba sông Đồng Tranh bị địch phục kích bắn chìm. Đoàn 10 đã đưa tiền để anh sắm lại chiếc khác, anh khăng khăng không nhận, vì “anh em mình hy sinh thì ai thường”.

Các chiến sĩ bị thương thì được nuôi giầu, che chở rồi dùng xuồng ghe chở về tuyến sau điều trị. Những đồng chí đã hy sinh thì được đồng bào chôn cất chu đáo. Chú Bảy Độ (Phước Khánh) không những là cơ sở tin cậy của Đoàn 10 trong thời kỳ đánh Mỹ mà còn là người chuyên lo chôn cất anh em hy sinh trong những trường hợp ác liệt hay bị địch phục kích đánh bất ngờ mà đoàn không lấy được thi thể.

Ở tuyến trước thì Đoàn 10 có đồng bào Phú Hữu, Phước Khánh giúp đỡ, ở tuyến sau có đồng bào Phước An, Phước Thọ, Long Phước, Phước Thái che chở.

Thực ra ở tuyến 2 cường độ đánh phá càn quét của địch cũng chẳng giảm hơn bao nhiêu so với tuyến 1 vì kẻ địch cũng nhận rõ được vị trí chiến lược dải đất ven Rừng Sác (Bà Riêu, Phước Thái, Bà Ký, Long Phước, Phước Thọ, Phước An) là đường huyết mạch vận chuyển lương thực, đặc biệt là vũ khí. Đồng chí Lương Văn Nho, Chỉ huy trưởng Đoàn 10, trong một chuyến về thăm Phước An đã nói: “Phước An là cửa ngõ của Rừng Sác” và kẻ địch cũng cố tìm cách bịt cửa. Chúng đã gom hết dân Bà Ký, Bà Bông, Bà Trường vào áp chiến lược. Tăng cường thêm các chốt, đưa thêm lực lượng bảo an hỗ trợ, nhằm cắt đứt mối liên lạc giữa quần chúng và lực lượng Đoàn 10. Song song việc kìm kẹp quần chúng, chúng còn sử dụng bom đạn, xe tăng, xe ủi, kể cả chất độc hóa học hủy phá địa hình. Bất chấp mọi thủ đoạn thâm độc của địch, nhân dân Phước An, Phước Thọ, Bà Ký, Long Phước, Phước Thái vẫn tìm mọi cách tiếp tế cho Đoàn 10.

Anh Mười Mây, đi câu tay xách ống lon đựng trùng bén, bên trong là gạo vượt qua các cổng gác của địch đem ra cho Đoàn 10. Các cháu bé Vũng Gấm lấy sữa, lấy pin gói trong lá chuối làm thành trái banh rồi tổ chức đá chuyền qua các cổng gác. Có ngày các cháu đem ra hàng chục hộp sữa cho anh em thương binh. Chị Mười Mây mua cả cái đầu heo lóc hết xương, đội lên đầu quần khăn lại đưa ra cho các chiến sĩ.

Chú Bảy Dừa RiKô, ông Năm Mạt Cưa ở Quán Chim Phước Thái đã luôn lách lên tận Sài Gòn, xuống tận Mỹ Tho mua về hàng chục tấn gạo cho Đoàn.

Triệt nguồn lương thực không được, địch triệt nguồn nước ngọt. Chúng cho lính phục ở các giếng nước ngọt cấp triển rừng Sác. Tại giếng Bọng thuộc ấp Cai Vạn (Phước Thọ), ngoài trung đội dân vệ do tên Đậu và tên Bò chỉ huy, địch còn điều một đại đội bảo an do tên đại úy Đông về hỗ trợ. 4 giờ sáng địch đã cho phục kích đến 9 giờ, 10 giờ đêm chúng mới chịu rút. Chúng đã bắn 3 đồng chí hy sinh khi về lấy nước tại khu vực giếng. Đứng trước tình hình đó, chị Lưu Thị Thương đã tìm mọi cách móc rập liên hệ với Đoàn 10. Chị đã dùng tàu cau làm ám hiệu, thấy tàu cau máng trên cây, anh em đừng vô vì có địch kích. Địch đã nhiều lần

gom chị về áp chiến lược, nhưng với lý do chị bị tật, chỉ sống dựa vào miếng vườn, độc thân nên địch phải cho chị về.

Chị về áp với một con sáo, do đưa cháu bắt được cho chị để tạo cơ đi nắm địch quanh khu vực giếng Bọng. Gặp bọn lính hỏi, chị trả lời đi bắt mấy con cào cào về cho con sáo. Việc làm của chị ít ai để ý tới nhưng có một giá trị rất lớn. Từ lúc chị trở lại áp, các tổ lấy nước của anh em Đoàn 10 không bị địch đánh nữa. Ngoài việc nắm địch, chị còn cùng các chị Tư Reo, Chín Miên, Mười Kia, Tư Mãn, Bảy Dũng, chị Phận, ông Bảy Tương, Bà Tư Cóc làm cơ sở mua hàng hóa tiếp tế cho Đoàn 10.

Những đồng chí hoạt động bên trong lại được đồng bào che chở, đùm bọc nuôi giấu bằng hầm bí mật.

Thực ra hầm bí mật không phải mới xuất hiện trong những ngày tháng năm này mà những chiếc hầm bí mật đã được đồng bào nuôi giấu cán bộ ngay từ ngày đầu đánh Pháp, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhất là những năm tháng ác liệt. Nó đã tồn tại và phát triển rộng khắp toàn huyện với nhiều kiểu cách và hình thức ngày càng thêm phong phú.

Nhắc đến hầm bí mật, đồng bào vùng ven đường chiến lược 15 nhớ ngay đến hành động và tấm gương hy sinh anh dũng của người chiến sĩ cách mạng, ngôi nhà thuộc ấp Sĩ Phước. Đó là căn nhà của chị Lý Thị Út (tự Năm Thuốc Rê).

Chị Út nhớ lại: “đào được cái hầm bí mật rất khó khăn. Phải làm hàng năm trời mới xong. Tại căn nhà này tôi đã đào hai cái hầm bí mật, một cái ở bếp nấu nhà dưới, một cái ở dưới giường nhà trên. Mỗi đêm tôi chỉ đào có một vá đất, sáng đi xúc gạo mới dám bung theo đổ xuống suối cho đất trôi đi. Có hầm rồi mới dám nhận cán bộ về... Phải đi nhật từng lon sữa bò, lon đồ hộp về cho các cháu chơi bán hàng, nhưng thực ra là đưa xuống cho mấy anh ấy đi tiêu đi tiểu. Nằm ở dưới hầm ngột ngạt lắm, không bận nổi quần áo dài, có lúc tôi phải lấy kéo hớt tóc của mấy anh ấy cho đỡ ngứa. Còn ăn các anh cũng không dám ăn nhiều, sợ tôi cực, nên có khi 2-3 ngày tôi mới phải đi đổ lon 1 lần. Lo ăn rồi lo mặc. Chồng tôi thì hy sinh, các cháu còn nhỏ, không dám phơi quần áo của mấy anh ấy, nên tôi phải mặc quần cụt áo thun thường ngày để khi phơi đồ thì mọi người xung quanh không dị nghị”.

Đồng bào vùng ven không đào hầm bí mật trong nhà, mà bà con chặt tre, nứa đan thành những thùng lớn, ngoài trát dầu chai âm xuống ruộng, xuống vườn nhà mình. Không có tre thì mua thùng phuy, mái rú trên lót ván nghi trang. Đồng bào Đại Phước, Phú Hữu mua xi măng về làm cho chắc.

Bà má Hai Hoa (Tam An) đã đóng 1 cái hầm gỗ âm xuống ngay trong vườn nhà mình, có lúc chứa cả 1 bán đội du kích.

Bà Trần Thị Chuyện, cô Hai Yếm mỗi người làm một cái hầm bí mật là lớp trên của hầm tránh pháo. Có lần địch đến lúc soát nhà cô Hai Yếm nhưng nhờ có chiếc hầm này, chị Hai Yếm cán bộ phụ nữ tỉnh đã thoát khỏi tay những tên tề điệp.

Khi chúng ra khỏi nhà cô Hai Yêm mở ván đề chị Hai ra thì quần áo của chị mồ hôi ra ướt như tắm.

Làm hầm bí mật có nhiều kiểu cách: làm vách hai ngăn, đi vắng đóng thành thùng hoặc ngay trong phòng riêng của con gái. Chiếc hầm của chú Mười Tập (thuộc ấp 3 Phước Nguyên) đào rất kỹ ngay trên bờ vườn của mình, nhưng bọn lính phát hiện khai bắt 3 đồng chí. Thấy địch bắt 1 lúc 3 cán bộ xã, má Tư (Lê Thị Vốn) ngoài chiếc hầm ở dưới đất, má đã nghĩ ngay làm 1 cái hầm bằng gỗ phía trong của khám thờ, phòng khi bắt trặc.

Đồng chí Điền Sơn, cán bộ thanh niên của tỉnh về công tác tại Phước Nguyên được chú Ba Hữu và Tư Liên nuôi ngay trong nhà. Có tin tên Phước ấp trưởng, dân vệ vô xét nhà, chú Ba Liên mở đi vắng để đồng chí Điền Sơn ém vô. Kê sát chiếc đi vắng là 1 chiếc bàn đã để sẵn một chai nước, 1 chai dầu. Thím Tư Liên khẩn choàng hầu leo lên giường trùm rồi thoa thêm ít dầu cho sặc mùi. Thím Tư nằm rên như người bệnh. Tên Phước và mấy tên đến xét nhà lơ lảo mắt đảo qua đảo lại không thấy gì nghi vấn, bỏ đi ra.

Hầm giấu cán bộ trong nhà, hầm giấu cán bộ ngoài vườn. Chiếc hầm bí mật của bà Sáu Nhỏ (Phước Lai) làm dưới mấy lò sấy cau, việc sấy cau là để che mắt địch, chủ yếu má dùng để hong quần áo cho anh em. Trong vườn, trong nhà chú Sáu Mên, Phát (Phước Thái) đào đến cái hầm thứ 6. Trước khi đào hầm chú Hai Thâu, ông Tư Bảo phải đi gánh đất, lựa đất tiếp màu cùng với đất trong nhà, đổ thêm, đổ sên. Có đất đổ rồi tối mới dám đào. Hầm má Sáu Lầu (Phước Lương) đã nuôi đồng chí Tư Phương cán bộ binh vận huyện suốt cả năm. Chiếc hầm của chị Ba Kê (Long Phước) chỉ nuôi cán bộ có 5 ngày. Trong vườn nhà anh Tám Anh (An Lợi) có tới 8 cái hầm do chính tay anh đào.

Những chiếc hầm bí mật đó là biểu tượng của tấm lòng chung thủy và kiên trì của nhân dân Long Thành đối với Đảng, đối với cách mạng.

Nhờ có tấm lòng của nhân dân mà Huyện ủy và lực lượng vũ trang Long Thành đã bám giữ được quê hương, vượt qua một thời kỳ vô cùng khó khăn và ác liệt.

CHUYỆN THẾ MỞ VÙNG

Vào đầu năm 1972, chịu tác động của cục diện chung trên toàn miền, các đơn vị Mỹ và chư hầu đã triệt thoái làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của địch trên các vùng.

Tại Long Thành, địch phải sử dụng lực lượng cơ bản là bảo an dân mỏng trên trục lộ giao thông chiến lược 15 và dọc theo sông Đồng Nai, thay thế cho sư Hắc Báo (Thái Lan) rút khỏi vùng này từ ngày mùng 4-1-1972.

Ở Long Phước, Ban chỉ huy tiểu đoàn 309 địa phương quân và 1 đại đội bảo vệ đóng chốt tại Phước Hòa. 3 đại đội còn lại chốt thành 3 điểm: Phước Nguyên, Phước Thái, cầu Sông Cả.

Liên đội 3/80, Ban chỉ huy đóng tại dốc 47 và chốt thành 3 điểm: An Hòa, Phước Tân, ấp Đá Mài, mỗi điểm một đại đội. Liên đội 3/76 chốt đường chiến thuật 15 và Cô nhi viện. Tiểu đoàn 315 đóng ban chỉ huy tại Bến Sắn, 3 đại đội chốt tại Phú Hội, Phước Long, Phước Thọ. Liên đội 65 gồm 3 đại đội, Ban chỉ huy và 1 đại đội đóng tại Vũng Gấm (Phước An), 1 đại đội đóng tại chi khu Nhơn Trạch và 1 đại đội đóng tại Sông Sầu - cù lao Ông Cò.

Đề có lực lượng cơ động, án ngữ những vị trí quan trọng, đầu tháng 1-1972 địch phải đôn liên đoàn bảo an 3/45 lên thành tiểu đoàn 348, đó là 1 trong 2 tiểu đoàn được đôn lên trên chiến trường Bà Rịa - Long Thành - Biên Hòa.

Ngoài lực lượng tại chỗ, địch còn điều 2 đại đội biệt khu thủ đô tăng phái đóng tại Phước Khánh, Cát Lái và 1 trung đội pháo binh bảo vệ khu Lòng Tàu.

Ở mỗi xã địch bố trí từ 1 đến 2 trung đội dân vệ và một toán phòng vệ dân sự làm lực lượng hỗ trợ, tăng cường củng cố các trận địa pháo, cối. Sang tháng 2, về cơ bản địch đã hình thành thế bố trí lực lượng trên tuyến quận khá hoàn chỉnh.

Sau khi bố trí đội hình, chúng tăng cường càn quét lùng sục theo đường hành lang vận chuyển từ tuyến sau sang phía trước. Đặc biệt theo hướng đông lộ 15 từ nam sông Buông, đường 15B, Cây Khô, Suối Cả, Cầu Dạt, Suối Đá Vàng, cửa khẩu Bình Sơn tới Phước Thái, chỉ trong vòng 3 tháng địch đã tổ chức 450 cuộc càn quét cấp đại đội trở lên. Trung bình 1 ngày chúng chà đi xát lại 5 lần.

Ở rừng Lòng Chảo, do ta bố trí nhiều mìn trái nên bộ binh địch không dám vào sâu. Chúng dùng pháo bầy bắn theo ô, mỗi ô mỗi ngày trút xuống hàng ngàn trái. Chúng còn sử dụng cả máy bay B52 rải thảm từ đường ủi Phước Lai kéo dài thành một vệt xuống rừng Giồng Bào Bông (Phước An) nhằm đánh vào căn cứ và uy hiếp tinh thần của ta.

Trong ấp, xã dân vệ, phòng vệ dân sự, xung kích yểm trợ đặc lực cho bọn tề xã, tề ấp kìm kẹp đánh phá cơ sở cách mạng kiểm soát việc đi lại, mua bán và các hoạt động kinh tế của nhân dân. Địch còn tăng cường mạng lưới gián điệp, mạng lưới thông tin, tìm cách ngăn chặn tiêu diệt lực lượng bên ngoài bám vào ấp xã.

Tuy vậy, tâm trạng binh sĩ nguy trong thời gian này cũng bị tác động mạnh sau hai cuộc tấn công chiến lược ra ngoài biên giới bị thất bại (Campuchia và đường chín Nam Lào). Bọn binh lính bị đôn lên rất sợ đi xa hoặc ra trận. Nhiều gia đình phải lo lót để chồng con em mình được giữ lại ở địa phương. Chị Vân ở thị trấn phải mất hàng chục kết bia và rượu cho tên đại úy Văn ở chi khu nhưng cũng không xin được cho chồng về thị trấn. Tên dân vệ Cần không có tiền lo lót đã bị điều thẳng lên Long Thành, đến khi Cần bị thương gãy chân mới được trở về...

Chính vì vậy mà số binh lính trốn bắt đầu tăng dần. Họ dựa và bám theo các khu căn cứ, sống theo kiểu bất hợp pháp, được cách mạng che chở gần như bảo đảm an toàn tuyệt đối. Tại khu vực Tắc Trũng (Phước Thái) sát căn cứ của Ban chỉ

huy Đoàn 10, lúc đầu chỉ có một số anh em trốn lính rồi dần dần có hàng trăm thanh niên trốn lính và lính đào ngũ. Số lính ở địa phương nhất là gia đình khá giả có con đi lính đã để lại toàn bộ số lương cho cấp chỉ huy để được về nhà sống với gia đình vợ con, gọi là “lính kiếng”, số này cũng không ít.

Do địch cố tăng cường lực lượng, đồn quân, bắt lính, nên trong lực lượng dân vệ khá ô hợp, đủ các thành phần: Lính đào ngũ, thanh niên trốn lính, bọn hồi chánh viên, trong đó có nhiều tên rất lớn tuổi. Đây là những kẻ hở để cho ta dễ tranh thủ tác động và tổ chức cài người vào hàng ngũ địch, tạo thế hoạt động.

Về phía ta, lực lượng tới gần giữa năm 1971 đã sởi lên được một ít. Mỗi đại đội huyện còn hơn chục tay súng, du kích xã có từ 2 đến 3 đồng chí. Quân chúng còn phải hạn chế tiếp xúc với lực lượng bên ngoài. Việc tiếp tế giao dịch vẫn phải bí mật và có hẹn trước. Lương thực, thực phẩm và thuốc men cho số anh em bên ngoài còn nhiều khó khăn.

Đứng trước tình hình đó Huyện ủy chỉ đạo trước mắt, tập trung củng cố xây dựng lực lượng, giải quyết vấn đề lương thực. Có chủ trương kịp thời lại được triển khai kỹ xuống tận cơ sở nên chỉ trong vòng 2 tháng đầu năm 1972, nhiều xã đã rút được tân binh xây dựng đội du kích về bổ sung cho huyện.

Ở Phước Nguyên chi bộ đã rút “tia” một số du kích mật như Hùng, Công, Lo, Nhung, Đặt, Đạo... bổ sung cho du kích lộ. Đây là những chiến sĩ được rút lần đầu tiên trong năm 1972.

Ở Tam An các đảng viên B đã lặn lội đi vận động cô bác cho con em thoát ly đi theo cách mạng. Được sự ủng hộ của nhân dân, sau khi thống nhất kế hoạch, đêm 26-2-1972, các đồng chí bên ngoài đột vô xã bắn loạn xạ rồi tổ chức rước anh em đi để tạo có cho đồng bào và hạn chế khủng bố của địch. Sáng ngày 27-2, 30 gia đình gồm số gia đình có con em đi tòng quân như gia đình em Sai, Hoàng, Khanh, Giàu... và một số gia đình binh sĩ có cảm tình với cách mạng kéo lên đồn la khóc báo cho bọn lính biết: “Đêm qua Việt cộng về đông quá đã bắt cóc một số thanh niên, có các ông nhưng các ông không bảo vệ được, yêu cầu cho bà con ra ngoài tìm kiếm con em mình”.

Có cơ lại có lý lẽ, địch phải chấp nhận. Thế là mối quan hệ giữa quân chúng và cách mạng được nới rộng. Bước đầu việc tiếp tục tiếp tế cho cách mạng có thuận lợi hơn.

Ở Nhơn Trạch, Huyện ủy thành lập Ban vận động thanh niên do đồng chí Sáu Báu Trưởng ban Tuyên giáo làm trưởng ban, đồng chí Tư Ngà cán bộ thanh niên làm Phó ban. Huyện chọn Phước An làm nơi tổ chức học tập quân sự chính trị cho thanh niên, hình thành khung huấn luyện lấy tên là đại đội 241 do đồng chí Hai Bền làm đội trưởng, đồng chí Tư Hồng chính trị viên.

Nhờ công tác tổ chức và tuyên truyền vận động chu đáo nên nhiều xã đã rút được thanh niên đưa về quận. Những thanh niên được rút vào đều đổi tên mới để tránh sự theo dõi của địch. 4 chiến sĩ của Đại Phước: Bầu, Chí, Sử, Hoàng được đổi thành: Lập, Trường, Chiến, Đẩu. Thanh niên Phước An, Phước Thọ nhận tên

Quyết, Tâm, Chiến, Đấu, Thắng, Lợi... những cái tên rất bình dị nhưng lại có ý nghĩa lớn thu hút được thanh niên. Nhiều thanh nữ cũng tình nguyện gia nhập lực lượng cách mạng.

Dẫn đầu trong việc rút tân binh ở Nhơn Trạch là các xã Phú Mỹ, Mỹ Hội, Phước Thiên, Phước Thọ, Phước An, Đại Phước, Phước Khánh. Riêng xã Vĩnh Thanh, toán đồng bào di cư do bị địch lừa mị, khống chế, kìm kẹp gắt gao trong áp chiến lược nên mối liên hệ giữa nhân dân và cách mạng bị cắt đứt từ năm 1956. Tới nay đội công tác di cư bám xuống địa bàn Vĩnh Thanh vẫn còn rất khó khăn.

Đồng chí Hai Duyên đội trưởng phải mặc đồ như nông dân đi chặt củi và phải ém nhiều ngày ngoài rừng mới gặp được 1 người đi phát chòi tên là Tư Luân. Đồng chí Hai Duyên vừa bước ra là ông Tư Luân đã quăng rựa định chạy. Đồng chí Hai Duyên gọi lại, thấy đồng chí nói tiếng miền Bắc, lại chỉ là một người đi đốn cây nên ông bớt sợ, đứng lại hai người trò chuyện thăm hỏi tình hình quê quán và đời sống của gia đình.

Qua nhiều lần chuyện trò tâm sự, đồng chí Hai Duyên hiểu được nỗi băn khoăn của ông Luân cũng như đồng bào Thiên chúa giáo bị địch xuyên tạc, kích động. Về phía ông Luân, mối lo sợ “Việt cộng” cũng dần dần mất đi. Đồng chí Hai Duyên về bàn với anh em trong đội đi cắt tranh, chặt cây đem tới từng đám rẫy của mỗi chủ rồi thông qua ông Luân nói cho bà con biết tranh, cây này là của mấy chú giải phóng đem về giúp cho đồng bào cất nhà, cất chòi. Chiếc chòi của ông Luân được cất trước có anh em trong đội ra giúp đỡ, rồi đến chòi của ông Thúng, bà Tình... Anh em trong đội còn vận động đồng bào mở thêm đất canh tác. Được biết nhiều gia đình thiếu củi trong mùa mưa, đội đã hướng dẫn và bảo vệ đồng bào vào sâu trong rừng lấy củi.

Tiếng lành đồn xa, lúc đầu chỉ có 4 gia đình, sau đó lên tới 30 gia đình ở ấp Thiết Nham vào cất chòi làm rẫy. Nhiều người đã mang cho anh em trong đội bình toong, dây lưng Mỹ, thực phẩm... Dần dần đội đã bám được vào ấp Thiết Nham, Đại Điền, Đại Thanh làm công tác vận động quần chúng. Hơn 80 gia đình được tiếp xúc với cách mạng, nhiều gia đình đã tham gia đóng đảm phụ và cho con em tòng quân. Hơn 40 ngàn đồng được gửi ra căn cứ và 3 thanh niên đầu tiên : Tuyên, Thành, Lập được rút vào lực lượng.

Sự đóng góp bước đầu của Vĩnh Thanh so với các xã khác trong huyện chưa phải là nhiều nhưng đã có một ý nghĩa rất lớn, chọc thủng vành đai tinh thần kiên cố nhất của địch, củng cố được khối toàn kết toàn dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên đất Long Thành.

Đối với những xã bị địch khống chế mạnh như thị trấn, Phú Thạnh, Phước Kiển, Phước Lai, Tam Phước, Long An thì huyện tăng cường thêm cán bộ về hỗ trợ xã gây dựng cơ sở. Ở Tam Phước các đảng viên B hoạt động lẻ được tổ chức thành chi bộ. Ở Long An chi bộ đã tổ chức được một cuộc họp gồm 190 quần chúng bầu ra Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Nhờ có chủ trương kịp thời chuyên hướng nên trong đợt này toàn huyện đã rút được gần 300 thanh niên bổ sung cho các đội du kích và bộ đội huyện.

Sau những ngày khó khăn, Long Thành đã sẵn sàng bước vào cuộc đồng khởi 1972.

Song song với việc xây dựng củng cố lực lượng vũ trang, Huyện ủy Long Thành đã chủ trương xây dựng xã tuyến sau, lập hậu phương cung cấp sức người, sức của cho tuyến phía trước. Được Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo, hai chi bộ A và B của Phước Thái đã kết hợp vận động nhân dân thành lập xã giải phóng.

Đầu tháng 2-1972 xã giải phóng Thái Bình được thành lập. Xã nằm trên đường Cầu Dạt trong địa phận xã Phước Thái. Chính nơi đây năm 1968 Mỹ đã ủi đường, phá rừng, lập chốt tạo vành đai quanh lộ 15. Sau khi Mỹ rút vùng đất này đã thuộc quyền kiểm soát của chính quyền cách mạng.

Vừa tổ chức xong, xã cùng nhân dân bắt tay ngay vào việc xây dựng. Mọi hoạt động được tiến hành rất khẩn trương. Chỉ trong vòng 3 tháng (từ tháng 2 đến tháng 4 năm 1972), hai dãy nhà đã được dựng lên chạy dài 3 km dọc suối Bung Trục, suối Cầu Dạt. Những ngôi nhà đều làm theo cùng một kiểu quay mặt ra ngoài, có cửa sổ thoáng mát mái tranh vàng ngà trải đều nhấp nhô. Giữa hai dãy nhà, cao hơn một chút là ngôi nhà hai gian đặt trụ sở của chính quyền xã. Vào sâu hơn là ngôi nhà ba gian có bàn ghế làm bằng tre dành cho các cháu học tập. Quanh trường là một chiến hào hình chữ Z có nhiều hầm có nắp cho các cháu tránh phi pháo của địch.

Hơn 100 ngôi nhà mới cất này là nơi ở của bà con nhân dân xã Phước Thái ra với cách mạng. Trong lúc thời vụ chưa tới, để đồng bào yên tâm sản xuất, ngoài số tiền của huyện giúp đỡ xã đã tổ chức xây dựng quỹ gia đình nhằm giúp vốn cho bà con. Trong số gia đình có ruộng, rẫy đã có không ít gia đình binh sĩ, gia đình thanh niên trốn lính và lính trốn cũng về quây tụ được chính quyền xã cấp nhà cất đất.

Mỗi buổi sáng, sau tiếng keng báo giờ làm việc đường làng nhộn nhịp hẳn lên. Người cuốc, kẻ rựa, theo sau là những cỗ xe bò lọc cọc trên đường vào rẫy. Trẻ em cắp sách tới trường. Tại trụ sở Ủy ban, đồng bào vô ra nét mặt tươi vui. Tiếng trò chuyện xen lẫn tiếng đánh vần ê, a của hơn 50 cháu học sinh. Thường ngày làm việc từ 7 giờ sáng cho đến 4 giờ chiều, nhưng nhiều khi cán bộ xã phải làm việc đêm để giải quyết cho dứt những yêu cầu của nhân dân.

Để lo cho sức khỏe của đồng bào, xã thành lập một tổ y tế thường xuyên khám bệnh từ các cụ già, cháu nhỏ. Buổi tối, lớp bổ túc văn hóa được mở để xóa nạn mù chữ, có rất đông người theo học. Tại trụ sở Ủy ban luôn có một đội dân công gồm có những anh chị em thanh niên nam nữ khỏe mạnh túc trực. Nếu chưa có đợt thì họ lại cùng đồng bào đi sản xuất trồng tía.

Để có lực lượng bảo vệ nhân dân, sau khi đã móc được gia đình ông Ba Lễ có người con là Sơn bị địch bắt vào phòng vệ dân sự Phước Thái, xã quyết định đột áp giải tán đội phòng vệ dân sự, thu súng để trang bị cho du kích. Được sự giúp đỡ của nội tuyến, đêm mùng 8-3-1972 du kích Phước Thái đột vào ấp I diệt tên toán trưởng phòng vệ dân sự. Cả toán lính chưa kịp trở tay thì tiếng loa, tiếng cô bác, cha mẹ đã kêu gọi đích danh từng người một. Nhờ kết hợp vũ trang với binh vận,

cả trung đội dân vệ đã ra giao nộp súng. Nhiều gia đình sau đó đã động viên con mình tham gia cách mạng. 7 phòng vệ dân sự xin được xã tiếp nhận bổ sung vào lực lượng du kích phía sau.

Được sống trong vùng tự do, lại được bảo vệ an toàn, nhiều gia đình đã khai phá trồng tía tới 4-5 ha làm rẫy. Lúa khoai mì thu hoạch được đồng bào chỉ để đủ ăn, còn lại là bán hoặc cho xã mượn. Vì vậy đã giải quyết được lương thực, thực phẩm cho lực lượng xã và đảm bảo cho đội dân công hỏa tuyến.

Khí thế quần chúng được nâng lên, lực lượng cách mạng được củng cố và phát triển. Khởi đầu là tiếng súng diệt ác của du kích Phú Hội, diệt tên cảnh sát Tư và tên trung sĩ bảo an tại cầu Sắt, cách bót địch không đầy 100m. Sau đó là du kích Bình Sơn, Phú Thạnh, Phước Thiên, Tam An rồi những trận tập kích, pháo kích vào đồn Bình Lâm, Long Phước, Bình Sơn của lực lượng quân phối hợp với lực lượng của trên thi nhau nổ đòn dĩa. Chỉ trong thời gian ngắn từ những ngày cuối tháng 2 tới trung tuần tháng 6-1972 hơn 100 tên địch bị diệt, hàng chục tên ác ôn bị trừng trị, bị bắt, bị cảnh cáo, ba đội phòng vệ dân sự bị phá rã, ta thu 24 súng các loại và 2 máy truyền tin.

Đặc biệt là trận diệt tên Thêm cảnh sát ở Phước Tân. Tên Thêm theo địch làm thám báo từ năm 1959 ở ấp Tân Mai 2. Có một thời đồng bào thấy y mặc áo lính rồi thấy y về sống ở quê tại An Hòa Hưng. Sau đó y lại về ấp Tân Mai và tiếp tục hoạt động cho địch. Ngay sau khi y về ấp, cơ sở của ta đã bám chặt. Ngày 16-5 Thêm ra ruộng. Được cơ sở báo, đồng chí Hai Mải, Bí thư chi bộ Phước Tân cùng 2 du kích ăn mặc như người đi làm, súng ngắn dắt trong mình phăng ngay ra ruộng. Khi đã nhận dạng đúng hẳn, một tiếng súng nổ cách Thêm không đầy 10 mét đã kết liễu đời tên ác ôn. Nghe súng nổ, đồng bào còn đang nhón nháo, đồng chí Hai Mải cùng 2 du kích đã biến mất. Trên ruộng thừa dần bóng người, rồi chỉ còn xác tên Thêm nằm sóng soài phơi nắng.

Tên Thêm bị diệt, tề xã và cả bọn lính ở Phước Tân không dám bung ra hoạt động. Nắm được thời cơ, liên tục trong hai đêm 17 và 18, cán bộ xã đột áp tổ chức mít tinh vạch tội ác của tên Thêm với hơn 170 quần chúng tham dự. Lần đầu tiên đồng bào ấp Tân Mai 2 được dự mít tinh do cách mạng tổ chức. Mọi người rất phấn khởi, nhiều gia đình đã ủng hộ gạo, tiền, thực phẩm. Trong hai đêm số tiền ủng hộ cho xã được 13.000 đồng. Sáng 19 đã có gần 20 gia đình lên hội đồng xã đòi được bung về ruộng vườn cũ làm ăn.

Cũng trong thời gian này tất cả các nơi trong hai huyện, hàng ngàn lượt quần chúng, trong đó có nhiều gia đình binh sĩ nguy được học tập các chủ trương chính sách của Đảng. Nhiều người đã động viên con em mình tòng quân và đóng góp cho cách mạng.

Sau những năm địch đánh phá ác liệt tưởng chừng như phong trào cách mạng không thể hồi phục được thì mỗi cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân dù chỉ 5, 7 người, mỗi tên ác ôn bị trừng trị, mỗi một thước đất của vùng giải phóng được mở rộng vào những tháng đầu năm 1972 đã trở thành những cột mốc quan trọng đánh dấu từng bước đi lên của cách mạng Long Thành - Nhơn Trạch.

Thế và lực của hai huyện đã được mở ra, từ những trận đánh vòng ngoài, lực lượng vũ trang Long Thành - Nhơn Trạch lại tiếp tục thọc sâu vào trong lòng địch, đánh thẳng vào bao tử chiến tranh của Mỹ ngụy: Kho bom Thành Tuy Hạ.

Được xây dựng từ thời Pháp, đến thời Mỹ địch đã cho mở rộng Thành Tuy Hạ rất nhiều và củng cố lại hệ thống phòng thủ cả trong lẫn ngoài rất chặt chẽ. Kho Thành Tuy Hạ lớn thứ hai so với tổng kho Long Bình, nhưng về trữ lượng bom đạn cất giữ thì kho Thành Tuy Hạ là một trong những kho có tính chất chiến lược đối với toàn miền Nam. Trong kho địch chỉ để đạn và thuốc nổ trong nhà, còn các loại bom đạn chúng để ở ngoài lô cao su cách vòng thành 300 mét. Để đảm bảo an toàn, địch đã cho xe ủi sâu xuống đất, đắp thành 4 ụ hình chữ U, mỗi ụ có diện tích 600 mét vuông, trên lợp thiếc. Nhưng vì số lượng bom đạn quá nhiều nên một số lớn chúng vẫn để khơi trên mặt đất.

Kho có 14 lớp rào các loại. Phía ngoài chu vi bố phòng cự ly 8km và địch dọn sạch chòi, cây cách 500 mét để dễ phát hiện dấu vết của ta. Xung quanh là lực lượng đóng giữ xen kẽ với hàng rào chướng ngại. Bên trong khu vực kho địch chia làm 3 tuyến gác:

- Tuyến thứ nhất (gọi là tuyến lô cốt) nằm trong hàng rào thứ 6. Mỗi lô cốt cách nhau 200 mét, có 1 trung đội lính gác. Trên lô cốt có một đèn pha rọi không thành quy luật. Cách 3 lô cốt có 1 khẩu cối 81 li đặt tại vị trí ban chỉ huy đại đội.

- Tuyến thứ hai (gọi là tuyến chiến thuật) nằm sau hàng rào thứ 10, có lộ chiến thuật quanh kho dùng cho xe tuần tiễu. Cứ 30 phút xe chạy 1 lần. Cách 15 mét có 1 tên lính chốt trong công sự dã chiến, trên che tăng bạt.

- Tuyến thứ ba (tuyến gác trong) là tuyến bảo vệ trong cùng. Cứ cách 50 mét, địch dựng 1 chòi gác cao hơn 10 mét có 1 tổ 3 tên lính gác cả ngày và đêm.

Đặc biệt phía đông và nam giữa hai gác, địch bố trí 1 tổ 3 tên liên tục tuần tra bắt liên lạc với các tổ trên chòi gác. Ban ngày chúng bung ra lùng sục tìm dấu vết. Ban đêm lính và chó phục kích theo các đường mòn vào kho. Lực lượng của địch trong kho gồm 1 tiểu đoàn bộ binh, 1 trung đội cảnh sát, 1 tiểu đoàn quân khuyến gồm 100 con chó cùng với hệ thống quân cảnh, thám báo, mật vụ, an ninh quân đội đông đảo nhằm theo dõi hành động của binh lính và công nhân ở khu vực kho. Số lính đưa về kho đều là những thành phần tin cậy, được lựa chọn kỹ lưỡng. Tuy vậy cũng chỉ từ 3-5 tháng địch lại chuyển số cũ đi và thay số mới về.

Ngoài lực lượng bố phòng trong kho, địch còn điều và sử dụng lực lượng bên ngoài bảo vệ trong một phạm vi rộng: Hướng nam lộ 19, mỗi ấp chiến lược bố trí 1 trung đội dân vệ, 1 trung đội bảo an và 1 hệ thống thám báo mạnh. Hướng đông nam có đồn Vũng Gấm, chốt 2 trung đội dân vệ, 1 đại đội bảo an, 2 súng cối 81 làm nhiệm vụ an ninh lộ trình lộ 19 gần khu vực kho. Hướng tây là 2 chốt ở đầu sở quận và bót Mười Huỳnh gồm 2 trung đội. Hướng bắc có bến cảng và sông sâu thuộc phạm vi tuần tiễu của giang đoàn 16 gồm 18 tàu chạy thường xuyên từ Nhà Bè qua Cát Lái đến kho Long Bình. Trên cù lao Ông Cò, đối diện với kho địch dựng 3 bót, mỗi bót 1 trung đội 14 tên. Hướng Bắc 3km là chi khu Nhơn Trạch với

lực lượng cơ động 2 đại đội bảo an, có nhiều xe, trang bị mạnh, sẵn sàng cơ động ứng cứu cả hai trục lộ 19 và 17. Tại Rạch Miễu gần Cát Lái, địch bố trí 3 trục thẳng, 3 pháo 105, tại **An Thới** 2 pháo 105 thường xuyên bắn phá khu vực phía tây và nam của kho.

Ngoài lực lượng bố trí ở các vị trí tương đối ổn định, trong các ngày lễ, ngày cao điểm của ta, địch còn điều thêm 2 tiểu đoàn thuộc sư đoàn 18 từ Biên Hòa về chốt chặn dài trên trục lộ 17. Ý vào hệ thống bố phòng rất nghiêm ngặt như vậy, trong một bữa tiệc ngày nô-en (25-12-1971), tên cố vấn Mỹ đã nói với bọn thuộc quyền:

- Kho Thành Tuy Hạ là một khu vực bất khả xâm phạm, nó đã như vậy và chúng ta có trách nhiệm bắt nó chỉ được diễn ra như vậy.

Tên thiếu tá phụ trách kho nói tiếp :

- Một con heo rừng đi lạc vào khu vực kho cũng không tránh khỏi hệ thống tuần tra của chúng tôi. Nó sẽ phải chết bằng mìn chứ khỏi phải bắn.

Tên Mỹ rất hài lòng :

- Chúng tôi sẽ đem rượu Hăng-nét-si về uống rượu với thịt heo rừng của thiếu tá.

Địch quyết giữ và rất tin vào hệ thống bố phòng của chúng. Ta quyết đánh và tin vào khả năng của lực lượng tinh nhuệ của ta.

Đầu tháng 3-1972, Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch đã đón nhận đội đặc công thuộc trung đoàn 16 Đoàn 429, đặc công miền. Đội gồm 7 đồng chí: Đội trưởng Nguyễn Văn Đơ, chính trị viên Phan Xuân Nghĩa, tiểu đội trưởng Nguyễn Hữu Hòa, tiểu đội trưởng Nguyễn Văn Vận và 3 chiến sĩ Long, Tinh, Ly.

Sau khi đón nhận, sắp xếp căn cứ cho anh em, huyện quyết định rút đồng chí Võ Nhất Quyết đại đội phó đại đội 240, một cán bộ có kinh nghiệm chiến đấu, am hiểu địa bàn và tình hình địa phương về làm đội trưởng. Đồng chí Đơ giữ chức đội phó kỹ thuật. Đồng chí Ba Thành cán bộ xã Phú Mỹ (**trang 466.....thiếu 467,468**).....

nam Sài Gòn nổ, bị thiệt hại nặng”. Dứt tiếng nổ bọn lính trong thành bung ra lùng sục tìm dấu vết, chúng phát hiện thi thể của đồng chí Đơ, cháy đen. Trước tình thần hy sinh cao cả của đồng chí, tên chỉ huy trưởng kho Thành Tuy Hạ đã phải nói: “Đây là hành động anh hùng, mặc dù họ là đối phương, việc làm của họ là phi thường, bất chấp sự hy sinh”, rồi ra lệnh cho bọn lính tắm rửa lại cho đồng chí Đơ sạch sẽ và cho chôn cất chu đáo. Đồng chí Đơ hy sinh, đội đặc công của huyện mất đi một chiến sĩ, một cán bộ đặc công có nhiều kinh nghiệm đã từng tham gia đột nhập vào các chốt ở Cà Tum, chốt Bồ Túc, Lò Than CamRit năm 1971. Chiến công của đồng chí Đơ nằm trong chiến công chung của tập thể, chọc thủng chiếc bao tử chiến tranh, một kho đạn lớn của kẻ thù nằm ở Đông Nam Sài Gòn từ khi Pháp xây dựng đến nay chưa 1 lần nào ta đột vô đánh được. Trận thắng đầu mở màn cho các trận thắng sau giòn giã hơn.

Sau trận đánh, huyện tổ chức rút kinh nghiệm và bình xét khen thưởng Huân chương chiến công hạng 2 cho đồng chí Quyết, truy tặng Huân chương chiến công hạng 2 cho đồng chí Đơ, còn 2 đồng chí Nghĩa và Hòa Huân chương chiến công hạng 3. Toàn đội lại tiếp tục chuẩn bị điều nghiên nắm địch cho phương án tác chiến tiếp sau.

Cuối tháng 6 năm 1972, Huyện ủy tổ chức rút kinh nghiệm sau đợt hoạt động 6 tháng đầu năm, đồng thời triển khai học nghị quyết 11 cho các cấp ủy viên, trưởng ban các ngành, bí thư các xã. Sau 7 ngày làm việc hội nghị đã rút ra những vấn đề cơ bản cần tập trung chỉ đạo: Xây dựng nòng cốt quần chúng nhằm vận động tổ chức quần chúng đấu tranh với địch đòi đi lại tự do, bung về ruộng, vườn cũ làm ăn. Đặc biệt chú ý công tác binh vận kể cả gia đình và anh em binh sĩ. Cần tổ chức và nắm lực lượng thanh niên trốn lính và lính trốn, sử dụng họ nếu có điều kiện, đồng thời chuẩn bị tốt để bước vào đợt.

Song song việc triển khai học tập nghị quyết xuống cơ sở, Huyện tập trung chỉ đạo bảo đảm tốt khâu chuẩn bị lương thực, thực phẩm cho lực lượng của tỉnh về đứng chân trên địa bàn huyện.

Cuối tháng 7 theo lệnh của Miền, trung đoàn 4 chuyển về đứng chân tại Bình Sơn với nhiệm vụ kiên quyết đánh tiêu diệt lớn lực lượng bảo an Long Thành, sau đó chuyển về Nhơn Trạch diệt thêm một số đơn vị bảo an nữa, hỗ trợ tốt cho địa phương nhằm căng kéo chủ lực của địch tạo điều kiện cho các đơn vị khác đánh dứt điểm chi khu Đức Thạnh.

Qua những ngày điều nghiên nắm địch, một phương án tác chiến hình thành với chiến thuật đánh điểm diệt viện. Huyện sử dụng lực lượng du kích và 207 có lực lượng trên hỗ trợ vây địch ở Bình Sơn buộc địch phải chi viện để trung đoàn 4 mở mặt trận diệt địch đi ứng cứu. Một đoạn trên đường 10 được chọn làm quyết chiến điểm.

Tại Bình Sơn lúc này địch có đại đội 452 bảo an do trung úy Trình chỉ huy chốt tại nhà máy, điều phối cùng trung đội nghĩa quân 127 do trung đội trưởng Của chỉ huy làm nhiệm vụ an ninh lộ trình ra Long Thành.

6 giờ sáng ngày 3 tháng 8 năm 1972 trung đội dân vệ 127 đi mở đường từ nhà Chủ (nay là nhà trẻ của xã) ra tới Bào Ngỗng bị ta chặn đánh, 4 tên trúng đạn, tên Của lệnh cho rút về đồn bỏ lại 2 súng M16. Ngày 4 tháng 8, trung đội dân vệ lại tiếp tục cho một toán đi mở đường. Địch mới ra khỏi 100 mét thì có tiếng súng nổ từ trong nhà đồng bào bắn ra, tên lính đi đầu trúng đạn chết tại chỗ. Cả trung đội dồn lại rồi rút lui. Liên tục 2 ngày bị cô lập, trong đồn thiếu nước, bọn lính nhón nháo.

9 giờ ngày 5 tháng 8, 3 tên lính thuộc đại đội 452 đem cơm, đem nước cho trung đội này, chưa qua khỏi cầu, 1 trái mìn nổ 2 tên tung xác. Trong đêm đó, 1 bộ phận của ta bí mật lườn qua ống cống của nhà máy dùng lựu đạn đánh quấy rối. Trung đội dân vệ cũng bị tập kích bất ngờ nhiều tên bị diệt. Những tên sống sót chạy chui cả vào cầu tiêu, nhà tắm. Đường 25 hoàn toàn bế tắc.

Trong những ngày lực lượng 207 và du kích vây lấn đồn Bình Sơn, trung đoàn 4 và lực lượng huyện tích cực chuẩn bị cho 1 trận phục kích lớn.

Đêm ngày 6 rạng ngày 7 tháng 8 bộ đội tập kết bí mật chiếm lĩnh trận địa.

Đúng theo ý định 7 giờ 15 phút ngày 7 tháng 8, trung đội bảo an của đại đội 452 đi mở đường theo qui luật lọt vào trận địa phục kích của đại đội 2 biệt động huyện, đại đội 246 công binh và một bộ phận của tiểu đoàn 2 cách bót nhà máy 500 mét thì 1 xe chở công nhân vừa tới. Để cho xe qua khỏi trận địa, ta đánh một loạt 15 trái mìn và 2 trái D9H2. Sau 10 phút chiến đấu cả trung đội này bị diệt gần hết. Ta thu 5 súng, 1 máy PRC-25, bắt sống 1 tù binh. Ta an toàn. Sau đó để lại 6 đồng chí của tiểu đoàn với 1 cây cối 60 giữ xác. Địch cho tiếp 1 trung đội ra lấy xác, ta đánh thiệt hại nặng trung đội này làm chúng phải rút về Bình Sơn. Liên tục bị tiêu diệt không lấy được xác, tên trung úy Trình xin chi viện.

9 giờ 30 địch điều đại đội 316 từ Long Thành vô giải tỏa bị lọt vào trận địa phục kích của tiểu đoàn 1 và tiểu đoàn 3 bố trí bắc và nam đường 10 hình thành miệng chén. Ta đánh thiệt hại nặng đại đội này, bọn sống sót chạy tán loạn về Long Thành.

14 giờ cùng ngày địch điều 3 đại đội (Đại đội 461 thuộc liên đội 3/45, đại đội 238 và 186 thuộc tiểu đoàn 316) từ Bình Lâm, Phước Thái vào chi viện. Đưa Bộ chỉ huy nhẹ từ Biên Hòa xuống Bình Lâm trực tiếp chỉ huy, địch tiến về hướng Nam đụng đội hình tiểu đoàn 3, nhưng tiểu đoàn 3 bố trí sai ý đồ của trung đoàn nên chỉ đánh võm mặt. Trung đoàn phải lệnh cho tiểu đoàn 1 vận động qua nam đường khép đánh địch. Không chống trả được với khí thế dũng mãnh của các chiến sĩ giải phóng, địch phải chạy về Long Thành. Kết quả ta diệt gọn đại đội 316 thiếu, đánh thiệt hại nặng đại đội 238, 2 trung đội thuộc đại đội 186. Thu 18 súng, 1 máy PRC-25, bắt 6 tù binh. Địch vẫn không lấy được xác. Đêm 7-8 Ban chỉ huy trung đoàn họp nhận định địch sẽ điều tiểu đoàn 316 và 1 số đại đội nữa vào giải tỏa. Quyết tâm của trung đoàn vẫn giữ nguyên đội hình, chỉ điều chỉnh tiểu đoàn 3 theo đội hình quy định đồng thời chỉ đạo cho từng tiểu đoàn rút kinh nghiệm tại trận địa, hạ quyết tâm diệt cho được tiểu đoàn bảo an.

Vẫn chưa được giải vây và lấy được xác đồng bọn, trung úy Trình lại quay máy xin chi viện. Chiều ngày 7-8 tại trung tâm Nước Trong, thiếu tá Sang bốc máy trả lời “tụi bây cứ yên tâm, lực lượng 207 chỉ có khả năng quấy rối, sáng mai sẽ được chi viện”. Rồi y cho tập trung tiểu đoàn phổ biến sáng mai vô điều một số quân nhân tử vong của 316 đụng độ với đại đội 207 “Việt Cộng”.

7 giờ sáng ngày 8-8, 6 xe GMC chở đầy lính từ bên Mai Khẹt (ngã ba Thái Lan) chạy về phía trận địa. Quận Trưởng Long Thành Cao Văn Kiêm điều trung đội biệt kích cánh dơi làm nhiệm vụ đi mở đường và liên đội 3/45 thiếu tiến theo đường 25 tụ điểm tại đình Bình Lâm.

9 giờ kém 15, trên vòm trời một chiếc trực thăng xuất hiện. Nó đảo 1 vòng trên cao rồi rả rả hạ cánh tại khu đất trống trước đình. Đại tá tỉnh trưởng Lâm Quang Chính đi thị sát trận địa không báo trước. Cả đám lính nhón nháo rồi im bật,

cung kính đón vị tỉnh trưởng từ trong máy bay bước ra. Theo sau tỉnh trưởng là 4 vị sĩ quan. Lâm Quang Chính chỉ lệnh “Tiểu đoàn nào dẹp được mặt trận này sẽ phong vượt cấp”. Đáp lời đại tá, thiếu tá Sang tiểu đoàn trưởng 376 chỉ tay về phía mặt trận về tự đắc:

- Thưa ngài đại tá, chỉ trong vòng 12 tiếng đồng hồ, tôi sẽ cho san bằng thành bình địa hết vùng đất này.

Theo lệnh của Sang, trung đội cánh dơi đi mở đường, liên đội 3/45 làm nhiệm vụ lục soát 2 bên. Đại đội 571, 572 và đại đội 573, 574 thuộc tiểu đoàn 376 lục soát 2 bên bắc và nam lô cách 100 đến 150 mét, nhiệm vụ giải tỏa và tìm gom số chết trận. Chỉ cần úp nón ra ngoài lô, sẽ có xe vo bốc đi. Yểm trợ cho cuộc giải tỏa này là 4 cụm pháo từ Phước Hòa, Bến Sắn, Nước Trong và chi khu Long Thành bắn dọn đường.

Điều động và giao nhiệm vụ xong cho các mũi, Sang và những tên chỉ huy nhảy lên xe jeep tiên theo hướng đường 10. Tới gần miếu Ông Nhuộm hấn hơi nghi vì 2 mũi lưng sục cặp đường đung xác chết chúng chạy dạt lên đường ngổ nghi trước trận địa. Thiếu tá Sang cho xe jeep ngừng lại, hấn lật tấm bản đồ để trên mui xe. 3 cái đầu vừa chụm lại theo tay hấn chỉ thì “ầm” tiếng nổ xé trời, bụi cát mù mịt, rồi tiếng đại liên nổ giòn. Sang trúng mìn chết tại chỗ.

Đài truyền tin gọi máy về báo, thiếu tá Sang đến gần miếu Ông Nhuộm bị mìn của “Việt cộng” đã chết. Lâm Quang Chính tức giận chửi đồng “ngu như con bò, cho mày chết hết”. Rồi hấn lên máy bay định bay về hướng trận địa, nhưng chưa cách đình Ông Cọp 300 mét thì bị những loạt đạn 12 ly 8 của các chiến sĩ phòng không bắn lên. Chiếc máy bay vội vàng bốc lên cao và ngoắt về hướng Biên Hòa. Trong lúc đó đội hình của địch ở dưới đường nằm gọn vào quyết chiến điểm. Trung đoàn lệnh cho tiểu đoàn 2 vận động còn cách 800 mét. Cối của tiểu đoàn 1, tiểu đoàn 3 và đại đội 3 tiểu đoàn 1 khóa chặt đuôi còn tất cả tập trung hỏa lực đánh mạnh vào quyết chiến điểm chia cắt địch ra làm 2. Địch cụm lại trong cỏ tranh, các chiến sĩ lại tiếp tục chia cắt và tiêu diệt. Trận chiến đấu diễn ra quyết liệt kéo dài suốt 6 tiếng đồng hồ. Đến 2 giờ chiều ta hoàn toàn làm chủ trận địa. Thu 83 súng các loại. Hàng trăm xác giặc phơi trên cỏ. Ban chỉ huy tiểu đoàn 376 bị diệt gọn, 6 đại đội, 1 trung đội rũ sỏ. Chỉ trong 2 ngày ta đã diệt gọn tiểu đoàn bảo an 376, 2 đại đội thuộc liên đội 345, 1 đại đội 238 thuộc tiểu đoàn 316. Có 2 thiếu tá, 1 đại úy, bắt sống 37 tên thu 104 súng, 4 đại liên, 11 súng M79, 11 máy 4 côn 45. Địch chết 200 tên, bị thương hơn 100 tên. Tất cả 360 tên bị loại khỏi vòng chiến đấu. Ta hy sinh 8 đồng chí, bị thương 25 đồng chí.

37 tên bắt sống được đưa về vùng căn cứ. Sau khi học tập, có 10 tên tình nguyện ở lại với cách mạng được bố trí công tác. Số còn lại được phóng thích, trong đó có tên đại úy Còn vì hấn tự khai là lao công đào binh bị bắt lính.

Đêm ngày 8 tháng 8, pháo sáng trên bầu trời trận địa không lúc nào tắt.

Sang ngày 9 tháng 8 địch điều 3 tiểu đoàn biệt động quân về chốt áp Sĩ Phước 2 tiểu đoàn, một tiểu đoàn chốt tại Thái Lạc sẵn sàng yểm trợ cho đại đội 315 bảo

an vô lấy xác. Liên tục 2 ngày 9 và 10 máy bay B52 ném bom tọa độ theo lô cao su. Bom trút xuống chen nhau. Nhiều cây cao su bị đào cả gốc tung lên cao, miếng, đất, đá văng rào rào. Lính trong đồn Bình Sơn phải dồn nhau xuống hầm. Tên trung sĩ Thập chưa kịp chui xuống miếng phật tới trúng bấp cẳng chân.

Đến 12 giờ trưa ngày 10 địch mới điều lực lượng vô lấy xác. Việc lấy xác coi như đi trận. Chúng tổ chức biên chế thành từng tổ 3 tên được trang bị 1 súng và 1 dây dài, dẫn đường cho lính lấy xác trên cao L19 trinh sát, thấp hơn là trực thăng chiến đấu hộ tống cho OH6 rà quét tìm xác. Phát hiện thấy, chúng ném trái mìn, các tổ lính càn vô lấy dây cột vào chân, tay lôi 1 đoạn rồi mới dám chuyển lên bằng ca đưa ra xe. Để che bớt thất bại, địch phải dùng kẽm gai bùng nhùng kéo dài 2 bên đường và kéo ngang qua lộ từ chốt gác sang cây xăng không cho ai vào nhà thương. Đồng thời ra lệnh giới nghiêm không cho lính ra khỏi cửa chi khu.

Những ngày sau đó trên các báo như Tin Sáng, Sóng Thần, Thời Đại trang đầu đều có đăng tin “trận Bình Sơn, Long Thành”. Có những tờ báo đối lập đã bình luận “đây là trận thảm bại của quân đội Sài Gòn”.

Để trấn an binh sĩ, Tỉnh trưởng Biên Hòa đã cách chức quận trưởng Long Thành điều hẳn đi nơi khác. Truy phong đại úy Quý lên cấp thiếu tá, trung úy Trình lên đại úy, giải quyết tiền tử cho những gia đình binh sĩ có con chết trận hoặc mất tích. Nhưng rồi ít tháng sau Lâm Quang Chính cũng bị cách chức.

Phối hợp với trung đoàn 4 và bộ đội huyện Long Thành, đêm 12 rạng 13 tháng 8 năm 1972 đội đặc công thuộc đơn vị 116 của trên đã đột nhập vào khu 53 tổng kho Long Bình đặt trái trong 90 dãy nhà kho chứa đạn pháo và hàng quân tiếp vụ và rút ra an toàn. 4 giờ sáng ngày 13 tháng 8 kho nổ, phá hủy hàng chục ngàn tấn đạn và quân trang, quân dụng của địch.

7 giờ sáng cùng ngày kho đạn Thành Tuy Hạ lại bị đánh. Tiếng nổ kéo dài 2 giờ liền mới dứt. Đây là trận đánh thứ 2 vào kho của lực lượng trung đội 3 đại đội 240 Nhơn Trạch do 2 đồng chí Quyết và Hòa thực hiện sau một thời gian nghiên cứu kéo dài gần 3 tháng. Sau trận đánh này, 2 đồng chí được Bộ chỉ huy Miền tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng 3, Huyện ủy Nhơn Trạch thưởng đại đội 8.000 đồng để anh em liên hoan.

Phát huy thắng lợi, ngày 26 tháng 8 đại đội 240 lại tổ chức phục kích trung đội 102 dân vệ tăng cường đóng ở xã Phước Long do tên Ban ác ôn chỉ huy. Sau 7 phút chiến đấu ta hoàn toàn làm chủ trận địa. Địch bị đánh bất ngờ chỉ bắn trả được 1 loạt đạn AR15 bỏ lại trận địa 6 xác chết, có tên Ban trung đội trưởng. Ta thu 12 súng, 1 M79, 500 đạn, 2 mìn mìn.

Trung đội 102 bị ta tiêu diệt làm cho địch dọc lộ 19 rất hoang mang không dám bung ra lùng sục ở khu vực này. Quân chúng ở trên 2 trục lộ 19 đặc biệt là ở 2 xã Phước Long, Phước Thọ được mở thế kìm kẹp.

Liên tục bị ta tiêu diệt, nội bộ địch nghi ngờ lẫn nhau, bọn lính hoang mang dao động. Ở những đồn bót kiên cố bọn chỉ huy cho đóng chặt cửa đồn. Một số nơi địch không dám ngủ trong đồn mà chia 5 xẻ 7 vô ngủ trong nhà đồng bào. Bọn sĩ

quan đóng tại Long Tân nói với bà con “Ai sang cho nó cái chức thiếu úy, trung úy nó mang ơn và mỗi tháng bù thêm 3.000 đồng”. Tên đại úy Nhiều đóng ở Phước Thọ, mở radiô nghe buổi phát thanh của đài Hà Nội và đài Giải phóng rồi xuống nói với bà con “thế nào cũng kết thúc chiến tranh sớm, thế nào các ông cũng thắng”. Tên đại úy Thắng ở trên quận xuống tập hợp B dân vệ do tên Hồng chỉ huy huấn thị và giao nhiệm vụ. Cả trung đội phản đối và không chấp hành lệnh của tên Thắng.

Số lính chống đối lệnh đi càn ngày một tăng nhiều, tên bị cưỡng bức đã đào ngũ hoặc tự gây thương tích để trả súng. Ngay cả trung đội dân vệ 109 đóng tại sở Bà Đàm là trung đội ít chạm súng với bộ đội ta cũng có nhiều tên đào ngũ.

Thậm chí trong lực lượng địch tin tưởng nhất là thám sát cũng có nhiều tên dao động kể cả cấp chỉ huy. Ở Phước Thái, trung đội thám sát do Nguyễn chỉ huy. Sau nhiều lần được chi Tư Phước (đảng viên B) giáo dục Nguyễn đã viết thư cho Ban chỉ huy quân sự huyện Long Thành xin cho diệt trung đội cánh dơi này. Xem thư của Nguyễn viết, đồng chí Tư Tài huyện đội phó viết thư gửi lại, nội dung thư “binh lính là những anh em lầm đường lạc lối không cần xử lý, yêu cầu diệt tên xã trưởng ác ôn”. Được thư, Nguyễn viết thư hứa sẽ thực hiện và đề nghị đón Nguyễn sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

Hôm đó Nguyễn dậy sớm, nai nịt gọn gàng, trên dây lưng đeo 11 trái tạc đạn, tay xách khẩu súng AR15, ra Quốc lộ 15 thuộc ấp 1 (Phước Thái). 6 giờ sáng tên Tiếng xã trưởng đèo tên Bê áp trường ấp 1 trên chiếc xe honda. Thấy hẳn, Nguyễn vẫy cho xe dừng lại. Bằng 2 phát đạn chính xác, Nguyễn đã kết liễu cả 2 tên. Diệt xong Nguyễn chạy theo lộ và được anh em cán bộ đón về căn cứ. Đồng bào phấn khởi gọi cho Nguyễn rất nhiều quà. Huyện đã tặng cho Nguyễn khẩu súng mà chính tay anh đã trừng trị 2 tên ác ôn. Nguyễn đã được bổ sung về lực lượng chủ lực tỉnh.

Trước tình hình địch đang dao động mạng, huyện đã chỉ đạo cho các xã đẩy mạnh công tác binh vận thông qua chính sách 10 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Kết hợp đấu tranh chống địch khủng bố, kìm kẹp đòi được tự do về vườn, ruộng cũ cất chòi dựng nhà.

Chỉ trong một thời gian ngắn toàn huyện đã có 43 cuộc đấu tranh nhỏ, vừa, với nhiều hình thức kiểu cách rất phong phú. Đặc biệt là cuộc mít tinh ban ngày kết hợp với võ trang của 83 công nhân cao su tổ chức tại ngay lô nhà thờ (Phú Hội).

Được sự lãnh đạo của chi bộ, công nhân đã tố cáo tội ác của địch, đồng thời đòi bọn chủ sở, phải cho công nhân tự do đi làm ăn, được tụ họp. Trước khí thế áp đảo, bọn chủ sở phải chấp nhận, nhưng chúng đã cho người luôn về báo lính quận xuống đàn áp. Bọn lính xuống giải tỏa lọt vào mưu kế dụ địch của ta. Các chiến sĩ đại đội 240, bật nắp hầm xông lên đánh thẳng vào đội hình địch. Cả đại đội địch thiệt hại nặng.

Sau đòn đánh bất ngờ và táo bạo đó, binh lính địch lại càng hoang mang, quân chúng, cơ sở nòng cốt đã thọc sâu vô các gia đình binh sĩ vận động giải thích cho

họ, tìm cách kêu con em về. Không chỉ gặp riêng gia đình binh sĩ, các cơ sở còn gói quà bánh vào trong đòn, trong những gói quà bánh có kèm theo thư của cách mạng. Trên 1.000 lá thư đã đến tận tay anh em binh sĩ.

Vừa tuyên truyền giáo dục binh sĩ trực tiếp, quần chúng vừa treo, dán, rải hàng ngàn cờ, khẩu hiệu, 18.266 tờ tin khắp các nẻo đường, khu công cộng, ngay cả trong đòn bót địch. Bị tác động mạnh, bọn địch hạn chế bung ra lùng sục, kèm kẹp. Quần chúng có điều kiện kéo nhau về vườn, ruộng cũ làm ăn. 2 ấp Bình Lâm, Bung Cơ thuộc xã Lộc An bị địch xóa trắng từ năm 1968, thì nay đồng bào lại lục tục kéo về. Lúc đầu chỉ có 10 gia đình: Ba Thơ, Sáu Đồng, Năm Điện, Chín Lũy, Ba Thở, Tám Yển, Năm Chuyên về ở chung có 3 cái nhà, chiều lại kéo về thị trấn. Sau đó tất cả ở lại đêm, dời nhà, vườn của ai nấy ở, không ở tập trung nữa.

Trên khu Gò Cát (Phước An) hơn chục gia đình về khai hoang cát chòi.

Tại ấp 1 Bình Sơn lúc đầu có Ba Chử, Sáu Cường, ông Bào, ông Đoàn về sửa lại nhà rồi cả ấp kéo về hết.

Trên cánh đồng Long Điền, từ cầu Cao đến Tân Hòa chiếc chòi của ông Tư Thê được cất sớm nhất. Số chòi trên ruộng cứ mọc thêm, 10 cái, 20 cái, rồi hàng trăm cái trên các đám ruộng của mình.

Ở Long An lúc đầu chỉ có bà Hai Thu, Hai Hề, Chín Dương, Ba Bờ, Sáu Hoạch, Sáu Chắc về phát cỏ cuộc đất ương cây. Sau đó đồng bào cả ấp Tràu đã kéo về gần như đông đủ.

Bung về vườn cũ, ruộng cũ trồng tía, phục hóa trở thành một phong trào rộng khắp của toàn huyện. Do đó địa bàn hoạt động của lực lượng cách mạng càng mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc bảo đảm lương thực, thực phẩm và gắn chặt mối quan hệ giữa 2 lực lượng trong và ngoài.

Hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh với địch, đồng thời bảo vệ cho số quần chúng bung về ruộng vườn làm ăn, lực lượng huyện và du kích đã liên tục trừng trị nhiều tên ác ôn, điệp báo, chỉ điểm, đánh vào các trung tâm chỉ huy của địch ở An Hòa Hưng, Tam Phước, phá rã 4 đội phòng vệ dân sự ở Phước Thọ, Phú Mỹ, Phước Lai, Đại Phước. Trong số ác ôn bị diệt có tên phản bội rất nguy hiểm là Phạm Văn Hết (quê ở Phú Mỹ) đã từng dẫn lính phục kích giết hại nhiều đồng chí của ta.

Đầu tháng 9 năm 1972, trung đoàn 4 điều 1 lực lượng về đứng chân tại Lòng Chảo nhằm hỗ trợ cho phong trào ở Nhơn Trạch.

Ngày 27 tháng 9 đại đội 240 phối hợp với trung đoàn 4 diệt gọn đại đội bảo an Vũng Gấm tăng viện. Ngày 25 tháng 10, trung đoàn 4 lại đánh thiệt hại nặng đại đội 52 bảo an Phước Thọ, diệt gọn đại đội 199 ở Tân Tường.

Lực lượng trung đoàn 4 đứng chân bên đông Lộ 15 cũng liên tục đánh chặn các đoàn xe quân sự, diệt hàng chục xe. Địch điều cả 4 đại đội thuộc liên đội 3/76 từ làng Cô Nhi về Long Phước, Phước Thái nhằm giải tỏa trục lộ 15 nhưng cả 4

đại đội này đều bị đánh thiệt hại nặng. Đường giao thông chiến lược 15 bị ta cắt đứt.

Trước sức tấn công mạnh mẽ của lực lượng cách mạng trên toàn miền, ngày 20 tháng 10 năm 1972 Nic-son đã thỏa thuận với chính phủ ta, hiệp định Pari sẽ được ký chính thức vào ngày 31-10 năm 1972.

Phải giữ vững những vùng đất đã được giải phóng và mở rộng vùng tranh chấp, Long Thành bước vào đợt “Chồm lên chiếm lĩnh”.

Đêm 28 rạng 29 tháng 10 năm 1972 cả Long Thành sôi động trong khí thế đồng khởi. Trên trục lộ 23 An Lợi, Tam An, đường 25: Lộ An, Bình Sơn, đường Bến Gỗ, An Hòa Hưng những chiến sĩ du kích súng đạn đầy đủ, nai nịt gọn gàng hỗ trợ cho các đội công tác bám vô ấp, xã tổ chức hướng dẫn quần chúng nổi trống mõ uy hiếp địch. Hàng ngàn tờ truyền đơn được dán, rải trên các trụ cột đèn, trên cột công các cây mọc gần đường, ở các ngã đường trong xóm. Nhiều điểm được cắm lá cờ khá lớn như ở Bến Bào Diễm 2, Tam An, ấp 1 ấp 2 Phước Nguyên, trên trường học thuộc ấp Bình Lâm, tại sân diêm trên nhà máy thuộc xã Bình Sơn, trên cột công Bến Gỗ An Hòa Hưng. Nhưng sôi động hơn cả là trên Quốc lộ 15, đoạn từ cống Long An đến Phước Thái. Tại ngã ba Thái Lan lực lượng đặc công của trên và bộ đội Long Thành đã chốt sẵn sàng đánh địch bung ra phản kích.

Trên đoạn đường từ Cầu Hươu (Long An) đến ấp Thái Thiên Phước Thái được lực lượng trung đoàn 4 hỗ trợ hàng trăm quần chúng, người rựa, cuộc đã đập hàng chục mô, những cây cao su gần lộ được chặt đổ ngang đường, nhiều ống cống lớn và hàng rào kẽm gai cũng được kéo ra lộ.

Ngoài việc đập mô, rấp chà, đồng bào Long An còn dùng rơm làm hình nộm của Thiệu, chiếc siêu nấu nước được úp lên làm đầu, tượng của Thiệu được đặt tại mả Lượng Hào Quang chỉ cách bót Cầu Hươu 50 mét. Một hòm đóng bằng tre, ngoài dán hồng đơn “tặng ngài Tổng thống” được đặt tại cù lao Đình.

Cờ cách mạng cắm đỏ dọc theo lộ, trên các thửa ruộng ngay trên bàn Thiên của từng gia đình. Nhiều gia đình ở sâu trong lộ, hơi khuất chưa thấy nhà mình có cờ đã tìm gặp cán bộ xin cờ về cắm. Nhiều lá cờ vải được trưng cao trên ấp 1 Phước Thái, trên ngọn cây gòn, cây điệp thuộc xã Long Phước. Lá cờ lớn được treo cao nhất trên ngọn cây dầu thuộc ấp Đình (Long An).

Trên mặt lộ, trong các nẻo đường, từng tốp người qua lại rầm rịch, tiếng nói chuyện ồn ào, tiếng trống mõ, tiếng thùng phuy trong các ấp xóm khua vang từng đợt. Xen trong mỗi đợt tiếng loa kêu gọi binh sĩ lại vang lên: “Hàng thì sống, chống thì chết, chạy thì đi”. Lời kêu gọi đó đã trở thành mệnh lệnh đối với binh sĩ địch. Trước khí thế áp đảo của cách mạng, bọn địch không dám phản ứng phải nằm chết dí trong các đồn bót.

Tại Nhơn Trạch, Huyện ủy đã tăng cường cán bộ và lực lượng quyết tâm chiếm lĩnh 7 xã 11 ấp, giải phóng 2 ấp.

Lực lượng cách mạng đã áp sát các xã Phú Hội, Phú Mỹ, Long Tân, Phước Thiên, Phước Kiển, Phước Lai, Phước Thọ. Mỗi xã có hàng trăm quần chúng giúp

đỡ lực lượng cách mạng đào hầm, đào công sự. Có nhiều gia đình đốn cả tre, mít đưa ván cho bộ đội làm hầm, khiêng bàn ghế ra ngoài lô làm chướng ngại vật. Suốt cả đêm 27 nhiều gia đình đã thức trắng lo ăn uống bộ đội, mở radiô. Đến giờ hành động quần chúng nổi trống mõ phát loa kêu gọi binh sĩ làm cho bọn lính kích đêm hoảng hốt bỏ chạy vào trong đồn bót. Trong ánh đèn đuốc sáng rực quần chúng xé cờ ba que, xé hình Thiệu, dùng sơn đen sơn cờ ba que, hình Thiệu ở các nơi công cộng.

Ngày 28 tháng 10 ta chiếm lĩnh các ấp trên mặt đường Phú Hội, Phước Thiện, Phước Kiển. Được cơ sở xã Phước Thiện nắm địch dẫn đường lực lượng đặc công của trên đã dùng ruột xe hơi làm phao kéo thuốc thả trôi, bí mật đột sát chân cầu Phước Thiện (một loại cầu đúc khá kiên cố nằm trên lộ 17), cột cả khối thuốc lớn vào chân cầu. Trái nổ, cầu sập. Đường giao thông 17 bị cắt đứt.

Trước khí thế nổi dậy của quần chúng, lực lượng tại chỗ của địch không dám bung ra. Ở Nhơn Trạch địch phải rút 2 đại đội bảo an của chi khu giải tỏa Phú Mỹ, Phú Hội, điều tiểu đoàn biệt động quân giải tỏa Phước Thiện, cảnh sát dã chiến của tỉnh xuống giải tỏa Phước Kiển. Yểm trợ cho bộ binh, địch dùng trực thăng, đầm già, khu trục đánh phá kết hợp với pháo bắn bừa bãi vào ấp Cầu Sắt, Đất Mới (Phú Mỹ), Bến Cam (Phước Thiện), Mỹ Khoang (Phước Kiển), ấp B (Phước Lai). Quần chúng của 5 ấp phải bỏ nhà chạy ra ruộng hoặc chạy về thị trấn Long Thành. Trong 3 ngày (31-10 đến 2 tháng 11) địch đã phá hủy 456 nhà, thiệt hại trên 3.000 gạ lúa, 6 quần chúng chết, 12 bị thương, trên 20 mẫu vườn bị hư hỏng. Nhà cửa của đồng bào bị bom tàn phá. Cửa cải trong nhà bị lính vơ vét. Chúng đã xúc lúa, bắt heo gà, lấy máy may, truyền hình đưa về quận.

Số của cải của đồng bào bị địch ăn cắp trắng trợn trị giá trên 10 triệu đồng.

Tại Long Thành địch đã điều 1 tiểu đoàn biệt động quân, 1 tiểu đoàn bảo an giải tỏa Lộc An. Điều 3 tiểu đoàn chủ lực (1 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn thiết giáp, 1 tiểu đoàn pháo thuộc chiến đoàn 48 sư 18 ngụy) giải tỏa trục lộ 15. Đặc biệt chúng tập trung lực lượng giải tỏa cho được đoạn từ cống Long An đến ấp Thái Thiện. Chúng bố trí thành tuyến dài phòng ngự các xã, phân ra thành từng cụm chốt chặn các khu vực sung yếu xung quanh thị trấn chuẩn bị đối phó với ta.

Sau 3 ngày đêm giằng co quyết liệt giữa ta và địch tại các xã ấp, lực lượng ta rút ra, còn địch thì án ngữ, ổn định lại nguy quân, nguy quyền địa phương, bố trí lại bọn bảo an. Sau khi lực lượng sư 18 rút đi, bọn tại chỗ hạn chế bung ra lùng sục sâu, chỉ sục sạo ven ấp cập các tuyến giao thông, phần lớn là co cụm trong đồn bót.

Tháng 11 năm 1972 Mỹ lật lọng, Hiệp định Pari không được ký kết. Được trên chỉ đạo nhằm tránh sự phản kích của địch, Huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch đã điều lực lượng giãn ra khỏi các mục tiêu, đồng thời tăng cường thể trận toàn diện sẵn sàng đánh địch phản kích và nhanh chóng chớp thời cơ khi tình hình cách mạng có thuận lợi.

Trong lúc quân và dân trong huyện đang dang co với địch từng ngày từng giờ thì các chiến sĩ đặc công của huyện Nhơn Trạch được Đoàn 10 tăng cường lực

lượng đã thâm lặn tiếp tục nghiên cứu kho đạn Thành Tuy Hạ. Sau 5 lần đột nhập anh em đã lọt được vào trong kho đặt trái và rút an toàn, lúc 1 giờ 10 phút ngày 12-11 năm 1972. Đúng 3 giờ 15 phút cùng ngày kho đạn nổ, lửa cháy sáng rực cả một vùng trời, kéo dài suốt 2 ngày đêm, đã thiêu hủy trên 50 ngàn tấn bom đạn của địch.

Cay cú trước những đòn tấn công như vũ bão của lực lượng cách mạng miền Nam, ngày 18 tháng 12 đế quốc Mỹ đã điên cuồng huy động và sử dụng 1 lực lượng không quân lớn có cả máy bay chiến lược B52 đánh phá miền Bắc. Đối tượng là thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng.

Trung ương Cục, Bộ chỉ huy Miền đã chỉ thị cho các lực lượng giải phóng đầy mạnh tấn công địch. Đánh trúng, đánh hiểm vào hang ổ sào huyệt của địch, nhằm trả thù cho đồng bào miền Bắc bị bom địch giết hại và phối hợp chung với cả chiến trường toàn quốc.

Đoàn 10 lại tổ chức nhiều tổ, nhiều mũi đột nhập ở các hướng với quyết tâm đánh thiệt hại 80% kho bom Thành Tuy Hạ. Tất cả các đơn vị đều sôi nổi chuẩn bị cho các mũi tiềm nhập. Đồng chí Bảy Ước, Chính ủy trung đoàn đã lội bộ từ căn cứ Rừng Lá (Phước An) đến Ban hậu cần trung đoàn cả 1 đoạn đường dài hàng chục km sinh lầy, sông rạch chằng chịt để lấy cho được bông tăng đem cho đội bọc trái khỏi ướt. Chị Tư Tươi gởi luôn cả ký lô gừng mà chị đã chuẩn bị cho ngày sanh sắp tới đến cho anh em thoa nóng trước khi chìm mình thả trôi dưới sông sâu. Đồng chí Hòa đang lên cơn sốt người run, môi tái nhợt cũng vẫn cùng đội lội sông vào vị trí tiềm nhập. Với tất cả quyết tâm của Đoàn 10, đặc biệt là đội đánh kho, các đồng chí đã bất chấp mọi nguy hiểm khó khăn luôn được vào trong kho.

Đồng chí Quyết gặp bà má cơ sở ở Long Tân nắm tình hình, má nói: “Các con nào đánh kho đạn vừa qua có thắng to nhưng chưa ngon lắm, thằng lính gác kho xuống nhà má nói: phải mấy ông giải phóng thọc vô 500 mét, trúng kho bom thì tụi tôi không còn”. Lập tức đồng chí cho anh em triển khai theo đúng hướng mà tên lính đã tiết lộ, quả nhiên gặp kho bom. Đúng 21 giờ ngày 12 tháng 12 năm 1972, 5 đồng chí đã đặt xong trái, căn kíp ở cả 5 dãy kho, có dãy chứa bom CBU rồi rút ra an toàn.

2 giờ 55 phút ngày 13 tháng 12 kho đạn nổ kéo dài suốt 2 ngày. Có nhiều tiếng nổ rất lớn làm rung chuyển cả một vùng. Cát bụi bay sang cả Phú Xuân, Nhà Bè, nhiều cửa kiếng ở Sài Gòn bị bể nát.

80% khu kho bom bị phá hủy, 60% tổng số bom Thành Tuy Hạ bị phá hủy. Số bom đạn còn lại chưa nổ địch cũng phải đem đi phá hủy vì đã chấn động mạnh. Ngày nay trên rừng Lòng Chảo thuộc khu vực xã Long Tân còn rất nhiều các hố sâu hàng chục mét, đường kính rộng gần 20 mét, đó là dấu tích của những đợt địch phá hủy số bom đạn bị chấn động sau đợt đánh này.

Kho bom Thành Tuy Hạ nổ tiếng vang không phải ở trong nước mà cả ngoài nước. Các báo đài phát thanh rất nhiều nước bình luận sôi nổi về thiệt hại cay đắng của Mỹ ngụy.

Sau đợt “Đồng khởi năm 1972” và “chôm lên chiếm lĩnh” của lực lượng cách mạng, địch đã rất hoang mang lo sợ, thì sau các trận đánh hiểm vào kho đạn Thành Tuy Hạ địch lại càng dao động và hoảng sợ hơn.

Nhiều đội phòng vệ dân sự trong huyện đã trả súng, bỏ gác. Lính dân vệ không dám bung ra lùng sục hoặc có đi là bị bắt buộc. Bọn lính ở Phú Thạnh, quận trưởng ra lệnh phải bung ra lùng sục, chúng kéo lên lô cao su đánh bài, uống rượu suốt ngày đến chiều tối mới về. 5 đại đội, 4 trung đội bảo an đóng ở các xã Tam An, Bình Sơn, Phú Hội, Phước Thọ, Phước Thiên phản chiến chống lệnh hành quân chi viện. Các đơn vị thì chống đối lệnh của cấp chỉ huy, bọn lính thì rủ nhau đào ngũ. Chỉ trong vòng 2 tháng (tháng 11, 12) đã có hàng trăm tên đào ngũ, 29 tên tự hủy hoại thân thể không chịu cầm súng...

Trước sự hoang mang dao động, rệu rã, co thun của địch, Huyện ủy 2 huyện đã trực tiếp chỉ đạo các xã đẩy mạnh công tác binh vận, hướng dẫn tổ chức cho nhân dân bung về vườn, ruộng cũ sinh sống. Cuối năm 1972 có trên 7.098 quần chúng ở các xã Tam An, An Lợi, Phước Nguyên, Bình Sơn, Lộc An, Long An, Long Phước, Long Hưng, Phú Hội, Phú Mỹ, Long Tân, Đại Phước, Phú Hữu, Phước An, Phước Thọ đã bung về ruộng vườn cát thêm hàng ngàn chòi, phục hóa trên 4.885 mẫu ruộng.

Việc hướng dẫn tổ chức đưa dân về vườn cũ, ruộng cũ gắn chặt với việc xây dựng cơ sở nòng cốt bên trong. Ở Long Thành, 7 chi bộ B (43 đảng viên) được thành lập, 3 chi đoàn gồm 48 đoàn viên B, 7 Ban cán sự và 477 cơ sở các loại được xây dựng Huyện ủy Nhơn Trạch còn xây dựng được 5 tổ trung tâm phát triển được 347 đội viên thanh niên giải phóng. Ta đã mở và làm chủ được 21 ấp (40) mặc dù có ấp ta mới làm chủ được ban đêm nhưng đã hình thành được các lổm chính trị các vùng căn cứ liên hoàn.

Những năm tháng khó khăn thử thách quyết liệt trong thời kỳ chống Mỹ đã trôi qua. Âm mưu đánh tróc lực lượng cách mạng bên ngoài, tiêu diệt lực lượng cách mạng bên trong của kẻ thù đã bị thất bại. Thế và lực cách mạng Long Thành - Nhơn Trạch đã được mở.

CHƯƠNG SÁU

Giải phóng

CHỐNG LẤN CHIẾM - ĐÁNH BÌNH ĐỊNH

Chiến dịch Nguyễn Huệ kết thúc đánh dấu sự thất bại trong 4 năm thực hiện “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải ký hiệp định Pari. Theo tinh thần của hiệp định: Ngày 27 tháng giêng năm 1973 đúng 7 giờ sáng giờ Hà Nội, 8 giờ sáng giờ Sài Gòn, cờ bên nào cắm chỗ nào thì khu vực ấy thuộc bên đó. Để chuẩn bị cho ngày cắm cờ, giữ đất hình thành “thế da beo”, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch thông báo cho đồng bào trong huyện biết và chỉ thị cho các lực lượng vũ trang tổ chức tấn công địch.

Quốc lộ 15, từ An Hòa Hưng đến xã Phước Thái được giao cho tiểu đoàn 2, tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4 cùng đại đội chủ lực huyện. Đường 10, liên lộ 25, có đơn vị 207 cùng du kích địa phương bảo vệ. Tỉnh lộ 17 từ xã Phước Thiện đến bến phà Cát Lái, từ xã Phước Kiển theo lộ 19 đến xã Phước An, Vĩnh Thanh được giao cho Đoàn 10. Tiểu đoàn 240 của huyện cùng du kích các xã ven lộ.

Đêm 17 rạng ngày 18 tháng giêng năm 1973 ta đồng loạt nổ súng phá đồn, bót, phá ấp Tân Sinh, diệt bọn bình định. Địch phản ứng quyết liệt. Chúng bắn pháo, cho máy bay đến ném bom có tính chất hủy diệt nhiều xã như Phước Nguyên, Lộc An, ấp Bà Ký thuộc xã Long Phước.

Vào những ngày 23, 24 đến ngày 25 địch cho máy bay rải bom xuống khu vực Vũng Gấm, Bào Bông từng vệt bom chạy dài đến tận khu vực Đồng Lớn gần xã Phước Thọ. Mặc dù địch phản ứng điên cuồng nhưng chỉ thị của Huyện ủy lúc này là phải tấn công đuổi giặc vào tận đồn bót, bao vây không cho giặc ra lấn chiếm.

Ngày 26-1-1973 địch điều trung đội 56 ra đóng quân tại ngã ba Cầu Xéo, cùng với 1 trung đội dân vệ, biết âm mưu của địch là bố trí để ngày 27 tháng giêng năm 1973 sẽ bung ra đánh phá. Lập tức huyện đội điều đại đội 2 biệt động, quân số có 9 người do đồng chí Đinh Phương Ngọc chỉ huy, đồng chí Quân đại đội phó cùng với đại đội 21/B của phân khu, quân số 20 người chỉ huy là đồng chí Chiến đại đội trưởng, đồng chí Nở đại đội phó. Nhiệm vụ được giao là diệt bọn này, giữ trận địa đến 7 giờ sáng ngày 27-3 giao cho tiểu đoàn 2 về thay thế, mục đích là chặn địch từ Long Thành bung ra.

Đúng 7 giờ tối ngày 26, đại đội 2 biệt động, đại đội 21/B đã đến chiếm lĩnh trận địa. Ban chỉ huy trận đánh đặt tại khu Gò Mả giáp cánh đồng Thái Lạc. Khoảng 9 giờ các chiến sĩ tiếp cận địch thành 2 mũi cách ngã ba Cầu Xéo độ 50 mét. Khi có lệnh nổ súng, cả hai cánh quân ập lại, bọn địch chống cự quyết liệt nhưng không đầy 20 phút, chúng phải bỏ chạy về quận vất lại 4 xác. Ta thu 1 máy PRC-25 và 2 súng M16. Trong trận đánh chớp nhoáng này đồng chí Ngọc và đồng chí Chiến bị thương nặng phải đưa ra điều trị. Một số hy sinh và bị thương. Số còn lại là 17 đồng chí, đồng chí Nở và đồng chí Quân phải thay thế chỉ huy giữ trận địa. 6 giờ sáng ngày 27 tháng giêng vẫn không thấy tiểu đoàn 2 về. Cùng lúc đó nhận được lệnh: “tất cả ở lại bám trụ, tiểu đoàn 2 còn dính ở Hòa Lạc, giải quyết

chưa xong nên không về được”. 8 giờ địch đưa trung đội 46 và số còn lại của trung đội 56 với 1 đại đội thuộc sư 18 càn xuống, quân số gần 200 tên. Suốt từ 8 giờ sáng đến 2 giờ chiều, địch tổ chức 4 đợt xung phong, nhưng lần nào cũng bị đánh bật lại. 17 chiến sĩ của đại đội biệt động và đại đội 21/B luôn bám trận địa, dựa hầm hào bắn địch, diệt thêm 5 tên làm bị thương 9 tên. Địch cụm lại án ngữ tại đầu cầu Quán Thủ. Đến 2 giờ chiều, quận trưởng Long Thành cho đại úy Thành, trưởng ban điều hành quân lực gọi trung đội Cánh Dơi (PRU) từ Phước Nguyên về. Tên Lý trưởng đồn Cánh Dơi trực tiếp xuống chỉ huy trận đánh. Lúc này các chiến sĩ ta gặp tình huống khó khăn: Đạn B40, mìn hướng định không còn, đạn súng trường súng máy gần hết, lại đói và khát vì suốt 1 đêm 1 ngày quân nhau với giặc. Đường tiếp tế lại bị tắc, không cơm không nước. Trong lúc tình hình nguy ngập thì bọn Cánh Dơi phát hiện ở lò gạch Tân Lập có 6 khẩu cối lớn. Có vật cản đạn, địch hò nhau cứ 3 tên một đẩy cho ống cối lăn phía trước rồi núp theo sau để men vào gần chỗ công sự của các chiến sĩ. Chúng ném lựu đạn vào hầm, rồi dùng M72 bắn đập xuống. Nhiều chiến sĩ hy sinh ngay trong hầm. Biết không còn dựa được vào hầm hào, các chiến sĩ ta liền xông lên quyết tử với giặc, diệt thêm 3 tên Cánh Dơi, bắn bị thương 6 tên trong đó có tên Long Lai, một tên khét tiếng là bạo ngược. Nhưng rồi quân giặc đổ ra quá đông, ập đến báo vây, 17 đồng chí chiến đấu đến giây phút cuối cùng, khi không còn một viên đạn, 14 đồng chí hy sinh, 3 đồng chí bị thương nặng đã sa vào tay giặc.

Trong lúc trận đánh diễn ra ở ngã ba Cầu Xéo thì khắp nơi trong toàn huyện du kích và lực lượng chủ lực của trên bao vây địch để đồng bào cầm cò. Ven rừng, ngoài đồng ruộng, trong các thôn xóm, khắp nơi phát phới cò mặt trận. Nhiều gia đình cất giấu ảnh Bác Hồ, cờ tổ quốc từ năm 1954 đến nay cũng mang ra trưng bày và treo trên ngọn những cây cao nhất trước cửa nhà. Địch tức tối điên cuồng, đánh phá ác liệt để bung ra giành dân cướp đất nhưng thất bại. Ngày quy định 27 tháng giêng 1973, địch chỉ cầm được cò trong 7 đồn lớn, 12 tua quân sự và 18 ấp dọc theo Quốc lộ 15 từ An Hòa đến xã Phước Thái. Theo lộ 25 từ Lộ An qua Bình Sơn, An Viễn, Cẩm Đường, Suối Trầu cả một vùng rộng bao la hơn 2.000 ha, chúng chỉ cầm được cò trong một đồn, một tua quân sự, hai ấp, diện tích không được nửa ha. Theo Tỉnh lộ 17 và 19, địch co lại trong 9 đồn lớn, 15 tua quân sự và 11 ấp.

Sáng ngày 28, 29 và 30-1-1973 từ Biên Hòa địch đưa về chiến đoàn 48 thuộc sư đoàn 18 về Long Thành - Nhơn Trạch âm mưu giành dân, cầm cò. Máy bay của địch thay nhau ném bom, dọn đường cho xe tăng bộ binh tràn vào các thôn xóm. Cuộc tranh chấp diễn ra căng thẳng khắp nơi trong toàn huyện: Địch từ căn cứ Nước Trong, từ tổng kho Long Bình tràn ra khu vực An Hòa Hưng, Phước Tân, Tam Phước, từ quận Nhà Bè địch đổ quân tràn vào xã **Phước Thánh**, Giồng Ông Đông. Từ Sài Gòn - Thủ Đức địch đưa 2 tiểu đoàn tràn sang kết hợp với lính quận Nhơn Trạch lấn ra các xã ở vùng Lòng Chảo, vùng ven sông Đồng Môn.

Ác liệt nhất là chiến trận xảy ra ở khu vực Phước Thiên, Phước Kiển, Phước Lai, Phú Hội. Trong 3 ngày liền địch tổ chức tới 6 lần tấn công vào khu vực 4 xã. Có ngày chúng sử dụng tới cả tiểu đoàn, nhưng vẫn bị lực lượng cách mạng đánh

bật ra. Chiều 29-1 địch gọi pháo từ Long Thành, Phước Hòa, Bến Sắn bắn về. Trên 3.000 trái đạn 105 li cày xới trong 4 xã, im tiếng pháo, máy bay từng đợt bay về cắt bom làm 80% nhà cửa của nhân dân trong 4 xã bị phá hủy, 9 thường dân bị chết, nhiều người bị thương, đồng bào phải bỏ nhà chạy dạt ra đồng ruộng.

Tại Vũng Gấm, Quới Thạnh, cuộc tranh chấp căng thẳng kéo dài tới 12 giờ khuya ngày 28. Sáng 29-1 địch điều đại đội cảnh sát dã chiến đến giải tỏa nhưng bị thất bại. Chúng gọi máy bay về ném bom hủy diệt, sau đó tăng cường thêm 1 đại đội bảo an, có xe tăng yểm trợ tràn vào. Lúc này lực lượng cách mạng đã rút hết. Đồng bào phần lớn chạy ra đồng ruộng. Địch cho lính vào xúc lúa, bắt heo gà, lấy máy may, radiô, máy chà gạo cho lên xe chở về quận Nhơn Trạch.

Ở Phước Thọ, ngày 30-1 địch cho đại đội 454 càn vào ấp Cai Vạn. Chúng hùng hổ tháo gỡ cờ cách mạng, rồi dùng sơn vẽ cờ ba que lên vách nhà dân, vẽ cả lên tường của những ngôi miếu bên đường. Bọn lính thấy 1 lá cờ đỏ sao vàng được treo trên ngọn cây sấu riêng cao chót vót, trước cửa nhà chị Năm Hoa, chúng quát tháo bắt chị phải gỡ xuống và treo cờ ba que lên. Chị trả lời tên trưởng đồn Phước Thọ: “Chỗ treo cờ của các ông là ở trong đồn, trong bốt, chứ đâu ở chỗ này. Các ông có treo cờ của các ông thì ở lại mà giữ, mấy ông Việt cộng đến là xé luôn à, chỗ này là đất của mấy ông”. Tên trưởng đồn Phước Thọ nhìn chị trừng trừng rồi quay lại nói với bạn lính: “Giọng lưỡi của con mụ này đúng là Việt Cộng”. Vừa lúc đó có tiếng nổ từ cuối ấp, bọn địch vội bỏ chạy ra ngoài lộ. Bỗng mình nổ chặn đường, rồi súng từ phía trước bắn tạt lại. Men theo ven xóm, địch chạy về phía đồn Phước Long. Khi đến Gò Tranh, nơi tiếp giáp hai xã thì lọt vào trận địa phục kích của đại đội 240 cùng du kích địa phương. Bị đánh bất ngờ bọn lính không dám chống cự, bỏ chạy ra đồng. 11 tên bị bắt sống, còn một số chạy thoát. Lực lượng cách mạng thu 23 súng các loại. Đồng bào trong ấp phấn khởi cùng nhau xé hết cờ ba que, rồi dùng bùn, đất trát lên những cờ sơn mà địch vừa vẽ.

Trên Quốc lộ 15, địch từ đồn Hàng Dương càn vào ấp Bà Ký, mỗi tên lính khi đi được phát mang theo 10 lá cờ. Trên đường đi, bọn giặc phát hiện trên ngọn cây sao cao có cờ Mặt trận, tên trung úy trưởng đồn bắt lính leo lên gỡ xuống, không ngờ du kích gài trái ngay ở trên cây, trái nổ 1 lính chết, 3 lính bị thương. Cùng lúc đó du kích từ trong ấp bắn ra, bọn địch không dám càn vào, diu nhau khiêng xác quay về, cờ ba que làm bằng giấy vạt lung tung.

Tại xã Phước An cờ cách mạng được treo trên 1 cây càm, cách đồn Gò Cát không đầy cây số. Tên đồn trưởng cho lính ra gỡ, lính bị thúc ép leo lên, mới cách mặt đất không đầy 2 mét, một tiếng súng nổ từ phía chợ, viên đạn xẹt qua đầu, tên lính hét hồn nhảy xuống bỏ chạy. Một tuần sau, địch phải dùng máy bay trực thăng mới gỡ nổi lá cờ đó.

Ở xã Phước Thái, đồng chí Hai Tiềm, Bí thư chi bộ chỉ đạo cắm lá cờ vải có chiều dài 2,5 mét, chiều rộng 2 mét trên ngọn 1 cây điệp cao nhất xã, giao cho du kích bảo vệ, một tháng sau địch mới tháo được lá cờ này.

Tối 30 rạng ngày 31-1 bộ đội chủ lực miền cùng với bộ đội địa phương bao vây tấn công trường huấn luyện biệt kích 33 tại ngã ba Thái Lan. Địch chống cự ác

liệt, nhưng khi hàng rào thứ ba bị phá, thì địch tập trung cướp đường chạy vào trường sĩ quan lục quân tại căn cứ Nước Trong, bỏ lại gần 100 tên vừa chết, vừa bị thương. Lực lượng cách mạng xông vào phá sập đồn, thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng.

Sáng 31-1-1973 máy bay trực thăng đưa phái đoàn quốc tế đi kiểm tra khu vực phân chia vùng ranh giới. Lúc ấy tại quận lỵ Long Thành - Nhơn Trạch địch bắt dân trong khu phố phải cấm 3 tầng cờ, bắt lính dùng sơn đi vẽ cờ ba que lên vách nhà, lên cả mái tôn, mái ngói của nhân dân.

Trong lúc đó Huyện ủy cùng nhân dân Long Thành - Nhơn Trạch vui mừng chuẩn bị đón tết cổ truyền của dân tộc, Tết Quý Sửu, phấn khởi vì đã thắng lợi trong đợt chồm lên qua 15 ngày căng thẳng, quyết liệt, dồn địch, đánh địch, bao vây địch để đồng bào để đồng bào cấm cờ Tổ quốc, giữ đất, giữ làng. Đồng bào bung về nơi cũ làm ăn, tự do đi lại, thăm hỏi, bàn bạc thời sự, gây được một phong trào đấu tranh dư luận rộng rãi, xoay quanh: Mỹ thua phải ký hiệp định, Thiệu tay sai ngoan cố nhưng rồi cũng thua, cách mạng nhất định thắng.

Từ trung tuần tháng 2-1973, Huyện ủy tiến hành tổ chức cho các đơn vị học tập chỉ thị 02, 03 và nghị quyết 934 của Tỉnh ủy xác định nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ này là chống lấn chiếm, phá bình định, tăng cường công tác chính trị, binh vận.

Về phía địch, kể từ đầu tháng 3, chính quyền Thiệu triển khai giai đoạn 4 của kế hoạch: “Bình định tứ niên cộng đồng phát triển” chủ yếu là bình định tái thiết. Chúng coi bình định là “Chiếc gậy thần” trong chiến tranh Việt Nam hóa. Dựa vào viện trợ của Mỹ, Thiệu tăng cường đơn quân, bắt lính. Từ ngày mùng 5 đến ngày mùng 10-3, địch đưa về Long Thành thêm 3 tiểu đoàn, chúng rải quân đóng tại đóc 47, Cô nhi Viện, căn cứ Nước Trong đưa đại đội 22 thiết giáp đoàn về bảo vệ chi khu. Phát triển thêm 5 trung đội dân vệ.

Bên Nhơn Trạch địch đưa về 2 tiểu đoàn và chiến đoàn 316, 1 đại đội biệt động quân, 1 đại đội bảo an về giữ quận lỵ và kho Thành Tuy Hạ, 1 đại đội biệt kích thủ đô về chốt tại Phước Khánh, Giồng Ông Đông. Chúng củng cố 8 trung đội dân vệ.

Trên sông Lòng Tàu, sông Đồng Môn, địch đưa thêm về 3 giang đoàn. Tại ấp Phước Lương, địch xây dựng 3 trạm ra-đa 15, 17 và 19.

Với số quân được tăng lên gấp 2 lần, địch tổ chức đánh phá bên ngoài bằng những thủ đoạn “hành quân tràn ngập lãnh thổ” để nhằm xóa thế da beo. Đưa cường độ chiến tranh ngày càng ác liệt, chúng đánh phá bên trong bằng cách đẩy mạnh “chiến dịch Phụng hoàng”, tổ chức chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý. Địch còn tổ chức các đảng phái, tập trung nhất là ở thị trấn Long Thành - Nhơn Trạch. Đảng Dân chủ Thiệu cho ách Phước làm Bí thư, Cao Sang làm phó, Châu Sinh Hón, Châu Sinh Lương, Lưu Minh Thành làm ủy viên. Đảng Cấp tiến do ông Lâm Quang Đa làm Bí thư, Nguyễn Văn Tiến, Tòng Hưng, Phạm Văn Thịnh làm ủy viên. Tất cả công nhân viên chức, trí thức đều phải ghi tên vào Đảng Dân chủ

của Thiệu, bắt xét có tán thành hay không. Cứ thế mỗi người mỗi tháng phải nộp 120 đồng tiền đảng phí. Chúng còn phát hành báo “Đảng Thiệu” hàng ngày chúng cho người đem báo đến dù xem hay không, mỗi tháng mỗi đảng viên đảng Thiệu phải nộp 150 đồng tiền báo.

Trong các đảng phái thì Đảng Dân chủ có thể lực nhất. Đảng này cài người nắm hầu hết đầu mối quan hệ. Tại thị trấn Long Thành nơi tập trung tới 13 ngàn dân, ách Phước đã đưa tay chân của mình là Đực Đen ra làm Chủ tịch hội đồng xã. Đực Đen chính là tên Nguyễn Văn Đức ngụ ở khu Phước Long. Y là một bạo ngược đã từng vỗ ngực trong những bữa nhậu và khoe với mọi người “Trời phật cho tôi có đủ tứ tuyệt”, những người nghe đều hiểu ngầm với nhau là Cờ bạc, rượu chè, trai gái, hút sái”. Đồng bào ở vùng này thấy y không xứng đáng với cái tên Đức mà cha mẹ y đặt cho y nên đã tước bỏ họ và tên đệm, gọi y là Đực Đen, vì nước da y đen, sần sùi.

Tại các ấp tân sinh, địch phân loại gia đình để phân biệt đối xử. Những gia đình có người theo cách mạng thì lính bình định, lính bảo an đến ở ngay trong nhà để theo dõi và dùng tiền mua chuộc, cưỡng bức gây ra cảnh nghi ngờ, dẫn đến một số gia đình tan vỡ. Địch còn bắt tất cả các gia đình trong ấp, tối nào cũng phải treo đèn trước cửa nhà. Bắt chụp hình từng người trong gia đình rồi đem dán ở nhà hội đồng xã để hàng ngày điếm mặt. Đặc biệt là những vùng di cư như ấp Thái Lạc, Liên Kim Sơn, Văn Hải, Tân Mai II, Vĩnh Thanh, địch cấp súng cho những gia đình có người phục vụ cho chúng, biến những gia đình này trở thành cơ sở chống phá cách mạng.

Lợi dụng hiệp định Pari, lợi dụng chính sách hòa hợp dân tộc của Mặt trận, địch đưa một số tư sản, sĩ quan về hưu, lợi dụng cả tôn giáo ở đô thị, thị trấn bung ra núp dưới danh nghĩa khẩn đất phát triển kinh tế, để ủi phá địa hình, lấn chiếm vùng giải phóng như ở các xã ven Quốc lộ 15 từ Tam Phước đến Phước Thái. Đặc biệt là khu vực Phước Thái, nhà sư Thích Trí Tâm núp dưới danh nghĩa Phật giáo trung ương đã cho tay chân bung ra cày ủi lấn chiếm đất đai vùng giải phóng. Có nơi bị ủi sâu từ 2 đến 3km.

Ngày 15-3-1973 đồng chí Phạm Văn Duyên trưởng ban an ninh, tổ trưởng tổ di cư và các đồng chí công an huyện phát hiện có tiếng động cơ của máy ủi. Các đồng chí leo lên cây và đã thấy từng đoàn xe ủi đang ủi phá rừng, cách căn cứ không đầy cây số. Lập tức các đồng chí đến và hạ lệnh cấm không được ủi phá khu vực quản lý của chính quyền cách mạng. Hôm sau, linh mục Nam, linh mục Mạch từ tu viện Khiết Tâm thuộc xã Vĩnh Thanh đến xin gặp đồng chí Duyên và ban an ninh. Y biếu 2 kg đường, 2 kg cà phê, 4 cây cáp tặng đề nghị được ủi 200 ha đất để lập trại cùi và phát triển thêm về kinh tế. Biết đây là âm mưu của địch lợi dụng tôn giáo để lấn chiếm vùng giải phóng nên đồng chí Duyên bắt mang lễ vật về, đồng thời giải thích để các linh mục hiểu làm như thế là vi phạm hiệp định Pari. Không thể lừa được cách mạng, linh mục Mạch và Nam đành ôm thuốc, cà phê, đường về.

Trên trục lộ 19, ở Đồng Lớn thuộc xã Phước Thọ địch cho một thầy chùa đến gặp Ủy ban nhân dân xã xin được đem người đến cày ủi để phát triển kinh tế. Nhưng âm mưu này cũng bị chặn lại.

Đi đôi với hành động lấn chiếm bằng nhiều thủ đoạn, địch tiếp tục thực hiện “Luật người cày có ruộng” để cướp ruộng đất của nhân dân. Chỉ tính 3 xã Tam An, Tam Phước, Long Phước địch đã cướp 643 mẫu đất để giao cho bọn tay chân phần lớn là sĩ quan về hưu, tư sản từ Sài Gòn - Thủ Đức về. Tại vùng Nhơn Trạch ruộng đất bị cướp đoạt càng nhiều hơn. Riêng xã Đại Phước có tới 323 mẫu bị địch cướp. Trong lúc cướp ruộng đất của đồng bào thì địch lại tăng cường bóc lột bằng nhiều thứ thuế hết sức vô lý như: Thuế kiệt ước, thuế trị giá gia tăng. Về nông nghiệp năm 1972 mỗi mẫu ruộng đóng 300 đồng thì năm 1973 tăng lên 3.000 đồng. Không những thế nạn tham nhũng trở thành phổ biến công khai như. Làm một miếng giấy khai sinh cho trẻ nhỏ phải nộp 500 đồng. Xin 1 tấm giấy căn cước cũng phải tốn kém tới hàng ngàn đồng. Tệ hại nhất là lợi dụng bắt quân dịch để làm tiền. Muốn chồng con không phải đi lính, chỉ cần nộp từ 15 đến 20 ngàn đồng. Địch còn đặt những trạm kiểm soát trên Quốc lộ 15, 17 và 19, liên lộ 25 để khám xét, bắt bớ người qua lại, lấy cớ và buộc tội đồng bào mang lương thực, thực phẩm tiếp tế cho Việt cộng để cướp bóc một cách trắng trợn.

Trong lúc chính quyền Thiệu có những hành động như vậy thì quân đội Mỹ được lệnh rút khỏi Việt Nam. Ngày 29-3-1973 tướng Uây-en làm lễ cuốn cờ và tên lính cuối cùng của đế quốc Mỹ là đại tá O-den rời khỏi Sài Gòn đã đánh dấu một cái mốc lịch sử của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ta. Lần đầu tiên trên toàn bộ lãnh thổ nước ta, quân đội xâm lược của các đế quốc đã bị quét sạch.

Trên mảnh đất Long Thành - Nhơn Trạch nơi đã đánh bại các lực lượng quân sự nổi tiếng của Hoa Kỳ như sư I Anh Cả Đỏ, lữ đoàn dù 173, sư đoàn 119 thủy quân lục chiến, những tên còn sống sót của những đơn vị này khi về bên kia bán cầu, chắc không bao giờ quên được những địa danh đã từng làm cho chúng khiếp sợ Rừng Suối Cả, khu Lòng Chảo, khu Rừng Sác, sông Đồng Môn, sông Lòng Tàu, Thành Tuy Hạ, Nhà Bè... Những bọn “Theo đóm ăn tàn” như giặc giặc Thái cũng đã bị chôn vùi trong những trận Vườn Điều, Hê Lê Na, Bình Sơn, Tam An, Phước Thọ.

Phấn khởi vui mừng niềm vui chung của đất nước, ngày 31-3-1973 Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch tổ chức mít tinh trọng thể chào mừng thắng lợi của dân tộc, đồng thời đón nhận Huân chương của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng. Tại buổi lễ, huyện Long Thành - Nhơn Trạch nhận Huân chương giải phóng hạng nhất. 8 xã được đón Huân chương giải phóng hạng hai là Phước An, Phú Hội, Tam An, Bình Sơn, Long Phước, Phú Hữu, Phước Thọ, Phước Thái. Hai xã được đón nhận Huân chương giải phóng hạng ba là Tam Phước, Phước Khánh. Xã Long Đức (Sigh) được đón nhận Huân chương giải phóng hạng nhất. Cũng thời gian này Đoàn 10 được công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đồng chí Nguyễn Quyết Chiến xã đội trưởng xã Phú Hữu cũng được phong danh hiệu anh hùng trong đợt này.

Sang đầu tháng 4-1973 địch tiến hành xây dựng khu định cư mới ở Tân Hiệp. Tân Hiệp là một xã mới được thành lập trên đất của xã Phước Thái và Bàu Cạn, về phía đông nam giáp phần đất của huyện Châu Thành là nơi giao lưu của cửa khẩu. Địch lần chiếm lòng người, địch đem về đây đủ mọi thứ để tạo ra ở đây một sự phồn hoa giả tạo.

Đến trung tuần tháng 4-1973 địch lại điều thêm về Long Thành - Nhơn Trạch hai đoàn bình định. Về đến Long Thành - Nhơn Trạch bọn này liền xuống ở trong các ấp **Tân Sigh**. Địch lấy xã Phước Nguyên, Long An, Long Phước thuộc hệ Long Thành; Phước Long, Phước Lai, Vũng Gấm thuộc hệ Nhơn Trạch để làm kiểu mẫu xây dựng “trung tâm cộng đồng phát triển”. Từ đó địch tung ra tuyên truyền cho cái được gọi là “Bình định tái thiết”. Đến đâu là chúng bàn cách sửa nhà, đào giếng, làm vệ sinh, khuyến khích trẻ đi học. Chúng cho chở tôn, gạch, xi măng về tạm cấp cho những gia đình trong ấp. Cho vay tiền để mua máy cày, máy xới, một hành động mỵ dân hồng lần chiếm lòng người.

Ngày 10-5-1973 địch lại đưa về Long Thành - Nhơn Trạch gần 100 xe ủi, do những tên thâu từ Sài Gòn về lãnh ủi thuê. Mỗi ngày chúng ủi tới 20 ha rừng tại các khu vực Tam Phước, An Lợi, Tam An, Long Phước, Phước Thái. Địch còn điều đại đội 2 thuộc tiểu đoàn 307, đại đội 3 thuộc tiểu đoàn 348 về bảo vệ việc cày ủi phá rừng.

Để phá kế hoạch cày ủi lần chiếm của địch, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo lực lượng vũ trang mở phong trào diệt xe ủi. Ngày 15-5, khoảng 6 giờ chiều, khi xe ủi của địch tập trung sau một ngày ủi phá tiểu đoàn 2 dùng ĐH-10 cho nổ một lúc 4 trái rồi đồng loạt tấn công. Bọn lính bảo vệ, bọn thợ cày đang ăn nhậu hoảng sợ bỏ chạy. Các chiến sĩ bộ đội cùng du kích nhanh chóng đổ xăng đốt xe, không đầy 30 phút đốt 12 xe ủi. Trong khoảng 15 ngày từ 15-5 đến 30-5 có tới 47 xe ủi bị phá, gần 2 trung đội lính bảo vệ của địch bị diệt. Bọn còn lại rút vào chốt trong đồn. Bọn chủ thầu bỏ về Sài Gòn. Kế hoạch ủi phá của địch bị thất bại.

Đi đôi với hành động ủi phá rừng địch tăng cường càn quét, đánh phá cơ sở cách mạng. Ngày mùng 5-6 tên A, chủ tịch hội đồng xã Phú Hội phát hiện tại Xóm Hồ có cán bộ về họp, lập tức y cho người về Bến Sắn báo tin. Địch vội vã điều ngay trung đội 99 thuộc tiểu đoàn 315 do thiếu úy Đường chỉ huy vây bắt. Nội tuyến trong đồn Bến Sắn kịp báo tin về. Đồng chí Chín Xuân cho người báo gấp để cuộc họp chuyển đi nơi khác và đại đội 240 cùng du kích xã được lệnh phục kích đánh địch. Khoảng 9 giờ, khi bọn giặc vào trong xóm, đang chia nhau lùng sục cơ sở họp thì lực lượng cách mạng nổ súng tấn công từ phía ngoài vào. Từ chủ động chuyển sang thế bị động, 9 tên bị bắn chết tại trận, trong đó có thiếu úy Đường, 7 tên bị bắt làm tù binh, một số chạy thoát, lực lượng cách mạng thu 17 súng các loại.

Ngày mùng 8-6-1973 chủ tịch hội đồng xã Phước Thiên Lữ Văn Tài tổ chức tiệc mừng đón “anh dũng bội tinh” do Thiệu tặng Nguyễn Văn Hùng, trung đội trưởng trung đội xung kích tại đồn Bến Sắn. Kể từ ngày hiệp định Pari được ký kết, nhất là từ khi cấm cờ phân chia khu vực, địch tung quân lần chiếm, chúng

thành lập những đội xung kích làm mũi nhọn, tiêu biểu cho loại quân ác ôn này là bọn lính ở đồn Bến Sắn do trung sĩ Hùng chỉ huy. Không đầy 4 tháng Hùng đã tổ chức gần 100 cuộc đột kích vào các ấp thuộc các xã lân cận như: Phước Kiển, Phước Lai, Phước Thọ, Phú Hội, đốt 83 ngôi nhà, bắn 6 thường dân, bắt 27 người về bốt giam cầm tra khảo. Du kích địa phương đã phục kích nhiều lần nhưng vẫn chưa diệt được Hùng. Hùng nổi tiếng vì trên người y có 9 vết sẹo do đạn du kích bắn xướt. Hùng được Thiệu tặng thưởng là thế. Trong bữa tiệc Lữ Văn Tài giới thiệu với mọi người: “Đây là phần thưởng quý báu mà Tổng thống ban cho anh Hùng, không những thế ngài còn tặng riêng cho một hộp quẹt zip-bô. Từ nay, anh Hùng người bạn chí thân của tôi sẽ đi vào con đường thăng quan tiến chức”. Bữa tiệc kéo dài từ 11 giờ đến 2 giờ chiều. Hàng chục két bia đã hết. Đang ăn Hùng bỏ ra sau nhà miêng lè nhè: “Đứa nào ký cứ ký, bọn mình thì cứ đánh riết hả”. Tiếng nói chưa dứt, một tiếng súng nổ, viên đạn trúng đầu, Hùng đổ vật xuống như một đoạn chuối.

Người kết thúc đời tên ác ôn có nhiều nợ máu này là đồng chí Tám Xuông, xã đội trưởng xã Phước Thiện. Nghe tiếng súng nổ cả đám tiệc nhón nháo vỡ chạy. Nửa tiếng sau, lính trên đồn kéo xuống bao vây, lùng sục thì đồng chí Tám Xuông và hai du kích đã vượt sông Đồng Môn về căn cứ an toàn. Ngay đêm hôm đó, du kích cùng đại đội 240 đột kích vào ấp Bến Cam diệt 5 tên bình định và tên Trần Văn Thọ ác ôn. Tên này mới nhận nhiệm vụ tổ chức mạng lưới điệp ngầm tại khu vực 5 xã ven lộ 17 và 19.

Ngày 13-6-1973 tại Trung tâm hội nghị quốc tế ở phố CLEBE thủ đô Pari, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chính phủ lâm thời miền Nam Việt Nam, Chính phủ Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn đã ký bản thông báo chung. Trước khi đi vào ký kết, phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã cực lực tố cáo hành động lấn chiếm trái phép có tính chất hệ thống của chính quyền Sài Gòn.

Tại Long Thành - Nhơn Trạch kể từ ngày ký hiệp định, gần 6 tháng qua, địch đã tổ chức trên 500 cuộc càn quét lấn chiếm. Nhiều vùng địch tàn phá có tính chất hủy diệt để dồn dân vào ấp Tân Sinh. Có ngày địch sử dụng tới 1 tiểu đoàn cho một cuộc càn vào một xã.

Trong chiến dịch phượng hoàng, địch dùng tiền tài, gái đẹp âm mưu làm hư hỏng những cán bộ chiến sĩ thiếu kiên định. Đặc biệt là ở Tân Mai 2, một tổ chức phượng hoàng do Huỳnh Văn Dể người ấp 8 xã An Lợi nhận tiền của địch đứng ra tổ chức và làm tổ trưởng. Một số cán bộ thiếu cảnh giác đã sa vào cạm bẫy này như: Phong, Văn, Chiến, Năm, Trung, Mười Sơn, Kiều Hạnh.

Thời kỳ này, lối sống do ảnh hưởng văn hóa ngoại lai của Mỹ được phát triển đến đỉnh cao. Tập trung nhất là thị trấn Long Thành - Nhơn Trạch. Các hộp đêm được tự do mở cửa. Tại thị trấn Long Thành có tới 6 hộp đêm, hàng trăm cô gái đã bị tàn đời khi tuổi chưa đầy 17, 18. Điển hình nhất là hộp đêm do mù Trác tổ chức tại khu Phước Long. Nhà chứa của mù suốt ngày kẻ ra đưa vào. Cái tên Xóm Bàu đẹp đẽ xưa kia, cái tên Phước Long mới được thay đổi cũng bị mờ đi, đồng bào thị trấn đã gọi bằng cái tên chua chát “khu bà Trác” có đủ “tứ đồ tường”. Cả thị trấn

chìm ngập trong những phim ảnh khổ thân, nhạc giạt gân, chất ma túy, tiểu thuyết lãng mạn đã làm hư hỏng biết bao thanh thiếu niên, làm tan nát biết bao gia đình, sống trong cái xã hội “Việt Nam cộng hòa” do Mỹ tạo dựng.

Ở vùng địch, chúng phân loại giữa ấp này với ấp khác, gia đình với gia đình khác, tạo ra cuộc sống ngọt ngào, nghi kỵ giữa mọi người với nhau. Địch nghiêm cấm không ai được quan hệ đến những gia đình có người đi làm cách mạng. Gia đình đồng chí Mười Xinh ở ấp Phước Lương, địch phát hiện đồng chí là cán bộ huyện đang sống ở vùng căn cứ, chúng treo biển để theo dõi, tìm mọi cách để cô lập. Một hôm vợ đồng chí đi làm ruộng, ở nhà có 3 cháu nhỏ, chẳng may cháu Dương Thị Nhiệm lên 8 tuổi bị té xuống ao, 2 cháu nhỏ hơn đứng ở trên bờ kêu khóc rối rít. Chị Tư nhà gần đó ra ngó thấy vội gọi chồng “Con ông Mười bị té xuống ao, anh sang cứu mau lên”. Chồng chị hoảng hốt: “Nhà ông Mười bị cấm ai đến là bị bắt bỏ tù liền, để anh đi báo với ông chủ tịch hội đồng xã”. Trong lúc chồng chị chạy đi báo bẩm thì tiếng khóc thét của trẻ nhỏ từng lúc bị đứt đoạn, chị vẫn không dám vào. Chủ tịch hội đồng xã cũng không dám đến, y chạy đi báo trưởng đồn. Nửa giờ sau, trưởng cuộc cảnh sát cùng 1 toán lính kéo đến thì em bé đã chết.

Tăng cường lấn chiếm, bình định, càn quét, khu vực phân chia theo thể “da beo” bị xóa bỏ, chiến tranh trở lại thực sự ác liệt như hồi chiến tranh cục bộ.

Quân địch thường xuyên từ Biên Hòa về kết hợp với lính quận bung ra đánh phá các xã vùng ven lộ 15, lộ 25. Từ phía Sài Gòn địch tràn qua sông Lòng Chảo, sông Đồng Môn ập đến cùng với lính quận Nhơn Trạch càn quét vùng Lòng Chảo, vùng rừng Sác.

Trong lúc cường độ chiến tranh ngày càng gay go phức tạp thì Hai Tấn ra đầu thú. Hai Tấn quê ở xã Tam Phước, sinh ra và lớn lên trong một gia đình khá giả, được nuông chiều. Thời kỳ đấu tranh chống chiến tranh đặc biệt Hai Tấn có tham gia. Được tập thể nuôi dưỡng, giúp đỡ, Hai Tấn đã tiến bộ. Thấy y là người tháo vát có khả năng công tác nên tập thể đã giao nhiệm vụ Bí thư chi bộ xã Tam Phước, rồi đề cử Bí thư Huyện ủy từ năm 1967. Đến năm 1970 Hai Tấn được bầu chính thức Bí thư Huyện ủy Long Thành. Kể từ đó, Hai Tấn đã bộc lộ ngày càng rõ nét những nhược điểm như: Thích cuộc sống xa hoa, thích nghe nhạc vàng. Một cá tính kỳ dị là thích uống rượu để ngâm với tắc kè và y đã giao hẹn “Hễ ai mang cho một con tắc kè thì y biếu lại 1 gói thuốc cấp tăng”. Từ lối sống buông thả đó, lại ở một vị trí mà nhiều đồng chí ngại, không mấy ai dám phê bình, nên đã dẫn Hai Tấn đến con đường sa đọa, quan hệ bừa bãi. Do mất phẩm chất, Hai Tấn không những không ăn năn hối cải, lại còn thông qua vợ và em vợ âm mưu đầu hàng địch, phản lại cách mạng.

Chiều ngày 12-6-1973, Hai Tấn xin phép về thăm gia đình. Tỉnh ủy cho phép và cử đồng chí Phong đi giám sát. Về đến Long Thành, y tìm cách gạt đồng chí Phong rồi đi gặp đồng chí Ngô Minh Cảnh, đồng chí Trần Hai để hỏi dò cơ sở mới. Quay về Tam Phước, y gạt chi bộ và mượn khẩu côn 45 của đồng chí Tư Nếp bí thư và rủ Quang, một du kích xã cùng đi sang bộ phận quân y. Vì tình nghĩa với

một đồng chí lãnh đạo cũ, anh em Long Thành đón tiếp Hai Tấn rất vui vẻ, tình cảm. Sáng ngày 13 Hai Tấn rủ Quang đi nhậu rượu trong một nhà dân ở khu Đồng Trảng thuộc xã Phước Tân. Trong lúc đang ăn nhậu thì xe của địch do vợ Hai Tấn dẫn đường từ Biên Hòa tới, Hai Tấn ra đón địch. Lúc ấy Quang mới biết là mắc lừa, nhưng bị Hai Tấn ép cùng ra đầu hàng địch. Xe của địch chở Hai Tấn đi luôn. Đến 2 giờ chiều có tin Hai Tấn ra đầu hàng giặc. Một số người bán tín, bán nghi, bộ phận quân y liền chia làm hai: Một số chuyển về căn cứ An Hòa Hưng; một số chuyển về khu rừng An Lợi, Phước Nguyên chém về.

Hơn 2 giờ chiều cùng ngày, Hai Tấn đã dẫn địch đến bao vây, phục kích các ngã đường và lùng bắt cán bộ. Đường liên lạc bị tắc, không thông báo kịp, nên không đầy một tuần lễ, Hai Tấn dẫn địch phá rã 8 chi bộ B, bắt 16 đảng viên, lùng sục 112 cơ sở gia đình cách mạng, bắt 113 cán bộ. Một số chi bộ bị y lừa gạt đến họp và bị bắt hết. Cả huyện Long Thành chỉ còn có 2 chi bộ B Long Phước và Phước Thái.

Sau đợt truy quét gắt gao, Hai Tấn chỉ vẽ, địch cho pháo kích và gọi máy bay về ném bom vào các khu căn cứ của ta như Bình Sơn, Phước Thái, cơ sở đóng quân của trung đoàn 4. Nguy hiểm nhất là Hai Tấn dẫn địch đến từng nhà để lùng sục bắt cán bộ, du kích. Đường vận chuyển và tiếp tế đều bị Hai Tấn dẫn địch phục kích, nên trong căn cứ không có lương thực, thực phẩm.

Cùng lúc đánh phá huyện Long Thành ác liệt, địch tăng cường càn quét lần chiếm vùng Nhơn Trạch. Chúng cho máy bay ném bom bắn phá đường vận chuyển lương thực, thực phẩm giữa vùng Lòng Chảo và vùng Rừng Sác. Chúng điều chiến đoàn 43, 48 thuộc sư đoàn 18 về phong tỏa Tỉnh lộ 17 và 19. Đồng thời đánh phá kiểm soát gắt gao xã Phú Hữu, Phước Khánh nơi tập trung nhiều lương thực, thực phẩm của huyện. Ở hai xã này, ngoài đồng ruộng, địch cho lính đến cắt hết lúa chờ đi. Trong nhà thì cho lính đến đập phá, cướp lúa gạo, bắt hết heo, gà, trâu, bò. Đồng bào không còn cách nào để chuyển được lương thực, thực phẩm về huyện. Ban quân lương của huyện cũng không chuyển được lương thực, thực phẩm về trên. Cơ quan Huyện ủy, lực lượng võ trang địa phương cũng phải dạt vào căn cứ trong rừng, phân tán thành từng tổ nhỏ. Đoàn 10 lúc này đóng rải rác ở vùng sinh lầy, Phước Khánh, Giồng Ông Đông, Tam Thôn Hiệp cũng không còn gạo ăn, thuốc trị bệnh. Đồng chí Cao Thanh Tao, tham mưu trưởng Đoàn 10 báo cáo về trên, các đồng chí phụ trách hậu cần Đoàn 84 điện trả lời: “Đường tiếp tế bị tắc, lương thực, thực phẩm hiện nay ở trên cũng không còn. Súng trong tay, các đồng chí vào dân đánh giặc lấy gạo mà ăn”.

Trước tình hình khó khăn của huyện Long Thành, Tỉnh đội Biên Hòa cử 1 bộ phận của tiểu đoàn 240 về hỗ trợ do đồng chí Ba Phép chỉ huy Trung đoàn đặc công Miền, E116 cũng điều tiểu Đoàn 10 do đồng chí Huỳnh làm tiểu đoàn trưởng về kết hợp với lực lượng địa phương đánh địch phá âm mưu phong tỏa vùng này.

Sang đầu tháng 9-1973 quân khu họp rút kinh nghiệm và đề ra trọng tâm thời kỳ này là “Chống lấn chiếm, cùng một lúc phá bình định”. Sau đó có nghị quyết 21

của Trung ương Cục chỉ đạo việc phá bình định. Tỉnh Biên Hòa đã chọn Long Thành - Nhơn Trạch làm huyện điểm cho công tác này.

Chấp hành chỉ thị của Tỉnh ủy, cuối tháng 9-1973 Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch phát động phong trào “Tìm diệt bình định áo đen” coi những tên này nguy hiểm như những tên ác ôn có nhiều nợ máu. Tập trung tấn công đồn bót, đón đánh bọn địch phục kích trên các lộ giao thông.

Ngày 5-10 ở xã Phước Thọ chị Lê Thị Cải phát hiện 5 tên bình định cùng 2 tên dân vệ vào ấp Cai Vạn, lập tức chị đi báo cho du kích đến bao vây và diệt gọn tại nhà ông Sáu Hữu. Cùng ngày, tại xã Phước Khánh du kích đã phục kích diệt gọn bọn lính biệt kích thủ đô tràn sang cướp phá. Hôm đó vào lúc 10 giờ sáng, địch đi bằng 6 ghe, khi ghe của địch gần đến bờ, lập tức các chiến sĩ ta nổ súng, không nơi ẩn nấp, nhiều tên địch nhảy xuống sông liền bị diệt ngay. Những chiếc ghe trúng đạn, chìm dần. Hai chiếc quay đầu chạy thoát. Kết quả trận đánh, các chiến sĩ ta diệt 37 tên. Đến chiều đồng bào đổ ra lặn mò tìm được 32 súng các loại, lôi 4 chiếc ghe đã bị hư về căn cứ.

Trong lúc đó đội đặc công Miền thuộc E-116 đã đột nhập vào trường Thiết giáp, trường Thám báo dùng mìn đánh sập hai dãy nhà kho, diệt gần trung đội địch, phá hủy hàng trăm tấn bom đạn.

Ở Nhơn Trạch, tổ du kích thị trấn do đồng chí Học, đồng chí Sầm chỉ huy đã phục kích đón đánh đoàn bình định từ Phước An về, diệt 6 tên, bắt sống tên thiếu úy, thu 8 súng. Tại xã Phước Thái, tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 4 được địa phương giúp đỡ đã bao vây diệt gọn 7 tên bình định áo đen thuộc Đoàn 21 đóng tại ấp Thái Thiện.

Ở xã Phước Tân đại đội 2 thuộc tiểu đoàn 240 của tỉnh do đồng chí Ba Phép chỉ huy cùng với lực lượng địa phương đã phục kích diệt gọn trung đội lính bảo vệ, bắt 3 xe ủi, cả lái xe nộp về tỉnh.

Ở xã Long Hưng đồng chí Vân xã đội trưởng đã cùng du kích theo dõi diệt 4 tên bình định và 1 tên Mỹ đen ngay gần đồn địch.

Nổi tiếng là trận diệt gọn đoàn bình định tại xã Phước Thiện vào ngày 17-10. Hôm đó, vào lúc 8 giờ sáng du kích địa phương kết hợp với 1 tiểu đội thuộc tiểu đoàn 2, đột kích vào ấp, vây nhà Năm Điều nơi cơ sở bình định đóng. Các chiến sĩ ta nổ súng tấn công. Bị đánh bất ngờ, địch chạy tán loạn, nhưng không tên nào chạy thoát, 19 tên bị trúng trỉ. Các chiến sĩ ta thu 12 súng, 1 máy PRC-10 và toàn bộ hồ sơ.

Theo sự chỉ đạo của huyện đội, ngày 26-11 lực lượng võ trang của huyện cùng với du kích địa phương bao vây tấn công khu trung tâm cộng đồng phát triển của bọn bình định tại xã Phước Nguyên. Khi bị bao vây, địch điên cuồng cho máy bay đến ném bom bắn phá. Dựa vào hầm hào các chiến sĩ ta bám trận địa, kiên quyết vây hãm, không cho địch bung ra. Các chiến sĩ ta phát loa kêu gọi đồng bào trong khu cộng đồng nên dời đi nơi khác để tránh bom đạn. Mặc dù địch ngăn cản, phần lớn đồng bào kê cả vợ con lính lên ra thị trấn hoặc trốn về Biên Hòa, Sài Gòn.

Đêm 29-1 các chiến sĩ mở đợt tấn công, quyết phá bằng được khu căn cứ địch. Sau loạt đạn M-79 và B40 những tháp canh, chòi gác sụp đổ. Địch rút xuống hầm ngầm, cố thủ bắn ra. Bộ đội ta xông vào dùng bộc phá, lựu đạn phá hầm ngầm. Địch bỏ chạy ra giao thông hào rồi cướp đường chạy về quận. Tất cả những dãy nhà kho, nhà lính bị san bằng. Khu “Trung tâm cộng đồng phát triển Phước Nguyên” bị hủy diệt. 12 tên binh định và 56 tên địa phương quân bị chết, một số bị thương và bị bắt sống. Lực lượng cách mạng thu 42 súng các loại trong đó có 1 đại liên, 2 tiểu liên và 1 máy PRC-25.

Sau đợt tấn công bao vây truy quét địch, tình hình bớt căng thẳng. Được sự chỉ đạo của miền “phải tập trung đánh vào căn cứ hậu cần của địch”. Đoàn 10 lại tổ chức phá kho xăng Nhà Bè. Được đồng bào Phước Khánh, Phú Hữu cung cấp tình hình và đạo điều kiện Ban chỉ huy Đoàn 10 giao cho đại đội 5 anh hùng thực hiện. Đêm mùng 2 rạng ngày mùng 3-12 các chiến sĩ ta bí mật đột nhập vào mục tiêu gài mìn phá 72 bồn xăng, dung lượng 200 triệu lít thuộc 3 khu vực Shell-Esso-Caltex.

Ngày mùng 4-12 đài Sài Gòn đưa tin về kho xăng Nhà Bè bị đốt phá, thiệt hại một kho chất khí Btaga, 2 nhà máy trộn nhớt, hai nhà máy phát điện và toàn bộ số xăng. Một tàu có sức chứa 12 ngàn tấn đậu gần đó cũng bị bốc cháy và chìm.

Ở Long Thành - Nhơn Trạch địch vội vã rút một số chốt quân sự ven theo lộ 19 và lộ 17 về tăng cường tuần tra bảo vệ chi khu. Ngày 10-12 địch điều 2 tiểu đoàn từ Dĩ An và Trảng Bom về với nhiệm vụ bảo vệ kho bom Thành Tuy Hạ, tổng kho Long Bình và ra lệnh giới nghiêm khu vực này. Từ ngày 15 đến ngày 17-12 địch cho máy bay ném bom khu Rừng Sác từ Phước Khánh đến tận Tam Thôn Hiệp và khu rừng Giồng ven suối Cả từ Cẩm Đường, Suối Trầu đến tận Bàu Cạn.

Đầu tháng 1-1974 địch đưa thiếu tá Hồ Ngọc Sang về thay Nguyễn Kim Phương. Bên Nhơn Trạch địch đưa Huỳnh Văn Phú thiếu tá Cao Đài Tây Ninh về thay Trần Đức Long làm quận trưởng và chỉ thị phải lập vành đai Nhơn Trạch, Quảng Xuyên nhằm bảo vệ Sài Gòn.

Trong lúc thay đổi giàn quận trưởng để thực hiện âm mưu mới. Địch đưa thêm về Long Thành - Nhơn Trạch 4 tiểu đoàn, rải quân đóng hình thành một tuyến đồn bốt liên hoàn dọc theo Quốc lộ 15, liên lộ 25. Khu quân sự căn cứ Nước Trong địch đưa về tiểu đoàn 183 pháo binh, 2 đại đội biệt động quân, chiến đoàn 22 thiết giáp, liên đội 76 thủy quân lục chiến.

Theo Tỉnh lộ 19 từ ngã ba đường ủi Phước Lai đến phía Nam cù lao Ông Cò, địch đưa về chiến đoàn 48, thuộc sư 18 về chốt giữ vùng Xoài Minh, Vũng Gấm, Xóm Cháy, Đồng Mu Rùa. Tiểu đoàn 315 về bãi pháo Bến Sắn và rải quân ra Phước Kiển, Phú Mỹ, Phú Hội. Tiểu đoàn 349 về đóng dọc theo sông Đồng Môn. Một đại đội thuộc đặc khu rừng Sác về đóng ở xã Phước Khánh.

Đến trung tuần tháng 1-1974 địch đưa 80 gia đình từ Hồ Nai về Vũng Gấm làm nhà, phát hoang với âm mưu lấn chiếm đất đai, đưa người vào khu vực Lòng Chảo. Linh mục Nguyễn Hương Mạch từ tu viện Khiết Tâm thuộc xã Vĩnh Thanh cũng mộ con chiên từ các nơi về lập ấp mới “ấp An Xuân” trên khu vực đất của

vùng Vũng Gấm, Quới Thạnh. Trong lúc đó gần ngã ba Phước Thiên địch dồn sức xây dựng trung tâm cộng đồng phát triển tại xã Phước Lai. Chúng điều về xã này một trung úy, một chuẩn úy trực tiếp làm chủ tịch hội đồng xã, làm ấp trưởng. Theo trục lộ 15, địch xây dựng ấp Quán Tre thuộc xã Long An, ấp Hiền Hòa thuộc xã Phước Thái làm ấp kiểu mẫu và củng cố trung tâm cộng đồng phát triển Phước Hòa.

Từ đầu tháng 2-1974 địch tiến hành cho ủi khu vực Lòng Chảo, khu vực này địch đã ủi trốc từ năm 1969-1970, đến nay những cây lớn không còn, những cây mới mọc cao không quá đầu người. Đi đôi với việc cày ủi phá địa hình, địch tăng cường đón quân bắt lính để thực hiện lập vành đai Nhơn Trạch - Quảng Xuyên. Trong những xóm ấp thuộc vùng địch chiếm, chúng bắt kê khai lập sổ gia đình, bắt chụp hình từng người dán trong sổ để theo dõi. Tuyển dân vệ đưa vào lính để đẩy ra ngoài mặt trận. Bắt phụ nữ đưa vào phòng vệ dân sự. Hàng trăm phụ nữ đã bị địch ép buộc phải cầm súng đi gác đêm, điển hình như xã Phước Thiên có tới 32 chị, xã Phước Thọ có 27 chị. Tăng quân, tăng vũ khí địch dồn sức xây dựng vành đai, lập đồn bót quanh quận lỵ.

Để đối phó với tình hình và âm mưu của địch Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch chỉ đạo Từng vùng có 1 huyện ủy viên được cử xuống chỉ đạo trực tiếp chống bình định, chống lấn chiếm, bảo vệ rừng, tạo thành thể liên hoàn 3 xã một. Vùng Lòng Chảo - Nhơn Trạch, vùng ven lộ 15, xây dựng lõm bàn đạp tại Long Điền, Tam An; xây dựng xã mới, xã Cẩm Đường. Lập đường vận chuyển từ đường 10 ra Bình Sơn cắt qua Long Phước về Phước Thái.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy mở rộng vùng cửa khẩu Bình Sơn, ngày 10-1-1974 lực lượng 207 cùng với tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 4 bao vây tấn công đồn Bình Sơn. Phá sập hai dãy nhà lính, 1 nhà kho, 3 chòi gác, diệt gần 1 trung đội địch. Sáng hôm sau tên Trung sĩ Đáo, trưởng đồn ra xem xét trận địa lại đụng mìn và chết ngay tại cầu Gõ cách nhà máy không đầy 15 mét.

Ngày 26 tháng 1 năm 1974 du kích xã Long Phước được chị Hai Ôm dẫn đường phục kích gần quán cà phê chị Năm Nê diệt tên Triệu ác ôn. Triệu là dân di cư năm 1954 tại thị trấn Long Thành. Địch cho y làm phó chủ tịch hội đồng xã Phước Thái vì gây nhiều tội ác bị dân chúng phản đối, kiện nên địch đưa y về Long Phước. Mới về Long Phước không đầy 1 tháng Triệu đã cùng tay chân lưng bắt 23 người để tống tiền. Y chuyên môn đón bắt và tịch thu hàng hóa của đồng bào để ăn xài. Nghe tin Triệu bị diệt đồng bào phấn khởi nhất là nhân dân xã Phước Thái nơi Thiệu gây nhiều tội ác.

Trong lúc đồng bào Long Phước diệt ác ôn Triệu, thì ở xã Phước Thiên, Mười Chủ bị trừng trị. Mười Chủ là trưởng ấp Bến Sắn, y là một tên ác ôn đầy nham hiểm. Đồng bào xã Phước Thiên căm thù nhưng không biết làm cách nào để diệt được y. Chi bộ xã liền gài Nguyễn Văn Đen vào làm dân vệ để theo dõi Mười Chủ. Đồng chí Đen đã tìm cách mua chuộc và đã được Chủ tin dùng. Đêm mùng 5-3 Mười Chủ gọi đồng chí Đen cùng đi lưng sục với y. Từ 9 giờ đêm đến 4 giờ sáng, y đã dẫn đồng chí Đen đi nghe ngóng, điều tra ở 13 gia đình thuộc ấp Bến Cam,

Bến Sấn. Y kê cho đồng chí những gia đình có người làm cách mạng, tên từng người, sẽ bắt ai và cần phải gài bẫy để diệt những gia đình nào. Qua một đêm đi với Mười Chử, đồng chí Đen thấy hết dã tâm tàn bạo, thủ đoạn và âm mưu thâm độc của Mười Chử. Không thể để tên này tồn tại, trên đường về, lừa cho Mười Chử đi trước, đồng chí Đen đi sau và bắn 1 phát. Mười Chử ngã sấp mặt xuống đất. Đồng chí Đen mang súng ra căn cứ ngay đêm ấy.

Tin Mười Chử bị trừng trị, mặc dù y chưa chết cũng đã làm cho bọn giặc sợ hãi. Đồng bào trong xã rất phấn khởi.

Về phía địch, từ trung tuần tháng 3 chúng lại tiến hành ủi phá rừng, theo cặp lộ 17 và 19, xung quanh quận lỵ. Đồng thời xây dựng phòng ngầm chống tăng tại bãi pháo Phước Thiện, Thành Tuy Hạ, Phước Hòa, khu căn cứ Nước Trong. Địch còn đưa về Long Thành - Nhơn Trạch loại pháo định, mỗi viên đạn chứa từ 200-300 đinh nhỏ, đầu nhọn, phía sau có 4 cạnh.

Trên Quốc lộ 15, địch tiến hành cho đào hào đắp ụ chống tăng tại ngã ba Cầu Hưu. Nơi gần cửa khẩu Phước Thái địch điều đại đội 464 thuộc tiểu đoàn 349 đang ở đồn Thái Thiện về trại cùi thuộc ấp Thái Bình để kết hợp với lính địa phương quân càn quét đánh phá trên các đường vận chuyển Khánh Lâm lồi đi vào cửa khẩu Hắc Dịch.

Để phá âm mưu của địch, huyện đội chỉ đạo: Đêm 27-3 đại đội 2 thuộc tiểu đoàn 240, đại đội 27 thuộc tiểu đoàn 6 cùng với du kích địa phương bao vây tấn công đồn trại cùi. Trận đánh ác liệt. Từ 11 giờ đến 4 giờ sáng, địch bị diệt 1 trung đội, bị rã 1 trung đội, số còn lại tập trung mở đường chạy ra đồn Quán Chim. Bộ đội ta xông vào phá tan đồn, thu một số vũ khí. Một tuần sau, địch lại cho quân vào lập lại trại cùi và đóng đồn bốt. Trên 500 đồng bào và gần 300 học sinh của xã Phước Thái tập trung đấu tranh phản đối việc địch về đóng đồn bốt, việc lập lại trại cùi, đòi tẩy uế khu vực này.

Đêm mùng 6-4 tiểu đoàn 240 cùng với du kích xã Phước Thái bao vây tấn công phá tan sở chỉ huy thông tin của địch tại chốt Cây Diệp, diệt 35 tên bảo an và địa phương quân, thu toàn bộ vũ khí.

Phát huy thắng lợi, huyện đội chỉ đạo tập trung phá trung tâm cộng đồng phát triển Phước Hòa. Đêm 10-4 lực lượng của trung đoàn 4 về bao vây pháo kích vào khu vực bọn chỉ huy. Đêm đầu tiên đã làm sập nhà tên trưởng đồn, hai gian nhà kho, một dãy nhà lính, đạn pháo trúng 1 chòi canh, diệt 7 tên dân vệ. Cũng trong đêm đó tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 4 bao vây pháo kích và phá hủy 6 gian nhà kho chứa xi măng, tôn thiếc và dụng cụ địch vừa chở từ Biên Hòa về khu Tân Hiệp.

Ngày 12-4, các chiến sĩ ta phát loa yêu cầu bà con di tản ra khỏi nơi trung tâm cộng đồng Phước Hòa để lực lượng cách mạng tiêu diệt kẻ địch. Nhiều gia đình trong đó có cả vợ con lính bỏ về thị trấn, về Biên Hòa, Sài Gòn.

Sau khi phát loa kêu gọi đồng bào, đêm 28-4 tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 4 cùng với bộ đội chủ lực huyện bao vây tấn công khu trung tâm cộng đồng Phước

Hòa. Hai đêm liền bị pháo kích, nhiều khu nhà lính, nhà kho bị sập đổ, một pháo 105 li bị trúng đạn.

Sáng 30-5-1974 địch từ quận Long Thành kéo xuống giải vây, mới đến ngã ba Cầu Hưu thì bị lực lượng của trung đoàn 4 phục kích đổ ra đánh, đốt cháy 1 xe GMC, diệt gần 1 trung đội địch, buộc địch phải rút quân về. Đồ quân cứu nguy không được, địch cho máy bay đến ném bom giải tỏa khu vực xung quanh ấp Phước Hòa. Tại Gò Me thuộc xã Phước Thái, đồng chí Sáu Lợi đã dùng súng trường bắn rơi 1 máy bay trực thăng của địch. Khu trung tâm cộng đồng Phước Hòa bị vây chặt. Binh lính tìm cách cho vợ con lánh nạn, một số đồng bào còn lại cũng bỏ chạy luôn. Dân không còn, trụ sở bình định, dãy nhà chỉ huy của chiến đoàn 48, tháp canh, nhà lính, kho tàng bị phá hủy. Trung tâm cộng đồng phát triển Phước Hòa bị phá vỡ hoàn toàn vào đêm 31.

Trong lúc đó bên huyện Nhơn Trạch, địch đánh phá ác liệt, nhưng không thực hiện nổi âm mưu lấn chiếm, bình định. Chỉ trong tháng 3 và tháng 4 chi khu Nhơn Trạch bị pháo kích hai lần, sở chỉ huy, nhà lính đều bị trúng đạn. Ở xã Phước Long lính trong đồn đi mở đường đục mìn và du kích phục kích diệt gần 2 trung đội. Ở xã Phước Thọ bọn dân vệ bỏ trốn. Ở xã Phước Lai nơi xây dựng kiểu mẫu cho “Cộng đồng tái thiết” mà tới 5 tháng không làm nổi trụ sở cho bọn bình định. Nhà làm chưa xong đã bị phá, có tuần lễ bị phá tới 2 lần. Đoàn bình định cử về không dám ra dân, sợ bị ám sát, bị bắt cóc. Ở Vũng Gấm, 80 gia đình từ Hồ Nai về được 6 tháng, hết thời kỳ cấp phát thì 64 gia đình bỏ trốn, địch ngăn cản không nổi, quay ra bắt giam kết tội chống lại “Quốc gia”.

Ban ngày đi không được, đồng bào trốn vào ban đêm. Đêm mùng 7 rạng ngày mùng 8-5-1974 bọn thám sát do Tám Tho chỉ huy dẫn quân ra phục kích tại lộ I thuộc sở cao su Tân Tường. Lúc ấy vào khoảng 20 giờ đêm, 10 người dân ở ấp Bình Phú, ấp Vĩnh Tuy thuộc xã Long Tân soi đèn đi bắt nhái, kiếm cá. Địch nhìn rõ là ông già, trẻ con, tay cầm giỏ, cần câu, Tám Tho nói: “Mất công phục kích, biết đâu trong đó lại chả có Việt cộng”. Chúng cho nổ 6 trái mìn mìn làm chết 6 người, 3 người bị thương nặng, còn lại một ông già, Tám Tho bắt về đồn tra tấn, cướp đi một 1 đồng hồ và 300 đồng.

Trước hành động dã man của địch, chi bộ địa phương vận động nhân dân đấu tranh vạch mặt kẻ thù. Sáng ngày mùng 10-5 gần 500 đồng bào xã Long Tân kéo về quận lỵ Nhơn Trạch tố cáo. Tên quận trưởng xuống xem hiện trường thấy những em nhỏ, cụ già chết thảm hại, mặt tên này tái đi. Đồng bào vây quanh la hét chửi bới quân giết người. Tên quận trưởng năn nỉ: “Bọn lính đánh nhầm, chúng tôi xin bồi thường nhân mạng”. Đồng bào yêu cầu phải đem bọn giết người ra trừng trị để tận mắt nhìn thấy. Tên quận trưởng bỏ về rồi cho người mang tiền đến từng gia đình, xin đồng bào tha thứ.

Ngày 15-5-1974, 20 đồng bào thuộc gia đình bị tai nạn, đi xe về Biên Hòa tiếp tục đấu tranh vạch tội ác dã man của địch.

Đề đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng, sang đầu tháng 6-1974 Tỉnh đội Biên Hòa quyết định điều tiểu đoàn 240 về Long Thành - Nhơn Trạch. Đồng chí Minh được chỉ định tiểu đoàn trưởng, quân số gần 200 đồng chí.

Sau một thời gian ổn định cơ sở, nghiên cứu tình hình, ngày 20-6 tiểu đoàn 240 cùng với du kích xã An Lợi, Tam An bao vây tấn công, phá tan đồn giặc ở cơ sở cao su Trần Quang An, diệt 13 tên, bắt sống 26 tên, thu toàn bộ vũ khí, trung đội địa phương quân đóng ở đồn này bị phá hoàn toàn. Đây là trận mở màn của tiểu đoàn 240. Phát huy chiến thắng các chiến sĩ ta quay về phục kích trên đường 25 diệt gần trung đội bảo an từ đồn Bình Sơn đi mở đường, chặn đánh bọn thám báo từ đồn Hàng Dương càn vào ấp Bà Ký, diệt 3 tên, phục kích ở cây số 67 đánh đoàn xe từ Bà Rịa về, đốt cháy 1 xe, diệt 7 tên.

Về phía địch, trong lúc ngoài chiến trường bị thất bại nặng, nội bộ lục đục, đề gỡ lại uy tín, ngày 14-7-1974 Thiệu tổ chức bầu cử hồng cứu vãn cho danh dự của y trong những ngày giờ nặng nề ngồi trên ghế tổng thống.

Biết được âm mưu này, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch chỉ đạo cho các xã phải tìm cách phá. Ngày bầu cử ở xã Tam An có lựu đạn nổ ở gần nơi đặt thùng phiếu, lấy cớ không an toàn, đồng bào bảo nhau không đi. Ở xã Tam Phước, Phước Tân xuất hiện hình nộm mang tên Thiệu cùng những tờ truyền đơn vạch tội làm tay sai cho giặc. Theo lộ 15 hướng Long An, Long Phước, Phước Thái, ta cũng cho rải truyền đơn, cho nổ lựu đạn hoặc pháo kích vào nơi địch tổ chức, để tạo điều kiện cho đồng bào chống lại không đi bỏ phiếu.

Đặc biệt là xã Bình Sơn ngay từ 7 giờ sáng lực lượng 207 đã phục kích bắn chết tên cảnh sát, pháo kích vào đồn làm 2 tên bị thương. Địch không dám vào thôn xóm bắt ép. Suốt 1 ngày, từ 7 giờ sáng đến 12 giờ đêm chỉ có 30 người đi bỏ phiếu, trong khi đó toàn xã Bình Sơn có 395 cử tri, chỉ đạt 3 phần trăm.

Bên huyện Nhơn Trạch đồng bào đấu tranh càng mạnh hơn, làm hình nộm, rải truyền đơn, gài mìn cho nổ trước ngày Thiệu tổ chức bầu cử. Điển hình nhất là cuộc đấu tranh trực diện của đồng bào Phú Hội. Địch càn một số đồng bào đến nơi bỏ phiếu, đồng bào trả lời: “Ông Thiệu làm tổng thống mấy năm rồi, ông không làm được gì, dân thì mỗi ngày mỗi khổ, hòa bình không thấy, chỉ thấy chiến tranh ngày càng ác liệt”. Đồng bào còn tìm cách chọc thủng lá phiếu chỗ có tên Thiệu hoặc gạch chéo tất cả những tên trong lá phiếu rồi mới bỏ. Cuộc bầu cử của Thiệu tổ chức ở Long Thành - Nhơn Trạch bị thất bại.

Kết hợp với đấu tranh chính trị, ngày 16-7, tiểu đoàn 240 cùng bộ đội địa phương bao vây tấn công đồn Phước Thọ. Tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 4 được phân công phục kích từ hai ngã trên lộ 19 khu Vườn Điều gần cầu Lò Rèn và chỗ gần cầu Suối Đẹp. Thấy đồn bị bao vây, bị đánh phá, địch gọi quân tiếp viện. Khoảng 14 giờ tiểu đoàn 58 thuộc liên đoàn 7 đặc khu Nhà Bè từ quận Nhơn Trạch tràn xuống giải vây. Khi bọn địch đến gần cầu Lò Rèn thì lọt vào trận địa. Sau những loạt đạn đầu tiên đội hình của địch bị tách làm hai dạt ra bên đường. Đúng như kế hoạch, các chiến sĩ ta chấp điện, mìn nổ, bọn địch nhiều đứa chết, nhiều tên bị thương. Chúng không kịp tháo chạy, nằm lại bắn chống trả rồi gọi phi pháo cứu

nguy. Từng đợt máy bay lao đến cắt bom, mở đường máu cho bọn này chạy về đồn Bàu Điều.

Chưa kịp giải vây cho đồn Phước Thọ thì địch đã bị chết 67 tên, một số bị thương, tiểu đoàn 58 bị tiêu hao nặng. Cách 4 ngày sau, địch đưa tiểu đoàn bảo an từ Thành Tuy Hạ về, có phi pháo yểm trợ, âm mưu giải tỏa khu vực này. Lúc ấy tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4 đã về thay thế cho tiểu đoàn 2, tiểu đoàn 6 về thay thế cho đại đội 240. Trận đánh ác liệt xảy ra từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Hướng Đông Lớn địch bị diệt 24 tên, một số bị thương. Hướng tây lộ gần khu miếu Ông Thiện, gần 2 trung đội địch bị chết. Hướng đông lộ gần Cầu Sập trận đánh diễn ra ác liệt. Các chiến sĩ thuộc tiểu đoàn 3, tiểu đoàn 6 bao vây tấn công cụm chỉ huy giặc. Thấy tình thế nguy ngập địch cho máy bay đến hủy diệt trận địa rồi hạ lệnh rút. Âm mưu cày ủi lấn chiếm bình định của địch ở khu vực này không thực hiện được.

Trong lúc chiến trận xảy ra ác liệt trên vùng Lòng Chảo, địch bị thất bại nặng nề. Ngày 21-7, Đoàn 10 dùng thủy lôi đánh đắm 1 tàu quân sự của địch trên sông Lòng Tàu. Cách 1 tuần sau lại đánh đắm 4 xà lan diệt 53 tên giặc trên sông Ông Kèo khi bọn này càn vào cướp phá những xóm ấp gần đó.

Liên tục tấn công địch, tiểu đoàn 40 đặc công miền hạ quyết tâm tiêu diệt giặc ở căn cứ Nước Trong. Từ ngày mùng 3 đến ngày 12-8 các chiến sĩ ta tổ chức điều nghiên. Đêm 18 các chiến sĩ đặc công đã chia làm hai hướng cắt rào bí mật vào khu địch đóng, đặt mìn hẹn giờ rồi rút xa. 23 giờ 30 phút mìn bắt đầu nổ, những tiếng nổ xé trời, lửa khói mù mịt, địch la hét bắn loạn xạ. Cùng lúc đó các chiến sĩ ta dùng B40 bắn vào phá sập đồn bót giặc. Trận tập kích công phá kéo dài đến 2 giờ sáng, các chiến sĩ ta mới rút. Cả hai nơi địch bị thiệt hại nặng. 174 tên chết, nhiều lính bị thương, nhiều cơ sở bị phá sập.

Thất bại liên tiếp, đến thời kỳ này cái tên “bình định” mà địch gọi là “Chiếc gậy thần” trong “chiến tranh Việt nam hóa” đã bị tiêu ma. Phong trào đấu tranh quần chúng ngày càng phát triển mạnh, tạo ra những chiến thắng lớn, góp phần đẩy kẻ địch lao nhanh đến sụp đổ.

TIẾN CÔNG NỘI DẠY

MỞ CỬA HƯỚNG ĐÔNG - NAM SÀI GÒN

Sau tháng mùa mưa đã chấm dứt, trên chiến trường Long Thành—Nhơn Trạch, địch bị thất bại nặng nề, vành đai Nhơn Trạch—Quảng Xuyên không thực hiện được vì không đủ quân để dàn ra. Trên Quốc lộ 15 hệ thống đồn bót liên hoàn, khu vực bình định tái thiết bị phá vỡ. Việc cày ủi rừng, lấn chiếm trên Tỉnh lộ 17, 19 địch cũng không thực hiện được.

Bước vào mùa khô năm 1974, một phần nào địch đã đoán ra kế hoạch của ta nên ra sức củng cố đồn bót, làm hầm chống tăng, đào thêm hào, giăng thêm dây thép gai, gài thêm mìn.

Với địch mùa khô là mùa sợ hãi. Nhưng với cách mạng mùa khô là mùa tấn công.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, ngày mùng 8-12-1974 huyện Long Thành - Nhơn Trạch tổ chức học tập chỉ thị TT/75 và thông báo kế hoạch của trên về mở chiến dịch mùa khô. Trọng tâm của chiến dịch là đánh bại cơ bản âm mưu bình định lấn chiếm của địch. Giành dân, giành quyền làm chủ của quần chúng, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang để giành ưu thế trên chiến trường.

Ngày 6-12-1974, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch tổ chức lễ xuất quân. Trận đánh mở màn cho chiến dịch được tổ chức vào đêm mùng 8. Cùng một lúc ta đột phá ba nơi: đại đội 27 thuộc tiểu đoàn 6 kết hợp với du kích địa phương tấn công phân chi khu Phước Thái, tiểu đoàn 3 cùng du kích liên xã vùng 2 tấn công đồn Tam An. Tiểu đoàn 240 cùng bộ đội huyện bao vây đồn Phước Long, Phước Thọ, tấn công đồn Phước Long. Bọn địch chống cự ác liệt, nhưng chỉ trong một đêm cả ba vị trí địch bị phá hoàn toàn. Quyết tâm của huyện đề ra: Đánh xong phải giữ không cho địch tái chiếm. Trận đánh đầu tiên của chiến dịch thắng lợi, 9 ấp của 3 xã được giải phóng, trên 6 ngàn dân giành được quyền làm chủ.

Ngày hôm sau, địch điều tiểu đoàn 7 biệt động quân tràn về tái chiếm. Chiến trận xảy ra ác liệt suốt 2 tuần lễ. Ta quyết giữ. Địch cố tình chiếm bằng được. Ban đêm chúng cụm quân lại, cho pháo dập. Ban ngày lại bung ra phản kích. Hàng trăm nóc nhà của đồng bào thuộc 2 xã Phước Long, Phước Thọ bị bom đạn pháo phá hủy, làm một số bà con bị chết và bị thương.

Ngày 12-12 địch từ đồn Bến Sắn, đồn Phú Mỹ càn xuống Tỉnh lộ 19. Đồng chí Ba Đạt chỉ huy du kích xã Phước Thiện phục kích chặn đánh địch diệt tại trận 17 tên, làm một số bị thương. Địch vội vã rút quân về. Âm mưu tiếp viện cho tiểu đoàn 7 bị phá vỡ. Trong khi đó Đoàn 10 cùng du kích địa phương tổ chức tấn công phân chi khu Vũng Gấm và Đại Phước. Trong 3 đêm liền, các chiến sĩ dùng B40 bắn vào khu trung tâm, phá sập chòi canh, vọng gác, diệt và làm bị thương gần 100 tên.

Đêm 15-12 Đoàn 10 cùng lực lượng địa phương lại tấn công phá sập hệ thống viễn thông của địch tại ấp Phước Lương, phá luôn hệ thống nhà máy đèn gần cầu Đại Phước, phá sập chiếc cầu dài 70 mét, diệt gọn trung đội địa phương quân chốt tại bốt đầu cầu.

Theo lộ 25 và đường 10, lực lượng 207 cùng với trung đoàn 4 đã phục kích đón đánh hai cuộc càn lớn của địch vào những ngày mùng 9, mùng 10, diệt và làm bị thương 2 trung đội địch. Phá 2 xe quân sự.

Sợ bị bao vây, ngày 15-12 địch cho rút chốt quân sự tại An Viễn về đồn Bình Sơn. Nhưng đồn Bình Sơn lúc này cũng đang bị bao vây. Đồn này cách chợ khoảng 700 mét, cách suối 200 mét. Du kích cùng lực lượng 207 phân công bắn tỉa bao vây tiếp tế, đặc biệt là khâu nước vì trong đồn không có giếng. Rút chạy không được, đường tiếp tế bị ta phục kích đánh chặn. Bọn lính trong đồn phát loa xin phép du kích cho đi lấy nước, ra chợ. Lực lượng cách mạng ra điều kiện: “Không

được bắn pháo bừa bãi vào khu dân ở. Mỗi lần ra lấy nước phải xin phép”. Từ đó đồn Bình Sơn bị kìm tỏa hoàn toàn.

Từ ngày mở chiến dịch đến cuối tháng 12, 14 ấp ở ven lộ 17, 8 ấp ở ven lộ 19, 12 ấp ở ven Quốc lộ 15, liên lộ 25 được giải phóng. Nhiều nơi đồn bốt bị bao vây, ta giải phóng được cả một khu vực rộng lớn như Bình Sơn, Phước Thái, Tam An, Phước An.

Hệ thống phòng thủ của địch bị phá rã, địa bàn lấn chiếm bị thu hẹp. Nhân dân rất phấn khởi, Huyện ủy cho người xuống các xã vận động đồng bào đóng góp lương thực, thực phẩm. Không đầy 1 tháng, 760 tấn lương thực được chuyển về ban quân lương của huyện để chuyển về trên.

Bước sang năm mới 1975 đồng bào phấn khởi cho con em tòng quân giết giặc, 164 tân binh lên đường trong những ngày giáp tết. Huyện đội còn rút 32 du kích ở các xã về bổ sung cho đại đội I, đại đội 240 của huyện. Đặc biệt là vùng di cư lại có thanh niên tham gia bộ đội. Từ ấp Thiết Nham nơi toàn đồng bào di cư, gốc Bắc Ninh - Hải Phòng đã có 7 dân vệ bỏ trốn hàng ngũ địch ra ngoài căn cứ, 2 thanh niên tình nguyện cầm súng diệt giặc.

Ngày mừng 10-1-1975, tin từ chiến trường bay về Lực lượng cách mạng đã giải phóng thị xã Phước Bình thuộc tỉnh Phước Long. Bọn lính ở quận lỵ Long Thành, ở đồn Phước Thiện ra dân nói chuyện, than thở: “Phước Bình bị mất, một đồn đầu của ông Thiệu sau Quảng Trị, chẳng biết tình thế còn đi đến đâu, ngán cho đời lính quá”.

Ngày 12-1 đại đội bảo an 598 của liên đội 77 đóng tại Vàm Đồng Môn, vội vã bỏ đồn rút quân về quận.

Tình thế cách mạng đã chuyển sang một giai đoạn mới: Thời kỳ lực lượng cách mạng tấn công giặc, áp đảo kẻ thù.

Trước tình đó, địch ở Long Thành - Nhơn Trạch càng đẩy mạnh phòng thủ, tổ chức chiến dịch “Bảo vệ vùng hậu cứ”. Chúng bắt dân ở những xã ven lộ 17, 19, 15 và nhất là đồng bào ở hai thị trấn, ở vùng di cư, mỗi gia đình phải làm 15 ngày công cho quận. Chủ yếu là đào hào, đắp ụ chống tăng. Gia đình nào không làm chúng phạt 300 đồng một ngày.

Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch nhận định: đây là thời cơ thuận lợi nhất để bao vây, tấn công giặc. Lực lượng vũ trang đánh địch, hỗ trợ đồng bào chống việc đào hào. Suốt hai tháng liền theo trục lộ 17 và 19 địch không làm được một hào nào vì đồng bào chống lại, bỏ trốn. Mặc khác, biết chỗ nào địch sắp làm là du kích mang trái ra gài và treo biển hăm dọa. Theo trục lộ 15 địch đào được 1 hào chống tăng ở chỗ Cầu Hưu. Đường hào này là địch bắt dân thị trấn ra làm. Để làm được, địch đổ vào đây 2 đại đội bảo vệ, ròng rã hàng tháng mới làm xong đoạn hào rộng 1,5 mét, sâu 1,2 mét, chiều ngang không đầy 6 mét. Bọn lính bảo an làm từ từ để khỏi phải đi làm nơi khác. Trong lúc địch co cụm cố thủ thì dân bung về làng sản xuất. Để củng cố mở rộng vùng căn cứ, Huyện ủy chỉ đạo xây dựng xã giải

phóng và chọn 3 xã Tam An, Cẩm Đường, Phước An, mỗi xã trở thành trung tâm cho một khu vực.

Thời kỳ này địch rút quân ở một số nơi về lập vành đai bảo vệ Sài Gòn. Long Thành - Nhơn Trạch là một trong những địa điểm mà địch đổ quân. Khoảng trung tuần tháng 1 năm 1975 địch đưa tiểu đoàn 58 biệt động quân, tiểu đoàn 349 bảo an, chiến đoàn cơ giới 318 với 10 xe tăng về tái chiếm lộ 19, lộ 17. Địch đóng quân ở ngã 3 đường úi Phước Lai, tăng quân cho đồn Phước Long, Phước Thọ, Phú Hội, Long Tân. Chúng bung quân càn quét đánh phá vùng Lòng Chảo.

Đêm 18-1 chúng cho hai đại đội vào sâu phục kích tại khu Rạch Tượng thuộc ấp Bà Trường đã bắn 2 giao liên của ta hy sinh và làm 1 đồng chí bị thương.

Liên tục từ 20-1 đến 25-1 địch tổ chức tới 3 cuộc càn lớn vào khu vực Lòng Chảo. Cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch phải chuyển từ căn cứ Hang Nai về Xóm Hồ Phú Hội và Long Tân. Tình hình chiến sự trên tỉnh lộ 19, 17 trở thành căng thẳng. Ngày 27-1 Đoàn 10 điều đại đội 2 từ Giồng Ông Đông, đại đội 3 từ Phú Hữu về, tiểu đoàn 240 của tỉnh cũng được điều từ Phước Thái về kết hợp trùng trị bọn này.

Đêm 29-1 lực lượng cách mạng đặt pháo từ Đồn Ông Trúc, Đồn Mu Rùa bắn vào khu vực chỉ huy sở của địch phá hủy toàn bộ khu nhà lính, kho tàng, 13 tên bị chết và làm nhiều tên bị thương.

Đêm 1-2, các chiến sĩ ta bao vây tấn công chốt dã ngoại của địch tại Vườn Điều, thấy bị đánh phá dữ dội địch bỏ chạy ra lộ 19, rồi rút luôn về nơi cụm quân, bỏ lại 32 xác lính.

Ngày mùng 4-2 lực lượng Đoàn 10 bao vây tấn công đồn Phước Thọ, đồn Phước Long. Được tin 2 đồn này bị vây đánh, địch cho tiểu đoàn bảo an 340 từ ngã ba đường úi xuống giải vây. Khi đến miếu Ông Thiện, địch lọt vào trận địa phục kích của ta. Mìn nổ rồi súng từ hai bên đường bắn ra buộc địch phải rút quân.

Ngày hôm sau chiến đoàn cơ giới 318 cùng với tiểu đoàn 258 biệt động quân chia làm 2 ngã, có xe tăng yểm trợ tràn xuống, nhưng cũng bị đánh bật lại, tiếp đó từ mùng 4 đến mùng 7-2 địch tổ chức tới 5 lần phản kích, có phi pháo yểm trợ, nhưng vẫn không giải vây được hai đồn. 5 xe bị phá hủy, 67 tên bị chết và một số bị thương. Đồn Phước Long, Phước Thọ bị vây chặt, địch phải tiếp tế bằng trực thăng.

Đổ quân thêm, âm mưu của địch ;à định chiếm vùng Lòng Chảo, tạo điều kiện củng cố đồn bốt, xây dựng phòng tuyến bảo vệ hướng đông nam Sài Gòn, nhưng thực tế gần một nghìn quân rơi vào thế bị bao vây chặn đánh. 22 ngày đóng quân càn quét vùng Lòng Chảo, địch bị chết 102 tên, 5 xe tăng bị phá hủy. Tình thế càng rối thêm, phòng tuyến bảo vệ không xây dựng được, thêm 2 đồn bị vây hãm.

Sang đầu tháng 3-1975, địch đưa tiểu đoàn 368 biệt khu thủ đô về Nhơn Trạch, 2 đại đội thám sát về Long Thành. Tiểu đoàn 346 về án ngữ đường 10. Đại đội 3 thuộc tiểu đoàn 319 về chốt giữ ở ngã ba Cầu Hưu.

Ngày mùng 8-3-1975 tổ nội tuyến 242 cài trong quận lỵ Long Thành báo về huyện: “Địch tăng quân, nhưng vẫn an bình bất động”.

Ngày 15-3, 3 lính bảo an ở đồn Phước Lý, 9 lính ở đồn Quán Chím mang súng ra nộp cho du kích, xin được về gia đình.

Trên Quốc lộ 15 từ ngày 20-3 nhiều đoàn xe nhà binh chở lính thất trận từ miền Trung chạy về. Tiểu đoàn 3 thuộc lữ 468 thủy quân lục chiến về đóng ở phía đông kho Long Bình. Tiểu đoàn 354 bảo an về đóng dã ngoại ở ấp Bình Lâm thuộc xã Lộc An. Bọn lính mới về ra dân kể về những tin khủng khiếp ở miền Trung. Cuộc tháo chạy hoảng loạn vào đêm 16-3. Binh lính trong các thị trấn một số đã cho vợ con, người thân di tản về quê.

Ngày mùng 1-4-1975 tin tức qua đài phát thanh: Nha Trang, Bình Định giải phóng.

Tình thế cách mạng phát triển quá nhanh. Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch chỉ đạo phải giữ vững vùng Bình Sơn, Tam An, Phước An đồng thời tấn công đồng loạt bảo đảm mỗi xã phải có từ 1 đến 2 ấp được giải phóng.

Ngày 2-4 tiểu đoàn 240 kết hợp với bộ đội huyện bao vây tấn công địch ở ngã ba đường ủi Thái Lan. Mặc dù lính ở chốt này tới 600 tên, nhưng do tinh thần suy sụp nên mới chết hơn 20 tên, chúng đã vội vã tháo chạy về quận lỵ. Theo trục lộ 19 địch còn đóng ở 3 đồn: Phước Long, Phước Thọ, Vũng Gấm và hai chốt quân sự ở Phước Kiển, Phước Lai nhưng tất cả đều bị không chế. Hai ấp Bà Trường, Bào Bông được giải phóng.

Theo lộ 17 xã Phước Thiện có 3 ấp được giải phóng, xã Phú Hội giải phóng được hai ấp, xã Long Tân giải phóng được 3 ấp.

Xã Phú Thạnh, xã Đại Phước là nơi địch đặt quận lỵ, vốn là những xã yếu, đến thời kỳ này trở thành địa bàn tranh chấp mạnh với địch. Xã Phước Khánh cũng giải phóng được 2 ấp. Bọn địch tại chỗ còn tới cả tiểu đoàn, nhưng không còn hung hăng càn quét mà co cụm lại đào hầm, đào hào, uống rượu, đánh bài, thỉnh thoảng lại 3, 4 tên lính trốn. Bọn chỉ huy cũng chẳng báo cáo về quận, giữ nguyên con số để lãnh lương về chia nhau.

Trong lúc đó, tình hình ở quận lỵ Long Thành, xe của địch dồn về ngày càng nhiều. Trên Quốc lộ 15 không lúc nào im tiếng xe chạy, tiếng xe rú, cái chạy ngược bịt bùng, cái chạy xuôi đầy nhóc lính. Trong quận lỵ, số lính cũ cộng với số lính mới từ miền Trung chạy về, mỗi ngày mỗi đông. Những tên lính xơ xác luôn mồm văng tục và gây lộn.

Trong lúc tình hình địch như vậy thì vùng giải phóng càng được mở rộng. Cửa khẩu Bình Sơn, Phước Thái đêm nào cũng nườm nượp người đến nhận hàng đi, người nhận hàng về. Địch không còn dám lùng sục phục kích. Lượng phi pháo cũng giảm nhiều. Đường giao liên qua lộ 15, 17 và 19 được đảm bảo. Bộ phận quân y Long Thành chuyển từ rừng An Viễn về Tam An rồi về Long An. Bên Nhơn Trạch bộ phận quân y cũng chuyển từ khu vực Đồng Cà Phê về Phú Hội, Long Tân.

Đồng bào về thị trấn móc nối mua hàng dễ dàng. Địch không còn tổ chức khám xét. Đường vận chuyển ra căn cứ càng thuận lợi vì xã nào cũng có ấp giải phóng. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích các xã đều đủ lương thực, thực phẩm. Súng đạn được tăng cường. Nhiều loại vũ khí tối tân chuyển miền Bắc vào đã trang bị kịp thời để phục vụ chiến dịch.

Trước tình hình sôi động của chiến trường. Ngày mùng 9 tháng 4 cán bộ tuyên huấn của tỉnh được cử về cùng với huyện Long Thành - Nhơn Trạch tổ chức nhiều cuộc họp để cán bộ, đồng bào nắm tình hình thời sự, đồng thời vận động đồng bào đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến.

Lúc này trên chiến trường quân ta đang tiến công như vũ bão: Chiều mùng 9-4-1975 tin báo về quân giải phóng đã bao vây Xuân Lộc.

Ngày mùng 10-4, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch chỉ thị cho ban quân lương chuẩn bị dự trữ 100 tấn lương thực. Thông báo cho mỗi gia đình dự trữ 60 lít gạo chuẩn bị đón bộ đội của trên về. Trong chỉ thị còn nêu rõ: “Thời cơ lớn, đòi hỏi phải có quyết tâm lớn. Nhiệm vụ nặng nề nhưng có nhiều thuận lợi”.

Trong lúc về phía địch, ở chi khu Long Thành trưởng ban điều hành quân lực đại úy Thành báo cáo với quận trưởng Hà Văn Sáu: “Trong tuần qua gần 2 trung đội thuộc lực lượng bảo vệ bỏ trốn, súng ống vất lại, nhưng đã đánh cắp quần áo tư trang của bạn bè trong quận”.

Hà Văn Sáu đã bảo đại úy Thành: “Những chuyện như thế, từ nay không cần phải báo cáo”.

Bộ máy lãnh đạo của địch đã mất hết tinh thần không còn sự chỉ đạo từ trên xuống dưới, mạnh ai nấy làm ngơ vực nhau, chán chường, hoảng loạn.

Tàn quân chạy về Long Thành - Nhơn Trạch ngày càng nhiều. Lương thực, thực phẩm trong quận không đủ cung cấp, lính tràn ra dân, ra chợ ăn cướp. Các chủ tiệm ở thị trấn Long Thành - Nhơn Trạch đã đóng cửa gom đồ chạy về Sài Gòn. Ở chợ Long Thành - Nhơn Trạch ngày nào cũng xảy ra những vụ cướp giật, cãi lộn giữa binh lính ngụy với người buôn bán.

Lợi dụng lúc địch hoảng loạn, ta tổ chức liên tục tấn công, từng bước giành thế chủ động. Chỉ trong 4 ngày trên lộ 25, lộ 15, lộ 17 và 19 ta đã diệt gần 100 tên địch, phá 1 xe tăng, 2 xe GMC, bắn cháy 1 máy bay.

Ngày 14-4, Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp tại suối Đục, triển khai kế hoạch của trên, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng huyện.

Lúc này ở chiến trường Xuân Lộc địch rút vào thị trấn, đường tiếp viện bị cắt đứt... Tàn quân trốn chạy qua Long Thành - Nhơn Trạch đã tác động làm binh lính địa phương càng hoảng sợ.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch cho rải 3.000 tờ truyền đơn kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền mang súng trở về với cách mạng lập công chuộc tội. Chỉ sau một tuần lễ, sau ngày rải truyền đơn, đã có 176 binh lính ngụy mang súng nộp cho chính quyền cách mạng.

Khoảng 4 giờ chiều 19-4, một toán tàn quân từ hướng Xuân Lộc xuyên rừng Cẩm Đường chạy trốn. Du kích cùng lực lượng 207 phát hiện, lùng bắt được 42 tên, thu 36 súng. Lực lượng cách mạng giáo dục rồi khoan hồng. Một số xin ở lại phục vụ bộ đội. Một số chạy vào dân hỏi thăm đường về quê. Một số cố tình chạy vào quận lỵ Long Thành. Quận trưởng Hà Văn Sáu bảo lính đuổi bọn này đi.

Sáu nói: “Một bữa cơm cũng không được cho ăn, đuổi ngay đi”. Cùng đường bọn này phải ra dân xin ăn rồi lẩn về Hồ Nai, Tây Ninh.

Ngày 21-4-1975, huyện Xuân Lộc hoàn toàn giải phóng. Mất Xuân Lộc bọn nguy quân, nguy quyền ở Long Thành - Nhơn Trạch càng thêm hoảng loạn.

Ngày 22-4, Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp khẩn gồm bí thư các huyện. Tại cuộc họp, đồng chí Tư Thân thông báo kế hoạch tấn công vào Sài Gòn thủ đô của chính quyền nguy. Ngày giờ sẽ thông báo bằng pháo lệnh. Địa phương chuẩn bị đón quân chủ lực về. Ngay sau cuộc họp, các đồng chí Bảy Lê, Chín Lý, Chín Công về triển khai tinh thần chỉ đạo của trên, đồng thời yêu cầu: Ngoài số lương thực dự trữ trước, mỗi cơ quan phải chuẩn bị thêm 200 gạo lúa. Theo đường 10 cách Bình Sơn 6 km hướng từ Cẩm Đường lên, chỉ bộ cao su chỉ đạo cho âm 12 thùng phuy đựng nước uống, huyện thông báo cho đồng bào chuẩn bị đón bộ đội chủ lực. Lực lượng võ trang phải có mặt ở vị trí chiến đấu, áp sát địch, nghe pháo lệnh là tiến công.

Huyện ủy Long Thành cử 1 ủy viên vào chỉ đạo sửa đường 10, đường 15 B dọn lối cho xe tăng của quân đoàn về giải phóng. Gần 100 công nhân của các xã Bình Sơn, Cẩm Đường, Lộc An, Long An được điều làm công tác này. Theo chỉ đạo, đường phải có bề mặt 12 mét, cho xe chạy được và phải giữ bí mật. Nhằm đảm bảo yêu cầu của trên, đường sửa đến đâu là dùng cành cây che đến đó. Cây lớn không được cưa đứt, chỉ cưa 3/4 góc, không cho đổ, để khi xe tăng chạy đến đâu là cây đổ đến đó.

Huyện ủy còn ra thông báo, rải truyền đơn kêu gọi đồng bào ở vùng địch hậu không được chạy về phía địch, nên tạm tránh về căn cứ, chính quyền cách mạng chịu trách nhiệm bảo vệ.

Ban quân y chuẩn bị giường bệnh, thuốc, bông băng, cáng thương. Bệnh viện của tỉnh tăng cường về Long Thành 32 cán bộ gồm y sĩ, y tá, đóng tại phía Đông Bình Sơn. Bộ phận quân y bên Nhơn Trạch cũng được bổ sung thêm 8 đồng chí.

Khoảng 4 giờ chiều, ngày 20-4 đồng chí Lê Trọng Tấn, Tư lệnh mặt trận phía Đông đã nhận được bức điện khẩn của đại tướng Văn Tiến Dũng: “Ngày 28, 29 phải chiếm bằng được Nhơn Trạch, vị trí phía Đông Nam Sài Gòn để đặt pháo 130 li bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất và các mục tiêu quân sự».

Ngày 23 các lực lượng võ trang huyện Long Thành - Nhơn Trạch đã được phân công: Theo Quốc lộ 15 trung đoàn 116 về đóng ở Tam An, nhiệm vụ hỗ trợ cho địa phương giải phóng xã, rồi tiến ra đánh chiếm giữ cầu xa lộ Biên Hòa, đại đội 27 cùng với một bộ phận của trung đoàn 4 kết hợp với du kích địa phương giải phóng Long An, Long Phước, Phước Thái, đại đội 2 biệt động cùng đại đội huyện

hỗ trợ cho các xã Lộc An, Siph, Phước Nguyên, đại đội 207 giải quyết vùng Bình Sơn.

Trên Tỉnh lộ 17 theo chỉ đạo của tỉnh, tiểu đoàn 240 đánh chiếm Phước Thiện, giữ và bảo vệ cầu, hỗ trợ cho các xã Phú Hội, Long Tân, được giao cho đại đội 240. Đoàn 10 có nhiệm vụ giúp đỡ các xã ven theo lộ 19.

Cơ quan của tỉnh chuyển về khu rừng cao su phía đông xã Long Đức để chỉ đạo. Theo sự chỉ đạo của tỉnh, cơ quan Huyện ủy Long Thành chuyển về Bình Lâm (thuộc xã Lộc An). Cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch vẫn đóng ở Xóm Hố, Phú Hội.

Trong những ngày này, ở thị trấn Long Thành - Nhơn Trạch, chợ không người họp, các chủ tiệm hầu như đóng cửa ngưng bán. Lính trong quận được chia ra canh gác trước dinh quận trên lộ 15 cứ cách từ 100 đến 200 mét có một tốp. Những tên lính tay cầm súng, mắt lác lác luôn đảo quanh, không dám nói chuyện với nhau, mặt tên nào cũng như đũa mắt hôn. Một vài tên, tay này cầm súng, tay kia đưa ổ bánh mì lên miệng cắn, nhai uể oải.

Trên đường vắng xe qua lại. Trong quận lỵ Long Thành lính lăng xăng chạy ra, chạy vô, thập thò.

Sáng 25-4 Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch triệu tập gấp cuộc họp để phổ biến 10 điều kỷ luật của bộ đội, cán bộ trong vùng giải phóng, chính sách hàng binh, chiến lợi phẩm dân vận. Đồng thời cử cán bộ xuống từng xã để cùng đồng bào chờ nổi dậy giải phóng xã.

Một đêm không ngủ: ở văn phòng Huyện ủy Nhơn Trạch, từ 19 giờ đến 20 giờ rút kinh nghiệm trong ngày, phân công công việc của ngày mai. 21 giờ xã Phú Hữu cho người về báo cáo lính nguy ra trình diện nộp súng, xin được bảo vệ và đưa về Sông Bé. 22 giờ du kích xã Long Tân bắt 6 tên bảo an tại khu rừng Vàm Đông Môn dẫn về huyện nộp. 23 giờ liên lạc về báo cáo địch thả pháo sáng, 5 xe chở lính từ Thành Tuy Hạ ra bến phà Cát Lái, rồi vượt sông. 24 giờ tiểu đoàn 240 chặn đánh giặc từ đồn Bến Sắn ra phía cầu Phước Thiện và báo về huyện: “giặc có âm mưu phá cầu”. Từ 1 giờ đến 4 giờ sáng, liên tục nhận được báo cáo từ các nơi gửi về xin chỉ đạo như Vĩnh Thanh, Đại Phước, Phước Thọ, Long Phước và Phước Khánh. 4 giờ 30 sáng, trinh sát của tỉnh về nắm tình hình rồi đi luôn.

Thứ bảy ngày 26 -4-1975 vào khoảng 7 giờ 30 phút có 6 xe chở lính từ Biên Hòa về quận lỵ Long Thành cùng lúc xuất hiện hai máy bay trực thăng bay đi, bay lại trên khu vực Bình Sơn, Cẩm Đường, dọc theo lộ 25 và lộ 10. Đến 8 giờ địch cho 1 tiểu đoàn bảo an vào tăng cường cho đồn Bình Sơn. Một tiểu đoàn thủy quân lục chiến về chốt giữ chỗ ngã ba Thái Lan.

Ở quận lỵ Long Thành, địch rút đại đội 3 thuộc tiểu đoàn 309 về chốt giữ ấp Thái Lạc.

Trên Quốc lộ 15 vắng tanh. Thỉnh thoảng một tốp người, hầu hết là đàn bà trẻ con, bồng bế nhau tay xách, nách mang hốt hải chạy về phía Cô nhi Viện, về phía rừng Cao Thái. Lính quận vẫn chia nhau từng cụm canh gác nhưng không khám xét.

15 giờ chiều, tại căn cứ Hang Nai đồng chí Chín Lý, đồng chí Tư Ngà, ở căn cứ Long An đồng chí Chín Công, đồng chí Tư Bé đã nhận được bức điện của đồng chí Tư Thiện phó chính ủy quân đoàn 2: “chuẩn bị lương thực, thực phẩm cho 1.000 bộ đội ăn, chuẩn bị tấn công địch”. Bức điện được sao ra làm nhiều bản và gửi gấp xuống các xã.

15 giờ 30 phút, Ban quân lương báo cáo về huyện: “Số lương thực đã dự trữ được 128 tấn, vượt mức giao 28 tấn”. Đồng bào các xã đã mang gạo về ủng hộ. Gia đình chị Ngọn ở xã Phước An, chồng hy sinh, nhà nghèo cũng góp tới 100 lít gạo. Đồng bào xã Phước Khánh ngoài số gạo đã góp còn ủng hộ 300 con vịt. Chú Ba Tố ở xã Phước Thái ủng hộ 1 con bò và 2 con heo lớn.

16 giờ, văn phòng Huyện ủy lại nhận được điện khẩn: “bảo vệ cầu, địa phương làm nhiệm vụ đưa đường để bộ đội của trên về đánh địch”.

Từ hướng Xuân Lộc, trong khu rừng Cẩm Đường, bộ binh cùng xe tăng của quân đoàn 2 đã về, chờ lệnh tiến công. Đồng bào Bình Sơn, Cẩm Đường mang xôi, thịt gà, hoa trái ra đón bộ đội. Dưới bóng cao su xanh biếc trùng điệp của vùng cửa khẩu, nhộn nhịp, vui, hồi hộp. “Sắp có lệnh chưa?” một nữ công nhân hỏi. Anh bộ đội mỉm cười “chờ pháo lệnh”. Tiếng mời chào kín đáo, duyên dáng, ánh nắng của buổi chiều làm cho bóng cây, bóng người như quyện lại.

Trong lúc đó, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch cử các đồng chí Mười Tâm, Chín Xuân, Chín Nghĩa, Tám Tâm, Hai Ngọc, Ba Thảo, Hai Hùng làm nhiệm vụ đưa đường.

16 giờ 30 phút quân đoàn 2 xuất phát từ Bình Sơn. Sư đoàn 304 theo đường 15B tiến về khu quân sự căn cứ Nước Trong. Dẫn đầu là 12 xe tăng. Xe chạy đến đâu cây đổ đến đó, một con đường rộng rãi xuất hiện. Cùng lúc đó, sư đoàn 325 theo liên lộ 25 qua Lộc An tiến vào quận lỵ Long Thành.

Trong lúc đó ở Bình Sơn, lực lượng 207 cùng du kích nổ súng tấn công đồn Nhà Máy. Đồng chí Bảy Lê tuyên bố giải tán chi bộ B, sáp nhập chi bộ A, B là một và thành lập Ủy ban quân quản.

17 giờ sư đoàn 304 bắt đầu tấn công địch ở 3 khu vực: trường thiết giáp, trường sĩ quan lục quân, trường cảnh sát quốc gia quân khu III.

17 giờ 30 phút pháo của sư đoàn 325 đặt tại cánh đồng Sở Hoàng thuộc xã Long An bắn vào chi khu Long Thành. Loạt đạn đầu nổ ở khu Cầu Xéo và khu Bàu Cá. Loạt đạn thứ hai nổ trúng bãi pháo 105 li và khu chợ. Loạt đạn thứ 3 trúng chi khu và dinh quận lỵ. Gần 700 trái pháo đập xuống. Ba tiểu đoàn lính địch tán loạn. Nhà lầu của Hà Văn Sáu trúng đạn, Sáu bị thương ở đùi. Gần hai trung đội địch bị chết và bị thương. Địch phản ứng cho pháo bắn từ Bến Sắn từ Phước Hòa về chặn đường 25 hướng Lộc An lên. Lập tức pháo của sư đoàn 325 quay nòng về hướng đó. Gần 2.000 trái pháo cùng một lúc nổ hai nơi, không đầy 45 phút, bãi pháo Phước Hòa, Bến Sắn im bật.

18 giờ, xe tăng của quân đoàn 2 đã về ngã ba đầu đường Nguyễn An Ninh. Khi tăng đến trước cửa hiệu Châu Hải, đạn từ trên tháp nước do một ổ đề kháng

của địch bắn xuống. Bộ binh của ta tiến lên được. Các đồng chí thuộc lữ tăng 203 buộc phải cho bắn lên 2 trái đạn pháo, tháp nước thùng 1 lỗ lớn, 3 xác lính cùng với cây đại liên tung xuống. Xe tăng, bộ binh của ta tràn vào bao vây dinh quận lỵ. 19 giờ kém 5 phút, lực lượng cách mạng đã chiếm bãi pháo 105 li. 13 xác lính nằm rải rác, bên cạnh 2 xe quân sự trúng đạn đang bốc cháy.

Theo hướng Nhơn Trạch, trung đoàn 101, trung đoàn 95 trợ chiến có 12 xe tăng hỗ trợ rầm rộ tiến vào lộ 17. Đồng chí Mười Tân người được cử dẫn đường, ngồi trên chiếc xe tăng dẫn đầu. Khi cách cầu Phước Thiên 500 mét thì gặp liên lạc của tiểu đoàn 240 đến báo cáo: “Đồn giặc đã bị phá lúc 18 giờ, cầu đã được chiếm lĩnh và bảo vệ”. Đến ngã ba Phước Thiên thì gặp đơn vị 240 của huyện. Các đồng chí Trần Hai, Ba Đạm, Sáu Sang báo cáo tình hình địch rồi cử người dẫn đường để trung đoàn 95 tiến sang lộ 19, rồi theo đường úi Phước Lai cắt qua Phước An, Vĩnh Thanh quay trở ra bao vây tấn công kho bom Thành Tuy Hạ. Các đồng chí Tám Tâm, Hai Ngọc dẫn đường cho trung đoàn 101 theo đường 17 tiến về tấn công chi khu Nhơn Trạch.

20 giờ, Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch lại nhận được bức điện thứ ba: “Chuẩn bị 100 ghe thuyền để đưa bộ đội qua sông Đồng Nai. Chọn nơi đặt pháo cho quân đoàn 2 bắn vào Sài Gòn”. Huyện ủy Nhơn Trạch liền hội ý chớp nhoáng và đã chọn 3 điểm đại pháo: nông nhà thờ Phú Hội, nông Giăng Lò, đồi Bình Phú, đồi Bình Tuy. Đồng chí Ba Thà, đồng chí Bảy Bền được cử chịu trách nhiệm tìm ghe thuyền và đưa ra ếm ở bến phà Cát Lái.

21 giờ lại một bức điện tiếp: “Thành lập Ủy ban quân quản để tiếp quản. Xã tự giải phóng xã”.

Lại một đêm nữa thức trắng, bộ phận văn phòng xuống từng xã thông báo kịp thời tinh thần chỉ đạo của trên. Đến 22 giờ quân địch ở quận lỵ Long Thành đã mất những đồn bốt bảo vệ chung quanh như: Cầu Quán Thủ, ngã ba Cầu Xéo, Liên Kim Sơn, Chốt Cầu Đen, Chốt Bàu Cá. Quân địch rút chạy vào trong quận cố thủ bắn ra. Thị trấn Long Thành chìm ngập trong lửa đạn. Hệ thống điện bị cắt đứt. Trời tối, chốc chốc lóe lên những vầng lửa từ đạn pháo nổ.

22 giờ 30 phút, 1 xe tăng của ta bị địch bắn cháy ở cổng dinh quận lỵ, 5 chiến sĩ hy sinh. 23 giờ kém 5 phút lại một chiếc xe tăng nữa của ta trúng đạn bốc cháy ngay trước bãi pháo. Mặc dù bị cháy 2 xe, các chiến sĩ ta quyết tâm tấn công áp đảo địch. Trong lúc hoảng loạn, quận trưởng Hà Văn Sáu bắt lính công theo đường hào chạy ra khu Liên Kim Sơn, rồi chạy ra gò Dầu Ba, cướp thuyền của dân bắt lính đẩy ra áp Bà Chèo thuộc xã Tam An. Như rắn mất đầu binh lính trong quận vỡ chạy.

Theo Quốc lộ 15 về hướng bắc, khi pháo lệnh nổ, được bộ đội huyện hỗ trợ, du kích các xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Long Đức đồng loạt nổ súng tấn công địch. Bọn giặc ở những xã này chống cự yếu ớt, rút chạy. Ở xã Phước Nguyên đội du kích đã diệt 3 tên, gọi hàng 21 tên, thu 85 súng trong đó có 1 khẩu M79, 3 tiểu liên, 1 cối 82 li và ba tấn đạn. Xã Phước Nguyên là xã đầu tiên được giải phóng thuộc huyện Long Thành.

Về hướng nam, đại đội 27 cùng du kích xã Long An gọi hàng 2 trung đội dân vệ, thu toàn bộ súng, giải phóng xã. Vào lúc đó du kích xã Long Phước được sự giúp đỡ của trung đoàn 4 đã nổ súng tiêu diệt đồn Hàng Dương, quay lại phá chốt quân sự ở ngã ba Nhà Mát, phá tiếp chốt của địch ở ấp Đất Mới. Bao vây và san bằng bãi pháo Phước Hòa. Xã Long Phước được giải phóng.

Ở khu căn cứ Nước Trong tình hình xảy ra rất căng thẳng: Gần 5 tiểu đoàn địch chốt giữ 3 nơi. Có thiết giáp đoàn 22 với 50 xe tăng yểm trợ. Địch dựa vào hầm hào lô cốt bắn ra, gọi pháo bắn về, từng đợt xe tăng của địch xông ra phản kích. Sư đoàn 304 tổ chức tấn công nhiều đợt nhưng vẫn chưa đột phá được trận địa của địch, phải gọi pháo hỗ trợ. Lập tức pháo của quân đoàn 2 đặt ở khu rừng cao su Ông Quế bắn tới: Gần 2.000 trái pháo đập xuống cả ba khu vực. Xe tăng lữ 203 cùng bộ binh khép vây.

Trên tỉnh lộ 17, trung đoàn 101 tiến đến khu vực ấp Bến Sắn thì bị địch từ trong đồn bắn ra. Lập tức bộ đội nổ súng tấn công. Tên Sác trưởng đồn Bến Sắn cho hạ nòng pháo 105 li để bắn đạn đinh. Chỉ huy trung đoàn 101 lệnh bao vây và dùng pháo hủy diệt. Gần 500 trái pháo của ta đập nát đồn. Sau cùng một số lính bỏ đồn chạy, 72 tên ra hàng. Các chiến sĩ tràn vào, 4 khẩu pháo 105 li bị phá hủy, khối đạn vẫn còn bốc lên, xác lính nằm la liệt. Cùng lúc đó du kích xã Phước Thiện tấn công đồn Bến Cam, tấn công cơ sở hội đồng xã. Địch bỏ chạy. Xã Phước Thiện được giải phóng.

Trên tỉnh lộ 19, các xã Phước Long, Phước Thọ, Phước An du kích cùng đồng bào nổi dậy phá đồn, giải phóng xã. Giặc bỏ chạy, súng đạn vất bừa bãi dọc theo ven lộ.

Ngày 27-4, tại căn cứ Nước Trong một cuộc đấu tăng xảy ra ác liệt. Ngay đêm trước pháo của trung đoàn 2 bắn vào đã phá hủy 14 xe. Sáng hôm sau địch bung ra phản kích, nhưng không chọc thủng được vòng vây. Lữ tăng 203 phối hợp với bộ binh của sư đoàn 304 bao vây tấn công quyết liệt áp đảo tăng của đối phương. Đến 13 giờ tăng của địch phải co cụm lại. Lập tức pháo của quân đoàn 2 lại được lệnh bắn tới. Không chịu nổi hỏa lực của ta, xe tăng của địch tháo chạy về hướng cánh đồng An Viễn. Lữ tăng 203 tập trung truy kích tăng của địch hỗn loạn, cái trúng đạn bốc cháy, cái lật nghiêng, cái lọt xuống khe suối. Nhiều xe tăng bị vây không còn lối chạy, lính ngụy ra khỏi xe đầu hàng.

15 giờ, khu căn cứ Nước Trong hoàn toàn giải phóng, lực lượng cách mạng đã phá hủy 30 xe tăng, thu 14 xe, diệt gần 500 tên địch, số còn lại bỏ chạy ra ngã ba Thái Lan. Sư đoàn 304 liền chia quân ra làm hai: Một cánh quân tràn qua cánh đồng Rạch Chiếc thuộc xã Phước Tân, tiêu diệt đồn địch ở đầu cầu rồi tiến sâu vào bao vây tấn công một khu của tổng kho Long Bình. Cánh quân thứ hai tiếp tục tiến ra bao vây giặc ở ngã ba Thái Lan. Cùng lúc đó đồng bào, du kích địa phương các xã Long Tân, Tam Phước, An Hòa, Long Hưng đồng loạt nổ súng tấn công địch giải phóng xã.

Trong lúc sư đoàn 304 tấn công khu căn cứ Nước Trong thì đại đội 27 kết hợp du kích địa phương tấn công địch ở đập nước Long An. Địch bỏ chạy ra chốt đóng

ở ngã ba Cầu Hưu. Các chiến sĩ ta tiến vào bao vây rồi phát loa gọi hàng. Gần trung đội địch mang súng ra nộp, một số chạy vào ấp Thái Lạc. Ấp Thái Lạc tiếp tục bị bao vây. Lực lượng của địch ở trong ấp có đại đội 3 thuộc tiểu đoàn 309, hai trung đội địa phương quân từ đập nước, từ Cầu Hưu chạy vào. Trung đội 46 do Sáu Lâu từ quận lỵ Long Thành chạy đến, kết hợp với bọn dân vệ địa phương ngoan cố chống lại. Ấp Thái Lạc vốn là ấp chiến lược đặc biệt, xung quanh có hàng rào tre gai dày đặc, giao thông hào, hàng rào kẽm gai, rồi nhà dân bao bọc, chỉ có 1 đường vào ngay cửa nhà thờ. Bộ đội tiến vào thì địch nấp trong nhà dân bắn ra. Cho pháo dập thì sợ dân chết. Gọi hàng thì bọn này ngoan cố chống lại. Lực lượng cách mạng phải bao vây rồi báo cáo về trên, đồng thời rút bớt lực lượng ra để kết hợp xuống giải phóng xã Phước Long.

Được đồng chí Năm Trà, Tám Phương làm nội ứng vận động được 2 trung đội địch mang súng ra hàng. Bọn còn lại của tiểu đoàn 309 bảo an bỏ chạy ra rừng. Đồng bào trong xã nổi dậy phá đồn, thu vũ khí và nộp về ủy ban quân quản. Xã Phước Long được giải phóng.

Vào lúc đó ở xã Bình Sơn, lực lượng 207 cùng du kích nổ súng tấn công đồn Nhà Máy. Địch ở đây có gần 2 tiểu đoàn, ta đánh suốt đêm vẫn không giải quyết được. Đồng chí Bảy Lê phải báo về sư 325. Đến 8 giờ, một tiểu đoàn, có 2 xe tăng hỗ trợ được lệnh quay xuống. Xe tăng của sư đoàn 325 bắn sập cổng đồn, sập sở chỉ huy, nghiền nát hàng rào. Các chiến sĩ ta tràn vào. Địch bỏ chạy. Đến 11 giờ bộ đội cùng đồng bào đã truy lùng bắt về 96 tên lính nguy, tên nào cũng mặt mày xanh lét. Toàn bộ khu vực Nhà Máy được tiếp quản vào lúc 12 giờ. Bình Sơn được giải phóng.

Trên tỉnh lộ 17 xã Phú Hội, Long Tân giải phóng mà không tốn 1 viên đạn. Chỉ trong 1 đêm, 219 tên lính nguy ra trình diện, nộp súng. 173 tên bị bắt sống. Chi Hai du kích xã Phú Hội, một mình với 1 cây súng, đã bắt sống 1 tiểu đội bảo an có đủ vũ khí. Hai cha con một gia đình nông dân ở xã Phước Thiện, với 1 cây gậy cũng đã bắt sống 6 tên biệt động quân, thu 4 súng về nộp cho Ủy ban quân quản. Trong lúc đó trung đoàn 101 tiến về phía quận lỵ dẫn đầu là xe tăng bọc thép rồi đến bộ binh, xe kéo pháo 130 li, cuối cùng là đoàn xe hậu cần. Quân đi rầm rập. Đồng bào các xã ven đường mang hoa trái ra tặng các chiến sĩ. Khu cầu sắt nơi tiếp giáp giữa Phú Hội và Long Tân, đồng bào tập trung đông như họp chợ. Dân nghẹn ngào, mời chào, nắm tay anh em bộ đội, mà nước mắt vòng quanh. Anh bộ đội vui, vậy nón mà chân vẫn đi đều trong hàng ngũ.

Đồng bào Phú Hội, Long Tân đổ ra cùng với lực lượng pháo binh của quân đoàn 2 kéo pháo 130 li lên nông nhà thờ, nông Giảng Lò, nông Bình Tuy, nông Vĩnh Tuy, chuẩn bị cho thời điểm bắn về Sài Gòn.

Trên lộ 19, sư đoàn 95 tiến qua xã Phước An, qua Vĩnh Thanh, trở ra bao vây kho bom Thành Tuy Hạ, Dĩ An biết quân địch ở Vũng Gấm, Quới Thạnh thế nào cũng rút chạy. Ban an ninh huyện cùng du kích xã Phước An phục kích trên đoạn đường tắt từ Vũng Gấm ra lô cao su Tân Tường đón bắt sống 8 tên lính bảo an, thu 8 súng.

Lúc 13 giờ, tại Phú Hội, giao liên của tỉnh bắt được và chuyển bức điện của địch về trên: “Việt cộng chỉ như năm 1968, lệnh quận trưởng cho rút hết về xã Vĩnh Thanh, sẽ có xe đến đón về chi khu”. Nắm được kế hoạch của địch, Huyện ủy chỉ đạo tiểu đoàn 240 hành quân gấp về phía Vĩnh Thanh, bao vây chặn đường rút chạy của địch.

Đến 14 giờ cùng ngày, 6 xe tăng, 8 xe bọc thép có bộ binh yểm trợ, tiến về chi khu, khi hết địa hạt xã Long Tân, nơi tiếp giáp với quận lỵ Nhơn Trạch, lợi dụng địa hình từ trên dốc cao, địch dùng M72, đại liên bắn xuống. Cùng lúc đó máy bay của địch đến cất bom. Đường quá hẹp, xe tăng không thể tiến lên được buộc phải quay về ém tại Xóm Hồ, thuộc xã Phú Hội. Ban chỉ huy quyết định đưa bộ binh lên tấn công địch. Bọn địch ở quận lỵ Nhơn Trạch chống cự quyết liệt, nhất là đơn vị thám sát do Tám Tho chỉ huy. Quận lỵ Nhơn Trạch, kho bom Thành Tuy Hạ vẫn bị bao vây chặt. Cao xạ pháo của ta bắn cháy hai máy bay địch, 1 chiếc bốc cháy rơi tại cánh đồng Tam An, 1 chiếc rơi ở khu Đồng Mu Rùa.

Trên vùng Rừng Sác, Đoàn 10 hỗ trợ cho các xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông, Tam Thôn Hiệp, Lý Nhơn giải phóng xã. Tại xã Phước Khánh, địch có gần 2 tiểu đoàn, dựa vào hầm hào vững chắc cố thủ. Các chiến sĩ ta tổ chức tấn công làm nhiều đợt mà vẫn không giải quyết xong. Hết ngày 27-4, địch vẫn còn ở một số vị trí: Ấp Thái Lạc, ngã ba Thái Lan, đồn Quán Chim thuộc xã Phước Thái, quận lỵ Nhơn Trạch kho bom Thành Tuy Hạ, phân chi khu Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh và vùng di cư Vĩnh Thanh.

Ngày 28-4 du kích xã Phước Thái kết hợp với lực lượng của đại đội 27 bao vây phát loa kêu gọi cho địch biết: Quận lỵ Long Thành đã giải phóng. Thị trấn Bà Rịa đang bị vây hãm. Con đường tốt nhất là mang súng trở về với cách mạng, sẽ được khoan hồng. Sau đó đồn phó cúng 50 tên lính bảo an của tiểu đoàn 248 đem súng ra nộp cho cách mạng. Số còn lại bỏ trốn vào rừng Tân Hiệp, Bàu Cạn. Đồn Quán Chim bị phá vỡ. Tại Bến Gò Dầu, 3 tàu quân sự cỡ nhỏ và 9 xuồng máy kéo cờ trắng xin hàng, gần 1 tiểu đoàn địch mang súng về đầu hàng cách mạng. Xã Phước Thái hoàn toàn giải phóng. Lúc đó là 10 giờ kém 15 phút.

Giải phóng xong xã Phước Thái, đại đội 27 cùng lực lượng của trung đoàn 4 quay về giải quyết ấp Thái Lạc. Địch ở đây vẫn còn ngoan cố chống lại. Sau hai ngày kiên trì bao vây, kêu gọi, thuyết phục, lực lượng cách mạng mới quyết đánh. Địch nấp trong hầm nhà bắn ra, ba đợt tấn công ta vẫn không vào được, 21 chiến sĩ hy sinh. Đồng chí chỉ huy trận đánh trực tiếp về báo cáo và xin cho pháo hủy diệt.

Chỉ huy mặt trận chỉ thị: “Hiện giờ đồng bào trong đó còn đông, chỉ có một số ngoan cố chống lại. Nhiệm vụ là tiêu diệt bọn ngoan cố. Tuyệt đối không được tàn sát đồng bào”. Sư đoàn 325 điều thêm 1 đại đội kết hợp với đại đội 2 biệt động của huyện tổ chức quyết tiêu diệt điểm này. Các chiến sĩ ta chia làm hai cánh quân: Từ Quốc lộ 15, dùng cối 81 li bắn tạo điều kiện cho bộ binh tràn vào. Đại đội biệt động đánh từ phía cánh đồng Bung Cơ lên. Bọn lính trong ấp chống cự không nổi, chúng mở đường máu tháo chạy ra khu Gò Mả thuộc ấp Hàng Gòn, rồi chạy vào

rừng cao su. Bọn dân vệ còn lại vẫn không chịu ra hàng, chui rúc trong nhà dân tiếp tục bắn lén.

Đồng chí Chín Công lập cách mời linh mục Trần Quang Vũ về huyện, đọc cho nghe 10 điều kỷ luật của bộ đội, cán bộ trong vùng giải phóng và đưa cho 1 tập giấy in chính sách mười điểm của mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và bảo: “Ông về vận động bọn dân vệ ra hàng, cách mạng sẽ thực hiện đúng như 10 điều đề ra”. Linh mục Vũ nói “chúng tôi đã bị lừa gạt, họ nói là cộng sản sẽ móc ruột, moi gan, giết hết không tha một ai. Bây giờ tôi mới hiểu là chúng tôi nhầm. Tôi xin phép được về khuyên bảo họ ra hàng cách mạng”. Đồng chí Chín Công cho xe chở linh mục Vũ đến tận cổng nhà thờ Thái Lạc. Không đầy hai giờ sau, hai xe lam đầy súng đạn, toàn là M79, M72, tiểu liên và hai khẩu cối 60 li, hai máy PRC-25. Toàn bộ hồ sơ, sổ sách chở đến đem nộp cho Ủy Ban quân quản thị trấn. Ấp Thái Lạc được giải phóng. Đây là ấp giải phóng cuối cùng trên đất Long Thành.

Trong lúc ta giải phóng ấp Thái Lạc thì ở ngã ba Thái Lan, trung đoàn đặc nhiệm do tên trung tá Trạc chỉ huy gồm ba tiểu đoàn hợp với bọn lính vừa tháo chạy từ căn cứ Nước Trong ra, cố thủ, chúng gọi pháo từ tổng kho Long Bình bắn về, gọi máy bay đến ném bom. Ta bắn cháy hai máy bay của địch và kiên quyết tấn công. Vẫn chưa phá được hệ thống phòng thủ của địch. Từ thị trấn Long Thành, sư đoàn 325 điều một tiểu đoàn với 6 xe tăng đến trợ chiến. Địch ngoan cố chống lại, ta gọi pháo bắn về, tạo điều kiện cho xe tăng, bộ binh tràn lên. Địch rút chạy về dốc 47 rồi rút về đóng ở phía nam sông Buông.

Đến 14 giờ ngày 28-4 sư đoàn 325 mới lệnh cho đồng bào được vào thị trấn và bàn giao cho Ủy ban quân quản (1).

15 giờ, liên lạc của lữ tăng 203 cho người về đề nghị cho xăng vì bộ phận hậu cần chuyển đến không kịp. Quận lỵ Long Thành lúc đó có hai cây xăng, nhưng không có điện, lại bị khóa. Các đồng chí trong Ban hậu cần của huyện cử người vào gặp Bình Sơn đặt vấn đề. Các đồng chí trong Ban cán sự cao su cho gom tất cả số xăng của nhà máy được 2.000 lít, giao cho công nhân cao su, dùng xe chở mũ chở ra cho bộ đội.

Sư đoàn 325, sau khi bàn giao tiếp tục tiến về Tỉnh lộ 17, vào lúc này, chiến trường Nhơn Trạch vẫn còn căng thẳng. Trung đoàn 101 vẫn còn bao vây quận lỵ chưa vào được. Trung đoàn 95 vẫn chưa giải quyết xong kho bom Thành Tuy Hạ. Hậu cần của quân đoàn huyện cả về Phú Hội, Long Tân. Mỗi xã có tới hàng trăm đồng bào phục vụ cho công tác này.

Xã Phú Hội ngày 27-4 đã 6 lần nấu cơm, mỗi lần cho 200 bộ đội ăn. Sang ngày 28-4, mới buổi sáng đã nấu tới 1.350 suất cơm. Thức ăn thì có, lúa trong xã thì nhiều nhưng xay giã không kịp. Cả xã hết gạo. Ban quân lương của huyện báo gấp về các xã lân cận. Không đầy hai giờ sau, năm tấn gạo được chở đến.

Chỉ còn một ngày nữa là hạn cuối cùng phải giải phóng Nhơn Trạch. Đồng chí Tư Thiện Phó chính ủy quyết định dùng pháo đập, cho xe tăng tràn lên, bất cứ giá nào cũng phải dứt điểm vào sáng 29-4.

Một đêm hồi hộp.

Vào trận đánh: Hai giờ sáng ngày 29-4 các binh chủng bắt đầu hành quân. Ba giờ các chiến sĩ ta đã chiếm lĩnh trận địa. Đúng bốn giờ, pháo của quân đoàn 2 bắt đầu nổ. Quận ly Nhơn Trạch, kho bom Thành Tuy Hạ, bẹp dùm dưới làn đạn pháo của ta. Các chiến sĩ dùng B40, B41 phá nốt những lô cốt còn lại. Giặc rút xuống hầm ngầm, xe tăng cùng bộ binh của quân đoàn 2 tràn lên. Bọn địch một số chết, một số chạy trốn. Trung tá Phương quận phó ra hàng, đem theo gần 200 lính. Các chiến sĩ trung đoàn 101 tiến vào quận ly Nhơn Trạch. Lúc đó là 8 giờ 10 phút. Xác lính nằm ngổn ngang, lô cốt sập đổ, còn đang bốc khói.

Trong lúc đó kho bom Thành Tuy Hạ, thiếu tá Trần Thanh Châu, chỉ huy phó, đem hết lính ra hàng. Châu nói “Chúng tôi chỉ còn hơn một tiểu đoàn xin đầu hàng, xin giao nộp súng. Trung tá Thư đem vợ con chạy ra ấp Phước Lý. Hiện giờ kho hóa chất trúng đạn, hơi độc phả ra, độc lắm, chết người, xin cho chúng tôi chuyển nhanh khỏi nơi này”.

Theo lời Châu khai, các chiến sĩ ta thông báo để đồng bào đừng qua lại, tránh xa nơi có khí độc, đồng thời chỉ đạo các chiến sĩ không được vào, bao vây bên ngoài. Đơn vị đặc công huyện được cử gấp ra Phước Lý bắt tên Thư, trưởng kho bom. Đến nơi, đồng bào cho biết, Thư cùng đồng bọn cướp thuyền của dân, vượt sông chạy sang phía Nhà Bè.

Trong lúc quân đoàn 2 tấn công quận ly Nhơn Trạch thì tiểu đoàn 240 cùng lực lượng địa phương giải phóng xã Vĩnh Thanh. Giặc bỏ chạy, súng đạn vất bừa bãi.

Đến 10 giờ 30 phút, ngày 29-4 xã Vĩnh Thanh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh được giải phóng. Bốn xã cuối cùng của huyện Nhơn Trạch sạch bóng quân thù.

Đến 11 giờ, Ủy ban quân quản cùng cán bộ, nhân dân vào tiếp quản quận ly. Vào lúc đó, pháo binh của quân đoàn 2 được đồng bào hỗ trợ kéo lên đồi Bình Phú, đồi Vĩnh Tuy. Từ trên cao của đồi, đồng chí chỉ huy trận địa pháo đưa ống nhòm lên nhìn về phía Sài Gòn, reo lên: “Thật là tuyệt, sân bay Tân Sơn Nhất kia rồi, nhìn rõ từng cột điện báo, đèn xanh đèn đỏ, từng căn hầm nổi liên tiếp như dãy ống cống”. Căn cứ vào bản đồ, từ đồi Bình Phú đến sân bay Tân Sơn Nhất không đầy 18 km đường chim bay. Một giàn pháo bố trí theo hình cánh cung, nòng nhà thờ Phú Hội, nòng Giăng Lò, đồi Bình Tuy, đồi Bình Phú, đồi Vĩnh Tuy. Các khẩu pháo 130 li đang được chỉnh nòng hướng về Sài Gòn, thủ đô chính quyền ngụy.

Trong lúc quận ly Nhơn Trạch được giải phóng thì ở phía nam sông Buông, sư đoàn 304, lữ tăng 203 bao vây tấn công địch. Biết không thể chống đỡ được, địch rút chạy vào tổng kho Long Bình. Trong lúc tháo chạy, địch đã gài thuốc nổ phá sập cầu, khi lữ tăng 203 và sư đoàn 304 tiến thì cầu đã bị phá, phải dừng lại, chờ công binh đến sửa.

Chiều 29-4 ở các xã ngụy quân, ngụy quyền tiếp tục ra trình diện. Tại Bình Sơn, tiểu đoàn 409, quân số chỉ còn một phần ba, mặt lính nào cũng hốc hác:

“chúng tôi ở trong rừng ra, đã hai ngày rồi, không có gì ăn, đói quá chúng tôi xin nộp súng đầu hàng. Trong rừng hiện bây giờ còn 12 người đã đói lả, không đi nổi, còn ít sung”. Những tên lính về đầu hàng nói như vậy. Ủy ban quân quản cử người đi thu nốt súng, dặt những tên lính sắp chết đói về, đồng bào nấu cơm cho hàng binh ăn, chờ giờ phóng thích. Chỉ trong ba ngày 27, 28, 29 ở khu vực này gần 700 tàn binh ra trình diện.

Đến 15 giờ tại thị trấn Long Thành, ách Phước, Bí thư Đảng Dân chủ, Võ Văn Năng chánh văn phòng, Lê Bá Bửu quận đoàn trưởng ra trình diện, cả 3 đều mặc quần áo nông dân, có cái đã rách nhiều miếng.

15 giờ 30 phút tiểu đoàn 348 của địch cho người về xin đầu hàng. Tên lính nói: “Bọn chúng tôi ở đồn Phước Thái chạy vào rừng sáng hôm qua, hiện giờ ở cổng gỗ Bình Lâm, chúng tôi xin được nộp súng, xin được tha tội”. Đồng chí Mười Hy tiểu đoàn trưởng cùng đồng chí Tư Đào, Quyết Năm đem theo một đại đội đi tiếp nhận. Gần 400 lính nguy về đầu hàng đã được đồng bào xã Lộc An cho ăn uống. Cuộc truy quét tàn binh vẫn tiếp tục.

Đến 17 giờ, theo báo cáo của các xã gửi về ở cả hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch lực lượng cách mạng đã tiêu diệt 680 tên địch (trong đó 180 là lính bảo an) bắt sống 708 tên. Địch ra trình diện 4598 tên, trong đó có 2 đại tá, 9 trung tá, 14 thiếu tá, 265 cấp úy.

Phương tiện chiến tranh thu được 13 khẩu pháo 105 li, 3 khẩu 155 li, 6 khẩu cối 81 li, 13 khẩu cối 60 li, 8 khẩu 12 li 7. 1 kho đạn, bom, 40 tàu xuồng, 2 xe tăng M41, 2 xe M113, bắn rơi 5 máy bay, thu và phá hủy 25 xe quân sự. Súng bộ binh thu được 5885 khẩu, 25 máy vô tuyến.

Đồng bào di tản từ phía rừng Cao Thái, từ Cô nhi Viện, từ các căn cứ lần lượt kéo về thị trấn, về các xã. Trên đường làng, đường thị trấn ngày càng đông người tíu tíu, thăm hỏi, cười nói. Trong khi đó, trên lộ 25 hướng từ Bình Sơn lên xe chở bộ đội, xe kéo pháo, xe hậu cần từng chiếc nối đuôi chạy qua thị trấn Long Thành đến ngã ba Cầu Xéo rẽ bên phải sang Tỉnh lộ 17 tiến về bên phà Cát Lái.

17 giờ 30 phút hai tiểu đội trinh sát của ta đã đến bên phà Cát Lái và được đồng bào xã Phú Hữu giúp đỡ phương tiện chuẩn bị vượt sông. Lúc đó đồng chí Bà Thà, đồng chí Bảy Bền đã đưa về gần 100 thuyền, ghe máy, ém ở bờ sông chờ đợi. 19 giờ, cầu sông Buông đã sửa xong. Thông đường.

Lữ tăng 203 cùng sư đoàn 304 rầm rập tiến qua sông, qua xã Phước Tân, đến cây số II gặp tiểu đoàn địch đóng dã ngoại, gần 30 xe tăng của lữ 203 tràn lên nghiền nát công sự, bộ binh tràn tới. Địch không chống cự nổi, một số vất súng chạy vô rừng, một số chạy vào kho Long Bình, một số xin đầu hàng.

22 giờ 10 phút, lữ tăng 203 cùng sư đoàn 304 cùng tiến ra xa lộ, vượt cầu, tiến thẳng về hướng Thủ Đức - Sài Gòn.

22 giờ 30 phút trên Tỉnh lộ 17, xe tăng, xe thiết giáp đã rải kín từ ngã ba xã Đại Phước đến bên phà Cát Lái. Bộ binh được phân tán vào những xóm áp cạnh đường, tất cả trong tư thế chuẩn bị. 2 tiểu đội trinh sát được lệnh vượt sông.

23 giờ, pháo của Đoàn 10 đặt tại rạch Chà Là thuộc xã Phước Khánh được lệnh bắn sang khu Phú Xuân - Nhà Bè. Từ nơi bắn tới, cách sở chỉ huy địch bằng mặt sông Lòng Tàu, đồng chí Cao Thanh Tao tham mưu trưởng Đoàn 10 nhìn ống nhòm đã reo lên “Hoan hô các chiến sĩ pháo binh của ta”. Ngôi nhà lầu ở công đặc khu Rừng Sác sập đổ, một máy bay lên thẳng đậu gần đó đang bốc cháy.

Từng loạt đạn liên tiếp lao về bên đó, nơi tiếng nổ và ngọn lửa ngày càng bốc cao hơn. Đồng bào Phước Khánh đã chuẩn bị thuyền, ghe, Đoàn 10 được lệnh vượt sông!

Không giờ ngày 29-4. Giờ «G» đã điểm!

Tiếng pháo của quân đoàn 2 bắt đầu nổ, mặt đất như rung lên. Từ trên điểm cao, 5 cụm pháo 130 li đồng loạt bắn về sân bay Tân Sơn Nhất và các mục tiêu quân sự, tạo ra những cầu vồng lửa khổng lồ với những tiếng nổ long trời, lở đất, báo hiệu giờ cáo chung của ngụy quyền Sài Gòn.

Cùng lúc đó, hàng trăm ghe, thuyền của đồng bào Long Thành - Nhơn Trạch chở bộ đội ào ào qua sông Cát Lái, tiến về phía Sài Gòn.

Long Thành hoàn toàn giải phóng. Cánh cửa hướng Đông - Nam Sài Gòn đã mở.

CHƯƠNG CUỐI

Mười năm sau giải phóng

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SAU CHIẾN TRANH

Chính quyền Sài Gòn đã sụp đổ hoàn toàn, miền Nam Việt Nam được giải phóng trên các nẻo đường, người dân Long Thành - Nhơn Trạch đi lánh né trong cuộc chiến lại rủ kéo về ấp xóm. Tại Ban quân quản, ngày cũng như đêm, lúc nào

cũng chộn rộn người ra vào, không ít số nguy quân, nguy quyền đem theo cả vũ khí lũ lượt ra trình diện chính quyền cách mạng.

Cần sớm khắc phục và giải quyết những hậu quả khi cuộc chiến vừa im tiếng súng, Ban quân quản ở huyện và xã thành lập nhiều tiểu ban phụ giúp việc lo ngay chống cháy, thu dọn chiến trường, chôn cất những nạn nhân tử vong. Ở 2 khu vực thị trấn Long Thành và Nhơn Trạch, Ban quân quản đã huy động hàng trăm đồng bào kể cả số anh em binh sĩ trình diện cùng với cán bộ và lực lượng vũ trang thu dọn đường phố, dập tắt các ngọn lửa còn đang cháy trong chi khu và nhà cửa xung quanh. Chôn cất 98 lính nguy tử vong. Lực lượng bộ đội du kích bung ra tuần tra, canh gác, bảo vệ nhà cửa cho quần chúng vắng nhà. Ban công thương yêu nước đã xuống ấp xóm vận động quần chúng giúp đỡ những gia đình bị tai nạn với tinh thần tương thân, tương ái có gì giúp nấy, bằng gạo, tiền, quần áo, đồ dùng gia đình, cây, cột, tôn, lá... Ủy ban quân quản Long Thành cho phá kho của hội đồng xã Phước Lộc, xuất 500 bao xi măng giúp đỡ cho hơn 100 nóc nhà bị hư hại. Gạo, tiền Ban quân quản trực tiếp phân phối chia sẻ cho từng gia đình đói, thiếu, kể cả binh sĩ và gia đình binh sĩ.

Tạm ổn định sau hai ngày.

Ngày 1-5-1975 Ủy ban quân quản tổ chức mít tinh mừng chiến thắng. Hơn 5.000 người, ăn mặc chỉnh tề, mang theo cờ và khẩu hiệu từ các nơi đổ về thị trấn Long Thành. Cờ trên tay đoàn người, cờ cắm trước cửa nhà, trên các cột cổng, lối đi... Cả thị trấn Long Thành như một rừng cờ. Niềm khát vọng, mong ước ngày độc lập, đất nước hòa bình đối với người dân nay đã trở thành hiện thực. Về dự mít tinh cũng không ít số người trước đó làm trong chính quyền Sài Gòn bởi khí thế cách mạng tác động lôi kéo họ. Những mối lo âu bị cách mạng trả thù, bị bắt bớ, tù đày và phân biệt đối xử, sau buổi lễ không còn nữa. Họ trút hơi thở nhẹ nhõm khi hiểu được sự khoan hồng của chính quyền cách mạng trong chính sách hòa giải hòa hợp dân tộc, họ được quần tụ chung sống cùng với gia đình làng xóm trong tình thương yêu đùm bọc...

Những ngày sau lễ, nhiều gia đình tự kê con em mình còn lẫn trốn đem vũ khí, giấy tờ ra trình diện chính quyền cách mạng. Chỉ hơn 1 tháng có 6.575 nguy quân, nguy quyền đủ các sắc lính ra trình diện, nộp vũ khí. Đồng bào Thiên chúa giáo Vĩnh Thanh đã nộp 3 xe bò súng, khu Liên Kim Sơn nộp 2 xe bò súng và chở đến tận Ủy ban quân quản giao cho chính quyền. Chính quyền cách mạng đã thu hàng chục tấn đạn dược, chất nổ, phương tiện máy móc, xe các loại...

Số binh sĩ, nguy quân, nguy quyền trình diện được phân loại, tổ chức học tập tại địa phương đưa về trên 20.000 người đã được học tập, cải tạo bằng lao động khôi phục lại các công trình phúc lợi, làm thủy lợi... Thông qua học tập, cải tạo anh em được trả quyền công dân.

Nhiệm vụ bức thiết nhất, lo đảm bảo cuộc sống cho nhân dân và những gia đình có công ăn việc làm. Huyện đã chủ trương cấp giấy tờ cho họ về ruộng vườn, quê hương mình.

Tại thị trấn Long Thành đã tổ chức đưa 6.000 người về các xã Tam An, Phước An, Long Thọ, Lộc An... Cùng với việc đưa dân, phải nhanh chóng xây dựng chính quyền ở các xã chưa có, chấn chỉnh tổ chức ở những nơi đã có. Những vùng tranh chấp, vùng yếu sau giải phóng, cán bộ ít, thiếu, huyện đã tăng cường hàng trăm cán bộ, lực lượng vũ trang xuống tổ chức xây dựng.

Mục tiêu đầu tiên của chính quyền nhanh chóng đưa nông dân bắt tay ngay vào làm mùa. Tiến hành điều tra kinh tế ở thành thị và nông thôn. Tạm cấp ruộng cho 10.000 dân nghèo không có công ăn việc làm. Hướng dẫn tư nhân khôi phục lại kinh doanh, công thương, thủ công nghiệp. Cho mở lại các lò rèn sản xuất nông cụ cầm tay. Giải quyết xăng dầu, tiền cho nhân dân làm đất, mua giống. Những gia đình quá khó khăn được cứu đói thành từng đợt và đã cứu đói cho 1.332 gia đình, phần lớn là gia đình binh sĩ Sài Gòn cũ với số tiền là 4 triệu đồng và 143 tấn gạo.

Cuộc sống nhân dân trong 2 huyện bước đầu đã ổn định. Được hướng dẫn và tổ chức tốt, vụ mùa năm 1975 toàn huyện đã cấy được 12.693 ha ruộng, khai phá thêm 7.000 ha ruộng hoang hóa và 350 ha rẫy đã được xuống giống, khôi phục 665 ha vườn. Chỉ riêng 3 xã Phước An, Phước Thọ, Phước Long đã có trên 3.000 quần chúng trở về ruộng vườn của mình cất 150 căn nhà, khai phá trên 200 ha ruộng.

Đối với công nhân cao su, Ban quân quản đã trực tiếp xuống các sở cao su buộc chủ sở phải mở lại sở cho công nhân đi làm, giải quyết cấp phát tiền lương, gạo cho công nhân.

Truy thu nợ mà chủ chưa đóng đủ những năm trước và buộc chúng phải giao lại sở cho chính quyền quản lý.

Về văn hóa, xã hội, huyện đã tổ chức tập huấn cho 400 giáo viên nội dung giảng dạy trong nhà trường. Sửa chữa củng cố và cho mở lại trường lớp.

Tài chánh huyện đã chi 70 ngàn đồng thuốc trị bệnh cho nhân dân ngành y tế tập trung cán bộ, thuốc men chặn đứng được dịch sốt xuất huyết ở Giồng Ông Đông (Phú Hữu) cứu sống 354 người mắc bệnh. Đồng thời cho lập Nha thú y tiêm phòng ngừa thuốc cho 2.345 trâu bò.

Về tệ nạn xã hội, bước đầu phân loại đối tượng vừa giáo dục vừa kết hợp biện pháp hành chính, bắt 32 tên cướp, nhiều gái mãi dâm, 32 sòng bài, 14 tiệm trà rượu chứa chấp. Thu hồi 30.000 sách báo các loại phản động đòi truy.

Hội thanh niên giải phóng ở các xã được thành lập. Hướng dẫn cho thanh niên sinh hoạt, học hát múa thể dục thể thao vui tươi lành mạnh.

Hội thanh niên giải phóng ở Vĩnh Thanh đã thu hút được trên 2.000 hội viên với nội dung sinh hoạt phong phú.

Được giáo dục học hành, thanh niên đã thấy được vị trí của mình, 1.067 thanh niên nam nữ tham gia vào lực lượng du kích, công an xã ấp. Hàng ngàn thanh niên làm đơn tình nguyện đi bộ đội, tham gia vào các cơ quan ban ngành trong huyện. Đăng ký ghi tên vào cuộc chiến đấu mới có không ít số anh em trước đã tham gia

chế độ cũ. Phá hủy bom mìn trái, thu gọn vật nổ còn sót lại nhằm bảo đảm tính mạng, cuộc sống cho nhân dân mở rộng diện tích, dần dần khôi phục lại kinh tế.

Do tính chất và vị trí Long Thành, trước đây có nhiều lực lượng địch chiếm giữ, nhiều tuyến phòng thủ, bố trí nhiều loại mìn phức tạp hỗn hợp chồng nhau không thành qui luật, không có sơ đồ. Đây thực sự là một trận chiến đấu thầm lặng có thương vong trong hòa bình.

Nhiệm vụ được triển khai đầu tháng 7 năm 1975, đã huy động 7.211 ngày công (nhân dân tham gia 1080) đã phá, gỡ 12.764 mìn trái, thu gom 8.112 trái. Giải phóng 37 vị trí mở rộng 1.290.000 mét vuông.

Đặc biệt các xã Đại Phước, đồn điền cao su Siph đã huy động được một lực lượng quần chúng rất đông. Các bà, các chị lo cơm nước đưa ra tận nơi anh em làm. Cá gia đình dùng xe riêng thay nhau túc trực sẵn sàng cấp cứu.

Những trái mìn được gỡ lên đã phải đổi bằng xương máu: 2 chiến sĩ hy sinh, 7 bị thương. Các đồng chí hy sinh để cho Long Thành mở rộng ra nhiều khoai lúa. : vụ mùa năm 1975 Long Thành được mùa.

NHỮNG BƯỚC ĐI BAN ĐẦU (1976-1985)

Đầu năm 1976, hai huyện Long Thành - Nhơn Trạch sáp nhập lấy tên huyện Long Thành. Đồng chí Nguyễn Văn Thông Phó bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa được đưa về giữ chức Bí thư huyện Long Thành mới. Ủy ban nhân dân cách mạng được thiết lập, đồng chí Phạm Thanh Lý được chỉ định làm Chủ tịch thay thế cho Ủy ban quân quản.

Mới sáp nhập trong một hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, phức tạp nhưng Huyện ủy, Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo làm vụ đông xuân cho kịp thời vụ.

Phong trào làm thủy lợi, nạo vét kênh mương làm hồ chứa nước, quai đê ngăn mặn đã được cổ vũ đều khắp. 21 xã trong huyện đã huy động 141.779 ngày công làm thủy lợi. Đắp được 22 con đập giữ nước, 18 hồ có sức chứa được 8.500m³ đến 10.000m³ nước, nạo vét 7.600 m kênh mương dẫn nước, đắp 3 đập chứa nước ngọt, tưới tiêu trên 300 ha ruộng. Điển hình nhất là xã Vĩnh Thanh đã huy động 39.696 ngày công trong lực lượng thanh niên, giáo viên, học sinh, tu sĩ và nhân dân tham gia đắp một con đê ngăn mặn dài 12 km.

Phòng vật tư huyện đã cung cấp 1.855 tấn phân các loại, 30 tấn lúa Thần Nông (732.130), 596.546 lít xăng, 788.225 lít dầu gadôn và các phương tiện phục vụ cho sản xuất.

Ngân hàng huyện đã cho nông dân vay vốn ngắn hạn và dài hạn để cho nông dân thuê mướn cày, bừa, làm đất, mua sắm nông cụ, sức kéo như trâu bò, heo giống, trồng mía... với số tiền là 197.891 đồng.

Được đầu tư phân bón, xăng dầu và tiền vốn, cả Long Thành bùng lên khí thế của cuộc sống mới trong đó người lao động mới đã thực hiện sự làm chủ vận mệnh của mình.

Ngày 25 tháng 4 năm 1976, hơn 97% cử tri Long Thành đủ các dân tộc Kinh, Chăm, Mường, Thái, Chơ-ro hân hoan đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa 6 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hơn 40 năm kể từ ngày bầu cử Quốc hội khóa I tháng 1 năm 1946, đây là lần thứ hai người dân Long Thành được cầm lá phiếu xác nhận quyền công nhân đích thực của người dân một nước độc lập tự do, với tương lai đang mở rộng. Cuộc bầu cử Quốc Hội đã giành thắng lợi rực rỡ, Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được đổi lại tên - Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Đất nước sang trang sử mới, nhiệm vụ chính trị của địa phương càng đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải nỗ lực trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

Ngày 1 tháng 7 năm 1976, Huyện ủy Long Thành quyết định triệu tập hội nghị đại biểu để bầu ban chấp hành. Qua 2 ngày làm việc khẩn trương, hội nghị đã bầu ra ban chấp hành mới 34 đồng chí (có 5 dự khuyết). Đồng chí Nguyễn Văn Thông được bầu làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Xuân và đồng chí Lương Văn Tấn Phó bí thư.

Hội nghị đã đánh giá tình hình sau hơn 1 năm giải phóng, phân tích rõ những nguyên nhân đạt được và những tồn tại phải tập trung lãnh đạo. Hội nghị tập trung thảo luận nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp cho bước đi tới của huyện, phấn đấu đưa huyện nhà thực sự là một huyện có nông-công nghiệp theo phương hướng sản xuất mới.

Để đạt được các mục tiêu kinh tế, chính trị, xã hội trước mắt là củng cố và hình thành các phòng ban để kịp thời phục vụ sản xuất. Ban công nghiệp, Lâm nghiệp, Ban kinh tế mới lâm trường Lòng Tàu, phòng lao động.... được thành lập cần nâng cao trình độ văn hóa cho anh em cán bộ. Nhất là cán bộ cơ sở và nhân dân bằng cách mở rộng phong trào bổ túc văn hóa, huyện đã xây dựng một đội ngũ giáo viên chuyên trách 32 đồng chí bồi dưỡng, tập huấn cho 509 giáo viên nghiệp dư. 29/31 xã có phong trào học bổ túc văn hóa khá.

Phải trả lại màu xanh hiền dịu cho dải rừng Sác thân yêu cũng là nhiệm vụ trọng tâm của huyện. Trong gần 30 năm chiến tranh tàn phá, hủy diệt của đế quốc Mỹ, rừng Sác Long Thành bị xóa trắng, đặc biệt loại cây đước gần như bị diệt giống. Nhiều vùng đất trở nên khô cứng nứt nẻ, lượng tôm cá giảm sút rất nhiều. Những cán bộ được giao nhiệm vụ này đã vượt khó khăn lặn lội hơn 1 tháng trời ở Cà Mau để đem về cho huyện được trên 10 tấn hạt giống đước về trồng để nhân giống ở Phước An.

Mạnh dạn đầu tư tiền vốn, nhiên liệu và đội ngũ cán bộ, thành lập nông trường khai hoang khu vực Lòng Chảo trồng cây lương thực: lúa, miến, mì, bắp nhằm giải quyết thêm một phần lương thực, các xã đã huy động trên 6.000 thanh niên đã khai phá được 142 ha đưa vào sản xuất 70 ha. Nhưng do sự hạn chế về tầm nhìn và khả năng quản lý kinh tế nên việc mở rộng diện tích, khai hoang rừng

không có kế hoạch. Rừng Long Thành dần dần bị thu hẹp lại. Dải rừng đông lộ như Bình Sơn - Phước Thái và triền rừng Giồng Phước An, Vĩnh Thanh bị phá hủy nhiều, việc khai thác rừng và trồng rừng đạt hiệu quả kinh tế thấp.

Lương thực trong tình trạng thiếu hụt, huyện đã phát động phong trào tự túc sản xuất trong cơ quan bảo đảm đủ 3 tháng ăn. Nhưng nhiều cơ quan vận dụng chủ trương không hợp lý, chỉ lo việc sản xuất cải thiện đời sống nên đã gây ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo ngành mình, mặt khác sản xuất hiệu quả kinh tế thấp. Một số cán bộ chạy theo kinh tế gia đình, làm giảm sút ý chí cách mạng, làm mất lòng tin của quần chúng. Đời sống kinh tế khó khăn, các phần tử xấu, bọn trôn cải tạo cấu kết với bọn tàn quân lén lút hoạt động phá hoại, chúng đã dùng cối 60 ly bắn vào chùa Thanh Hương ở Phú Thạnh, ám sát cán bộ.

Trước tình hình đó huyện đã kịp thời chỉ đạo lực lượng vũ trang cùng công an liên tục mở các đợt truy quét trong và ngoài địa hình, bắt 107 tàn quân, thu hồi 2 tấn chất nổ, 3 tấn súng, 12 tấn đạn.

Tháng 12 năm 1976, huyện thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự, tổ chức năm, đăng ký lứa tuổi thanh niên, đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng, đi đôi với nâng chất lượng dân quân tự vệ nhằm giữ vững trật tự trị an cho quần chúng lao động xây dựng cuộc sống mới.

Huyện Long Thành có thể mạnh đa dạng: Đất nông nghiệp chiếm 42.813 ha/90.404 ha đất tự nhiên trong đó diện tích trồng lúa nước 15.000ha, huyện có hơn 80.000 lao động nông nghiệp. Bước sang năm 1977 Trung ương lấy Long Thành làm điểm chỉ đạo về xây dựng cấp huyện nhằm đưa Long Thành đi lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Ngày 21 tháng 6 năm 1977, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II khai mạc. Đại hội đã biểu dương sự cố gắng khắc phục hậu quả sau chiến tranh, từng bước ổn định kinh tế xã hội cho nhân dân và thông qua nhiệm vụ kinh tế xã hội trong 2 năm 1977, 1978 là *phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động để tiến hành cải tạo nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất lương thực. Kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo và xây dựng, lấy xây dựng làm chủ yếu...* Từng bước xây dựng Long Thành là một huyện nông - công nghiệp vững mạnh. Đại hội đã bầu ra ban chấp hành khóa I gồm 133 đồng chí (có 2 dự khuyết). Đồng chí Nguyễn Văn Thông (Hai Thông) được bầu làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Xuân (Ba Xuân) Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Ba Tấn Phó bí thư thường trực.

Bước vào thực hiện nghị quyết còn gặp nhiều khó khăn phức tạp, cái khó khăn nhất là tư tưởng sản xuất nhỏ manh mún. Hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới do Mỹ để lại còn rất nặng nề. Khó khăn còn nhiều và có những khó khăn phải nhiều năm nữa mới khắc phục được nhưng Đảng bộ đã xác định được trong bước đi lên có nhiều nhân tố mang nội dung xã hội chủ nghĩa phát sinh, lớn lên từ quá trình cải tạo và xây dựng.

Công việc cải tạo quan hệ sản xuất sản xuất cũ trong nông nghiệp được mở đầu bằng việc xóa bỏ truất hữu. Thu hồi và xử lý 12.572 ha đất canh tác (chiếm

83% tổng diện tích). Tiến hành điều chỉnh, giải quyết tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân, từng bước xây dựng mối quan hệ sản xuất mới trong nông dân mở đường cho sản xuất phát triển.

Đầu năm 1977, huyện đã phát động phong trào làm ăn tập thể dưới hình thức vắn đỏi công, tập đoàn sản xuất, hình thành các tổ đỏi công. Hướng dẫn nông dân thâm canh tăng vụ, tăng năng suất mở rộng diện tích. Phát động nông dân làm phân xanh, phân chuồng. Mở rộng hệ thống thủy lợi nhỏ, vừa như đập dâng sông Cả, Cầu Vạc, Long An, Phước Khả và một số trạm bơm điện. Mặc dù cố gắng tập trung chỉ đạo nông nghiệp nhưng do thiên tai hạn hán, sâu rầy phá hoại, năng suất cây trồng trong huyện vẫn đạt thấp. Do vậy huyện chỉ huy động được 2.862 tấn lương thực. So với chỉ tiêu 500kg/ha thì chỉ thu được 77 kg. Lương thực thiếu hụt không đủ giải quyết nhu cầu cho nhân dân và cán bộ công nhân viên nên tỉnh phải điều hòa 400 tấn cho khu vực nhà nước.

Trước tình hình lương thực không đủ để cân đỏi, ngày 7-12 năm 1977, Ban chấp hành huyện họp thông qua nghị quyết về cải tạo nông nghiệp và phong trào làm ăn tập thể. Xác định những nhiệm vụ cấp bách trong năm 1978 là:

Chăm sóc vụ đông xuân, chuẩn bị mọi mặt hè thu và vụ mùa.

Đẩy mạnh khai hoang phát triển trồng mì, xây dựng thí điểm hợp tác xã Đất Mới xã Long Phước với qui mô lớn từ 150-250 ha, tiến tới xây dựng hợp tác xã Vĩnh Thanh 100-150 ha.

Tiến hành qui hoạch tổng thể huyện.

Được Trung ương và tỉnh tăng cường cán bộ, huyện đã tổ chức tập huấn việc điều tra thổ nhưỡng, lên bản đồ hiện trạng, bản đồ quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành.

Vừa triển khai quy hoạch đất đai, huyện tập trung mở rộng nông trường Đồng Khởi từ 500-700 ha và đưa vào kế hoạch trồng trọt, chủ yếu là mì, xây dựng thêm nông trường thủ công Bàu Cạn dự kiến khai hoang 1.000 ha (mì 700, bắp 200, lúa 100).

Để đạt được chỉ tiêu, huyện đã phân bố diện tích cho các xã, đầu tư tiền vốn, xăng dầu, xe cộ, hàng vạn lượt lao động của các xã được đưa đến nông trường Bàu Cạn tập trung cho khai phá rừng, dỡ đất làm sạch cỏ để vào gieo trồng. Chỉ riêng thị trấn Long Thành đã huy động 2.559 lượt người.

Vừa đẩy mạnh khai hoang huyện quyết định xây dựng hợp tác xã Đất Mới Long Phước. Hợp tác xã Đất Mới được hình thành tháng 6 năm 1978. Thời gian tổ chức cấp rập, nhưng yêu cầu phải đảm bảo cho kịp thời vụ nên công tác vận động tuyên truyền chưa làm quần chúng thông hiểu, nhiều nông dân chưa tự nguyện, tự giác. Hơn nữa việc vận dụng một số chính sách của ta chưa hợp lý, nên nông dân không mạnh đưa nông cụ nhất là sức kéo vào hợp tác xã. Những hộ có máy, có trâu cày thì cuộc sống gia đình rất sung túc, không tập thể hóa được khi thuê thì họ đòi giá quá cao, thấp thì họ không đi, lợi dụng có sức kéo gây trở ngại làm cho hợp tác xã Long Phước không đảm bảo kịp thời vụ. Còn những hộ không có tư liệu và

lao động vẫn gặp nhiều khó khăn. Kết quả kinh tế thấp, nhiều xã viên tự tìm cách xa đồng ruộng, đi làm nghề khác sinh sống.

Trong khi đó, trong phạm vi cả nước cũng như trong huyện, vụ mùa 1978 thất bát, đời sống gặp khó khăn nhất là đối với cán bộ công nhân viên hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang. Chế độ cung cấp lương thực hàng tháng chỉ có 31% gạo còn chủ yếu là bo bo, khoai mì. Trước tình hình lương thực ở địa phương không đủ tự cung cấp được tỉnh tiếp tục phải điều hòa 1.478 tấn cho khối nhà nước và cả hợp tác xã Long Phước.

Việc mở rộng diện tích khai hoang với thay đổi cung cách làm ăn của người nông dân trên qui mô lớn bị thất bại là do Đảng bộ chưa đánh giá đúng thực trạng của nền kinh tế đa dạng, không nhìn hết khó khăn, chưa đánh giá đúng thực trạng khách quan, chủ quan của toàn bộ tiềm năng kinh tế trong huyện. Do đó việc xây dựng nghị quyết chưa thể thực hiện được tính sáng tạo, ý thức tự lực tự cường, trong khi đó nhận thức về làm kinh tế còn đơn giản đơn. Công tác tổ chức và đội ngũ cán bộ trình độ quản lý kinh tế còn non kém, công tác bồi dưỡng, giáo dục, học tập cho quần chúng nhân dân làm chưa tốt, thậm chí ngay cả trong đội ngũ đảng viên, nhẹ giáo dục nhưng nặng về xử lý, trong xử lý lại máy móc, chưa phù hợp điều kiện khách quan và tình hình thực tế. Có chi bộ chưa đầy 3 năm đã thay 3 bí thư như chi bộ Long Phước. Toàn huyện đã thay 16 bí thư, do nhiệm vụ chính trị không hoàn thành.

Công tác quản lý đảng viên lại chưa chặt chẽ. Một số đảng viên đã vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, vô tổ chức kỷ luật, tham ô, hối lộ, móc ngoặc. Toàn Đảng bộ có 748 đảng viên sinh hoạt ở 61 chi bộ, thì 26 có vấn đề chính trị, 5 không có hồ sơ đảng viên, 75 thoái hóa, 9 yếu kém. Huyện ủy phải khai trừ 87, lưu đảng 6, cảnh cáo 14, khiển trách 7, trong khi đó công tác phát triển Đảng rất chậm, 2 năm chỉ kết nạp được 37 đảng viên mới. Kinh tế biến động, công tác tư tưởng lại buông lỏng, kẻ địch lợi dụng tuyên truyền phá hoại. Trong khi đó nhà cầm quyền Bắc Kinh cho bọn PônPốt-IêngXari gây chiến tranh biên giới Tây Nam, kích động người Hoa, vu cáo ta bài xích, xua đuổi họ. Trước tình hình kinh tế xã hội có nhiều khó khăn phức tạp, Huyện ủy đã kịp thời phát huy cao truyền thống cách mạng của quân và dân, ra sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, nêu cao cảnh giác, truy bắt, trấn áp bọn phản cách mạng, thanh lọc các phần tử thoái hóa mất phẩm chất. Tăng cường công tác sưu tra, trình sát hồ sơ đã truy quét, tìm, phá, bắt nhiều tổ chức nhen nhóm góc đầu dây của kẻ địch. Hơn 1.800 tên bị trừng trị phải cúi đầu nhận tội trước nhân dân. Trấn áp đi đôi với giáo dục cải tạo, 10.089 đối tượng tham gia chính quyền cũ được học tập, nhiều người đã tự nguyện xin được cách mạng giao công việc.

Giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện là nhiệm vụ thường xuyên, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang còn luôn luôn nêu cao tinh thần quốc tế cao cả. Ngày 12 tháng 12 năm 1978, Đảng bộ và nhân dân Long Thành đưa tiễn đại đội 17 lực lượng tập trung huyện lên đường chiến đấu trên đất bạn Campuchia. Các đồng chí lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban và các ban ngành trong

huyện đều có mặt đầy đủ trong giờ đưa tiễn, lòng dân Long Thành gửi đến chiến sĩ với những thùng bánh tét còn nóng hổi, chiếc khăn mặt, cây kem, đèn cây kim, sợi chỉ.

Đồng chí Hai Thông Bí thư Huyện ủy thay mặt cho Đảng bộ và nhân dân trao lại lá cờ quyết chiến quyết thắng cho đại đội. Đồng chí Đặng Văn Hải chính trị viên đại đội trình trọng nhận lá cờ và giương cao, hứa quyết tâm làm tròn nhiệm vụ mà Đảng bộ và nhân dân giao phó. Trong khí thế cách mạng sục sôi, mỗi xã đều có tổ chức 1 lực lượng đi xây dựng và bảo vệ tuyến phòng thủ biên giới và bờ biển dài trên 50 km. Nhân dân đã làm, vót hàng vạn cây chông tập trung hàng ngàn cọc sắt, thùng phuy chở lên tuyến phòng thủ. Sẵn sàng túc trực 1 đại đội đứng bảo vệ bờ biển.

Tự hào với truyền thống cách mạng, ngày 20 tháng 12 năm 1978 cả Long Thành dâng lên niềm vui sướng, cờ trống để về tỉnh dự lễ đón nhận danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho 4 đội du kích của các xã Bình Sơn, Tam An, Phú Hội, Phước An do Quốc hội và Chủ tịch nước tặng.

Tô thắm và viết thêm trang sử vàng son, thanh niên Long Thành lại tình nguyện sẵn sàng lên đường bảo vệ Tổ quốc. Chỉ trong 2 năm, 1.304 thanh niên đã thi hành luật nghĩa vụ quân sự, nhiều cán bộ, chiến sĩ đã xung phong đi tuyến đầu phía Bắc của Tổ quốc để trực tiếp đánh quân Trung Quốc xâm lược.

Đất nước có chiến tranh, nhiệm vụ chính trị phải chuyển hướng.

Ngày 13 tháng 6 năm 1979, Đảng bộ huyện Long Thành khai mạc đại hội lần thứ II để quyết định bước đi của mình. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm đánh giá thấy khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua và xác định nhiệm vụ chính trị. *Qua thực tế thử thách, rèn luyện trong lãnh đạo thực hiện đường lối chủ trương của Đảng ở Long Thành, đã sàng lọc phân loại đội ngũ đảng viên, cho Đảng bộ có thêm những kinh nghiệm và trình độ quản lý kinh tế trong xây dựng nghị quyết mới.*

Đại hội đã thông qua nghị quyết và bầu ban chấp hành nhiệm kỳ 1979—1980, là 33 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hải (Tám Hải) được bầu làm Bí thư. Do yêu cầu công tác, sau đại hội đồng chí Nguyễn Hải được điều động về tỉnh, đồng chí Nguyễn Văn Xuân (Ba Xuân) Phó bí thư lên chức Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Sau đại hội, với sự chuyển biến trong khâu lãnh đạo và tổ chức thực hiện trên mặt trận nông nghiệp, huyện đã chỉ đạo mạnh dạng áp dụng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh, chọn giống đầu tư phân bón, phòng trừ sâu bệnh, phát triển thêm nhiều hệ thống thủy lợi, do đó năng suất ngày càng tăng nhanh. Tập đoàn 8 Bầu Lẻ năng suất 6 tấn/ha. Bến Cộ (Đại Phước) vụ mùa năm 1981 đạt 3,6 tấn/ha. Bình quân toàn huyện đạt từ 2,5 tấn/ha đưa tổng lương thực lên 201.000 tấn qui lúa, bình quân đầu người đạt 337kg/năm. Đời sống nhân dân, kể cả vùng kinh tế mới bước đầu được ổn định. Một điểm son trong bước đi ban đầu đó là từ năm 1979 Long Thành tự cung cấp lương thực và còn làm tròn nghĩa vụ đối với trên.

Phong trào vận động nông dân vào làm ăn tập thể ngày một chắc chắn hơn, 2 hợp tác xã, 49 tập đoàn đã nhận khoán theo tinh thần chỉ thị 100 có triển vọng tốt. Đồng thời đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, huyện phát triển song song các ngành nghề khác như lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, y tế, giáo dục... Huyện còn tập trung vốn đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng các công trình phúc lợi, bệnh viện, nghĩa trang liệt sĩ, nhà trẻ, trường học, lò đường, máy xay xát, nhà máy nước đá. Mở rộng đường sá cầu cống nhằm phục vụ cho sản xuất, bảo đảm đi lại cho nhân dân.

Trong công tác xây dựng Đảng, huyện đã tổ chức học tập quán triệt các chỉ thị nghị quyết đặc biệt là chỉ thị 83 TW về việc tổ chức phát triển đảng viên do đó đã nâng cao về trình độ tổ chức, năng lực lãnh đạo thực hiện của các chi bộ Đảng, đánh giá thấy được những mặt thiếu sót qua đó mà có kế hoạch bồi dưỡng đào tạo nâng chất lượng lãnh đạo trong Đảng.

Ngày 10 tháng 12 năm 1982 đại hội III của Đảng bộ khai mạc. Hội trường Huyện ủy rực rỡ hoa, chen trong những **binh chương**, những biểu đồ còn thơm mùi sơn đỏ tươi của các ngành, các xã đến chào mừng đại hội. Căn phòng trưng bày không lớn nhưng được sắp xếp đẹp mắt. Những cỗ máy xay xát, những nông cụ cầm tay của xưởng cơ khí Hòa Bình tự sản xuất ra. Những bụi khoai mì nặng trĩu của vùng kinh tế mới, những bụi lúa tăng sản, những cây mía chuyển vùng bên những khẩu súng cưa nòng, con dậu giả mà bọn tàn quân, bọn hoạt động chính trị mưu đồ chống phá cách mạng đã bị nhân dân truy bắt... Thứ nào cũng mang một nội dung lớn có ý nghĩa đã tiếp thêm sức mạnh cho đại hội.

150 đại biểu thay mặt cho 756 đảng viên của Đảng bộ về dự đại hội trong niềm phấn khởi tin tưởng. 5 ngày làm việc nghiêm túc, đại hội đã nhất trí đánh giá tình hình của huyện trong những năm qua còn nhiều khó khăn nhưng các đơn vị, các ngành và nhân dân đã *nêu cao tinh thần tự lực tự cường, tinh thần làm chủ vượt qua được nhiều khó khăn trở ngại. Trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội đã đạt được những mục tiêu cơ bản. Về kinh tế ổn định từng bước đời sống nhân dân đó là kết quả vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng và là tiền đề bước đi tiếp vững chắc hơn.*

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành 35 đồng chí (2 dự khuyết), đồng chí Nguyễn Hải được bầu làm Bí thư. Đồng chí Dương Minh Ngà Phó bí thư thường trực, đồng chí Nguyễn Thanh Minh ủy viên thường vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Từ những thắng lợi đã đạt được bước vào thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội năm 1983-1985, ngay từ những tháng đầu của năm 1983 huyện đã mạnh dạn làm thí điểm 100 ha bắp cao sản ở Cẩm Đường. Lấy hợp tác xã Đất Mới (Long Phước) xây dựng cánh đồng lúa cao sản và đạt được thắng lợi, bắp đạt 24,25 tạ/ha, lúa bình quân 12 tấn/ha/năm.

Xây dựng những cánh đồng cao sản với chuyên vụ đổi giống ở các xã cặp sông Đồng Nai đạt từ 8 đến 10 tấn/ha/năm.

Thay đổi giống kết hợp với công tác thủy lợi nhỏ, vừa ít tốn kém lại hiệu quả cao. Sử dụng nước vừa thủy triều, giếng nước ngầm, máy bơm nhỏ, mở rộng bờ vùng bờ thửa, bờ vận chuyển kênh mương nội đồng sử dụng thuyền bơm có kết quả. Nhiều xã đã sớm nhận ra chuyên vụ hè thu bằng cách làm thủy lợi, sử dụng thuyền bơm phục vụ hè thu, mùa sớm và đông xuân như Phước Khánh, Phước Thiện, Tam An, Long Phước, Vĩnh Thanh, Bình Sơn, Phước An, Long An thị trấn tự huy động lực lượng của xã mình làm thủy lợi.

Mặc khác chủ động nắm được các quy luật khách quan của thiên nhiên kết hợp với nhiều biện pháp thích hợp làm đất, thủy lợi, gieo trồng.

Tập trung cho sản xuất, huyện đã thành lập công ty bảo vệ cây trồng, trạm thú y để kết hợp đồng bảo vệ cây trồng, vật nuôi đối với các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế.

Việc điều chỉnh, đăng ký thống kê phân hạng ruộng cơ bản đã xong do đó đã bố trí, lại các nhóm cây phù hợp với đất đai định phương hướng sản xuất cho các tập đoàn, hợp tác xã nông nghiệp. Bố trí lại lao động giữa các vùng kinh tế, sắp xếp lại ngành nghề, thúc đẩy sản xuất phát triển cuối năm 1985 tổng diện tích gieo trồng lên 33.210 ha. Nhóm cây lương thực 29.069 ha trong đó lúa nước tăng 1.000 ha.

Năng suất cây trồng: lúa đạt 29,19 tạ/ha/năm tăng 14%, bắp 19,5 tạ/ha/năm tăng 50%. Cánh đồng cao sản Long Phước, Phước Thiện, Long Tân đạt 8 tạ/ha/năm. Tổng sản lượng qui lúa 78.203 tấn tăng 3%. Mức bình quân đầu người 348kg/năm.

Huyện đã vận dụng phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, mạnh dạn giao đất cho hợp tác xã, tập đoàn và hộ gia đình trồng và bảo vệ rừng, nhờ vậy gần 5.000 ha rừng đầu nguồn, đồi trọc, đất hoang, phủ kín màu xanh.

Đặc biệt, sau khi qui hoạch đất đai, huyện đã xây dựng nông trường dừa An Khánh với qui mô lớn. Vừa kết hợp kinh tế với quốc phòng, trên 50 ha dừa đang sung sức vươn lên xanh tốt.

Phát huy thế mạnh, huyện đã tập trung củng cố xây dựng ngành thủy sản. Tổ chức đăng ký các hộ hành nghề trên sông, nắm quản lý các phương tiện đánh bắt, đầu tư vốn, nhiên liệu thỏa đáng cho 17 tổ đoàn kết, 5 tập đoàn ngư dân, đưa năng suất đánh bắt lên trên 100 tấn tôm cá phục vụ cho nhân dân và xuất khẩu. Công tác cải tạo nông nghiệp, củng cố quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa tính đến năm 1985 toàn huyện đã xây dựng được 3 hợp tác xã, 8 liên doanh tập đoàn, 319 tập đoàn sản xuất đạt 80% tổng diện tích và hộ nông dân vào làm ăn tập thể. Bồi dưỡng đào tạo 1.500 cán bộ quản lý kinh tế cho các tập đoàn và hợp tác xã được tỉnh công nhận là huyện đã hoàn thành cơ bản công tác cải tạo nông nghiệp theo phương thức sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt giá trị tổng sản lượng so với năm 1976 thì tăng lên 2 lần. Về lưu thông phân phối, doanh số mua vào bán ra đều tăng gấp 3 lần trên một năm so sau giải

phóng, 28 xã trong huyện đều có cửa hàng hợp tác xã, 22 quầy bán tại thị trấn, 170 quầy xuống phục vụ tận các ấp xóm.

Việc chăm lo sức khỏe và học hành của nhân dân đặc biệt được chú ý. Huyện đã đầu tư mở rộng bệnh viện huyện lên 100 giường, giúp vốn đầu tư cho các xã, nhất là các xã vùng kinh tế mới, các xã thuộc vùng kháng chiến cũ mở thêm nhà hộ sinh. Mở trường lớp để cho các cháu được học hành so với năm 1976 tăng gấp hai lần cả về số lượng trường lớp và số lượng học sinh. Số cán bộ giáo dục y tế so năm 1975 tăng 10 lần. Hệ phổ thông hàng năm có trên 1.000 học sinh tốt nghiệp cấp II. Trên 200 học sinh tốt nghiệp cấp III. Đặc biệt năm 1985 ngành giáo dục huyện đã có 7 em học sinh được đi thi học sinh giỏi toàn quốc, trong đó có 1 em đi dự thi toán quốc tế.

Không những chỉ đào tạo các cháu có kiến thức văn hóa, huyện còn chăm lo đào tạo các cháu toàn diện. Nhà văn hóa thiếu nhi được xây dựng tại khu nhà 2 tầng của chủ tây Đờlaxuxe (Sở Bà Đầm). Sau những ngày thi công rất khẩn trương ngày 1 tháng 6 năm 1984 - Ngày quốc tế thiếu nhi - Nhà văn hóa thiếu nhi Long Thành được cắt băng khánh thành. 260 em đại biểu của 11.000 đội viên thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đã về dự trong niềm hân hoan hạnh phúc của những người chủ mới.

Những dấu tích sau 30 năm chiến tranh tàn khốc đã lùi dần vào quá khứ. Chỉ sau 10 năm sau giải phóng bằng bàn tay cần cù chịu khó với trí thông minh của mình, với tiềm lực dân cư đông đúc, được thiên nhiên ưu đãi, đất đai màu mỡ, đa dạng. Long Thành đã ổn định từng bước về kinh tế, văn hóa, xã hội ngày càng phát triển. Vốn tiềm năng đã được khai thác, Long Thành có thêm một đội ngũ cán bộ được trưởng thành, một đội ngũ thanh niên được học hành có trình độ khoa học kỹ thuật, Long Thành nhất định sẽ mạnh về chính trị, giàu về kinh tế, vững về quốc phòng. Trong tương lai Long Thành sẽ là “Thủ đô” dầu khí, mũi nhọn về kinh tế.

*

* *

Ngày 24 tháng 8 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đầu tiên, hàng chục ngàn nhân dân Long Thành đã vùng lên cướp chính quyền từ tay Nhật - Pháp và đã giành được thắng lợi.

Hơn 40 năm đã trôi qua. Trong 40 năm ấy, người dân Long Thành chỉ thực sự được hưởng hòa bình 10 năm sau ngày giải phóng 30 tháng 4 năm 1975.

30 năm chiến tranh chống xâm lược đầy gian khổ, hy sinh, nhưng cũng như mọi làng xã khác của Tổ quốc, nhân dân Long Thành đã chiến thắng. Cách mạng đã chiến thắng.

Song có chiến thắng nào qua chiến tranh mà không phải trả giá bằng xương, bằng máu và vì thế công lao đầu tiên phải thuộc về những người đã hy sinh cả cuộc sống của mình cho tự so, độc lập của quê hương.

Trong hồ sơ của phòng thương binh xã hội huyện Long Thành năm 1985 ghi nhận toàn huyện có 2.552 liệt sĩ và huyện đã qui tập được 1.457 hài cốt của các đồng chí hy sinh về nghĩa trang.

Trên những tấm mộ bia màu trắng, in hình ngôi sao đỏ thắm có tên những người con của 33/40 tỉnh thành của cả nước.

Đã nằm xuống đây có liệt sĩ quê ở các tỉnh địa đầu của tổ quốc như Lai Châu, Hoàng Liên Sơn, Hà Tuyên, Cao Lạng đến vùng Duyên Hải tận cùng mũi Cà Mau. Có liệt sĩ quê ở thành phố Hồ Chí Minh, cảng Hải Phòng, Thủ đô Hà Nội trái tim của tổ quốc.

Đã nằm xuống đây có đồng chí sinh từ năm 1915 tham gia trước Cách mạng tháng Tám 1945 và hy sinh từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp. Có đồng chí vừa tròn 1 tháng tuổi quân, 20 tuổi đời, hy sinh vào những giờ cuối của cuộc chiến tranh kéo dài 30 năm. Trên những tấm mộ bia phần lớn có đầy đủ quê quán tên tuổi trong một dòng họ, nhưng cũng có đồng chí chỉ có 1 tên quê miền Bắc - miền Nam.

Đã nằm xuống đây có đồng chí là Phó bí thư Huyện ủy, xã đội trưởng, dân quân du kích, cán bộ phong trào, liên lạc, giao liên, anh nuôi, quản lý, thông tin, y tá, đánh máy... Có đồng chí với cấp quân hàm đại úy, tiểu đoàn trưởng các đơn vị chủ lực, đơn vị tinh nhuệ...

2552 liệt sĩ! Con số thống kê đó chỉ là một phần nhỏ của số những chiến sĩ đã ngã xuống trên mảnh đất này trong suốt 2 cuộc chiến tranh mặt đối mặt với kẻ thù kéo dài 30 năm. Còn nhiều chiến sĩ đã ngã xuống trong cuộc chiến đấu với kẻ thù không để lại tên tuổi, quê hương: “Những liệt sĩ vô danh”.

Đó là các chiến sĩ của chi đội 2, 3, 4, 7, 25 của đại đội C của bộ đội Hoàng Thọ, Trương Văn Giàu của trung đoàn 303, 309, 397 trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Các đơn vị 195, đại đội 240, đại đội 1, đại đội 207 bộ đội địa phương huyện, tiểu đoàn 240, tiểu đoàn 1, 2 trung đoàn 4, đoàn 10 thuộc bộ đội tỉnh và Miền đến các đơn vị công binh, đặc công 113, 116, hậu cần 24, phân khu 4, trung đoàn pháo 274, sư đoàn 6, quân đoàn 2 và các huyện kề cận Đức Tu, Châu Thành, Duyên Hải, Nhà Bè, Thủ Đức.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, sự hy sinh lớn lao phải nhắc đến tiểu đoàn 2 phân khu 4 được tăng cường về Long Thành ngày 18 tháng 12 năm 1967, quân số 600 đồng chí, có 90 anh em quê ở miền Tây, còn lại quê ở các tỉnh miền Bắc, đến trung tuần tháng 3 năm 1971, tiểu đoàn 2 chỉ còn 26 đồng chí. Các chiến sĩ tiểu đoàn 3 trung đoàn 4 (bộ đội chủ lực Miền) về Long Thành cuối năm 1964, quân số 800 đồng chí. Bước vào đánh bọn Thái Lan và Mỹ tiểu đoàn 3 chỉ

còn 27 tay súng. Năm 1969, tiểu đoàn được bổ sung 40 tân binh, năm 1971 bổ sung 150 tập binh. Đến tháng 8 năm 1972, tiểu đoàn chỉ còn 50 đồng chí.

Các chiến sĩ đặc công Rừng Sác thuộc Đoàn 10, mà sự hy sinh lớn lao phải nhắc đến đại đội 5. Tháng 7 năm 1967, đại đội 5 đặt chân lên Vũng Gấm, Phước An, quân số 60 đồng chí, đến ngày 15 năm 1971 đại đội 5 chỉ còn đủ mâm cơm 6 đồng chí. Nhắc đến đại đội 5, phải nhắc đến đại đội 2 biệt động Long Thành, được thành lập tháng 10 năm 1967, quân số 83 đồng chí, 2 lần gần như xóa phiên hiệu được huyện bổ sung đủ, đến tháng 1 năm 1973 đại đội 2 chỉ còn 2 đồng chí.

Đó là các chi bộ mật, lộ, các đội du kích, giao liên của các xã: An Hòa Hưng, Phước Tân, Tam Phước, Tam An, Lộc An, Long An, Phước Thiện, Phước Thọ... đã phải lập đi lập lại nhiều lần.

Đó là các bà má, người cha, người chị đã hy sinh trong các cuộc đấu tranh chính trị, chống địch khủng bố, tàn sát, rải chất độc hóa học. Hy sinh trong các trại giam, chuồng cọp, Côn Đảo. Hy sinh trong tiếp lương, tải đạn, tải hàng và nuôi dưỡng cán bộ, chiến sĩ. Đó là chưa kể hàng chục ngàn người bị địch giết hại trong bóm đất bóm làng.

Ngoài nghĩa trang liệt sĩ, nhân dân ta phải dựng thêm nhiều tấm mộ bia căm thù, nơi Mỹ ngụy giết hại nhiều người. Trong các mộ bia đó ta phải dựng thêm một tấm mộ bia lớn hơn, to hơn tại ngã ba Giồng Sắn (thuộc xã Phú Hữu) để khắc sâu mối thù không bao giờ quên cho con cháu mai sau.

Tất cả sự hy sinh cao cả đó chỉ là một phần trong kho di sản quý báu của truyền thống nhân dân Long Thành.

Vốn quý trong kho di sản quý báu đó là lòng yêu nước. Xuất phát từ tình yêu quê hương, Tổ quốc đó mà nhân dân Long Thành đã tin Đảng, một lòng đứng lên theo Đảng làm cách mạng đến cùng ngày từ những ngày đầu cách mạng.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, tất cả mọi người đã làm theo Đảng, thực hiện vườn không, nhà trống. Hàng ngàn căn nhà kể cả những nơi linh thiêng như đình chùa, miếu mạo đều được dỡ xuống. Hàng trăm chiếc cầu trên các nẻo đường đều bị bằm nát. Hàng vạn cây cọc kể cả cột nhà được vạc nhọn đưa ra cắm ở các cửa sông, sạch, kiên quyết không cho Pháp tiến sâu vào mảnh đất Long Thành. Hàng chục ngàn tấn lương thực được gửi ra cho chiến sĩ, ủng hộ nhiều vàng bạc và nhiều kim loại quý như mâm đồng, lư đồng, để bộ đội chế ra vũ khí, đạn dược đánh giặc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, truyền thống và tinh thần ấy được nhân gấp bội. Nhân dân Long Thành sẵn sàng hy sinh cả tính mạng tài sản cho cách mạng. Hàng chục vạn nóc nhà bị kẻ thù đốt trụi, hàng chục vạn hecta rừng bị hủy diệt, trên 10 ngàn hecta ruộng, vườn bị cày xới và chất độc hóa học tàn phá. 152/152 ấp xóm của 30 xã còn mang nặng dấu tích của cuộc chiến tranh. Bom đạn địch trút xuống chưa đủ, chúng còn đưa vào những đội quân tinh nhuệ với cấp sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn lính Mỹ, Thái Lan, Úc Đại Lợi, được trang bị hiện đại và được yểm trợ bằng tàu, xuống, xe tăng, xe bọc thép, xe ủi hạng nặng và các loại

máy bay kể cả máy bay chiến lược B52. Chúng còn kỳ công xây dựng 1 hệ thống kim kẹp với một chính sách rất thâm độc, nguy hiểm và hết sức tàn bạo: 10.980 người ở Long Thành làm đường lạc lối nhận súng Mỹ chống lại nhân dân, chống lại cách mạng. Nhưng nhân dân Long Thành vẫn chiến thắng! Đó chính là ý chí quật cường, dũng cảm, kiên trung, biết vận dụng tài trí thông minh bằng nhiều hình thức tác chiến rất phong phú đã đánh thắng kẻ thù cả trong những giai đoạn lịch sử rất căng thẳng và ác liệt 1951-1953-1959, 1969-1971, và cùng cả nước làm nên một mùa xuân đại thắng 1975, giải phóng quê hương.

Năm 1986, Huyện ủy quyết định xây dựng ở trung tâm nghĩa trang liệt sĩ 1 tháp đài trên có hình ngọn lửa tỏa sáng. Đó là hình ảnh tượng trưng cho ngọn lửa tỏa ra từ trong trái tim của những người anh hùng đã ngã xuống vì quê hương. Ngọn lửa đó sẽ mãi mãi rọi sáng những chiến công oanh liệt đã qua và chặng đường đi tới tương lai.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN ỦY LONG THÀNH VÀ LONG THÀNH - NHƠN TRẠCH - CAO SU

Từ 1945 tới 1975

1. Trịnh Văn Dục
2. Vũ Hồng (tức Phô, tức Vũ Khánh)
3. Trần Bình Khê
4. Nguyễn Văn Trị
5. Ngô Tiến
6. Nguyễn Trọng Cát (tức Ba Đắc)
7. Võ Văn Lượng (tức Tư Định)
8. Nguyễn Văn Thông (huyện Nhơn Trạch)
9. Phạm Văn Phó (tức Ba Đông huyện Long Thành)
10. Thái Văn Thái (huyện Long Thành)
11. Châu Văn Lòng (huyện Long Thành)
12. Huỳnh Văn Sang (huyện Long Thành)
13. Nguyễn Công Hạnh (huyện Nhơn Trạch)
14. Tám Hà (huyện Long Thành)
15. Nguyễn Văn Xuân (huyện Nhơn Trạch)
16. Nguyễn Thành A (Cao Su)
17. Trương Quốc Thống (Cao Su)
18. Phạm Thanh Lý (huyện Nhơn Trạch)
19. Lương Văn Tấn (huyện Long Thành)

CHÚ THÍCH : — Hà Tư (tức Tư Trần) bí thư huyện Long Thành, phản bội năm 1959.

— Hai Tấn bí thư Long Thành, phản bội năm 1973.

TÓM TẮT THÀNH TÍCH

4 đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang; thành tích 8 xã đề nghị Nhà nước tặng danh hiệu đơn vị anh Hùng

1. XÃ PHƯỚC AN

Là căn cứ địa chũng của huyện suốt hai thời kỳ chống đế quốc Pháp, đế quốc Mỹ. Nhân dân có truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất với kẻ thù, một lòng một dạ tin theo Đảng đến cùng, là một trong những xã có phong trào cách mạng sớm nhất trong huyện. Gần 200 gia đình là cơ sở cách mạng, có hội mẹ chiến sĩ vững mạnh. Thời chống Pháp nhân dân đã góp 2 tạ 50 kg đồng để làm vũ khí. Đóng góp hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm để nuôi cán bộ, bộ đội. Mua hàng triệu đồng tiền công trái phiếu. Là chỗ đứng chân của bộ đội Bình Xuyên, Đoàn 10 bộ đội chủ lực tỉnh, huyện.

Là một xã có gần 300 thanh niên tòng quân nhập ngũ, 157 thanh niên tham gia lực lượng du kích địa phương. Nhiều cán bộ đảng viên là người của xã đã chiến đấu và anh dũng hy sinh. Chỉ tính riêng thời kỳ chống Mỹ, đồng bào đã thực hiện 6.500 ngày công phục vụ cho chiến đấu như đào 250 mét giao thông hào, làm 320 ô ụ chiến đấu, 1.200 mét đường địa đạo. Chuyển vận lương thực, thực phẩm, vũ khí cho bộ đội của trên. Lực lượng du kích xã cùng nhân dân đánh hơn 1.000 trận chống địch càn quét, phá đồn bót, phá ấp chiến lược, diệt ác ôn, phá bình định. Diệt và làm bị thương 960 tên giặc, loại khỏi vòng chiến đấu 282 tên (có 22 lính Mỹ, 88 lính Thái). Bắn rơi 2 máy bay, phá 3 xe tăng, 5 xe GMC, bắn đắm 12 tàu xuồng quân sự. Những trận nổi tiếng như bức rút bức hàng đồn Gò Cát. Tiêu diệt đại đội Cao Đài liên minh. Trận chống càn 22 ngày đêm trong đường địa đạo.

Được tặng thưởng 59 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, 62 hạng nhì, 79 hạng ba, 26 Huân chương chiến thắng, 67 Huân chương chiến công, 56 Huân chương chiến sĩ vẻ vang và nhiều huy chương, bằng khen. Năm 1978, đội du kích xã Phước An được Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

2. XÃ PHÚ HỘI

Là một xã nằm sát hai bên trục lộ 17, chiều dài hơn 4 cây số, chiều rộng 2 cây số, nằm hoàn toàn trong vùng kìm kẹp của địch, một bên là quận lỵ Nhơn Trạch, một bên là Bộ chỉ huy và bãi pháo Bến Sắn. Nằm trong vùng địch hậu nhưng hầu hết gia đình trong xã là cơ sở của cách mạng. Có 3 gia đình được đặt làm cơ sở cho Huyện ủy Nhơn Trạch, 134 bà má tham gia hội mẹ chiến sĩ. Là một xã rất ít ruộng nước, nhưng cũng đóng góp cho cách mạng hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm. Ủng hộ và đóng tiền mua công trái phiếu tính ra tương đương 100 lượng vàng trong đợt tổng tấn công mùa xuân năm 1968. Đã góp 5.700 ngày công để làm 500 mét đường địa đạo, 1.200 mét giao thông hào, 250 ô ụ chiến đấu, 500 chông đinh. Chuyển vận lương thực, thực phẩm, vũ khí phục vụ tiền tuyến.

Toàn xã có 360 thanh niên tòng quân nhập ngũ, 213 thanh niên tham gia du kích địa phương. Đồng bào cùng du kích địa phương kết hợp với bộ đội chủ lực

huyện đã chiến đấu 1.250 trận gồm: Chống địch càn quét, phá đồn bót, phá áp chiến lược, phá bình định, diệt ác ôn, gài trái bắn tia. Đã diệt 673 tên địch, loại khỏi vòng chiến đấu 900 tên. Bắt sống 55 tên, diệt 54 tên ác ôn.

Là một xã dẫn đầu trong huyện về đấu tranh chính trị, 250 cuộc đấu tranh lớn nhỏ với 18.000 lượt người tham gia.

Được tặng thưởng 56 Huân chương chiến sĩ hạng nhất, 65 hạng nhì, 74 hạng ba, 13 Huân chương chiến thắng, 73 Huân chương chiến công, 39 Huân chương chiến sĩ vẻ vang và nhiều huy chương, bằng khen. Năm 1978, đội du kích xã Phú Hội được tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

3.XÃ BÌNH SƠN

Bình Sơn là một xã nằm trong vùng cao su bạt ngàn, tiếp giáp với dòng suối Cả, bên kia là huyện Xuân Lộc, có Quốc lộ I, Quốc lộ II chạy qua, bên này tiếp giáp với vùng địch hậu (quận lỵ của địch). Là nơi mà nhiều lần Tỉnh ủy chọn làm cơ sở. Là cửa khẩu trọng yếu của Miền. Là xã có 2 đường chiến thuật chạy qua, liên lộ 25, lộ 10.

Là nơi có phong trào cách mạng sớm nhất của huyện, là chỗ đứng của trung đoàn 4. Nhân dân sớm giác ngộ cách mạng vì phần lớn xuất thân từ giai cấp công nhân. Toàn xã có 165 gia đình là cơ sở cách mạng, có 93 bà má tham gia hội mẹ chiến sĩ. Thời kỳ chiến tranh ác liệt (1965-1969) có ngày tới 300 người tham gia vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí cho Miền. Đã đóng góp 6.200 gia gạo để nuôi bộ đội, cán bộ. Ủng hộ và mua công trái phiếu tới 2 triệu đồng. Đã góp 10.000 ngày công, chủ yếu là phục vụ cho công tác vận chuyển lương thực, vũ khí cho Miền và huyện. Toàn xã có 196 thanh niên tòng quân nhập ngũ, 105 thanh niên tham gia lực lượng du kích địa phương. Kết hợp với bộ đội chủ lực, đồng bào đã tham gia chiến đấu 983 trận lớn nhỏ gồm: Chống càn, phá đồn bót, phá áp chiến lược, phá bình định, diệt ác ôn. Trong suốt cuộc đấu tranh chống đế quốc Pháp, đế quốc Mỹ đồng bào cùng du kích xã đã diệt 579 tên địch trong đó có 34 tên Mỹ, 63 giặc Thái, diệt 32 ác ôn, loại khỏi vòng chiến đấu 248 tên, bắt sống 306 tên. Bắt cháy 6 máy bay, phá 22 xe quân sự thu 1.274 súng các loại.

Được tặng thưởng 25 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, 58 hạng nhì, 64 hạng ba, 21 Huân chương chiến thắng, 46 Huân chương chiến công, 38 Huân chương chiến sĩ vẻ vang, nhiều huy chương và bằng khen. Năm 1978 đội du kích xã Bình Sơn được Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

4. XÃ TAM AN

Xã Tam An thuộc huyện Long Thành. Dân số trên 4.000 người. Đời sống chủ yếu là cây lúa, trồng cây ăn trái. Đồng bào Tam An vốn có truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng. Là địa bàn bám trụ, chỉ đạo thường xuyên của Huyện ủy Long Thành. Là nơi đứng chân của lực lượng võ trang tỉnh, Quân khu, Đoàn 10 đặc công Miền, bộ đội Thủ Đức. Là một trong những xã có phong trào cách mạng sớm nhất huyện. Năm 1946 đã có chi bộ Đảng. Trong 2 thời kỳ kháng

chiến, toàn xã có 297 gia đình là cơ sở nuôi dàu cán bộ, bộ đội. Có hội mẹ chiến sĩ và hoạt động rất sôi nổi với 124 má.

Thời kỳ 9 năm kháng chiến chống Pháp, nhân dân đã đóng góp 3 tạ 20 kilôgam đồng để sản xuất vũ khí. Đóng góp hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm để nuôi bộ đội, cán bộ.

Thời kỳ chống Mỹ đồng bào càng ra sức đóng góp sức người, sức của cho cách mạng nhiều hơn. Cả 2 thời kỳ kháng chiến, toàn xã đã có 286 thanh niên lên đường tòng quân, nhập ngũ. Hàng trăm thanh niên, phụ nữ tham gia lực lượng du kích địa phương.

Những trận đánh nổi tiếng diễn ra trên đất Tam An mà đồng bào đã tham gia như: Trận đánh trên sông Long Điền, trận phá đồn, phá ấp chiến lược đầu tiên, mở thế diệt ác phá kìm của huyện phát động. Trận đánh và thắng Mỹ đầu tiên của huyện. Bắn rơi máy bay, phá tàu, phá xe của địch. Kẻ địch phải thú nhận :

Tam An đi dễ, khó về

Lính đi mất xác, quan về mất lon.

Đồng bào đã đóng góp gần 10 ngàn ngày công để phục vụ chiến đấu như: Hàn sông ngăn tàu địch, phá cầu cống, đào giao thông hào, đào địa đạo, đắp ô ụ chiến đấu, chuyển vận vũ khí, lương thực. Đồng bào đã mua trên một triệu đồng công trái phiếu ủng hộ cách mạng.

Suốt 2 thời kỳ kháng chiến, phối hợp với bộ đội của trên, đồng bào Tam An đã tham gia đánh 113 trận lớn, nhỏ. Độc lập tác chiến 763 trận như gài trái bắn tia, phá ấp chiến lược, chống càn, chống ủi phá, diệt ác ôn.

Đã diệt 177 giặc Mỹ và Thái, 312 lính nguỵ, 19 ác ôn, bắt sống 72 tên.

Bắn rơi 2 máy bay, bắn chìm 2 tàu bo bo, 18 ghe thuyền máy, phá hủy 13 xe quân sự (trong đó có 5 xe tăng) thu hàng trăm súng các loại, nhiều đạn dược và quân trang, quân dụng.

Trải qua 2 thời kỳ kháng chiến, toàn xã được trên khen thưởng: 46 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, 54 hạng nhì, 67 hạng ba, 23 Huân chương chiến thắng, 58 Huân chương chiến công, 42 Huân chương chiến sĩ vẻ vang và nhiều huy chương, bằng khen.

Ngày 6-11-1978 đội du kích xã Tam An được Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

Hòa bình lập lại, nghe theo tiếng gọi của Đảng, đồng bào Tam An tích cực lao động, tham gia xây dựng phong trào tập đoàn sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Năm 1985, được viết thành tích, đề nghị tuyên dương anh hùng.

*

* *

1. XÃ LONG THỌ

Long Thọ là một xã nằm sát hai bên Tỉnh lộ 19 từ cây số 5 đến cây số 19. Diện tích 1.833 ha, dân số có 4.400 người. Cả hai thời kỳ kháng chiến, xã Long Thọ được chọn làm cơ sở cho bộ đội Bình Xuyên, bộ đội chủ lực huyện từng thời kỳ là chỗ đứng chân của Đoàn 10. Là cửa khẩu của Đoàn 10 trong thời kỳ chống chiến tranh cục bộ, chống Việt Nam hóa chiến tranh. Toàn xã có 215 gia đình là cơ sở nuôi giấu cán bộ, bộ đội. Có 196 bà má tham gia hội mẹ chiến sĩ. Là xã rất ít ruộng lúa nước nhưng đồng bào đã ủng hộ cách mạng được 9.200 giạ lúa để nuôi bộ đội, cán bộ. Thời kỳ chống Pháp đã góp 98 kg đồng để ta sản xuất vũ khí. Ủng hộ và mua công trái phiếu được 4 triệu 250 ngàn đồng. Toàn xã có 546 thanh niên tòng quân nhập ngũ, 327 thanh niên tham gia du kích địa phương. Cùng với bộ đội của trên đã tham gia chiến đấu 1.240 trận, diệt 1.070 tên địch (trong đó 64 giặc Pháp, 25 giặc Mỹ, 150 giặc Thái), bắt sống 35 tên, diệt 76 ác ôn.

Đồng bào đã thực hiện 10.200 ngày công phục vụ cho cách mạng như làm giao thông hào, làm ô ụ chiến đấu, phá hủy đường 19, phá cầu cống, hàn sông, đào 850 mét giao thông hào, làm 364 ô ụ chiến đấu, 730 bàn chông đinh. Vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm cho bộ đội của trên. Năm 1976 và năm 1985, toàn xã được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng 57 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, 56 hạng hai, 70 hạng ba, 30 Huân chương chiến thắng, 50 Huân chương chiến công, 64 Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Nhiều huy chương và bằng khen. Năm 1985 được viết thành tích đề nghị Hội đồng Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

2. XÃ PHƯỚC KHÁNH

Phước Khánh là một xã nằm ở vùng rừng Sác, nước mặn, xung quanh là đầm lầy, sông rạch chằng chịt. Là cơ sở của Đoàn 10 đóng quân từ năm 1966 đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Thời kỳ chống Pháp toàn xã có 145 gia đình là cơ sở cách mạng. Là một xã nhiều ruộng lúa nước nên đồng bào đã đóng góp tới 63 ngàn giạ lúa để nuôi cán bộ, bộ đội trong suốt hai thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ. Đã ủng hộ và mua công trái phiếu một triệu 250 ngàn đồng. Đã đóng góp 4.500 ngày công phục vụ chiến đấu điển hình như: 3 lần đào mương và vét mương tạo đường vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm. Đào 300 mét giao thông hào, làm 95 ô ụ chiến đấu. Toàn xã đã có 68 thanh niên tòng quân nhập ngũ, 39 thanh niên tham gia du kích địa phương. Kết hợp với bộ đội ở trên tham gia chiến đấu 508 trận. Diệt 426 tên địch (trong đó có 34 tên giặc Mỹ) loại khỏi vòng chiến đấu 65 tên. Bắt sống 2 tiểu đội địch, thu 412 khẩu súng các loại. Phá và bắn chìm 26 tàu xuồng quân sự, trong đó có 1 tàu sức chứa 10 ngàn tấn.

Năm 1976 và năm 1985 toàn xã đã được cấp trên tặng thưởng 18 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, 38 hạng nhì, 36 hạng ba, 12 Huân chương chiến thắng, 39 Huân chương chiến công, 28 Huân chương chiến sĩ vẻ vang, nhiều huy chương và bằng khen. Năm 1985 được viết thành tích đề nghị hội đồng Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

3. XÃ AN PHƯỚC

Là một xã gần sát quận lỵ Long Thành nên cả hai thời kỳ kháng chiến đã chịu một sự chà xát nặng nề. Diện tích 3.192 ha. Dân số 7.497 người. Là một xã rất ít ruộng lúa nước. Thời kỳ chống đế quốc Pháp, được chọn là cơ sở đứng chân của bộ đội Lam Sơn, từng thời kỳ là cơ sở của từng bộ phận của bộ đội Bình Xuyên. Toàn xã có 249 gia đình là cơ sở của cách mạng, có 146 má tham gia hội mẹ chiến sĩ, mặc dù không có ruộng lúa nước nhiều nhưng đồng bào đã ủng hộ cách mạng được 295 tấn gạo, 730 tấn lúa để nuôi bộ đội, cán bộ. Đồng bào đã đóng góp được 342 kg đồng để sản xuất vũ khí. Đã mua công trái phiếu với số tiền 2 triệu 183 ngàn đồng. Ủng hộ 10 ghe lớn, 5 xe bò và 10 con bò kéo. Toàn xã có 235 thanh niên tòng quân nhập ngũ, 182 nam nữ thanh niên tham gia lực lượng du kích địa phương. Đồng bào cùng du kích địa phương đã chiến đấu độc lập và kết hợp với bộ đội của trên đánh 430 trận gồm: Chống địch càn quét, phá đồn bót, áp chiến lược, diệt bình định, ác ôn, gài trái, bắn sẻ. Đã diệt 651 tên địch, loại khỏi vòng chiến đấu 200 tên, phá 17 xe quân sự trong đó có 2 xe tăng. Bắn cháy 2 máy bay, bắn chìm 14 ghe thuyền quân sự của địch. Đồng bào đã thực hiện 9.500 ngày công phục vụ cho chiến đấu như: Hàn quãng sông Long Điền có chiều dài 2 km, phá 3 nghìn mét đường, phá sập 3 cầu lớn, đào 1.500 mét giao thông hào, 2.500 mét hàng rào chiến đấu. Trải qua hai thời kỳ kháng chiến, toàn xã đã được cấp trên khen thưởng 1 Huân chương độc lập, 19 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, 39 hạng hai, 57 hạng ba, 21 Huân chương chiến thắng, 28 Huân chương chiến công, 37 Huân chương chiến sĩ vẻ vang, 143 huy chương các loại.

Từ ngày hòa bình lập lại, trong 10 năm qua, nghe theo tiếng gọi của Đảng, đồng bào toàn xã đã tham gia xây dựng cuộc sống mới trong các tập đoàn sản xuất. Năm 1985 được viết thành tích đề nghị Hội đồng Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

4. XÃ LONG AN

Là một xã nằm phía Đông Nam thị trấn Long Thành, nơi chỉ cách quận lỵ không đầy 2 km. Diện tích 718 ha. Dân số 5.369 người. Là một xã sớm có tinh thần giác ngộ cách mạng. Ấp Trầu là cơ sở cách mạng của cả hai thời kỳ. Năm 1952, thời kỳ địch khủng bố ác liệt đồng bào toàn xã đã thực hiện vườn không nhà trống, vào căn cứ kháng chiến theo và phục vụ cách mạng. Toàn xã có 213 gia đình là cơ sở nuôi giấu cán bộ, bộ đội, 172 bà má tham gia hội mẹ chiến sĩ. Đồng bào đã đóng góp và ủng hộ cách mạng gần 2.000 giạ lúa, mua 1 triệu 500 ngàn đồng công trái phiếu. Toàn xã có 278 thanh niên lên đường tòng quân nhập ngũ, 86 thanh niên tham gia lực lượng du kích địa phương. Đồng bào và du kích địa phương kết hợp với bộ đội của trên tham gia đánh 823 trận lớn nhỏ gồm: chống càn, phá đồn bót, áp chiến lược. Diệt 29 tên ác ôn, 536 tên giặc trong đó có gần 200 giặc Thái. Bắn cháy 11 xe quân sự, san bằng trụ sở hội đồng tề nhiều lần, tổ chức 56 cuộc đấu tranh chính trị với địch. Thực hiện 5.600 ngày công phục vụ chiến đấu. Trải qua hai thời kỳ kháng chiến, toàn xã đã được cấp trên khen thưởng 19 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, 28 hạng nhì, 36 hạng ba, 16 Huân chương chiến thắng, 23 Huân chương chiến công, 36 Huân chương chiến sĩ vẻ vang.

Trong 10 năm qua, đồng bào toàn xã đã tham gia xây dựng cuộc sống mới trong các tập đoàn sản xuất. Năm 1985, được viết thành tích đề nghị Hội đồng Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

5. XÃ PHÚ HỮU

Là một xã nằm sát đoạn cuối của sông Đồng Nai, cách ngoại ô thành phố Hồ Chí Minh bằng 1 dòng sông. Nằm cạnh kho bom Thành Tuy Hạ nên cả hai thời kỳ kháng chiến đã chịu đựng một sự chà xát nặng nề. Diện tích 2.352 ha hầu hết là ruộng lúa nước. Dân số 13 nghìn 2 trăm người. Là một xã có phong trào cách mạng rất sớm. Đầu năm 1946 xã đã thành lập được chi bộ. Thời chống Pháp là cơ sở của bộ đội Bình Xuyên. Thời chống Mỹ là cơ sở của Đoàn 10, bộ đội Nhà Bè, Thủ Đức. Toàn xã có 296 gia đình là cơ sở của cách mạng. Đặc biệt gia đình má Hai ở Cầu Kê đã nuôi đại đội 5 thuộc Đoàn 10 suốt 3 năm liền. 250 bà má tham gia hội mẹ chiến sĩ, đồng bào đã đóng góp được 6.500 tấn lúa để nuôi bộ đội, cán bộ. Mua 2 triệu 500 ngàn đồng công trái phiếu. Toàn xã có 750 thanh niên lên đường nhập ngũ. Gần 300 thanh niên nam nữ tham gia lực lượng du kích địa phương. Đồng bào, du kích địa phương đã kết hợp với bộ đội của trên tham gia đánh 537 trận diệt 1.068 tên địch trong đó có 138 tên Mỹ. Diệt 36 ác ôn. Thu 1076 súng các loại, bắn chìm 1 tàu quân sự và 4 xuồng máy, bắn rơi 3 máy bay, phá hủy 7 xe quân sự. Bình vận 43 tên lính đem súng về hàng cách mạng. Đồng bào đã tổ chức gần 100 cuộc đấu tranh chính trị. Tham gia 10 ngàn ngày công phục vụ cho chiến đấu. Trải qua 2 thời kỳ kháng chiến, toàn xã đã được cấp trên khen thưởng 42 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, 63 hạng nhì, 78 hạng ba, 17 Huân chương chiến thắng, 68 Huân chương chiến công, 36 Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Từ ngày hòa bình lập lại, đồng bào toàn xã đã tham gia lao động xây dựng cuộc sống mới trong các tập đoàn sản xuất.

Năm 1985, được viết thành tích đề nghị Hội đồng Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

6. XÃ LONG PHƯỚC

Là một xã nằm hai bên Quốc lộ 15, từ cây số 63 đến cây số 69. Diện tích 4.285 ha, dân số 6.410. Là một xã sớm có phong trào cách mạng, có hội mẹ chiến sĩ sớm nhất trong huyện, hoạt động mạnh. Là xã có nhiều ruộng lúa nước nên đồng bào góp lương thực, thực phẩm vào loại nhiều nhất trong huyện. Thời chống Pháp, đã thu và góp được 2.640 lít gạo. Thời chống Mỹ góp được 4.500 lít. Ngoài phong trào hũ gạo nuôi quân, đồng bào đã đóng góp 720 ngàn gạo lúa cả hai thời kỳ. Đóng góp gần 5 tạ đồng để sản xuất vũ khí. Toàn xã có 279 gia đình là cơ sở nuôi giấu cán bộ, bộ đội. Là cơ sở đóng quân của nhiều đơn vị bộ đội như Đoàn 10, E4, D2. Là cơ sở đặt xưởng quân khí. Là căn cứ hậu cần của huyện, của R. Toàn xã có 465 thanh niên tòng quân nhập ngũ, 124 thanh niên tham gia lực lượng du kích địa phương, 86 thanh niên nam nữ làm nhiệm vụ dân công hỏa tuyến. Cùng với bộ đội chủ lực của Miền, của huyện, đồng bào cùng du kích đã tham gia đánh 836 trận gồm: Chông càn, phá đồn, áp chiến lược, gài trái, bắn sẻ. Bắn rơi 2 máy bay, đốt phá 12 xe quân sự, bắn chìm 24 tàu xuồng. Diệt 780 tên địch, thu 1.027 súng các

loại, thu hàng chục tấn đạn. Đồng bào đã tham gia 35 ngàn ngày công phục vụ cho chiến đấu. Tổ chức gần 200 cuộc đấu tranh chính trị với địch. Trải qua 2 thời kỳ kiên trì đấu tranh với địch, toàn xã được cấp trên khen thưởng 33 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, 42 hạng nhì, 54 hạng ba, 15 Huân chương chiến thắng, 46 Huân chương chiến công, 29 Huân chương chiến sĩ vẻ vang.

Hòa bình lập lại, 10 năm qua, xã được chọn xây dựng tập đoàn đầu tiên để chỉ đạo lao động tập thể. Được tặng lăng hoa của Bác Tôn về phong trào trồng cây gây rừng, làm thủy lợi. Năm 1985 viết thành tích đề nghị Hội đồng Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

7. XÃ PHƯỚC THÁI

Là một xã cách xa thị trấn, nằm ngay cạnh Quốc lộ 15, tiếp giáp với huyện Châu Thành. Là xã có đường thủy thông ra biển. Được chọn xây dựng cửa khẩu của Miền. Diện tích 5.300 ha. Dân số 15 ngàn người. Là một xã sớm có phong trào cách mạng, có 125 gia đình là cơ sở nuôi giấu cán bộ, bộ đội. Từng thời kỳ là cơ sở của bộ đội Đoàn 10, trung đoàn 4. Là xã có hội mẹ chiến sĩ thành lập ngay từ năm 1946 và hoạt động mạnh. Thời chống Pháp đã thu được 8.300 lít gạo, thời chống Mỹ thu được 15.000 lít gạo để giao nộp về trên. Đóng góp hơn 300 kg đồng để sản xuất vũ khí. Ngoài số gạo trong phong trào hũ gạo nuôi quân, đồng bào đã đóng góp cho cách mạng gần 100 ngàn giạ lúa. Suốt hai thời kỳ kháng chiến toàn xã đã có 420 thanh niên lên đường nhập ngũ, 252 nam nữ thanh niên tham gia lực lượng du kích địa phương và làm nhiệm vụ dân công hỏa tuyến. Cùng với bộ đội của trên, du kích cùng đồng bào đã tham gia đánh 680 trận gồm: Chông càn, phá đồn bót, phá ấp chiến lược, gài trái, bắn sê. Diệt 912 tên địch gồm lính Pháp, Mỹ, Thái, ngụy quân, ngụy quyền, ác ôn. Đồng bào đã đóng góp 40 ngàn ngày công phục vụ cho chiến đấu. Trải qua hai thời kỳ đấu tranh quyết liệt, toàn xã được cấp trên khen thưởng: 16 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, 24 hạng nhì, 37 hạng ba, 19 Huân chương chiến thắng, 32 Huân chương chiến công, 36 Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Từ ngày hòa bình lập lại, đồng bào hăng hái tham gia lao động trong các tập đoàn sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng về phong trào trồng cây gây rừng. Năm 1985 được viết thành tích đề nghị Hội đồng Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

8. XÃ TAM PHƯỚC

Là một xã gần Quốc lộ 15 cách thị trấn Long Thành 8 km. Diện tích 4.094 ha. Dân số 4.629 người là xã sớm có phong trào cách mạng. Từng thời kỳ trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ được chọn làm cơ sở của Huyện ủy. Là xã đầu tiên của huyện Long Thành làm được 900 mét đường địa đạo và 1.200 mét giao thông hào để xây dựng căn cứ kháng chiến. Là một trong những xã có hội mẹ chiến sĩ đông và hoạt động mạnh. Toàn xã có gần 300 gia đình là cơ sở cách mạng. Toàn xã có 219 thanh niên lên đường nhập ngũ, 180 anh chị tham gia lực lượng du kích địa phương. Hàng trăm người xung phong đi dân công hỏa tuyến. Là xã rất ít ruộng lúa nước, phần lớn nương rẫy nhưng đồng bào đã đóng góp được gần 70 ngàn giạ lúa cho cách mạng. Thời kỳ đầu kháng chiến đồng bào đã góp 3 tạ 50 kg

đồng để sản xuất vũ khí. Đã mua 1 triệu 200 ngàn đồng tiền công trái phiếu. Cùng với bộ đội của trên, đồng bào cùng du kích địa phương đã tham gia đánh địch hơn 400 trận gồm: Chông càn, phá đồn bót, áp chiến lược, gài trái, bắn sẻ. Đóng góp 20 ngàn ngày công để phục vụ chiến đấu. Diệt 316 tên địch gồm lính Pháp, Mỹ, Thái Lan, ngụy quân, ngụy quyền, ác ôn. Bắn rơi 5 máy bay của địch, phá 7 xe quân sự, thu 402 súng các loại. Trải qua 2 thời kỳ kháng chiến toàn xã đã được cấp trên khen thưởng 17 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, 25 hạng nhì, 34 hạng ba, 17 Huân chương chiến thắng, 24 Huân chương chiến công, 31 Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Trong 10 năm qua, từ ngày hòa bình lập lại, đồng bào trong xã đã tham gia lao động trong các tập đoàn sản xuất. Từng bước xây dựng cuộc sống mới theo tiếng gọi của Đảng, Nhà nước. Năm 1985 được viết thành tích đề nghị Hội đồng Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng.

DANH SÁCH GIA ĐÌNH CÓ BỐN LIỆT SĨ

STT	Họ tên cha	Họ tên mẹ	Họ và tên liệt sĩ	Quê Quán
01	Lư Văn Nền	Đào Thị Phấn	Lư Văn Nền Lư Văn Trục Lư Văn Kiệt Lư Văn Hào	Xã Phú Hội
02	Lê Văn Lộc	Trần Thị Sắc	Lê Văn Kiệt Lê Văn Tùng Lê Văn Lợi Lê Văn Thường	Xã Phú Hội
03	Nguyễn Văn Phục	Lê Thị Kinh	Nguyễn Văn Quang Nguyễn Văn Bao Nguyễn Văn Chưởng Nguyễn Văn Phán	Xã Long Thọ
04	Đỗ Văn Tư	Trần Thị Sang	Đỗ Văn Tư Đỗ Văn Xuân Đỗ Văn Huỳnh Đỗ Văn Đê	Xã Vĩnh Thanh
05	Nguyễn Văn Cự	Đặng Thị Thê	Nguyễn Văn Hiệp Nguyễn Văn Hòa Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Văn Cẩm	Xã Phước Khánh
06	Trương Văn Cồ	Võ Thị Thấy	Trương Văn Hết Trương Văn Chô Trương Văn Dứt Trương Văn Giàu	Xã Phú Hữu
07	Mai Văn Tri	Phạm Thị Diệu	Mai Văn Mục Mai Văn Mọi Mai Văn Lẹ Mai Văn Hai	Xã Đại Phước
08		Lê Thị Ngu	Phan Văn Sứ Phan Văn Phó Phan Thị Nữ Phan Văn Phê	Xã Long Phước

09	Nguyễn Văn Nhã	Nguyễn Thị Hường	Nguyễn Văn Nhã Nguyễn Văn Dấu Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Văn Trung	Xã Long Tân
10	Trần Văn Ngời	Bùi Thị Diễm	Trần Văn Dừa Trần Văn Phong Bùi Văn Kiệt Trần Văn Đạt	Xã Lộc An
11	Nguyễn Văn Thu	Võ Thị Tràng	Nguyễn Văn Hà Nguyễn Văn Nhật Nguyễn Văn Bửu Nguyễn Thị Lan Nguyễn Văn Tuấn	Xã Bình Sơn

DANH SÁCH GIA ĐÌNH CÓ 3 CON LIỆT SĨ

STT	Họ và tên cha	Họ và tên mẹ	Họ tên liệt sĩ	Quê Quán
01	Lê Văn Thung	Huỳnh Thị Cận	Lê Văn Bên Lê Văn Ron Lê Thị Mươi	Xã Phú Hội
02	Nguyễn Văn Lắm	Trần Thị Nhị	Nguyễn Văn Chiến Nguyễn Văn Công Nguyễn Văn Lem	Xã Phú Hội
03	Nguyễn Văn Ngọc	Lê Thị Đồi	Nguyễn Văn Rít Nguyễn Văn Công Nguyễn Văn Sáu	Xã Phú Hội
04	Trà Văn Xuân	Lê Thị Lụa	Trà Văn Phong Trà Văn Năm Trà Thị Hiền	Xã Phú Hội
05	Trần Văn Côi	Nguyễn Thị Thê	Trần Văn Côi Trần Thanh Tùng Trần Thị Giang	Xã Phú Hội
06	Hồ Văn Ba	Nguyễn Thị Mạnh	Hồ Minh Cảnh Hồ Minh Quân Hồ Phương Trang	Xã Phú Hội
07	Nguyễn Văn Điều	Đặng Thị Tứ	Nguyễn Quang Đường Nguyễn Thị Huyền Ngân Nguyễn Hữu Dũng	Xã Phú Hội
08	Phan Văn An	Nguyễn Thị Hi	Phan Văn An Phan Văn Lợi Phan Văn Tân	Xã Phú Hội
09	Nguyễn Văn Dè	Hồ Thị Sành	Nguyễn Văn Dè Nguyễn Văn Theo Nguyễn Văn Côi	Xã Phú Hội
10	Nguyễn Văn Ngà	Phan Thị Ón	Phan Thị Ón Phan Văn Châu Phan Văn Tân	Xã Phú Hội
11	Trần Thị Tươi	Dương Thị Tốt	Trần Văn Bị	Long Thọ

			Trần Văn Tằng Trần Văn Chót	
12	Nguyễn Văn Ni	Huỳnh Thị Hạng	Nguyễn Văn Non Nguyễn Văn Nước Nguyễn Văn Phải	Long Thọ
13	Mai Văn Lê	Lê Thị Nhà	Mai Văn Quân Mai Văn Dài Mai Văn Trường	Long Thọ
14	Trần Văn Cảnh	Lê Thị Nuôi	Trần Văn Liêm Trần Thị Lan Trần Văn Sứ	Phước Khánh
15		Nguyễn Thị Kiều	Trần Hoài Lâm Trần Văn Bảy Bùi Văn Lũy	Vĩnh Thanh
16	Nguyễn Văn Ninh	Lê Thị Mua	Nguyễn Văn Thánh Nguyễn Văn Thơi Nguyễn Văn Cảnh	Phú Hữu
17	Trần Văn Kiệt	Lê Thị Trang	Trần Văn Chanh Trần Văn Chua Trần Văn Sơn	Phú Hữu
18	Phan Văn Tiến	Trần Thị Tranh	Phan Văn Y Phan Văn Ninh Phan Văn Thà	Phú Hữu
19	Dương Văn Tân	Nguyễn Thị Lệt	Dương Văn Hai Dương Văn Lắm Dương Văn Nghĩa	Phú Hữu
20	Nguyễn Văn Nhứt	Trần Thị Nga	Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Văn Lộc Nguyễn Văn Liên	Phú Hữu
21		Đinh Thị Ty	Đặng Văn Tâm Đặng Văn Nữ Đặng Văn Nghĩa	Phú Hữu
22	Nguyễn Văn Hoan	Huỳnh Thị Biệt	Nguyễn Văn Đạo Nguyễn Văn Cung	Tam An

			Nguyễn Văn Kỳ	
23	Võ Văn Lạc	Trần Văn Duy	Trần Văn Kỳ Trần Văn Mảng Trần Văn Lượ	Tam An
24	Hồ Văn Trấn	Lương Thị Bạch	Hồ Văn Lưu Hồ Văn Nha Hồ Văn Quận	Tam An
25	Nguyễn Văn Triều	Lê Thị Trơn	Nguyễn Văn Lợi (anh) Nguyễn Văn Lợi (em) Nguyễn Văn Góp	Tam An
26	Võ Văn Đăng	Huỳnh Thị Ngôn	Võ Văn Đặng Võ Văn Sơn Võ Văn Thanh	Tam An
27	Lê Văn Dũng	Bùi Thị Hương	Lê Văn Mùi Lê Văn Cậy Lê Văn Khê	Tam An
28	Nguyễn Văn Tiết	Nguyễn Thị Bôn	Nguyễn Văn Thành Nguyễn Minh Chùng Nguyễn Văn Tiến	Đại Phước
29	Trần Văn Hưng	Dương Thị Chính	Trần Văn Nửa Trần Văn Tuần Trần Văn Hết	Đại Phước
30	Nguyễn Thị Nhung	Trần Thị Huệ	Nguyễn Thanh Tùng Nguyễn Văn Sơn Nguyễn Văn Phòng	Bình Sơn
31	Nguyễn Văn Chứ	Cao Thị Soi	Nguyễn Văn Bảy Nguyễn Văn Nghĩa Nguyễn Văn Lý	Bình Sơn
32	Nguyễn Văn Trực	Trần Thị Nga	Nguyễn Văn Thung Nguyễn Văn Đông Nguyễn Văn Cứng	Bình Sơn
33	Nguyễn Văn Hưng	Nguyễn Thị Nhiều	Nguyễn Văn Khác Nguyễn Văn Đằm Nguyễn Văn Lương	Phước Thiện

34	Nguyễn Văn Lai	Nguyễn Thị Sang	Nguyễn Văn Điều Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Văn Phước	Phước Thiện
35	Trần Văn Mừng	Nguyễn Thị Chiến	Trần Văn Rạng Trần Văn Chứng Trần Thị Rỡ	Phước Thiện
36	Trần Ngọc Kiên	Mã Thị Khương	Trần Ngọc Kiên Trần Văn Kha Trần Văn Khôi	Phước Thiện
37	Nguyễn Văn Cho	Phạm Thị Dinh	Phạm Văn Điền Phạm Thị Sen Phạm Thị Hương	Lộc An
38	Nguyễn Văn Do	Nguyễn Thị Thàng	Nguyễn Văn Mạnh Đoàn Văn Sơn Đoàn Văn Khá	Lộc An
39	Lê Văn Nhạn	Hồ Thị Quý	Lê Minh Chính Lê Văn Năm Lê Minh Hoàng	Long Tân
40	Bạch Văn Nén	Lê Thị Chuột	Nguyễn Văn Nhứt Nguyễn Văn Ninh Nguyễn Văn Dè	Long Tân
41	Lê Văn Ai	Nguyễn Thị Ba	Lê Văn Mười Lê Văn Tiến Lê Văn Thành	Long Tân
42	Trương Văn Tộc		Trương Văn Bự Trương Văn Nự Trương Văn Cái	Phước An
43	Nguyễn Văn Chuối	Võ Thị Ba	Nguyễn Văn Chuối Nguyễn Văn Sơn Nguyễn Văn Bình	Long An
44	Huỳnh Văn Dịu	Dương Thị Phụ	Huỳnh Văn Dịu Huỳnh Ngọc Bửu Huỳnh Ngọc Điều	Hiệp Phước
45	Lê Văn Thơm	Phạm Thị Nhớ	Lê Văn Lung	Long Thọ

			Lê Văn Dịu Lê Văn Tiến	
46	Đinh Văn Tiêm	Nguyễn Thị Vận	Đinh Văn Huệ Đinh Văn Long Đinh Thị Phương	Tam Phước
47	Phạm Hữu Đức	Phạm Thị Nả	Phạm Hữu Đức Phạm Văn Sàng Phạm Văn Nghiên	Tam Phước
48	Phạm Văn Cống	Đỗ Thị Kệ	Phạm Thanh Hùng Phạm Văn Nghĩa Phạm Thị Mốt	Long Đức
49	Lý Văn Nuôi	Lý Thị Sáng	Lý Văn Võ Lý Văn Thành Lý Văn	Long Đức
50	Nguyễn Văn Rồi	Kim Thị Thâu	Nguyễn Văn Không Nguyễn Văn Ngạch Nguyễn Văn Có	An Phước
51	Huỳnh Văn Gia	Trần Thị Ngài	Huỳnh Văn Già Huỳnh Văn Ái Huỳnh Văn Nam	An Phước
52	Nguyễn Văn Sự	Ngô Thị Tư	Nguyễn Văn Sự Nguyễn Văn Kết Nguyễn Văn Nhựt	Long Hưng
53	Nguyễn Văn Thành	Lữ Thị Thanh	Lư Văn Chắc Nguyễn Văn Thương Nguyễn Văn Rọt	Phú Hội
54	Trần Văn Tư	Phạm Thị Hoa	Trần Văn Tư Phạm Thị Hoa Phạm Thị Hồng	Phú Hữu
55	Lê Duy Linh	Huỳnh Thị Thế	Lê Duy Linh Huỳnh Thị Thế Lê Thị Hoàng	Long Thọ

DANH SÁCH GIA ĐÌNH CÓ HAI ĐÒI LÀ LIỆT SĨ

STT	Họ tên mẹ vợ liệt sĩ	Họ tên cha liệt sĩ	Quê quán
1	Nguyễn Thị Còn	Dương Văn Chất	Xã Đại Phước
2	Thái Thị Ba	Đoàn Văn Sỹ	Xã Đại Phước
3	Nguyễn Thị Bấy	Nguyễn Văn Lờ	Xã Đại Phước
4	Lê Thị Tươi	Trần Văn Long	Xã Phú Thạnh
5	Huỳnh Thị Bưởi	Bùi Văn Phải	Xã An Phước
6	Phan Thị Nả	Phạm Hữu Đức	Tam Phước
7	Trần Thu Như	Nguyễn Văn Bé	Phước Khánh
8	Đoàn Thị Tuyết	Đoàn Văn Sám	Phước Thái
9	Trần Thị Hóa	Trương Văn Chiên	Phước Thái
10	Huỳnh Thị Lừa	Nguyễn Văn Bộ	Phước An
11	Huỳnh Thị Quảng	Lê Văn Giả	Phước An
12	Nguyễn Thị bạn	Nguyễn Văn Tư	Phước An
13	Đặng Thị Bị	Nguyễn Văn Phường	Long Thọ
14	Nguyễn Thị Nhung	Huỳnh Ngọc Ẩn	Hiệp Phước
15	Trương Thị Tài	Phạm Văn Ghi	Phước Thiện
16	Nguyễn Thị Nhựt	Trần Tấn Lộc	Phước Thiện
17	Nguyễn Thị Mười	Đào Mỹ Điền	Phú Hội
18	Phạm Thị Thế	Trần Văn Cối	Phú Hội
19	Lương Thị Cây	Trần Văn Cuốc	Tam An
20	Nguyễn Thị Thê	Phạm Văn Giàng	Tam An
21	Trần Phòng	Hồ Văn Bài	Tam An
22	Trần Thị Huấn	Hoàng Văn Nhu	Bình Sơn
23	Nguyễn Thị Lầy	Trần Văn Bi	Long Thọ
24	Huỳnh Thị Thế	Lê Duy Linh	Long Thọ

DANH SÁCH GIA ĐÌNH CÓ CON ĐỘC NHẤT LÀ LIỆT SĨ

STT	Họ và tên cha	Họ và tên mẹ	Quê quán
01	Lê Văn Đạt	Trần Thị Nhật	Xã Phú Hội
02	Đoàn Công Duyên	Lê Thị Đầy	»
03		Nguyễn Thị Hường	»
04	Nguyễn Văn Bia	Nguyễn Thị Đầu	Long Thọ
05	Nguyễn Văn Hữu	Nguyễn Thị Đặng	Vĩnh Thanh
06	Huỳnh Văn Trọng	Nguyễn Thị Thanh Vân	Phú Hữu
07	Nguyễn Văn Chân	Lê Thị Thê	»
08		Nguyễn Thị Lệt	»
09	Nguyễn Văn Ngay	Nguyễn Thị Lụa	Tam An
10	Lê Văn Trợ	Nguyễn Thị Cây	nt
11	Trần Văn Chứng	Lương Thị Dế	»
12	Nguyễn Văn Giải	Lê Thị Đa	»
13	Phạm Văn Hỷ	Nguyễn Thị Liên	Bình Sơn
14	Nguyễn Văn Vàng	Trần Thị Ngô	
15	Nguyễn Văn Đường	Nguyễn Thị Ba	Long Phước
16	Hồ Văn Phương	Lã Thị Công	»
17	Nguyễn Văn Tư	Nguyễn Thị Vàng	An Hòa
18	Phạm Văn Mười	Lê Thị Đua	»
19	Trần Văn Hải	Nguyễn Thị Bùng	Lộc An
20	Nguyễn Văn Giới	Mai Thị Nửa	»
21	Nguyễn Văn Mạnh	Lê Thị Tấn	»
22	Lê Văn Lương	Huỳnh Thị Canh	Phước An
23	Nguyễn Văn Bích	Nguyễn Thị Đình	Hiệp Phước
24	Nguyễn Văn Có	Lê Thị Y	Phú Hội
25	Trần Văn Hơ	Nguyễn Thị Nốt	Hiệp Phước
26	Nguyễn Văn Cam	Cao Thị Điện	Tam Phước

27	Trần Văn Tý	Nguyễn Thị Đài	Long Đức
28	Nguyễn Văn Lâu	Nguyễn Thị Ôn	Đại Phước
29	Trần Văn Chơi	Nguyễn Thị Huệ	»
30	Nguyễn Văn Thê	Nguyễn Thị Đông	»
31	Đặng Văn Chất	Đinh Thị Xúy	Bình Sơn
32	Phạm Văn Lành	Quảng Thị Đồng	Phước Thái
33	Lý Văn Thành	Nguyễn Thị Năm	Long Hưng
34	Nguyễn Văn Thanh	Trương Thị Mơn	nt
35	Nguyễn Văn Hai	Châu Thị Ớt	Phú Hữu
36	Hồ Văn Ký	Nguyễn Thị Tư	nt
37	Phạm Văn Búp	Nguyễn Thị Định	nt
38		Đông Thị Sáu	Phước Thiên
39		Nguyễn T Thanh Vân	Phòng TBXH.Huyện

THỐNG KÊ VỀ KHEN THƯỞNG

DANH HIỆU				SỐ LƯỢNG		
Huân chương độc lập				93		
Huân chương lao động				03		
Lăng hoa được bác Tôn tặng				02		
Huân chương kháng chiến hạng nhất				379		
Huân chương kháng chiến hạng hai				464		
Huân chương kháng chiến hạng ba				1553		
Huy chương kháng chiến hạng nhất				228		
Huy chương kháng chiến hạng hai				183		
Bằng khen do Hội đồng Bộ trưởng tặng				124		

Tên xã	Huân chương CS giải phóng			Huân chương chiến thắng	Huân chương chiến công	Huân chương chiến sĩ vẻ vang
	Hạng nhất	Hạng hai	Hạng ba			

Xã Phú Hội	56	65	74	13	73	39
Xã Phú Hữu	42	63	78	17	68	36
Long Phước	33	42	54	15	46	29
Tân Hiệp	01	03	05	04	06	12
Phước An	59	62	79	26	67	56
Phước Tân	02	03	05	07	11	14
Phước Thiện	16	23	28	08	28	17
Phước Thọ	31	38	46	17	29	36
Phước Long	26	32	38	13	21	28
Phước Thái	16	24	37	19	32	36
Phước Khánh	18	38	36	12	39	28
Phước Lai	09	21	28	06	12	17
Phước Kiển	06	15	21	04	13	12
Tam An	46	54	67	23	58	42
Bình Sơn	25	58	64	21	46	38
An Hòa	02	03	06	02	09	12
Vĩnh Thanh	03	05	04	02	09	05
Long Hưng	03	07	07	01	03	06
Long Đức	07	12	16	09	15	18
Tân Thành	01	02	05	01	03	07
Lộc An	23	19	24	13	21	18
Thị Trấn	18	27	36	19	23	24
Tam Phước	17	25	34	17	27	31
Phú Thạnh	07	14	21	08	16	25
Long An	19	28	36	16	23	36
Long Tân	13	24	28	08	12	23
Đại Phước	15	18	24	05	19	26
An Lợi	08	13	26	09	12	15
Phước Nguyên	11	26	31	12	16	23

CHÚ THÍCH

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

(1) - Năm 1936, thực dân Pháp xây dựng kho bom Thành Tuy Hạ. Kho bom này đặt trên phần đất của xã Đại Phước, nằm ngay cạnh liên tỉnh lộ 25, lại giáp với

sông Lòng Tàu, sông sâu, tàu lớn có thể từ biển vào rất thuận tiện. Nơi đây chỉ cách Sài Gòn 18 km đường chim bay.

(2) - Lũy Phước Tứ (Lũy trời cho) tương truyền lũy này của người Chân Lạp xây dựng khi Dương Ngạn Địch dùng kỳ mưu chiếm lũy, sau đạo quân của Chân Lạp đến, không phá nổi lũy vì xây dựng kiên cố. Dương Ngạn Địch nhờ đó cố thủ và sau bung ra cả phá quân Chân Lạp. Từ đó có tên gọi là Lũy Phước Tứ. Ngày nay, còn dấu vết là những dây tre gai dày đặc ở ấp Quán Tre thuộc xã Long An.

(3) - Năm 1977 đã khai quật và tìm thấy ở thôn Cai Vạn, Cái Lăng thuộc xã Long Thọ, khu Rạch Chiếc thuộc xã Phước Tân, những dụng cụ bằng đá thuộc thời kỳ đồ đá gồm: Rìu đá có vai, rìu đá không vai, rìu đá tứ giác, đục đá, bàn mài, phác vạc rìu, vòng đeo tay bằng đá. Hiện nay các bảo vật còn giữ ở nhà bảo tàng tỉnh Đồng Nai, nhà truyền thống huyện Long Thành.

(4) - Hiện nay, nơi cổng Ông Vọng, lối trụ 64 - 500 mét (Quốc lộ 15) còn một ngôi mộ trụ xi măng và bia đá lăng mộ cụ Nguyễn Đức Ứng, lãnh binh Hoàng gia triều Tự Đức, mất ngày 26 tháng 12 năm 1861, 4 ngày sau khi thực dân Pháp chiếm Biên Hòa.

(5) - Trần Bá Lộc là tên Việt gian gian ác, y đã tiếp tay cho thực dân Pháp đàn áp đẫm máu phong trào yêu nước của nhân dân ta, khi Pháp chiếm lục tỉnh. Thấy em ruột bị giết, Lộc xin với Pháp cho về Long Thành để trả thù. Nhưng Pháp không cho vì sợ về Long Thành lại bị giết.

(6) - Thiên Địa Hội là một tổ chức của người Trung Hoa, nhằm chống lại nhà Thanh. Bị đàn áp, phong trào này chạy sang Cam-pu-chia, rồi vào miền Nam Việt Nam. Các nhà nho yêu nước của ta lợi dụng danh nghĩa của tổ chức này để chống lại thực dân Pháp. Đứng đầu phong trào Thiên địa Hội để chống lại thực dân Pháp là Phan Phát Sanh tự Lạc xưng là Phan Xích Long.

(7) - Hồng quân Liên Xô phá tan phát xít Đức, Hít-le tự tử ở hầm ngầm vào chiều ngày mùng 1-5-1945. Quân đội Đức đầu hàng vô điều kiện.

CHƯƠNG 1:

(8) - Thành phần Mặt trận Việt Minh tháng 9-1945 gồm: Ông Nguyễn Văn Chỏi (tức thầy giáo Chỏi) nguyên thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong Long Thành, làm chủ nhiệm. Đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) Phó bí thư Huyện ủy làm phó chủ nhiệm. Đồng chí Lê Trân Châu, đảng viên là ủy viên, Hội phụ nữ cứu quốc do bà Nguyễn Thị Canh làm hội trưởng, Lâm Thị Huệ hội phó.

(9) - Thành phần ban chỉ huy bộ phận “đệ nhị sư đoàn” đóng ở Long Thành gồm:

- Nguyễn Văn Trục chỉ huy trưởng, trước Cách mạng tháng Tám là một viên chức ngành bưu điện của Pháp, sau đó làm cho Nhật.

- Nguyễn Văn Du chỉ huy phó, trước Cách mạng tháng Tám là lính khổ đờ cho Pháp.

- Lê Văn Cảnh tham mưu trưởng quê xã Phước Lai, nguyên là lính mật thám Pháp.

(10) - Màu cờ tam tài của Pháp (gồm 3 màu xanh, trắng, đỏ).

(11) - Chỉ thị kháng chiến kiến quốc của Ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 25-11-1945 (lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam—trích văn kiện tập II-NXB sách giáo khoa Mác-Lênin—trang 14).

(12) - Đại biểu quốc hội ở Long Thành trúng cử 2 đồng chí gồm: Hoàng Minh Châu (tức Nguyễn Thành Vĩ) và Phạm Văn Đứng.

(13) – “Khu ủy” là tên gọi cơ quan lãnh đạo từng khu vực do huyện tự phân chia trong năm 1946.

(14) - Các xã được phân chia như sau:

- Phước Hiệp chia thành 2 xã Phước Long, Phước Thọ.

- Phước Kiến thành 2 xã : Phước Kiến, Phước Mỹ.

- Phú Hữu thành 2 xã: Phú Hữu, Phước Thành.

- Phú Hội thành 2 xã: Phú Mỹ, Mỹ Hội.

- Long Phước thành 2 xã: Tuy Long, Tập Phước.

- Long Điền thuộc Phước Thiện thành 2 xã Long Điền.

- An Hòa do quá xa, khó liên lạc nên giao về quận Châu Thành (Biên Hòa ngày nay).

(15) – “Người Việt Nam Mới” là từ nhân dân thường dùng để chỉ những binh lính trong quân đội Nhật, Pháp có tư tưởng tiến bộ, chạy sang hàng ngũ cách mạng, trực tiếp tham gia chiến đấu chống Pháp.

(16) - Đồng chí Nguyễn Văn Nửa (tức Bảy Nửa) quê xóm Me, khu Cầu Xéo, xã Phước Lộc (nay thuộc thị trấn Long Thành) hy sinh tại Gò Đá (Tam An) trên đường công tác tháng 8-1947.

(17) - Trung đoàn 22 RIC (Regiment-Ingianteric-Coloniale): Trung đoàn 22 lính thuộc địa.

(18) - Ngày 12-2-1950, Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh tổng động viên nhân lực, vật lực nhằm thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Pháp và can thiệp Mỹ”.

CHƯƠNG II:

(19) - Trích nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam ngày 7-9-1954 (trang 9 lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam tập II-NXB sách giáo khoa Mác-Lênin).

(20) - Trích thư của Hồ Chủ tịch gửi đồng bào Nam bộ sau hiệp định Giơ-ne-vơ (20-7-1954).

(21) - 2-1-1955 Ngô Đình Diệm mở chiến dịch “Hoàng Diệu” truy kích tan quân Bình Xuyên rút về Rừng Sác.

(22) - 23-7-1956 Ngô Đình Diệm tuyên bố mở chiến dịch “Trương Tấn Bửu” tại miền Đông do thiếu tướng Mai Hữu Xuân chỉ huy.

(23) - 22-10-1956 chính phủ Diệm ra dụ 57 quy định quyền “truất hữu ruộng đất”.

CHƯƠNG III:

(24) - 9-9, Ngô Đình Diệm ra chỉ thị theo nghị định số 858-NV tách Long Thành ra làm hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch.

(25) - Giải thích về tên gọi Nhơn Trạch: tên Nhơn Trạch là do các cụ nhà nho đặt ra, theo ý các cụ:

Nhân: Nhân quân tử (người nhân là người quân tử, hạng người tốt).

Trạch: Tâm trung hậu (giành lòng mình vào nơi trung hậu).

Huyện Long Thành gồm các xã (phân chia của ta)

Long Thành: Gồm các xã: Long Hưng, An Hòa, Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An, Phước Nguyên, Siph (Long Đức), Thị Trấn (Phước Lộc), Long An, Long Phước, Phước Thái, Bàu Cạn, Tân Hiệp, Lộc An, Bình Sơn, Cẩm Đường.

Nhơn Trạch: Gồm các xã: Phước Thiên, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiến.

(26) - Đại tá Nguyễn Chánh Thi, Tư lệnh lữ đoàn nhảy dù, trung tá Vương Văn Đông cùng một số sĩ quan đem quân bao vây Dinh Độc lập, đòi Diệm từ chức.

(27) - Áp chiến lược là một kinh nghiệm mà địch rút ra từ chương trình “Khu Trù Mật”, “ấp dinh Điền”. Ngụy quyền thành lập Ủy ban liên bộ gồm quốc phòng, nội vụ, tổng nha cảnh sát, nha chiến tranh tâm lý để chỉ đạo thực hiện quốc sách áp chiến lược, tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn “Ủy ban viện trợ áp chiến lược” do tên Truchart làm chủ tịch. Địch coi là xương sống của mọi bình định.

(28) - Ngày 15 tháng 1-1962 phái đoàn quân sự Mỹ (MAAG) đã tới Sài Gòn và thành lập “phòng nghiên cứu việc viện trợ áp chiến lược”.

(29) - Đây là cuộc đảo chánh do trung tướng Dương Văn Minh cùng các tướng lãnh Trần Văn Đôn, Tôn Thất Định, Trần Thiện Khiêm, Trần Văn Minh, Phạm Xuân Chiêu, Đỗ Mậu.

(30) - Ý nhắc lại cuộc đảo chánh ngày 11-11-1960 do Nguyễn Chánh Thi và Vương Văn Đông.

(31) - Ngày 30-1-1964 trung tướng Nguyễn Khánh làm đảo chánh lật đổ Dương Văn Minh. Ngày 31-1-1964 Khánh tuyên bố: được Hội đồng quân nhân cử làm chủ tịch, kiêm Tổng tư lệnh quân đội.

(32) - Nghị quyết ngày 1 tháng 4 năm 1965 của tổng thống Mỹ đưa một bộ phận quân chiến đấu trên bộ vào miền Nam. Tháng 5-1965, lữ đoàn dù 173 vào Biên Hòa-đồng thời địch cho đổ bộ toàn bộ sư đoàn bộ binh số 1 (Anh cả đỏ) vào miền Đông Nam bộ, đóng căn cứ ở Dĩ An, phía bắc Sài Gòn. Quyết định ngày 17-7-

1965 của tổng thống Mỹ triển khai ồ ạt 14 tiểu đoàn quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

Đến tháng 12-1965 tăng số quân lên 189 ngàn (gồm 3 sư, 3 lữ, 33 tiểu đoàn).

Đến tháng 12-1966, số quân Mỹ tăng lên 389.000 (gồm 7 sư, 4 lữ, 73 tiểu đoàn).

Đến tháng 12-1967, số quân viễn chinh Mỹ là 486.000 (gồm 9 sư, 4 lữ, 91 tiểu đoàn).

Đến tháng 12-1968, số quân Mỹ lên tới 585.000 (gồm 9 sư, 9 lữ, 101 tiểu đoàn).

(33) - Chương trình bình định theo quốc sách áp chiến lược. Ngày 1-8-1962 dịch thành lập liên bộ, chỉ đạo bình định - bình định nông thôn - tại chỗ.

Từ 30-10-1968 đến 31-1-1969 dịch chuyển hướng sang bình định xây dựng. Từ tháng 7-1970 đến ngày 25-2-1971 dịch chuyển sang bình định phát triển và thành lập hội đồng bình định trung ương và cử thiếu tướng Trần Thiện Khiêm làm chủ tịch. Từ ngày 1-3-1972 đến tháng 4-1975 dịch chuyển sang kế hoạch bình định tứ niên cộng đồng tự vệ và cộng đồng phát triển.

(34) - Trần Minh Rạng quê xã Phước Thiên, anh là một chiến sĩ chiến đấu rất dũng cảm, nhiều mưu trí. Anh hy sinh tại căn cứ suối Đục. Bị sập hầm, do bom từ máy bay B-52 của địch ném.

(35) - Mụ Phước ở khu Phước Thuận, chuyên tìm và chọn gái đi làm nghề (mát xa) đấm bóp, tắm hơi cho lính Mỹ, lính Thái ở khu căn cứ Nước Trong và tổng kho Long Bình, từ “Em phi” là tên gọi những cô gái làm nghề đó, có nghĩa là “em bay, em chạy như một con ngựa”.

(36) - Quân đội viễn chinh Mỹ rút khỏi chiến trường B2 đợt đầu ngày 8 tháng 7 năm 1969 đến 30-8-1969, đơn vị đầu tiên là sư bộ binh số 9.

(37) - Đặc khu Rừng Sác.

Năm 1962 chính quyền Sài Gòn tổ chức biệt khu Rừng Sác trực thuộc khu 31 chiến thuật - nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng đứng chân ở Rừng Sác đầu năm 1963 chính quyền Sài Gòn đã cải tổ biệt khu Rừng Sác thành đặc khu Rừng Sác. Gồm 2 quận Quảng Xuyên và Cần Giờ trực thuộc tỉnh Gia Định về mặt hành chính và Bộ tư lệnh Hải quân về quân sự.

Phối hợp với đặc khu Vũng Tàu là 5 tiểu khu Gò Công, Long An, Gia Định, Biên Hòa, Phước Tuy và 5 chi khu Lý Nhơn, **An Thới**, Cần Giờ, Quảng Xuyên, Nhơn Trạch và các đơn vị bảo an hình thành thế bao vây chia cắt, nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng rừng Sác.

(38) - Sở Dừa Phước Khánh (trồng từ năm 1913 với diện tích 300 ha) trước kia là đồn điền của tên Pêra (người Pháp) tên này bán cho Trà Ri (người Ấn Độ) chỉ có hái quả mà không chăm sóc, cây giảm trái quá nhiều, Trà Ri bán cho Ban Trãi, Ban Trãi bán cho Phủ Lố (tức Lê Phát An).

(39) - Hoạt động phụng hoàng: là 1 tổ chức trung tâm của chương trình bình định trong giai đoạn Việt Nam hóa chiến tranh.

Xuất xứ: là 1 tổ chức đơn thuần tình báo CIA ở Sài Gòn lập ra từ năm 1967. Hoạt động dưới danh hiệu văn phòng phụ tá đặc khu (OSA) để hỗ trợ cho chương trình bình định. Năm 1969 trở đi tổ chức phụng hoàng từ Trung ương đến địa phương. Được Mỹ mệnh danh là “con chim của thần chết” năm 1970-1972 trở đi khá hoàn chỉnh từ Trung ương đến xã có Ủy ban Phụng Hoàng kết hợp với các ngành quân sự, nội vụ, tư pháp, hội chánh thông tin phát triển nông thôn, trung tâm tình báo. Sử dụng hai hình thức “Hữu cơ” gồm cảnh sát đặc biệt, dã chiến, an ninh tình báo, thám sát tĩnh và “tăng cường” bao gồm chủ lực, địa phương, lực lượng Mỹ, chư hầu, lực lượng xây dựng nông thôn, tổ chức võ trang tuyên truyền bọn hội chánh, tâm lý chiến, đặc biệt là hội chánh.

(40) - 21 ấp lực lượng cách mạng làm chủ ban ngày hoặc ban đêm.

- Ấp Thanh Bình (Phước Thái)
- Vườn Cũ, Bung Môn (Long An)
- Bình Lâm, Xóm Lợi (Lộc An)
- Bà Ký, Phước Hòa (Long Phước)
- Bến Bào, Bót Cũ (Tam An)
- Bàu Ngỗng, Xóm Đình (Bình Sơn)
- Vườn Cũ (Tam Phước)
- Ấp Mới (Phước Nguyên)
- Ấp Gò, ấp Bình Tân (An Hòa)
- Xóm Hố (Phú Hội)
- Bà Trường, Bào Bông (Phước An)
- Ấp 1, 3 (Phước Thọ)
- Bến Cam (Phước Thiện)

CHƯƠNG VII:

(41) - Ủy ban quân quản thị trấn Long Thành: Chủ tịch Lê Hùng Kế. Các ủy viên gồm: Ba Sơn, Năm Y, Hai Nữ, Ba Trung, Hai Khuê, Ba Huỳnh, Tư Tấn.

(42) - Ủy ban quân quản thị trấn Nhơn Trạch: Chủ tịch đồng chí Ba Đạo. Các ủy viên gồm: Hai Duyên, Bảy Bền, Trần Hai, Ba Thà, Chín Xuân, Chín Nghĩa, Hai Hùng.

TU LIỆU ĐÓNG GÓP

Đã được sự đóng góp bằng văn bản của các đồng chí lãnh đạo.

1. Trịnh Văn Dục.
2. Trịnh Văn Kính.

3. Trương Văn Kỳ.
4. Nguyễn Văn Thông.
5. Nguyễn Văn Xuân.
6. Võ Văn Lượng.
7. Nguyễn Văn Bứa (tức thiếu tướng Nguyễn Hồng Lâm).
8. Nguyễn Chính Nghĩa.

Đã được đóng góp tư liệu thông qua các buổi tọa đàm, của nhiều đồng chí lãnh đạo, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, đồng bào trong và ngoài huyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tập I, II, III. NXB sách giáo khoa Mác-Lênin.
2. Thư vào Nam - Đồng chí Lê Duẩn. Nhà Xuất bản Sự Thật, Hà Nội 1985.

3. Đại thắng mùa xuân - Đại tướng Văn Tiến Dũng. NXB Quân đội nhân dân—1976.
4. Quá trình cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và qui luật hoạt động của Mỹ nguy trên chiến trường B2 của Phòng tổng kết địch thuộc Ban tổng kết chiến tranh B2 - 1984.
5. Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng. NXB Đồng Nai - 1986. Kỷ niệm chiến thắng sân bay Biên Hòa. NXB. Đồng Nai - 1984.
6. Tổng kết chiến dịch Bình Giã. Phòng lịch sử quân sự Quân khu 7 - 1984.
7. Chiến khu Rừng Sác - Lương Văn Nho. NXB Đồng Nai -1982.
8. Sơ thảo giáo trình lịch sử quân sự tập I, tập II. Viện lịch sử quân sự Việt Nam thuộc Bộ quốc phòng.
9. Mấy vấn đề về nghiên cứu và biên soạn lịch sử quân sự. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam thuộc Bộ Quốc phòng.
10. Tư liệu bản thảo lịch sử Đoàn 10.
11. Tư liệu lưu trữ của Phân viện lịch sử quân sự thuộc Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.
12. Tư liệu lưu trữ Phòng khoa học lịch sử quân sự Quân khu 7.
13. Tư liệu lưu trữ của Phòng lịch sử quân sự tỉnh Đồng Nai.
14. Tư liệu lưu trữ của Ban chỉ huy quân sự huyện Long Thành.
15. Những ngày sụp đổ của chính quyền Sài Gòn - đăng trên báo Sài Gòn Giải Phóng.
16. Lịch sử Việt Nam của Đào Duy Anh. NXB Hà Nội - 1956.
17. Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức. NXB khoa học XH - Hà Nội 1969.
18. Đại Nam Nhất Thống Chí. NXB khoa học XH - Hà Nội 1969.
19. Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam. NXB Giáo dục - Hà Nội 1962.
20. Lịch sử Việt Nam trước thế kỷ thứ 10 quyển I tập 1. NXB Giáo dục 1977.
21. Bộ mặt thật CIA. NXB Quân đội nhân dân 1976.
22. Hào khí Đồng Nai - Ca Văn Thỉnh - NXB thành phố Hồ Chí Minh 1983.
23. Biên Hòa sử lược tập I, tập II của Lương Văn Lưu.
24. Trên đường Nam Tiến - Tạp chí sử địa - trung tâm học liệu xuất bản - 1971.
25. Hành trình về thời đại Hùng Vương dựng nước của Lê Văn Hảo NXB Thanh niên 1982.
26. Gương người xưa - Tế Xuyên. NXB Khai Trí 1956.

27. Cuộc tháo chạy tàn loạn - Franksnepp.NXB TP. HỒ CHÍ MINH.
28. Hai mươi năm qua - Đoàn Thêm. Nhà in Nam Chi Tùng Thư.
29. Những năm tháng khó quên - Đoàn Thêm - Nhà in Nam Chi Tùng Thư.
30. Sài Gòn năm xưa - Vương Hồng Sển. Nhà sách Khai Trí.
31. Việt nam sử lược - Trần Trọng Kim. Trung tâm học liệu xuất bản. 1971.

MỤC LỤC

	Trang
- Lời giới thiệu	1
Chương mở đầu : Quê hương	3
Chương I : Kháng chiến chống Pháp	20

Chương II : Kẻ thù mới : Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.	91
Chương III : Tiến hành kháng chiến	120
Chương IV : Đổi mặt quân viễn chinh	
Đánh Mỹ diệt Thái	148
Chương V : Những năm quyết liệt	192
Chương VI : Giải phóng	251
Chương cuối : 10 năm sau ngày giải phóng	287
Phụ lục	301

MỘT SỐ SÁCH LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG ĐÃ XUẤT BẢN

-
- Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng.
 - Lịch sử chiến khu Đ

- Đồng Nai những đơn vị anh hùng
- Pháo miền Đông
- Chiến khu Rừng Sát
- Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện Xuân Lộc
- Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện Long Đất
- Huyện Vĩnh Cửu — 55 năm đấu tranh cách mạng
- Một mũi xung kích từ miền Đông.
- Nhân dân Bình Sơn chống Mỹ cứu nước
- Lịch sử đấu tranh cách mạng của xã Phước Hải
- Phong trào đấu tranh cách mạng của xã Phước Long Hội
- Phước An xã anh hùng
- Thị trấn Xuân Lộc những chặng đường đấu tranh cách mạng vẻ vang
- Phong trào đấu tranh cách mạng của 2 xã Xuân Bình và Xuân Vinh

SẼ XUẤT BẢN

-
- Miền Đông những chiến công
 - Đồng Nai thời tiền sử
 - Phụ nữ Đồng Nai những trang sử truyền thống (tập 1)
 - Châu Thành đấu tranh và xây dựng
 - Nhớ mãi hào khí Đồng Nai
 - Phong trào đấu tranh cách mạng của phường Thống Nhất.